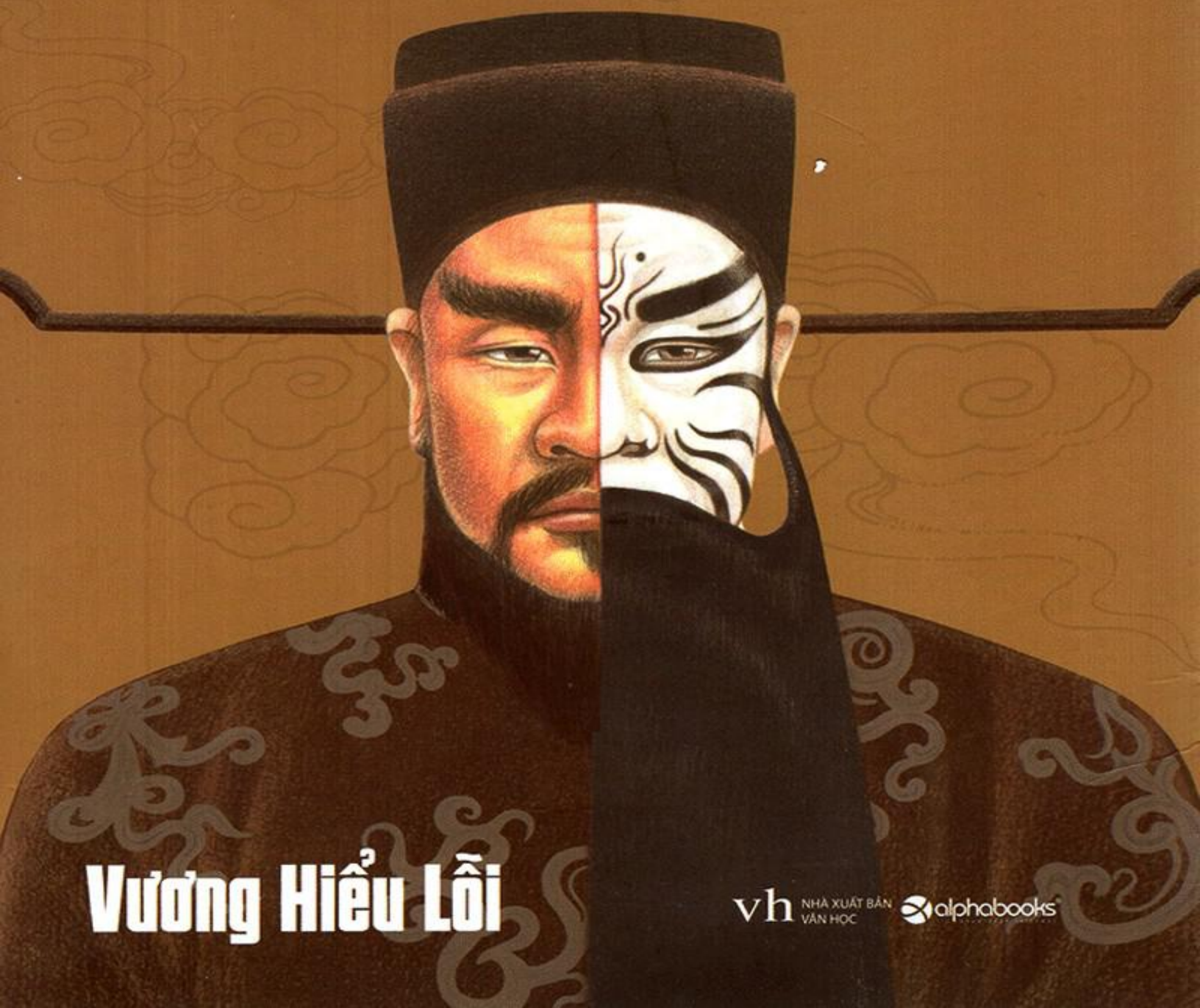


TÀO THÁO

Thánh nhân đề tiên ⑨

Phạm Thùy Linh dịch



Vương Hiếu Lỗi

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC alphabooks

TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐỀ TIỆN

Tác giả: Vương Hiểu Lỗi

Dịch giả: Nhiều dịch giả

Công ty phát hành: Alphabooks

NXB Văn học & NXB Lao động

Ngày xuất bản: 2/2014 - 7/2017



ebook©vctvegroup

Năm 2019

Hồi thứ 128

Tuân Úc tuần tiết vì Đại Hán

Bày binh ở Nhu Tu

Tháng giêng năm Kiến An thứ mười tám (năm 213 sau Công nguyên), trọng trấn ở Trường Giang là Nhu Tu xảy ra một trận huyết chiến dữ dội, hai quân Tào, Tôn đã kịch chiến cả một buổi sáng. Dưới thế tấn công mạnh mẽ của quân Tào, đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền lâm vào thế vô cùng nguy ngập.

Trấn thủ đại doanh Giang Bắc là tiểu tướng Đông Ngô Công Tôn Dưung, năm năm trước ông ta từng phò giúp Chu Du trong trận Xích Bích, tận mắt chứng kiến thảm bại của Tào quân. Ông ta vốn tưởng rằng Tào Tháo đã bị đánh gục không thể gượng dậy nổi, lại vừa mới kết thúc chiến sự ở Quan Trung, ắt hẳn tướng soái mệt mỏi, quân sĩ tri đốn, thế nên khi Tôn Quyền hỏi ai dám vượt lên phía bắc đóng doanh, ông ta tự cho mình vũ dũng, đứng ra nhận lấy nhiệm vụ gian khó này. Từ khi nhận lệnh đến nay, Công Tôn Dưung đã hết sức tận tụy, ông ta không chỉ dựng được một tòa đại doanh ở Giang Bắc mà còn chiêu mộ được rất nhiều đồn dân về Giang Đông. Nhưng khi quân địch thế như hùm beo ào ào lao về phía doanh trại của mình, ông ta mới bừng tỉnh: Tào Tháo đã thực sự thoát ra khỏi ám ảnh chiến bại năm xưa!

Mưa tên như đàn ong từ bốn phương tám hướng ào ào trút xuống doanh trại, tất cả quân tướng đều bị bắn thủng lỗ chỗ, dưới thì binh sĩ, trên thì Công Tôn Dưung cũng bị trúng tên, ai nấy khắp người máu me bê bết, nhưng vẫn cố gắng gượng chịu đau để lao ra kháng cự. Dưới sự tấn công của trường thương đại kích, những chòi tên bên ngoài tường trại đều đã bị kéo đổ,

các tướng sĩ đành phải dùng thân mình làm tường ngăn quân Tào. Nhưng cho dù khảng khái liều chết cũng không ích gì, Nhạc Tiến từ phía đông, Trương Liêu từ đằng tây, Tang Bá từ phía nam, Lý Điển ở hướng bắc, bốn cánh quân ào ào như sóng lao vào doanh trại, há có thủ thế được? Hy vọng duy nhất là viện quân ở phía bờ nam, nhưng trung quân của Tào Tháo đã khóa chặt phía bờ sông như thành sắt tường đồng, chiến thuyền Đông Ngô hoàn toàn không thể cập bờ.

Công Tôn Dương múa đao liều mình chém giết dưới mưa tên, lúc thì lao về bên trái cổ vũ tướng sĩ, lúc thì chạy sang bên phải chỉ huy bố phòng, khôi giáp đã cắm lỗ chỗ hơn mười mũi tên. Công Tôn Dương có thể gắng gượng được, nhưng chiến mã không thể chịu nổi, ông ta chỉ thấy dây cương ngày càng khó ghì, cuối cùng khi tay vừa rời ra thì cả thân hình đổ ập xuống đất; chiến mã bị trúng tên đau quá nhảy dựng lên, đạp chết hai binh sĩ rồi chạy thẳng ra ngoài cửa trại, bị quân Tào đâm chết tại trận. Công Tôn Dương lồm cồm bò ra từ dưới tử thi, cuống cuống nhìn quanh doanh trại tan nát - Kẻ chết còn nhiều hơn người sống, nhưng kẻ còn sống cũng chỉ còn lại nửa cái mạng, thân cô thế cô quần nhau với địch, viện binh thì không thể tới. Hết rồi, hết thật rồi!

Ông ta cắn răng tuốt bội kiếm ra khỏi vỏ:

— Kẻ nào không sợ chết mau theo ta phá vòng vây!

Thét xong bèn xông về phía trận tuyến của Tào quân, tuyệt đại đa số tướng sĩ hoặc đã chết, hoặc bị thương, chỉ còn lại vài trăm người cùng ông ta lao ra liều mạng. Tang Bá nhìn thấy thời cơ, bội kiếm trong tay khua một cái, hơn ngàn quân Tào tay cầm trường mâu nhất tề lao đến, Công Tôn Dương hết đâm trái lại chém phải, bỗng cảm thấy đau đớn khôn cùng - Cánh tay phải đang cầm bội kiếm đã bị quân Tào chặt bay. Máu tươi phun ra như suối, ông ta thảm thiết kêu lên, lại bị đâm thêm một thương vào đùi, rồi cả người đổ vật xuống vũng máu. Đám sĩ tốt Giang Đông lúc này ai nấy đều máu me bê bết, thân xác tàn tạ, thấy tướng quân chết rồi đều liều mạng đến cùng, biết rõ chỉ còn đường chết nhưng vẫn xông về phía Tào quân...

Trận chiến đã gần kết thúc, đại doanh Giang Bắc bị xóa sổ, toàn bộ binh mã của Công Tôn Dương bị tiêu diệt. Tướng sĩ quân Tào nhất tề hoan hô, nhưng Tào Tháo chỉ chậm rãi nhìn những thân xác la liệt trên mặt đất, gương mặt không nở một nụ cười. Có kẻ trối gô Công Tôn Dương đem đến trước mặt ông, gã tiểu tướng chỉ còn lại một tay này ngay cả tự vẫn cũng chẳng thể làm nổi, khuôn mặt trắng nhợt vì mất máu quá nhiều, vẫn cố nén đau run rẩy đứng đó nhất quyết không quỳ:

— Lão tặc chó nên đắc ý, chúa công nhà ta sớm muộn sẽ lấy cái đầu chó của ngươi! Trượng phu Giang Đông thà đứng chết còn hơn quỳ sống!

Tào Tháo xua xua tay:

— Kẻ sĩ thà chết cũng không chịu nhục, sống mà tàn phế thế này cũng chẳng khác gì giày vò, mau giúp hắn đi.

Hứa Chử giờ ngọn thiết mâu đâm một nhát vào bụng ông ta, Công Tôn Dương đổ gục xuống đất, lúc sắp tắt thở miệng vẫn lầm bầm:

— Thề giết... Tào... tặc...

— Mau xem kia! Chiến thuyền lớn quá!

Đám sĩ tốt bỗng nhiên nhao nhao cả lên. Tào Tháo ngược mắt về phía sông, trông thấy một chiếc thuyền lâu đang bơi đến. Chiếc thuyền lâu lớn nhất mà quân Tào nhìn thấy là chiến thuyền Tào Tháo tọa trấn trong trận Xích Bích, cao ba tầng, có thể chứa sáu bảy trăm người. Nhưng chiếc thuyền này lại có những năm tầng, từ xa nom tựa như một quả núi đang di chuyển trên sông, mạn trước thuyền cắm chiến kỳ của thủy quân Giang Đông. Còn ở phía sau có vô số chiến hạm, thuyền nhẹ đang làm lui tiến đến, giao tương hô ứng với đại trại kéo dài tới hơn mười dặm ở bờ đối diện. Tuy Chu Du đã không còn nữa, nhưng tiềm lực của Giang Đông không vì thế mà đình đốn, nâng cấp chiến hạm, mở rộng quân đội, lương thảo đầy đủ, tướng sĩ thiện chiến. Tào Tháo ý thức được rằng lần nam chinh này vẫn phải đối diện với một cuộc khổ chiến.

Đây là lần nam chinh thứ hai của Tào Tháo, nhưng mới là lần giao tranh trực tiếp đầu tiên giữa ông và Tôn Quyền. Để chuẩn bị cho trận quyết chiến này, Tào Tháo dường như đã

điều động toàn bộ binh mã của trung quân và binh mã bố phòng mặt đông nam, tổng cộng hơn mười vạn, bày trận ở mạn bắc Nhu Tu, thậm chí còn chinh điều cả thủy quân đang bí mật huấn luyện trên biển đến để trợ trận. Phía Giang Đông thì càng không dám chậm trễ, Tôn Quyền tự mình thống soái các cánh quân của Tôn Du, Trần Vũ, Đồng Tập, Lã Mông, Chu Thái, Cam Ninh, Từ Thịnh, Chu Nhiên, binh mã thủy bộ tổng cộng có bảy vạn, bố phòng bờ nam sông Trường Giang. Hai nhà Tôn, Tào ở đối trận cách con sông, đại chiến chẳng mấy chốc sẽ bùng nổ...

Đánh nhau nửa ngày rồi lại cầm trại nửa ngày, đến khi mọi việc được sắp xếp thỏa đáng thì màu trời đã tối thẫm. Tướng sĩ Tào quân mệt nhọc cả ngày, ăn cơm xong liền ngã đầu chìm vào giấc ngủ, chỉ còn vài ngàn binh sĩ tuần tra vẫn cầm đuốc đi đi lại lại chỗ bờ sông để cảnh giới. Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi vẫn chẳng thể yên giấc, trên tay cầm một bài thơ tuyệt cú thở than không ngớt:

*Thanh xuân không trở lại,
Phú quý nào lần hai.
Thời tốt vụt qua mau,
Thân hóa bụi trần ai.
Hoàng tuyền cõi u minh,
Dạ đài đăng đẳng dài.
Khí lực đều đã tận,
Thần hồn không còn mãi.
Đồ nhắm bày la liệt,
Rượu ngon rót đầy bôi.
Đoái trông miền cố hương,
Chỉ thấy ngọn cỏ gai. (*)*

Nguyễn Vũ đã chết, dù vẫn hoàn thành bản hịch văn mà Tào Tháo căn dặn, nhưng do ngày đêm sợ hãi, tâm lực cạn kiệt, lẫn lộn dần vật mấy tháng trời cuối cùng phải chết thảm trong quân. Một bậc tài tử qua đời, trước lúc lâm chung chỉ lưu lại bài thơ tuyệt mệnh với nỗi thê lương vô hạn. “Thanh xuân không trở lại, Phú quý nào lần hai. Thời tốt vụt qua mau, Thân

hóa bụi trần ai.” Một đời người nói nhanh thì cũng nhanh, tuổi thanh xuân hừng hực khí thế chớp mắt đã trôi qua. Bằng hữu thân cận đã mất, bè phái thì ly tán, địa vị của Ngũ quan trung lang tướng lung lay dữ dội, gã nam nhân hai mươi bảy tuổi này phải chịu cuộn mình an phận dưới đôi cánh của phụ thân, làm một người con ngoan ngoãn, quy củ. Ngô chất khuyên y làm một người con hiếu thuận, nhưng làm một người con hiếu thuận với Tào Tháo há lại là chuyện dễ dàng? Con đường sau này rất cuộc phải bước đi ra sao? Bè lũ của Tào Thực như Đinh Nghi, Dương Tu sẽ tính sổ với y thế nào đây? Nghĩ đến chuyện đó, Tào Phi sao có thể ngủ được, chỉ biết ngẩng đầu nhìn trăng, cầu xin ông trời thương xót...

Kỳ thực trong đêm nay, Tào Phi không phải là người duy nhất trần trọc, ưu tư. Tào Tháo cũng đang bồn chồn tựa bên giường, ông lặng lẽ nhìn theo những ánh đuốc u ám, đôi mắt mở to chẳng hề có ý buồn ngủ. Hòa Hiệp, Đổ Tập, Vương Xán ba người đứng hầu một bên, bọn họ đã báo cáo xong những sự vụ cần nói, nhưng Thừa tướng dường như chưa có ý để bọn họ lui ra. Trời càng lúc càng về khuya, bọn họ cũng đã vất vả cả ngày, tuy sắp không chịu nổi nhưng chẳng ai dám mở miệng xin lui về nghỉ ngơi.

— Ta thấy thật phiền muộn. - Tào Tháo nói giọng thâm trầm, - Ông vốn định chiêu gọi Tuân Lệnh quân đến trung quân để xử lý việc quân vụ, nào ngờ mới được nửa đường ông ấy đã đổ bệnh, đành phải nghỉ ngơi ở huyện Hứa, đã vài tháng rồi, cũng không biết bệnh tình giờ ra sao.

Hòa Hiệp thầm cảm thấy kỳ lạ - Chuyện này nội trong tối nay Thừa tướng đã nhắc đi nhắc lại những mấy lần rồi.

Vương Xán cười nói:

— Thừa tướng mong ngóng lệnh quân, toàn quân trên dưới không ai không biết, nhưng người có phúc có họa, tam tai tiểu bệnh không thể tránh được, tại hạ nghĩ lệnh quân cũng sẽ mau khỏi thôi. Đã không còn sớm nữa, ngài hãy sớm nghỉ ngơi đi.

— Được. - Tào Tháo đáp lại một câu, đoạn khe khẽ nhắm mắt, nhưng lại choàng mở ra, dường như nhìn thấy thứ gì đó

đáng sợ, lảo bầm thốt lên, - Khoan đã!

Bọn Hòa Hiệp đã lui ra đến cửa trường, nghe vậy liền vội dừng bước:

— Thừa tướng có gì dặn dò?

Tào Tháo ngồi phất dậy, nhú mào nhìn chăm chăm từng người, chậm rãi nói:

— Lão phu thực sự khó mà ngủ được. Tử Tụ, người có thể lưu lại trò chuyện với lão phu chăng?

Đỗ Tập sững người, nào dám từ chối:

— Thưa, vâng.

Hai người kia không bị bắt ở lại bèn thi lễ rời đi. Hòa Hiệp không nói gì, nhưng Vương Xán lại cảm thấy hơi chua chát - Những năm gần đây ông ta cùng với Hòa Hiệp, Đỗ Tập, Dương Tu rất được Tào Tháo sủng tín, bất luận là việc giải trí thường nhật hay xuất binh đánh trận, Tào Tháo lúc nào cũng dẫn theo ông ta, tuy không thể sánh với Quách Gia năm xưa nhưng trong số những kẻ được sủng tín ở mặt phủ, cũng có thể coi là không ai sánh bằng. Đêm nay Tào Tháo lại chỉ muốn trò chuyện với riêng Đỗ Tập, khiến ông ta suy nghĩ: Phải chăng chúa công đã tín nhiệm Đỗ Tập hơn mình?

Vương Xán đưa mắt liếc nhìn Hòa Hiệp, thấy khuôn mặt xấu xí của ông ta dài thườn thượt, cũng không đoán được đang nghĩ gì, bất giác hỏi:

— Huynh nghĩ Thừa tướng nói chuyện gì với Tử Tụ?

— Cũng không rõ, chuyện trong thiên hạ nào ai có thể biết hết kia chứ? - Khuôn mặt Hòa Hiệp khẽ động dậy, tựa như đang cười, - Huynh đang đổ kỵ phải không? Huynh được tín sủng đủ rồi, lẽ nào muốn kiêm nhiệm việc của tất cả mọi người?

Vương Xán bị nói trúng tim đen, nói giọng ngằn ngại:

— Ta không hề có ý đó, chỉ là không rõ Thừa tướng rốt cuộc sâu muộn về việc gì.

— Có lẽ là sợ gặp ác mộng thôi.

— Sợ gặp ác mộng thì phải gọi huynh ở lại chứ, huynh mới có sát khí nhất.

Hòa Hiệp biết ông ta đang giễu cợt tướng mạo xấu xí của mình, chỉ khẽ cười nhạt mà không đáp lời, đoạn âm thầm nghĩ ngợi: Sao ta thấy mọi việc có gì đó kỳ lạ, Tuân Lệnh quân thực sự đổ bệnh sao?

Kỳ thực, không chỉ Vương Xán bất ngờ mà ngay cả Đỗ Tập cũng cảm thấy kỳ quặc. Luận về trí uyên bác ông ta không bằng Vương Xán, luận về sự thông minh ông ta không bằng Hòa Hiệp, tại sao Tào Tháo lại chỉ gọi ông ta ở lại? Bọn họ đều đi cả, Đỗ Tập nhìn khuôn mặt u sầu của Tào Tháo, đứng cũng không được ngồi cũng chẳng xong, định khuyên vài câu nhưng cũng không biết nên mở miệng ra sao, đành chấp tay đứng ngay chỗ cũ - Đỗ Tập không hề biết rằng, sở dĩ Tào Tháo bảo ông ta ở lại chính là vì tâm cơ của ông ta nông cạn nhất.

Tào Tháo nhìn chằm chằm vào ánh đuốc u ám, trầm mặc hồi lâu, bỗng nhiên mở lời:

— Tử Tụ, ngồi xuống đi. Nói gì cũng được, lão phu muốn nghe người kể về trận chiến ở huyện Ngạc năm xưa, bằng cách nào người chỉ dùng một tòa thành nhỏ mà chống cự được với đại quân của Lưu Biểu.

Nghe Tào Tháo nhắc đến chuyện này, Đỗ Tập bất giác cảm thấy đặc ý - Năm xưa ông ta về dưới trướng Tào Tháo nhưng chưa được trọng dụng, chỉ nhận chức Huyện lệnh ở huyện Ngạc, Nam Dương, nhưng chính trận đánh đó đã thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của Tào Tháo đối với ông ta. Đó là năm Kiến An thứ sáu, Lưu Biểu nhân lúc hai nhà Viên, Tào giao chiến ở Thương Đình liền đem quân xâm phạm Nam Dương, hơn một vạn binh mã dưới trướng bao vây phía tây huyện Ngạc. Sự tình xảy ra quá đột ngột, không kịp phòng bị, khi đó bách tính tản mạn khắp vùng điền dã, số người còn lại trong thành chỉ hơn một ngàn, quân chính quy chỉ có hơn năm mươi người, quân khí phòng bị hầu như chẳng có. Nhưng Đỗ Tập vốn tính cương nghị, thà chết không lùi, tự mình lên thành mang theo hơn năm mươi người liều chết chống cự, đánh lui vài lần tiến công của quân Kinh Châu, cố thủ được chừng nửa tháng, cuối cùng do lực lượng chênh lệch quá lớn nên để mất thành trì. Ông ta lại dẫn hơn năm mươi người đột phá vòng vây, dọc đường chết ba mươi người, bị thương mười tám người nhưng vẫn giết được

vài trăm lính Kinh Châu. Sau trận ấy, trong thiên hạ không ai không biết đến đại danh của Đỗ Tập, ông ta cũng nhanh chóng được đề bạt làm Nghị lang, Quân sư tể tửu.

Đỗ Tập tuy đắc ý nhưng cũng không tiện mở miệng khoe khoang, chỉ kể lại qua loa những trải nghiệm trong trận chiến năm ấy. Tào Tháo nghe xong bèn lắc đầu:

— Nói thì dễ, làm mới khó, năm mươi người kháng cự lại cả vạn người, hung hiểm biết mấy? Hỡi đó người không sợ sao?

— Địch nhiều ta ít, há có thể không sợ? - Đỗ Tập nói về thắng trận, - Nhưng vào thời khắc sinh tử, sợ hãi phỏng có ích gì? Khi huyện Ngạc bị vây, Công tào quận Nam Dương là Bách Hiếu Trường cũng ở trong thành, ông ta nói với tại hạ một câu, tại hạ cả đời này sẽ không quên.

— Ông ta nói gì.

— Bách Hiếu Trường phụng mệnh quận tướng đi tuần sát các huyện, khi đến huyện Ngạc thì vừa hay bị kẻ địch vây thành. Ông ta là một thư sinh yếu đuối, nghe nói quân Kinh Châu có cả vạn người, sợ hãi đến nỗi trốn trong dịch quán, lấy chăn trùm đầu, run như cầy sấy. Nhưng đến ngày thứ hai, kẻ địch vẫn chưa công phá được, ông ta dần dần bỏ chăn, mò ra trước cửa nghe ngóng động tĩnh. Ngày thứ ba, kẻ địch vẫn chưa đánh vào được, ông ta liền mở hắt cửa phòng lắng nghe tin tức. Thế là qua hai ngày, cái gan của Bách Hiếu Trường càng ngày càng lớn, cuối cùng còn cầm đao xông lên thành lâu, kẻ vai sát cánh cùng tại hạ!

Tào Tháo nãy giờ nhíu mày, nghe đến đây chợt nở nụ cười:

— Rốt cuộc, quan do ta chọn cũng có thể coi là đại trượng phu.

— Không sai. Sau này mất thành, Bách Hiếu Trường là người đầu tiên phá vòng vây dũng cảm giết địch, không may trúng tên hy sinh. - Nói đến đây Đỗ Tập chợt động lòng, giọng nói nghẹn ngào, - Lúc lâm chung, ông ta nói với tại hạ: Dũng khả tập dã! (*)

— Dũng khả tập dã ... - Tào Tháo bắt gặp lại câu nói.

— Không sai. Từ cổ chí kim, kẻ lập nên nghiệp bá không ai không rèn cái dũng của mình. Sáu nước tranh hùng thiên hạ, Tần Doanh Chính không phải thiên sinh đã có tài thần thánh, nếu không rèn luyện dũng khí thì sao có thể tự gọi là Tổ Long? Tây Sở Hạng Tịch lấp núi vá trời, Cao Tổ vốn không giỏi việc đánh trận, nếu không rèn luyện dũng khí há dám đối chọi với y? Trần Côn Dương, quân Vương Mãng tới cả trăm vạn, Quang Vũ Đế chỉ là một viên Cháp kim ngô, nếu không rèn luyện dũng khí sao có thể dám dùng ngàn kỵ binh phá vòng vây mà đánh? Cây lớn một vòng ôm, sinh ra từ mấy hạt. Đài cao chín tầng dựng lên từ một sọt đất. Hành trình ngàn dặm bắt đầu từ một bước chân. Kẻ làm nên đại nghiệp ai cũng phải trui rèn lòng dũng cảm, ai cũng dám vì thiên hạ trước tiên! - Đỗ Tập nói đến đây bỗng đổi chủ đề, - Cũng giống như dòng Trường Giang cuộn cuộn trước mắt, từ cổ chí kim không có người nào trong thiên hạ đánh trận ở đây, nhưng Thừa tướng ngài đã hai lần nam chinh, một khi đắc thắng ắt sẽ lưu danh trong sử xanh! Một trận đánh như vậy, nếu không được gọi là đại dũng thì phải gọi bằng gì?

Suy nghĩ của Đỗ Tập rõ ràng vẫn dừng lại ở trận chiến trước mắt, ông ta tưởng rằng nỗi lo lắng của Tào Tháo bắt nguồn từ ám ảnh của lần đại bại Xích Bích năm xưa, tưởng rằng Thừa tướng nghe thấy câu này sẽ chuyển nộ thành vui. Nào ngờ, ánh mắt Tào Tháo lại càng âm đạm:

— Có một số việc không phải chỉ dựa vào dũng khí là có thể giải quyết được. Thủy quân của Tôn Quyền không đáng sợ, điều đáng sợ là những kẻ địch mà ta không nhìn thấy.

— Những kẻ địch mà ta không nhìn thấy? - Đỗ Tập mù mờ không hiểu.

Tào Tháo chậm rãi đứng lên:

— Năm mươi người chống lại vạn người ít ra còn có thể đánh được, điều đáng sợ là lão phu phải dùng sức một mình để đối chọi lại với cả thiên hạ.

Ông bỏ lại một câu không đầu không cuối, lẳng lặng bước ra ngoài cửa trướng, vén rèm nhìn lên bầu trời đêm.

Mùa đông lạnh giá đã dần trôi qua, một mùa xuân mới lại đến. Đêm nay tiết trời thanh lãng, ấm áp, vàng trăng non treo trên góc trời, rải thứ ánh sáng màu vàng nhạt ra khắp nhân gian; nhưng tâm trạng Tào Tháo dường như bị ngàn dặm mây đen che kín...

Binh vô thường thế, thủy vô thường hình, việc thắng bại trên chiến trường có thể nghĩ cách để nắm lấy, nhưng vận người khó có thể dự báo. Mới ngày nào ông còn là một người trẻ tuổi ôm đầy chí lớn, muốn tận tâm tận lực vì thiên hạ đại Hán này, tự tay tạo dựng nên Hứa Đô, khai khởi huyền cơ phục hưng Hán thất. Nhưng sau này ông lại bắt đầu sợ đại Hán trung hưng, sợ sau khi trả lại quyền bính cho thiên tử, bản thân sẽ phải chịu lưỡi đao thanh toán, biết bao nhiêu đêm chỉ cần nhắm mắt lại là ông lại nghĩ đến vụ chiếu thư trong đai ngọc, nhớ đến câu “giết tên nghịch thần này”, phía cuối chữ “này” dường như vẫn đang nhỏ máu. Nhưng không biết bắt đầu từ lúc nào, nỗi sợ hãi đó dần hóa thành dục vọng, ông lại muốn biến thiên hạ này thành của mình. Tâm tính của con người quả thực biến đổi khôn lường, khó bề nắm bắt được.

Muốn tự tay thay đổi tất cả những điều mình đã gây dựng thực sự đơn giản đến vậy sao? Cho đến hôm nay Tào Tháo không thể không thừa nhận, thiên hạ của Hán thất vẫn có “đức”. Dù cái “đức” ấy sớm đã bị năm tháng và chiến loạn phong hóa đến nỗi mơ hồ vất vưởng, nhưng nó vẫn còn tồn tại - Đó chính là sự giáo hóa đạo đức được bảo vệ từ thời khai mở nhà Hán. Đồng Trọng Thư từng luận về “thiên nhân cảm ứng”, Hiếu Vũ Đế bãi truất bách gia, biểu chương lục kinh, xây dựng Thái học, Quang Vũ Đế cần tu kinh học, tuyên bố đồ sấm, Ban Cố tu tuyển *Bạch Hổ thông nghĩa*, đánh chính lại lễ pháp cổ kim. Ngay cả Linh Đế tiên triều vốn là hôn quân vô đạo cũng cho hiệu đính lục kinh rồi ban bố khắp nơi... Mạnh Tử, Khổng Tử đã ngủ vùi trong lòng đất năm sáu trăm năm nay, nhưng đạo đức giáo hóa do họ làm gương vẫn cứ tồn tại, vẫn bao phủ cả quốc gia, không những vậy mà nó còn trở thành phòng tuyến bảo vệ cuối cùng cho xã tắc Hán thất. Mặc dù nó vô thanh vô hình, nhưng kẻ địch không nhìn thấy này còn lợi hại hơn cả thiên quân vạn mã, nó nắm giữ linh hồn của từng người dân. Một quốc gia mà

bách tính ngay từ nhỏ đã được dạy *Hiếu kinh* thì thay triều đổi đại là một việc khủng khiếp đến mức nào? Có khác gì đâm thủng một lỗ giữa trời cao! Kết cục đẫm máu của Vương Mãng vẫn chưa đủ làm gương hay sao?

Sự quyết liệt với Tuân Úc có lẽ chỉ là một ví dụ cực đoan, nhưng điều càng đáng sợ hơn là những người không bày tỏ thái độ, ngoài mặt kính sợ nhưng tâm chưa phục. Có lẽ bất cứ ai trong lòng đều cảm thấy việc Tào Tháo soán đoạt Hán thất là một việc làm vạn ác, nhưng vì tính mệnh của bản thân và gia đình nên rất ít người dám đứng ra lên tiếng như Tuân Úc, Khổng Dung. Cường quyền có thể uy hiếp nhất thời, nhưng không thể uy hiếp cả đời. Dùng thế lực để ép buộc kẻ khác cũng giống như dùng đá chèn ép cỏ cây, chỉ cần tảng đá không còn nữa, cỏ dại sớm muộn cũng sẽ len lỏi mọc lên. Cũng giống như những đồn dân bị cấm cố ở đồn điền, chỉ cần có cơ hội là sẽ chạy trốn. Sự phản kháng đối với Tào thị cũng vậy, chỉ cần thuận theo con đường này mà đi tiếp, ắt sẽ có vô vàn lời dị nghị. Nếu một triều đại vừa mới bắt đầu đã có vô vàn lời dị nghị, há có thể được trường tồn?

Những lời tốt đẹp vẫn có thể nói ra, Tào Tháo đã từng đồng dạng tuyên bố trong *Nhượng huyện tự minh bản chí lệnh*: “Giả như thiên hạ không có ta, không biết bao kẻ sẽ xưng đế, bao kẻ sẽ xưng vương!”, nhưng đến cuối cùng chính bản thân ông lại xưng đế, xưng vương, thật tréo ngoe thay! Thế nên khi Tuân Úc khuyên cáo ông “giữ gìn chí hướng trung trinh, bảo toàn đức tính khiêm nhượng”, ông mới buồn mới hận như vậy, đây há chẳng phải nói rằng Tào Tháo nói lời không xuất phát từ đáy lòng sao?

Làm sao mới có thể phá vỡ đạo đức của sĩ nhân bốn trăm năm nay, tạo nên một vương triều mới mẽ truyền lại cho con cháu? Chỉ dựa vào việc tăng thêm địa vị hướng tới ngôi chí tôn rõ ràng là không bao giờ đủ, muốn làm được điều này e rằng chỉ có thể dựa vào đồ sát. Giống như câu mà Đỗ Tập đã nói “dũng khả tập dã”, bất luận tiền đồ thế nào, đành cứ nhắm mắt mà giết, mà chém vậy! Chém đứt cái vòng đạo đức cổ cựu, thậm chí vứt bỏ cả những kẻ đã từng gắn bó mật thiết với ông, lập nên một chuẩn tắc mới - Không còn là khắp thiên hạ này

đâu đâu cũng là đất vua, mà là khắp thiên hạ này duy chỉ mình ta độc tôn!

Nhưng như vậy liệu có thể thành công không? Tào Tháo tự hỏi lòng mình, ngay cả với một người xuất thân từ gia tộc hoạn quan như ông, những kẻ bước lên con đường ly kinh phản đạo đều không thể thoát khỏi cái bẫy của giáo hóa Nho gia - Ông giương ngọn cờ phục hưng Hán thất để bước lên ngôi Thừa tướng; mượn danh nghĩa thiên tử để chiêu hiền nạp sĩ. Đồng thời cũng dùng cái nghĩa trung hiếu để dạy bảo tử tôn của mình, khi các con kéo bè kết đảng, âm mưu tranh ngôi thế tử ông cũng không thể dung nhẫn. Khi cùng Đồng Chiêu trù hoạch việc mưu đoạt ngôi cửu ngũ, ông lúc nào cũng lén lút như vậy, kỳ thực trong lòng ông cũng cảm thấy đây là một việc đáng hổ thẹn biết mấy. Điều quan trọng hơn là, ông vẫn phải dùng đạo trung hiếu của Nho gia để giáo hóa những thần tử của mình. Đạo lý trong thiên hạ quả thực là một cái vòng, kẻ nắm quyền không tuân theo lễ số, ly kinh phản loạn, nhưng lại muốn thần tử, con dân phải tôn sùng đạo nghĩa và trung thành với mình, đúng là điều quá đổi nực cười, cũng quá đổi thê lương...

Tào Tháo ngược nhìn vầng trăng, càng ngày càng thấy phiền muộn, bất giác lẩm bẩm:

— Người xưa có câu “Kiêm bình giả cao trá lực, an nguy giả quý thuận quyền.”(*) Nhưng không giở trò gian trá thì sao có thể đạt được quyền quý? Mà đã gian trá sao có thể khiến lòng dân quy thuận? Lẽ nào vua Nghiêu, vua Thuấn thời thượng cổ thực sự đã dùng nhân nghĩa dẹp yên thiên hạ? Đây quả thực là một câu đố không có lời giải...

Đỗ Tập đầu óc mông lung đứng hầu Tào Tháo này giờ, nghe thấy câu này mới hiểu được rằng Tào Tháo không phải đang lo nghĩ đến chuyện chiến sự. Ông tuy bản tính cương trực nhưng đầu óc lại không được nhanh nhẹn, cũng nhìn lên vầng trăng non trên trời, trong lòng vẫn nửa hiểu nửa không - Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì khiến Thừa tướng trần trọc khó ngủ như vậy?

Tiến thoái lưỡng nan

Đúng lúc phụ tử Tào Tháo ai nấy đều dỗi mắt ngấm trắng mà lòng đầy tâm sự, cách đó sáu trăm dặm ở huyện Hứa, Bái Quốc cũng có một người đang thờ dài nhìn trời, đó chính là vị Thượng thư lệnh đã bị bãi chức Tuân Úc.

Huyện Hứa tuy là cố hương của Tào thị, nhưng con cháu họ hàng cùng chi của Tào Tháo hầu hết đã chuyển đến Nghiệp Thành, những người còn lưu lại chỉ để coi trông đồng ruộng, mộ phần, nhà cửa. Còn căn nhà cũ của Tào gia giờ đã mở mang thành hành viên của Thừa tướng, hàng rào trang viên được xây bằng tường đá xanh, chiếc cổng lợp lá biến thành tòa môn lâu cao vợi, kho chứa ngũ cốc đã cải tạo thành những gian phòng cho duệ thuộc ở, bốn góc đều vây tường kín, dựng lên tiêu lâu, binh sĩ ngày đêm tuần gác. Tòa nhà này cũng giống như chủ nhân của nó, giờ đã hoàn toàn thay đổi. Tào Tháo hai lần nam chinh đều từng dừng chân nơi đây, liêu thuộc của mạc phủ cũng ở đây xử lý sự vụ, nhưng chỉ rộn rã trong chốc lát, khi quân đội hành quân bọn họ lại phải đi. Giờ đây tòa phủ đệ rộng lớn này chỉ có mình Tuân Úc là “khách”, ông được sắp xếp ở trong một gian khách đường. Mỗi khi trời tối là hơn trăm căn phòng đều tối như mực, chỉ có một ánh lửa le lói, bốn bề cô quạnh âm u, nom thật đáng sợ.

Tuân Úc theo lệnh của Tào Tháo nhận chức Quang lộc đại phu, nói là được vời đến trung quân để tuyên thị vương mệnh, nhưng trên thực tế là Hạ Hầu Đôn “hộ tống” ông đến đây. Kỳ thực vài tháng trước, đại quân đã rời đi rồi. Hoàn toàn không gặp được Tào Tháo, cũng chẳng thể gặp được bất cứ đồng liêu nào. Hạ Hầu Đôn mời ông ở đây đợi Thừa tướng có lệnh, nhưng lại không cho phép ra khỏi hành viên dù chỉ một bước. Ông ta ở cùng ông hai ngày, đến sáng sớm ngày thứ ba đã dẫn binh mã hành quân ra tiền tuyến, việc chăm lo cho ông lại do tướng quân trấn thủ huyện Hứa là Tào Du phụ trách. Vị gia thúc của Thừa tướng này tính tình khiêm hòa, chẳng có tài cán gì, ngoại trừ việc ăn uống ngủ nghỉ ra thì ông ta không hiểu gì hết -

Cứ như vậy, Tuân Úc dần dần cách tuyệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Ban đầu Tào Du mỗi ngày đều đến thăm nom, hỏi han ông việc sinh hoạt ăn uống, sau đó hai ba ngày mới đến một lần, rồi cuối cùng cũng chẳng mò đến nữa. Tòa trạch đệ này ngoài ông ra, chỉ có một bộc đồng thường đến đưa cơm và vài binh lính canh gác ngoài cửa. Một ngọn đèn lẻ loi, một căn phòng hiu quạnh, một chậu than hồng, Tuân Úc cứ như vậy trải qua cả một mùa đông dài thê lương, lạnh lẽo. Nhưng ông lại không thấy có gì bất tiện, thậm chí còn cảm thấy khá yên ổn. Kỳ thực, phải đối diện với khu viện lạc quanh hiu này cũng có khác gì đối diện với văn võ trong triều? Dù sao trước nay ông cũng đều cô độc như vậy, dù sao nỗi khổ sầu trong lòng cũng vĩnh viễn không thể giải thoát được, dù sao thiên hạ đại Hán đã như vậy rồi, có được gặp ai hay không, có được nói hay không cũng có nghĩa lý gì? Phiền muộn nào cũng chẳng bằng tâm hồn đã nguội lạnh...

Tiết xuân dần len lỏi vào bầu không khí cô tịch, nhưng tâm trạng của Tuân Úc vẫn mãi dừng lại trong mùa đông vô tận. Ông đã thôi nghĩ về chuyện của triều đình, cũng không còn suy xét xem việc nam chinh liệu có thuận lợi, chỉ ngồi lặng nhìn bạch mao, tiết trượng mà không chớp mắt - Phù tiết trượng trưng cho quyền uy thiên tử tựa bên cạnh tường, hơn ba tháng nay chưa từng chạm lấy một lần, giờ đã phủ đầy bụi bặm, chẳng khác nào một cây trượng đã bỏ đi. Tuân Úc cảm thấy mình cũng giống như cây trượng đó, không còn bất cứ giá trị gì nữa. Kỳ thực cả triều đình đại Hán cũng giống như nó, đã dần dần lui vào bụi mờ của lịch sử...

Tiêu lâu vọng đến hai tiếng “Tùng! Tùng!” - Tiếng trống định canh. Tuân Úc ngồi dậy theo thói quen, mở cửa nhìn lên bầu trời, tiết đầu xuân màu trời tối đen như mực, từng cơn gió lạnh căm căm lùa vào, mơn man trên mặt ngựa râm ran, phía đông một vầng trăng non đã lơ lửng treo trên vòm trời, một đêm dài không ngủ lại bắt đầu. Ông bỗng nghe từ xa vọng lại tiếng ầm ầm, cửa vườn mở toang, không lâu sau một bóng người vội vã bước vào giữa bóng tối của căn phòng, cất giọng hỏi thăm:

— Hạ quan tham kiến Tuân Lệnh quân.

Tuân Úc vẫn đứng chỗ bậu cửa sổ không hề động đậy, nhìn về phía khuôn mặt mờ tối kia, cất giọng lãnh đạm:

— Còn Lệnh quân gì chứ... Người là ai?

Người kia bước ra từ bóng tối, dưới ánh nến u ám hiện lên một khuôn mặt trẻ tuổi mà xa lạ:

— Tại hạ là mạc phủ hiệu sự Lưu Triệu, phụng mệnh Thừa tướng đến thăm hỏi đại nhân.

Tuân Úc không đáp lời, chỉ nhẹ nhàng mở cửa phòng, cho người kia vào. Lưu Triệu hai tay dâng một hộp gỗ đựng đồ ăn được chạm khắc tinh xảo:

— Đây là đồ điểm tâm Thừa tướng gửi cho ngài, xin hãy lĩnh nhận. - Nói đoạn đặt luôn trên án, - Thừa tướng còn lệnh cho tại hạ chuyển lời tới ngài, nói rằng việc Đồng đại nhân tấu nghị thay đổi chín châu đã được trung đài thông qua, hiện giờ đang trù hoạch phân châu định giới, sang tháng là có thể thực thi.

Đây chính là nguyên nhân Tuân Úc bị bãi truất, nhưng lúc này ông chẳng hề quan tâm, vẫn đứng im như không nghe thấy gì, trầm ngâm nhìn chiếc hộp kia.

— Đại nhân không có lời nào muốn nói sao? - Lưu Triệu gượng gạo hỏi một câu.

Tuân Úc lắc đầu không đáp.

— Vậy... Thừa tướng chỉ căn dặn có vậy, tại hạ xin cáo từ. - Lưu Triệu nói xong bèn cung kính lui ra, thuận tay đóng luôn cửa phòng; sau đó khuôn mặt trẻ măng đó lại xuất hiện bên cửa sổ, tay vịn lên song gỗ, nói, - Mong đại nhân bảo trọng, ngày mai tại hạ lại đến.

Dứt lời bèn quay đầu mà đi, tiếng bước chân dần xa, tất cả lại quay trở về sự tĩnh mịch ban đầu.

Tuân Úc chậm chậm ngồi xuống, nhìn ngắm chiếc hộp “điểm tâm” do Tào Tháo gửi tặng, bất giác cười nhạt - Bên trong có thể là thứ gì? Dao găm hay lụa trắng? Dù là điểm tâm thật thì nhất định cũng sẽ có độc!

Kể từ ngày bãi chức Thượng thư lệnh, Tuân Úc đã dự liệu được rằng kết cục sẽ như thế này. Tào Tháo không còn cần đến ông nữa, nhưng do ngại uy vọng của ông nên lại quyết định

giam lỏng không đả động đến, tiếp tục lưu lại trong triều thì dù ông không mảy may lên tiếng cũng vẫn sẽ là một mối uy hiếp tiềm tàng, chỉ càng khiến nhiều người thương hại, do dự, băn khoăn; còn nếu xóa bỏ tất cả các chức vụ của ông rồi bãi miễn về quê, Tào Tháo sẽ không tránh khỏi ác danh là bạc đãi công thần. Đã đến nước này, ngoài cái chết ra đâu còn lựa chọn nào khác? Nhưng chết cũng không đơn giản, tuyệt đối không thể công khai dùng hình, Tuân Úc chủ trì triều chính mười bảy năm, lại là nguyên lão công huân gây dựng vương triều, nhìn khắp trên dưới Tào doanh, trong ngoài triều đình, quan viên địa phương, có mấy ai chưa từng được ông tiến cử mới có được địa vị như ngày nay? Hơn nữa ông còn là người đứng đầu của sĩ nhân Dĩnh Xuyên, thân gia của Tào Tháo, thầy giáo của thiên tử, nhổ một sợi tóc ắt động toàn thân. Công khai xử lý Tuân Úc ắt dẫn đến một cơn địa chấn về chính trị, bất luận triều đường hay mạc phủ đều sẽ âm ỉ rúng động!

Vậy phải làm sao đây? Biện pháp duy nhất chính là tìm một nơi cô tịch vắng người, để ông ta âm thầm kết thúc tính mạng của mình, không đánh động đến bất cứ ai, giống như bây giờ. Tuân Úc sớm đã hiểu rõ ý đồ của Tào Tháo, nói là gọi ông tòng quân nhưng lại bắt lưu lại huyện Tiều cả một mùa đông dài đằng đẳng, Tào Tháo hẳn đã tuyên bố với bên ngoài rằng ông ốm bệnh, chắc chắn một ngày ông sẽ “nhắm mắt xuôi tay”, không ai cảm thấy quá đổi kỳ lạ, vì nghĩ do mệt mỏi quá lâu sinh bệnh tật, vô phương cứu chữa.

Tuân Úc không hề sợ chết, kỳ thực trái tim ông ta đã chết từ lâu, sự kết thúc của sinh mệnh hóa ra lại là sự trở về yên lành. Sinh tử có số, phú quý do trời, nếu như vận mệnh đã đưa đẩy ông đến bước này thì dù né tránh, sợ hãi cũng có ích gì? Ông bắt lực thở một hơi dài, vươn đôi tay già nua, thanh mảnh của mình khẽ mở nắp hộp. Điều bất ngờ là chiếc hộp hoàn toàn trống rỗng!

Chẳng có một vật nào, chẳng có gì cả, Tuân Úc cầm nắp hộp lên, ánh mắt ảm đạm nhìn vào chiếc hộp rỗng... Không biết bao lâu sau, chỉ nghe thấy Tiều lâu vang lên hai tiếng trống báo hiệu canh hai, ông mới định thần lại, bỏ chiếc nắp xuống, khóe môi khẽ nở một nụ cười nhạt. Phải rồi, ngoại trừ một chiếc hộp

rõng ra Tào Tháo còn có thể cho ta gì đây? Ông ta đã cho ta quan vị, cho ta tước hầu, cho ta phú quý, lại năm lần bảy lượt phong ấp cho ta, giúp cho con cháu Tuân thị không phải lo lắng tiền đồ, cuối cùng còn gả cả con gái cho nhà ta, tất cả những thủ đoạn lôi kéo đều đã sử dụng, vậy mà ta vẫn không hề lay chuyển, Tào Tháo còn biết làm sao đây? Ông ta đã không còn bất cứ thứ gì có thể cho ta nữa... Nhưng Tuân mỗ ta thứ gì cũng có thể không nhận, ta chỉ muốn ông ta hoàn trả quyền bính cho thiên tử, chỉ muốn một vương triều đại Hán thực quyền. Duy chỉ có điểm này, Tào Tháo vĩnh viễn không bao giờ làm được. Ông ta đã thay đổi rồi, không còn là một thần tử đại Hán ấp ủ lòng trung báo quốc như hai mươi năm trước nữa...

Nhớ lại năm xưa dưới trướng Viên Thiệu, Tào Tháo mới chỉ là một viên tướng quen chẳng có vai vế gì trong liên minh thảo phạt董卓 Trác, không có thực quyền, không có địa bàn, không có nhiều binh mã nhưng lại hùng hực lòng trung nghĩa. Bây giờ ông ta đã có mọi thứ, chỉ duy đạo nghĩa thần tử là chẳng còn lại gì. Năm xưa Tuân Úc vốn là mưu sĩ của Viên Thiệu, nhưng dám bỏ lại Hà Bắc binh hùng tướng mạnh, kiên quyết về theo Tào Tháo, đó là vì sao? Viên Thiệu tính tình kiêu ngạo, hẹp hòi, tự khắc ngọc tử âm mưu tiềm nghịch. Nhưng Tào Tháo bây giờ thì sao? Độc đoán đại quyền, o ép triều đình, nào có khác gì? Dùng nghiêm hình tuần pháp để đàn áp những kẻ trung nghĩa, vậy chẳng phải là lòng dạ hẹp hòi hay sao? Ông ta chưa tự khắc ngọc tử, nhưng đã biến cả thiên hạ đại Hán thành thiên hạ của mình... Thật nhục cười! Quả là nhục cười! Viên, Tào vốn là những kẻ đi trên cùng một con đường, vậy mà Tuân Úc đã mất hai mươi năm rông quanh đi quẩn lại, cuối cùng vẫn trở về chỗ cũ. Thiên hạ Hán thất cuối cùng vẫn bị tận diệt, hai mươi năm cù cung tận tụy thành ra vô dụng, quãng đời còn lại sống còn có ý nghĩa gì?

Không! Nếu ông chỉ sống lay lắt qua ngày đã đành, hai mươi năm nay là ai bày mưu hiến kế, nhọc công tốn sức giúp đỡ Tào Tháo gây dựng cơ đồ? Nghĩ đến đây Tuân Úc bất giác cảm thấy thê lương - Chính ta đã tiếp tay cho kẻ ác, cũng chính ta là người quật mộ của vương triều đại Hán...

“Tùng!... Tùng tùng!” Tiếng trống vang lên báo hiệu canh ba, đếm đã vào giờ Tý, gió lạnh lùa qua ô cửa, thổi tắt ngọn đèn cô quạnh trong phòng, tắt thắp chìm trong màn đêm tối đen như mực. Tùng làn gió đêm phá tan sự yên ắng, khiến cây lá trong vườn rì rào vang vọng, tựa như những tràng cười chê và tiếng nhục mạ.

Tuân Úc tâm trạng bồn chồn không yên, ông đi đi lại lại trong bóng tối: Ta rốt cuộc là thần tử của ai? Sử xanh hậu thế sẽ lưu truyền tên ta ra sao? Nói ta đường đường chính chính là trung thần đại Hán sao? Không thể nào! Là ai đã giúp Tào Tháo bảo vệ Duyện Châu? Là ai đã giúp Tào Tháo chiêu hiền nạp sĩ? Là ai đã giúp ông ta coi sóc triều chính, lũng đoạn mười bảy năm trời? Có mức cạn nước sông Trường Giang cũng khó mà rửa sạch! Vậy ta cứ dứt khoát làm thần tử của Tào Tháo? Cũng không được, vậy thì ta tuần táng với vương triều đại Hán thế nào? Tận trung thế nào? Nỗi oan, nỗi hận của ta biết bày tỏ cùng ai...

Người ta thường nói trắng đen rạch ròi, nhưng đối với ông thì thế nào là đúng, thế nào là sai? Đi theo phụng sự Tào Tháo là đúng sao? Đó có khác gì đi ngược với chí hướng phục hưng Hán thất? Phản bội Tào Tháo để về dưới trướng kẻ khác là đúng sao? Đó có khác nào đã sai lại càng thêm sai, phủ nhận tất cả những nỗ lực của chính ông trong hai mươi năm qua? Đây đúng là tự mình mâu thuẫn, tiến thoái lưỡng nan. Tuân Úc muốn la hét, muốn trút giận, muốn chửi mắng, nhưng phải hét ra sao? Trút giận vào ai? chửi mắng ai đây? Ông rơi vào tình cảnh oái oăm này, rốt cuộc là phải trách ai đây?

Ông cứ mông lung đi lại trong bóng đêm, tâm trí cũng rơi vào một miền u minh vô bờ bến, nhưng mãi vẫn không tìm được bất cứ lối thoát và sự an ủi nào. Đi đi lại lại không biết bao lâu sau, lại nghe thấy trống canh ba đã điểm, cả một canh giờ đã trôi qua, ngoài kia gió dần ngừng thổi. Tuân Úc đã mệt rồi, phiền muộn rồi, từ bỏ rồi, ông ngồi sụp xuống đất, bao nhiêu thắc mắc cuối cùng hóa thành hư không - Thôi đành vậy, hà tất phải tính toán rõ ràng như vậy? Tất cả mọi đường đi nước bước đều là do mình mà ra, còn có thể trách ai? Tất cả đành phó mặc cho hậu thế bình phẩm vậy.

Ông hoảng hốt nhớ ngày nào từ Hà Bắc chạy sang Đông quận về dưới trướng Tào Tháo, câu nói đầu tiên khi Tào Tháo trông thấy ông là: “Ngài thực là Tử Phòng của ta!” So sánh Tuân Úc với Trương Lương, nhưng cũng tự ví mình là Lưu Bang. Khi ấy ông chỉ nghĩ đó là câu khen quá lời, giờ đây nhớ lại chẳng phải đó là lời sấm hay sao? Nhưng điều đó không thể chứng minh rằng Tào Tháo ngay từ đầu đã có ý muốn trở thành đế vương, hoặc có lẽ ngay cả Tào Tháo cũng không ý thức được, dục vọng trong nội tâm lớn hơn cả chí hướng cao xa, hoặc có lẽ khi đó trở thành hoàng đế vẫn chỉ là một giấc mộng đẹp viễn vông, nhưng giấc mộng này lại ngày càng trở nên chân thực! Dục vọng tiềm tàng dần được đánh thức cùng với sự gia tăng của quyền thế... Khổng Tử nói thành nhân, Mạnh tử nói thủ nghĩa, nhưng trong giang sơn này, thứ dẫn dắt thế đạo không phải là những thư tịch văn học tam phần ngũ điển, mà là dục vọng của một số người!

Vậy dục vọng của ta là gì đây? Tuân Úc xưa nay chưa từng nghĩ tới, nhưng lúc này lại bất giác tự hỏi. Tận tụy hai mươi năm trời, ông lẽ nào chưa từng nhận ra Tào Tháo là một người thế nào? Lẽ nào không cảm nhận được chí của ông ta không cam phận làm thần tử? Lẽ nào không dự liệu được kết cục của mọi việc? Không thể nào, nếu bình tâm suy xét, ông sớm đã liệu được rằng sẽ có ngày hôm nay, nhưng trước sau vẫn không dám nhìn thẳng vào sự thực, ông cứ mãi lần tránh, phủ nhận, tự lừa mình dối người, chỉ là ông không muốn thừa nhận mà thôi. Có người tham quyền, có kẻ tham tài, còn Tuân Úc thì lại tham danh!

Tuân Úc trước giờ vẫn luôn thi triển tài năng, sự khiêm hòa, đức nhân từ của mình với thế nhân, ông cũng hưởng thụ sự tán dương của quan viên bách tính. Cởi bỏ tất cả vỏ bọc ngụy trang của đạo nghĩa, Tuân Úc cũng không thể không thừa nhận rằng ông cũng tham tiếc con đường sĩ đồ và quan vị, tuy nhiên không phải là tham lợi ham tài, mà là ông muốn dùng nó để thể hiện sự hiển minh của mình. Ông thực sự là người tham danh, không chỉ vậy còn tham đến tận cùng, mong chờ tất cả mọi người trong thiên hạ đều tán dương mình! Tuân Úc vừa muốn nhận được sự tín nhiệm của Tào Tháo, lại vừa muốn nhận

được niềm tin của thiên tử, vừa muốn có được sự tôn trọng của quan viên, lại muốn có được sự yêu mến của bách tính, trên thế gian này nào còn ai tham danh hơn thế?

Có một số chuyện thật khó bề tưởng tượng, nếu như Lưu Hiệp là một hôn quân giống như Hoàn Đế, Linh Đế, biết đâu ông đã không phải gánh vác gánh nặng của đạo nghĩa, không phải tham cái danh trung quân hư ảo này? Hoặc nếu ông không quá thân cận với thiên tử, không có dịp tận mắt chứng kiến sự hiển minh và bất lực của vị thiên tử bù nhìn này, trong lòng cũng không đến nỗi thương xót như vậy. Tiếc thay hiện thực không thể giả định được, sinh ra trong thế đạo này là tấn bi kịch của Lưu Hiệp, và cũng là tấn bi kịch của Tuân Úc...

Tiêu lâu lại vọng lên năm tiếng trống cùng một lúc, Tuân Úc vẫn cúi đầu ủ rũ, thần thờ ngồi đó. Dần dần, căn phòng tối đen như được phủ đầy bởi một luồng ánh sáng mờ lung. Ông chậm chậm ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa, màn trời tối thẫm đã chuyển màu xám xanh, giăng xé trong nỗi sầu muộn và khổ não suốt cả một đêm, ánh bình minh đã dần kéo đến. Có lẽ chính nguồn sáng nhỏ nhoi đó đã mang tới chút an ủi, khiến cho ông có thể nhìn lại cuộc đời mình từ một góc độ khác. Làm thần tử đại Hán cũng được, theo phe của Tào Tháo cũng xong, điều đó có thực sự quan trọng đến vậy? Làn hội ngộ giống tổ của hai mươi năm trước thực sự chỉ làm nên bi kịch của cuộc đời. Không... Chí ít ông đã duy trì được một triều quyền ổn định, chí ít ông đã phò tá Tào Tháo bình định được phương bắc, chí ít giờ đây đã không còn cảnh người ăn thịt người, không có nhiều lê dân bách tính phải ly tán như xưa, lẽ nào đây chẳng phải công tích của ông hay sao?

Người ta thường nói “Thiên, địa, quân, thân, sư”, thiên địa là gì đây? Lẽ nào đó là thần chủ nắm quyền quyết định sinh linh vạn vật sao?

Bậc vương giả làm sao mới có được xã tắc? Sứ mệnh của quân vương là tạo phúc cho vạn dân trong thiên hạ, vậy vạn dân kia há chẳng phải chính là chủ nhân thực sự của thiên địa hay sao? Nếu như suy xét như vậy, hoàng đế mang họ Lưu hay họ Tào liệu có còn quan trọng đến vậy? Điều không phải giống nhau hay sao? Tạo phúc cho vạn dân, an định thiên hạ mới là

điều quan trọng nhất, Tuân Úc cho dù không phân định được rõ mình là thần tử của ai, nhưng cả đời ông đều dốc sức tận tụy cho việc tạo phúc cho vạn dân và an định thiên hạ, đã có vô số bách tính có được một cuộc sống tương đối yên ổn nhờ tài trị lý của ông. Một người có thể làm được điều to lớn này trong những năm tháng tại thế của mình, lẽ nào vẫn chưa đủ sao?

Tâm trạng của Tuân Úc bỗng như được giải tỏa - Nếu sinh vào buổi thái bình, bản thân ông có thể chỉ được nhận chức ở quận huyện, chính vì sinh vào thời tao loạn, gặp phải Tào Tháo, ông mới có thể nắm giữ triều chính, lập nên công tích. Vậy đời này còn gì để tiếc nuối nữa?

Nghĩ đến đây, Tuân Úc thấy tâm trạng mình chưa bao giờ bình thản đến vậy, ông đứng dậy bước đến bên cửa sổ, hít sâu một hơi, xua đi làn sương mù trong lồng ngực. Màu trời mờ lung phủ một sắc trắng thanh lạnh lên song cửa, trong khoảng khắc, ông phát hiện ra trên bậu cửa không biết từ lúc nào xuất hiện một món đồ nhỏ, cầm lên xem mới hay đó là một chiếc bình sứ xanh.

Ông chợt nhớ ra khi đứng ngoài nói lời từ biệt với mình, Lưu Triệu đã khẽ chạm vào bậu cửa... Tuân Úc bật cười, đương nhiên ông biết trong đó chứa gì, Lưu Triệu nói rằng hôm nay sẽ lại đến, e rằng là đến nhận xác.

Thời thế biến ảo, núi rộng rừng sâu, giang sơn xã tắc đành phó mặc vậy, bất cứ điều ô tạp nào cũng không thể xâm nhập vào tâm cảnh thanh tĩnh của Tuân Úc thêm nữa. Ông mở nắp bình, lắc lắc thứ rượu độc đỏ au ở bên trong, tự nhủ với mình: “Nguyện cho đại Hán ta vĩnh viễn thái bình, quốc thái dân an... Cũng nguyện cho Tào công quét sạch hùm sói, được thỏa tâm nguyện.”(*)

Bỏ lại câu nói đầy mâu thuẫn ấy, ông ngửa cổ uống hết bình rượu.

Ngoài cửa sổ vẫn tĩnh mịch như vậy, phía đông trời đã hừng sáng, vắng vắng đâu đây tiếng gà kêu chó sủa, một ngày mới lại bắt đầu. Người đến kẻ đi vẫn vô thường đến thế, tất thay dường như chẳng hề thay đổi, kẻ tranh quyền thì cứ thế

tranh quyền, kẻ hiếu chiến thì vẫn hiếu chiến, khắp thiên hạ ai ai cũng vì danh vì lợi, vì quyền vì thế.

Tào Tháo cùng Tôn Quyền đối trận ở cửa sông Nhu Tu, đại chiến chỉ cần một đốm lửa là bùng cháy, cả hai đều dốc hết sự thịnh suy, vinh nhục vào trận chiến này, dường như ai thắng thì kẻ đó sẽ có hy vọng trở thành bá chủ thiên hạ. Nhưng trai cò đánh nhau ngư ông đắc lợi, bọn họ dường như đã lãng quên một đối thủ khác của mình. Ở đất Thục xa xôi, có kẻ đang ấp ủ một âm mưu thực sự làm thay đổi cục diện trong thiên hạ. Năm xưa Gia Cát Lượng từng nêu ra “Long Trung đối”, dự tính chia thiên hạ ra làm ba, tiếc thay cùng với việc đất Tương Dương đổi chủ, kế sách này đã đi vào ngõ cụt. Nhưng trong thời khắc này, “Long Trung đối” tựa như phượng hoàng tái sinh, âm thầm bùng cháy từ đồng tro tàn...

Hồi thứ 129

Trăm kỵ binh nửa đêm tập kích, Cam Ninh uy hiếp Tào doanh

Binh biến ải Bạch Thủy

Mùa đông ở đất Thục không lạnh như phương bắc, nhưng đến từ từ mà đi cũng từ từ. Giờ đã là tháng Hai, năm Kiến An thứ mười ba (năm 213 sau Công nguyên), Ích Châu vẫn âm u, giá buốt, nhất là về đêm, hơi lạnh cắt da cắt thịt khó ai chịu nổi.

Núi non trùng điệp, mây mù âm u, đường nhỏ quanh co ngoằn ngoèo, hình thù kỳ quái của những gốc tùng cổ thụ và những hòn đá xù xì trong đêm đen tĩnh lặng, giống như âm khí của ma quỷ đang reo rắc khắp nơi. Thâm sơn cùng cốc không một tiếng động, sương mù giăng ướt cỏ dại, cành lá rậm rạp không chịu nổi cái rét, khẽ run rẩy trong gió. Con đường núi khúc khuỷu xen lẫn khói trắng, mờ mờ lúc ẩn lúc hiện, hư hư thực thực. Cành lá tiêu điều, cỏ rêu xen lẫn đất bùn, trơn trượt khó bước. Bỗng đâu đó vang lên tiếng kêu của đám cú vọ giật mình bởi gió thổi, phá tan bầu không tĩnh lặng, bóng quỷ lóe lên rồi biến mất. Con đường tuy quanh co, nhưng nhìn chung vẫn chạy theo đúng hướng đông bắc, phía cuối đường có một tòa thành không mấy đồ sộ. Thoạt nhìn thì tòa thành này xưa cũ, tiêu điều, lọt thỏm giữa những rặng núi cao hùng vĩ, nhưng nếu quan sát kỹ, hai bên núi vách đá dựng đứng, khó nhìn thấu bên trong. Nơi này quả là cửa ải hiểm yếu, một người giữ ải vạn kẻ khó qua - đây chính là Bạch Thủy quan, cửa ải ngăn cách giữa đất Thục và Hán Trung.

Chấn Uy Tướng quân Lưu Chương kế nghiệp phụ thân là Lưu Yên, cai quản đất Thục đã hai mươi năm, tuy trải qua vài

lần phiên loạn nhưng đại để vẫn được coi là ổn định, hơn nữa ông ta không chú ý đến việc trấn thủ, binh mã đều bất cẩn và lười nhác, duy chỉ có đội quân võ bị của Bạch Thủy quan là nghiêm chỉnh quân lệnh, không chút lơ là. Nơi đây phía bắc thông với Tần Lũng, phía nam giáp với Hà Mạnh, là cửa ải quan trọng ngăn cách hai miền nam bắc của đất Thục. Mặc dù cùng thuộc Ích Châu, nhưng phía bắc Bạch Thủy quan là địa bàn quận Hán Trung của “giặc gạo” Trương Lỗ, phía nam mới là phạm vi thế lực của Lưu Chương, hai bên đối địch nhiều năm, thường xảy ra xung đột, do đó Bạch Thủy quan còn được quan dân đất Thục gọi là “quan đầu”, không khó để nhận ra đây là nơi vô cùng quan trọng. Cai quản cửa ải này là Thái thú Ba Tây Bàng Hi, nhân sĩ Hà Nam, từng giữ chức Nghị lang, bằng hữu thân cận của Lưu Yên. Khi quân Lương Châu gây loạn Trường An, ông ta đã ứng cứu tử tôn của Lưu Yên, sau đó đến Thục phò tá hai đời phụ tử Lưu thị, lập công lớn trong việc bình định hương dân Thục Trung làm loạn, về sau lại lấy con gái của Lưu Chương, có thể coi là nhân vật nắm nhiều quyền thế. Bàng Hi cũng có ý đem binh đi dẹp Trương Lỗ, bình định Hán Trung, tiếc là mấy lần dấy binh đều bị thương vong quá nhiều, đành phòng thủ đợi thiên thời, đến nay người trấn thủ Bạch Thủy quan là túc tướng Dương Hoài và Cao Phái, đều là thủ hạ của Bàng Hi. Hai tướng này tuy không dũng mãnh nhưng rất mực trung thành; chỉ huy hơn vạn quân sĩ đối đầu với Trương Lỗ, được coi là đội quân hùng mạnh, thiện chiến nhất đất Thục. Đương nhiên, chức trách quan trọng nhất của hai tướng Dương, Cao là khống chế con đường phòng thủ phía bắc, nhưng việc Lưu Bị vào đất Thục, kéo theo tình thế của Ích Châu tiềm ẩn thêm vài phần biến số cũng khiến họ không khỏi cảm thấy lo lắng.

Một năm trước, Lưu Chương mời Lưu Bị vào Thục, có ý mượn sức đánh dẹp Trương Lỗ để tranh thủ chiếm trọn đất Thục, trấn giữ Hán Trung trước khi quân Tào đem quân chinh phạt phía tây. Hành động này ngay từ đầu đã vấp phải nhiều tranh cãi, các đại thần nước Thục như Hoàng Quyền, Lưu Ba cực lực phản đối, Chủ bá Vương Lữ thậm chí còn treo mình ở cửa thành, lấy cái chết để can gián nhưng cũng không lay chuyển được quyết định của Lưu Chương. Nhờ sự tác động

manh của quan Biệt giá Trương Tùng, Lưu Bị vẫn được mời đến đất Thục. Các cửa ải từ trong đất Thục đến Kinh Châu đều được mở, Lưu Bị dưới sự dẫn đường của sứ giả Pháp Chính, thúc ngựa thẳng tiến, nhanh chóng đi qua các nơi hiểm yếu, đến huyện Bồi hội ngộ với Lưu Chương. Đi cùng với Lưu Bị không chỉ có một vạn binh mã Kinh Châu mà còn có các kiêu tướng, mưu thần như Bàng Thống, Hoàng Trung, Ngụy Diên, Hoắc Tuấn. Quan lại nước Thục lặng lẽ nhìn theo dáng vẻ oai phong, hùng hực khí thế của Lưu Bị cùng với bộ hạ, trong lòng đều thở dài thầm nghĩ: Nhân vật lợi hại bậc này đến đất Thục, không biết là phúc hay họa đây?

Lưu Chương vốn lòng dạ thẳng thắn, trong mắt ông ta đây nhất định là một chuyện vui, Lưu Bị cùng họ Lưu, lại đích thân mang quân tới cùng ông ta đánh giặc, tướng mạo đoan chính, giữ lễ với người hiền, hạ mình với kẻ sĩ, đúng là người cầu trong mộng. Lưu Bị có binh hùng tướng mạnh, thực không có điều gì tốt hơn, há lại có chuyện rắc rối tâm hại mình? Hai người họ Lưu dẫn theo bộ hạ gặp gỡ, trò chuyện nhiều ngày ở huyện Bồi, một người chân thành tiếp đón, còn một kẻ tình ý giả dối, dần dần gọi nhau là huynh đệ. Lưu Chương thể hiện sự khảng khái, chủ động “biểu tấu” cho Lưu Bị làm Đại tư mã, lĩnh chức Tư lệ hiệu úy; Lưu Bị cũng đáp lại, “biểu tấu” cho Lưu Chương làm Chấn Tây Đại tướng quân, lĩnh chức Ích Châu mục. Tất nhiên, những biểu tấu này không thể đến tai thiên tử, mà dù có được truyền đến Hứa Đô thì triều đình do Tào Tháo khống chế cũng sẽ không thừa nhận. Trong lúc Tào Tháo đang đánh nhau với quân phản loạn Quan Trung là Hàn Toại và Mã Siêu ở Đồng Quan, Lưu Chương không dám thờ ơ, cho Lưu Bị mượn một vạn binh mã, đồng thời cấp cho lương thảo, quân nhu, mời ông ta tạm đóng quân tại ải Hà Manh thuộc phía bắc Bạch Thủy quan để chỉnh đốn binh mã, chọn ngày bắc tiến, và truyền lệnh cho hai tướng Dương Hoài, Cao Phái sẵn sàng phối hợp với Lưu Bị.

Lưu Chương hẳn không ngờ rằng, quyết định này của mình chẳng khác nào chủ động đầu hàng, dâng quyền cho kẻ khác. Lưu Bị thề thốt chân thành, lĩnh quân tiến về phía bắc, khi đến ải Hà Manh thì dừng lại không chịu đi tiếp với lý do cần phải

ngủ ngơi, chỉnh đốn binh mã, kéo dài cả năm trời. Ài Hà Manh nằm trên con đường huyết mạch nối thông với bốn phương bắc, nam, đông, tây, từ phía bắc qua Bạch Thủy quan có thể đánh Trương Lỗ; nhưng nếu tiến quân theo hướng tây nam, đột phá Tử Đồng, huyện Bồi, Lạc Thành, thì có thể trực tiếp uy hiếp Thành Đô; ngoài ra, trong đất ải Hà Manh còn có sông Du chảy về hướng tây nam đổ vào sông Trường Giang. Tuy Lưu Chương không nhận ra, nhưng không ít nhân sĩ đất Thục đều cảm nhận được rằng, Lưu Bị dường như có ý đồ bất trắc. Lưu Bị chiếm giữ nơi này, phía bắc có thể tấn công Trương Lỗ, phía nam có thể chiếm được nước Thục, lại còn giữ con đường thông suốt với Kinh Châu, đúng là đã biến khách thành chủ!

Cục thế phương bắc thay đổi ngoài dự liệu, Tào Tháo đánh bại Hàn Toại, Mã Siêu, giết chết Thành Nghi, Lương Hưng, tấn công và thu hàng Dương Thu, việc lấy Lương Châu đã nắm chắc phần thắng, nhưng đúng lúc đó ở Ký Châu bỗng có phản loạn, Tào Tháo đành phải vội vàng thu binh, chỉ để lại Hạ Hầu Uyên, Từ Hoảng và Trương Cáp trấn thủ Trường An. Hàn Toại, Mã Siêu chưa bị diệt trừ tận gốc, vẫn luôn muốn quay lại phục dựng thanh thế; ở Hán Trung, Trương Lỗ cũng lo môi hở răng lạnh, coi Hàn, Mã là bình phong nên âm thầm trợ giúp binh mã, lương thực, tận lực ủng hộ bọn chúng xâm phạm, quấy nhiễu đất Lũng Tây; Tôn Quyền ở Giang Đông sau khi bình định được Giao Châu, lại tiếp tục mưu tính đánh chiếm phương bắc. Do hai quân Tôn, Tào đều đóng tại cửa Nhu Tu là trọng trấn ở vùng sông Trường Giang, nên một khi xung đột ắt sẽ xảy ra đại chiến. Thế lực các nơi kiềm chế lẫn nhau, tạm thời chưa ai có thể uy hiếp đất Thục, một năm trước vẫn còn phong ba bão tố, lòng người kinh hãi bất an, vậy mà nay trời yên biển lặng. Họa bên ngoài coi như đã hết, nhưng lúc này Lưu Bị lại trở thành mối họa bên trong. Các quan viên Thành Đô ở xa khó mà tường tận, chỉ có hai tướng Dương Hoài và Cao Phái ở kề cận mới biết rõ, hơn một năm qua, Lưu Bị trồng cây ân đức, mua chuộc lòng người, ngày nào cũng bố trí tiệc rượu, lấy tiền của thưởng đãi tướng lĩnh, kết giao nhân sĩ, cứu tế bách tính, số người về dưới trướng của Lưu Bị ngày càng đông.

Bệnh cũ chưa trừ lại thêm nỗi lo mới, quan hệ giữa hai người họ Lưu vẫn chưa rõ ràng, chỉ có thể duy trì tình hình ổn định. Dương Hoài, Cao Phái tuy tỏ ra cung kính trước mặt Lưu Bị, nhưng trong lòng hoài nghi, cảnh giác. Bạch Thủy quan vốn chỉ phòng ngự Trương Lỗ ở phía bắc, nay hai mặt bắc nam đều đóng chặt, không thể lơ là dù chỉ một khắc, chỉ mong “khách quý” sớm nhắc gót quay về Kinh Châu. Vừa hay nửa tháng trước xảy ra biến cố, đội quân nam chinh của Tào Tháo tiến xuống Trường Giang, Lưu Bị lấy danh nghĩa trở về Kinh Châu giúp Tôn Quyền, đến cáo từ Lưu Chương, lại mở lời yêu cầu Lưu Chương chi viện cho một vạn quân giúp đánh Tào. Lưu Chương lúc này đã hồi hận, từ khi Lưu Bị vào Thục, chưa đánh giúp trận nào, ăn không ngồi rồi ở Hà Manh cả năm nay, tiêu tốn không biết bao nhiêu tiền của, lương thực, lúc sắp rời đi còn muốn hút thêm máu của Lưu Chương, đúng là được voi lại đòi tiên! Nhưng mời thần đến thì dễ, tiễn thần đi mới khó, suy cho cùng cũng do Lưu Chương đích thân mời đến nên không thể công khai trở mặt, Lưu Chương đành cân nhắc giảm một phần ba số quân, chỉ đồng ý cho mượn bốn nghìn quân. Lưu Bị không cam tâm, lại gửi thư đến Thành Đô yêu cầu tăng chi viện, Lưu Chương nhất định không cho mượn thêm, một người đòi giá trên trời, một kẻ trả giá dưới đất, trao qua đổi lại ồn ào náo nhiệt. Hai tướng Dương, Cao thấy cảnh này vừa hân hoan nhưng cũng vừa lo lắng, họ vui là vì cuối cùng Lưu Bị cũng rời đi, còn lo là vì nếu hai bên cứ đôi co qua lại, cuối cùng lật mặt nhau thì sợ Lưu Bị chó cùng rứt giậu. Cho nên, việc canh phòng Bạch Thủy quan càng thêm nghiêm ngặt, hai tướng cắt cử binh mã, một người trấn ải ban ngày, một người canh trực ban đêm, căng mắt chú ý động tĩnh phía nam...

Cao Phái trực đêm nay, cẩn thận tuần tra một vòng xung quanh thành, sau đó lên trên lầu thành ngồi cạnh chậu than, đọc tin quân báo mấy ngày nay. Đêm dài lạnh lẽo không có việc gì làm, lại chẳng nhận được bất cứ tin tiếp báo nào, Cao Phái mới ngoài ba mươi tuổi, thân thể cường tráng nhưng lúc này tinh thần trống rỗng, cả đêm không ngủ nên đến gần sáng thì đầu óc mụ mị, ngáp dài liên tục; đang lúc dờ thức dờ ngủ, hần chột nghe tiếng trống canh năm, giật mình tỉnh giấc, vội vàng

truyền thân binh mở các môn, nhìn trời chuyển sáng, mây mù tan dần mới coi như đã bình an qua đêm nay. Chỉ còn nửa canh giờ nữa là Dương Hoài đến điểm quân, lúc đó Cao Phái có thể nghỉ ngơi. Trong lòng hắn đang vui mừng, đột nhiên có tiếng “cấp báo” lạnh lạnh vẳng lại từ phía nam, phá vỡ sự yên tĩnh của buổi sớm. Cao Phái thất kinh, thiếu chút nữa đã đổ chậu than, bước nhanh ra ngoài các môn, tay bám vào tường thành nhìn xuống phía dưới, quả nhiên thấy trong bóng tối có một tên xích hầu dừng ngựa ở dưới chân ải.

— Phía nam có tin gì?

Xích hầu nói lớn:

— Thưa, có hơn mười người từ Hà Manh đến!...

Lúc này trời chưa sáng hẳn, không gian vẫn còn yên tĩnh, lời bẩm báo vang vọng khắp núi.

Cao Phái tưởng rằng Lưu Bị sẽ hành động, nào ngờ chỉ có hơn mười kỵ binh, trong lòng không khỏi kinh ngạc:

— Không được vào thành, để ta kiểm tra!

— Rõ. - Xích hầu vâng lệnh mà đi.

Cao Phái dặn dò xong, liền quay đầu lại nhìn thân binh:

— Người đi gọi Dương... - Nói nửa chừng thì ngừng lại bảo, - Thôi.

Cao Phái có ý gọi Dương Hoài dậy, nhưng lại nghĩ việc vặt này cần gì làm lớn chuyện, mấy tên kỵ binh kia thì tạo được sóng gió gì? Có lẽ Lưu Bị phái người đến đưa tin thôi. Suy nghĩ này cũng trấn an bản thân được phần nào, hắn hít sâu hơi lạnh buổi sớm, nhẫn nại chờ tin.

Không lâu sau, chân trời hiện lên những vệt sáng dài, phía nam truyền lại tiếng vó ngựa ròi rạc, hơn mười kỵ binh xuất hiện trong màn sương mù giữa con đường núi, ngựa chạy không nhanh. Cao Phái dụi mắt, nhìn thấy tên xích hầu mà mình vừa sai phái đang đi cùng hàng với người dẫn đầu, hắn cảm thấy nghi ngờ, thò cổ ra ngoài tường thành quan sát hồi lâu, đoàn kỵ binh mỗi lúc một đến gần, có thể nhìn rõ người dẫn đầu. Người này dáng người mảnh khảnh, mình vận áo đen, khoác thêm áo vải rộng, đầu đội mũ biện cài lông chim, hông giắt một thanh kiếm, mặt mày thanh gầy, ba chòm râu đen dài,

mắt híp mũi khoằm, má cao cằm nhọn, hai mày rậm dài - hóa ra là Quân nghị hiệu úy Pháp Chính được Lưu Chương phái đến chỗ của Lưu Bị để dẫn quân Kinh Châu vào đất Thục.

Cao Phái không vội truyền lệnh mở cửa thành, nói lớn:

— Thì ra là Hiếu Trục huynh, sáng sớm tinh mơ đã đến đây, không biết có việc gì? - Cao Phái nghe nói một năm nay Pháp Chính ở trong doanh trại của Lưu Bị, nhận được không ít ân huệ, lại còn tiến cử nhiều nhân sĩ đất Thục cho Lưu Bị nên có ý đề phòng.

Pháp Chính đến dưới chân thành, từ từ ghì cương ngựa, ngáp dài một cái, xoay cổ đấm vai, nói giọng uể oải:

— Thời tiết kỳ quái, lạnh cắt da cắt thịt... Mau mở cửa, mở cửa tiến ôn thần, Lưu Bị muốn về Kinh Châu!

— Sao kia? - Cao Phái tưởng mình nghe nhầm.

Pháp Chính quay người xuống ngựa, vận động chân tay, đi vòng qua hàng rào cự mã và chông chà, mệt mỏi đáp:

— Đúng vậy, trời chưa sáng đã bắt ta đến báo cho người, phá hỏng giấc mộng đẹp của ta...

— Thế người ngựa của hấn đâu? - Cao Phái phóng mắt ra xa. Thục ra cũng chẳng nhìn được bao xa, mây mù vẫn chưa tan.

— Lúc ta đi mới bắt đầu điểm quân, lúc này chắc đã ra khỏi ải Hà Manh, hai ải cách nhau cũng xa, chí ít cũng phải nửa canh giờ nữa mới tới nơi. - Nói đến đây, giọng Pháp Chính bắt thần quát lớn, - Họ Cao kia, người còn không mau mở cửa? Ta nửa đêm nửa hôm bị Lưu Huyền Đức dựng dậy, dọc đường vất vả, chưa ăn uống gì, có phải muốn để ta chết cồng ở đây đúng không? Liệu hồn ta chửi tám đời tổ tông nhà người!

— Mở cửa, mau mở cửa! - Cao Phái giơ tay vẫy về phía đám thân binh, không khỏi lau mồ hôi, - Cái tính ngạo mạn, ngông cuồng khốn kiếp! Bảo sao bọn Bàng Hi không coi người ra gì.

Phúc họa khó lường, cửa thành chỉ mở ra một lối đi rất nhỏ, hơn mười người phải lần lượt dắt ngựa qua. Cao Phái nhẫn nại chờ hồi lâu mới thấy Pháp Chính chậm rãi bước lên thành, nhìn gần thấy mặt ông ta trắng bệch, đi trong sương mù

nên trên chòm râu vẫn còn đọng nước li ti, toát lên vẻ mệt mỏi đuối sức.

— Lưu Bị muốn đi thật sao? - Cao Phái vẫn hoài nghi.

Pháp Chính tựa người vào tường, vắt tà áo ướt sượt, nói giọng hết hơi:

— Không đi không được. Đêm qua nhận được tin khẩn từ Kinh Châu, Tào Tháo đã đánh vào đại doanh của Tôn Quyền ở Giang Bắc, hình như Nam quận cũng bị uy hiếp, hắn mà không về thì e rằng đến chỗ trú thân cũng chẳng còn.

Cao Phái thở dài:

— Chuyện này về, hắn không mặc cả với chúng ta sao?

— Còn hơi đâu mà mặc cả? Cho Lưu Bị mượn bốn nghìn quân là tốt lắm rồi. Chúa công lòng dạ tốt, đổi là ta thì một người cũng không cho! Chúng ta đã phải tốn kém với hắn, nếu hắn còn ở đây thì không biết còn hao tổn đến mức nào nữa.

Cao Phái tặc lưỡi, chế giễu Pháp Chính:

— Ban đầu không phải là ngài đưa hắn vào sao? Bây giờ còn nói năng ngang ngược, có vẻ không hợp với đạo tiễn khách cho lắm...

Pháp Chính mặt ủ mày chau:

— Đúng, là ta mời! Nhưng cũng không phải ta nguyện ý đi mời, mà do ở trên sai xuống.

— Ta cũng nghe nói, ngài đã nhận không ít ân huệ của hắn.

— Hừ! - Pháp Chính mở to đôi mắt híp, - Người chỉ nhìn thấy cái sướng của người ta mà không nhìn thấy cái khổ! Tên giặc tai to này cũng trục lợi, lúc đầu quan hệ tốt với chúa công thì ân cần quan tâm hỏi han ta, nhưng khi vừa nghe chúa công nói không cho mượn binh, hắn lập tức nổi giận với ta, mặt dài thườn thuồn chẳng khác gì mặt lù. Nay các người cũng đổ hết tội vạ cho ta, nỗi oan này há có thể rửa sạch? Ta đã nhìn thấu rồi, cái gì mà đạo nghĩa đồng tông, toàn là xuyên tạc vớ vẩn, tên giặc tai to này hại ta không ít!

Cao Phái nghe ông ta nói vậy, cảm thấy thật nực cười, nhưng hai nhà cuối cùng đã trở mặt với nhau, cũng coi như sớm gặp sớm tan. Pháp Hiếu Trục nói năng tùy tiện, một câu,

hai câu “giặc tai to” chửi loạn cả lên, nếu việc này truyền ra ngoài, e là sẽ không hay, hấn bèn khuyên rằng:

— Chớ chửi nữa. Bậc quân tử không nên nói lời thô tục, để bọn họ đi là được rồi... - Cao Phái chưa nói hết câu lại sinh nghi, - Nhưng... Lưu Bị về Kinh Châu sao không đi theo đường cũ, từ Bạch Thủy quan đi theo hướng bắc sẽ rất gần đất của Trương Lỗ, Khoái Kỳ, lẽ nào lại không sợ nguy hiểm?

Pháp Chính nói:

— Có người thông minh nghĩ Lưu Bị dấn độn thôi. Ta đề phòng họ, họ há không đề phòng ta sao? Trên đường đến đây phải đi qua bao nhiêu núi cao hiểm trở, Lưu Bị không yên tâm, sợ chúng ta đóng cửa thành giết hấn nên nhất định đòi rút về theo hướng bắc Bạch Thủy quan. Chỉ cần đi qua ải này là chúng ta cũng chẳng làm gì được hấn nữa. Quan hệ giữa hai bên từ đây coi như kết thúc.

Cao Phái gật đầu lia lịa, lệnh cho binh mã chỉnh đốn hàng ngũ, một là cung tiễn Lưu Bị rời Thục, hai là cũng muốn phô trương uy phong trước mặt giặc tai to. Trời dần sáng, Dương Hoài và bộ hạ của mình cũng đã thức giấc, điểm đủ người ngựa liền mở cửa xếp hàng, kéo bỏ hàng rào cự mã, chông chà, dù không đến mức “nước sạch rửa đường, đất vàng lót lối”(*) thì cũng phải tỏ ra chút thịnh tình để tiễn khách.

Dương Hoài gặp Pháp Chính, hỏi rõ nguyên do bèn để ông ta và tùy tùng vào trong thành các nghỉ ngơi, nào ngờ Pháp Chính vừa bước một chân vào đã quát tháo loạn lên:

— Hừ! Vừa có mùi than vừa có mùi mốc, ở nơi rách nát này thì đón tiếp kiểu gì? Bỏ đi, ta thà ở trên lâu thành chịu khổ một chút còn hơn!

Nói rồi lệnh cho thân binh ngồi bệt xuống chân tường, lồi lương khô ra ăn, vất vả cả đêm, đúng là đói không chịu nổi. Hai tướng Dương, Cao chẳng buồn để ý, tiếp tục bàn bạc với bộ hạ, Dương Hoài lĩnh quân nghênh đón bên ngoài, Cao Phái ở trong thành quan sát động tĩnh.

Khoảng nửa canh giờ sau, trời đã sáng hửng, sương mù cũng tan hết, giữa những ngọn núi trùng điệp đằng xa, lò mờ xuất hiện cờ xí bay phấp phới, lúc ẩn lúc hiện, hấn là Lưu Bị

đang tới, di chuyển cũng không nhanh. Cao Phái lại cảm thấy kỳ lạ:

— Lưu Bị không phải đang vội về Kinh Châu sao? Có sao binh mã lại đi chậm vậy?

Pháp Chính ngồi bên cạnh đang nhai thịt thỏ, làu bàu:

— Muốn nhanh cũng không nhanh được, lúc chinh đồn quân ngũ, ta đã nhìn thấy cả, tất cả lương thảo đều mang theo, đóng lại thành hơn trăm xe, ngay cả gốc cây, thân rạ cũng không để lại cho chúng ta, chỉ thiếu nước dỡ cả ải Hà Manh đem về Kinh Châu thôi.

— Đáng ghét! - Cao Phái tức giận đấm vào tường, - Đều là của cải của Thục quốc ta!

— Thôi, coi như của đi thay người, cứ cho hấn lấy xem có thể lấy được bao nhiêu? Đường đi lồi lại trong đất Thục hiểm trở, hấn không thông thạo, đến lúc không đi nổi thì ngay cả xe chở đồ cũng vút ở giữa đường, rồi lại có lợi cho Trương Lỗ, Thân Đam. - Nói đến đây Pháp Chính đứng lên, vỗ vỗ vai Cao Phái, - Ta phải nhắc nhở người, trong ải đã có lương thảo, quân nhu chưa?

— Ô, có chứ.

Pháp Chính cười:

— Lưu Bị muốn mượn quân mà không được, tức khí ra về. Đánh úp ta thì hấn không dám, nhưng chỉ sợ tên giặc này không cam lòng về tay không, nhớ trông coi kỹ lương thực trong thành, chẳng nói trước được, hơn vạn binh mã qua thành mà tiện tay vơ vét, người cũng chịu đủ! Theo ý ta, chớ ngốc nghếch chỉ phòng bị ngoài thành, nên điều ít người vào thành trông coi lương thực thì hơn.

— Có lý, có lý, đa tạ lão huynh chỉ bảo. - Cao Phái lập tức truyền lệnh, rút hai nghìn binh mã từ ngoài thành vào trông giữ quân lương. Dương Hoài thúc quân ở dưới, cũng không can dự vào.

Trên dưới ải Bạch Thủy còn đang điều động quân, chợt thấy bóng cây lay động, vó ngựa vang lên, một đội kỵ binh đột nhiên từ trong đường núi lao ra. Người dẫn đầu mặc áo tay rộng, động tác nhanh nhẹn như bay, đó chính là Lưu Bị, bên trái

là Quân sư trung lang tướng Bàng Thống ôm cờ lệnh phụng sự, bên phải là Hoàng Trung vai vác trường cung hộ vệ, Ngụy Diên, Hoắc Tuấn, Tiết Vĩnh, Trác Ứng khôi giáp chỉnh tề đi ngay phía sau. Dương Hoài ở dưới thành nhìn thấy cảnh này không khỏi giật mình, ngẩng đầu nhìn đội quân cờ quạt vẫn ở đằng xa, lại thấy Lưu Bị không mặc giáp sắt, nghĩ rằng Lưu Bị đích thân làm tiên phong nên yên tâm hơn.

Lưu Bị xưa nay luôn tu thân dưỡng trí, tướng mạo anh tuấn, mặt mũi tươi tắn, còn cách cửa thành khá xa, ông ta đã xuống ngựa, chấp tay hành lễ:

— Đã quấy quả Dương tướng quân rồi!

Trong lòng Dương Hoài rửa thắm: Quấy nhiều cả năm nay rồi, đến hôm nay còn vét đầy túi mới chịu về, mau biến đi! Tuy nghĩ như vậy, nhưng ngoài mặt lại phải nói khác, thấy Lưu Bị vội vàng thúc ngựa tiến lại như muốn đến trò chuyện với mình, Dương Hoài há có thể thất lễ? Hắn cũng vội lệnh thân binh thúc ngựa dàn hàng:

— Huyền Đức công quá khách khí rồi. Ngài từ xa đến đây, chúng tại hạ đón tiếp không chu đáo, xin rộng...

Chưa kịp nói hết câu đã thấy Cao Phái ở trên thành hét lớn:

— Dương tướng quân cẩn thận!

Dương Hoài giật mình quay sang, lúc này mới chú ý đến Hoàng Trung ở đám quân đối diện đang giương cung. Hắn vội vàng thúc ngựa, lệnh cho quân binh ứng chiến, nhưng chưa kịp nắm lấy dây cương, mũi tên lạnh lùng đã bắn trúng ấn đường! Dương Hoài không kịp kêu thành tiếng, lão đảo rơi khỏi lưng ngựa.

Hai quân cách nhau còn khá xa, chưa nói đến việc hầu hết binh lính ả Bạch Thủy không nhìn rõ đối phương, mà có nhìn rõ cũng không kịp phản ứng. Họ đều bị tài bắn cung bách phát bách trúng của Hoàng Trung làm cho kinh hồn bạt vía.

— Tiểu nhân bỉ ổi! - Cao Phái đứng trên lầu thành, giậm chân thét lớn, - Xông lên, vằm nát tên giặc tai to cho ta!

Tướng quân có lệnh tất nhiên phải nghe theo, cận vệ của Dương Hoài nhất tề xông thẳng về phía địch. Lúc này Lưu Bị đã

sớm rút đi, Bàng Thống phát cờ lệnh trong tay, chỉ trong chớp lát tiếng hô giết rúng động trời đất, quân Kinh Châu từ trong rừng sâu rậm rạp xông ra, nhiều không đếm xuể - Những lá cờ ở đằng xa kia thực ra chỉ để đánh lừa quân Thục, đại đội binh mã sớm đã âm thầm tiến lên phía trước.

Từ hai bên chân núi, cung tên bắn ra như mưa. Thân binh của Dương Hoài lập tức bị trúng ngàn vạn mũi tên, tử thương vô số. Quân Thục còn lại ngơ ngác, run sợ, vội vàng lui quân trốn cả, nhưng chạy vào trong thành cũng không xong. Hai nghìn bộ binh vừa mới nhận lệnh vào thành bảo vệ lương thực, vẫn chưa được điều động ổn định đã phải quay ra nghênh chiến, bọn họ không hiểu tình hình thế nào, nghe thấy tiếng hô giết bèn vội xông ra trợ trận. Trong khi đó, bên ngoài thành đánh không lại, binh sĩ tán loạn chạy vào trong, quân Thục kẻ ra người vào, tự giẫm đạp lên nhau.

Cao Phái thấy các tướng Hoàng Trung, Ngụy Diên thống lĩnh đám bộ hạ dũng mãnh như hổ báo tấn công về phía cửa thành, còn quân sĩ của mình lộn xộn, hoảng sợ, chỉ e thành trì sẽ mất, vội hét lớn:

— Bắn tên! Mau đóng...

Từ “cửa” chưa kịp nói ra, đột nhiên hấn thấy sau lưng đau điếng, bốn năm cây kiếm dài cùng lúc đâm vào người! Cao Phái chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi theo đà từ từ gục xuống vũng máu, trong lúc trút hơi thở cuối, hấn nhìn thấy một khuôn mặt cười xảo quyệt...

Quân Thục vẫn còn đang chen lấn, giẫm đạp lên nhau ở cửa thành, bỗng thấy quân địch không hô giết nữa, còn giơ đao lên cười với mình. Họ đang chưa hiểu thế nào, lại nghe thấy tiếng nói từ trên thành vọng xuống:

— Binh sĩ Bạch Thủy quan nghe lệnh, mau chóng bỏ vũ khí. Huyền Đức công có tấm lòng bao dung, các người đầu hàng sẽ được miễn tội, còn không mau quy hàng, định đợi đến khi nào nữa?

Binh lính ngẩng đầu nhìn lên, thấy Quân nghị hiệu úy Pháp Chính hiên ngang đứng ở đầu thành, tay phải cầm kiếm, tay trái nắm thủ cấp đang rỏ máu của Cao Phái.

Biến cố này vô cùng hệ trọng, hai tướng Dương, Cao đều đã chết, binh sĩ ải Bạch Thủy mất đi thống soái, không biết làm thế nào. Nhưng họ biết Pháp Chính là quan nước Thục, có kẻ hoảng loạn không kịp suy nghĩ, nghe thấy hiệu lệnh bèn vút luôn đao xuống. Một người vút thì mười người làm theo, tiếng leng keng vang lên không dứt, gần vạn quân sĩ có quá nửa vút bỏ vũ khí.

Pháp Chính bình thường không câu nệ tiểu tiết, bản tính ngạo mạn kênh kiệu, không màng danh vọng quan trường, lúc này lại như biến thành người khác, gương giáo chỉnh tề, tinh thần phấn chấn, nhìn thấy có người không cam tâm hạ vũ khí, đồng dục kêu gọi:

— Các huynh đệ, tướng sĩ đất Thục hãy tỉnh ngộ! Phụ tử Lưu Yên, Lưu Chương cầm quyền ở đất Thục hơn hai mươi năm qua nhưng liệu đã từng trị vì nhân nghĩa? Lưu Yên lấy danh nghĩa là châu mục, nhưng thực chất là tên nghịch tặc. Khi xưa, y mượn binh chiếm giữ đất Thục, vừa vào thành đã giết hơn mười danh sĩ như Vương Hàm, Lý Quyền, trọng dụng gian thần, chèn ép trung lương, dung túng cho Trương Lỗ cát cứ gây họa. Còn Lưu Chương chẳng qua chỉ là một tên nhu nhược, mê muội, để cho những kẻ gian tham như Bàng Hi nắm giữ binh quyền, những kẻ vô dụng như Dương Hoài, Cao Phái lĩnh quân làm tướng, nhiều lần đánh trận đều thảm bại, biết bao tráng sĩ phải chết dưới tay tên giặc gạo? Đúng là một tướng bất tài nghìn quân chịu khổ!

Những câu này đã đánh động tâm can của các binh sĩ, họ đưa mắt nhìn nhau rồi đều gật gù công nhận.

Pháp Chính tiện tay ném đầu của Cao Phái sang một bên, sau đó chỉ tay về phía Lưu Bị ở đối diện, lên giọng:

— Các huynh đệ phụ lão, Huyền Đức công là người đại đức, khi xưa quân Tào xuống phía nam đánh Kinh Châu, ngài ấy dẫn mười vạn quân dân chạy khỏi phía nam, thà để cho binh bại chứ không chịu bỏ rơi dân chúng, thiên hạ có ai không biết chuyện này? Người tích đức thường gặp điều may, do đó có thể đánh bại Tào Tháo làm chủ Kinh Châu. Từ ngày Huyền Đức công đóng quân tại Hà Manh, hậu đãi tướng sĩ, chăm sóc dân

chúng, quân dân Hà Manh mang ơn đội nghĩa, đây mới là vị cứu tinh của bách tính nước Thục! Trước mặt là vị quân chủ yêu dân như vậy, há có thể để bọn Lưu Chương tiếp tục ức hiếp chúng ta? - Nói đến đây Chính giờ nắm tay lên cao, gân cổ thét bằng giọng đậm chất vùng Xuyên Trung, - Ở đây ai không có phụ mẫu? Ai không có thê thiếp tử tôn? Cả năm đóng quân trong thành không được về quê, vất vả nguy hiểm, thập tử nhất sinh, ngàn vạn bách tính của đất Thục thống khổ xiết bao! Dựa vào cớ gì mà bọn cường hào ngoại xứ như Lưu Chương, Bàng Hi đứng ở trên cao, chiếm giữ đất đai của người Thục, cướp tước vị của người Thục, ăn thóc gạo của người Thục? Chúng ta hãy cùng đi với Huyền Đức công trở về Thành Đô, gặp mặt phụ mẫu, đoàn viên gia đình, đuổi bọn Lưu Chương, lấy lại ruộng đất của chúng ta! Lấy lại địa vị của chúng ta!

Những lời nói hùng hồn của Pháp Chính trong chốc lát đã làm chúng nhân kích động, phấn chấn, binh sĩ đất Thục nhất tề reo hò:

— Pháp hiệu úy nói đúng! Bảo vệ Lưu sứ quân về Thành Đô, chém đầu tên rùa rụt cổ Lưu Chương!

Tiếng hò hét liên tiếp không ngừng, khuấy động khắp nơi. Thục ra, Lưu Bị cũng không phải người nước Thục, nghĩa sĩ dưới trướng đa phần là người Kinh Châu, bỏ Lưu Chương theo Lưu Bị, liệu ông ta có để cho bách tính nước Thục làm chủ thực sự không? Giọng thổ âm của Pháp Chính có đúng là giọng nói của người Thục không? Pháp Chính vốn là nhân sĩ quận Phù Phong, Quan Trung, ở đây lâu ngày nên học được khẩu âm của tiếng Xuyên. Nhưng vào lúc này muôn người như một, binh sĩ không mấy hiểu biết, chỉ muốn nhanh chóng về nhà để sống những ngày tháng yên ổn, ai còn nghĩ được nhiều đến thế.

Pháp Chính thấy thời cơ đã chín muồi bèn tra kiếm vào bao, chấp tay làm lễ:

— Tướng sĩ Bạch Thủy quan một lòng đầu hàng, cung nghênh Lưu sứ quân vào thành!

Binh sĩ dưới thành lũ lượt cúi lạy:

— Cung nghênh Lưu sứ quân vào thành!...

Lưu Bị nhìn quân Thục lũ lượt hàng phục, cuối cùng cũng thở dài nhẹ nhõm. Chợt nhìn về mặt bình tĩnh của Lưu Bị, thực ra trong lòng ông ta nãy giờ vẫn luôn thấp thỏm. Ý nguyện bấy lâu của Lưu Bị là đoạt được Ích Châu, lần này vào đất Thục cũng vì mục đích ấy. Biệt giá Ích Châu là Trương Tùng, Quân nghị hiệu úy Pháp Chính, bộ tướng Mạnh Đạt sớm đã thông đồng với ông ta, chỉ vì thời cục chưa rõ ràng, lòng dân chưa phục nên mới phải chờ một năm, vừa là quan sát động tĩnh của Tào Tháo, Tôn Quyền, Trương Lỗ, vừa là nhân cơ hội mua chuộc lòng người Hà Manh. Đến khi biết rõ hai nhà Tào, Tôn trở mặt với nhau, không ai cản trở mình, Lưu Bị bèn giả vờ muốn quay về Kinh Châu để mượn binh mã của Lưu Chương, đồng thời tạo biến cố để thu gom binh lực. Không ngờ đúng lúc then chốt lại gặp trở ngại, chưa kịp hành động đã lộ hết cơ mật.

Biệt giá Ích Châu Trương Tùng là người khởi xướng việc dẫn Lưu Bị vào Thục, sứ giả Pháp Chính cũng do Trương Tùng ủy thác, còn bí mật dâng bản đồ đất Thục cho Lưu Bị, trong lòng luôn mong mỗi đại sự chóng thành. Nhưng buộc phải kéo dài thời gian, Trương Tùng và Lưu Bị, người ở Thành Đô, kẻ ở Hà Manh, đường sá cách trở, tin tức không thông. Trương Tùng nhận được văn thư Lưu Bị cáo biệt Lưu Chương, liền cho là thật, vội gửi thư giữ lại, không ngờ bức thư này lại rơi vào tay huynh trưởng ông ta là Trương Túc. Năm xưa, Trương Túc đi sứ Hứa Đô được phong làm Thái thú Quảng Hán nên có ý hàng Tào, lại sợ âm mưu của Trương Tùng bại lộ gây họa cho cả họ, vì vậy đã tố cáo việc này với Lưu Chương. Lúc này, Lưu Chương mới biết âm mưu cố gắng răn cản gà nhà, trong cơn phần nộ đã giết chết Trương Tùng, truyền lệnh cho binh mã các nơi trong đất Thục phong tỏa cửa ải, xuất binh đánh Lưu Bị, xem ra chiến sự khó mà tránh được.

Lưu Bị mất đi cơ hội thì không khỏi hoảng sợ, ông ta không ngại việc trở mặt, duy chỉ lo hai tướng trấn giữ Bạch Thủy quan, giả như đại quân của Lưu Chương ở phía trước, Dương, Cao đột kích phía sau thì quân Kinh Châu sẽ rơi vào nguy hiểm. May sao Bạch Thủy quan nằm ở phía đông bắc ải Hà Manh, chỉ có duy nhất một con đường đến đó, sứ giả truyền tin đều đã bị Lưu Bị bắt giữ, hai tướng Dương, Cao không biết biến cố. Bàng

Thống hiển ba kế: Nhân lúc quân Thục chưa chinh đồn lực lượng, dẫn quân tinh nhuệ nửa đêm bắt ngờ đánh úp Thành Đô, tóm gọn Lưu Chương, khống chế Ích Châu, đó là thượng sách; mượn cơ quay về Kinh Châu, lên phía bắc ải Bạch Thủy, bắt giết Dương Hoài, Cao Phái, diệt trừ hậu họa trước, rồi tìm cách lấy Thành Đô, đó là trung sách; lập tức đem quân lui về Kinh Châu, sau này liệu kế khác, đó là hạ sách. Lưu Bị lo quân tiến vào thành sẽ quá nguy hiểm, lại không cam tâm bỏ lỡ cơ hội tốt, bèn chọn trung sách. Lưu Bị nhờ Pháp Chính, Bàng Thống nghĩ ra mưu kế, cố tạo nghi trận, trong ngoài phối hợp, không những loại trừ được hai tướng Dương, Cao mà còn thôn tính luôn binh mã đóng ở ải Bạch Thủy.

Lưu Bị dẫn theo một vạn binh mã tiến vào đất Thục, trong lúc đóng quân ở Hà Manh đã lôi kéo, thu phục quá nửa một vạn quân mượn của Lưu Chương, lại nhờ có kế này mà thôn tính được ải Bạch Thủy, biến nguy thành an, thực lực càng tăng, binh lực đã lên đến ba vạn. Ông ta dẫn chúng tướng tiến vào trong ải, vui mừng lên lầu thành, tay trái kéo Bàng Thống, tay phải dắt Pháp Chính:

— Sĩ Nguyên, Hiếu Trục thực là thần cơ diệu toán, túc trí đa mưu không kém gì Trương Lương, Đặng Vũ!(*)

Bàng Thống thì không có gì phải nói, nhưng Pháp Chính khi nghe thấy những lời này, trong lòng vui không sao kể xiết: Trương Lương, Đặng Vũ cố nhiên là những bậc quân sư thần cơ diệu toán, nhưng hay ở chỗ họ còn là những người được hưởng phú quý, vinh hoa. Trương Lương đã được phong chức vị rất cao là Lưu hầu, còn Đặng Vũ giữ chức Tam công, phúc ấm tử tôn, nếu ta có được địa vị như hai bậc tiền nhân, đời này không còn gì nuối tiếc! Lưu Chương à Lưu Chương, người cũng không đến mức là hôn quân bạo chúa, đáng tiếc không nhận ra nhân tài, nếu trọng dụng ta, liệu có xảy ra chuyện ngày hôm nay không? Nhân sĩ kỳ mưu đời nào chẳng có? Chỉ trách chủ nhân bất tài không biết trọng dụng...

Pháp Chính đang mơ màng suy nghĩ, Lưu Bị đã đổi sang chủ đề khác:

— Giết được Dương, Cao, họa đã trừ xong. Bước tiếp theo nên làm thế nào?

Bàng Thống đưa tay vuốt râu, cười nhạt:

— Có thể thấy chư tướng đất Thục đều không có tài chinh phạt, cũng không có binh mã thiện chiến, binh tướng tầm thường không đáng nhắc tới, chưa cần điều động Quan, Trương, Triệu. Chúa công cứ ngồi yên làm chủ soái, xem tại hạ chỉ huy ba vạn binh mã tiến thẳng đến Thành Đô!

Pháp Chính cảm thấy khẩu khí của Bàng Thống khá huênh hoang, cũng cười nói:

— Tại hạ khâm phục tài điều binh của tướng quân, nhưng không thể coi thường nhân sĩ đất Thục. Ngô Ý, Trương Nhiệm, Nghiêm Nhan đều là các danh tướng nước Thục, còn Hoàng Quyền, Lưu Ba, Trịnh Độ đều là những người có học vấn uyên thâm. Tướng quân luôn miệng nói có thể dùng ba vạn binh mã san bằng Ích Châu, những lời này dường như chưa ổn lắm. Theo thiên kiến của tại hạ, chúng ta cứ từ từ tiến quân, tại hạ sẽ viết một lá thư gửi đến những bằng hữu cũ đang làm quan ở đất Thục, nói rõ lý lẽ, khuyên họ quay ra giúp đỡ chúng ta, đó mới là kế vạn toàn.

Bàng Thống đưa mắt lườm Pháp Chính, không coi đó là phải:

— Hiếu Trục lẽ nào có ý đề cao người Thục? Hãy xem ta bắt sống từng tên tướng của chúng!

Pháp Chính có ý cãi lại, nhưng do mới quy thuận Lưu Bị chưa lâu, còn giữ chút thể diện, đành chỉ im lặng lắc đầu. Lưu Bị thấy tình hình này, trong lòng đắn đo cân nhắc: Bàng Thống, Pháp Chính đều là những mưu sĩ kỳ tài, nhưng xuất thân của hai người không giống nhau. Pháp Chính tuy không phải là nhân sĩ nước Thục, nhưng lại làm quan dưới trướng Lưu Chương đã lâu, tất nhiên hy vọng có thể dựa vào bè cánh cũ; Bàng Thống lại là nhân sĩ Kinh Châu, muốn cậy mình là người chính thống dưới trướng của ta để đè nén quân binh nước Thục. Xem ra sau này có lấy được Ích Châu, bè phái Kinh, Thục tất có tranh chấp, nếu muốn xưng hùng thiên hạ, cần phải tính kế lâu dài, đứng ra hòa giải...

Nghĩ đến đây, Lưu Bị tươi cười nói:

— Những lời của hai vị nói đều có lý, theo ta nên kết hợp cả hai kế trên, một mặt chiêu hàng và thu phục nhân tâm, mặt khác dẫn quân tiến xuống phía nam. Thủ thắng được là tốt nhất, còn nếu gặp trở ngại sẽ điều Vân Trường, Dục Đức đến trợ giúp cũng chưa muộn. Ba vạn binh mã có thể điều động cùng lúc, nhưng kế sách trước mắt nên làm thế nào?

— Bỏ ải Bạch Thủy, quay về Hà Manh. - Lần này Bàng Thống, Pháp Chính cùng nói một lúc, cách nghĩ hoàn toàn đồng nhất.

— Sao kia? - Lưu Bị không hiểu, - Vất vả lắm mới lấy được cửa ải này, há có thể bỏ đi?

Pháp Chính cướp lời nói trước:

— Chúa công đã hứa đưa quân sĩ Bạch Thủy trở về Thành Đô, nhờ đó mà lấy được lòng quân sĩ nước Thục, giữ binh dụng trấn chẳng phải là nuốt lời hay sao? Hơn nữa ba vạn binh mã cũng không phải nhiều, trói buộc mình ở đây, ngộ nhỡ xảy ra hiểm khích với Trương Lỗ, lúc đó chẳng khác nào cửa trước đánh sới, cửa sau rước hổ.

— Hay lắm. - Bàng Thống không chịu lép vế, cũng tiếp lời, - Chúa công lo lắng Dương Hoài, Cao Phái sẽ thành hậu họa về sau, nay hai tướng đó đã bị diệt. Quân binh đóng ở ải Hà Manh đã lâu, nhân dân, quan lính cảm tạ ơn ân đức của chúa công, tốt nhất là lấy đó làm gốc, sai tinh binh trấn giữ. Tại hạ và mọi người sẽ phò tá chúa công dẫn đại quân đi lấy các ải Tử Đồng, Lạc Thành, đánh chắc thắng chắc tiến vào Thành Đô, còn tên Lưu Chương nhu nhược, vô dụng kia không phải đối thủ của ta.

— Được, cứ làm theo kế của hai vị. Lập tức điểm quân quay lại phía nam, Hoắc Tuấn lĩnh tám trăm tinh binh trấn thủ Hà Manh, còn những người khác theo ta tiến đánh Thành Đô. Nhưng... - Lưu Bị chưa nói hết câu đã dừng lại. Ông ta không quá lo lắng về chiến sự trước mắt, mà đại họa thực sự nằm ở đằng sau. Tào Tháo nhất thống phương bắc, thế lực càng mạnh, Tôn Quyền chí lớn hùng hực, nhắm nhe nuốt chửng Kinh Châu, bọn họ mới chính là cừu thù tranh giành thiên hạ.

Pháp Chính minh mẫn sáng suốt, đã nhìn thấu lòng Lưu Bị, cười nói:

— Chúa công chớ lo, hiện giờ Tào Tháo có được phía bắc, tự cho mình là thiên hạ vô địch, còn Tôn Quyền dựa vào địa thế hiểm trở ở phía nam sông Trường Giang, khinh thường quần hùng. Binh mã hùng hậu hai bên giao tranh lâu ngày, tất thành cục thế giằng co, khó bề giải quyết. Liệu còn có thể để ý đến chúng ta?

— Đúng lắm. - Bàng Thống cũng nói, - Dù có tháo gỡ được chuyện của Giang Biểu, còn có Trương Lỗ câu kết với Mã, Hàn làm loạn ở Quan Trung, đó là hiểm họa từ bên trong của Tào tặc. Tôn Quyền ở Giang Đông đã có Vân Trường, Khổng Minh ngăn chặn, Kinh Châu chưa có gì phải lo lắng, chúng ta ở đây một, hai năm cũng đâu có sao?

— Ha ha ha! - Sau khi nghe hai người phân tích tình hình, mây mù trong lòng tan biến, Lưu Bị ngửa mặt cười lớn, - Trai cò đánh nhau, ngư ông được lợi. Lão tặc Tào Tháo, nhãi ranh Tôn Quyền, các người cứ tranh nhau đi! Ta sẽ mở rộng bờ cõi Tây Thục, lập nên cơ đồ vững chắc.

Khi xưa Gia Cát Lượng đã từng dự đoán, một khi Lưu Bị chiếm được Kinh, Ích, cả thiên hạ sẽ rơi vào trong tay, nhưng cùng với việc Tương Dương đổi chủ, ai ngờ rằng Lưu Chương sẽ cồng rắn cắn gà nhà, thay đổi biến số? Lúc này Lưu Bị lặng lẽ hạ quyết tâm, phải tranh thủ lúc hai nhà Tôn, Tào giao tranh để nhen nhóm trở lại kế sách này, tựa như phượng hoàng niết bàn, dục hỏa trùng sinh...(*)

Trăm quân cướp trại

Đất Thục xa xôi ngàn dặm đã có sự thay đổi, nhưng hai quân Tào, Tôn đang trong thế giằng co ở cửa Nhu Tu thì không hề hay biết, vẫn luôn coi đối phương mới là kẻ thù mạnh nhất trong việc nhất thống thiên hạ, đôi bên tích cực chuẩn bị binh mã, sẵn sàng ác chiến. Trong lần đối đầu này, quân Tào có hơn mười vạn, quân Giang Đông có bảy vạn, quân Tào tấn công,

quân Giang Đông phòng thủ, quân Tào giáng đòn phủ đầu, tấn công đại doanh Giang Bắc của Tôn Quyền, quân Giang Đông trận đầu bất lợi, cố sức giữ nghiêm tuyến phòng ngự. Nhìn chung ban đầu mọi thứ đều có lợi cho quân Tào, nhưng khi mùa xuân đến, sĩ khí quân Tào dần yếu đi.

Đất Giang Hoài(*) mùa xuân ẩm ướt, mưa nhiều, có khi rá rích mấy ngày liền, vạn vật đều bị bao phủ trong màn mưa mù mịt. Thời tiết ẩm ướt, lạnh lẽo lại phải phòng thủ bên bờ sông, quân Tào thì quá đông đúc, sau mấy ngày, cơ thể ai nấy cũng bốc mùi mốc, đến đêm cởi bỏ quân phục, người ngợm thậm chí còn chi chít rêu xanh. Trận chiến Xích Bích do dịch bệnh hoành hành mà thua trận, nay lại gặp phải tình cảnh này, binh sĩ phương bắc vốn mang lòng sợ hãi há lại không lo lắng? Không hay ở chỗ, thủy quân Thanh Châu hiệp đồng tác chiến, do đường thủy không thông nên đến chậm, trận thủy chiến này chủ yếu phải dựa vào họ, nếu họ không đến, quân Tào không thể phát động tổng công kích, hằng ngày canh phòng ở bờ sông, chỉ có thể giương mắt nhìn thuyền địch diễu võ dương oai. Đặc biệt, Tôn Quyền đã cho đóng một con thuyền năm tầng, do dũng tướng Đông Ngô là Đổng Tập thống lĩnh, binh giáp san sát, cờ quạt pháp phới. Con thuyền to lớn này như một tòa thành trì trôi trên sông, cả ngày lượn đi lượn lại trước mặt quân Tào, khiến chúng nhân kinh tâm động phách. Lại thêm mưa xuân liên tục trút xuống, nước sông dâng cao, chiến thuyền của địch từng bước áp sát, không chỉ binh sĩ cảm thấy chán nản, mà ngay đến Đổng Khấu Tướng quân Trương Liêu chứng kiến cảnh này cũng không vui vẻ gì, nổi ám ảnh từ lần bại trận Xích Bích giày vò quân Tào từ trên xuống dưới. Đúng lúc đó lại truyền đến tin dữ - Thượng thư lệnh Tuân Úc vừa nhận chức Quang lộc đại phu, vốn phải cảm phù tiết đến doanh trại tham mưu việc quân cơ, không ngờ giữa đường nhiễm bệnh phải Lưu lại huyện Tiều, nghỉ ngơi dưỡng bệnh mấy tháng nhưng bệnh tình ngày càng nặng, cuối cùng đành từ giả thế gian ở quê nhà Thừa tướng. Thiên hạ không ai không biết Tuân Úc là trụ cột của triều đình, cánh tay đắc lực của Tào doanh, do đó nhân vật quan trọng chết trước khi xảy ra đại chiến càng làm cho các tướng sĩ cảm thấy dao động...

Một đêm đầu tháng Hai, mưa phùn vẫn rơi rả rích, ai nấy đều cảm thấy u hoài. Thời tiết không thuận lợi, thủy quân không đến, chiến sự không dự đoán được, quân Tào nằm trong lều dột, đắp chăn màn ẩm mốc, nghe tiếng mưa rơi không dứt, lại nhớ đến thảm bại Xích Bích năm xưa, bầu không khí ảm đạm bao trùm khắp đại doanh. Bầu trời tối đen không một vì sao, quân trinh sát có đốt đuốc cũng không soi được xa, còn phải canh chừng để nước mưa không dập tắt lửa. Theo bản năng, họ tìm chỗ tránh mưa, hoặc đứng hoặc ngồi nhìn chăm chăm vào khoảng đất trống trước mặt, lâu lâu khó tránh khỏi có chút lơ là - hai bên đánh nhau trên sông, dĩ nhiên quân Tào khó chiếm được thế thượng phong, nhưng đánh nhau trên bộ thì chưa biết thế nào; hơn nữa, với hơn mười vạn bắc quân, cho dù Tôn Quyền có gan to bằng trời cũng không dám đến cướp trại.

Quân Tào mơ mơ màng màng, tiếng mưa tí ta tí tách như ru vào giấc ngủ. Đa phần lính gác đang ngủ gà gật, thành lĩnh trước mặt lóe lên tia sáng rất mạnh, xé ngang bầu trời. Mọi người chưa kịp phản ứng, lại có một tiếng sét vang lên phía cuối chân trời; mưa phùn rả rích bỗng chuyển sang mưa như trút nước, những hạt mưa to đồm độp rơi rất cả mặt. Mưa bão xuất hiện kéo theo gió lớn, hắt mưa lạnh bay đi khắp nơi.

Thế mới nói thời tiết luôn thất thường khó đoán, mưa mỗi lúc một dày, lính gác chưa kịp trở tay đã có vài ngọn đuốc bị tắt. Mọi người vội vàng che chắn, giữ lửa cho những ngọn đuốc còn lại và rút hết vào lều cỏ - Mưa nhiều ngày không dứt, khiến cho việc đánh lửa cũng trở nên khó khăn, dao đánh lửa và đá lửa đều không dùng được, lại không có mặt trời nên chẳng có cách nào dùng gương đồng để hun lửa, chỉ có thể dùng củi. Nhưng ở đây vừa lạnh lại vừa ẩm ướt, có lúc nhóm củi nửa ngày cũng không cháy to được, nấu cơm ngoài trời cũng phải đốt lửa soi sáng, việc tuần tra, canh gác càng không thể thiếu lửa. Vì thế giữ lửa trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Mỗi trại đều có mấy binh sĩ trai tráng chuyên làm nhiệm vụ này, công việc tưởng như dễ thực ra rất tốn sức, bất luận là ngày hay đêm cũng đều phải nhen thêm củi khô để giữ lửa, trời mưa gió nên còn phải căng bạt để che chắn, đảm bảo có lửa khi cần dùng đến, nếu không

cẩn thận để tắt, dù mài gỗ lấy lửa hay đi xin lửa trại khác đều rất rắc rối, lúc đó người giữ lửa khó tránh vài trận đòn phạt. Cho nên, ở bên trái viên môn mỗi doanh đều lợp lều cỏ và dùng vải dầu lót mái, mục đích là để quân phòng vệ tránh mưa tạm thời, quan trọng hơn là để giữ lửa.

Đại trại trung quân là nơi trọng yếu, có hơn chục binh sĩ đi đi lại lại tuần tra, nhưng lúc này bọn họ đều đã rút vào trong lều cỏ. Gió mạnh cuốn theo những hạt mưa từ bốn phương tám hướng hắt vào trong, làm bảy tám ngọn đuốc bị thổi tắt, trước mắt biến thành một màu đen kịt. Đám lính bị nước mưa xối vào đầu ướt như chuột lột, đành bỏ vũ khí một bên, đứng sát vào nhau; thấy trời mưa như trút, sấm chớp ùng đoàng không khỏi thở dài ngao ngán.

— Nơi chết dẫm này! Năm ngày nay đã không có mặt trời, mưa suốt ngày suốt đêm thật khiến người ta chán ngán. Chẳng cần biết thắng hay bại, chỉ mong đánh xong trận này, sớm nhờ trại khỏi đây!

Có người giễu cợt:

— Nói đánh là đánh, ông nghĩ mình là ai? Chỉ e đến giờ Thừa tướng vẫn còn chưa có ý đó đâu.

— Chớ nói mò, không muốn sống nữa à? Không nhìn thấy trại của trung quân vẫn còn sáng à? Thừa tướng vẫn chưa ngủ đâu.

— Bây giờ đã là canh mấy rồi, ngài ấy dạo này sao thế nhỉ? Ngày nào cũng thức đến nửa đêm.

— Từ khi Tuân Lệnh quân qua đời, Thừa tướng đau lòng thương xót, thường kêu khóc đến đau đầu...

Quân tuần tra đang ở trong lều cỏ thì thảo buôn chuyện, đột nhiên nghe thấy từ đằng xa vọng lại một tiếng kêu thảm thiết, mọi người đều ngậm miệng. Nhưng sau đó lại không thấy có động tĩnh gì, chỉ nghe thấy tiếng rào rào của mưa, tiếng ùng đoàng của sấm, họ đều nghĩ là tiếng than khóc trong trại nào đó nên không để tâm, tiếp tục tán chuyện. Có một tên lính bí mật thì thảo:

— Ta nói cho các ông một chuyện, cấm có truyền ra ngoài. Ta có một vị huynh đệ đang làm sai dịch trong trại Phục Ba

Tướng quân, theo lời huynh ấy, lúc Lệnh quân xuất phát từ Hứa Đô, sức khỏe vẫn rất tốt, khi đến huyện Tiểu cũng chưa đổ bệnh. Sau đó, Phục Ba Tướng quân sắp xếp cho lệnh quân ở nhà của Thừa tướng rồi ra về, không biết đã xảy ra chuyện gì mà ba tháng sau thì lệnh quân qua đời.

— Suyt, chớ nói nữa, họ đều là quan lớn, ai biết được nội tình thế nào, chuyện này mà truyền đi thì...

Chưa kịp dứt lời lại nghe thấy một tiếng gào thảm thiết. Lần này tất cả mọi người đều nghe thấy rõ mồn một, không ai dám lơ là, vội vàng cầm lấy đao của mình, đội mưa chia ra bốn hướng tuần tra. Âm thanh nghe được dưới trại cỏ rất rõ ràng, nhưng khi họ ra đến bên ngoài, bên tai chỉ còn tiếng rào rào của mưa, trời tối đen không nhìn thấy gì, trong lòng đám lính bất giác sợ sệt, chỉ biết nắm chặt đao, dò dẫm bước đi trong đêm.

Có một binh sĩ đang khua khua cây kích mò đường vào viên môn, đột nhiên một tia chớp lóe lên chiếu sáng cảnh vật trước mặt, thoáng chốc hiện ra hai bóng người - mình khoác áo toại, miệng ngậm kiếm đầu tròn đang trèo qua bờ sông. Không phải quân Tào!

— Có người đột nhập!... Á!

Hắn chưa kịp kêu hết câu đã bị hai nhát kiếm đâm thấu cổ vai, chết ngay tức khắc. Sau đó có vài tiếng hô hoán, bốn năm tên lính tuần cùng nhau hét lên.

Lần này mọi người đã nghe rõ, vội vàng hô to:

— Có kẻ cướp trại!... có kẻ cướp trại!...

Tiếng hô gấp gáp liên tiếp vang lên, quân Tào ở ngoài sáng, quân địch ở trong tối, ai hô lên là lập tức bị giết. Đám lính tuần thấy thế không dám tùy tiện hô to, có người mò theo hàng rào đi vào đại doanh, còn phần lớn hốt hoảng giữ lấy mạng mình, múa đao kiếm loạn xạ trong bóng đêm.

Nghe thấy tiếng ồn ào trong đại doanh trung quân, binh lính các trại khác cũng chạy ra ngoài hét lớn:

— Quân địch cướp trại! Mau ra ứng chiến!

Toàn quân trên dưới lập tức rối loạn. Tướng sĩ người mò vũ khí, kẻ thì hô hoán. Đại doanh trung quân bỗng chốc hỗn loạn, những trại khác cũng rơi vào tình trạng này. Trong nháy

mắt, tiếng mưa, tiếng sấm, tiếng la hét, tiếng rên rỉ, tiếng binh đao va chạm trộn lẫn vào nhau, cũng không phân biệt được phương hướng. Trong bóng đêm, quân sĩ chẳng khác nào bị mù, chỉ còn biết giữ chặt đao, tựa lưng vào nhau, điên cuồng khua đao kiếm chống đỡ.

Tiếng ầm ĩ mỗi lúc một to, làm kinh động đến tướng lĩnh tất cả các doanh. Hơn một trăm binh sĩ dũng mãnh không kịp mặc áo giáp cùng nhau lao đến trước trướng trung quân bảo vệ chủ soái. Phút chốc, đèn đuốc thấp sáng trại lớn, mười mấy cận vệ thân tín cầm đuốc vây quanh trại, Trung hộ quân Hàn Hạo bước ra khỏi trại:

— Thừa tướng có lệnh! Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!

— Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!... Toàn quân đốt lửa, không được ồn ào!... - Các binh sĩ truyền lệnh nói lớn, lệnh được truyền tới các binh sĩ tuần tra.

Nhưng trong lúc hỗn loạn, ai biết được chuyện gì xảy ra, quân Tào giật mình tỉnh mộng, chưa kịp hoàn hồn, có kẻ giết nhầm quân mình, có kẻ mơ hồ ngã lộn trong mưa, có người khua đao loạn xạ, chém đổ lều trại. Binh sĩ chưa định thần được, lũ lượt đội mưa đến viên môn trung quân tập trung, thấy ánh đuốc trong đại doanh mới trấn tĩnh vài phần.

Tiếng ồn ào vẫn chưa dứt, Hàn Hạo đứng trong doanh đang chưa nghĩ ra được kế sách đối phó, thấy ngoài viên môn binh sĩ đội ngũ vẫn chỉnh tề, trong lòng mới dần dần bình tĩnh, quay đầu lại nhìn - thì ra Tào Thừa tướng đã đích thân xuất trướng.

Hai tướng Hứa Chử, Đặng Triễn hộ vệ hai bên trái phải, theo sát là Vương Xán, Hòa Hiệp, Đổ Tập và Lưu Hoa. Tào Tháo râu tóc lòa xòa, chỉ mặc một bộ y phục mỏng, áo choàng chưa kịp thắt đai, chân đi hài mộc, tay cầm Thanh Cang kiếm, thần thái nghiêm nghị. Hàn Hạo vội chạy qua nghênh đón:

— Nửa đêm nửa hôm sao dám phiền Thừa tướng đích thân xuất tuần?

Tào Tháo thở dài, trong vẻ uy nghiêm lộ rõ sắc diện mệt mỏi:

— Tướng sĩ không nhìn thấy ta, há có thể yên tâm?

Vừa nói xong, Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi từ trong trại đuổi theo, tay cầm áo tơ đưa cho phụ thân khoác. Tào Tháo nhẹ nhàng đẩy ra:

— Các tướng sĩ còn đang dầm mưa.

Tào Phi không dám nhiều lời, vội lùi sang bên cạnh, Tào Tháo không mặc áo tơ, các mưu sĩ tướng tá cũng đành đội mưa.

Ban này tướng sĩ vẫn còn thao thao bất tuyệt, giờ ai nấy đều im lặng, tập trung ngoài viên môn, bên tai chỉ còn nghe thấy tiếng mưa rào rào. Tào Tháo lặng nhìn xung quanh một lúc lâu, mới mở miệng nói:

— Địch và ta cách nhau con sông lớn, dù có muốn quấy phá doanh trại quân ta cũng chẳng thể kéo sang đông được. Các tướng sĩ về doanh trại đốt lửa kiểm tra, nếu ai còn ồn ào sẽ nghiêm trị không tha!

Tuy giọng của ông không lớn nhưng dường như đã làm cho mọi người tĩnh tâm trở lại, các binh sĩ đáp lời rồi tản ra bốn phía, dần biến mất trong bóng đêm. Đúng là Thừa tướng đương triều, uy lực của chủ soái ba quân mạnh hơn cả bó đuốc, sáng rọi lòng người.

Khoảng nửa canh giờ trôi qua, âm thanh huyền não đều đã tắt, mưa cũng nhỏ dần, tâm trạng của các tướng sĩ đã ổn định, họ đi tìm vật để dẫn lửa. Nhựa thông, dầu cá trang bị cho các trại, lúc này cũng không được tiếc, từng bó đuốc được đốt lên, lúc đầu rải rác ở nhiều nơi, không lâu sau tất cả các trại đều đã có lửa, soi sáng như ban ngày. Địch thân tướng soái các trại đi tuần, quân Tào chỉ chết có mấy chục binh sĩ, bị thương khoảng trăm người, đều là do tự mình ngộ thương, kẻ địch không ai bị bắt. Lại có vệ binh đến báo, hàng rào, chông chà phía tây bắc doanh trại bị phá hoại, sự việc xem ra rất rõ ràng. Tào Tháo không dám chậm trễ, một mặt sai người đi sửa doanh trại, một mặt ra lệnh kiểm tra kỹ, chỉ sợ quân địch thừa nước đục thả câu trà trộn vào doanh. Tào Tháo không còn lòng dạ nào nghỉ ngơi tiếp, cùng các mưu sĩ ngồi trong lều đợi tin. Đến khi các doanh quay về bẩm tấu, đều không có chuyện gì bất thường thì trời

cũng đã sáng rõ. Mục đích cướp trại không phải nhằm giết quân Tào mà cố ý gây loạn, quân Tào hỗn loạn đến nửa đêm, chắc chắn đã ảnh hưởng đến sĩ khí, mưu đồ của quân Ngô đã đạt được.

Tào Phi vẫn chưa hiểu:

— Quân phòng thủ ở bờ sông đều chưa nhận được tin gì, địch sao có thể qua sông vào trại?

— Hừ! - Tào Tháo tựa vào mép soái án, cười gượng, - Bờ sông trải dài trăm dặm, chúng chui qua chỗ nào chẳng được? Huống hồ quân địch lại thông thạo địa hình, liệu có phòng bị nổi?

Vừa qua giờ Mão, có một tên xích hầu đến báo: Cách doanh trại mười dặm về phía tây có hơn trăm người của quân địch vượt sông về Nam Giang, người dẫn đầu là tướng Ngô Cam Ninh, hình như đêm qua dẫn quân vào cướp trại, giờ đã đi xa, không kịp truy đuổi.

— Một trăm người? - Tào Tháo gằn giọng nói, - Một trăm tên tiểu tốt gây loạn mười vạn đại quân của ta suốt cả một đêm, lũ nhãi nhép thật to gan lớn mật, coi khinh quân ta như cỏ rác!

Các mưu sĩ im lặng không lên tiếng, dự rằng với tính khí gằn đây của Tào Tháo chắc sẽ nổi giận, nào ngờ ông không nổi giận mà chỉ đứng dậy ra hiệu:

— Cùng ta đi tuần tra xung quanh. - Trong ngữ điệu phảng phất vài phần dè dặt và cam chịu.

Đi hết trại này đến trại khác, các binh sĩ lần lượt bái lạy, Tào Tháo cố giữ nụ cười, gật đầu đáp lễ. Các tướng Trương Liêu, Tang Bá, Nhạc Tiến, Lý Điển đều ra nhận tội, nhưng Tào Tháo không trách tội mà chỉ nhẹ nhàng động viên, thấy binh sĩ bị thương thì quan tâm hỏi han, gặp binh sĩ trông giữ quân nhu thì dặn dò, cứ như vậy càng đi càng xa, từ doanh trại đi đến bờ sông - Mưa đã tạnh, nhưng trời đất vẫn một màu xám xịt, so với mấy hôm trước, nước sông đã lên cao hơn nhiều. Hơn nữa đây mới chỉ là sự khởi đầu, cùng với không khí ẩm áp của mùa xuân đang đến, hai bờ sông sẽ còn thu hẹp lại mấy trượng.

Tào Tháo nhìn sang bờ đối diện khá lâu, rồi quay đầu lại nhìn, thấy đều là những người thân tín của mình, vẻ mặt tươi

cười lúc nãy lập tức thay đổi:

— Dụng binh quý ở chỗ thần tốc, chậm trễ ắt sinh biến. Hiện nay lòng quân không vững, nếu tiếp tục kéo dài e sẽ có kết cục thất bại như trận Xích Bích. Mau phái người đi đốc thúc thủy quân, xem khi nào họ mới đến được.

Quan Tòng sự Dương Châu là Lưu Hoa vừa được điều vào mặc phủ nhận chức, vội vàng đáp:

— Khải bẩm Thừa tướng, tại hạ đã sai hơn mười tên xích hầu đi nghe ngóng tình hình, nay đã trở về, quân Thanh Châu đã vào sông Nhu Tu, nội trong đêm nay hoặc sáng sớm mai sẽ tới.

— Tốt lắm. - Nhưng Tào Tháo vẫn chưa có vẻ gì vui mừng.
- Thủy quân đến sẽ lập tức tấn công, không thể kéo dài thêm nữa.

— Với uy danh của Thừa tướng và nhuệ khí của thủy quân, ắt chỉ cần một trận là thành công. - Lưu Hoa mở miệng nói toàn những lời may mắn, không biết trong lòng ông ta có thật sự nghĩ như vậy không.

Đỗ Tập và Hòa Hiệp đưa mắt nhìn nhau: Quân Giang Đông dày dặn kinh nghiệm thủy chiến, lại có các chiến thuyền lớn, thủy quân Thanh Châu mặc dù tích cực luyện tập nhưng liệu có thể địch được với quân của Tôn Quyền không? Hai tướng đều cảm thấy trận chiến này không mấy lạc quan, nhưng việc đã đến nước này, há có thể không đánh mà rút? Thấy Tào Tháo đứng lặng bên bờ sông mòn mỏi ngóng trông, nét mặt rất hợp với màn trời u ám, hai người đành nuốt những lời này vào trong, các tướng tá khác cũng đều lặng lẽ tháp tùng bên cạnh, không ai nói thêm gì...

Hồi thứ 130

Nam chinh khó khăn, Tào Tháo thử dài bất lực

Liên tục gặp trở ngại

Thủy quân phương bắc đến được Trường Giang không hề dễ dàng, tuy hơn mười năm nay Tào Tháo đã mở rộng, cải tạo đường sông, nhưng để một đội thuyền hùng hậu kéo xuống phương nam thì không phải dễ. Đội quân chính quy của Tào Tháo xuất phát từ Nghiệp Thành, qua Bạch Câu, tiến vào Hoàng Hà, hội hợp với thủy quân Thanh Châu đến từ Bột Hải, sau đó vượt qua kênh Lang Đẳng, từ Qua Thủy vào sông Hoài, lại đi đến Phì Thủy, qua đất Thọ Xuân, Hợp Phì, vượt Sào Hồ, vào sông Nhu Tu mới có thể đến được Trường Giang. Thuyền chỉ chở các binh sĩ và đồ quân nhu nên không mấy phức tạp, tuy nhiên do đường đi quanh co, khúc khuỷu nên thủy quân di chuyển chậm, lại thêm mùa đông nước cạn, lòng sông hẹp, phải chờ đến đầu xuân thuyền mới di chuyển được, do đó đến chậm một bước.

Thanh thế của đội thủy quân này rất lớn, cờ quạt san sát, buồm giăng như mây, thuyền lớn thuyền nhỏ dày đặc xếp dài bên bờ sông, tướng sĩ quân Tào trông thấy thủy quân đến thì tâm trạng phấn chấn hẳn lên. Đội tuyển uy phong nhất thuộc thủy quân Thanh Châu, năm xưa Tào Tháo bại trận Xích Bích, đã bí mật lệnh cho bộ quân Thanh Châu điều động, tập trung các tướng sĩ có tài thủy chiến ngày đêm miệt mài luyện tập. Đội quân này được huấn luyện trên biển, trực tiếp đương đầu với sóng to gió lớn, không chỉ dũng cảm thiện chiến mà còn có thể

điều khiển tàu bè nhẹ nhàng thuần thục, từ tướng quân cho đến binh sĩ ai cũng chèo thuyền như bay, bẻ lái điêu nghệ.

Tang Bá dẫn bộ binh trợ chiến đi trước, thống soái thủy quân là Tôn Quan. Tào Tháo muốn thể hiện uy phong, động viên chúng sĩ nên đích thân dẫn đầu các quan văn võ đến bờ sông khao thủy quân. Tôn Quan ưỡn bụng to tròn, từ xa nhìn thấy đại giá liền nhảy từ trên thuyền lên bờ trước tiên, quỳ xuống hô to:

— Hạ thần Tôn Anh Tử xin khấu đầu trước Thừa tướng! - Hấn xuất thân thấp kém, sức khỏe như trâu, tướng mạo hung dữ nhưng rất mực trung thành, quy hàng Tào Tháo mười mấy năm nay, được giữ chức quận tướng nhưng vẫn không bỏ tên gọi hòi còn làm thổ phỉ.

Tào Tháo rất quý mến, bước lên trước đỡ dậy nhưng Tôn Quan dập đầu ba lần mới đứng lên, đột nhiên ngẩng đầu lên nhìn, không ngừng xuýt xoa:

— Chao ôi! Mấy năm không gặp, Thừa tướng ngày càng già đi, râu đã bạc phơ cả rồi!

Nếu là kẻ khác nói ra những câu này, Tào Tháo nhất định sẽ cho một bạt tai, nhưng biết Tôn Quan tính tình bộc trực, mau mồm mau miệng, Tào Tháo chỉ cười gượng nói:

— Thiên hạ này, có người nào không già?

— Thấy ngài gầy đi nhiều quá, mặt tướng rất đau lòng... - Tôn Quan tuy to béo, thô lỗ nhưng rất chân thành, nói những lời này hai mắt đã đỏ hoe.

Tào Tháo cảm kích trước tấm lòng của hấn, chậm rãi vỗ vai nói:

— Lần này nếu đánh thắng Giang Đông, bắt được Tôn Quyền thì bình định thiên hạ chỉ là chuyện trong ngày một ngày hai, chúng ta sẽ cùng nhau hưởng phú quý, lo gì già lão? Trước đại chiến chớ nên nói những lời lâm ly.

— Ngài nói đúng! Là do cái miệng thôi của mặt tướng! - Tôn Quan vội vàng gạt nước mắt, tát thật mạnh lên má. Tay hấn vừa to vừa khỏe, trên mặt hấn rõ năm đầu ngón tay.

Các quan văn võ ban đầu còn thấy hứng thú, nhưng nhìn thấy cảnh này lại lấy làm lạ - Đúng là một tên hung hấn!

Lúc này các tướng lĩnh thủy quân đều ra bái kiến, Tôn Quan cũng lần lượt giới thiệu. Chu Diệu, Quản Dung, Lý Thư, Trương Thiệp đều nắm trong tay hàng trăm chiến thuyền, trực tiếp chỉ huy tác chiến. Bốn tướng này kẻ nào kẻ nấy mặt đầy râu ria, tướng mạo xấu xí, ăn nói thô lỗ nhưng dáng vóc lực lưỡng, rất có uy phong, nhất là cánh tay của họ còn to hơn cả bắp đùi những người khác, vừa nhìn cũng biết là do nhiều năm chèo thuyền, lăn lộn trên biển. Các quan văn võ nhìn trận thế này cũng đã đoán ra tám chín phần: Tôn Anh Tử vốn là thảo khấu, đám người này xuất thân không rõ ở đâu, e rằng đều là hải tặc.

Tào Tháo quan sát cử chỉ, lời nói của họ há còn chưa hiểu rõ? Nhưng lúc lâm trận phải cần đến đám giặc này, nên ông chẳng những không béc mế mà còn luôn miệng khen rằng:

— Quả nhiên đều là những anh hùng! Lão phu cùng các người lên thuyền, quan sát động tĩnh của quân địch.

Thừa tướng bước lên thuyền, các quan văn võ cũng lên theo, trong lòng ai nấy đều thầm cười - Đây đúng là bước lên thuyền giặc rồi.

Thủy quân Thanh Châu chiến thuyền không lớn, đa số đều nhỏ và dài, cho dù sóng to gió lớn thì các binh sĩ vẫn di chuyển dễ dàng như đi trên cạn, hầu như không thấy lắc lư. Bọn họ ở trên biển lâu ngày thành quen, chút sóng gió trên sông nào có hề hấn gì. Tuy nhiên, những binh sĩ này không hiểu lễ nghĩa, chẳng biết tôn ti, nhìn thấy đại quan lên thuyền nhưng người nào vẫn làm việc nấy, có kẻ tựa vào mạn thuyền ngâm nga hát, có người tay cầm cần câu giết thời gian, có kẻ lại quỳ trên khoang tàu mài dao. Chu Diệu phải hét to một tiếng mới dẹp được quân sĩ sang bên, nhưng bản thân hắn cũng không biết phải tiếp đãi Thừa tướng thế nào, bèn dẫn đến chỗ cột buồm, vén chiến bào ra sức lau, rồi chấp tay:

— Xin mời Thừa tướng.

Tào Tháo tay nắm lấy cột buồm ở phía mạn thuyền, phóng mắt nhìn sang bờ đối diện - Mấy ngày nay Tào Tháo đã nhìn không biết bao lần, nói là muốn cùng chư tướng quan sát quân địch, nhưng kỳ thực là muốn nghe đối sách của bốn tướng.

Tình hình bên Giang Đông khác xa so với quân Tào, Tôn Quyền cho rằng cửa Nhu Tu là trọng trấn tấn công và phòng ngự, nên một năm trước đã cho dựng xưởng đóng tàu, lại cho đóng đình lũy dọc bờ sông, tấn công chắc chắn không dễ dàng gì. Tào Tháo không có bụng dạ nào để xem cảnh này, đang muốn hỏi kế sách bốn tướng, đột nhiên sau lưng vang lên tiếng cười, bèn quay lại hỏi:

— Người cười cái gì?

Chu Diệu chỉ về phía chiếc thuyền năm lầu của Đồng Tập, cười nói:

— Tên nhãi ranh Tôn Quyền có ý làm chuyện huyền hoặc. Từ trước đến nay, thuyền nhiều nhất cũng chỉ có đến ba tầng, đóng tàu to như vậy, đi lại chậm chậm lại hao tổn binh lực, muốn dọa唬 hay dọa người đều không thành, mà có đánh nhau cũng sẽ chẳng dùng đến. Mời Thừa tướng nhìn, con thuyền đó quá cao, trời yên biển lặng mà còn lắc lư như thế, nếu gặp mưa to gió lớn, có khi chúng ta chưa cần động thủ, nó đã tự lật rồi!

— Ha ha ha!... - Lời này làm cho Quản Dung, Trương Thiệp và những người khác đều ngửa mặt cười lớn.

Gần đây, Tào Tháo luôn vì con thuyền này mà lo sợ bất an, nghe Chu Diệu nói vậy, ông nghĩ lại cả đời mình tuy chỉ đánh được mấy trận thủy chiến, nhưng cũng đã đọc qua sách sử, chưa từng nghe nói chiến thuyền năm lầu bao giờ, nên trong lòng cảm thấy an tâm hơn đôi chút, lại nói vài lời xem trọng mấy tên hải tặc này:

— Lời tướng quân nói có lý lắm, nhưng Tôn Quyền đã bố trí lâu như vậy, có khi là một kế sách để đánh quân ta.

— Thừa tướng xin chớ lo. - Quản Dung cao giọng, - Lũ giặc tép riu đó có gì phải sợ? Không cần nghĩ nhiều, mặt tướng đã có chủ ý!

Tào Tháo không khỏi kinh ngạc:

— Thật sao?

Quản Dung cười hì hì rồi chỉ tay về phía thượng du cách đó vài dặm, nói rằng:

— Ngài nhìn xem! Bên kia có một hòn đảo giữa sông, cách bờ địch đóng không xa. Đêm nay chúng ta đến chiếm lấy nó, thuyền mặt tướng cập bờ thì Thừa tướng phát binh theo sau, ta lên đó lập doanh trại, công sự. Đợi khi hai bên giao chiến, Thừa tướng phái thuyền lâu và chiến thuyền của ta tấn công thuyền địch từ phía chính diện, mặt tướng sẽ từ trên đảo dẫn theo các thuyền nhẹ xuôi dòng đi xuống, tấn công vào trận địch chém tướng cướp thuyền, lại có thêm huynh đệ đóng ở trên đảo bắn cung nổ yểm trợ, nhất định sẽ đánh cho Tôn Quyền sợ chết khiếp, kêu cha khóc mẹ.

Chiếm giữ các hòn đảo chính là mảnh khố xưa nay của bọn hải tặc, Quản Dung vốn đã tinh thông ngón nghề này nên tuân luôn một tròng.

— Kế này của Quản tướng quân có được không? - Tào Tháo quay đầu nhìn Hòa Hiệp, Lưu Hoa, các mưu sĩ đều không trả lời. Bọn họ không thông thuộc thủy chiến nên cũng không rõ việc này.

— Đương nhiên là được! - Quản Dung vỗ ngực, nói về tự tin, - Mặt tướng từ nhỏ đã tung hoành trên biển, thân trải trăm trận, cách này nhất định dùng được. - Quản Thừa, người cùng tộc với hần là một tên trùm hải tặc khét tiếng vùng duyên hải Thanh, Từ, lúc vàng son nhất có hơn ba nghìn quân, đã từng cùng với Thái thú Liêu Đông công Tôn Khang đối đầu với Tào Tháo, sau khi thua trận quy hàng triều đình, Quản Dung cũng đầu quân vào đội quân thủy Thanh Châu.

— Đúng vậy! - Lý Thư cũng hòa theo, - Phá được thuyền địch là có thể lên bờ, xông vào tận sào huyệt của chúng, đến lúc đó mặt tướng xin lĩnh ấn tiên phong, một mình một đao, cắt đầu lũ giặc man di đó đem về!

Tào Tháo cũng không thêm để ý đến câu nói thô tục của hần, cúi đầu suy nghĩ: Binh pháp đã dạy “Hiểm hình giả, ngã tiên cư chi, tất cư cao dương dĩ đối địch”, (*) ở trên bộ dụng binh cũng phải dựa vào lợi thế của địa hình, thủy chiến có lẽ cũng như vậy. Ông nghĩ vậy nên cho rằng lời của họ cũng có lý, liền gật đầu:

— Cao minh! Các vị quả là những người thông thạo thủy chiến, xin cùng lão phu về trại, chúng ta sẽ bàn bạc kỹ lưỡng kế sách xuất binh.

— Còn phải bàn gì nữa? - Trương Thiệp trừng mắt, giậm chân nói, - Tối nay bọn mặt tướng xuất binh chiếm đảo, sáng mai sẽ đánh thẳng vào trận địch, ngày kia ắt sẽ mang đầu giặc về!

Các quan văn võ nghe vậy thì không nhịn được cười - Há có thể dễ dàng thế được? Nếu chỉ trong ba ngày là có thể đánh bại được quân Ngô thì bấy lâu nay chúng ta đều uống công vô ích sao?

Tào Tháo cũng buồn cười:

— Khí khái của Trương tướng quân quả đáng khen ngợi, nhưng cần tránh cái lợi trước mắt. Việc dụng binh can hệ đến thắng thua, há có thể ngạo mạn?

Trương Thiệp ngẩn người ra không đáp, quay lại thét lớn với bộ hạ:

— Các huynh đệ! Chúng ta chịu đại ơn đại đức của Thừa tướng, dốc sức vì triều đình, trên để báo đáp ân nghĩa, dưới để cơm no rượu say. Việc quân cấp bách cần xông pha khói lửa, các huynh đệ có dám liều mạng một phen?

Hải tặc có quy định riêng, điều đại kỵ trên thuyền là đồng đảng xung đột lẫn nhau, do đó thuyền trưởng nói một là một, hai là hai, điều này xưa nay luôn được bọn họ tôn trọng. Đám binh sĩ này đều là thủ hạ của bốn tướng hải tặc, nghe thấy những lời này của đại ca, tất cả lập tức dừng mọi việc đang làm, đồng thanh đáp:

— Dám!

Trương Thiệp vẫn chưa thôi:

— Các người nói to lên cho ta! Ta hỏi lại lần nữa, có dám xông pha khói lửa không?

— Dám!...

Tiếng hô vang vọng khắp trời đất, làm các thuyền nhỏ xung quanh cũng phải dập dềnh; ngay cả thuyền tuần tra của địch cũng nghe thấy, còn cho rằng quân binh mã của Tào Tháo định tấn công. Vội vàng quay thuyền, cố sống cố chết chèo vào bờ.

Tào Tháo cũng dao động trước khí thế hăng hái của đám hải tặc, lại nghĩ: Thủy quân vừa mới đến, nếu đêm nay hành động, quân của Tôn Quyền sẽ không kịp phòng ngự, hơn nữa lời của mấy tên tướng kia cũng có lý, tập kích bất ngờ chưa hẳn đã không phải kế hay, cho dù không thắng thì rút về cũng không sao. Nghĩ đến đây, Tháo quyết định:

— Được, nếu bốn vị tướng quân đã có ý quyết chiến thì sẽ theo ý của các vị. Canh hai đêm nay xuất phát, các vị thống lĩnh thủy quân Thanh Châu đi trước, lão phu sẽ phái ba nghìn tinh binh cùng quân nhu theo sau. Nếu thuận lợi sẽ lên bờ đóng trại; nếu không thuận lợi lập tức rút lui, không được tùy tiện ứng chiến làm giảm nhuệ khí quân ta.

Chu Diệu xoa tay:

— Thừa tướng yên tâm, mặt tướng đoán sẽ chẳng có chuyện gì đâu!

— Việc cướp đảo lên bờ khác gì nhổ râu miệng cọp, lão phu sẽ ban thưởng rượu thịt để khích lệ tướng sĩ.

Quản Dung hùng dũng nói:

— Không có công nào dám nhận lộc, đợi đánh bại Tôn Quyền, đập bằng Giang Đông, chúng mặt tướng sẽ cùng Thừa tướng uống suốt ba ngày!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, - Tướng quân đúng là trang hảo hán!

Tào Tháo nghe theo, chấp nhận kế chiếm đảo của bốn tướng Thanh Châu. Mọi việc bố trí đâu vào đấy, canh một nửa đêm ăn cơm, canh hai xuất phát. Bốn tướng Chu, Quản, Lý, Trương dẫn đầu binh sĩ, mỗi người một thuyền dẫn đường, hơn nghìn chiến thuyền khác theo sau, trên thuyền không chỉ chở ba nghìn tinh binh mà còn có quân nhu, lương thực, lều bạt và các vật dụng đóng trại.

Đêm hôm đó bầu trời âm u, không có ánh trăng, trời yên biển lặng, bốn bề tĩnh mịch không một tiếng động. Bờ bắc sông Trường Giang đèn đuốc tối thui, không khí nặng nề. Thực ra, Tào Tháo đã cùng cận vệ trèo lên núi cao để quan sát toàn cục. Nhưng trời và biển đều một màu đen sì, tĩnh lặng như tờ, không gian vô hạn, không phân biệt nổi đâu là sông đâu là bờ, chỉ có

lác đác ánh sáng phát ra từ mấy đóm lửa đồng đưa ở phía tây bắc - Lúc xuất quân, Tào Tháo hạ lệnh cách một thuyền đốt một ngọn đuốc, nối đuôi nhau tiến vào, như vậy cho dù quân địch có phát hiện ra thì cũng tưởng rằng đây chỉ là một con thuyền xích mã(*) của quân Tào.

Từ doanh trại của Tào Tháo đến đảo phải đi ngược dòng, nhưng thủy quân Thanh Châu đều là các tay lái thiện nghệ, chút sóng gió này đâu có nhằm nhò? Ai cũng cảm thấy mình dư sức, chèo thuyền như bay, tranh nhau lên trước, không thèm để ý đến lời dặn dò của Tào Tháo, không lâu sau đoàn thuyền biến thành cảnh tượng trăm đầu đua nhau tiến lên. Giang Đông cũng có thuyền xích mã, nhìn thấy cảnh này há lại không hoài nghi? Chẳng mấy chốc đã có hơn chục chiếc thuyền từ phía đối diện lao tới.

Quản Dung, Lý Thư đi đầu thấy còn cách đảo không xa, mấy tên giặc này lẽ nào lại chịu từ bỏ? Quản Dung tay cầm đại đao, quay lại thét lớn:

— Quân giặc đang đến, xông lên diệt hết chúng đi!

Vừa nói dứt lời, các chiến thuyền phía sau đều hưởng ứng, đám lính hải tặc tính cách ngang tàng, lại tự phụ muốn được ban thưởng nên nôn nóng lập công, vội vàng châm đuốc, nhằm thẳng chiến thuyền Giang Đông mà đánh. Quân Ngô nhìn thấy các đóm lửa phủ đầy mặt sông, biết mình thân cô thế cô khó chống đỡ nên vội quay thuyền lại. Nhưng liệu có thể chạy thoát? Chiến thuyền Thanh Châu vừa nhỏ vừa nhanh, chớp mắt đã đuổi kịp. Đám thủy tặc này đánh nhau cũng có đòn riêng, không cần dùng đến thương dài kích lớn, cùng lúc tung ra phi câu, bọn họ thân thể cường tráng, miệng ngậm dao sắt, tóm lấy dây thừng, nhảy hai ba bước đã lên được chiến thuyền Giang Đông, gào thét om sòm, múa kiếm giương đao, chém giết điên cuồng. Quân Đông Ngô không ngờ rằng quân của Tào Tháo vẫn còn những binh sĩ hung hãn như vậy, trước mắt đều bị vây chặn, đầu thuyền, đuôi thuyền, mạn trái, mạn phải ngày càng có nhiều quân Tào nhảy lên, các thuyền ở giữa sợ sệt, không thể chống đỡ, ánh đao loang loáng, tiếng kêu gào thảm thiết, chỉ trong chốc lát quân Ngô đều vong mạng dưới lưỡi đao; trừ hai

chiến thuyền phía sau may mắn thoát nạn, những chiến thuyền còn lại đều rơi vào tay quân Tào.

Chưa lên bờ đã cướp được hơn mười chiến thuyền, Chu Diệu, Quản Dung vui mừng khôn xiết:

— Các huynh đệ, bọn nam man chẳng qua chỉ có thể thôi, đều là một lũ giá áo túi cơm, chúng ta quay lại cướp đất dựng trại!

Thuyền to, thuyền nhỏ lập tức chuyển hướng đi về phía đảo nổi, toàn bộ quân lính chen nhau vào bờ, lũ lượt lên đảo reo hò ầm ĩ. Chiếm đảo là thói quen của hải tặc, để tránh sự truy sát của quan binh, hải tặc phải tìm nhiều nơi ẩn nấp, chiếm lĩnh nhiều đảo lập hàng ổ phòng bị, địch đến thì dựa vào địa thế hiểm trở để chống đỡ, nếu đánh không lại thì bỏ đi nơi khác. Phía đông nam gần biển nên số lượng đảo nhiều vô kể, hải tặc đi lại như thoi đưa, xuất quỷ nhập thần, người truy đuổi cũng không biết đường nào mà lần.

Bốn tướng dương dương tự đắc, nào biết Tào Tháo ở trên ngọn núi bên bờ bắc đang cau mày nhăn mặt: Nhìn tình hình có vẻ là thắng rồi, nhưng đám thủy tặc này không nghe theo quân lệnh, không có chiến thuật, hành động lộ liễu, quả thật đáng lo. Ông chăm chú nhìn những ngọn đuốc sáng tập trung ở một chỗ trên sông, không hiểu sao trong lòng thẳng thốt, bất an, hình như lại thấy bên bờ đối diện ánh lửa di chuyển rất nhanh, có vẻ như đại đội chiến thuyền đang dịch chuyển. Tào Tháo giật mình, thét lớn trong bóng đêm:

— Mấy tên vô mưu lỗ mãng hiền kế ngu ngốc, làm hỏng đại sự của ta! - Ông biết rõ là đã muộn, nhưng vẫn sai cận vệ, - Mau đi truyền lệnh, bảo chúng thu quân! Đi mau!

Ở bên này Tào Tháo vội vã kêu thét, binh sĩ trên đảo vẫn ngông nghênh tự đắc. Chiến thuyền Thanh Châu đã cập bờ, ba nghìn binh sĩ đều lên đảo, bận rộn vận chuyển quân nhu, lương thực chuẩn bị hạ trại. Bốn tướng khoác vai nhau nói cười vui vẻ, không ngờ chỉ ít lâu sau, thuyền địch cũng kéo về hướng này. Quản Dung không chút sợ hãi, quát mắng kêu gọi huynh đệ chiến đấu, Trương Thiệp nói:

— Giết gà cần gì đến dao mổ trâu, công lao này nường tiểu đệ.

Nói xong tự mình lĩnh hơn mười chiến thuyền nhỏ đi về phía quân địch. Nào ngờ khi đến gần mới phát hiện quân địch quá đông, thuyền bè san sát, dày đặc, Trương Thiệp vẫn không sợ, kêu gọi huynh đệ giở mái chèo cũ để cướp thuyền địch, nhưng lại nghe thấy những tiếng “rào rào”, một trận mưa tên từ phía đối diện bay lại - Hóa ra, thủy quân Đông Ngô đều có quy củ, giữa các thuyền chiến đều có thuyền hộ vệ, không để cho quân địch vào được trung tâm.

Trương Thiệp đứng ở đầu thuyền nên trúng một tên vào bả vai, cổ chịu đau, thúc quân xông lên. Không ngờ hai chiến thuyền lớn của địch nhất loạt đâm tới, thuyền của Trương Thiệp lập tức bị lật, binh sĩ trên thuyền rơi hết xuống nước. Đám hải tặc khác nhìn thấy thuyền chủ bị lật, ai cũng tức giận, đám người này xưa nay vẫn mưu sinh bằng nghề đâm thuê chém mướn nên cũng không coi trọng tính mạng bản thân, nhất tề xông vào trận địa của địch. Đáng tiếc, lần này thuyền địch quá đông, dao chém, rìu bổ, cung tên phối hợp, bởi vậy phần lớn phi câu đều bị chặt đứt, số người rơi xuống sông nhiều không đếm xuể, kể cả những kẻ đã lên được thuyền thì vẫn mất mạng. Hơn nữa, chiến thuyền của Đông Ngô to lớn, nên đâm vài phát, quân của Trương Thiệp đã tả tơi, tan tác.

Ở bên kia quân Tào vẫn đang dựng trại, cũng cảm thấy sự việc có gì đó không ổn, đại đội chiến thuyền của Giang Đông đã gần cập bờ. Quản Dung, Lý Thụ hoàn toàn không biết đại họa sắp ập đến, còn cười khẩy:

— Chẳng lẽ Trương đệ lại thất bại? Đám Ngô Việt kia đúng là có chút bản lĩnh, chúng ta quyết chiến với chúng một phen.

Chu Diệu nhanh trí hơn một chút, tự mình suy xét: Chu vi của đảo không quá nửa dặm, dựa vào nơi này mà cự địch liệu có nhỏ quá không? Thuyền của Đông Ngô thì cao, mà đảo lại thấp, nếu như bốn mặt nhất loạt bắn tên... Hắn vừa nghĩ ra thì thuyền địch cũng đã đến.

Chiến hạm, tàu bè đan xen, từ mạn bắc đánh bọc sườn, quân Thanh Châu chưa kịp lên thuyền đã bị mưa tên bắn trúng,

chỉ trong chốc lát, đảo nhỏ đã bị quân Đông Ngô bao vây, ngay cả những thuyền đang đậu ở bờ sông cũng chẳng thể di chuyển. Người trên thuyền địch thét lớn:

— Các người tự tìm chỗ chết, còn không mau đầu hàng, định đợi lúc nào nữa?

Quản Dung, Lý Thư lúc này mới biết đại sự không ổn, vào thời khắc sinh tử, bản tính ngông cuồng trỗi dậy, mỗi người nhấc một thanh đại đao, gọi các huynh đệ của mình cùng liều mạng xông lên trước màn mưa tên.

Hai tướng đúng là liều mạng, hết nhảy sang trái lại chuyển sang phải trên con thuyền nhỏ, bám được vào mạn thuyền của quân địch mà trèo lên, trời đất tối mù vẫn điên cuồng đâm giết, chỉ một lát máu me đã bắn khắp người, cố gắng mãi cũng cướp được một chiến thuyền. Nhờ có ánh đèn trên thuyền, họ vừa nhìn đã thấy lớp lớp binh giáp, không đếm xuể Đông Ngô có bao nhiêu chiến thuyền! Hai tướng không dám thờ ơ, dẫn đám thân binh tiếp tục liều chết xông lên giết địch, đám người này nhảy trước lùi sau, thân thủ nhanh nhẹn, hành động mau lẹ, chẳng mấy chốc đã giết hết binh sĩ trên hai chiếc thuyền nữa. Họ dũng mãnh, gan dạ, tiếc là thân cô thế cô, chẳng bao lâu sau đám thân binh đã bị tử thương gần hết, hai tướng trúng vô số vết thương, ngã lộn nhào, lập tức bị quân Ngô dùng đao phanh thây.

Ba nghìn bộ binh trên bờ không có được bản lĩnh đó, tay ôm đao kích trốn sau mấy bức tường trại chưa kịp dựng xong, không biết làm gì. Chu Diệu sợ quân địch kéo lên bờ thì không thể chống đỡ, nên miễn cưỡng dẫn vệ binh xông ra, chặn đánh hết bên trái lại bên phải, vung đao múa kiếm, gạt mưa tên bay tới, muốn kéo dài thời gian để chờ quân cứu viện - Thực ra Tào Tháo đã nhìn ra chỗ sơ hở, lẽ nào lại không cứu? Thuyền cứu viện sớm đã đến, nhưng đang bị mắc kẹt giữa trùng vây của chiến thuyền Giang Đông, không thể qua được.

Chu Diệu phải huyết chiến trên đảo, phút chốc vô số thân binh đều đã chết và bị thương. Tận mắt nhìn thấy quân Ngô lũ lượt kéo lên bờ, trong lòng hấn lo lắng, một mũi tên lạc bắn trúng đầu gối, chân hấn khụy xuống, kể đến lại có mấy mũi tên

xuyên thẳng vào cổ và ngực, không thể đứng lên nổi. Chu Diệu toàn thân đau đớn, sức cùng lực kiệt, quân Ngô sợ tên tướng này chưa chết, liền bắn tên điên cuồng sau lưng, chỉ trong nháy mắt, trông hắn chẳng khác nào con nhím. Trong lúc sắp chết, hắn vẫn hoài nghi lắm bầm một mình: “Mẹ kiếp... ông mày trải qua biết bao nhiêu sóng to gió lớn trên biển... Sao lại... chết trên sông...”

Tận mắt nhìn thấy ba tướng quân mất mạng trong chốc lát, quân Tào sợ vỡ mật. Lại nghe quân Ngô hét lớn:

— Quân Tào hãy nghe cho rõ, nếu không đầu hàng thì kết cục của các người cũng giống như bọn chúng!

Ba nghìn quân sĩ mắt thấy tai nghe, tiếng leng keng vang lên khắp nơi, toàn bộ đã vứt bỏ vũ khí...

Đại chiến trên sông Trường Giang

Sau hai canh giờ kịch chiến, kế hoạch cướp đảo đã thất bại thảm hại. Ba nghìn quân Tào bị bắt làm tù binh, đội thủy quân Thanh Châu được huấn luyện mất bao thời gian gần như bị tiêu diệt hoàn toàn. Hàng trăm con thuyền lớn nhỏ gồm cả thuyền chở quân nhu, lương thực đều rơi vào tay Tôn Quyền. Ba tướng Chu Diệu, Quan Dung, Lý Thư đều chết trận, chỉ còn một mình Trương Thiệp trúng tên rơi xuống sông được cứu thoát, mặc cho thân thể bê bết máu, vẫn quỳ xuống nhận tội trước mặt Tào Tháo.

— Hừ! - Tào Tháo run lên vì tức giận, - Người khoác lác mà không biết ngượng mồm, xem Tôn Quyền biến người thành bộ dạng gì đây?

Quân Tào thua trận cũng không đến mức nhục nhã, mà nhục nhã vì đầu óc ngu muội đánh một trận hồ đồ ngớ ngẩn, bỗng dưng biểu không chúng ba nghìn người ngựa. Thủy quân Thanh Châu cố nhiên hữu dũng vô mưu, nhưng toàn là những lực sĩ thao luyện đã lâu, nếu nghiêm khắc dạy dỗ hẳn là có thể lập công, không ngờ chỉ một trận đánh này mà tâm huyết bao năm nay đã tan theo dòng nước.

Trương Thiệp không phục cũng không phần nộ, ôm vết thương trên vai, thở hổn hển:

— Mẹ kiếp! Tôn Quyền lấy đông hiếp ít, thắng chẳng về vang, xin Thừa tướng hãy cho mặt tướng thêm ba nghìn chiến thuyền, để ngày sau...

— Câm miệng! - Tào Tháo tức giận đập soái ấn, - Người thua chưa đủ thảm hại sao? Bọn thảo khấu các người dạy quân không nghiêm, chỉ biết dùng sức chém giết, hiểu thế nào được phép dụng binh? Cái còn đất giữa sông rộng không quá một tấc, lại còn đóng quân trên đó, chẳng phải là lừa dê vào miệng cọp sao? Còn đất đó gần đồn địch, xa doanh ta, nếu có thể đóng quân thì Tôn Quyền sớm đã chiếm rồi! Gặp mùa xuân, nước sông ắt dâng lên, lúc đó quân ta chưa chết vì địch thì đã chết đuối cả rồi! - Đánh xong trận này, Tào Tháo cũng đã nghĩ thông, hối hận vì bản thân đã bị lũ lỗ mãng này làm hại, - Lão phu đúng là có bệnh thì vái tứ phương, đi tin những lời quỷ quái của các người! Người có hiểu thế nào là phép dùng thủy quân không?

— Mặt tướng... Mặt tướng... - Trương Thiệp vẫn còn mơ hồ, trong lòng bối rối. Khi xưa ở trên biển đều dùng kế này, nhìn thấy đảo là chiếm, xông lên thuyền giết địch, luyện binh cũng theo cách này, vẫn còn phép gì khác sao? Nghe Thừa tướng hỏi, hắn muốn nói hiểu lại ngại mở miệng, nếu nói không hiểu thì thực chẳng ngượng mặt lên nổi.

— Đáng ghét! - Tào Tháo nhìn bộ dạng ử dột của hắn thì đã hiểu ra hết, tức đến nổi râu cũng run lên, - Người đâu, đuổi ngay tên sâu dân một nước này đi cho ta, từ nay về sau cấm bén mảng tới doanh trại ta!

Đám vệ sĩ hổ báo kỵ nghe lệnh, Trương Thiệp bị đám đá la lối om sòm, vừa bò vừa lết chạy ra khỏi đại trướng.

— Ấy dà!... - Tào Tháo ngồi vật xuống ghế, - Tức chết đi được!

— Thừa tướng bớt giận. - Các quan văn võ cùng nhau quỳ xuống.

Tào Phi vội vàng chạy qua bóp vai, đâm lưng cho phụ thân. Tào Tháo trong lòng buồn bực, không chỉ tức người khác mà

hận bản thân mình. Bất luận bại trận do nguyên nhân nào thì thân làm thống soái cũng khó thoát trách nhiệm, nếu không vì vội vã muốn thắng trận thì với trí óc tinh thông của mình, Tào Tháo há có thể làm chuyện hồ đồ như vậy? Tào Tháo thở hắt ra, nhíu mày suy tư, lôi từ dưới soái án ra một lá thư trắng, cầm bút viết: *Trống nổi một hồi, quan quân nghiêm chỉnh; trống nổi hai hồi, toàn quân lên thuyền, chỉnh hạ mái chèo, giữ chắc vũ khí, trở về vị trí. Kéo cờ căng buồm, theo sát tướng quân. Trống nổi ba hồi, thuyền lớn thuyền nhỏ xuất phát. Đến lượt, trái không lấn phải, phải không lấn trái, trước sau trật tự. Ai làm sai, chém!*

Ông viết xong, thuận tay ném về phía trước soái án, nghiêm nghị nói:

— Quân pháp không nghiêm là điều đại kỵ. Từ nay về sau, thủy quân đều phải chiếu theo luật này hành sự, nghiêm cấm phá vỡ đội hình, tiến lùi bừa bãi. Ai sai lệnh, chém!

Cho dù có khắc phục thế nào thì quân Tào cũng đã thua trận, bất lực với sông lớn, chưa tìm được kế sách, chút sĩ khí vừa mới có giờ đã tan biến cả. Chiến thuyền lệnh truyền đến thủy quân, tướng lĩnh các bộ đều nghiêm chỉnh tuân theo, binh sĩ bên bờ sông yên lặng, nhẩn nại chờ thời cơ. Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, quân Giang Đông thắng trận, trong lòng muốn ra sức đánh cho quân Tào sa cơ thất thế, ngày nào cũng sai đội thuyền đến bờ bắc khiêu khích, hôm nay bắn một trận tên, hôm sau gióng một trận trống, hôm sau nữa lại đến đối diện doanh trại của Tào Tháo để nhục mạ chửi bới, khiến quân Tào phiền phức không chịu nổi. Tào Tháo chưa có kế gì khả thi nên không dám ứng chiến, lệnh cho tướng sĩ không được xuất kích, chỉ bắn tên chống cự qua loa.

Cứ như vậy được bảy hôm, đến trưa ngày thứ tám đột nhiên có tiếng huyền nao vang lên, thủy quân Giang Đông ồ ạt xuất binh, khí thế ngất trời tiến về phía bắc. Tào Tháo bị bất ngờ, không dám tùy tiện cho quân ra chặn đánh, chỉ lệnh cho thủy quân dàn trận dọc bờ sông, bộ binh cũng tập kết ở gần bờ, nhẩn nại chờ địch mệt mỏi mới tấn công, còn ông đích thân dẫn quân đến bờ sông quan sát trận thế; nhưng nhìn thấy mây đen kéo đến cuồn cuộn, gió lớn thổi từng hồi, dưới bầu trời âm u đó là cờ quạt san sát, tiếng chiêng trống ầm ĩ, hàng trăm chiến

thuyền lớn nhỏ dàn thành trận trường xà^(*), cùng tiến lên song song, kéo dài hàng dặm đang tiến về phía bắc. Nếu đánh qua đây cũng dễ đối phó. Quân Tào đã giương cung đợi sẵn, địch đến nơi sẽ đánh một trận dữ dội, nhưng họ lại không đến, thuyền của quân Ngô chỉ qua quá nửa sông thì dừng lại, cách quân Tào khoảng hai mươi trượng. Ở khoảng cách này quân Tào nhìn rõ bên địch, nhưng bắn tên không tới, đành nheo mắt nhìn bọn họ dương oai múa võ, hò hét khiêu chiến, chẳng giống đánh trận gì cả, mà rõ ràng quân Ngô cố ý chọc giận.

Tào Tháo từng trải trăm trận, thắng rất nhiều mà thua cũng không ít, trước giờ đều là ông khích đối phương xuất trận, hôm nay lại bị Tôn Quyền nhân lúc khốn đốn làm cho mất mặt, chứng kiến cảnh này, ông tức đến bầm gan tím ruột, tuy nhiên đầu óc vẫn giữ được sự tỉnh táo. Thủy chiến vốn không phải sở trường của quân phương bắc, trong khi sĩ khí quân địch đang mạnh, một khi giao chiến tất chuốc lấy bất lợi, nếu còn làm tổn hại nguyên khí thì trận sau sẽ càng khó đánh. Cho nên ông đành nén cơn giận, truyền lệnh cho tướng sĩ:

— Nếu địch đến thì giương cung chờ sẵn. Nếu hò hét khiêu chiến thì cấm được xông ra, tuyệt đối không được chủ động xuất chiến!

Không khí của trận chiến vô cùng kỳ lạ, trên sông diều võ dương oai, hò hét kêu gào, trên bờ yên ắng, không một tiếng động, vốn dĩ Tào Tháo phải đánh Tôn Quyền, nhưng tình thế hiện nay người tấn công, kẻ phòng thủ lại hoàn toàn đảo ngược. Binh sĩ Giang Đông lũ lượt đứng trên mũi thuyền múa cờ chế giễu, quân Tào không dám đánh trả nên họ lại tiếp tục chửi, càng chửi càng khó nghe, sau đó không rõ nói gì vì thổ âm Ngô quá nặng. Lần nam chinh này, quân Tào liên tiếp gặp bất lợi, nửa đêm bị Cam Ninh cướp trại, thủy quân Thanh Châu bại trận thảm hại, giờ lại bị quân địch đứng chặn chửi bới, tướng sĩ ba quân há lại không thấy tức giận? Nhưng tên bắn không tới, theo quân lệnh không được xuất chiến, họ đành nguyền rủa nuốt giận vào trong, đến lúc không chịu nổi nữa thì bắn tên, chửi mắng lại. Hai bên đánh nhau bằng võ mồm, nào là lão tặc Tào Tháo, nào là thằng nhãi Tôn Quyền, những lời thô

tục đều văng ra hết, người chửi bọn mọi phương nam, kẻ chửi bọn ngọng phía bắc!

Cứ như vậy suốt nửa canh giờ, đột nhiên hai bên trái phải đội tuyến dạt ra, từ giữa trận lao ra một con thuyền lớn. Chiến thuyền này có hai tầng, dài ba trượng, có hai cột buồm, đầu thuyền chạm trở hình rồng, cắm một lá cờ lớn, ở trên có dòng chữ “Thảo Ngịch Tướng quân”. Tào Tháo nhận ra đây là thuyền của Tôn Quyền.

Nhìn con thuyền khua chèo vun vút như chim nhạn sa bầy, một mình tiến về bờ bắc, Tào Tháo ngậy ra: Tôn Quyền điên rồi sao? Lẽ nào muốn một mình gây chiến với lão phu?

Các binh sĩ không cần nghĩ nhiều như thế, thấy thuyền địch đến gần lập tức bắn ra hàng vạn mũi tên. Bên tai chỉ nghe tiếng “cạch cạch cạch”, vô vàng mũi tên cắm vào thuyền của Tôn Quyền. Con thuyền có tám chèo, các binh sĩ chèo thuyền đều nấp mình phía sau, Tôn Quyền và các binh sĩ khác thì ngồi trong khoang thuyền, mũi tên không thể bắn tới.

Quân Tào nhẩn nhục bấy lâu, lúc này toàn bộ cơn giận đều trút ra hết, bất luận là thủy quân hay lục quân đều dồn sức bắn tên liên tiếp hết trận này đến trận khác vào chỗ Tôn Quyền ngồi. Nhưng con thuyền đó vẫn ung dung, chậm rãi như tiến vào chỗ không người, quay ngang thuyền đón lấy tất cả mũi tên bắn tới. Nhìn thấy cảnh tượng này, quân Tào càng thêm phần nộ, chẳng bao lâu sau hai bên mạn thuyền đã cắm đầy tên.

— Bắn! Tiếp tục bắn cho ta! - Tôn Quan ưỡn bụng, chạy về phía bờ sông. Mấy tướng của thủy quân Thanh Châu xưng huynh gọi đệ với hán nay đều đã chết và bị thương, há có thể nén hận được? Hán vốn chỉ huy hậu quân, nhưng lúc này đã đem vệ binh chạy lên phía trước, nhìn thấy đám lính bắn không đủ để trút giận, bèn chộp lấy cung tên trong tay một tên lính, tự mình phóng tên.

Trong nháy mắt, thuyền của Tôn Quyền đã trúng hàng vạn mũi tên. Con thuyền mạn trái hướng phía bắc, mạn phải hướng phía nam, mũi tên của quân Tào đều cắm vào mạn trái, cả vạn mũi tên ở một bên làm sao giữ được thăng bằng? Con thuyền nghiêng dần. Quân Tào lại dốc sức bắn tên, nghĩ rằng nếu tiếp

tục bắn thêm sẽ khiến cho con thuyền lật đổ, chìm chết tên nhãi Tôn Quyền. Nào ngờ đối phương đã lắt lư chuyển thân tàu, thành bên phải đỡ tên, quân Tào vẫn không hề hay biết, lại thêm mấy trận mưa tên nữa, con tàu trông chẳng khác gì con nhím, dần dần lấy lại cân bằng.

Tôn Quan bức tức nghiêng rặng, bẻ đôi cây cung ném thẳng xuống đất, không màng quân pháp, đẩy đám hổ báo kỵ ra, chạy đến bên cạnh Tào Tháo:

— Thừa tướng, hà tất phải phiền phức vậy! Tên nhãi nam man này tự đến nộp mạng, chúng ta qua đó giết hắn!

— Không được khinh suất. - Tào Tháo nhíu mày nhìn về phía mặt sông, - Tôn Quyền muốn dụ chúng ta xuất quân, lão phu sẽ không cho hắn được toại nguyện.

— Thật tức chết đi được! - Tôn Quan giậm chân bình bịch, nói năng lộn xộn, - Họ Tôn ta không giết họ Tôn kia, thế không làm người!

Tào Tháo buồn cười nhưng không cười nổi:

— Người nhẩn nhịn cho ta. Cổ nhân có câu “Vi sĩ giả bất võ, thiện chiến giả bất nộ.”(*) Không nhẩn nhịn việc nhỏ ắt sẽ làm hỏng mưu lớn. - Tuy nói là vậy, nhưng kỳ thực lần này ông cũng chưa rõ âm mưu của địch.

— Thằng nhãi Tôn Quyền quá sức ngông cuồng, rõ ràng là không coi quân ta ra gì, há có thể nhẩn nhịn? - Nhạc Tiến cũng hằm hằm xông tới, - Mặt tướng khấn cầu xuất quân, nhất định sẽ mang được đầu Tôn Quyền về!

Tào Tháo hít một hơi sâu, không để ý đến bọn họ: Chuyện này liệu có dễ như lời hắn nói? Đội thuyền Tôn Quyền ở phía sau, nếu giờ phá vỡ thuyền tập kích, quân địch chen nhau lao đến, ta lại phải phát binh cứu viện, một trận thủy chiến ắt sẽ nổ ra. Hắn là không hay...

Tào Tháo đang mãi suy tư thì thuyền Tôn Quyền đã dần đi xa, chẳng những không bị bắn chìm mà còn đem theo mấy vạn mũi tên của quân Tào, những mũi tên này nhỏ ra vẫn có thể dùng bắn lại quân Tào, lấy gậy ông đập lưng ông, đáng hận hay không? Lúc này không chỉ có Tôn Quan, Nhạc Tiến, mà tất cả

các tướng lĩnh đều tức nổi phẫn, ai cũng rút gươm chém xuống đất xả giận. Lại nghe quân địch ở phía đối diện hô lớn:

— Đội ơn Tào Thừa tướng tặng tên!

Ngay cả đám lính hồ báo kỵ cũng không thể nhẫn nhịn nổi.

Trung lĩnh quân Hàn Hạo giận dữ nói:

— Thừa tướng cả đời anh minh, nào đã từng chịu nỗi nhục lớn đến vậy? Hôm nay ai cũng phẫn nộ, lòng quân như một, lẽ nào không đủ để đánh địch?

Tào Tháo chậm rãi vuốt râu, hồi lâu không nói, lặng lẽ tính toán lợi hại.

Đúng lúc thuyền của Tôn Quyền vừa quay lại, lần này không những reo rao trước mặt quân Tào mà còn tấu lên khúc nhạc khải hoàn, chiến tướng đàn ca, dương dương tự đắc. Tiếng chửi bới của quân Tào lập tức vang lên không dứt:

— Phải liều mạng thôi! Liều mạng với thẳng nhãi Tôn Quyền!

— Thà chết trên sa trường chứ không thể chịu nỗi nỗi nhục này!

— Tôn Quyền không coi ai ra gì, phải qua đó băm vằm cho hả giận!

Lúc này cơn đại nộ của Tào Tháo cũng đã bốc lên, đúng như lời Hàn Hạo nói, cả đời dụng binh ông chưa từng phải chịu nỗi nhục lớn đến vậy, ngay cả trận Xích Bích năm xưa cũng thua trận một cách đường hoàng, chưa bao giờ để địch bức bách đến nỗi không dám xuất trận. Tận mắt thấy tên nhãi Tôn Quyền ngông cuồng như vậy, biết rõ là hấn cố ý kích động nhưng cũng không thể chịu nổi nữa, lại thấy các tướng sĩ chửi nhau với địch mấy ngày nay, nếu không cho xuất trận, về sau bọn họ liệu còn có ý chí chiến đấu nữa không? Hơn nữa, đến giờ ông vẫn chưa có kế sách gì phá địch, nhưng lúc này tướng sĩ đang bị kích động, kẻ giận dữ tất sẽ dũng mãnh, chưa hẳn đã không thể thử một phen... Nghĩ đến đây, Tào Tháo bỗng rút gươm ra, gằn giọng nói rành rọt từng từ:

— Không thể nhịn được nữa, xông lên cho ta!

Các tướng chỉ đợi câu nói đó, lệnh vừa truyền xuống, mười mấy tàu chiến đều hướng về phía thuyền của Tôn Quyền. Quả

như Tào Tháo dự liệu, Tôn Quyền trông thấy quân Tào xuất trận, dàn không tấu nhạc, trống cũng không đánh nữa, vội vã quay đầu rút chạy về sau. Chiến thuyền này ban nãy còn di chuyển từ từ, không nhanh không chậm, lúc này lại như tên bắn ra khỏi cung, mặc dù trên thân tàu chứa cả vạn mũi tên, nhưng chỉ cần lắc lư mấy cái đã lúi sâu vào trong trận thế. Tiếp đó là những tiếng chém giết vang lên dữ dội, thủy quân Giang Đông từ hai bên đánh bọc sườn, bao vây mười mấy chiến thuyền kia ở giữa trận. Quân Tào không chịu bỏ thuyền, tiếp tục lệnh cho mấy chiến thuyền đang trước chống cự, tiếng gào thét bên bờ sông vang lên khắp nơi - Cuối cùng trận chiến đã nổ ra đúng như ý nguyện của Tôn Quyền.

Một bên liên tiếp thắng trận, khí thế ngất trời, một bên uất hận xung thiên, liều mạng chém giết, trận đánh này ngay từ đầu đã vô cùng ác liệt. Khi giao chiến, quân Giang Đông ngay cả cung cũng không giương, hầu như chỉ đâm nhau với thuyền của quân Tào, chiến thuyền hai bên rung lắc ầm ầm, do thuyền của quân Tào ngắn hơn nên vừa lắc đã có không ít người rơi xuống nước; nhưng quân Tào đang hăm hăm tức giận, không cần biết địch nhiều ta ít, vẫn gào thét xông lên thuyền đối phương, quân Ngô cũng xông lên thuyền quân Tào, chốc lát đã thành một màn hỗn chiến, đâu đâu cũng đâm chém kịch liệt, không phân rõ thuyền của ai. Những thuyền ở đằng sau liên tiếp bắn tên, không phân biệt đâu là địch là ta.

Quân Tào mấy hôm trước đã chỉnh đốn quân luật, vốn nghe tiếng trống lệnh để hành động, trái không được lấn phải, phải không được lấn trái, nhưng lúc lâm trận thì đều bỏ ngoài tai. Trên sông đang lúc hỗn loạn, trống lệnh cũng chẳng nghe rõ. Còn quân Ngô khi giao chiến đều có chiến thuật. Đao thương giao nhau, tên bay như châu, chiến thuyền lắc lư, mặt sông dậy sóng, tất cả đều mơ hồ hỗn độn; tiếng trống, tiếng chém giết, tiếng kêu gào, tiếng thuyền đâm nhau, tiếng nước cuộn cuộn hòa vào làm một.

Chiến thuyền đâm vào nhau khiến các mảnh gỗ bay tứ tung, tấm chắn phòng vệ cũng không còn, quân hai bên cầm đao nhảy tới nhảy lui, thuyền lớn năm tầng của Đồng Tập lắc lư tiến vào trận địa, đi qua chỗ nào là mưa tên bắn ra chỗ đó,

chẳng khác gì một lần tên di động. Có chiến thuyền bị quân Ngô cướp, binh sĩ Tào không chịu đầu hàng, cố thủ ở cửa thuyền, sống chết với địch; có thuyền xích mã bất hạnh rơi vào trận địa, bị thuyền lớn hai bên va phải, lập tức thân tàu vỡ vụn, mấy binh sĩ rơi xuống nước kêu cứu; còn có thuyền nhỏ theo sóng nước rời trận địa, các phu thuyền đều đã chết, mái chèo cũng đã trôi, chỉ có hai binh sĩ người bê vết máu vẫn cố chiến đấu; lại có mấy thuyền ngấm ngầm tiến vào, binh sĩ ngậm lấy đao mác, không hề lên tiếng, ẩn mình trong khoang, nhẹ nhàng khua mái chèo lên lên xuống xuống, kẻ địch không biết tưởng đó là thuyền trống, nào ngờ cứ ai xông lên là lập tức bỏ mạng!

Tào Tháo đưa mắt nhìn chiến trường, lòng bàn bắt giắc túa đầy mồ hôi. Lúc đầu hai quân cờ trống tương đương, chém giết một hồi, quân Tào lộ số thế bất lợi. Quân Đông Ngô dày dặn kinh nghiệm tác chiến trên thuyền, giỏi đánh giáp lá cà, quân Tào tuy dũng mãnh nhưng dần dần bị hạ gục; người Ngô giỏi bơi lội, khi bị vây đánh thì nhảy xuống nước là giữ được mạng sống, con người miền bắc cho dù biết bơi nhưng khi rơi xuống sông phần lớn cũng chẳng thể sống sót.

May là quân Tào có hơn mười vạn quân, lại chuẩn bị số lượng lớn thuyền bè cho trận chiến này nên mới có thể liên tiếp xông vào trận địa. Ban đầu chỉ điều thuyền chiến thông thường đi, sau đó ngay cả thuyền dân, thuyền cá cũng được trưng dụng. Đội bộ binh tuy hùng hậu, dũng mãnh hơn nhưng lúc này không có đất dụng võ, cũng kêu gào cổ vũ các chiến hữu, mặc dù quân Tào không thắng nhưng cũng không rơi vào thế bại trận. Cả một đoạn sông máu nhuộm lênh láng, xác binh sĩ trôi nổi đầy mặt nước.

Đột nhiên có một trận cuồng phong xuất hiện, thổi cờ xí đồ rạp xuống thân tàu, tiếp đó một tiếng sét vang trời - mưa bão lại ập đến!

Tào Tháo không thể đứng nhìn, vội vàng truyền lệnh thu binh. Nhưng liệu có dễ dàng như vậy? Tiếng trống thu quân sớm đã chìm ngấm giữa tiếng ồn ào của trận chiến, thủy quân không giống lục quân, rút lui cần theo thuyền hoa tiêu, tàu bè đánh giết lẫn nhau không ngừng, làm sao có thể phân biệt rõ ai

với ai? Hơn nữa thuyền cũng đang tắc ở giữa trận, muốn lui cũng không lui được.

Mưa lớn như hắt nước xuống trận chiến hỗn loạn, trong lúc đó, mặt sông vốn tĩnh lặng bỗng dậy sóng âm âm, nước bắt đầu dâng lên. Bất luận là quân Tào hay quân Giang Đông, tất cả chiến thuyền đều bị sóng gió đánh chòng chành, nghiêng ngả. Tiếng ù ù của gió, tiếng rào rào của mưa, còn cả tiếng âm âm của sấm trạ tấn lỗ tai của chúng nhân, không ai còn nghe được âm thanh của trận chiến. Tào Tháo cũng bị nước mưa làm mờ mắt, chỉ thấy binh sĩ lờ mờ sau làn nước, còn con thuyền to lớn năm tầng lúc này cũng lắc trái lắc phải tựa như con ngựa hoang khó cưỡi, dường như muốn cuốn tất thảy xuống sông.

— Thu binh! Mau thu binh! - Người trên bờ uống công kêu gọi, chỉ có số ít binh sĩ chưa đi ra xa mới vào được bờ, nếu không thì ngay cả họ cũng chẳng có cơ hội trở về.

Tào Tháo mình mẩy ướt sũng, vội vàng nhìn trên mặt sông, nghển cổ ngóng trông binh sĩ mau trở về, nhưng chẳng có mấy người may mắn sống sót. Không biết ông đứng như vậy bao lâu, Tào Phi, Tào Chân, người bên trái, kẻ bên phải đỡ lấy ông, kiên quyết đưa vào trướng để tránh mưa, vừa quay đi thì bỗng nghe thấy một âm thanh lớn vang lên, con thuyền năm tầng chao đảo đổ vật xuống lòng sông, bắn tung một khoảng bọt nước trắng xóa.

Nhìn sông thờ dài bất lực

Trận ác chiến ở cửa Nhu Tu, đất trời u ám, máu nhuộm Trường Giang, tổn thất của quân Tào vô cùng nặng nề, tướng sĩ tử thương gần một vạn. Sau trận chiến này, Tào Tháo đã không đủ lực lượng để chủ động xuất kích, đành phòng thủ chặt chẽ bờ bắc, có lúc Tôn Quyền sai đội thuyền nhỏ tới thăm dò, quân Tào chỉ bắn tên chứ không ra ứng chiến, lâu dần quân Giang Đông cũng không đến nữa. Quân phương bắc tuy binh mã hùng hậu nhưng không vượt qua nổi rãnh trời Trường Giang, phòng thủ thì thừa mà tấn công thì thiếu; quân phương

nam mặc dù thủy chiến thắng lợi nhưng binh lực lại yếu, nếu giao chiến trên bộ chắc chắn sẽ gặp bất lợi, cho nên cũng không mong đợi lập công mà chỉ cầu không xảy ra sơ suất.

Ác chiến đến độ này đã khiến hai bên rơi vào cục diện bế tắc, quân Tào tin chắc lần này có thể rửa sạch nỗi nhục lần trước, diệt được Tôn Quyền, không ngờ lại bị họ đánh chặn ở phía bắc con sông. Thủy quân gần như bị diệt sạch, ngay cả khi có mười vạn đại quân trong tay cũng không qua nổi sông Trường Giang thì nói gì đến việc dụng võ? Ban đầu quân Tào là bên chủ động tấn công, bây giờ lại rơi vào thế phòng thủ, sĩ khí của binh lính ngày càng giảm sút. Chưa cần nói đến những bậc trí sĩ tinh thông chiến lược, mà đến một binh sĩ tầm thường cũng có thể nhận ra - không thể đánh được quân Ngô.

Nhưng Tào Tháo vẫn không can tâm, tuy quân Tào không thể chủ động xuất kích, bờ bắc sông Trường Giang án binh bất động nhưng dường như ông vẫn muốn quyết chiến đến cùng. Thực ra, Tào Tháo trong lòng cũng thầm tính toán, đối diện với tình thế này, ông sớm đã không còn ôm mộng san bằng Giang Đông nữa, nhưng đường xa vạn dặm tới đây không thể không lập công trạng gì đã rút. Triều đình đã chia lại chín châu, gần đây còn chuẩn bị tấn phong ông lên tước công, nếu lúc này lập được chiến công, áo gấm thêu hoa, há chẳng phải thêm phần vinh quang? Thế nên, ông vẫn muốn đợi thời cơ, chỉ cần miễn cưỡng thắng một trận nhỏ hoặc cướp được vài tác đất là có thể thuận nước dong thuyền, danh chính ngôn thuận lui binh.

Chớp mắt đã nửa tháng trôi qua, Tào Tháo không tìm được bất cứ cơ hội nào, Tôn Quyền bố trí phòng tuyến bờ nam chẳng khác gì một cái thùng sắt, không mấy may lộ chút sơ hở, hơn nữa họ cũng không phái đội quân lớn đi tấn công, nên ngay đến một cơ hội mơ hồ để phản công cũng không có cho Tào Tháo. Đúng lúc này lại nhận được tin báo từ hậu phương: Ở Tây Kinh, dư khẩu đã quay trở lại làm loạn, Mã Siêu được Trương Lỗ giúp khởi binh ở Lũng Thượng đánh chiếm thành trì, cướp đoạt đất đai, bao vây Thứ sử Ung Châu là Vi Khang đang đóng quân ở huyện Ký. Quan Thứ sử tượng trưng cho sự cai trị của triều đình, nếu như Vi Khang gặp nạn, cục diện của cả Ung Châu sẽ bị dao động, Hạ Hầu Uyên đóng quân ở Trường An có ý cứu

viện, nhưng đáng tiếc Hàn Toại đã lén vào Quan Trung chiêu mộ quân cũ, làm loạn khắp nơi, đại quân đang bận dẹp loạn, chưa thể dứt ra, huyện Ký rơi vào tình thế ngàn cân treo sợi tóc.

Hơn một năm trước, khi Tào Tháo thu binh ở Lương Châu, Biệt giá Dương Phụ đã nhắc nhở ông, Mã Siêu là một mầm họa, sớm muộn sẽ lại khởi binh dậy sóng, hôm nay những lời nói đó đều thành sự thật. Tào Tháo mượn cớ dẹp quân phản loạn mà tru diệt con tin hai nhà Mã, Hàn ở kinh sư. Vệ úy Mã Đằng tất nhiên đáng bị xử theo hình pháp vì nhi tử tạo phản, nhưng bản thân ông ta không trực tiếp tham gia việc này, ít nhiều cũng có chút đáng thương, vì thế Tào Tháo đã kết nên mối thù không đội trời chung với Mã Siêu. Mã Siêu hai lần gây chiến không chỉ xuất phát từ dã tâm mà còn muốn báo thù cho phụ thân, hơn nữa lại có ý lấy công làm thủ. Bất kể từ góc độ nào, Mã Siêu và Lưu Bị cũng giống nhau, đều là những kẻ mà Tào Tháo không thể bỏ qua, chỉ còn cách quyết tâm liều mạng với họ.

Từ Nhu Tu đến huyện Kỳ đường xá xa xôi, hơn nữa lúc này có khải hoàn trở về cũng chẳng giúp được gì, Tào Tháo đành phó mặc cho Hạ Hầu Uyên ứng phó, nhưng ngay bản thân ông cũng không yên tâm với vị “bạch dinh tướng quân” hữu dũng vô mưu, mù chữ như Hạ Hầu Uyên. Mã Siêu dũng mãnh, thiện chiến, Hàn Toại gian thần xảo quyết. Hai kẻ này giao thiệp rộng ở Tây Châu, lại có Trương Lỗ làm chỗ dựa, Hạ Hầu Uyên có ứng phó nổi không? Tào Tháo chỉ có thể gửi thư đến Trường An nhắc nhở Hạ Hầu Uyên hành sự thận trọng, bỏ ngọn giữ gốc, lấy việc cứu viện Vi Khang làm trọng.

Tiền phương không thể tấn công, hậu phương lại có họa, mười vạn đại quân chôn chân ở bờ sông, ngày rộng tháng dài, dù Tào Tháo có nóng lòng lập công cũng chẳng nhẫn nại nổi, manh nha ý định rút quân, đang lúc do dự thì có sứ giả Giang Đông tới, mang theo thư của Tôn Quyền đích thân gửi Tào Tháo. Trong thư viết rõ: *Thế nước vào mùa xuân đang thịnh, ngài còn không mau rút về?* Ý nói nếu kéo dài thời gian, nước sông dâng cao, ưu thế của thủy quân càng rõ, quân Tào càng khó bề lập công, cứ cố tình không rút thì chắc chắn sẽ bại trận

thê thảm. Tào Tháo cảm bức thư mà thờ dài chán nản: “Điểm yếu của ta đã bị hấn nhìn thấu!” Nghĩ đoạn, bèn triệu tập các mưu sĩ bàn việc rút quân.

Đỗ Tập tính tình bộc trực, râu đầu tiên:

— Đại quân chinh chiến bên ngoài, tiêu hao hàng vạn binh sĩ, không thể tiến công lại hao mòn sĩ khí. Hơn nữa, hậu phương vẫn còn họa chưa trừ được, Tuân Lệnh quân vừa mới qua đời, việc triều chính chưa ổn thỏa, thực sự là không nên lưu lại đây lâu. Thực ra tại hạ sớm đã nghĩ tới việc lui binh, do Thừa tướng vẫn có ý muốn đánh nên tại hạ không dám khuyên ngăn. - Ông ta không phải là người cơ mưu nên có sao nói vậy.

— Lời của Tử Tục có lý, tại hạ cũng cho rằng lui binh lúc này là thượng sách. Khi xưa, Tần Mục Công tiến đánh phía đông, ba lần cất quân mà không thắng, về sau tập trung chăm lo việc nước, cuối cùng cũng nên nghiệp lớn, mong Thừa tướng lấy đó làm gương. - Vương Xán cũng tán thành, nhưng khẩu khí ôn hòa hơn nhiều.

Thực ra mọi người đều đã có suy nghĩ này nhưng e ngại không nói, may thay Thừa tướng đã nói thẳng ra nên ai cũng tán thành. Lưu Hoa là người lanh lợi nhất, vội nói:

— Mặc dù quân ta chưa vượt được sông, nhưng cũng đã tập kích đánh tan trại địch ở phía bắc sông, giết được Công Tôn Dương, đâu hẳn là không có công? Hơn nữa việc bãi trận là do Tôn Quyền đưa ra, đủ thấy binh mã của hấn đã yếu, sợ hãi cầu hòa. Thừa tướng có đức hiếu sinh, tấm lòng độ lượng, nghĩ đến nỗi khổ của tướng sĩ, lẽ nào không miễn nhậm. Tạm thời rút quân về, sau này lại đánh tiếp, há lại không được?

Lời Lưu Hoa nói không phải là không có lý, Giang Đông tuy đã thắng trận nhưng cũng chẳng có gì đáng mừng. Binh lực Giang Đông không thể sánh với quân Tào, trận ác chiến lần trước thiệt hại nghiêm trọng, gần một nửa chiến thuyền bị hư hỏng, nhất là thuyền chiến năm tầng bị đổ, đại tướng Đồng Tập chết chìm dưới sông khiến Tôn Quyền vô cùng đau xót. Nếu cả hai bên không màng hậu quả, tiếp tục quyết chiến, chỉ e đến cuối cả hai đều cùng thảm bại. Cho nên Tôn Quyền cũng mong Tào Tháo lui binh, nhưng tuyệt đối không giống như Lưu Hoa

khoa trương nói rằng “sợ sệt cầu hòa”. Lưu Hoa bản tính rất mực thận trọng, ông ta không chỉ nói để nịnh nọt mà trong lòng đã thầm tính toán.

Tào Tháo há lại không hiểu Lưu Hoa nói như vậy là giữ thể diện cho mình? Nhưng trong lòng ông vẫn buồn bã không nguôi, cảm thấy mình bất đắc dĩ phải rút quân, thực quá mất mặt, lật đi lật lại bức thư của Tôn Quyền, đột nhiên nhìn thấy sau thư có dấu mực đen, tỉ mỉ xem xét, ông bỗng ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha! Tôn Quyền không ép ta, có thể rút quân.

Mọi người đều rất ngạc nhiên, chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Hóa ra phía sau lá thư Tôn Quyền còn viết tám chữ lớn: *“Túc hạ bất tử, cố bất đắc an.”*

Đây là câu chửi Tào Tháo: “Lão già người không chết, ta cũng không được yên.” Nhưng Tào Tháo đọc xong câu này không những không phẫn nộ mà còn giải tỏa được mây mù trong lòng. Lời nói thật lòng, đọc qua là hiểu, Tôn Quyền không hổ danh là chủ soái thông minh, biết được Tào Tháo nghĩ gì. Tôn Quyền hiểu rõ nếu cứ quyết chiến đến cùng, hai bên ắt cùng thiệt hại, lại biết được Tào Tháo sẽ do dự khi chưa lập được công đã rút quân, nên đã viết câu này kèm theo thư. Ngoài mặt là chửi bới, nhưng thực tế lại thể hiện thái độ mềm dẻo với Tào Tháo: Ngài chớ vì thể diện mà kéo dài thời gian, thực tình ta rất sợ ông, ông mà không chết thì Giang Đông mãi không bao giờ được yên, cứ yên tâm rút quân, sẽ chẳng ai chê cười cả!

Nước cờ này của Tôn Quyền không những chủ động cho Tào Tháo con đường rút mà còn giữ thể diện cho ông, Tào Tháo há lại không nhận? Ông bèn sai người cùng sứ giả Giang Đông qua sông đưa thư, thỏa hiệp bại trận của hai bên coi như đã thành. Mọi người ai cũng thở phào nhẹ nhõm, Vương Xán cười nói:

— Thừa tướng hóa can qua thành ngọc thạch, từ nay hai nhà bãi trận, tu binh dưỡng mã, chúng ta sớm sẽ dẹp được phản loạn.

— Hừ, người không hiểu rồi. - Tào Tháo cười nhạt, - Đất bắc rộng còn Giang Đông nhỏ, nghỉ ngơi lâu ngày, tích lũy sức lực, sớm muộn sẽ có ngày lão phu san bằng Giang Đông, nhưng ta tuổi đã niên lão. Còn Tôn Quyền hùng hực ý chí, sức lực dồi dào, há có thể ngồi chờ bị diệt? Giao Châu đã rơi vào tay Tôn Quyền, Lưu Bị ở Kinh Châu và hấn có quan hệ như môi với răng, còn Giang Đông không có đất để mở rộng. Chớ nói Tôn Quyền có ý xưng hùng hay không, cho dù để bảo vệ đất của mình, hấn cũng sẽ lấy công làm thủ, tiếp tục quấy nhiễu, đình chiến chẳng qua là kế sách tạm thời. - Tôn Quyền thông minh, Tào Tháo cũng chẳng hồ đồ, ông sớm đã nhận ra mưu đồ của Tôn Quyền, lẽ nào lại không có phòng bị? Ngay lập tức cấp bảy nghìn quân, lệnh cho Trương Liêu, Nhạc Tiến, Lý Điển tiếp tục đóng quân tại Hợp Phì. Kinh Châu đã bị Lưu Bị chiếm, Tương, Phàn có Tào Nhân đóng giữ, Tôn Quyền muốn xâm phạm phương bắc chỉ có một con đường duy nhất là đi qua đất Giang Hoài, bất kể Tôn Quyền mưu tính Trung Nguyên hay muốn lấy Từ Châu, đều phải đoạt được Hợp Phì trước mới có thể đứng vững. Tào Tháo chia quân đến Hợp Phì đồng nghĩa với việc chặn đường xuất quân của Giang Đông, cho dù Tôn Quyền có oai hùng cỡ nào mà không có được Hợp Phì thì trước sau gì cũng luôn ở thế bị động.

Ngoài ra, Tào Tháo lại bổ nhiệm Tổng sự Dương Châu là Chu Quang làm Thái thú Lư Giang, Tạ Ký làm Đồn điền đô úy, lệnh cho Chu Quang khai khẩn ruộng đất ở Hoàn Thành, tích góp lương thảo để chuẩn bị cho lần chinh phạt phía nam tiếp theo; Tạ Ký tuy làm quan cai quản đồn điền, nhưng nhiệm vụ thực sự lại là liên lạc với bọn giặc cỏ ở trong địa phận Giang Đông, xúi giục chúng quấy nhiễu Tôn Quyền. Sau đó, Tào Tháo ban bố giáo lệnh đối với các huyện ở Hoài Nam, bất luận là các hộ gia đình giàu có hay gia đình võ tướng, từ nay về sau không được tự ý đóng các thuyền quân dụng, thuyền chiến, nếu đang sở hữu phải nhất loạt giao nộp, quân trấn giữ Hợp Phì sẽ điều phối. Các huyện ven sông ngoại trừ dân đồn điền ra thì đều phải di chuyển lên phía bắc, không được vô cớ qua sông - Như vậy đất Hoài Nam sẽ trở thành vùng đệm hòa hoãn xung đột giữa hai nhà Tôn, Tào, ngay cả khi Tôn Quyền vượt sông xâm

hại đất đai thì cũng không gây nhiều nguy hại. Bố trí xong đầu đó, Tào Tháo mới yên tâm rút quân.

Việc bãi binh coi như thuận lợi, hai bên người có lòng, kẻ có dạ, sứ giả hai bên qua lại không ngớt, chỉ sau vài ngày đã đạt được thỏa thuận chung, lấy Trường Giang làm ranh giới, không quấy nhiễu lẫn nhau, mỗi bên tự sắp xếp rút quân. Có lẽ ông trời cũng cố ý đùa cợt con người, trời đất âm u suốt hơn nửa tháng, đến khi bàn định xong kế sách bãi binh thì lại nắng chói chang. Khi chuẩn bị lên đường, Tào Tháo đã cùng các mưu sĩ dừng ngựa ở bờ sông, nhìn sang đất Giang Nam: mưa to gió lớn hôm nào giờ đã chuyển thành gió xuân mát mẻ, ánh nắng chan hòa chiếu xuống dòng sông lấp lánh muôn màu, cây cối nhờ có nước mưa màu xanh non mơn mớn, lại còn có những khóm hoa dại thi nhau đua nở, đung đưa trong gió, thổi bùng lên sức sống của thế gian. Quân Ngô bờ đối diện đang rút quân, cờ quạt san sát trước kia giờ cũng đã bớt đi quá nửa, doanh trại cũng đã tháo dỡ không ít, nhưng đội thủy quân vẫn nghiêm chỉnh dàn binh trên sông, bảo vệ lãnh thổ. Dù không nhìn rõ vẻ mặt của các tướng sĩ trên thuyền, nhưng bọn họ chắc chắn là đang rất đổi vui mừng, tuy rằng hai nhà bãi binh nhưng thực tế là quân Giang Đông đã thắng, thêm một lần nữa họ đánh lui được đại quân phương bắc.

Hai lần tấn công không chiếm nổi đất Giang Đông ngoan cường, dũng mãnh, đến khi nào mới có thể nhất thống thiên hạ đây? Tào Tháo đang muộn phiền suy tư, bỗng nghe loáng thoáng thấy tiếng hát từ xa vọng lại. Quay đầu nhìn, thì ra là các tướng sĩ quân mình cũng đang tháo dỡ xe quân nhu, thu dọn lều trại, nghĩ đến cảnh rời khỏi mảnh đất quý quái, phúc họa khó lường này, trên mặt ai cũng đều hiện rõ vẻ vui mừng khôn xiết, có người còn ngêu ngao hát. Tào Tháo cười khở: Xem ra không chỉ riêng ta, mà các tướng sĩ cũng không chịu nổi, mọi người đều nhớ nhà da diết, sớm đã không còn lòng dạ nào để đánh nhau.

— Phụ thân, khởi hành thôi. - Tào Phi thấy ông trầm mặc hồi lâu không nói, bèn tiến đến khẽ giục, - Hàn Hạo đã thu xếp đầu vào đấy, mọi người đang đợi phụ thân.

Tào Tháo không để ý gì, lăm bắm một mình:

— Ta vốn tưởng rằng không còn Chu Du, Giang Đông chẳng còn gì đáng lo, đúng là đã coi khinh quần hùng trong thiên hạ... Tôn thị mặc dù khoe khoang là hậu duệ của Tôn Vũ, nhưng chẳng qua chỉ là dòng dõi của tiểu lại. Thế nhưng rừng sâu giấu hổ báo, đất hoang giấu kỳ lân. Khi xưa Tôn Kiên thống suất ba quân tung hoành nam bắc, Tôn Sách bình định Giang Đông oai dũng vô song, tên nhãi Tôn Quyền có thể nói nghiệp cha anh như vậy, cũng chẳng phải hạng tầm thường.

Trong lúc ông đang nói, Vương Xán từ giữa đám người đi đến, tay dâng tấu thư:

— Khải bẩm Thừa tướng, vừa rồi nhận được tin từ Hứa Đô, Quang lộc huân Khoái Việt bệnh nặng qua đời, đây là di thư để lại cho ngài.

— Ấy dà! - Tào Tháo thở dài một tiếng.

Khoái Việt tuy từ phe Kinh Châu quy hàng Tào Tháo, nhưng Tào Tháo sớm đã cùng ông ta kết mối thân tình. Điều quan trọng hơn là ông lại mất đi một người cùng thời với mình, năm tháng quả như lưỡi dao vô tình, ai biết lúc nào sẽ đến lượt mình? Tào Tháo nhận lấy di thư, tỉ mỉ đọc một lượt. Khoái Việt không hổ danh là thủ lĩnh nhân sĩ Kinh Châu, trước lúc lâm chung, ngoài cảm xúc bùi ngùi về số mệnh vô thường thì vẫn không quên được lời hứa với Lưu Biểu, thỉnh cầu Tào Tháo đối đãi nhân từ với hai huynh đệ Lưu Tông và Lưu Tu.

— Khoái Dị Độ tuy kiếm lời nhưng lại biết thận trọng cân nhắc lợi hại khi hành sự, đáng được coi là quốc sĩ một đời. Ta thuận theo di ngôn của ông ấy, nếu ông ấy ở trên trời có thiêng hản cũng an lòng. - Tào Tháo vừa buồn vừa tiếc, - Người tài đức thường đoản mệnh, còn những kẻ vô dụng lại sống lâu. Chuyện thế gian thực khiến cho người ta oán thán...

Đối với Tào Tháo mà nói, con cái của Lưu Biểu thực sự không ra gì, Lưu Tông đã đến tuổi nhược quán nhưng vẫn chỉ biết vâng vâng dạ dạ, bảo gì nghe nấy, không có chí mà cũng chẳng có tài; Lưu Tu chẳng qua là chỉ là đứa nhóc miệng còn hơi sữa. Nhưng đáng buồn nhất phải là tên Lưu Kỳ hám lợi tối mắt, muốn cậy nhờ thế lực của Lưu Bị để tranh ngôi với đệ đệ, trận Xích Bích gặp may thoát nạn, kết quả lại bị giặc tai to cướp

quyền, chết oan uổng ở Giang Hạ, đúng là đồ ngu! Nếu dựa vào mấy tên tiểu tử bất tài này thì cho dù có tướng giỏi phò trợ cũng làm sao mà giữ nổi Kinh Châu? Bọn chúng so với Tôn Quyền quả là khác nhau một trời một vực. Nghĩ đến đây, Tào Tháo nhìn về phía bờ đối diện, xót xa than thở:

— Lập nghiệp khó, giữ nghiệp càng khó. Như tên tiểu tử Tôn Quyền, không những có thể giữ được nghiệp cha anh mà còn ngăn được ngoại xâm, Tôn Văn Đài có được đứa con tài ba như vậy, dưới tuổi vàng còn mong đợi gì hơn? Sinh con phải như Tôn Trọng Mưu, con của Lưu Cảnh Thắng khác gì lũ súc sinh? - Đúng là anh hùng tiếc thương cho anh hùng, hảo hán tiếc thương cho hảo hán.

Chúng mưu sĩ ai cũng lặng im, cảm thấy những lời này của ông tuy đúng nhưng có chút cay nghiệt. Lưu Tông tuy chưa thành tài nhưng cũng đã làm chức Giám nghị đại phu, được coi là trọng thần trong triều; Lưu Tu quen sống ở Nghiệp Thành nên thích sự phong nhã, nghe nói còn kết mối tư giao với Bình Nguyên hầu Tào Thực. Tào Tháo công khai chửi họ là súc sinh, thực cũng có đôi phần quá đáng.

Nhưng suy nghĩ của Tào Phi lại khác với mọi người: Phụ thân luôn khen Tôn Quyền phát huy được cơ nghiệp của cha anh, những lời này chẳng phải chính là muốn nói bọn ta nghe ư? Trong lòng phụ thân, ta và tam đệ, rốt cục ai giống với Tôn Quyền, ai giống với súc sinh? Tào Phi nhìn dòng sông mà trong lòng nặng trĩu, đột nhiên thấy Tào Hưu đứng bên cạnh kéo áo mình, ngẩng đầu lên đã thấy phụ thân cùng chúng sĩ quay ngựa rồi đi.

— Văn Vương đánh Sùng, ba lần không thắng, trở về sửa sang giáo hóa, rồi sau lại đi đánh thì nên nghiệp lớn. Chúng ta làm theo bậc tiên hiền, rút về thao luyện binh mã, sửa sang chiến cụ, sau này lại đến! - Tào Tháo nói mấy câu đánh trống lảng trước mặt mọi người, đoạn quát roi thúc ngựa trở về phương bắc.

Tháng tư năm Kiến An thứ mười tám, trong lần thứ hai xua quân nam chinh, Tào Tháo lại thất bại.

Hồi thứ 131

Âm mưu đoạt ngôi thái tử, Dương Tu trợ giúp Tào Tháo

Vượt rào can gián

Hai bờ Trường Giang mưa máu gió tanh, thế nhưng phía xa xối Nghiệp Thành lại là cảnh tượng thanh bình. Lầu gác nghiêm trang, phố chợ nhộn nhịp, đặc biệt là Đồng Tước đài tọa lạc phía tây bắc thành cảnh sắc tĩnh mịch, thanh tao u nhã, cỏ cây mơn mớn, hoa lá khoe sắc, chim chóc líu lo, đài điện in trên bóng nước lung linh mờ ảo, ánh mặt trời soi rọi rực rỡ khắp nơi.

Lúc này trên Đồng Tước đài, già trẻ đều có mặt, mười mấy văn sĩ mũ mão chỉnh tề đều tập trung một chỗ. Mọi người khoa chân múa tay bàn đủ chuyện trên trời dưới bể, trong đó không thể thiếu được những nhân vật nổi danh trong văn đàn như Hàm Đan Thuần, Trần Lâm, Lộ Túy, Phồn Khâm, ai nấy đều tỏ vẻ cung kính trước một chàng công tử tuổi ngoài hai mươi, tướng mạo khôi ngô - Đó chính là con trai thứ ba của Tào Tháo với Biện thị, Bình Nguyên hầu Tào Thực.

Lần thứ hai Tào Tháo nam chinh chưa lập được công mà đã rút quân về, chỉ để lại lời cảm thán “sinh con phải như Tôn Trọng Mưu”, trên chiến trường ông đã thua, nhưng ở trong triều lại là người đại thắng. Thực ra trong lúc Tào Tháo giao chiến với Tôn Quyền, Thượng thư lệnh Hoa Hâm, Gián nghị đại phu Đồng Chiêu vẫn đang thao túng triều đình, liên tục ban bố những chiếu lệnh khiến bách tính phải kinh hãi.

Tháng Chín năm Kiến An thứ mười bảy, bốn vị tiểu hoàng tử được tấn phong lên tước vương, Lưu Hy làm Tế Âm Vương, Lưu Ý làm Sơn Dương Vương, Lưu Mạo làm Tế Bắc Vương,

Lưu Đôn làm Đông Hải Vương. Bề ngoài chuyện này giống như đang củng cố hoàng tộc, nhưng các nhân sĩ tinh tường đều thấy rõ huyền cơ phía sau: Bốn hoàng tử này đều do trắc phi sinh ra, hai hoàng tử do Phục hoàng hậu sinh ra đều chẳng được lợi lộc gì, tấn phong kiêu này thực ra chỉ làm lấy lệ. Muốn nhận được trước hết phải cho đi, Tào Tháo muốn tăng thêm hào quang bên ngoài cho hoàng thất để làm bước đệm về sau.

Quả như dự đoán, tháng Giêng năm Kiến An thứ mười tám, triều đình ban bố chính lệnh, chia lại chín châu như trong thiên *Vũ cống*. Thực ra những gì được ghi chép trong *Vũ cống* không đáng tin, người duy nhất có thể tra soát lại chỉ có Vương Mãng - kẻ soán ngôi triều trước đã từng làm việc này, nên cơ bản không thể nói là “chia lại”. Chiếu theo Văn hiến, chín châu không bao gồm những nơi thuộc vùng quản hạt của Ký Châu là U Châu, Tịnh Châu và Hà Bắc, mà Tào Tháo lại kiêm chức Ký Châu mục, điều này có nghĩa là ba vùng đất rộng lớn ấy nghiêm nhiên biến thành đất riêng của nhà họ Tào. Không chỉ có vậy, thư tịch(*) cổ còn viết rằng: “Các châu trong thiên *Vũ cống* được chia làm chín, các tước thời nhà Chu được chia làm năm”, chia lại chín châu cũng chính là để trải đường khôi phục năm tước hầu.

Cái gọi là năm tước hầu là do thuở xưa nhà Chu sắc phong thiên hạ, gồm có: công, hầu, bá, tử, nam. Từ thời Tần, Hán trở lại đây đã xóa bỏ, đổi thành hai bậc vương, hầu. Hán Cao Tổ giết các vua chư hầu không cùng họ là Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố, từ đó quy định “nếu không phải người họ Lưu thì không được phong vương”, các quan ở bậc cao nhất chỉ có thể phong hầu. Năm Kiến Vũ thứ mười ba (năm 37 sau Công nguyên), để bày tỏ sự tôn kính với Chu Công và Khổng Tử, Quang Vũ Đế đã sắc phong cho Cơ Vũ - hậu duệ của nhà Chu làm Vệ Công, Khổng An - hậu duệ của Khổng Tử và cũng là đời sau nhà An, Thương làm Tống Công, hai nước Vệ, Tống đều được coi là thần phục nhà Hán. Ngoài hai trường hợp đặc biệt này, còn có một người được phong tước công và cũng chính là kẻ soán ngôi là Vương Mãng. Vương Mãng lấy danh nghĩa là An Hán Công không chế quyền lực trong triều, cướp đoạt thiên hạ của

nhà Hán. Bây giờ hành động của Tào Tháo so với Vương Mãn thời đó cũng chẳng khác gì nhau, mục đích hai năm rõ mười.

Trong triều không ai là không biết chuyện này, chiếu thư sắc phong Tào Tháo làm Ngụy Công sớm đã được Thượng thư hữu thừa Phan Húc thảo sẵn, chỉ đợi Tào Tháo nam chinh trở về là sẽ chiếu cáo thiên hạ. Nhưng hiện giờ các quan trong triều đều đã thay lòng đổi dạ, kể từ khi Tuân Úc chết, ở trong triều ngoài những kẻ kín mồm kín miệng tự bảo vệ mình ra thì còn lại đều là người đắm chìm trong công danh, bám vầy rờn, núp cánh phượng để leo cao, ai còn dám làm châu chấu đá xe? Cảnh Tào thị thay nhà Hán sớm đã được vẽ ra một cách sinh động, phía Nghiệp Thành cũng gấp gáp chuẩn bị, mặc phủ được cho tu bổ lại, phong làm cung điện, phía nam Đồng Tước đài cho xây dựng Kim Hổ đài, ngoài ra còn chọn mảnh đất đẹp để xây tông miếu Tào thị. Chỉ có điều, Tào Tháo và Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi xuất chinh vẫn chưa trở về, những việc này đương nhiên sẽ do Bình Nguyên hầu Tào Thực phụ trách.

Tam công tử nhà họ Tào từ nhỏ đã yêu thích thơ văn, thông hiểu kinh sách, tính cách tiêu dao phong nhã, lần này để Tào Thực lưu thủ Nghiệp Thành, chẳng còn ai thích hợp bằng. Từ khi Quang Vũ Đế phục hưng nhà Hán đến nay đã hơn hai trăm năm, lại xảy ra chuyện họ Tào đòi phong công lập quốc, hơn nữa từ đây cũng nổi dậy nạn binh đao, cát đất phân phong, nếu so với thời Vương Mãng ngày xưa thì có nhiều điểm khác biệt, nói là tuân theo lệ cũ, nhưng thực sự xưa nay chưa có ai làm vậy, nhiều việc cần phải được suy xét. Bởi vậy, Tào Thực đã cùng các Văn sĩ tra xét nhiều điển tích, dòc lòng bàn bạc, tính toán xây dựng từng công trình lâu đài, cung điện, quần các, miếu đường, lễ nhạc.

Trong đó quan trọng nhất là Kim Hổ đài. Tuy vẫn thuộc kiến trúc lâu đài nhưng Kim Hổ đài và Đồng Tước đài lại rất khác biệt, Đồng Tước đài đơn giản chỉ là nơi hưởng lạc của nhà họ Tào, còn Kim Hổ đài lại mang ý nghĩa khác. Từ xưa đến nay, hổ phù đại diện cho binh quyền, vua chư hầu đều xây các đài cao để diễu võ dương oai. Vì thế, Kim Hổ đài vẫn phải giữ được lễ nghĩa nhà binh đã đặt ra, tượng trưng cho việc Tào Tháo đã ở

ngôi công hầu, nắm binh mã trong thiên hạ, nhưng thực chất là nơi dùng để duyệt binh. Để xây dựng đài này, Tào Thực phải hao tổn không biết bao nhiêu tâm sức, vận chuyển gỗ từ quận Thượng Đảng, Tịnh Châu, tập hợp các thợ mộc lành nghề gấp rút thi công sao cho hoàn hảo nhất.

Bận rộn hơn nửa tháng trời, cũng tạm nhìn thấy chút kết quả, móng đài đã hoàn thành, lầu gác cũng xây được hơn một trượng, đều dùng gạch xanh và gỗ lim, chạm khắc hoa văn, mặc dù chưa hoàn chỉnh về quy mô nhưng sự uy nghi và tráng lệ đã có thể mừng tượng ra. Các văn sĩ nhìn thấy cảnh tượng này, ai nấy đều gật gù vui mừng, không ngớt lời tán thưởng tài năng của Bình Nguyên hầu. Trong đó đặc biệt có Tế tửu Phồn Khâm tính hay nịnh bợ, cơ hội tốt thế này há lại không nịnh hót? Cho nên, ông ta đã khen rằng:

— Bình Nguyên hầu hiểu biết sâu sắc, chỉ cần dùng một nét bút là vẽ ra cả lầu đài tráng lệ, không thua kém gì điện Linh Quang ở Đông Lỗ, cung Kiến Chương ở Tây Kinh!

Lệnh sử Đinh Nghi đứng ngay bên cạnh, thấy Phồn Khâm hết lời xu nịnh, trong lòng vô cùng khinh miệt, cười nói:

— Lời khen này thật hay. Tại hạ còn nhớ năm xưa ngài đã từng viết bài Kiến Chương phượng khuyết phú trong đó có không ít những câu khen ngợi, “Cột nhà san sát đường sóng đôi, mái nhà cong vút tựa cánh chim. Khác nào gác cao trong vườn Huyền Phố, cái lọng che treo trên trời.” Khi xưa ngâm nga ca ngợi cung điện của nhà Hán, hôm nay lại không ngần ngại ngợi ca lầu đài Tào công, xem ra cũng phải tốn không ít công sức đây. - Lúc nói những lời này, mắt Đinh Nghi híp hết lại. Từ nhỏ hắn đã mắc bệnh về mắt nên nhìn không rõ, híp mắt cũng là do thói quen, nhưng nếu người bên cạnh nhìn vào sẽ có cảm giác Nghi có thái độ ngạo mạn, vô lễ.

Thế lực của Phồn Khâm ở mạc phủ cũng đã tạo dựng được hơn mười năm, mặc dù nhiều lần bị kiện cáo vì nịnh bợ nhưng kinh lịch dày dặn; còn Đinh Nghi là nhi tử của Đinh Xung - bằng hữu cũ của Tào Tháo, văn sinh hậu bối, chỉ giữ chức Lệnh sử nhỏ bé trong mạc phủ mà dám nói những lời chế giễu tiền bối như vậy, thực có phần vô phép. Nhưng Phồn Khâm bị

hậu sinh soi mói lại không dám tranh cãi, chỉ lặng lẽ lui vào đám đông. Phồn Khâm biết rõ, huynh đệ Đình Nghi, Đình Dực và Chủ bạ Dương Tu đều là tâm phúc của Tào Thực, Thừa tướng có ý đồ phong công kiến quốc, sau này lập ai nối nghiệp vẫn còn chưa rõ, nhưng hiện nay Bình Nguyên hầu được yêu quý hơn cả Ngũ quan tướng, không thể để đắc tội với tâm phúc của Bình nguyên hầu.

Chủ bạ Dương Tu suy nghĩ nhanh nhạy, không muốn Đình Nghi vì Tào Thực mà gây họa, vội vàng mở lời:

— Đài này đúng là rất tuyệt, nhưng chưa hẳn đã thập toàn thập mỹ.

Từ đầu chí cuối, Tào Thực không nói câu nào, đứng dựa vào lan can bạch ngọc, mắt nhìn xuống khu đất đang làm ở phía nam, hoàn toàn không để tâm đến mấy lời tán dương khoa trương của Phồn Khâm, nhưng khi nghe thấy Dương Tu chết vẫn chưa được thập toàn thập mỹ, Tào Thực bèn quay lại hỏi:

— Đức Tổ thấy còn chỗ nào chưa được?

Dương Tu chỉ tay:

— Đồng Tước đài cao hơn mười trượng, Kim Hổ đài chỉ cao có tám trượng, định xây một trăm lẻ chín phòng, chiều cao không đủ mà chiều ngang thì thừa. Một đài cao, một đài thấp, hình dáng khác nhau, chỉ e không đối xứng. Do Dương Tu thân thiết với Tào Thực, chứ nếu là người khác, chắc chắn không dám nói ra điều này.

Tào Thực nhíu mày suy tư, nhưng được một lát lại cười:

— Điều này có gì khó? Không đối xứng thì xây thêm một đài nữa ở phía bắc, Đồng Tước đài sẽ ở giữa, Kim Hổ đài và đài kia ở hai bên, hai tháp một cao, bố cục so le sẽ càng đẹp, giữa ba đài sẽ xây cầu nối. Tây Đô phú có câu “Cửa cung cao vút giữa trời, lầu đài mỹ lệ cao hơn núi. Ngọc quý dát lên đẹp lạ kỳ, chiếc cầu cong vút tựa như rồng.” Đi trên cầu mà như đang đứng giữa tầng mây, nghĩ đến đã thấy thú vị biết bao!

— Đúng là tuyệt diệu, tuyệt diệu... Bình Nguyên hầu thật tài năng... - Không ít người lại tán dương.

Phồn Khâm không giữ được miệng, lại lần nữa bước ra đám đông:

— Hôm nay trời đẹp, Bình Nguyên hầu lại có nhã hứng đến vậy, sao không làm bài thơ lên tâm tư trong lòng, để chúng tại hạ được mở mang tầm mắt?

Tào Thực gật đầu, mắt hướng ra xa: phía trước là Kim Hồ đài đang xây dựng, lại nhìn về phía nam là hồ sen nước xanh như ngọc, bên đám cây rậm rạp ven hồ lấp ló ngôi nhà bằng đá xanh, đó chính là kho phủ và chuồng ngựa vừa được xây, dùng để cất trữ ngựa quý của Tào thị. Phía tây cũng đang xây dựng, dân phu đào một kênh dẫn nước từ sông Chương Hãn, sau này hồ sen, sông Chương, Bạch Cầu sẽ thành một dòng chảy thông suốt. Dòng chảy này sẽ như đai ngọc uốn quanh lâu đài, tựa như chốn bồng lai tiên cảnh giữa nhân gian. Có núi, có sông, mãi mãi ngắm cảnh đẹp, mãi mãi hưởng phú quý, nếu được sống giữa chốn tuyệt diệu này thì còn gì bằng? Tào Thực nét mặt hân hoan, ngân nga ngâm phú:

*Danh đô nhiều gái đẹp,
Lạc thành lắm trai tài.
Bảo kiếm giá ngàn vàng,
Áo quần đẹp sáng ngời.
Đông thành đấu gà chọi,
Đường thu cưỡi ngựa dài.
Rong ruổi chưa nửa đường,
Đôi thỏ chạy phía trước.
Giương cung lên ngắm bắn,
Đuổi tới tận núi Nam.
Kéo cung bắn bên trái,
Trúng luôn cả hai con.
Tài còn chưa khoe hết,
Một xác diều hâu rơi.
Người xem trầm trồ khen,
Thi nhau bắn tranh tài.
Về Bình Lạc mờ tiệt,
Rượu ngon giả mười ngàn.
Cá chép tôm trứng béo,*

*Ba ba tay gấu nường.
Gọi bạn bè chung vui,
Chiều dài ngồi kín chỗ.
Chơi đá cầu, ném que,
Khéo léo khoe tài nghệ,
Mặt trời xế phía nam,
Chẳng giữ được ngày dài.
Mây tản về thành ấp,
Sáng mai lại tới đây. (*)*

— Quá hay! - Phồn Khâm hết lời ngợi ca, - Bình nguyên hầu thực là bậc tài tử kiệt xuất, khí khái oai phong.

Mọi người xung quanh cũng phụ họa theo, chỉ có Dương Tu cười thầm: Làm thơ ra thơ, làm người ra người, chí hướng bình sinh của tam công tử chẳng phải cũng chỉ là chàng công tử phóng đãng, thích ăn chơi hưởng lạc đó sao?

Đang lúc cười nói vui vẻ, đột nhiên nghe dưới lầu có tiếng hô:

— Lão thần xin gặp Bình Nguyên hầu... khẩn cầu Bình Nguyên hầu về phủ giải quyết công chuyện... - Kể cũng lạ, Đồng Tước đài cao mười trượng, nhưng giọng người này sang sảng như chuông, nói từ dưới lầu mà vọng lên nghe rõ từng từ, ngay cả tiếng cười nói của chúng nhân cũng không át nổi. Ai nấy đều vịn vào lan can nhìn xuống phía dưới, trông thấy một lão thần mặc áo đen tay rộng, dáng người cao lớn, râu ria xồm xoàm đang ngửa mặt lên nhìn - đó là mặc phủ Tây tào duyên Thôi Diễm.

Đồng Tước đài thuộc tư gia của Tào thị, không được phép tùy tiện ra vào, nếu là người khác đã sớm bị vệ binh ngăn lại, nhưng thấy Thôi Diễm thì không dám làm gì. Một là do ông ta là người chính trực, ngay đến Thừa tướng cũng phải kiêng nể vài phần; hai là Tào Thực còn là cháu rể của Thôi Diễm, nay Bình Nguyên hầu lại chỉ huy việc lưu thủ (*) nên càng không ai dám cản Thôi Diễm.

Chúng nhân trông thấy điệu bộ của Thôi Diễm cũng biết ông ta đến là có dụng ý, hẳn là sẽ có lời khuyên gián. Trong chốc lát tất thảy đều im lặng, duy chỉ có Đinh Nghi làm bầm:

— Lão Thôi râu dài tự xưng đến đây gây sự, bộ dạng hung tợn, vênh mặt hất hàm, trong mắt lão ta có còn coi công tử ra gì không? - Đinh Nghi không ưa Thôi Diễm không phải mới chỉ ngày một ngày hai, trong mắt hẳn, Tào Thực đã là rể của Thôi thị, thì Thôi thị phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ Tào Thực lập mưu đoạt vị, nhưng Thôi Diễm luôn giữ quan niệm trưởng ấu, không nể tình thân mà giúp Tào Phi. Hai năm trước, trong lần dẹp quân phản loạn ở Hà Gian, Tào Phi bị trách tội, vốn là cơ hội tốt để đổ hết tội lỗi lên đầu Tào Phi, nhưng lúc đó Thôi Diễm và Mao Giới lại nhảy ra nói đỡ, khiến Tào Tháo thay đổi chủ ý; nay Tào Thực coi việc lưu thủ thì lại soi mói, bắt bẻ, thực là đáng ghét!

Tào Thực lại không hề ác cảm, chỉ cười gượng:

— Phụ thân từng dạy Thôi Tây có khí khái của Bá Di, chính trực của Sử Ngự. Người tham lam nghe tiếng ông ấy mà phải sửa mình thanh liêm, kẻ tráng sĩ học theo đạo đức của ông ấy mà cố gắng luyện rèn. Thôi Tây tào thực sự là một bề tôi chí công vô tư, luôn giữ đúng trọng trách, nhưng cũng có lúc tính nóng như lửa, khiến cho mọi người sợ hãi... Xin chư vị đợi cho một chút, ta đi xuống gặp ông ấy.

Câu nói của Tào Thực làm chúng nhân bớt lo lắng. Thôi Diễm khi giảng giải đạo lý rất ít khi giữ thể diện cho người khác, nếu mọi người cùng xuống lầu khó mà tránh được việc ông ta sẽ quở mắng, nói bọn họ cùng với công tử vui chơi vô độ, quên việc triều chính. Chớ nói Hàm Đan Thuần đã hơn bảy mươi tuổi, hưởng bao nhiêu chức danh của triều đình, Trần Lâm giữ chức Môn hạ đốc, dẫn dắt Văn đàn, Tống Trọng Tử là bậc đại nho nổi tiếng thiên hạ, hay đến những người trẻ tuổi có ít nhiều tiếng tăm như Tuân Vĩ, Vương Tượng, Lưu Tu, họ mà bị quở trách hẳn sẽ mất hết thể diện. May thay Tào Thực tính tình ôn hậu, một mình đương đầu, mọi người trong lòng không khỏi cảm kích.

Dương Tu cười nói:

— Khi xưa Tề Hoàn Công ham mê tửu sắc, Quản Trọng khuyên răn tránh được điều tiếng, đó mới là đạo làm bề tôi. Một mình công tử đi cũng không hay, hay là để tại hạ xuống dưới cùng với ngài.

— Tại hạ cũng đi. - Đinh Nghi hậm hực nói, - Để xem rốt cuộc Thôi râu dài muốn nói gì!

Lầu cao những mười trượng, phải mất không ít thời gian mới xuống đến chân Đồng Tước đài. Tào Thực còn chưa bước ra khỏi thềm cửa, đã chấp tay tạ lỗi:

— Văn sinh thất lễ, đã để Thôi công phải chờ lâu. - Tào Thực mặc dù là nhi tử của Thừa tướng, thân mang tước hầu nhưng vẫn chưa có chức quan nào chính thức, đã hạ mình rất thấp trước Thôi Diễm, trước mặt lão thần xưng ‘Văn sinh’ cũng thể hiện sự khiêm tốn.

Thôi Diễm mang theo cơn giận đến đây. Vừa nãy ông ta đến Thính Chính đường cầu kiến, nhưng không gặp được Tào Thực mà lại gặp Lưu phủ Trưởng sử Quốc Truyền, Thái thú Ngụy quận Vương Tu. Hỏi ra mới biết, Tào Thực sáng sớm đã đến Đồng Tước đài, nô bộc trong phủ nói sẽ sớm quay lại nhưng hai người họ chờ hơn nửa canh giờ vẫn không thấy tin tức gì, công văn hôm nay còn chưa duyệt qua. Thôi Diễm hăm hăm đến tận đài tìm, muốn gọi Tào Thực về phủ để giải quyết chính sự, đáng về lúc này của ông ta chẳng khác nào phụ mẫu dạy bảo đứa con ham chơi của mình. Đến lúc gặp được Tào Thực, thấy vị công tử của Thừa tướng nhún nhường lễ phép, cơn giận cũng đã vơi đi quá nửa, Thôi Diễm mặt mũi nghiêm nghị, cúi người hành lễ:

— Hạ quan vội vàng mạo phạm, xin công tử thứ tội. Nhưng mong công tử lấy việc nước làm trọng, mau về phủ giải quyết công chuyện.

— Được, được, được. - Tào Thực cười nói vui vẻ, còn cầm lấy tay ông ta, - Hôm nay nghe tin Kim Hồ đài đã xây xong móng, nên văn sinh hẹn mấy vị nhân sĩ đến xem xét, không ngờ đã quá giờ, thật lấy làm hổ thẹn. Thực ra chỉ cần Thôi công sai một tên tiểu tử đến giục một tiếng, văn sinh há lại không theo? - Những lời này thật khiêm nhường.

— Không dám. - Thôi Diễm khẽ gạt tay y ra, hành lễ lần nữa, - Hạ quan xin gặp còn có việc khác.

— Việc gì? - Tào Thực tươi cười nhấn nại.

Thôi Diễm ngẩng đầu Dương Tu và Đinh Nghi, nghiêm túc nói:

— Chuyện này liên quan đến việc nhà Thừa tướng, xin cho người ngoài lui ra.

Tào Thực nói:

— Thôi công không cần để ý, Đức Tổ, Chính Lễ đều là bằng hữu thân thiết của văn sinh, lại được phụ thân ta xem trọng, không cần ngại gì hết.

Nào ngờ Thôi Diễm mặt càng nghiêm nghị:

— Việc đầu tiên hạ quan muốn nói chính là điều này! Mạc phủ là nơi xử lý chính sự, công tử qua lại với người khác nên giữ quy củ. Dương Đức Tổ là Chủ bạ của Thừa tướng, luôn luôn hầu hạ bên cạnh thì không nói làm gì. Nhưng Đinh Chính Lễ chẳng qua chỉ là một Lệnh sử, hà có gì ngày nào cũng cùng công tử ra ra vào vào? Hơn nữa, thánh nhân có câu “Hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn,”(*) công tử hiện đang phụ trách lưu thủ, đáng lẽ phải lấy chính sự làm đầu, nay lại sa vào những việc phù phiếm như thế, khác nào bỏ gốc lấy ngọn?

Thôi Diễm tuôn một tràng không dứt, như thể phê phán tất cả việc làm trong mấy tháng nay của Tào Thực đều rất tồi tệ. Tào Thực vẫn một mực kính trọng, không hề phản bác, còn liên tục gạt đầu. Dương Tu không dám xen vào, chỉ biết cúi đầu lắng nghe. Đinh Nghi thì giận tái mặt, năm xưa hẳn được Tào Thực tiến cử, nhưng bị Thôi Diễm, Mao Giới chèn ép, há lại không oán giận cho được?

Đợi Thôi Diễm ca thán xong, Tào Thực lại cười nói:

— Thôi công dạy phải lắm, văn sinh hiểu biết nông cạn, sau này sẽ hành sự thận trọng.

— Vẫn mong công tử nói được làm được. - Những lời can gián của Thôi Diễm đều là nhất thời nói ra, giờ mới nhắc đến chuyện chính, - Hôm nay hạ quan cầu kiến, thực ra muốn mời công tử khuyên nhủ công tử.

— Sao kia? - Tào Thực nhú mày. Y biết nhị ca Tào Chương của mình không thích thi thư, tính tình ngang ngạnh, thường hay làm những việc trái với phép tắc, không biết lại gây ra chuyện kinh thiên động địa gì nữa đây.

Thôi Diễm chậm rãi kể lại, hóa ra nửa tháng trước Tào Chương ra ngoài thành săn bắn, trên đường gặp một thợ săn. Người này thân phận thấp kém nhưng lại cưỡi một con tuấn mã trắng muốt từ đầu tới chân. Tào Chương đam mê với nghệ, rất thích ngựa quý, có ý muốn dùng tiền để mua, nhưng tên thợ săn nhất định không chịu. Trong lúc hết cách, Tào Chương nảy ra một kế kỳ quặc, bắt chấp thân phận cao quý, kéo bằng được người này về phủ uống rượu, mời ca kỹ, thị nữ đến hầu hạ, đề nghị đổi ngựa lấy người đẹp. Tên thợ săn cũng rất to gan, trong phủ lớn chọn tới chọn lui, sau cùng chọn đúng vợ lẽ của Tào Chương. Tào Chương cũng không do dự, giữ lại ngựa quý rồi để tên thợ săn dẫn cơ thiếp đi. Nhưng cơ thiếp kia há lại đồng ý? Khóc lóc ầm ĩ một hồi bèn bị Tào Chương đuổi ra khỏi cửa. Nữ nhân này xuất thân nghèo khổ là một chuyện, nhưng nàng ta là người huyện Tiểu, cả gia đình chỉ biết cậy nhờ vào nàng ta để thay số đổi phận, ai ngờ lại bị đem ra đổi lấy một con ngựa. Nàng ta tìm đến cửa phủ cầu xin chuộc mình về, nhưng Tào Chương lại bảo “lời hứa đáng giá ngàn vàng”, một mực giữ ngựa chứ không giữ người.

Tào Thực vừa tức giận lại vừa buồn cười: Nhị huynh ơ là nhị huynh, đổi thiếp lấy ngựa quý, cách này mà huynh cũng nghĩ ra được sao? Dương Tu, Đinh Nghi không nhịn được cười, vội lấy tay che miệng.

Thôi Diễm lại không thấy chuyện này đáng cười, nghiêm giọng nói:

— Chuyện này đáng cười ở chỗ nào? Phụ tử Thừa tướng chủ trì chính sự, là tấm gương cho thần dân, há có thể hành sự lỗ mãng? Nếu chuyện này mà truyền ra ngoài tất sẽ thành đề tài đầu hẻm ngõ phố, e rằng lúc đó người ta sẽ cười vào mặt tầng lớp văn sỹ. Xin Bình Nguyên hầu khuyên nhủ nhị công tử, hãy mang cơ thiếp về. - Chuyện này vốn không đến lượt Thôi Diễm phải can dự vào, nhưng ông ta là người thẳng thắn, gặp chuyện chướng tai gai mắt đều muốn xen vào.

— Những lời Thôi công vừa nói không đúng rồi. - Tào Thực còn chưa kịp đáp, Đinh Nghi đã mở lời. Hắn vốn âm ức, có ý muốn làm khó Thôi Diễm, - Ngài há lại không biết chuyện này có truyền ra ngoài thì cũng không liên quan gì đến vương pháp? Người xưa có câu: “Thê giả, tề dã, dữ phu tề thê. Thượng tự thiên tử, hạ chí thứ nhân, kỳ nghĩa đồng dã đạt.”(*) Nàng ta đã là hạng cơ thiếp thì đem trao đổi có gì không được? Nhị công tử bản tính phóng khoáng, đam mê võ thuật, đối người đẹp lấy ngựa quý cũng coi như một giai thoại phong lưu. Nếu quả có làm trái phép tắc, chưa cần Thôi Tây tào hỏi đến, các quan cũng sẽ sớm bẩm báo lên. - Những lời này đều có ý nói Thôi Diễm nhiều chuyện, không đến lượt ông ta quản những việc chẳng liên quan tới mình. Dương Tu không dám đắc tội với lão thần, vội kéo áo Đinh Nghi, ý nhắc giữ mồm giữ miệng.

Thôi Diễm không thêm để ý đến Đinh Nghi, mắt chỉ chăm chăm nhìn Tào Thực:

— Bình Nguyên hầu, lê dân trăm họ làm chuyện kỳ dị này đã đành, nhị công tử dẫu sao cũng là con của Thừa tướng, há có thể hành động như vậy? Nếu như ngài không quản, hạ quan sẽ tấu thư hỏi Thừa tướng, lấy lòng dân để định thiên hạ, rốt cuộc coi trọng người hay coi trọng ngựa? Nếu quốc pháp trị không được, chẳng phải còn phép nhà sao?

Tào Thực có chút hốt hoảng: câu nói này quả không sai, đổi tì thiếp lấy ngựa tuy không trái phép tắc nhưng chung quy cũng không hợp tình. Thôi râu dài nói là làm, nếu như ông ta báo việc này lên phụ thân, e rằng nhị huynh sẽ khó sống, chuyện ầm ĩ cả mạc phủ, không ai không biết, cả nhà sẽ mất mặt. Đúng lúc phụ thân đang tấn phong tước công lại bị lan truyền điều tiếng trọng ngựa hơn người, chẳng phải thành trò cười sao. Nghĩ đến đây, Tào Thực vội vàng nói:

— Những lời Thôi công nói chí phải, tối nay ta sẽ khuyên giải huynh ấy.

— Nếu được như vậy, hạ quan đã thấy yên tâm.

Vừa rồi thất lễ, mong công tử thứ lỗi. - Thôi Diễm nói xong bèn thi lễ cáo lui, đi được vài bước lại quay đầu nói, - Công tử mau chóng về phủ, Quốc Trưởng sử vẫn đang chờ đợi.

Đinh Nghi nén cơn giận nhìn Thôi Diễm đi xa, cuối cùng không nhịn nổi, phát cáu:

— Thôi râu dài thật đáng ghét, dựa vào đâu mà chuyện gì cũng chỗ mũi vào?

— Dựa vào việc ông ấy tận tâm, đoan chính không sợ thù ghét. - Tào Thực mỉm cười, - Những người chính trực như vậy phải được tôn trọng, ông ấy luôn giáo huấn ta cũng vì muốn tốt cho ta thôi.

— Chưa hẳn đâu. - Đinh Nghi cười nhạt, - Nếu ông ta thực sự tận tâm, đoan chính thì đã không hậu đãi Ngũ quan tướng mà lạnh nhạt với hầu gia. Theo tại hạ thấy, ông ấy đã xông vào đài tấu trình, biến chuyện nhỏ thành chuyện lớn để qua mặt công tử, mượn chuyện đòi thiếp lấy ngựa để công tử khuyên răn huynh trưởng, chính là dụng kế ly gián huynh đệ, hòng cô lập công tử. Ngài chớ để bị lừa bởi bộ mặt trung thần ấy!

— Sao có thể như lời người nói? - Tào Thực cười xòa, - Ta xưa nay hiểu con người Thôi công. Có thể ông ấy cố chấp bảo vệ quan niệm trưởng ấu và có thành kiến với ta là thật, nhưng những chuyện đề tiện, hại người thì ông ấy tuyệt đối không làm.

Dương Tu cũng tán đồng:

— Đúng vậy, công tử hiểu được thiện ác, có mắt nhìn người, nói về lòng khoan dung, độ lượng hơn hẳn một bậc so với Ngũ quan tướng. Nhưng chuyện của nhị công tử vẫn phải giải quyết ổn thỏa, tính nết lệnh huynh xưa nay kỳ quái, nếu không ăn nói khéo léo, chỉ e khó mà tác động, khuyên giải không thành lại sinh ra oán ghét, hỏng hết việc.

Tào Thực trong lòng đã có tính toán:

— Chuyện này không cần người phải bận tâm, ta sẽ nói chuyện với huynh ấy. Nếu nhị ca còn cố chấp, cùng lắm ta bỏ ra chút tiền chu cấp cho gia đình cơ thiếp kia là xong. Gia đình đó có làm ầm ĩ cũng chẳng qua vì tiền bạc, phú quý, coi như ta chịu thiệt chút vậy.

Đinh Nghi thở dài:

— Hầu gia tốt bụng quá, hà tất phải ưng thuận chuyện này? Vô duyên vô cớ chịu thiệt vào người.

— Huynh thì hiểu cái gì? - Dương Tu tay vẫn vờ chòm râu, ánh mắt sáng quắc, - Tuy nói hầu gia tranh ngôi với Ngũ quan tướng, nhưng các vị công tử khác cũng không thể xem thường. Lời người ngoài nói càng dễ lay động Thừa tướng. Sự tranh giành giữa các vương tử không chỉ là so sánh về tài cán, mưu trí mà còn cần huynh đệ thuận hòa, người ngoài luôn để ý việc này, nên chuyện nhà còn quan trọng hơn chuyện nước!

Tào Thực ngửa mặt lên trời, lầm rầm nói:

— Tranh giành lẫn nhau... tranh giành lẫn nhau... Ta chỉ muốn kiến cơ lập nghiệp, trước nay chưa bao giờ muốn tranh giành với ai. Toàn tâm phụng sự xã tắc, ban ân đức cho muôn dân, để lại công lao bất hủ, thế mới không hổ thẹn là người quân tử... - Nói đoạn chấp tay sau lưng mà đi.

Đinh Nghi toan đuổi theo nhưng bị Dương Tu ngăn lại:

— Huynh vẫn còn muốn nói ra nói vào về Thôi Diễm sao? Ta cùng với hầu gia về mặc phủ xử lý công chuyện, huynh cứ từ từ mà nguôi giận.

Đinh Nghi trong lòng bực dọc nhưng cũng không biết làm sao, đành ngậm ngùi gật đầu. Tào Thực đi được một đoạn khá xa mới quay đầu lại:

— Chính Lễ, thay ta cáo lui với liệt vị, lão phu tử Hàm Đan tuổi đã cao, xuống lầu nhớ chú ý điều dưỡng. Người chớ nhọc lòng chuyện các lão thần đối đãi với ta ra sao, chúng ta đều là hậu sinh, không nên quên lễ nghĩa. - Khuôn mặt trắng ngần, tuấn tú của Tào Thực đầy vẻ chân thành, không chút giả tạo.

Mưu kế của Dương Tu

Thính Chính đường yên tĩnh vắng vẻ, chỉ vọng lại tiếng nhỏ tí tách từ chiếc đồng hồ nước. Mặc phủ Trương sử Quốc Uyên, Thái thú Ngụy quận Vương Tu đã đứng đợi nửa canh giờ, một người cúi đầu chăm chú đọc công văn, một người đi đi lại lại, trong lòng ngổn ngang trăm mối, chẳng ai nói với ai câu gì. Không phải vì hai người bất hòa mà do bình thường không qua

lại nhiều, lại không thích tán chuyện phiếm, người cầm gập kẻ điếc, chỉ chào hỏi qua loa, đứng với nhau nửa ngày trời cũng chỉ nói đi nói lại mấy câu xã giao, không có ý nghĩa gì.

Chớ thấy hai người không trò chuyện với nhau, nhưng suy nghĩ của họ lại hoàn toàn giống nhau: Bình Nguyên hầu đúng là không được yêu quý! Năm trước Tào Phi lưu thủ, chẳng lập được công trạng gì lại gặp phải trận phản loạn, nhưng đó vốn chẳng phải tội của y, y vẫn luôn giữ đúng phép tắc, tận tụy xử lý chính sự. Ngay cả những người có giao tình thân thiết với Tào Phi như Ngô Chấn, Hạ Hầu Thượng, Chu Thước, nếu không có việc công thì cũng không thể tùy tiện vào gặp, tránh xa điều tiếng. Còn tam công tử tư chất cao quý nhưng lại không tuân theo lễ pháp, giải quyết công chuyện cũng hay làm theo ý mình, nếu thích thì ham mê làm, còn không hứng thú thì cũng chẳng buồn hỏi đến. Có thể đối với những bậc văn nhân phong nhã mà nói, Tào Thực là một người hoàn mỹ, nhưng trong mắt một số trọng thần của mạc phủ lại hoàn toàn không như vậy.

Có điều nghĩ lại, Quốc Uyển, Vương Tu đều là những người nhẫn nại, cũng không tiện phái người đi giục. Sau đó Thôi Diễm đến, hỏi rõ sự tình liền lạnh lùng bỏ đi, hai người cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn: Thôi râu dài là người làm việc theo cảm tính, chuyện lớn bằng trời cũng dám quản, hơn nữa lại là thông gia với họ Tào, có làm ầm ĩ một trận cũng không vấn đề gì. Chúng ta không phải thân thích cũng chẳng phải bằng hữu, nếu làm lớn chuyện này, người hiểu chuyện sẽ biết ta lấy việc nước làm trọng, không hiểu chuyện sẽ bảo ta một lòng theo Ngũ quan tướng, cố ý làm khó Bình Nguyên hầu. Tào công ngày càng khó hầu, nay lại thêm hai ông Tào con, tình ngay lý gian há có thể không thận trọng?

Thôi Diễm ra tay quả nhiên hiệu quả, không lâu sau Tào Thực đã dẫn theo Dương Tu vội vàng quay lại, vừa đến cửa đã chấp tay hành lễ:

— Văn sinh thất lễ, để hai vị phải chờ lâu, thật hổ thẹn.

— Không dám. - Hai người hơi có ý trách móc, nhưng thấy Tào Thực chủ động xin lỗi, cử chỉ nhẹ nhàng, thể hiện sự chân thành nhưng cũng không đánh mất vẻ phóng khoáng, mặc dù

trong lòng đang bận bịu công việc nhưng cũng tạm thời nguôi giận.

— Mọi người đều nói Thừa tướng là trụ cột của nước nhà, còn ta xem hai vị cũng là trụ cột của mặt phủ, nếu không có hai vị lo nghĩ chu toàn mọi việc, văn sinh quả không biết làm thế nào mới được! - Nói xong đôi lời xã giao, Tào Thực mới ngồi xuống ghế, - Kim Hồ đài xây khá nhanh, nhưng lại không cân xứng với Đồng Tước đài. Vừa rồi ta cùng mọi người bàn bạc, dự định sẽ xây thêm một đài nữa ở phía bắc, Quốc Trưởng sử thấy có được không?

— Nếu không gấp gáp, có thể đợi Thừa tướng về xin ý kiến. - Quốc Uyên chỉ đáp một câu lấy lệ, rồi kính cẩn dâng lên mười mấy cuộn công văn, - Xin công tử xem qua.

Tào Thực chỉ lật giở qua loa, không nói gì mà đóng luôn ầm. Quốc Uyên sợ y không xem cẩn thận, nhắc nhở từng việc một:

— Đại quân của Thừa tướng đã qua Dự Châu, có thể sẽ Lưu lại Hứa Đô một ngày... Sứ giả của Hung Nô triều kiến, Hoa lệnh quân đã yêu cầu hán mang chiếu thư về Bình Dương... Ngự sử đại phu Hy Lự từ chức về quê, Thừa tướng tất sẽ phê chuẩn... Chu Quang nhận chức Thái thú Lư Giang, mở mang đất đai ở Hoàn thành, xin cấp tiền và lương thực...

Cho dù ông ta nói gì, Tào Thực cũng chỉ đáp gọn lỏn một câu “Văn sinh biết rồi”, cũng không biết y có để tâm thực hay không. Mười mấy công văn trong chốc lát đều đã được đóng dấu, những thứ khác Tào Thực không chú ý, duy chỉ chú ý đến việc cuối cùng:

— Linh cữu của Tuân Lệnh quân đã được chuyển đến Dĩnh Xuyên an táng rồi ư, thật là nhanh. - Quốc Uyên, Vương Tu không khỏi sợ hãi: Chuyện Tuân Úc đổ bệnh chết ở huyện Tiều đã bị đồn đại rất nhiều, đám quan lại Nghiệp Thành cũng không biết thật giả ra sao, nhưng Tuân Úc vừa bỏ chức Thượng thư lệnh, những việc còn đang tranh cãi như chia lại chín châu, tấn phong tước công lập tức được thông qua. Việc Tuân Úc bất đồng với Thừa tướng ai ai cũng rõ, cho nên mọi người tuyệt nhiên không dám bàn tán chuyện này để tránh rước họa vào thân.

Kỳ thực, không phải Tào Thục nghi ngờ cái chết của Tuân Úc, mà do y có giao tình khá thân thiết với nhi tử.

Tuân Úc là Tuân Uẩn, hơn nữa Tuân Uẩn cũng là rể nhà họ Tào, nên để ý đến việc này. Công văn này liên quan đến việc Tuân Uẩn tập tước Vạn Tuế đình hầu, sau cùng còn chép lại một bài văn là ván bia do Thượng thư hữu thừa Phan Húc thảo cho Tuân Úc:

Tuân đại nhân đức hạnh cao thượng vậy thay, một lòng trung thành với chúa công, hiếu thuận với phụ mẫu, gần gũi với huynh đệ, bề trong kiên trinh, bề ngoài ôn hòa, luôn liêm khiết, cẩn trọng trong công việc, đối xử khoan dung, nhân ái với kẻ khác. Ngài ấy làm việc chu toàn, không nói lời dư thừa, không khuất phục nổi nhục, chỉ thích yên tĩnh. Tu thân theo đạo, chuộng lễ quý đức, lấy sự thông minh chỉ dạy thiên tử, lấy sự chính trực giữ gìn giang sơn. Trí tuệ thông đạt như sông Hoàng Hà, chảy mãi không hết; nội tâm vững vàng như núi Hoa Sơn, đứng mãi không đổ. Vậy nên có thể kiến ngôn lập nghiệp, thân không nhiễm bụi trần. Nhờ vậy, chính sự đi vào trật tự, vương đạo trở nên tốt đẹp, đại cáo thành công, bền mãi muôn đời.

Tào Thục lắc đầu:

— Bài văn bia này quá hời hợt! Lệnh quân khi xưa cùng phụ thân ta dựng nghiệp ở Duyện Châu, đã từng hiển bao nhiêu kế hay đánh địch, có sao không nhắc tới một chữ? Tâm tính lệnh quân trong như băng, sáng như ngọc, quy củ mà không hống hách, ôn hòa mà không ngạo mạn, tại sao những điều đó cũng không nói đến? Phan Nguyên Mậu trước nay hành văn không tồi, sao bài văn này lại ỉn dẹt, bó buộc, thiếu hẳn nét phóng khoáng mọi khi?

Quốc Uyên biết rõ căn nguyên hơn Tào Thục, Tuân Úc ban đầu luôn kính cẩn phục tùng, nhưng sau này lại bằng mặt không bằng lòng với Tào Tháo, bây giờ quan tài đã đầy nắp, thật khó đánh giá cái tốt, cái xấu của Tuân Úc. Đừng nói là Phan Húc mà ngay cả Thái Sử Công, Ban Mạnh Kiên(*) sống lại cũng khó mà viết được ván bia phóng khoáng. Ông ta vội nói đại khái mấy câu:

— Văn chương kiểu cách xưa nay đều sáo rỗng, chiết trung dung hòa là được rồi. - Nói đoạn rút lấy công văn từ tay Tào Thực.

Tào Thực sớm thấy Quốc Uyên không vui, mỉm cười nói:

— Quốc Trưởng sử phải chẳng cảm thấy văn sinh những ngày gần đây không để tâm xử lý chính vụ?

— Thuộc hạ không dám. - Quốc Uyên nghĩ một đằng nói một nẻo.

— Ngài không nỡ làm tổn hại đến thể diện của ta thôi. - Tào Thực tự biết mình, - Đúng vậy, ta gần đây quả là không chăm lo chính sự. Nhưng tuyệt đối không lười biếng, buông thả, mà bởi ta tin tưởng vào các vị đại nhân. Trên danh nghĩa, ta lưu giữ Nghiệp Thành, nhưng ai cũng đều rõ, những chính lệnh đều do chư vị đại nhân quyết định, văn sinh chẳng qua chỉ thẩm duyệt, tham nghị...

Quốc Uyên muốn phản bác nhưng bị Tào Thực giơ tay ngăn lại:

— Ta không có ý gì khác, cũng không có gì bất mãn, các vị đều tận trung với nước, lo xa nghĩ rộng, suy tính sách lược nào cũng chu toàn, xử lý chính lệnh nào cũng thỏa đáng. Hoàng đế thánh minh còn yên tâm khoan tay mà trị lý, nói chi đến ta chỉ là một cậu ấm, nào dám mạo phạm, chỉ trích để làm trò cười cho thiên hạ? Cho nên ta mới chú tâm vào việc xây dựng lâu đài, một là sau này còn cần đến, hai là đây cũng là sở trường của ta. Để không thẹn với chức quan này, đã không thể cai quản triều chính thì cũng phải chú tâm xây dựng lâu đài, cũng coi như có chút cống hiến, không uổng một lần được giao trọng trách. Chúng ta ai làm việc người ấy, có gì không được?

Mặc dù những lời này không hẳn là vô lý, nhưng Quốc Uyên vẫn cảm thấy khó chịu, có điều ông không phản bác, chỉ im lặng lui xuống. Tào Thực thấy ông ta không còn lời gì để nói, cũng thấy thỏa mãn, lại nhìn sang Vương Tu:

— Vương quận tướng có việc gì cần gặp ta?

— Bỉ chức muốn đàn hặc một người.

— Ồ? - Không chỉ Tào Thực sùng sờ mà Dương Tu cũng thấy kinh ngạc: Thái thú Ngụy quận không phải là một quận

tướng bình thường, vì mặc phủ nằm ở Nghiệp Thành - thủ phủ của Ngụy quận, do đó Ngụy quận chính là quận đứng đầu thiên hạ. Trong mắt Tào Tháo, làm quan quận này đâu phải chuyện dễ dàng. Vương Tu vốn là quan cũ của nhà họ Viên, lại từng được Khổng Dung đề bạt, người như vậy mà được Tào Tháo trọng dụng, cũng đủ thấy tài cán hơn người. Nhưng tài cán chỉ là một mặt, điều quan trọng hơn là ông ta không gây thù chuốc oán với ai, hôm nay lại mở lời cáo trạng, không biết bị cáo kia phạm phải tội ác tày trời đến nhường nào?

Tào Tháo im lặng một lúc mới nói:

— Ngài muốn tố cáo ai?

— Nghiệp thành lệnh Dương Bái.

Hai năm trước xảy ra cuộc phản loạn của Điền Ngân, Tô Bá ở Ký Châu, Tào Tháo vô cùng xấu hổ, có ý muốn áp chế bọn cường hào, trừng trị những kẻ bất tuân nên mới cho viên khố lại Dương Bái làm Nghiệp Thành lệnh. Ông ta thi hành luật lệ nghiêm minh nhưng lại lạm dụng cực hình tàn ác, coi mạng người như cỏ rác, khiến cho từ quan lại đến bách tính đều vô cùng kinh sợ. Nhưng vì Dương Bái được Tào Tháo đích thân đề bạt, lại rất tin tưởng nên các quan lại tuy phần nộ nhưng không dám có ý kiến, Vương Tu dám mở miệng tố cáo hắn, đúng là do hắn đã ép người quá mức.

— Thánh nhân có câu: “Hà chính mạnh vu hồ”(*), Dương Bái hành sự quá bạo ngược, vô nhân đạo. - Vương Tu quá phần nộ trước những hành động đó, - Từ khi hắn nhận chức cho đến nay, phép nghiêm hình nặng, coi mạng người như cỏ rác, dân chúng Nghiệp Thành căm như hến, quan lại nơm nớp như bước trên băng.

Hắn phái bọn tay sai Công tào Lưu Từ ngày ngày đi lại khắp các ngõ phố để thị sát người dân, nếu gặp bất cứ lỗi nhỏ nào là đánh giết luôn, không giáo huấn mà dùng hình phạt bạo ngược! Lại cùng bọn Hiệu sự Lưu Hồng, Triệu Đạt cấu kết trong ngoài, thù dệt tội trạng, bức hại đại thần. Bây giờ trên khắp ngõ phố, bên cạnh đều không nghe thấy tiếng người, dân chúng về nhà đóng cửa, tránh chúng như tránh yêu ma. Để tên tội đồ tàn bạo này làm quan đúng là làm dơ bẩn miếu đường, lẽ nào

chúng ta lại theo gót vua Tần? Khẩn cầu công tử làm chủ, đuổi tên hung ác kia ra khỏi Ký Châu!

Tào Thực lấy làm khó xử - Làm sao y không biết Dương Bái hai tay nhúng máu? Tên Dương Bái này xấu xược, vô lối do ỷ thế phụ thân, lật đổ Dương Bái chẳng phải là công khai gây chiến với quyền uy của phụ thân sao? Tào Thực không dám nhúng tay vào, miễn cưỡng cười nói:

— Những lời Vương quận tướng nói đều rất có lý. Tuy nhiên, Dương Bái hành xử tàn bạo nhưng cũng là vì chức trách, không thể xử lý qua loa.

Vương Tu vái một vái dài, lại nói:

— Việc trị lý cốt ở dùng đức, không thể chuyên quyền tàn bạo, những việc mà Dương Bái làm giống như bọn quan lại đề tiện không hiểu đạo lý. Ngày trước, Hoa lệnh quân sai một tên quan nhỏ đến dinh của bỉ chức để bàn việc, đêm nghỉ tại nhà trọ phía tây thành. Tên quan này gia cảnh bần hàn, lúc làm việc đã lén trộm của nhà trọ cái chiếu, bị phát hiện dẫn lên nha huyện, trên đường gặp ngay bọn Lưu Từ đang đi tuần. Tên Lưu Từ nói ăn trộm chiếu tuy là chuyện nhỏ nhưng theo lời dạy của thánh nhân thì đáng xử tội chết, không cần phân trần, liền đánh chết tên quan đó.

Tào Thực vô cùng kinh ngạc:

— Trộm chiếu và thánh nhân có liên quan gì đến nhau?

— Đáng hận chính ở chỗ đó. - Vương Tu phẫn nộ, - Lưu Từ bảo rằng Khổng Tử có câu “Triêu văn đạo tịch, khả tử hĩ”(*), nên đã xử tử.

Quốc Uyên là học trò của Trịnh Huyền, học vấn uyên bác, thuộc lòng kinh sử, nghe thấy những lời này cũng phải ngây người ra, thực sự không nhớ nổi Khổng Tử từng nói câu đó. Im lặng hồi lâu, Dương Tu đột nhiên cười phá lên:

— Tên Lưu Từ này đúng là nghe hơi nổi chỗ, đáng ra phải là “Triêu văn đạo, tịch tử khả hĩ.”(*)

Một lời đã đủ vạch trần, Tào Thực dở khóc dở cười:

— Ấy dà! Tốt nhất là nên nói với Hàm Đan lão phu tử để ông ấy cho vào sách Tiểu lâm. - Đang nói thì thấy Vương Tu mặt mặt nghiêm túc, vội vàng nhin cười, - Loại khóc lại gian xảo

như chúng thật đáng ghét! Vương quận tướng nói thật đúng, những việc tên Dương Bái làm, đợi Thừa tướng quay về, vẫn sinh sẽ tự có ý kiến với lão ngài.

Wương Tu không chịu bỏ qua:

— Hạ quan cho rằng công tử là người biết nắm bắt được thời cơ, không cần xin ý kiến của Thừa tướng, nên sớm bãi miễn hẳn thì hơn. - Trong lòng Vương Tu đã có tính toán, không thể trông mong Tào Tháo xử lý Dương Bái, tốt nhất là mượn tay Tào Thực, tiền trạm hậu tấu.

— Không ổn, ta chẳng qua vâng lệnh Thừa tướng thay quyền một thời gian, há có thể tùy ý bãi miễn quan viên?

Wương Tu đưa mắt ra hiệu cho Quốc Uyên, Quốc Uyên hiểu ý, lập tức cất lời:

— Văn thư chính lệnh thuộc hạ có thể làm thay, chỉ cần công tử ưng thuận sẽ không có trở ngại gì. - Hai người tuy không thương lượng trước nhưng lúc này lại ngầm hiểu ý nhau, đúng là Dương Bái đã gây thù chuốc oán với quá nhiều người.

Tào Thực lần đầu nắm quyền xử lý chính vụ nhưng không hồ đồ, Quốc Uyên có thể làm được việc này sao không làm luôn đi? Nhất định sẽ không qua nổi mắt của phụ thân:

— Việc bãi miễn quan viên cần phải được xem xét kỹ lưỡng, ta đâu có thể vượt quá chức phận.

— Bậc thánh hiền nếu có cách làm cho xã tắc vững bền, không cần làm theo quy tắc cứng nhắc; nếu có cách làm lợi cho bách tính, cũng không cần tuân theo đạo lý trị quốc. - Vương Tu tranh luận, - Công tử nói rằng lần đầu làm lưu thủ, mong muốn lập công. Nếu có thể bãi chức tên khốc lại tàn ác kia, tạo phúc cho bách tính, công lao ân đức này chẳng phải lớn hơn gấp vạn lần so với việc xây dựng lầu đài sao? Cổ nhân có câu: “Thiên tuy chí thần, tất nhân nhật nguyệt chi quang; địa tuy chí linh, tất hữu sơn xuyên chi hóa.”(*) Phụ tử công tử như một, đức của công tử cũng chính là đức của Thừa tướng.

Người thật thà tất sẽ hòa theo ý muốn của người khác, Tào Thực nghe những lời này thấy có lý, nếu có thể làm chuyện kinh thiên động địa này, không những có lợi cho dân mà chưa chắc đã không tốt cho bản thân; lại nhìn Quốc Uyên liên tục gật đầu

đồng ý. Thực ra trong lòng Tào Thực cũng không ưa Dương Bái, mặc dù hắn chưa gây phiền phức gì cho y, nhưng xưa nay đám văn sĩ khi nhắc tới hắn đều cực kỳ phẫn nộ. Những tâm tư này chất chồng lại, khiến Tào Thực dần dần vững dạ, liền đập bàn:

— Đã vậy thì cứ...

Dương Tu đột nhiên xen vào:

— Công tử xin hãy cân nhắc cho kỹ! Dương Bái là tên khốc lại tàn ác, Thừa tướng dùng hắn để trừ bỏ tà ác, làm sáng pháp luật, tuy rằng uốn nắn quá mức nhưng đều xuất phát từ tấm lòng nhân ái, khi căng khi chùng cũng có chừng mực, không phải là điều mà đám hạ lưu có thể xét nét. Đức của con tất nhờ cả vào cha, công việc của các quan tất do quân vương làm chủ, công tử và các vị đại nhân tự ý hành sự, chỉ e làm hỏng mất ý đồ của Thừa tướng. Vì đạo làm con, vì nghĩa làm tôi sẽ khó tránh khỏi thiệt thòi. - Ông ta cố ý nhấn mạnh bốn chữ “vì đạo làm con”.

Tào Thực đoán Dương Tu khuyên mình là có lý do, vội vàng xuống nước:

— Đúng thế, đúng thế, Đức Tổ quả là có tầm nhìn xa trông rộng, nên để cho phụ thân ta tự xử lý sẽ tốt hơn. - Y nuốt lời, muốn nhanh chóng chuyển sang chủ đề khác, không để cho Vương Tu nói thêm, vội quay đầu hỏi Dương Tu, - Sắp tới chính Ngọ rồi ư, ta phải vào hậu cung vấn an mẫu thân.

Vương Tu nhìn dáng vẻ muốn đuổi khách của Tào Thực, đành ngậm bồ hòn không nói lên lời, phẫn nộ nhìn Dương Tu nhưng cũng không có cách nào tranh cãi. Người ta ngay đến “nghĩa làm tôi sẽ chịu thiệt thòi” cũng đã quẳng đi, vậy thì trách nhiệm lớn như vậy ai dám gánh vác?

Quốc Uyên thở dài một tiếng, cầm chính lệnh nói:

— Nếu đã như vậy, hạ quan tạm cáo lui. - Vương Tu lăm lũi ra về, trong bụng thầm tính toán: sớm biết như vậy thà chẳng nhắc đến còn hơn, nếu chuyện này mà truyền ra ngoài, chỉ e ngày sau càng khó sống với tên bạo quan đó!

Tào Thực nhìn bóng hai người họ đi xa hắn mới thở phào nhẹ nhõm:

— Đức Tổ có sao cản ta?

Dương Tu chân thành nói:

— Công tử phải nhớ việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Tùy cơ hành sự sẽ không sao, Dương Bái được Thừa tướng trọng dụng, không thể coi nhẹ, nếu sơ suất sẽ dẫn đến sai lầm, đi ngược lại ý phụ thân chỉ là một chuyện, quan trọng hơn là sợ lão ngài hiềm nghi về việc kéo bè kết cánh...

Tào Thực nói giọng chán nản:

— Vậy việc diệt trừ kẻ ác thì không làm nữa sao?

— Theo thiên kiến của tại hạ, bây giờ công tử chỉ nên làm những việc mà mình cho là đúng, không nên can dự quá nhiều vào những sự vụ hệ trọng. *Lão Tử* nói: “Thái thượng, bất tri hữu chi; kỳ tự, thân nhi dự chi.”(*) Mọi việc trong mạc phủ, Thừa tướng đã sớm có sắp đặt, Quốc Uyên, Viên Hoán đều là trọng quan trong triều, cân nhắc xử lý chính sự không chút nhầm lẫn, họ mà không quản được việc này thì công tử cũng chớ nên nhọc lòng. Cho nên, tại hạ mới khuyên ngài nên dùng văn chương để kết giao bằng hữu, tập trung vào việc xây cung, công việc của mạc phủ nên tận lực mà làm, đó mới là công trạng lớn lao của ngài. Trước kia, Ngũ quan tướng giám sát chỉ huy, tất cả mọi việc chính sự đều can dự vào, kết quả thì sao, không những chẳng lập được công trạng gì mà còn làm cho Thừa tướng tức giận, ngài nên lấy đó làm gương!

Tào Thực không hoàn toàn đồng ý với lời của Dương Tu, nhưng biết là hẳn có ý tốt:

— Vậy nghe lời người, việc này không nhắc đến nữa.

— Nếu tại hạ đoán không nhầm thì hiện nay công tử được yêu mến hơn Ngũ quan tướng. - Dương Tu sớm đã tính trước, - Tài văn chương của công tử hơn hẳn Ngũ quan tướng, điểm yếu bây giờ là tình hình quân vụ, chính sự đương thời. Tại hạ hiến kế này là để phô bày ưu điểm, che đậy khuyết điểm, vẫn mong công tử hãy chuyên tâm để theo kịp thì mới có thể tranh cao thấp với Ngũ quan tướng được.

— Tranh, tranh, tranh, lại là tranh! - Tào Thực bất thần đứng phất lên, - Trước nay ta chưa bao giờ nghĩ sẽ trở thành kẻ

đối đầu với huynh đệ, chỉ muốn sống đúng là mình, lấy sự chân thành để cảm hóa phụ thân, đó mới là chí nguyện cả đời ta!

Dương Tu khẽ đưa mắt nhìn khuôn mặt đầy vẻ bất lực của Tào Thực, miệng định nói nhưng lại thôi: Tào Thực đúng là người phóng khoáng, đối đãi với mọi người cũng giống như theo đuổi ý vị của riêng mình trong thơ phú. Bản tính lương thiện, tài ba thiên bẩm, thật đáng trân trọng. Nhưng nếu chỉ dựa vào sự chân thành mà không lập mưu ứng biến, liệu có thể thành công? Mình không tranh với họ, họ vẫn sẽ tranh với mình! Nếu cứ thế này không ổn, ta phải nghĩ cách ngấm ngầm tương trợ...

Hồi thứ 132

Hai con tranh ngôi, Tào Tháo ra đề

Công quốc(*) Tào Ngụy

Không có gì là lạ khi đại quân nam chinh về đến Nghiệp Thành, Tào Tháo vừa bước vào mạt phủ đã tiếp nhận chiếu thư của triều đình, thiên tử quyết định cắt mười quận của Ký Châu là Hà Đông, Hà Nội, Ngụy Quận, Triệu Quốc, Trung Sơn, Thường Sơn, Cự Lộc, An Bình, Cam Lăng, Bình Nguyên làm đất phong và sắc phong ông làm Ngụy Công, lại ban tặng cửu tích(*). Dù đây là điều mà Tào Tháo phải nghĩ trăm phương ngàn kế mới đạt được, ông vẫn phải diễn trò “từ chối mãi mới nhận”. Tào Tháo lập tức thể hiện thái độ:

— Nhận lễ cửu tích, mở rộng đất đai, xưa nay mới có Chu Công. Nhà Hán có tám vị khác họ được ban tước vương, xuất thân áo vải cùng với Cao Tổ đã lập lên vương nghiệp, công lao to lớn, thần đâu dám sánh bằng?

Câu nói này có vẻ khách sáo nhưng thực ra Tào Tháo đã suy tính sâu xa. Ông đem mình so với Chu Công, tiếp đến ca ngợi công lao của Chu Công thì khác nào ca ngợi chính mình. Hơn nữa, ông còn nói về việc sẽ xây dựng công quốc phỏng theo các vua chư hầu thời đầu nhà Hán - tức là lập đất tự trị, có quyền bổ nhiệm, bãi miễn các chức quan từ Tướng quốc trở xuống, và cũng dựng kinh đô giống như thiên tử.

Sau đó, hơn mười vị quan gồm Trung quân sư Lăng Thụ đình hầu Tuân Du, Tiền quân sư Đông Vũ đình hầu Chung Do, Phục Ba Tướng quân Cao An hầu Hạ Hầu Đôn, Phiêu Kỵ Tướng quân An Bình hầu Tào Nhân, Kiến Vũ Tướng quân Thanh Uyển đình hầu Lưu Nhượng, Dương Vũ Tướng quân Đô đình hầu Vương Trung, Phấn Vũ Tướng quân An Quốc đình

hầu Trình Dục, Quân sư tế tửu Thiên Thu đình hầu Đồng Chiêu, Trung hộ quân Minh Quốc đình hầu Tào Hồng, Phấn Uy Tướng quân Lạc Hương hầu Đặng Triễn, Trung lệnh quân Hàn Hạo, Tả Tướng quân Lương Mậu, Hữu quân sư Mao Giới, Kiến Trung Tướng quân Tiên Vu Phụ, và mấy chục quan viên thuộc lại như bọn Vương Xán, Đỗ Tập, Viên Hoán, Nhậm Phiên cùng nhau dâng thư:

Xưa, thời tam đại() ban đất cho bề tôi, thời Vũ Đế ban tước cho cận thần, đều vì muốn phong thưởng cho những người có công lao và đức hạnh đã bảo vệ xã tắc. Nay, thiên hạ đại loạn, kẻ gian nổi lên, gây bao sóng gió, không thể nhẫn nhịn. Minh công đứng ra gánh vác trọng trách, giết được Viên Thuật, Viên Thiệu, dẹp loạn Khăn Vàng, giết thủ lĩnh tộc Di, dãi gió dầm sương hơn hai mươi năm, từ trước đến nay, chưa ai sánh bằng!*

Đúng là ví Tào Tháo với Chu Công, tán dương công đức vang dội cổ kim, không ai sánh được, khiến cho việc cắt đất phân phong hoàn toàn hợp lẽ, nếu không nhận sắc phong thì “trên không những làm mất lòng thánh triều, dưới lại phụ lòng mong mỏi của bách quan”.

Tào Tháo làm bộ làm tịch, mặc dù từ chối nhưng lại tỏ vẻ dao động trước tấm “thịnh tình” của triều đình, bèn đưa ra quyết định mang tính tượng trưng: chỉ tiếp nhận Ngụy quận làm phong quốc của mình. Nhưng các quần thần tiếp tục dâng sớ, kiên quyết đề nghị Tào Tháo nhận hết mười quận của Ký Châu, còn nói:

— Nay Ngụy quốc có mười quận, nhưng vẫn nhỏ hơn so với Khúc Phụ(*), tính số hộ dân cũng chưa bằng một nửa, muốn dựng làm bức bình phong để bảo vệ vương thất cũng chưa đủ.

Quần thần đều khẩn cầu tha thiết, nhưng Tào Tháo vẫn tỏ ý khước từ, nói rằng theo nghĩa Đạo gia thì phải “công trực thân thoái, thiên chi đạo dã”(*), kiên quyết không chịu nhận. Thiên tử Lưu Hiệp lại hạ chiếu lần nữa, nói rằng Thừa tướng là người có công lao cái thế, xứng đáng được tấn phong tước công. Lần này, Tào Tháo đành tuân lệnh, lập tức dâng biểu lên triều đình, thề thốt chân thành: “Nay thần phụng mệnh nhận đất được phong, cả một vùng rộng lớn, không dám lo điều xa xôi, chỉ suy

nghĩ cho hậu thế sau này. Phụ tử thần thề suốt đời trung thành với triều đình, cho dù có thịt nát xương tan cũng sẽ báo đền đại ân. Thiên uy trước mặt, cúi xin nhận chiếu!” Cuối cùng cũng “miễn cưỡng” nhận sắc phong.

Ngày bính dần, tháng Năm năm Kiến An thứ mười tám, thiên tử Lưu Hiệp phái Ngự sử đại phu mang ấn tín đến Nghiệp Thành, chính thức sắc phong Tào Tháo làm Ngụy Công. Tào Tháo cũng không làm bộ làm tịch nữa, truyền lệnh sửa sang, trang hoàng lại mạc phủ, toàn bộ sổ hoành phi cũ trong phủ được thay bằng những bức hoành phi do Lương Hồng tự tay viết, chính thức dùng cả bốn cửa ở tây viện trong mạc phủ. Thừa tướng dẫn đầu quân thần, quan lại của mạc phủ, Ngụy quận và liệt hầu của Tào thị tập trung ở điện Văn Xương, cung đón sứ giả của thiên tử đến.

Ngự sử đại phu Hy Lự mặc dù không có thực quyền nhưng lại có giá trị lợi dụng, cuối cùng cũng không dễ dàng được cáo lão về quê, ông ta đành phải tiếp nhận cái sứ mệnh vừa bị hạ nhục, lại vừa vẻ vang là đọc sắc lệnh của thiên tử trước điện:

Trẫm vì thiếu tu dưỡng đức hạnh, lúc nhỏ chịu nhiều hoạn nạn, phải chạy về phía tây, lang bạt đến tận Đường quốc, Vệ quốc. Lúc bấy giờ, trẫm bị thao túng tựa như dải cờ, tông miếu không ai tế tự, xã tắc không được trị lý, gian thần âm mưu tạo phản, chỉ chực xâu xé giang sơn, bách tính không ai theo trẫm, cơ nghiệp của Cao Tổ tưởng như bị hủy hoại từ đây. Trẫm lo lắng ngày đêm, lòng đau khôn xiết: “Đời tổ phụ có đại thần chính trực phò tá, đến đời ta ai có thể giúp đây?” Tiếng than thấu trời động đất, may thay Thừa tướng xuất hiện, bảo vệ hoàng gia, cứu trẫm thoát khỏi hoạn nạn, trẫm chỉ có thể dựa vào Thừa tướng. Nay làm lễ phong tước cho Thừa tướng, hãy lệnh ta...

Cả một sắc phong dài liên miên nhắc đến mười công lao lớn của Tào Tháo: tập hợp nghĩa quân, đánh dẹp Đồng Trác; tiêu diệt giặc Khăn Vàng, ổn định Quan Đông; dời đô đến huyện Hứa, khôi phục lễ tế; uy vang miền nam, diệt trừ Viên Thuật; thu hồi Hà Nội, giết được hai tướng Trương, Dương; điều quân đông chinh, diệt được Lã Bố; đại chiến Quan Độ, quét sạch Viên Thi; viễn chinh Ô Hoàn, danh chấn ngoại tộc; nam chinh

Lưu Biểu, Kinh, Tương đầu hàng; giao chiến Mã, Hàn, dẹp yên Nhung, Địch. “Mặc dù Y Doãn có phẩm chất của hoàng thiên, Chu Công vang danh bốn bể cũng không thể sánh với Tào Tháo... Nhưng ai có thể ngờ rằng, văn phong hùng hồn của sắc lệnh này cùng với bài văn bia xuề xòa dành cho Tuân Úc lại do cùng một người viết ra, đó chính là Phan Húc. Ông ta đúng là biết tùy cơ hạ bút.

Nhưng vinh dự nhất phải là việc được ban cửu tích. Cửu tích gồm, xe ngựa, y phục, nhạc cụ, chu hộ, bậc thềm, hồ sĩ, búa rìu, cung tên, rượu cúng, đây đều là những phần thưởng cao quý mà thiên tử ban tặng cho các quan. Xe ngựa là loại đại lộ (xe dùng làm lễ), giới lộ (chiến xa), phối với hai cỗ xe màu đen (ngựa vàng kéo), theo nghiên cứu về lễ pháp, người có thể an dân thì được ban tặng xe ngựa; y phục là lễ phục triều đình, áo cổn mũ miện thêu chín hoa văn, dùng ban thưởng cho người có thể giúp cho trăm họ sung túc; nhạc cụ gồm có ngũ nhạc định âm, múa sáu hàng, dùng để ban thưởng cho người hòa thuận với dân chúng; chu hộ là cho phép sơn đỏ lên cửa chính, dùng ban thưởng cho người tập hợp được dân chúng; bậc thềm là chỉ bậc thềm nam ngọc trong cung điện, là lối đi riêng, dùng để ban thưởng cho người có công tiến cử nhân tài; hồ sĩ là ba trăm dũng sĩ gác cửa dùng để ban thưởng cho người có công dẹp loạn; búa rìu là vũ khí để ban thưởng người có công diệt trừ kẻ có tội; cung tên chỉ loại cung màu đỏ có trăm mũi tên và loại cung màu đen có nghìn mũi tên, dùng để ban thưởng người có công diệt trừ kẻ bất nghĩa; rượu cúng là loại rượu lên men từ kê đen và uất thảo chuyên dùng để cúng tế tổ tiên, ban thưởng cho những người hiếu thảo với tổ tông. Theo nghiên cứu về lễ pháp, tất cả các quan lại bất kể chức vụ lớn nhỏ đều được ban thưởng khi có công, nhưng xưa nay rất hiếm có chuyện được ban cửu tích, chỉ mới có Tấn Văn Công lập công lớn trong trận Thành Bộc và Vương Mãn thay Hán Đế cai quản chính sự mới được nhận lễ này.

Còn theo *Chu lễ*: Quan nhất mệnh^(*) được nhận chức vụ, quan nhị mệnh được nhận y phục, quan tam mệnh được nhận tước vị, quan tứ mệnh được nhận đồ tế, quan ngũ mệnh được thưởng đất, quan lục mệnh được tự bổ nhiệm quan lại, quan

thất mệnh được phong quốc, quan bát mệnh được làm châu mục, quan cửu mệnh được đứng đầu chư hầu một phương. Trên thực tế, Tào Tháo không chỉ là vua của một nước chư hầu, mà còn đứng đầu trong các nước chư hầu, ông vừa là Thừa tướng nhà Hán, vừa là quân chủ công quốc, vừa là bá chủ chư hầu, cách ngôi thiên tử chỉ một bước. Chỉ cần ông thích thì lúc nào cũng có thể dễ dàng bước qua ranh giới đó.

Hy Lự đọc xong sắc phong bèn lui xuống dưới điện, mặc dù là khâm sai nhưng vẫn cùng các quan Ngụy quốc quỳ lạy. Những người muốn bám váy rồng, núp cánh phượng để leo lên làm công thần khai quốc đâu thèm để ý đến những quy tắc do Hiếu Vũ Đế đặt ra, kẻ nào kẻ nấy nhất loạt tung hô “vạn tuế”, âm thanh vang dội khắp nơi. Mười quận Ký Châu đổi thành Ngụy quốc, trở thành tài sản riêng của nhà họ Tào. Trong mười quận đó, có Triệu quốc từng là đất của vua chư hầu nhà Hán, Triệu Vương Lưu Khuê đành nghe theo sắp xếp dời đến Bắc Lăng, ngoan ngoãn nhượng lại đất đai. Bình Nguyên hầu Tào Thực chuyển thành Lâm Tri hầu, con không thể tranh đất với cha, muốn chiếm thì chiếm đất của nhà Hán, đúng là tính toán chi li!

Mặc dù chưa nhất thống thiên hạ, nhưng việc phong quốc này vẫn được tiến hành chẳng khác gì đại lễ mừng thiên hạ, chỉ thiếu có quốc mẫu và thái tử là chưa được lập. Các phu nhân của Tào công ai cũng thấp thỏm, Biện thị theo Tào Tháo lâu nhất, nghiễm nhiên là chủ mẫu trong nhà, lại có ba con là Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đã trưởng thành, Tào Tháo anh minh nửa đời người cũng không đến nỗi về già lại hồ đồ, bất công với thê thiếp. Tạm thời ông không ban cho Biện thị danh phận, có thể là do sự tôn trọng với người vợ đầu là Đinh thị, nhưng chọn ai làm thái tử thì khó mà đoán được. Tào Phi sớm đã định danh Ngũ quan trung lang tướng, Phó thừa tướng, theo lý mà nói thái tử của Ngụy quốc phải là Tào Phi, nhưng Tào Tháo vẫn chưa quyết chuyện này, hơn nữa lại tung tin hỏa mù. Ông ban bố giáo lệnh, cử Lô Dục là nhi tử của Thượng thư tiên triều Lô Thực, con rể Hạ Hầu Thượng, viên bộc tòng tào việc Quách Hoài đến phủ Tào Phi, lại cử Trịnh Mậu là nhi tử của danh thần Trịnh Thái, Ký thất Lưu Trinh cùng nhân sĩ mới nổi

của văn đàn là Nhậm Hổ đến làm thuộc hạ cho Tào Thúc. Đến lúc này, có thể nói nhân tài ở phủ Ngũ quan trung lang tướng và phủ Lâm Tri hầu đã ngang sức ngang tài.

Từ xưa đến nay, vị trí trữ quân(*) được coi như “quốc bản”, không chỉ liên quan đến sự hưng vong của một quốc gia mà còn kéo theo vận mệnh, hoạn lộ của không biết bao nhiêu quan lại. Ai cũng có thể nhìn thấy, Tào Tháo đang nhọc tâm cân nhắc chuyện đại sự này...

Tiểu thư loạn phủ

Kể từ khi trở về Nghiệp Thành, Tào Phi chẳng có ngày nào được yên, đầu tiên thì chuẩn bị cho nghi lễ lập quốc, tiếp theo nhận lệnh giám sát việc xây dựng tông miếu, sau đó lại nhận được tin dữ, Gián nghị đại phu Trương Phạm qua đời. Trước kia, Tào Tháo đã phái Trương Phạm và Bính Nguyên đốc thúc, dạy bảo Tào Phi, làm bất cứ việc gì cũng phải thỉnh giáo hai vị lão thần này, nên y phải giữ lễ đệ tử với Trương Phạm, đứng ra lo liệu tang lễ cho thầy. Còn Bính Nguyên kể từ khi nhận chức Ngũ quan tướng Trưởng sử đến nay chưa bao giờ làm đúng phận sự, không dám ngông cuồng chỉ giáo trưởng tử của Thừa tướng nên chỉ đóng cửa ở nhà an dưỡng. Thái độ này gây không ít phiền phức cho Tào Phi, gặp chuyện gì cũng phải thỉnh giáo ông ta theo lời phụ thân dặn dò, Tào Phi nào dám không theo? Nhưng Bính Nguyên lại không đến, cũng chẳng thể mách tội ông ta, y đành cất công đến tận phủ. Chẳng dễ dàng gì mới kết thúc được chuyện sắc phong, tông miếu cũng xây sắp xong, phụ thân lại sai một đám liêu thuộc mới về phủ, những người này Tào Phi đều không quen thân, chạy đi chạy lại mãi mà vẫn chưa sắp xếp ổn thỏa, phụ thân lại truyền lệnh - chuyển phủ!

Huynh đệ Tào Phi ở phía nam mạc phủ, hai bên đường lớn có năm ngôi phủ đệ giống nhau, ngoài ba ngôi do huynh đệ họ Tào ở, còn lại hai ngôi trống. Cả năm phủ đệ đều có chính đường rộng, hai mái hiên đối xứng, trước to sau nhỏ, làm nha đường thì phù hợp hơn tư dinh. Lúc đầu mới chuyển đến, cả

Tào Phi lẫn Tào Chương đều cảm thấy chỗ ở này không hợp quy cách, bây giờ mới biết là phụ thân đã mưu tính sâu xa, sớm có kế hoạch phong công lập quốc, lúc đầu xây là để làm nha đường, chuẩn bị cho liệt khanh quan viên. Tào Phi và gia quyến, thuộc hạ chuyển đến khu mới xây ở phía đông bắc Nghiệp Thành.

Nửa năm nay, Tào Thực giám sát việc xây dựng cung điện nên sớm có chuẩn bị, đồ đạc đã chuyển đến gần đủ; Tào Chương thì cũng đơn giản, không có chức phận gì, ngoài vợ con ra thì chẳng có người ngoài, chỉ cần dắt theo đám ngựa quý với chó săn qua là được. Nhưng Tào Phi thì khá vất vả, vừa mới đi đánh trận về, thuộc hạ, nô bộc một đồng người, cũng không được báo trước, chỉ riêng chuyển kinh thư, sách vở đã hết mười mấy xe, đến chỗ ở mới lại còn phải bố trí phòng cho mọi người. Phụ thân lệnh chuyển là phải chuyển, phải thu dọn sạch sẽ thì quan được bổ nhiệm mới có thể làm việc. Thế là kinh thư ở tiền đường cho vào tủ, y phục thì gói vào túi nải, các quan giúp việc tìm kiếm công văn do mình phụ trách, nô bộc chuyển mấy bức bình phong ra ra vào vào, bận đến mờ mắt tối mũi.

Lúc này, Tào Phi cũng không để ý đến dáng vẻ của Phó thừa tướng nữa, khoác bộ tiện y mỏng, tay chống nạnh rào bước về phía nhà chính, nhìn ngó xung quanh rồi căn dặn:

— Cầm nhẹ tay, đặt nhẹ tay, đây là tám bình phong phỉ thúy mà Lưu Uy tặng ta đó!

— Bách Bích đao đâu? Sang bên kia vẫn phải treo lên đấy!

— Mấy quyển *Trung luận* của Từ Cán vừa mới viết xong, ta mượn đọc, chớ làm mất.

— Vật tròn tròn kia là cái gì? Hừm, là quả cầu da của Duệ nhi, bảo nó cầm lấy.

— Chu Thước! Chu Thước! Tên tiểu tử này chạy đâu rồi?

Chu Thước bây giờ không còn là tướng lĩnh thuộc trung quân nữa, từ khi bị truất quan về làm sai nha ở phủ Tào Phi, trên danh nghĩa chỉ là một quản gia, nhưng còn thân thiết hơn cả đám duệ thuộc. Hắn nghe thấy tiếng gọi, vội vàng chạy lên nhà chính:

— Tại hạ đi tìm xe cho ngài, phủ ta chỉ có vài con ngựa, còn phải vận chuyển không biết bao nhiêu chuyển! Tại hạ đến hành dinh mượn bộ hạ cũ mấy cái xe ngựa, như vậy cũng tiện.

— Làm liều! - Tào Phi trách tội, - Để việc dùng xe quân truyền ra ngoài chẳng phải chuốc thêm phiền phức sao?

Chu Thước lại xuề xòa nói:

— Dạ, có đáng gì đâu, mượn tạm ấy mà! Dù sao tại hạ cũng từng giữ chức tư mã, mấy tên nhãi đó năm xưa dắt ngựa, khiêng đao cho tại hạ, muốn nịnh tại hạ còn không xong nữa là. Hôm nay được tại hạ nhờ chút việc là vinh dự cho chúng lắm!

— Có câu “Hảo hán mạc để đương niên dững”^(*), mau đem trả xe, ta thà chuyển đồ ba ngày ba đêm chứ nhất định không mượn xe quân.

— Ngũ quan tướng nói chí phải. - Một giọng nói sang sảng từ xa vọng lại, Bào Huân tay ôm đóng văn thư đi đến, - Từ xưa đến nay, bậc chính nhân quân tử không bao giờ vì việc riêng mà bỏ việc công. Mượn xe tuy chỉ là chuyện nhỏ, nhưng nếu việc xấu mà không trừ bỏ, lâu dần tất sẽ thành kiêu ngạo, xác láo. Quân tử phải hành sự thận trọng, há có thể tùy tiện được?

Bào Huân là nhi tử của Bào Tín, tính cách khác hẳn phụ thân, có dáng vẻ của một tên mọt sách. Hắn tuy nhỏ tuổi hơn Tào Phi nhưng hễ mở miệng ra là lại thao thao về đạo đức quân tử, những lời vừa rồi là muốn nhân cơ hội để tán tụng Tào Phi, nhưng lại hàm ý giáo huấn, ai mà thích nghe cho được? Tào Phi rất ghét, mặc dù miệng nói với hắn nhưng mắt lại chú ý đến đóng đồ đạc đang chuyển:

— Thúc Nghiệp có chuyện gì chẳng?

— Thưa, đây là công văn hôm nay mặc phủ chuyển tới, xin ngài xem qua.

Thư án đã được chuyển đi rồi, còn xem công văn cái nỗi gì? Hơn nữa đây chỉ là hình thức, có chuyện nào mà một Phó thừa tướng hữu danh vô thực như y có thể thực sự làm chủ? Tào Phi kiềm chế không nói ra, chỉ sang một chiếc hòm lớn chưa chuyển đi bên cạnh:

— Cứ đặt ở đấy đi. - Cũng không thèm để ý tới Bào Huân nữa, đi xuống dưới quét tên nô bộc đang quét sân, - Đồ đạc còn

chưa chuyển, quét làm gì? Việc gì nên làm cũng không biết, nhà người không có mắt à?

Bào Huân không nghe ra Tào Phi đang chửi mèo mắng chó hay cố ý không đi, lại lo lắng nói:

— Chiến sự ở Ký Thành cấp báo, viện binh chậm trễ chưa xuất phát, Vi Khang sắp không trụ nổi nữa rồi!

Tào Phi đã chán ngấy những lời hấn nói, thầm nghĩ có phát lệnh cứu viện hay không là việc của Hạ Hầu Uyên, liên quan gì đến ta? Bào Huân vô duyên đến luyên thuyên mấy câu rồi mới ngo ngắc bỏ đi. Chu Thước không nhịn được cười:

— Tên mọt sách này thật phiền phức.

— Hừ! Nếu không phải do phụ thân đưa đến thì ta đã sớm đuổi đi rồi! - Tào Phi chưa nói hết câu đã thấy Hạ Hầu Thượng và Tư Mã Ý cùng nhau đi đến.

Hạ Hầu Thượng vốn thân thiết với Tào Phi, nay lại nhận lệnh đảm nhiệm chức Văn học thị tòng của Ngũ quan trung lang tướng, cũng gọi là được như ý nguyện, hai hôm nay mặt mày hớn hờ, tinh thần hân hoan:

— Tử Hoàn, tại hạ mang theo hai mươi tên đầy tớ, còn có hai mươi cỗ xe lớn, đang đợi ở bên ngoài.

Chu Thước quen đùa với Hạ Hầu Thượng, trêu rằng:

— Giao thiệp với huynh lâu như vậy mà không biết huynh gia tài giàu có, có đến hai mươi cỗ xe lớn kia đấy!

Hạ Hầu Thượng gãi đầu gãi tai, cười nói:

— Nhà ta lấy đâu ra nhiều thế, đây là của Tử Đan, Văn Liệt mang đến góp chung, bảo ta đem qua đây đỡ việc.

Tào Phi mỉm cười ngầm hiểu: Tào Chân và Tào Hưu tuy thân với ta hơn, nhưng các huynh đệ khác đều cùng chuyển nhà, không thể thiên vị được. Người không tiện đến, nhưng mang xe cho ta mượn thì rất ổn thỏa.

Tư Mã Ý không nói gì, thờ ơ bước tới bên cạnh chiếc hòm, tiện tay lật giở mấy công văn mà Bào Huân để lại, đột nhiên nhớ ra việc gì, ngẩng đầu lên hỏi Hạ Hầu Thượng:

— Tới qua Ngụy Công triệu huynh vào phủ, nghe nói còn giữ lại dùng bữa, rốt cuộc dận dò điều gì?

—Ồ, cũng không có gì quan trọng. - Hạ Hầu Thượng hớn hờ nói, - Không phải tìm ta, mà do mấy vị tiểu thư trong phủ muốn gặp vợ ta, nên xin Ngụy Công cho truyền cả hai vào. Tỷ muội họ tề tựu ở hậu đường, ta đi theo hưởng chút thơm lây, hầu Ngụy Công ăn một bữa cơm. - Thê tử của Hạ Hầu Thượng là muội muội của Tào Chân, tuy không phải là con ruột của Tào Tháo nhưng lớn lên trong mạc phủ, được phu nhân Đinh thị và Biện thị xem như con ruột.

Chu Thước cười nói:

— Chức quan này của huynh càng làm càng bất lợi, mấy năm trước còn được trọng dụng, đến bây giờ lại phải nhờ vợ chống lưng. Không cần hỏi cũng biết sợ vợ một phép! - Hạ Hầu Thượng cười gượng. Kỳ thực hôn sự này cũng không được mỹ mãn, chí hướng cả đời hắn là lấy được một mỹ nhân sắc nước hương trời, nhưng muội muội Tào Chân dung mạo tầm thường, tính tình đanh đá, hai vợ chồng bấy lâu không hòa hợp. Nhưng do ngại Tào Tháo và quan hệ với Tào Chân nên Hạ Hầu Thượng không dám đắc tội với vợ, chưa kể lại bị xem là cùng hội cùng thuyền với Tào Phi, Tào Tháo cũng không tin nhiệm hắn như trước, may nhờ vợ giao thiệp giỏi nên cũng yên ổn. Đại trượng phu nhờ vợ làm quan, há lại cảm thấy dễ chịu? Nay được theo hầu Ngũ quan tướng, sau này tiền đồ thăng tiến đều nhờ cả vào Tào Phi.

Ánh mắt Tư Mã Ý không rời khỏi công văn, tán chuyện mãi mới hỏi:

— Không phải dịp lễ tết, đám đàn bà con gái tụ tập làm gì? Tẩu tẩu không kể với huynh sao?

— Tối qua mấy vị phu nhân sai tỷ nữ đến chuyển lời, giữ vợ ta ở lại, sáng nay lúc ta ra khỏi nhà vẫn chưa về. Nói chuyện gì ta cũng chưa biết.

— Kỳ lạ thật... - Tư Mã Ý đột nhiên ngẩng đầu hỏi, - Ngụy Công nói với huynh những chuyện gì?

Hạ Hầu Thượng nghĩ lại:

— Đều là những câu bình thường... Ngài nói Kim Hổ đài sắp xây xong, Lâm Tri hầu quán xuyên không tòi, còn nói sắp xây một đài cao ở phía bắc Đồng Tước đài, sẽ giao cho Lâm Tri

hầu giám sát. - Tào Phi cau mày, nghĩ bụng: Chuyện béo bở này đến lượt tam đệ là do cứu cứu mắc bệnh, nên đệ ấy mới có cơ lập được chút công. Chuyện xây dựng cung điện vốn do Biện Bình phụ trách, năm trước do bại lộ đại án tham quan, Biện Bình vô can nhưng bị trách tội nên uất ức đổ bệnh, cũng là cố ý giận Tào Tháo, từ đó viện cớ đang bệnh mà cả ngày nằm trên giường, từ chối làm việc. Tào Tháo cũng không buồn nài nỉ, lang cứu hai người vẫn luôn ương ngạnh như vậy.

Tư Mã Ý khẽ mỉm cười:

— Hạ Hầu huynh sơ ý quá. Ngụy Công vì cớ gì mà khen Lâm Tri hầu trước mặt huynh? Những lời nói đó chắc chắn là cố ý nói với huynh, để huynh nói với Ngũ quan tướng. Huynh mà không chuyển lời thì bữa cơm hôm qua khác nào mất không cho huynh?

Tào Phi ngơ ngác:

— Dụng ý của phụ thân là sao?

— Hẳn là Ngụy Công cố ý khích ngài. - Ánh mắt của Tư Mã Ý lại nhìn vào đồng công văn, - Nếu như tại hạ đoán không nhầm, chắc chắn Ngụy Công cũng sẽ khen ngài theo quân chinh chiến tận tâm tận lực trước mặt bọn Dương Tu...

Tào Phi bán tính bán nghi:

— Lại có chuyện này sao?

— Những sắp xếp gần đây, ngài còn không nhìn ra sao? Ngụy Công muốn huynh đệ ngài tranh đấu! Để xem tài cán ai cao hơn, đức tính ai tốt hơn. Thực ra, lão ngài trong lòng vẫn chần chừ do dự, nếu không cho các ngài đấu đá lẫn nhau, sao biết được ai sẽ hơn ai? Ngụy Công cố ý muốn khích các ngài, từ đó lão ngài có thể quan sát, so sánh được tài cán của hai người.

Hạ Hầu Thượng và Chu Thước nghe được những lời này không khỏi giật mình: Tình thân trong thiên hạ không gì bằng tình phụ tử huynh đệ, vậy mà Tào Tháo vẫn cố ý khích hai con so tài cao thấp, ý đồ thật là đáng sợ!

Tư Mã Ý khẽ nói:

— Có thể sẽ có những việc không hợp đạo lý, nhưng vị trí này lại liên quan đến vận mệnh quốc gia, há có thể truyền đạt

qua loa được? Lão ngài cũng là vì bất đắc dĩ, không còn cách nào khác.

Trên nhà dưới nhà tất bật huyên náo, còn bốn người lúc này chỉ im lặng không nói. Mãi lâu sau, Tào Phi mới cắn răng nói nhỏ:

— Đấu thì đấu, há có thể thua Tử Kiến?

Nào ngờ Tư Mã Ý cười nhạt:

— Nếu có suy nghĩ này, không cần đấu, ngài cũng đã thua.

— Lời này có ý gì? - Tào Phi giật mình nhìn Tư Mã Ý.

— Người trong cuộc không rõ bằng người ngoài cuộc, Ngụy Công không chỉ muốn thử thách tài cán, trí tuệ mà còn muốn xem chí hướng, hoài bão của hai người. Đấu không có nghĩa là tranh nhau công trạng, so kè thế lực, nếu đấu theo kiểu này thì khác gì mỗi bên kéo bè kết đảng, làm sao lão ngài có thể chấp nhận điều này? Cho nên Ngụy Công càng khích, ngài càng phải vững vàng, kiên định, nhớ là một mình hành sự đừng quản người khác, tuyệt đối không được tức giận với Lâm Tri hầu, mà trái lại còn phải đối xử thật tốt với ngài ấy! Luận về tài văn chương, ngài và Lâm Tri hầu người tám lạng kẻ nửa cân, luận về kinh nghiệm quan trường, ngài vượt xa Lâm Tri hầu, luận về chí khí, hoài bão, ngài càng không thể thua Lâm Tri hầu. Đúng như lời của *Lão Tử*: “Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dũ chi tranh.”(*) - Tư Mã Ý chỉ nói nửa chừng. Trong mắt của Tư Mã Ý thì Tào Phi là người có tài cán, nhưng nhược điểm lớn nhất chính là bụng dạ hẹp hòi.

Tào Phi đã hiểu ra vấn đề, không khỏi nhìn lão đệ Tư Mã Ý với con mắt khác. Mưu sĩ trước đây được y tin cẩn nhất là Ngô Chát đã bị điều đến Triều Ca làm Huyện lệnh, mỗi khi hành sự y đều cùng Ngô Chát luận bàn, trao đổi kế sách, nay những lời Tư Mã Ý vừa nói lại tình cờ trùng hợp với lời của Ngô Chát khi xưa.

Hạ Hầu Thượng và Chu Thước đều gật gù, chưa kịp nói gì thì nghe thấy bên ngoài có tiếng ồn ào, hình như có tên nô bộc làm vỡ đồ. Ngẩng mặt lên nhìn, không thấy ai đến nhận tội, chỉ nhìn thấy nô bộc ngoài sân hốt hoảng trốn núp. Bốn người đang kinh ngạc, lại nghe thấy giọng nữ vị nhi lạnh lạnh:

— Tử Hoàn ca ca!... Tử Hoàn ca ca mau ra đây! Muội có chuyện muốn nói với huynh!

Tào Phi bỗng hoảng sợ: Nha đầu lỗ mãng này sao lại chạy đến chỗ ta?

Đó chính là Tào Tiết, con gái Tào Tháo và cũng là muội cùng cha khác mẹ của Tào Phi. Phong tục nhà Hán trọng nam khinh nữ, Tào Tháo cũng câu nệ thể tục, nhưng do con trai thì nhiều, con gái thì ít, dù không phải là con gái do Biện Thị sinh ra nhưng cũng rất yêu chiều, từ nhỏ đã để những cô con gái khác học thêu thùa, duy Tào Tiết là ngoại lệ. Chỉ vì từ nhỏ nàng ta đã không thích an nhàn, thanh tịnh mà tính cách chẳng khác gì nam nhi, những tử muội khác thì yêu hoa mển cỏ, còn Tào Tiết chỉ thích trèo cây bắt chim, chọi gà đá cầu, nên hay chơi cùng mấy đứa nhóc cùng tuổi là Tào Chỉnh và Tào Quân. Tào Tháo thấy khá kỳ lạ, nhưng cũng vì dung mạo hơn người của Tào Tiết nên ông càng thêm yêu chiều, còn cho nàng ta đọc không ít kinh thư. Năm nay Tào Tiết vừa tròn mười sáu, mặt hoa da phấn, xinh đẹp mỹ miều nhưng tính cách lại mạnh mẽ, cương trực, các phu nhân cũng không quản nổi, Tào Tiết trở thành “nữ bá vương”, trên dưới mặc phủ không ai không sợ.

Nhắc đến vị tiểu muội này, Tào Phi lại đau đầu, hôm nay sao bỗng dưng chạy đến phủ mình? Ý bước ra cửa nhìn - đúng là khiến người ta phải khiếp sợ! Tào Tiết búi tóc hai bên, chiếc trâm ngọc cài trên đầu đúng đưa vắt vẹo, dáng người đầy đặn, mình mặc áo màu xanh, bên ngoài khoác áo mỏng, thân dưới mặc quần hồng; mày ngài nhỏ nhắn, mắt mở tròng tròng, bĩu môi chum chim; tay trái dắt một nữ nhi dáng vẻ yếu điệu, mặt mày nhỏ nhắn, vừa e thẹn vừa sợ hãi khóc thút thít, là a tử Tào Hiến; còn tay phải kéo một nha đầu cũng đang khóc lóc tí tê, là a muội Tào Hoa. Ban ngày ban mặt, ngay cả bọn a hoàn cũng không mang theo, ba tử muội khóc lóc âm ỉ chạy đến phủ Ngũ quan tướng. Nam nữ thụ thụ bất thân, hơn nữa lại là con gái của Ngụy Công, nô bộc đã ai gặp qua chuyện này? Kẻ nào kẻ nấy sợ hãi lui ra hết.

Chu Thước nhìn thấy cảnh này bèn lén ra cửa sau, ngay cả Tư Mã Ý lúc này cũng không dám nói gì, quay người lánh đằng sau chiếc hòm. Hạ Hầu Thượng thì càng không phải nói, dù thế

nào cũng là quan hệ thông gia, hẳn buộc phải theo Tào Phi xuống thêm nghênh tiếp.

Tào Phi gặp phiền phức nhưng vẫn nói giọng nhỏ nhẹ:

— Ba tiểu muội của ta, rốt cuộc có chuyện gì?

Tào Tiết vỗ ngực, cất giọng lạnh lạnh:

— Ta có phải là muội muội của huynh không?

Tào Phi vội vàng trả lời:

— Đúng, tất nhiên là đúng! Cho dù chúng ta không phải cùng mẹ sinh ra, nhưng ta luôn coi muội là em gái ruột của ta!

— Vậy muội hỏi huynh, muội muốn xin huynh giúp một việc, huynh có đồng ý không?

— Muội muội tốt của ta! Chỉ cần muội không làm chuyện chuốc họa vào thân thì chuyện gì ta cũng đồng ý.

Tào Tiết dường như đã nguôi giận, lại nói:

— Vậy thì được, muội không đồng ý gả cho người ta, bây giờ huynh hãy đi gặp phụ thân nói...

— Có gì thì chúng ta vào trong nói. - Không đợi Tào Tiết nói hết câu, Tào Phi vội chặn lại.

— Không! Chúng ta nói rõ mọi chuyện ở đây!

Tào Phi cuống hết cả lên: Ba vị cô nương đứng giữa sân kê gào, hòm tử thì chất đầy sân, nô bộc, a hoàn trốn hết sau cửa thùy hoa, không thể vạch áo cho người xem lưng, Tào Tiết lại làm âm ỉ giữa sân, chẳng phải là để người khác cười cho sao? Nghĩ đoạn, y cũng không để ý nhiều nữa, liền nắm tay Tào Tiết:

— Mau vào trong, để xem muội có chuyện gì! - Rồi không nói gì thêm, kéo nàng ta vào trong nhà.

Tư Mã Ý vẫn đứng sau chiếc hòm, nhìn thấy cảnh này thềm kê khỗ, cũng không tiện bỏ ra ngoài, đành đứng im tại chỗ. Tào Hiến cũng dẫn theo Tào Hoa vào trong, ở đây muốn ngồi cũng chẳng có chỗ, chỉ đứng thút thít lau nước mắt.

Tào Tiết lại bất cần, nhấc váy sang một bên tựa vào tử lớn cạnh cửa, gất:

— Khóc cái gì mà khóc! Các người chỉ biết khóc!

— Muội muội à, rốt cuộc là có chuyện gì? - Tào Phi tìm một cái hòm để ngồi xuống.

— Phụ thân muốn gả mấy tử muội, muội không đồng ý gả cho họ. - Tào Tiết sắc mặt không đổi, nói giọng tức tối. Hạ Hầu Thượng nghe thấy chặc lưỡi, nghĩ bụng: Lệnh của phụ mẫu to bằng trời, làm gì có chuyện phụ mẫu làm chủ mà con gái không đồng ý? Hơn nữa phụ thân họ lại là “đệ nhất phụ thân” trong thiên hạ.

— Lời này mà muội cũng thốt ra được. - Tào Phi dở khóc dở cười, - Phụ thân định gả cho ai, sao ta không biết?

Tào Tiết nhếch miệng đáp:

— Lưu Hiệp!

Tào Phi suyết chút nữa ngã ngửa ra khỏi hòm, ở đâu ra kiểu dám gọi thẳng tên húy của hoàng đế? Tư Mã Ý ở phía sau cũng giật mình: Ngụy Công muốn dâng con gái cho thiên tử, chẳng trách tối qua tử muội họ tụ họp, thì ra là cáo biệt trước khi thành thân. Chẳng lẽ Ngụy Công có ý để con gái làm chủ hậu cung để khống chế thiên tử?

Sau thời khắc hoảng sợ, Tào Phi dần dần hiểu ra, y một lòng muốn nối nghiệp phụ thân nên chuyển từ kinh ngạc sang vui mừng:

— Thừa ân thiên tử luôn là niềm vinh dự của các nữ nhân trên thế gian. Muội muội ngốc, đây là chuyện tốt!

— Hừ! - Tào Tiết đứng bật dậy, tay chỉ vào hai tiểu muội, - Tốt cái gì? Phụ thân muốn đưa cả ba tử muội muội vào cung.

Tào Phi kinh ngạc, ba tử muội cùng vào cung?

Y quan sát tử muội: Cả ba đều là con của vợ lẽ, Tào Hiến tính cách dịu dàng, ít nói, nhất cử nhất động đều mang phong thái của tiểu thư khuê các, nhưng đã hơn mười tám. Đáng lẽ đã phải gả đi lâu rồi, chỉ là phụ thân nói Tào Hiến phải chọn nhà danh gia vọng tộc, lúc đầu kết thân với họ Tuân, ông đã không chọn Tào Hiến vì vẫn muốn chọn nhà cao quý hơn. Hôm nay mới rõ, hóa ra là muốn gả cho thiên tử, xem ra phụ thân đã sớm có ý đồ về chuyện này! Còn về Tào Tiết, mặc dù tính tình không thuần nhưng dung mạo như hoa như ngọc, như vậy cũng hợp; còn tiểu muội Tào Hoa mới mười một tuổi. Hiện nay đã có Phục

hoàng hậu làm mẫu nghi thiên hạ, ba tử muội phải khuất phục sau một người, sắp xếp như vậy quả là không hợp tình cho lắm.

Tào Hiến giữ đức khuê nữ, làm theo ý lệnh của phụ thân nên không nói gì, chỉ là lấy chồng xa nhà khó tránh được buồn tủi; Tào Hoa tuổi còn nhỏ, nào có hiểu lấy chồng là gì? Chủ yếu là bị các tử tử dọa sợ phát khóc. Người chính thức phản đối chỉ có một mình Tào Tiết, hai tử muội kia không hiểu đầu cua tai nheo, liền bị dất đến đây:

— Biết đó là thiên tử, nhưng muội nhất định không lấy!

Tào Phi đương nhiên đứng về phía phụ thân:

— Nói năng liều lĩnh, nữ nhi trong thiên hạ, ai mà không muốn sánh đôi với bậc chí tôn?

— Chí tôn? - Tào Tiết đột nhiên cười nhạt, - Lời này có thể lừa gạt người ngoài, nhưng có lừa được người nhà không? Hắn có còn là bậc chí tôn thiên hạ ngày nay?

Tào Phi nghe được những lời này thì giật mình sợ hãi, vội bịt miệng Tào Tiết, nhưng Tào Tiết nào chịu? Càng không cho nói, càng phải tranh luận cho rõ ràng:

— Hắn sớm đã lập hậu, còn muội chưa đến tuổi trưởng thành, xứng đôi vừa lứa thế nào? Phụ thân chuyên quyền đã lâu, muội vào cung liệu còn được ân sủng? Phục hoàng hậu nuôi dạy hoàng tử nhưng lại không được phong vương, lẽ nào bà ấy không hận muội? Hơn nữa Tào thị đã cắt đất lập quốc, long vị của Lưu Hiệp còn có thể ngồi được bao lâu? Khi xưa Tử Anh dâng ấn mà cũng không thoát khỏi việc bị Hạng Vũ tru diệt, Bình Đế nhỏ dại cũng bị Vương Mãng hạ độc, huynh và phụ thân nở lòng nhìn chúng muội sống cả đời cô quả? - Nàng ta xưa nay vẫn mạnh mẽ, cứng rắn, vậy mà nói đến đây cũng nước mắt lưng tròng.

Nói đến đạo lý ai ai cũng hiểu, nhưng lời này không thể nói thẳng, Tào Phi nghe mà cảm thấy sợ hãi, định thần lại rồi nói:

— Im miệng! Muội ăn nói vớ vẩn gì thế? Mau về cung!

— Không! - Tào Tiết vỗ đùi, - Huynh đi nói với phụ thân, chúng muội không muốn lấy, cũng không thể lấy.

Lời của phụ thân Tào Phi làm theo còn không xong, nào dám quản chuyện không liên quan tới mình, lắc đầu nói:

— Chưa đọc qua *Nữ giới* phải không? Phận nữ nhi là phải phục tùng, chưa nói đến chuyện đại hỷ là kết duyên với hoàng thượng, mà ngay cả bắt muội lấy tên phá gia chi tử muội cũng phải làm theo. Đạo lý này còn không hiểu, muội điên rồi phải không?

— Muội điên? - Tào Tiết cười nhạt, - Muội thấy chính các huynh mới điên, điên đến mức không biết mình là ai. Là con gái phải nghe lời phụ thân, là thần tử phải nghe lời quân vương! Muội có sai cũng là bắt chước kẻ trên, nề nếp gia phong của nhà họ Tào này cũng chỉ đến thế!

Tào Phi bị muội muội chặn họng, không thể nói rõ đạo lý với nàng ta, hơn nữa cũng không có gì để nói:

— Ta... Ta... Không thềm phí lời với muội, để gọi tẩu tẩu đưa các người về, người có lý lẽ gì cứ đi nói với phụ thân. - Nói xong sai nô bộc đi gọi Chân thị và Quách thị.

Tào Tiết cố ngăn không cho nước mắt rơi, nhưng khi nghe thấy những điều này, nước mắt lại rơi lã chã, nàng ta có bướng bỉnh thế nào thì cũng làm sao chống lại được với người nghiêm khắc và cố chấp như phụ thân mình? Những lời này có nói đi nói lại bao nhiêu lần, phụ thân cũng không để ý, hôm qua Tào Tiết đã triệu tập các tử muội đến để xin kế sách, không ngờ mọi người lại đều thuận theo ý của phụ thân, một mực khuyên bảo nàng ta. Đúng là không còn cách nào khác mới chạy đến làm loạn phủ của huynh trưởng, rồi lại bị bắt quay về, lẽ nào đúng là do số trời đã định? Tào Tiết quỳ xuống cạnh tử, khóc to:

— Tiết nhi không muốn, Tiết nhi không muốn, thà rằng ở vậy cả đời!... - Nàng ta vừa khóc thì Tào Hiến cũng khóc theo, Tào Hoa kêu gào ầm ĩ.

Hạ Hầu Thượng nãy giờ mãi nghe đến ngày cả người, thấy Tiết cuối cùng đã bật khóc, Tào Phi cũng chẳng nói năng gì, vội làm mặt cười đến đỡ dành:

— Lời muội nói đều là trong lúc tức giận, há có thể là thật, con người ta sống mà không thành gia lập thất thì còn ra thể thống gì, muội của ta đáng yêu là thế, lẽ nào cả đời lại không lấy chồng?

Nào ngờ nha đầu này nói đạo lý không được, mà khuyên bảo cũng không xong, tức giận lau nước mắt nói:

— Những chuyện nhà họ Tào không đến lượt người xía vào! Tự lo cho mình đi! - Câu này làm Hạ Hầu Thượng tức đến mặt đỏ tía tai, nhưng cũng đành câm nín.

— Muội, muội...! - Tào Phi cũng muốn đôi co một hai câu, nhưng không biết phải mở lời thế nào, đành quay người đi thẳng.

Tào Tiết bỗng nhiên đứng bật dậy:

— Huynh không quản, muội đi tìm nhị ca, tam ca! Bọn họ đều có lương tâm hơn huynh!

Câu nói này động chạm đến Tào Phi, cơn đại nộ sắp bùng lên thì lại nghe thấy có tiếng nói sau lưng vang lên:

— Tại hạ to gan, xin có mấy lời với tiểu thư. - Quay đầu lại nhìn, thấy Tư Mã Ý đứng dậy từ phía sau hòm.

Tào Tiết kinh ngạc, cũng không tra hỏi xem đó là ai, mà chỉ lạnh lùng nói:

— Người muốn nói gì?

Tư Mã Ý từ trong đồng công văn rút ra một quyển trục, nói:

— Mời tiểu thư xem.

— Có gì cứ nói, ta không xem!

— Đây là chính lệnh do Ngụy Công ban bố, trưng nạp quả phụ của tù nhân ở đất Tam Phụ. - Dù sao cũng là nói chuyện với con gái của Tào Tháo, Tư Mã Ý không dám ngẩng mặt, hai tay dâng công văn.

— Chuyện này có liên quan gì đến ta? - Tào Tiết định bước đi, nhưng lại hiếu kì, quay đầu hỏi, - Trưng nạp quả phụ làm gì?

— Để làm kỹ nữ cho quan tướng và binh sĩ. Bao năm chinh chiến, binh sĩ không được lấy vợ, Ngụy Công ban những cô gái này cho tướng sĩ để giúp họ khuây khỏa. - Tào Phi còn chưa xem công văn này nên nghe thấy vậy khó tránh khỏi sợ hãi. Mặc dù trước nay đều có kỹ nữ cho các quan lại, nhưng há lại có chuyện phát lệnh cưỡng bức quả phụ làm việc này?

Tư Mã Ý định thần phân tích:

— Ngụy Công mưu lược hơn người, mưu tính chuyện lớn trong thiên hạ, từ triều đình đến dân đen không ai là không thể sai phái, ngay cả đàn bà con gái cũng thế, không ai được phép trái ý. Tại hạ khuyên tiểu thư hãy nghe theo lệnh của phụ thân, vào cung hầu hạ quân vương, giữ trọn đức quan thư(*), đừng chống đối nữa. Ngụy Công sớm đã có ý này, ngay cả Ngũ quan tướng, Lâm Tri hầu cũng chịu bó tay, tiểu thư chớ nên uổng phí công sức...

Dáng người xinh xắn của Tào Tiết khẽ nghiêng ngả, nhưng ngay sau đó đã đứng vững lại, ánh mắt khắc khoải nhìn ra sân, lòng dạ rối bời: Tư Mã Ý nói không sai, trên đời này có ai thay đổi được chủ ý của phụ thân? Hơn nữa, phụ thân có coi đàn bà con gái ra gì không? Đại ca phải lòng quả phụ nhà họ Viên, bất luận lễ pháp thế nào cũng phải lấy cho bằng được; nhị ca thì đổi thê thiếp lấy một con ngựa, phụ thân cũng có trách hỏi câu nào; các phu nhân trong phủ, có được mấy người là không phải do phụ thân cướp về? Sái Chiêu Cơ rõ ràng là con gái do vương phi Hung Nô nuôi dưỡng, chỉ vì bà ấy ghi chép kinh thư mà phụ thân chuộc về để gả cho người khác; còn bắt quả phụ ở Tam Phụ làm kỹ nữ mua vui cho binh lính. Đó chính là cách nhìn đàn bà con gái của phụ thân, chỉ để thỏa mãn dục vọng, làm công cụ để tranh đoạt thiên hạ, ngay cả tử muội chúng ta cũng thế...

Tào Phi im lặng nhìn bóng dáng thẫn thờ của muội muội, cơn tức giận vừa rồi cũng tiêu tan, trong lòng cảm thấy thương xót, muốn dùng lời lẽ mềm dẻo để an ủi, nhưng thấy Tào Tiết dặt tay các muội muội đứng phắt dậy bước ra ngoài, đành thờ dài ngao ngán:

— Không tranh cãi nữa, đó là số mệnh! Chúng ta đi thôi...

— Muội muội! - Tào Phi đuổi theo, - Để ta bảo tẩu đưa các muội về.

— Không cần! - Tào Tiết không quay đầu lại, nói giọng đầy trách móc, - Huynh không cần quản muội, huynh chỉ biết tranh quyền đoạt lợi, nhị ca cả ngày cưỡi ngựa săn bắn, ăn chơi đàn đúm, còn tam ca thì ngày ngày cùng đám văn nhân hủ lậu ngâm thơ họa phú, các người đều không có nhân tâm! Muội hận các huynh!... - Ba tử muội tám tức khóc rồi bỏ đi.

Tào Phi ngớ ngàng không biết nói gì, Hạ Hầu Thượng giảng hòa nói:

— Chớ để tâm làm gì, chẳng qua là các muội ấy làm chuyện đại dột. Bây giờ nói mấy câu không đầu không cuối, sau này vào cùng hưởng phú quý rồi sẽ không làm ầm ĩ nữa.

— Đúng, đúng vậy. - Tào Phi ngại ngùng gật đầu, đoạn liếc nhìn Tư Mã Ý, - Chuyện hôm nay may nhờ có Trọng Đạt, nếu muội muội ta đi cầu cứu Tử Kiến, Tử Văn, họ mà gật đầu, chẳng phải ta thành người vô tình vô nghĩa rồi sao?

Tư Mã Ý dường như không nghe thấy, vẫn đang mãi mê suy tư: Họ Tào thay thế nhà Hán là có thật, nhưng Ngụy Công dâng con gái cho vua không phải là do nóng vội, muốn bức vua thoái vị. Tào Hiến có phẩm chất của bậc mẫu nghi, Tào Tiết mạnh mẽ có thể làm khiếp sợ hậu cung, nhưng lại dâng cả một nha đầu nhỏ tuổi để làm gì? Đây không chỉ là giám sát thiên tử, mà còn có ý muốn nịnh bợ lấy lòng, hai cô gái một cương một nhu, hẳn sẽ có một người hợp với tâm ý của thiên tử? Sau này Tào Hoa lại ở tuổi dậy thì, có thể tiếp tục được sủng ái. Nếu đúng như suy đoán này, Ngụy Công đã có tính toán lâu dài, ngại vàng của nhà Hán vẫn tiếp tục thoi thóp...

Độ sức so tài

Chuyển phủ đệ bận rộn mất hai ngày, đến tận chiều tối ngày thứ hai mà mọi thứ vẫn còn bừa bộn. Tào Phi cũng không để ý đến việc sắp xếp đồ đạc trong nhà, mấy việc lật vật này giao cả cho Chu Thước, trước hết dẫn Chân thị, Nhiệm thị và Quách thị vào cung bái kiến phụ mẫu, tạ ơn vì đã ban thưởng phủ đệ mới.

Trước đây phủ đệ cách mạc phủ một con đường, bây giờ thì phiền phức hơn, đi đúng một vòng mới đến cửa chính. Tào Tháo trước nay vẫn làm việc ở đông viện, nay mạc phủ đổi thành cung điện, đông viện cũng trở thành đông cung, cửa Tư mã cũng sơn thành màu đỏ, trước nay đều đóng cửa, Tào Phi cùng thê thiếp xuống xe, tự mở cửa vào. Thừa tướng được gia

phong làm Ngự Công, tất cả các lễ tiết đều phải thăng cấp, đợi vệ sĩ thông báo mới được vào. Cửa nhị môn trước kia cùng đã có thêm hoành phi chữ triện, gọi là “Hiển Dương môn”, tam môn gọi là “Tuyên Minh môn”, cửa trong chính viện gọi là “Thăng Hiền môn”, khắp nơi đều thay đổi, Tào Phi cúi đầu bước đi, trong lòng không khỏi nể phục, nhưng có còn đó cảm giác thân thuộc khi về nhà?

Chân thị, Quách thị, Nhiệm thị đứng hành lễ ngoài Thính Chính đường, sau đó nữ quan dẫn họ vào hậu cung. Tào Phi một mình vào điện, lại nhìn thấy Tào Thực sớm đã ngồi một bên, trước hành lễ với phụ thân, sau hỏi thăm huynh đệ, Tào Tháo cho ngồi mới dám ngồi. Tào Thực kéo áo y cười nói:

— Lúc đầu định giúp huynh chuyển nhà, nào ngờ tiểu đệ vừa sắp xếp ổn thỏa, nhị ca đã đến kéo theo đám gia đình, không nói lý do đã kéo hết gia súc trong phủ đi, đệ cũng chẳng còn cách nào khác.

Tào Phi mỉm cười:

— Huynh đệ trong nhà, đâu cần khách sáo thế?

— Huynh đệ nên hòa thuận như vậy. - Tào Tháo cũng mở lời. Hai huynh đệ không nói gì, cúi đầu nghe dạy bảo, - Gần đây, ta đã ban cho các con không ít trợ thủ, có hậu sinh tài đức, có hậu duệ vọng tộc, các con nên tiến bộ hơn nữa. Nay ta được tấn phong tước công, các con không được ỷ vào gia thế mà kiêu ngạo, hồ đồ. Sáng nay Tử Văn vào gặp ta, đến giờ ta vẫn đau đầu vì tức giận. Các con tuyệt đối không được học nó...

Tào Phi định nói về chuyện của Tào Tiết, nhưng phụ thân không nhắc nên cũng không dám mở lời. Mãi một lúc sau bỗng thấy ông nói:

— Trương Phạm ngã bệnh mà chết, thiên hạ lại mất đi một hiền sĩ, thật đáng tiếc thay! Sau này Tử Hoàn phải kính trọng Bính Trưởng lại hơn nữa.

— Vâng. - Tào Phi vội đáp lời.

Tào Tháo lại đưa mắt nhìn Tào Thực:

— Các văn sĩ trong phủ của Tử Kiến quá đông, nhưng lại thiếu một hiền sĩ nổi tiếng. Ta muốn phái Hình Ngung đến phủ

con làm Gia thừa, dân gian có câu “Hình Tử Ngang đức hạnh đường đường”, con phải hết sức trân trọng.

— Hình tiên sinh là bậc hiền sĩ cao quý, ngài ấy có thể hạ cổ đến phủ, đó là phúc lớn của nhi tử. - Tào Thực cúi đầu cảm tạ. Hình Ngung không chỉ là hiền sĩ có đức có tài ở đất Hà Bắc mà còn đã từng lập công trạng. Năm đó, ông ta cùng với Điền Trù theo lệnh Tào Tháo lĩnh quân đi chinh phạt Ô Hoàn, sau khi tòng quân thì thăng chức rất nhanh, hiện giờ đã là quận tướng, còn Điền Trù sau khi chinh phạt Ô Hoàn lại từ chối nhận tước vị, Tào Tháo mấy lần ban thưởng nhưng đều không nhận, năm ngoái bệnh nặng qua đời. Nay Trương Phạm cũng đã chết, Bính Nguyên chính là tấm gương đạo đức trong phủ Tào Phi, nay Tào Tháo lại ban Hình Ngung cho Tào Thực, hai phủ không những nhân tài ngang sức mà ngay cả uy tín, đạo đức cũng bình đẳng.

Tào Phi nghe phụ thân sắp xếp như vậy, trong lòng nghĩ ngay tới suy đoán của Tư Mã Ý, quả nhiên không sai chút nào. Vội cười nói:

— Tam đệ có được bậc hiền sĩ như Hình Tử Ngang phò tá, huynh trưởng ta cũng mừng cho đệ! - Y làm theo lời của Tư Mã Ý, đây chính là lúc phải thể hiện hòa khí, nhưng nói câu này lại có vẻ như làm bộ.

Tào Tháo cũng không để ý, đột nhiên đổi chủ đề:

— Hừ, từ khi nhận sắc phong, chính sự càng ngày càng bận, giờ ta cũng đã có tuổi, cảm thấy lực bất tòng tâm, nhiều việc cũng không rõ đầu mối. Ngay như việc xây dựng tông miếu, xây xong phải thường xuyên đến bái tế, nhưng chuyện lễ nghĩa lại chưa rõ ràng. Theo lễ pháp, công hầu cúng lễ tổ tiên phải cỡi giày^(*), nhưng ta lại được thiên tử ban ân, thiết triều nghị chính đều có thể đeo kiếm, mang giày. Đúng thực là khó, gặp thiên tử thì như thế, vậy bái lễ tông miếu nên hay không nên bỏ giày? Các con thấy thế nào?

Tào Thực không thấy chuyện này có gì quan trọng, bèn cười nói:

— Thừa, nếu từ xưa đến nay đã có lễ pháp, cứ thế làm theo, cỡi giày là xong.

— Việc này... - Tào Phi nói:

— Phụ thân vẫn nên đi giày.

Mắt Tào tháo sáng lên, nhưng ngay lập tức định thần lại, chậm rãi hỏi:

— Vì sao phải cởi giày? Nói ta nghe xem.

Tào Phi cúi đầu nói:

— Hoàng cung là nơi ở của thiên tử, tông miếu là nơi thờ tự các bậc tiên tổ. Phụ thân bái kiến thiên tử còn mang kiếm xỏ giày không phải bỏ, thì bái lễ tổ tiên mà bỏ giày sẽ khác nào coi trọng tổ tông mà phạm vào vương lệnh, coi trọng tổ tiên mà khinh mạn quân chủ. Thánh hiền dạy rằng: “Tuy vi chúng, ngô tông hạ.”^(*) - Y nhớ tới lời Tư Mã Ý, làm việc gì cũng phải cẩn trọng, câu hỏi này của Tào Tháo nhìn qua thì có vẻ là buột miệng nhắc đến chứ không phải cố ý thi thố gì, đương nhiên cũng vẫn phải suy nghĩ kỹ rồi mới trả lời.

— Được, lời của Tử Hoàn có lý, xem ra ta nên làm theo rồi.

- Tào Tháo vuốt râu, gật đầu. Câu hỏi này ông đã chuẩn bị từ trước để xem ai có tài thời chính, tuy nhiên việc Tào Phi thắng đã nằm trong dự liệu. Tào Phi bắt đầu làm quan từ sớm, xử lý công việc cũng vững hơn Tào Thực, hơn nữa trước đây Tào Tháo đã từng phái y đi giám sát việc xây tông miếu, nên chắc chắn y đã ít nhiều lưu tâm đến chuyện này. Nghĩ đến đây, Tào Tháo lại đưa ra một câu hỏi, - Việc tế lễ tông miếu để sau, nhưng có thể ta phải vào kinh khấu đầu lạy tạ. Nếu không có gì xảy ra, vào dịp khai xuân sang năm ta muốn nhân lễ chúc mừng năm mới để vào kinh. Nhắc đến việc triều kiến năm mới, làm ta nhớ đến câu chuyện năm xưa, có một năm vào triều, các quan lớn bé xếp thành hàng dài, ồn ào huyên náo, có một dũng sĩ nhìn không thuận mắt bèn ném cây cung về phía cửa điện, nói rằng: “Đây là cây cung do thiên tử ban, ai dám bước qua?” Các quan đều hoảng sợ, trước sau kính lễ trang nghiêm, không dám nói câu gì nữa. Các con thấy vị dũng sĩ này như thế nào?

Tào Thực chống tay chỉ rằng:

— Hữu dũng, hữu mưu, đúng là bậc lương sĩ.

— Chưa hẳn. - Tào Phi khẽ lắc đầu, - Nếu đã là cung của thiên tử, có sao lại dám ném xuống đất? Các quan ồn ào tự sẽ

có Ngự sử trung thừa nhắc nhở, dũng sĩ kia phần nộ làm gì? Quăng ném đồ của thiên tử là vô lễ; có câu “Phi kỳ quý nhi tế chi, siểm dã.”(*) Kẻ này chắc chắn có ý hạnh tiến, muốn được thăng quan.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo cười lớn, - Tử Hoàn nói đúng! Luận về thơ phú Tử Kiến sẽ thắng, nhưng việc thời chính, yếu vụ thì lại chưa bằng Tử Hoàn, xem ra còn phải dụng tâm hơn nhiều.

— Nhi tử xin lĩnh mệnh. - Tào Thực đỏ mặt vì xấu hổ, giờ mới nhận ra phụ thân cố ý kiểm tra. Y nhớ lại lời của Dương Tu, luận về tài chính sự, Tào Thực đúng là thua huynh trưởng quá xa.

Ngày trước ngâm thơ họa phú về Đồng Tước đài, Tào Phi đã thua một lần, hôm nay phụ thân kiểm tra lại thắng cuộc, kể cả không thắng thì cũng là người tám lạng, kẻ nửa cân. Tào Phi trong bụng vui mừng nhưng cố gắng nén lại, khiêm tốn nói:

— Hằng ngày đều do phụ thân xử trí chính sự, chẳng qua nhi tử nghe quen tai, nhìn quen mắt mà thôi.

Tào Tháo vén tay áo, đứng lên nói:

— Hai con ai cũng có sở trường riêng, cũng có những mặt chưa được, sau này phải dụng tâm rèn luyện hơn nữa. Hôm nay cũng gọi là vui được thắng quan tiến chức, không giữ các con nữa, mau đi gặp mẫu thân rồi về đi.

— Dạ. - Hai huynh đệ cúi đầu hành lễ xin lui.

Ra khỏi cung, Tào Thực thở phào:

— Vẫn là huynh trưởng dặn dày kinh nghiệm, tiểu đệ theo không kịp.

— Tam đệ nói gì vậy, hai huynh đệ ta cùng vì đạo hiếu, sao lại phân biệt thế? Hôm nay phủ ta vẫn còn bừa bộn, sau này rảnh rồi đệ hãy đến chơi, gọi thêm nhị đệ nữa, chúng ta vui vẻ một trận.

Tào Thực mỉm cười:

— Sáng này Lưu Trình nói muốn đến bái yết huynh trưởng, trong phủ của đệ quả là không ít người thân cận với huynh.

— Cũng vậy cả thôi. - Tào Phi gượng cười, - Trong phủ của ta chẳng phải cũng có người kết thân với tam đệ đó sao? - Sự sắp xếp của Tào Tháo không phải rạch ròi mà có sự đan xen, đám văn nhân này trước nay đều thích giao Lưu tỵ hợp, nên những cử chỉ, lời nói hằng ngày của hai người sẽ khó mà giấu được, đây cũng là do Tào Tháo cố ý làm. Có điều, lời của Tào Thực lại nhắc nhở Tào Phi: Mặc dù Hình Ngung đến phủ Tào Thực làm Gia thừa, nhưng trước đây ông ta từng kết giao với ta, khi xưa phụ thân đồn đốc chiến sự Thanh Châu, ta là người đầu tiên thết đãi Hình Ngung ở Nghiệp Thành rất long trọng, không biết mối giao tình đó Hình Ngung còn nhớ hay chẳng? Bây giờ ông ta đã thành người có thể, có lực, tuy nói là có ơn phải trả, nhưng cũng chưa biết thế nào...

Hai người vừa đi vừa nói đã rẽ qua ôôn thất(*) đến trước Hạc Minh điện, thê thiếp của họ đang trò chuyện với Biện thị, ai nấy đều cười nói, chắc là mẹ chồng nàng dâu hòa thuận, vui vẻ. Biện thị tiện thể dặn dò vài câu, nào là giữ gìn sức khỏe, nào là không được kiêu ngạo, đông đủ cơ thiếp của Tào Tháo cũng đứng hầu bên cạnh, rồi gọi Tào Hùng đến bái lễ các huynh. Tào Hùng năm nay đã bảy tuổi nhưng mặt mày xanh xao, gầy gò yếu ớt, Tào Phi và Tào Thực đều cảm thấy lo lắng, sợ rằng tiểu đệ này yếu mệnh.

Em chồng chị dâu gặp mặt khó tránh khỏi ngại ngùng, hai người từ biệt mẫu thân rồi dẫn thê thiếp cáo lui, Tào Thực cùng thê tử Thôi thị, thiếp là Trần thị cười cười nói nói đi theo đường cũ lúc vào cung, còn Tào Phi lại đưa Chân thị ra bằng cửa ngách đi theo đường hẻm phía đông. Đường hẻm này thường dành cho nô dịch đi lại, bình thường rất yên tĩnh nhưng hôm nay lại ồn ào, náo nhiệt - Ngó trông hóa ra là Tào Vũ, Tào Quân đang chơi đá cầu, trong đám trẻ con lại có một người cao to, chính là Kỵ đô úy Khổng Quế.

Người trong thành ai ai cũng biết Khổng Quế là kẻ ưa nịnh hót, chỉ nhờ dẻo miệng và tướng mạo giống Quách Gia năm xưa mà gần đây rất được sủng tín, đến Tào Phi còn không thể tùy tiện gặp mặt phụ thân, nhưng Tào Tháo lại để cho hắn đi lại tự do. Hơn nữa, hắn học rộng hiểu nhiều, kiến thức uyên thâm, bình thường nghe Tào Tháo nói gì, hắn về tìm đúng sách đó để

đọc, cũng tốn nhiều công sức, hỏi đâu đáp trúng, nhanh nhẹn khôn khéo, ứng xử với quần thần luôn rất được lòng, một kẻ như vậy há lại khiến người khác không thích? Ngay cả những chuyện như đá cầu với các tiểu công tử, các đại thần khác có nịnh hót thì cũng không thềm ra chơi cùng, nhưng hắn thì chú ý đến cả việc này. Nếu biết dỗ dành, chiều chuộng mấy đứa trẻ này, để chúng đến nói đôi lời trước mặt Tào Tháo thì sao có thể thiệt thân?

Tào Vũ mắt tinh nhất, trông thấy Tào Phi bèn vội chạy đến:

— Đại ca, mấy hôm nay huynh đệ Duệ nhi sao không đến chơi cùng đệ? - Tào Vũ và nhi tử của Tào Phi là Tào Duệ cùng tuổi, bình thường vẫn hay chơi đùa với nhau.

Tào Phi cười lớn:

— Ha ha ha! Ta là đại ca của đệ, đệ lại gọi con ta là huynh đệ, phụ thân của chúng ta sẽ nói thế nào đây? Đệ và Duệ nhi không cùng địa vị, há có thể gọi vậy? - Câu này khiến các thê thiếp đều bật cười, - Ta vừa chuyển phủ, Duệ nhi tạm thời không đến được, nếu đệ thích có thể đến phủ ta chơi.

Tào Vũ bĩu môi hờn dỗi:

— Ôi, cũng không biết thế nào, mấy ngày nay phụ thân không cho phép đệ đến phủ của huynh và Thực ca nữa...

Tào Phi ngạc nhiên, nhưng lập tức hiểu ra. Phụ thân muốn thử tài của hai chúng ta, sợ các huynh đệ khác bị kéo vào nên cố ý để chúng tránh xa.

Khổng Quế vốn vã nói:

— Ô, tiểu nhân có mắt như mù, đây chẳng phải là Ngũ quan tướng sao? Nghe nói ngài chinh phạt Giang Đông, uy lực thần kỳ, lập bao chiến công hiển hách, làm cho bọn Tôn Quyền hoảng sợ cầu hòa, tiểu nhân xin chúc mừng ngài! - Nói xong bèn quỳ xuống dập đầu. Các thê thiếp đang đứng cạnh đó nên hắn không dám tiến gần.

Tào Phi cười thầm, tên này gặp ai cũng nịnh bợ, bèn nói giọng giễu cợt:

— Không dám, không dám, phụ thân anh minh, ta nào có công lao gì. Hôm nay chuyển phủ xong, ta và tam đệ cùng đến nghe phụ thân dạy bảo. - Tào Phi có ý nói rõ hai từ “tam đệ”.

Khổng Quế cười nịnh:

— Các vị phu nhân đang ở đây, tiểu nhân không dám mạo phạm, hôm nào sẽ đến quý phủ chúc mừng tân gia, lúc đó sẽ xin ngài mấy chén rượu mừng. - Nói đoạn liền đứng dậy, cúi đầu không dám đưa mắt nhìn thê thiếp của Tào Phi, lần theo chân tường đi vào trong sân.

Các tiểu huynh đệ vẫn chưa hết vui mừng, lại chạy đến kéo tay Tào Phi, nhưng y làm gì có thì giờ để chơi với chúng? Chỉ mỉm cười từ chối, tán gẫu mấy câu rồi dắt thê thiếp đi. Đi khá xa, nhìn quanh không còn người ngoài mới quay lại hỏi:

— Vừa rồi ở hậu cung mấy người các nàng nói chuyện gì thế?

Chân thị trả lời:

— Mẫu thân không dạy điều gì, chỉ nhắc đến chuyện hôn sự của ba muội muội thôi, được vào cung hầu hạ thiên tử là vinh dự của Tào thị chúng ta.

— Còn nói gì nữa không?

Khuôn mặt Chân thị lộ nét khó xử:

— Còn lại đều là chuyện riêng tư của đàn bà con gái thôi.

Tào Phi bật cười rồi nhìn những cơ thiếp khác đều đang cúi đầu bước đi, không dám vi phạm phép tắc trong cung, chỉ có Nhiệm thị không ngừng than phiền:

— Chúng ta đã chuyển đến phía đông thành, đường nhỏ phía đông cũng nên mở cửa ngách để sau này ra vào cung đỡ phiền phức!

Tào Phi ghét cái tật hay ca thán của Nhiệm thị, nhưng lúc này không tiện quở trách. Y đột nhiên rảo bước, bỏ xa đám nữ quyến rồi tiện đường đi về phía nam. Cuối con đường này giáp với Hiển Dương môn, Tào Phi không bước tiếp mà trốn sau cửa thùy hoa nhìn trộm - Không lâu sau đã thấy Tào Thực dắt thê thiếp đi qua, cách một đoạn là Khổng Quế đang theo sau nịnh nọt.

Tào Phi cố ý tiết lộ việc Tào Thực vào cung với Khổng Quế, để xem hần phản ứng thế nào, quả như dự đoán, tên này sau khi nịnh Tào Phi thì lại quay sang nịnh Tào Thực, chẳng để đắc tội với ai. Tào Phi trong lòng đã có tính toán: Khổng Quế hiểu

phụ thân ta chẳng khác gì con giun nằm trong bụng, hấn khua môi múa mép, nịnh bợ cả hai, vậy trong lòng phụ thân ta và tam đệ chắc chắn ngang tài ngang sức.

Nghĩ đến đây, Tào Phi cũng không bước ra, đợi các thê thiếp từ từ đuổi kịp mình rồi mới cùng đi, vòng qua đường nhỏ để ra khỏi cung, đợi đến khi xe của Tào Thục đã đi xa, cũng không thấy bóng dáng của Khổng Quế đâu nữa, Tào Phi mới cùng thê thiếp lên xe; vừa ngồi còn chưa kịp buông rèm, đột nhiên Quách thị chạy qua:

— Phu quân, thiếp có việc muốn bẩm báo.

Quách thị suy nghĩ kín kẽ hơn Chân thị, Tào Phi trông thấy dáng điệu nhỏ nhẹ, nhu mì của nàng ta liền hiểu có điều muốn nói, nhìn trái ngó phải không thấy ai mới kéo Quách thị lên xe, buông rèm xuống, xe đi được một đoạn mới hỏi:

— Có chuyện gì?

— Vừa rồi ở hậu cung, mấy tử muội vấn an mẫu thân, mấy dì nương ngồi sau rèm trò chuyện. Thiếp vô tình nghe được Đỗ thị và Châu thị bàn chuyện, gần đây Triệu thị có ý tranh sủng nên đã dâng một nha hoàn xinh đẹp họ Trần cho lão gia. Nha hoàn này trước khi vào cung từng là một kỹ nữ, giỏi đàn hát, nhảy múa, khiến lão gia vui vẻ, nên Triệu thị cũng được sủng ái hơn. - Quách thị thì thầm, giọng rất thần bí.

— Hừm! - Tào Phi chẳng coi chuyện đó ra gì. - Tuy phụ thân chưa định ngôi chính thất, nhưng ai chẳng biết mẫu thân ta là nhất? Ngay cả không có mẫu thân ta, Hoàn thị, Đỗ thị đều ở trên bà ta, đến người chưa sinh được mụn con nào như Vương thị vẫn còn cao hơn bà ta một bậc, có tranh giành cũng chẳng đến lượt! - Triệu thị được Tào Tháo nạp về làm thiếp sau khi bình định được Hà Bắc, vốn là ca nữ trong phủ Viên Thiệu, thân phận thấp hèn, nhưng năm trước sinh con trai tên là Tào Mậu nên thân phận dần được nâng cao.

Quách thị lại ghé sát tai Tào Phi, nói nhỏ:

— Phu quân có lẽ không biết, thiếp nghe Vương phu nhân nói, Triệu thị và gia đình nhị huynh đệ kết giao rất thân, Thôi thị mấy lần vào cung, hai bên trò chuyện rất vui vẻ, lại còn tặng quà nữa.

— Hả? - Tào Phi dần dần lưu tâm, Thôi thị là con nhà thế tộc ở Hà Bắc, sao lại kết giao với loại đàn bà đê tiện như Triệu thị? Triệu thị lại dựa vào ả nha hoàn họ Trần kia để được sủng ái, lẽ nào Thôi thị lại muốn mượn bọn họ để thì thầm với lão gia giúp? Từ xưa tới nay, có biết bao nhiêu chuyện tranh chấp thị phi giữa các bà vợ, không chỉ là tranh đấu bên ngoài cung mà ngay cả hậu cung cũng có thể đổ dầu vào lửa, chuyện này không thể không đề phòng.

— Quả là lá cây, ngọn cỏ cũng chẳng qua nỗi mắt của nữ vương(*). - Tào Phi ôm Quách thị vào lòng, thì thầm, - Ngày mai nàng lại vào cung, tìm cơ hội nói chuyện với Vương phu nhân, nhờ phu nhân để mắt tới Triệu thị và kỹ nữ họ Trần đó, để xem bọn họ giở thủ đoạn gì.

Quách thị khẽ gật đầu, tựa vào lòng phu quân, nở nụ cười ngọt ngào...

Hồi thứ 133

Tùy cơ ứng biến, Tào Tháo cao hơn một nước cờ

Bổ nhiệm công khanh

Tháng Năm năm Kiến An thứ mười tám, Tào Tháo được tấn phong làm Ngụy Công, được cắt đất ở mười quận Ký Châu để lập quốc. Tháng Bảy mùa thu, xã tắc tông miếu Tào Ngụy xây xong, thờ ba đời tiên tổ Tào Mạnh, Tào Đăng và Tào Tung, tổ chức lễ cúng tế thái lao(*); cùng tháng đó, thiên tử hạ chiếu bổ cáo nạp ba con gái của Tào Tháo làm quý nhân, cử Đại tư nông Vương Ấp, Tổng chính Lưu Ngải làm sứ giả đến Nghiệp Thành cầu thân, Tào Tháo đương nhiên vui vẻ phụng chiếu. Nhưng do tuổi tác ba cô con gái của Tào Tháo chênh lệch, nên ông quyết định để Tào Hiến, Tào Tiết vào cung trước, Tào Hoa còn nhỏ, tạm thời ở lại Ngụy quốc với thân phận quý nhân để đợi đến tuổi xuất giá. Tháng Chín, Kim Hổ đài xây xong, Tào Tháo cùng Ngũ quan trung lang tướng Tào Phi, Lâm Tri hầu Tào Thực lên đài duyệt binh, quân sĩ, dân chúng Nghiệp Thành nô nức đi xem, cảnh tượng toát lên vẻ “thay triều đổi đại”.

Sau khi duyệt binh, các nghi lễ tượng trưng cho việc thành lập Ngụy quốc cơ bản kết thúc, tiếp theo là đại lễ phong quan ban chức. Bởi vì tất cả chế độ của “thuộc quốc” đều giống như các chư hầu vương thời đầu nhà Hán, cho nên quan viên đều do Tào Tháo tự bổ nhiệm, thậm chí còn thiết lập cả chức vị Tướng quốc và Liệt khanh, một số duyên lại trong tướng phủ cũng theo đó mà có thêm cơ hội thăng tiến, nên ai ai cũng vui mừng. Nhưng những người muốn leo cao thì nhiều mà chức quan lại có hạn, hưởng hờ còn không ít nhân sĩ có danh vọng

muốn ngồi vào những vị trí quan trọng đó. Tào Tháo nhiều lần dẫn đo suy nghĩ, đàm liêu thuộc cũng họp bàn nhiều lần, đến tận tháng Mười một mới quyết định việc này.

Ngụy quốc lần đầu phong quan, tạm thời bổ nhiệm lục khanh và chức Thượng thư, Thị trung. Viên Hoán phong làm Lang trung lệnh, cai quản việc bảo vệ Ngụy cung; Quốc Uyên phong làm Thái bộc, phụ trách việc xa giá, nghi trượng; Chung Do phong làm Đại lý, nắm giữ tư pháp, hình ngục; Vương Tu phong làm Đại tư nông, trông coi kho lương, hàng hóa; Vương Lăng phong làm Thiếu phủ, phụ trách chi tiêu cho cung đình; Trình Dục phong làm Vệ úy, phụ trách phòng vệ cửa cung. Được bổ nhiệm lục khanh phải là những người có tài trù hoạch, đức cao vọng trọng, hoặc công thần của Tào doanh, chức trách mặc dù không mấy quan trọng nhưng lại là những tiêu chuẩn chiêu hiền nạp sĩ của Tào quốc. Còn các chức danh tam khanh là Tông chính, Đại hồng lư và Thái thường, vì liên quan đến đặc quyền của thiên tử nên không bổ nhiệm, đây cũng coi như giữ chút thể diện cho thiên tử nhà Hán.^(*)

Tiếp đó bổ nhiệm Tuân Du làm Thượng thư lệnh, xử lý việc triều chính; Lương Mậu làm Phó thượng thư, lĩnh chức Thượng thư bộc xạ; Mao Giới, Thôi Diễm, Thường Lâm, Từ Dịch, Hà Quỳ làm Thượng thư, cùng tham gia việc chính sự. Đây đều là các quan lâu năm, dạn dày kinh nghiệm, trực thuộc có ngũ tào, bao gồm Lại bộ, phụ trách tuyển chọn quan lại; Tả dân, cai quản hộ tịch; Khách tào, quản lễ nghi; Ngũ binh, quản việc binh; Độ chi, quản tài chính.

Sau đó phong cho bốn người là Vương Xán, Đổ Tập, Vệ Ký, Hòa Hiệp làm Thị trung, tham mưu mọi việc. Người đảm nhiệm chức vụ này không những phải có kiến thức uyên bác mà còn phải được Tào Tháo sủng tín. Ví như Vương Xán, năm Kiến An thứ mười ba mới cùng Lưu Tông hàng Tào Tháo, tuy lai lịch thấp kém nhưng nhờ tài thi phú hơn người mà được ông yêu quý, chưa đầy bốn mươi tuổi đã được xếp vào danh sách các đại quan lập quốc. Ngoài quan lại thuộc Thượng thư đài ra, còn bổ nhiệm thứ tự cấp bậc của hơn mười người làm Nghi lang, Đại phu, Lang trung, đều là những nhân sĩ tài đức hàng đầu.

Tào Tháo còn chính thức xác lập Nghiệp Thành làm quốc đô của nước Ngụy, chia Ngụy quận thành hai bộ đông tây, đều phái một Đô úy quản lý trị an. Nghiệp Thành lệnh Dương Bái bị chê trách nhiều nhất lại không hề bị hỏi thăm, Vương Tu được thăng chức, Triệu Nghiễm là người tính tình ôn hòa, suy nghĩ thấu đáo được phong chức Thái thú Ngụy quận, có lẽ Tào Tháo hy vọng sự cương, nhu của hai người họ sẽ bổ sung cho nhau. Nhưng thú vị nhất phải là việc Tào Tháo quyết định tạm thời không lập chức Tướng quốc, vốn dĩ các quần thần đều cho rằng Đồng Chiêu là người đã bỏ ra nhiều công sức nhất để lập ra nước Ngụy, chức Tướng quốc chắc chắn phải thuộc về Đồng Chiêu, kết quả là ngay cả chức Thượng thư, ông ta cũng tuột mất. Khổng Tử nói “Quá nhiều bất cập”(*), có thể chính vì Đồng Chiêu dốc quá nhiều công sức giúp Tào Tháo, lại là người chường mặt ra nhiều nhất, cho nên không được ban trọng trách gì!

Việc phong quan đã bố cáo trong thiên hạ, trong đó vinh dự nhất là Chung Do, Vệ Ký, những người khác đã giữ chức lâu ở Quan Đông nên công lao của họ ai cũng đã rõ; Chung, Vệ nhiều năm chỉ huy ở cửa ải Hoảng Nông, có thể coi là một mình một phương. Nay Chung Do được phong Liệt khanh, Vệ Ký được đặt ngang hàng với ba đại thần được Tào Tháo sủng tín là Vương Xán, Đỗ Tập, Hòa Hiệp, đó coi như là sự khẳng định với công lao vất vả bấy lâu của họ.

Từ khi Chung Do đến Nghiệp Thành, bằng hữu và văn sinh tập nập đến cửa báii kiến, cả ngày khách khứa nườm nượp, Tào Phi cũng không bỏ lỡ cơ hội đến chung vui. Trưa hôm đó trời xanh mây trắng, y dẫn theo Bào Huân, Lô Dục đến phủ báii kiến. Kể cũng kỳ lạ, phủ đệ ban cho Chung Do lại chính là phủ cũ của Tào Phi, tất cả các phòng xá không thay đổi chút nào, duy có bức hoành đối từ “Ngũ quan trung lang tướng phủ” thành “Đại lý tự”, gọi lên vẽ cảnh cũ người xưa.

Ngũ quan tướng đến thăm, lính giữ cửa không dám chậm trễ, vội đỡ lấy dây cương trong tay y, cung kính mời ba người vào phủ. Vừa bước qua nhị môn đã nghe thấy tiếng nói cười, nô bộc trong phủ cố ý lấy lòng Tào Phi, còn cách xa tám trượng mà họ đã cao giọng hô lớn “Ngũ quan trung lang tướng tới!...”,

tiếng cười nói trong nhà lập tức im bật, lũ lượt một đám quan lại kéo ra, trẻ có, già có, xếp hàng xuống thềm nghênh đón. Thượng thư lệnh Tuân Du, công tử Tào Bưu, văn sĩ Ứng Cử đều có mặt, sau màn chào hỏi, mọi người đưa Tào Phi vào trong nhà - hóa ra hôm nay Tào Bưu mang đến rất nhiều hoa quả quý hiếm, thơm ngon tặng Chung Do, vừa hay Tuân Du cũng có ở đấy, nên cùng nhau thưởng thức.

Tào Phi vỗ vai đệ đệ, trêu chọc:

— Người yêu tiền quý bạc như đệ mà cũng có ngày đi tặng quà cho người khác kia đấy.

Tào Bưu thật thà cười nói:

— Huyền ca bệnh, đệ sai người mua ít hoa quả để huynh ấy ăn, số hoa quả còn lại tất nhiên là muốn hiếu kính mấy vị lão thần. - Tây Hương hầu Tào Huyền do Tàn thị sinh ra, nay đã đến tuổi trưởng thành, gần đây mắc bệnh.

Chung Do làm quan nhiều năm, rất hiểu lễ nghi, mời Tào Phi ngồi lên phía trên, Tào Phi đâu chịu đồng ý. Chung Do liền sai người kê thêm ghế bên cạnh ghế chủ nhà, rồi mời y ngồi; Bào Huân, Lô Dục biết điều cũng đứng dựa gần cửa, nơi không có ghế ngồi.

Chung Do mời rượu cảm ơn chư vị:

— Lão hủ nhận ân đức của Ngụy Công, được bổ nhiệm làm Liệt khanh đã là may mắn nhất đời. Nay công vẫn còn chưa xem qua mà đã quấy quả các vị, đúng là không hợp lẽ. Hôm nay coi như bữa rượu cuối, ngày mai lão hủ sẽ thẳng đường xử lý công việc. - Chung Do tính cách ôn hòa nhưng lại rất cương nghị, hôm nay thấy Tào Phi, Tào Bưu đều đến, nếu không nhanh chóng đóng cửa miễn tiếp khách thì không biết còn có bao nhiêu công tử nữa tới phủ, tội cấu kết này sao có thể gánh nổi!

Tào Phi sớm đã có dự tính, lần này dẫn theo hai người không phải thân cận là Bào Huân và Lô Dục đến để họ làm chứng, trong lúc chuyện trò không có lời nào mờ ám, nếu có truyền ra ngoài cũng không tổn hại gì. Do vậy, y cười nói:

— Chung công nói thế là chưa phù hợp rồi. Ngài tọa trấn phong nhã thì tốt hơn, thẳng đường xử lý công việc có khi lại

không hay. Ngài vốn là Đại lý, nắm quyền hình ngục. Các vụ án thường ngày đã có tam quan xử lý, nếu để ngài phải đích thân lên công đường, chẳng phải là đã xảy ra đại án kinh thiên động địa rồi sao? - Mọi người nghe xong đều cười rộ lên.

Chung Do cũng cười nhưng lại ngầm chuyển chủ đề, nhấp một ngụm rượu rồi thuận miệng nói:

— Ứng tiên sinh từ Dự Châu đến, không biết Giang Đông gần đây có động tĩnh gì chẳng, không phiền thì có thể kể cho mọi người nghe?

Ứng Cừ là đệ đệ của Ký thất Ứng Sương, năm nay vừa tròn hai mươi tuổi, mặc dù xuất thân tầm thường nhưng cũng là nhân sĩ có tiếng ở quê nhà Nhữ Nam, thường xuyên đến Nghiệp Thành để thăm huynh trưởng, cũng kết giao được với không ít quan lại quyền quý. Hôm nay hắn đến phủ Chung Do lại tình cờ gặp huynh đệ Tào Phi, cùng nhau uống rượu đã là may mắn lắm rồi, há lại dám nói gì? Nghe Chung Do hỏi vậy, ứng Cừ bèn đứng dậy cung kính đáp:

— Tại hạ mang một tin tức tốt lành đến cho công tử và chư vị đại nhân, hiện nay Giang Đông đang có loạn bên trong. Đồn đồn đô úy Tạ Kỳ kết giao với hào sĩ, lấy đại nghĩa kêu gọi các hào kiệt đất Dự Chương như Bành Tài, Lý Ngọc, Vương Hải dấy binh chống lại Tôn Quyền, nghe nói đã tập hợp được hơn vạn người, đang giao chiến kịch liệt với đại tướng Hạ Tề của Tôn Quyền. Đây cũng chính là nhờ đại ân đại đức của Ngụy Công, nên các bậc trung nghĩa trong thiên hạ đều lũ lượt theo về. - Lời này hẳn là có ý xu nịnh, thực ra chỉ là Tạ Kỳ kích động nội chiến ở Giang Đông, những kẻ tạo phản như Bành Tài nào phải trung nghĩa hào kiệt gì, chẳng qua toàn là bọn sơn tặc, thảo khấu. Nhưng bất luận thế nào, chiến lược tiêu hao quân Giang Đông của Tào Tháo dường như đã có hiệu quả.

Bào Huân nói chen vào:

— Cục thế của Kinh Châu và Ích Châu cũng chưa rõ ràng! Lưu Chương dẫn Lưu Bị vào Thục đã lâu, Ích Châu lại không phải sứ giả đến, hiện không rõ hành động. Trong dân gian không ít lời truyền, có người nói hai tên họ Lưu tranh chấp, đấu đá lẫn nhau, có người lại nói đất Thục bên trong hỗn loạn, Lưu

Bị đến giúp Lưu Chương dẹp loạn, nhưng cũng có người nói hai tên họ Lưu thông đồng cầu kết với Trương Lỗ, Mã Siêu, có ý chiếm Ung Châu của ta. Đều là những tin truyền miệng, không biết thật giả thế nào.

Tào Phi liếc nhìn Bào Huân, bực mình vì đúng lúc này hấn lại dội cho một gáo nước lạnh. Tuy nhiên Chung Do lại rất chú ý:

— Nếu đúng là Lưu Bị, Trương Lỗ, Mã Siêu cầu kết với nhau thì không hay rồi. Ta nhận lệnh điều động của Ngụy Công, lúc rời khỏi Hoàng Nông cũng đúng lúc Hạ Hầu tướng quân phát binh đi cứu Vi Khang. Tính ra Ký huyện đã bị vây khốn hơn nửa năm, cũng không biết Vi Khang có thể trụ được đến khi có cứu viện không, Hàn Toại lại rục rịch manh động, thật đáng lo ngại! - Nói rồi liếc nhìn Tuân Du.

Tuân Du chưa nói câu nào, nghe những lời này chỉ lặng lẽ cúi đầu. Kể từ khi quan hệ giữa Tuân Úc và Tào Tháo rạn nứt, ông ta hiếm khi bàn luận việc chính sự, sau khi Tuân Úc chết càng không dám nhiều lời. Lần này Tào Tháo phong ông ta làm Thượng thư lệnh chưa chắc đã thật lòng tin cậy, mà chẳng qua là xét lại lịch nên được như thế. Tuân Du sớm đã không còn chí tiến thủ như năm nào, nay lại càng thận trọng hơn nữa. May mà Thượng thư đài còn có Lương Mậu, Mao Giới, Hà Quỳ xử lý công việc, ông ta có đưa ra quyết sách hay không cũng chẳng quan trọng lắm, đến chào Chung Do chẳng qua là vì tình đồng hương. Hơn ba mươi năm trước, danh thần tiên triều Âm Tu nhận chức Thái thú Dĩnh Xuyên, phong Chung Do làm Công tào, Tuân Úc làm Chủ bạ, Tuân Du làm Hiếu liêm, Quách Đồ làm Kế lại. Hôm nay, các bằng hữu cũ đa phần đều đã qua đời, chỉ còn lại Tuân Du và Chung Do, nhân sinh ngắn ngủi như vậy, thử hỏi sao không búi ngủi?

Tào Bưu cũng không muốn bàn việc quân, địa vị không bằng huynh trưởng, không có tước vị cũng chẳng có chức quan, chỉ là con của trác thất, ngay cả mấy kẻ tâm phúc bên cạnh cũng không có, vạn nhất nói sai câu nào làm phụ thân không vui, sẽ có kết cục không hay, bèn nhân cơ hội nâng chén mời Ứng Cừ:

— Ứng huynh, tại hạ kính huynh một ly.

Ứng Cừ tỏ vẻ lo sợ khi được mời rượu, vội rời khỏi chỗ ngồi:

— Công tử làm tại hạ tổn thọ rồi.

Tào Bưu lại rất thân thiết, dí dỏm nói:

— Khách sáo cái gì? Ta thân phận bình dân, huynh cũng bình dân mà có thể vào phủ đệ của công khanh kiếm chén rượu là phúc lớn rồi, há lại không ghi nhớ việc này? Ngồi cùng với huynh không biết là vị nào, có thể giới thiệu chăng?

Ứng Cừ xuất thân bình dân nên chỗ ngồi cũng ở hàng sau, lại đến khá sớm, do vậy nhiều người không chú ý đến người bên cạnh hắn là ai, hơn nữa người này biết mình thân phận thấp kém nên cũng không nói câu nào, đột nhiên được Tào Bưu hỏi đến, mọi người mới để ý. Người này vận bộ y phục đen, đầu quấn khăn vải, khuôn mặt to sụ, hơn năm mươi tuổi, cằm đầy râu, lúc nào cũng cười híp mắt, trông chẳng khác gì một tên lái buôn, Ứng Cừ giới thiệu rằng:

— Vị này là Chu Kiến Bình, là đồng hương với công tử, tướng sĩ(*) người Bái Quốc.

Mọi người nghe thấy hai từ “tướng sĩ” đều không nhịn được cười - trong chốn quan trường thường có đám thuật sĩ giang hồ, tự xưng là có khả năng dị thường, có thể đoán được vận mệnh thăng tiến của người khác, miệng thao thao bất tuyệt những điều kỳ lạ, thần bí. Nếu như may mắn đoán trúng thì được ăn được uống, ra vào chốn nhà cao cửa rộng, giờ những trò vói vỉnh, từ đó kiếm chác ít tiền chứ thực sự chẳng có bản lĩnh gì.

Ứng Cừ không biết mọi người cười gì, còn khen ngợi:

— Vừa mới bước vào cổng, Chu tiên sinh đặc biệt chú ý đến tướng mạo của Chung công, lên nói với ta rằng Chung công phú quý trường thọ, sẽ hưởng thọ tám mươi tuổi!

Chung Do không muốn làm hắn mất hứng, nên cúi đầu cười:

— Đa tạ lời may mắn của ngài.

Bào Huân tính tình thẳng thắn, không thích bọn lừa đảo giang hồ, muốn lật tẩy chân tướng của người này, cười khẩy

nói:

— Từ khi Vương Mãng mưu đồ phản nghịch cho đến nay, các loại phương thuật như sấm vĩ(*), phong giác(*), tử vi chỗ nào cũng có, còn tạm chấp nhận có vài phần may rủi, duy chỉ có tướng thuật là hoàn toàn lừa gạt, rất những lời thừa cơ nịnh hót.

Chu Kiến Bình không hề tranh cãi, chỉ mỉm cười không nói. Nhưng Ứng Cừ lại thay ông ta giải thích:

— Những lời vị đại nhân này nói quả không sai, nhưng Chu tiên sinh không phải là thuật sĩ giang hồ, ông ta của cả đầy nhà, gặp người xem tướng là tùy duyên, xưa nay chưa nhận của ai đồng nào, cho nên những lời tiên đoán mười phần thì tám, chín phần là đúng.

—Ồ? Nếu như vậy ắt là Ứng huynh đã mời Chu tiên sinh xem tướng, không biết ngài ấy nói thế nào? - Bào Huân vẫn muốn tìm ra sơ hở.

— Chu tiên sinh nói ta sẽ thọ sáu mươi hai tuổi, trước kia làm quan không hiển đạt, nhưng đến lúc sắp chết sẽ được nhận chức Thường bá. Còn nói một năm trước khi chết, ta sẽ nhìn thấy một con chó trắng đi qua trước nhà, nhưng ngoài ta ra thì không ai nhìn thấy.

Bào Huân nhíu mày: Đúng là tà môn, thế gian vẫn còn những kẻ xem tướng như vậy, làm quan to rồi chết, chẳng phải là đang trù ẻo người ta sao? Nhưng lại nghĩ hẩn chỉ cố ý nói ra những lời kỳ bí, Ứng Cừ là đệ đệ của Ứng Sướng, việc làm quan về sau còn khó dự đoán được, đợi Ứng Cừ sáu mươi hai tuổi thì tên họ Chu kia cũng sớm đã xuống mồ rồi, đoán đúng hay sai lúc đó còn ai hỏi tới?

Ứng Cừ tin tưởng không chút nghi ngờ:

— Ông trời coi như cũng công bằng với ta, đến trước khi chết một năm còn cho chó trắng đến thông báo, đến lúc đó ta nhất định sẽ vui vẻ lên đường, hưởng tận phúc phần. Nhưng vừa làm đến Thị trung đã chết thì cũng có chút không cam lòng - Nói xong lại quay ra nói với Chu Kiến Bình, - Bào Thúc Nghiệp tính cách thẳng thắn, lại có đôi phần phong thái của hủ nho, tiên sinh chó nên để bụng.

Chu Kiến Bình chỉ cười, vuốt râu rồi đáp:

— Tiên sinh cứ yên tâm, ta sẽ không tranh biện với họ Bào kia. Không giấu gì tiên sinh, nhìn tướng mạo người này chắc chắn sẽ đắc tội với quý nhân, chưa chắc đã được chết an lành.

Tào Bưu cảm thấy rất hiếu kỳ, lập tức đứng phắt lên, bước về phía Chu Kiến Bình:

— Chu tiên sinh, nhờ ngài xem tướng giúp, xem ta có thể thọ được bao lâu?

Tào Phi đứng bên cạnh cười:

— Đệ cũng định góp vui đấy à?

Tào Bưu nhanh trí nhưng cẩn trọng, lập tức nói thêm:

— Xem thử cũng không sao, chỉ hỏi xem sống được bao lâu, đệ bắt tài vô đức, cũng chẳng cần xem vận công danh.

Tào Phi vừa nhấp ngụm rượu, nghe vậy suýt phun ra ngoài - Tên tiểu tử này bụng dạ ngày càng thâm sâu, biết là dự đoán trước vị sẽ làm cho phụ thân nghi ngờ nhưng vẫn viện được lý do, sau này ta cũng không thể xem thường được!

Chu Kiến Bình chấp tay vái lễ, hốt hoảng đáp:

— Tại hạ chỉ là hạng thảo dân, nào dám mạo phạm công tử?

— Không cần phải chối từ, có gì tiên sinh cứ nói thẳng, hôm nay mọi người tụ họp ở đây, coi như trò giải trí.

— Nếu đã như vậy thì tại hạ nói cho vui, công tử cũng nghe cho vui. - Chu Kiến Bình không quan sát kỹ Tào Bưu, chỉ xem ngũ quan, liền nói, - Công tử sẽ giữ nước chư hầu, đến năm năm mươi bảy tuổi sẽ có họa binh đao, phải phòng bị cẩn thận.

Tào Bưu cũng chẳng buồn nghe xem mình sống được bao nhiêu tuổi, chỉ nghe thấy mấy từ “giữ nước chư hầu” là trong lòng đã nản hẳn. Thực ra y cũng có ý muốn tranh ngôi, nếu không thì hà tất phải cất công đến phủ trọng thần? Ba vị huynh trưởng là Tào Phi, Tào Chương và Tào Thực ở ngôi trên, lớn hơn Tào Bưu một chút là Tào Huyền, nhưng do đang lâm bệnh nên không có hơi sức đâu mà tranh giành, còn các huynh đệ khác hoặc là còn nhỏ, hoặc là tài chí thấp kém, hoặc là thể trạng yếu ớt, cho nên vị trí thứ tư của y cũng được coi là vững vàng. Nhưng đứng thứ tư khó mà xuất đầu lộ diện, trong lòng

phụ thân, vị trí của y không cao không thấp, so lên thì kém mà so xuống thì hơn, do vậy cũng không dám biểu lộ dã tâm tranh ngôi đoạt vị. Chỉ khi Tào Phi và Tào Thực hai hổ cắn nhau, một con què một con bị thương, còn Tào Chương không được yêu quý thì lúc đó mới đến lượt y. Nhưng Chu Kiến Bình đã mở miệng nói y “giữ nước chư hầu”, thì dù không đoán trước vị cũng coi như chỉ rõ rồi, nếu được làm thế tử thì sau này há lại phải ra ngoài cai quản nước chư hầu? Việc kế thừa ngôi vị cũng chớ mơ tưởng nữa.

— Thú vị, thú vị. - Chung Do vuốt râu nói, - Chu tiên sinh đã có thể đoán được tuổi thọ của lão già này, cũng phiền xem cho Tuân đại nhân. - Chung Do đã có tính toán, nếu như gã họ Chu này có bản lĩnh đó thì cũng tốt, mà nói mò cũng được, dù sao đã đến đây rồi nên giữ cho hẩn chút thể diện, giả thì cũng coi như thật, nếu không khi truyền ra ngoài, lại nói Chung phủ chứa chấp tên lừa đảo giang hồ thì người mất mặt chính là mình!

Tuân Du thấy nhắc đến tên mình, muốn ngăn lại nhưng chuẩn bị mở lời thì lại do dự. Chu Kiến Bình không dám để Tuân Du phải đứng dậy, liền bước đến chỗ của ông ta, bốn mắt nhìn nhau một lúc, đoạn chấp tay nói:

— Tại hạ vô cơ nói xằng, nếu có chỗ nào đắc tội xin đại nhân mở lòng khoan dung.

— Có gì cứ nói. - Tuân Du cũng khá thoải mái.

— Đại nhân không thọ bằng Chung công. - Chu Kiến Bình giơ một ngón tay lên, - Chỉ có thể sống thêm được một tuần(*).

Mọi người đều im lặng, nhưng Tuân Du lại cười xòa:

— Sống được thêm mười năm nữa cũng đã qua tuổi sáu mươi, không phải đoán thọ, ta thấy thế là đủ rồi. - Nói đến đây lại thấy nghi ngờ: Chu Kiến Bình sao không nói thẳng là mười năm, hà tất phải nói một tuần, lại còn giơ một ngón tay lên? Chẳng lẽ... Nghĩ đến đây lại thấy thư thái, dẫu sao thì cũng đang ở thế khó xử, sống thêm được bao lâu nữa cũng chẳng khác gì. Tuân Du quay lại nói với Chung Do, - Trong những bằng hữu tri kỷ trước đây, chỉ còn lại ta và ngài, ta không thọ bằng Nguyên Thường huynh, chuyện sau này phải nhờ Nguyên Thường huynh quan tâm rồi.

Chung Do cho rằng Tuân Du nói đùa, bèn cười lớn:

— Những lời này chỉ nghe cho vui, chớ nên để tâm. Nếu đúng như vậy để ta lo hậu sự cho ngài, quan trọng nhất là mau gả trắc thất A Vụ của ngài đi.

Mọi người đều cười ồ lên. Khi xưa phụ tử Tào Tháo nạp người nhà Viên thị làm thiếp, kéo cả Tuân Du đi, rồi thưởng cho ông ta một tì nữ xinh đẹp tên là A Vụ, đến bây giờ Tuân Du vẫn còn xấu hổ, vội xua tay:

— Chớ lấy làm trò cười nữa!

Tào Phi vẫn đang mãi cười thì bỗng thấy Tào Bưu đề nghị:

— Chu tiên sinh, mời tiên sinh xem cho huynh trưởng nhà ta.

Tào Phi định từ chối, nhưng thấy mọi người phụ theo nên cũng không khỏi tò mò, giả bộ ậm ờ:

— Chỉ nên nói tuổi thọ thôi.

Chu Kiến Bình chủ động tiến lên trước hành lễ, sau mới xem tướng. Kể ra cũng lạ, với người khác ông ta chỉ quan sát trong chốc lát, đến khi xem cho Tào Phi thì lại lâu nhất. Chu Kiến Bình hai mắt sụp xuống, nghĩ ngợi hồi lâu mới tươi cười nói:

— Ngũ quan tướng sống đến năm tám mươi tuổi, nhưng năm bốn mươi tuổi sẽ có hạn ách nhỏ, chú ý giữ gìn sẽ không sao.

Tào Phi cười thầm: Cuối cùng đã lộ chân tướng, biết ta thân phận cao quý, nói thọ được bát tuần nhưng lại sợ bị nghi ngờ nên nói bốn mươi tuổi gặp hạn. Phàm đã là người thì tránh sao được bệnh nhẹ hạn nhỏ, sao không nói năm nào mắc bệnh? Tuy bụng nghĩ vậy nhưng lại không tiện vạch trần, chỉ luôn miệng cảm ơn.

Chu Kiến Bình lại nói:

— Số trời mù mịt khó đoán, vừa rồi tại hạ uống hơi quá chén, có đoán đúng hay chẳng cũng mong bỏ quá cho.

Ứng Cừ mượn hơi rượu cũng bạo gan, quên cả thân phận của mình, nói lớn rằng:

— Thực ra có thiên mệnh nhưng cũng phụ thuộc vào ý người, chỉ cần các vị công khanh làm nhiều việc thiện, lo gì không trường thọ? Tại hạ những lúc nhàn rỗi có nghe các bậc niên lão ở quê trò chuyện, từ đó viết tạm thành *Trường thọ ca*, nhân dịp này cũng xin mạn phép ngâm lên để mọi người cùng nghe. - Nói rồi cao giọng ngâm:

*Xưa có kẻ đi đường,
Gặp được ba lão nông.
Đều đã ngoài tuổi trăm,
Vẫn cuốc đất làm cỏ.
Bèn dừng lại hỏi thăm,
Làm sao được trường thọ.
Một ông cười hí mắt:
Vì vợ tôi tướng xấu.
Ông bên cạnh tiếp lời:
Chớ để bụng chịu đau.
Ông còn lại đáp rằng:
Không trùm chăn kín đầu.
Bởi kinh nghiệm quý báu,
Cho nên mới sống lâu. (*)*

Bài thơ này được viết khá khôi hài, dí dỏm, kể rằng lấy vợ xấu mới chính là bí quyết để trường thọ, khiến cho ai nấy đều vui vẻ. Chu Kiến Bình cũng vuốt râu đùa rằng:

— Xem ra tại hạ đoán Ứng tiên sinh sống đến năm sáu mươi hai tuổi là hơi ít, nếu cứ theo bài thơ này mà phán, có khi lại sống thêm được một năm! - Mọi người lại cười phá lên.

Đang lúc ngà ngà say, nô bộc bỗng dẫn vào một viên quan nhỏ, Tào Phi, Tuân Du đều biết đó chính là nhi tử của Thái thú An Định Quán Khâu Hưng tên Quán Khâu Kiệm, mới được giữ chức Lệnh lại ở trung đài. Quán Khâu Kiệm thần sắc hốt hoảng, hành lễ rồi nói:

— Khải bẩm Chung đại nhân, tây bắc có quân báo khẩn cấp, Ngụy Công mời chư vị đại nhân vào cung nghị sự... Ngủ

quan tướng và Tuân đại nhân cũng có mặt ở đây thì tốt quá rồi, mời tất cả vào cung.

Ba người không dám chậm trễ, lập tức đứng dậy, những kẻ khác cũng không tiện lưu lại, đường ai nấy bước. Lúc sắp rời đi Tào Phi cũng không quên lung lạc lòng người, đợi Bào Huân và Lô Dục đi rồi, vội kéo tay Ứng Cừ cười nói:

— Lệnh huynh là thường khách của phủ ta, sau này nếu có thời gian, hãy đến chỗ ta chơi, chúng ta không câu nệ thân phận, cùng nhau nói chuyện thơ ca thì hay biết mấy. - Ứng Cừ nghe vậy thì rất cảm động, liên tục chấp tay vái lễ, khen Ngủ quan tướng hiền minh...

Vừa gần vừa xa

Thật không may, những lo âu của Chung Do về chiến sự Tây Bắc trong lúc trò chuyện lại trở thành sự thực. Ký huyện bị vây hãm đã hơn nửa năm, lương thực trong thành sắp cạn, sứ giả được phái đi cầu viện lại bị Mã Siêu bắt giết, Thứ sử Ung Châu Vi Khang không nghe lời Biệt giá Dương Phụ, đành mở cửa thành đầu hàng để bảo toàn tính mạng. Không ngờ Mã Siêu trở mặt vô tình, lập tức giết chết Vi Khang, tự xưng là Chinh Tây Tướng quân, lĩnh chức Châu mục, giám sát việc quân ở Kinh Châu. Quân cứu viện của Hạ Hầu Uyên cũng gặp nhiều bất lợi, Hàn Toại xúi giục thủ lĩnh Dương Thiên Vạn của Đê tộc vốn đồn binh ở huyện Hưng Quốc tạo phản, thông đồng với Mã Siêu, lại có thuộc hạ của Trương Lỗ là Dương Ngang hỗ trợ, binh mã mấy nơi cùng liên minh chặn đánh quân Tào. Hạ Hầu Uyên vượt đường xa gấp rút cứu viện, trở tay không kịp nên bị bại trận, thiệt hại hơn nghìn quân, đành rút về Trường An. Tin này truyền đến Nghiệp Thành, Tào Tháo vội vàng triệu kiến quần thần, bàn bạc đối sách.

Trong khi Tào Phi cùng hai người vội vàng vào Thính Chính đường thì Mao Giới, Thôi Diễm, Từ Dịch, Giả Hủ, Lương Mậu, Dương Tu sớm đã có mặt, Vương Xán đang đọc quân báo cho mọi người:

— Quân ta bại trận ở tây cương, địch ngày càng ngông cuồng, e rằng thế lực sẽ mạnh lên, mối họa từ vùng Tam Phụ đang lan rộng ra. Ngụy Công ân đức soi rọi, nhìn thấu vạn dặm, khẩn cầu sớm ban lệnh, trừ bỏ nguy nan. Nếu được như vậy sẽ là phúc của thiên hạ, phúc của vạn dân...

— Đủ rồi! - Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười, - Diệu Tài biết được mấy chữ, tự nhiên lại viết quân báo kiểu này, đã thua trận còn múa bút văn võ. Chư vị có cao kiến gì không?

Dương Tu cướp lời nói trước:

— Hai tên giặc Mã, Hàn dã tâm không đổi, ta nên phái đại quân nhanh chóng tiêu diệt. Trận chiến năm xưa nên nhờ cớ tận gốc, chỉ vì tha cho chúng nên mới có họa hôm nay!

Tào Tháo nghe câu này cảm thấy không vui: Lần trước tây chinh do gặp phản loạn nên phải dang dở giữa chừng, nói như vậy chẳng phải là lỗi lại chuyện cũ để làm khó ta sao? Từ Dịch và Tào Phi quan hệ thân thiết, liền mở lời:

— Mặc dù Mã, Hàn ngóc đầu nổi dậy, cũng không thể trách năm đó không diệt trừ hậu họa. Lúc đầu Mã, Hàn cậy có các bộ ở Quan Trung, nay lại dựa vào người Khương, Hồ, Đê, hẳn là còn có bộ lạc Đồ Cách của Hung Nô, Trương Lỗ là kẻ cầm đầu đứng sau, chuyện này sớm muộn gì cũng sẽ đến. - Từ Dịch thản nhiên bỏ qua câu nói của Dương Tu.

Kỳ thực lúc này Tào Tháo cũng không còn lòng dạ nào truy hỏi chuyện xưa, chỉ lẩm bẩm:

— Bây giờ là lúc dấy binh sao?

Thôi Diễm cất tiếng:

— Để yên lòng dân, không ngại gian khổ. Từ khi nam chinh trở về đến nay đã được nửa năm, chắc hẳn tướng sĩ cũng đã nghỉ ngơi đầy đủ, may mà Giang Đông vô sự, lúc này dấy binh chỉ chưa đầy một năm tất sẽ đánh tan Mã, Hàn. Mong mình công lấy thiên hạ làm trọng. - Thôi Diễm nói toàn những lời oai phong lẫm liệt, bộ râu rồng cũng rung theo.

Nhưng câu này lại không hợp ý Tào Tháo, Ngụy quốc vừa thành lập chưa đầy nửa năm, cần phải chấn hưng binh mã, nếu không sẽ gây ảnh hưởng xấu và cũng không may mắn. Nhưng

tình hình chiến sự như vậy, nếu không đích thân ra trận thì còn có cách nào khác?

Lúc này Lưu Hoa mới xen vào:

— Lời của Thôi công rất có lý, nhưng Hạ Hầu tướng quân binh hùng mã hậu, Mã, Hàn dù có thắng cũng khó đánh thêm trận lớn nữa, dấy binh không nên vội vàng manh động. Hoặc nếu có dấy binh cũng không cần Ngụy Công phải đích thân ra trận, phái một tướng đi thay là được. - Ông ta quan sát sắc mặt của Tào Tháo để dò đoán tâm ý.

Tào Tháo há lại không biết Lưu Hoa gió chiều nào theo chiều ấy? Mặc dù gật đầu nhưng ông vẫn không yên tâm, bèn đưa mắt về phía Chung Do. Chung Do cũng là người dạn dày kinh nghiệm trị lý ở Quan Trung, thông hiểu tình hình thực tế, suy tính một hồi mới nói:

— Thần cho rằng Mã Siêu chưa chắc đã được như ý. Hiện nay, binh lính Mã Siêu nắm trong tay phần lớn là người Khương, Hồ, lại có giặc gao ở Hán Trung. Những kẻ này không phải người Lương... Ung Châu. - Mười ba châu đã đổi thành chín châu, Lương Châu đã là Ung Châu, nhưng Chung Do quen gọi đã lâu nên khó thay đổi, - Từ lần chinh phạt trước, quân sĩ Quan Tây đã đầu hàng, một là giữ đạo trung hiếu với triều đình, hai là họ là người bản địa, lẽ nào dễ dàng để cho bọn người Khương, Hồ tranh quyền đoạt lợi? Mã Siêu vào Ký huyện đã giết chết Vi Khang, đủ thấy hắn không biết thu phục lòng người, nhân sĩ Lương... Ung Châu hẳn sẽ không nghe theo sự chi phối, lâu ngày tất sẽ sinh nạn từ bên trong...

Cách nghĩ này quả là thấu đáo, Tào Tháo mỉm cười:

— Người nói Lương Châu, Ung Châu gượng quá, nếu không thuận miệng thì đổi lại tên cũ là xong. - Ban đầu, đổi chín châu là để trải đường cho Tào Ngụy dựng nước, nay đã được như ý, biên giới của Ngụy quốc đã được xác lập thì những vùng đất khác của nhà Hán dù gọi thế nào cũng có gì quan trọng? Nói đoạn, Tào Tháo lại nhìn Tuân Du, Giả Hủ, hai người vẫn cúi đầu không nói. Tào Tháo không gọi Tuân Du mà hỏi Giả Hủ, - Văn Hòa có ý kiến gì không?

Giả Hủ cúi đầu:

— Tại hạ tài hèn sức mọn, thực không biết...

— Có gì cứ nói, dù sai cũng không trách tội, thân làm quân mưu lẽ nào lại thoái thác? - Tào Tháo thường trò chuyện với Giả Hủ nên sớm đã hiểu rõ, ông ta chẳng khác gì quả hồ đào, không ép thì sẽ không ra dầu.

— Rồi. - Lúc này Giả Hủ mới chậm rãi nói, - Từ trận Đồng Quan, hai tên giặc Hàn, Mã đã nảy sinh hiềm khích, nay Mã Siêu lại câu kết với Trương Lỗ, Hàn Toại liên minh với người Đê, hai nhà mệnh ai đây lo. Mặc dù hai bên gặp quân ta thì hợp lực chống cự, nhưng không phải cùng hội cùng thuyền. Hơn nữa, Trương Lỗ có ý chiếm Hán Trung, dùng Mã Siêu làm hậu thuẫn; người Đê lại mưu đồ chuộc lợi để tranh cướp của cải chứ không có ý tranh giành thiên hạ. Đó chỉ là đám quân ô hợp, hơn nữa bách tính gốc Ưng, Kinh không khuất phục thì kéo dài được bao lâu? Theo tại hạ thấy, kế sách hiện nay là đánh càng nhanh thiệt hại càng ít, nếu trì hoãn tất sẽ sinh biến. Trận trước thất bại, giờ nên bổ sung thêm ít binh mã, lại gửi thư dằn dò kỹ càng, xem xét thời cơ mà hành động, trận này tất sẽ thắng.

— Lời của Văn Hòa rất hợp ý ta. - Tào Tháo lệnh cho Vương Xán lập tức gửi thư cho Hạ Hầu Uyên. Tào Tháo biết vị huynh đệ của mình học vấn kém nhưng vẫn nói toàn điều văn vở, đại ý là: Nhà người cứu viện chậm trễ nên mới bại trận, ta vốn định trị tội, nhưng niệm tình kết giao bao năm mà cho người một cơ hội sống. Cấp thêm cho người mấy nghìn binh mã, chớ vội rửa nỗi nhục lần trước, phải chọn đúng thời cơ mới đánh, chớ để thất bại lần nữa!

Sau khi sắp xếp xong mọi chuyện, Tào Tháo mới gằn giọng nói:

— Bại trận cũng không làm ta hận bằng việc Vi Khang phụ lòng ta. Sớm biết hấn là kẻ nhát gan như vậy đã không để hấn nhận chức Thứ sử, chết trong tay Mã Siêu cũng đáng lắm! Hấn được giữ chức này là do Tuân Lệnh quân tiến cử, Lệnh quân đúng là hại ta rồi! - Tuân Úc đã chết rồi, ông vẫn muốn đem tội tiến cử nhằm người đổ vấy lên đầu ông ta, quả là có chút tàn nhẫn. Tuân Du nghe vậy chỉ biết lặng lẽ nín nhịn.

Tào Tháo thấy Tuân Du không nói gì, cũng không buồn nhắc nữa mà chuyển chủ đề:

— Bang quốc mới lập, công việc phức tạp, chức trách cũng nặng nề hơn nhiều, xem ra phải thay đổi đôi chút.

Trên thực tế, do nhà Hán và Ngụy quốc cùng tồn tại, Tào Tháo được phong tước Ngụy Công, nhưng về chức quan vẫn là Thừa tướng nhà Hán, cho nên cấp dưới mới xuất hiện hiện tượng một người kiêm nhiều chức vụ. Ví như Chung Do, chức vụ trong triều đình là Thủ tư lệ hiệu úy, chức vụ ở mạc phủ là Tiền quân sư, nay lại được phong làm Đại lý Ngụy quốc; hay như Trình Dục, được phong quan làm Phấn Vũ Tướng quân, tham mưu việc quân cho Thừa tướng, nay lại được gia phong làm Trung úy Ngụy quốc. Với tình hình hiện nay, Tào Tháo muốn bọn họ từng bước thoát khỏi quan hệ với nhà Hán, từ bề tôi nhà Hán chuyển sang làm quan cho Ngụy quốc. Ngay cả Mao Giới, mặc dù không làm quan cho nhà Hán nhưng ở mạc phủ lại kiêm nhiều chức vụ, Tả quân sư kiêm Đông tào duyên, bây giờ lại là một trong những Thượng thư của Ngụy quốc. Ở tình thế này, Tào Tháo phải bỏ bớt chức trách, chức vụ quan trọng thì ủy phái cho người khác, còn nếu chức trách không nặng thì phải hủy bỏ kiêm nhiệm, bởi vì đã có triều đình Ngụy quốc, những thuộc viên trong mạc phủ sẽ không còn quan trọng nữa, sau khi tình giãn có thể chuyên tâm bồi dưỡng những nhân tài tiếp bước.

Tào Tháo sớm đã có chủ ý:

— Phàm là những người đã làm quan trong cung Tào thì chỉ được kiêm nhiệm không quá một chức vụ trong mạc phủ. Mao Hiến Tiên sau này chuyên phụ trách việc của Tả quân sư, Đông tào duyên sẽ do Từ Quý Tài kiêm nhiệm, Quý Tài không phải làm Quân mưu tế tửu nữa. Những thuộc lại cùng giữ chức Tế tửu nếu có thể bỏ thì bỏ hết đi, còn người có tài sẽ về trung đài làm Lệnh sử.

— Rõ. - Từ Dịch vâng mệnh.

Tào Phi rất vui mừng: Thôi Diễm vốn coi trọng trưởng tử thì đã ủng hộ mình, còn Mao Giới công bằng không vụ lợi, xét cho cùng cũng không giúp được gì. Nay Mao Giới đổi vị trí cho lão

thần Từ Dịch có quan hệ thân cận với mình, sau này cả Đông tào huyện và Tây tào huyện đều có vây cánh của mình, thật thuận tiện biết bao. Nhưng chưa vui mừng được bao lâu lại nghe phụ thân nói:

— Tồi qua ta nhận được tin Đinh Xung qua đời, chết vì uống rượu. Cả đời hấn nghịên rượu, thời trẻ từng ngông cuồng nói rằng: cả đời chỉ mong được uống rượu đến chết, không ngờ nay lại đúng như ý nguyện...

Đinh Xung và Tào Tháo vừa là đồng hương vừa là bạn cố giao, đã lập công lớn trong việc nghênh đón thiên tử về đông, tuy từ trước tới nay làm quan nhà Hán nhưng thực ra là tâm phúc của Tào Tháo. Nay đột nhiên say rượu mà chết, về tình về lý Tào Tháo đều thấy đau lòng. Huynh đệ cùng thời lại chết đi một người:

— Sáng nay huynh đệ Đinh Nghi, Đinh Dực vào cung báo tang, nhìn chúng khóc lóc ta rất đau lòng. Nhưng thấy nhi tử của thân hữu đã trưởng thành, cũng được an ủi phần nào. Đinh Nghi vốn giữ chức Lệnh sử trong mạc phủ, ta cũng ít gặp mặt, sáng nay đã quan sát cẩn thận, người này có thể dùng được. Ta đã nhận lời cất nhắc hấn lên làm Tây tào thuộc (cấp phó của Tây tào huyện), còn đệ đệ là Đinh Dực sẽ đảm nhiệm chức cũ của huynh trưởng, ta dặn chúng không cần câu nệ lễ cư tang, đợi làm đám tang cho phụ thân xong thì quay lại nhận chức. Việc này phiền chư vị nhớ giúp. - Nói rồi liếc nhìn Tào Phi, - Khi xưa Đinh Nghi bị mù một mắt, không thể làm con rể của ta, nhưng nay cha nghĩ lại, có gì mà không được, một nam nhi tuấn tú, có tài như thế, cho dù cả hai mắt không nhìn thấy cũng nào có gì không xứng? - Tào Phi gật đầu, không dám nói gì.

Đinh Nghi thăng chức làm phó quan, Đinh Dực cũng được đưa vào mạc phủ, đây không phải tin tốt lành. Tào Phi phiền não: Chẳng trách phụ thân thân nhiên cho Thôi Diễm, Từ Dịch cai quản hai Tào huyện, hóa ra sớm đã sắp xếp chân trong, ý định nhờ vả cũng chớ nghĩ tới nữa! Đang thần thờ nghĩ ngợi, lại nghe thấy tiếng cáo từ, các quần thần đến nghị sự đã ra về, y vội vàng nói theo:

— Nhi tử xin cáo lui. - Ra đến ngoài, lại nghe tiếng Giả Hủ nói ở phía sau, - Thuộc hạ có việc, khẩn cầu được tâu riêng với Ngụy Công... - Tào Phi cảm thấy ngạc nhiên, con người này quả là kỳ lạ, xưa nay ít khi mở lời, hôm nay sao thế nhỉ? Ý muốn nghe trộm nhưng không dám, đành theo Chung Do, Thôi Diễm ra về.

Lúc này trên điện chỉ còn có Tào Tháo và Giả Hủ. Tào Tháo ngồi trên ngai không hề động đậy, Giả Hủ cúi người cung kính, không ai nói với ai câu gì. Đợi cho Tào Phi và mọi người đi xa hẳn, Giả Hủ mới mở lời:

— Hạ thần không dám nói mình đã già, nhưng thân có bệnh tật, nay xã tắc Ngụy quốc đã được lập, có thể nhìn thấy tương lai thiên hạ ổn định, khẩn cầu Ngụy Công cho thần rút về chốn rừng xanh, an hưởng tuổi già.

Tào Tháo mỉm cười, nói:

— Người thì có bệnh gì?

Giả Hủ đáp:

— Hạ thần cũng không rõ, chỉ là hay cảm thấy hoa mắt chóng mặt, khó thở, trong một năm thì có đến hơn nửa năm không bước được ra khỏi cửa.

— Ha ha ha!... Hay cho việc không bước được ra khỏi cửa, có phải tâm bệnh chăng?

Giả Hủ lập tức quỳ xuống:

— Thiên tử thánh minh khoan tay trị nước, Ngụy Công hiền năng phò tá trong triều, các công tử đều nhân hiếu, tướng sĩ bách quan phụng mệnh quên mình, dân chúng an cư, còn dư khẩu không có gì đáng lo. Hạ thần không lo việc nước, cũng không buồn vì chuyện phú quý, vợ hiền con thảo đều an phận, sao lại mắc tâm bệnh được? - Ông ta thật biết viện cớ, đem cả chuyện công chuyện tư ra cùng một lúc, ai còn bắt bẻ được gì nữa?

— Thật vậy sao? - Tào Tháo phá lên cười, đoạn đưa mắt nhìn Giả Hủ.

Giả Hủ cũng từ từ ngẩng đầu nhìn Tào Tháo:

— Thật sự là vậy, hạ thần đã sống bảy mươi mùa xuân, đã đến lúc tuổi già sức cạn...

Hai người cứ thế nhìn nhau, không ai nói gì, đại diện chìm trong im lặng.

Giả Hủ sao lại không có tâm bệnh? Năm xưa ông ta hiến kế cho Lý Thôi, Quách Dĩ, đưa quân vào Trường An giết chết Vương Doãn, cho đến nay vẫn có người xem ông ta là kẻ cầm đầu gây loạn thiên hạ; trận chiến Uyển Thành, ông ta hiến kế cho Trương Tú làm quân Tào đại bại, trưởng tử của Tào Tháo là Tào Ngang, cháu trai là Tào An Dân, ái tướng Điền Vi đều chết trong trận này. Tội gây họa cho xã tắc, mối thù giết con, cái nào cũng đáng lấy mạng. Tào Tháo càng lớn tuổi, vây cánh càng đông, địa vị được nâng cao, tất cũng thêm kiêu ngạo, hôm nay Tào Tháo chưa tính sổ với Giả Hủ, nhưng khó biết ngày mai sẽ nắng hay mưa. Hơn nữa Tào Phi và Tào Thục ai sẽ kế nghiệp còn chưa ấn định, nếu không cẩn thận bị cuốn vào thì họa phúc khó lường, chẳng phải đây là lúc từ giả sự nghiệp để hưởng cái chết yên lành?

Cách nhìn của Tào Tháo đối với Giả Hủ có nhiều mâu thuẫn. Giả Hủ quả là bậc trí sĩ hiếm có, việc khai quốc phong quan cũng góp công lớn, nhưng ông ta lại là tội đồ của xã tắc. Thực ra, nếu không có chuyện ông ta giúp Lý Thôi đưa quân vào Trường An, thiên tử Lưu Hiệp sao có thể rơi vào tay Tào Tháo, nhưng việc gây họa cho nhà Hán thì không thể đường hoàng tính là công lao khai quốc Tào Ngụy, nếu mà được phong chức to tất sẽ khiến người đời cười chê. Hơn nữa, nỗi đau mất con khắc cốt ghi tâm, sâu thẳm trong lòng Tào Tháo vẫn bất mãn với Giả Hủ. Nhưng Giả Hủ đã giúp Tào Tháo thuyết phục Trương Tú đầu hàng, chỉ rõ huyền cơ trong trận Quan Độ, lại hiến kế tây chinh Đồng Quan, những công lao đó há có thể quên? Phải trọng dụng nhưng không có cách nào trọng dụng, phải hận nhưng hận cũng chẳng xong!

Hai người nhìn nhau là biết đối phương nghĩ gì, họ đều là những bậc sĩ nhân từng trải trong chốn quan trường, nhìn thấu thói đời nóng lạnh nên có thể ngầm hiểu ý nhau.

Phải rất lâu sau, Tào Tháo mới lạnh nhạt đáp:

— Nếu đã có bệnh... thôi thì thuận theo ý người.

— Đa tạ minh công. - Giả Hủ khẽ thở phào nhẹ nhõm.

— Nhưng người không được về quê, dù sao cũng theo ta bao nhiêu năm, sao có thể cứ thế về quê được? - Tào Tháo mỉm cười, - Ta sẽ biểu tấu với thiên tử cho người làm Thái trung đại phu, người cũng không cần tới Hứa Đô để nhận chức, mà cứ ở Nghiệp Thành dưỡng bệnh. Sau này ta gặp chuyện gì khó có thể hỏi người, hoặc nếu người thấy buồn chán thì lại vào cung.

Thái trung đại phu phụ trách việc giải đáp những thắc mắc của thiên tử, nhưng không có chức trách gì cố định, chỉ nghe chiếu chỉ để hành sự, nay Giả Hủ không phải đi Hứa Đô nhận chức, lại không gặp được thiên tử nên cũng chẳng có việc gì để làm, chỉ ngồi không hưởng một ngàn thạch lương. Với thân phận này, Giả Hủ ở lại Nghiệp Thành không phải là quan nước Ngụy hay quan trong mạc phủ, mà có thể coi như là cố vấn riêng của Tào Tháo. Sắp xếp như vậy vừa gần lại vừa xa, vẫn giữ chân được Giả Hủ mà khiến ông ta không phải lo lắng vì việc làm quan, có thể nói là vẹn cả đôi đường.

— Hạ thần đa tạ hậu ân của minh công. - Giả Hủ khấu đầu bái tạ, run rẩy đứng dậy, - Vậy hạ thần xin về nhà dưỡng bệnh...

— Đi đi. - Tào Tháo xua tay.

Giả Hủ chấp tay thi lễ lần nữa:

— Hạ thần cáo lui. - Rồi chậm rãi bước ra khỏi điện.

— Ôi... - Tào Tháo nhìn theo dáng lưng còng của Giả Hủ, nét mặt đăm chiêu, thở dài cảm khái. Nhìn phong thái này, ai có thể đoán đây là nhân vật từng làm rung trời chuyển đất? Cổ nhân thường nói “Quân thần ngộ hợp, thậm vi nan đắc”(*), ban đầu Tào Tháo không tin, nay xem ra quả là không sai. Cho dù yêu mến nhân tài, trọng dụng hiền sĩ đến mấy, cũng còn phải tùy duyên phận.

Tiếp tục phân cao thấp

Diễn biến chiến sự đúng như những gì Chung Do, Giả Hủ dự liệu, Mã Siêu mặc dù đánh hạ Ký huyện nhưng không được lòng nhân sĩ Ung, Kinh. Theo mưu sách của Biệt giá Dương Phụ, bộ tướng Ung Châu đóng quân ở Lịch Thành là Khương Tự đẩy binh phản lại Mã Siêu, ngay sau đó Triệu Ngang, Doãn Phụng, Diêu Quỳnh, Khổng Tín, Vương Linh cũng lần lượt hưởng ứng, hợp binh được hơn một vạn quân đóng tại Kỳ Sơn. Mã Siêu nghe được tin này thì nổi cơn đại nộ, lập tức xuất binh đánh dẹp, nhưng không ngờ bộ tướng Lương Khoan, Triệu Cù trấn giữ Ký huyện đã sớm thông đồng với Dương Phụ, đợi Mã Siêu dẫn quân đi khỏi, lập tức đóng cửa thành, đem giết sạch vợ con, thân quyến hơn ba mươi mạng người nhà họ Mã. Mã Siêu vô cùng căm phẫn, nhưng trước sau đều bị tấn công không còn đường thoát, đành chạy đến đầu quân cho Trương Lỗ.

Tình hình phía tây bắc có biến động nhưng không nguy hiểm, năm Kiến An thứ mười chín (năm 214 sau Công nguyên) có thể nói là một năm cát tường, vui vẻ. Ngày thành hôn đã đến, Hứa Đô phái Hoàng môn thị lang, Dịch đình lệnh, Trung thường thị mang sính lễ như xa giá, lựa là đến Nghiệp Thành đón dâu; trao ấn tín của hai quý nhân Tào Hiến và Tào Tiết tại tông miếu Tào Ngụy. Ngụy quốc cử Lang trung lệnh Viên Hoán làm sứ giả đưa dâu, dẫn theo Bác sĩ, Thừa hoàng cứu lệnh (chức quan coi ngựa trong cung Tào) và duệ thuộc lũ lượt kéo đến Hứa Đô, trên đường nườm nượp vắn an sứ giả. Hai quý nhân vào cung, thiên tử lại lệnh cho Ngự sử đại phu Hy Lự dẫn đầu các quan hưởng lương hai nghìn thạch chiêu đãi sứ giả Ngụy quốc. Trên đại điện của hoàng cung, các đại thần Ngụy quốc và công khanh nhà Hán ngồi đối diện nhau, giống như huynh đệ địa vị bình đẳng trong một nước, quả là trong bốn trăm năm tồn tại của nhà Hán cũng chưa từng có “cuộc hội ngộ long trọng” nào hơn thế.

Tào Tháo rất mãn nguyện, ở Nghiệp Thành lại tổ chức lễ tịch điền. Tịch điền bắt nguồn từ lễ chế của nhà Chu, là lễ do thiên tử dẫn đầu tam công chư hầu đích thân cày ruộng, không chỉ nhằm khuyên răn bách tính coi trọng việc nhà nông, mà còn bao gồm cả phần tế lễ. Từ khi nhà Hán ra đời, Hiếu Văn Đế,

Hiếu Minh Đế, Hiếu Chương Đế đều cử hành nghi thức này, Tào Tháo bắt chước tất cả chế độ cũ của tiên triều, nên cũng lập đàn tế lễ thần nông vào tháng mạp xuân (tháng đầu tiên của mùa xuân), dẫn liệt khanh, liệt hầu và các công tử của Ngụy quốc đi cày, sau cùng ban bố giáo lệnh, yêu cầu Thái thú các quận khuyến khích bách tính cày cấy. Lễ ký có viết: “thiên tử tam thôi, tam công ngũ thôi, khanh chư hầu cửu thôi.”(*) Tào Tháo “tuân thủ” lễ pháp, không tế ở đài Nam Giao theo chế độ dành cho thiên tử, mà tế ở đài Đông Giao và cũng theo cấp bậc tam công cày năm luống, liệt khanh như Vương Tu, Vương Lăng hay các công tử như Tào Phi, Tào Thực đều cày chín luống. Mọi người đều khen ngợi Tào Tháo là người có đức, thân là Ngụy Công vẫn giữ đúng lễ tiết của bậc bề tôi nhà Hán, mà hình như quên mất rằng lễ tịch điền chỉ có thiên tử mới được chủ trì, nghi lễ này rõ ràng đã lạm quyền.

Lễ tịch điền kết thúc, cũng đã vào tháng Hai. *Lã lã* nói: “Thị nguyệt dã, canh giả thiếu xả, nãi tu hạp phiến, cảm miếu tất bị. Vô tác đại sự, dĩ phòng nông công.”(*) Ngụy quốc mới được lập, mọi thứ đều mới nên không có gì cần sửa chữa, nhưng phải làm yên lòng dân, không quấy nhiễu việc nông. Tông miếu họ Tào đã xây xong, việc thờ cúng không được thiếu sót, theo lễ chế, tháng Hai phải cúng tế dê non và băng cứng. Hán cung có phòng chuyên để cất giữ băng, Ngụy cung không có nên phải khai thác băng đá trên sông từ Bắc quận, tiêu tốn nhiều nhân công. Tào Tháo không muốn năm nào cũng thế, bèn nghĩ đến kiến nghị của Tào Thực về việc xây thêm đài, bồng nảy ra ý tưởng cho đào một giếng sâu ở phía bắc Đồng Tước đài để cất giữ đá lạnh, bên trên xây lầu, lấy tên là “Băng Tỉnh đài”.

Nhưng khó hiểu ở chỗ, Tào Tháo lúc trước tuyên bố việc xây cung sẽ giao cho Tào Thực giám sát, nhưng chuyện này đến lúc cuối lại giao cho Tào Phi, còn cho Tào Thực phụ trách kiểm tra việc canh tác ở các quận. Từ khi Tào Phi làm Ngũ quan trung lang tướng, việc quân của đất nước không được làm chủ, nhưng những chuyện như kiểm tra canh tác thì đã phụ trách hai lần, chuyện này sẽ bàn bạc với các quan Kế lại, Công tào do các quận của Ký Châu phái đến, ghi rõ hạng mục đốc

thúc nông canh, sau đó tập hợp tình hình canh tác vụ xuân của các nơi viết thành sách giao cho mặc phủ dùng khi tính thuế.

Phụ thân sao lại sắp đặt như vậy? Lúc đầu Tào Phi chưa hiểu, sau khi nhận lệnh về phủ suy ngẫm lại mới ngộ ra: Tam đệ là người phong nhã, không giỏi chính sự; còn ta có nhiều kinh nghiệm giải quyết chính sự, nhưng lại kém đệ ấy về mặt văn chương. Phụ thân cố ý hoán đổi chức trách của hai huynh đệ, đều đánh vào những mặt yếu thường ngày, đây chính là cách để so tài.

Nghĩ kỹ việc này, Tào Phi càng không dám chậm trễ, vội triệu tập Lưu Dục, Tô Lâm, Từ Cán, Hạ Hầu Thượng đến để bàn bạc. Bình thường, khi phủ Ngũ quan trung lang tướng không có việc gì gấp thì đám người này cũng chỉ vào phủ hầu chuyện, đốc thúc chuyện đèn sách của Tào Phi, ít khi phải dùng trí, thế nên nhận nhiệm vụ này ai nấy đều nóng lòng muốn thử sức. Người theo hầu văn chương Tào Phi là Tô Lâm hằng ngày vẫn nghiên cứu cổ văn, ít khi giao Lưu với người khác, Tào Phi cũng không thường xuyên bàn chuyện cùng, có thể coi Tô Lâm nhận bổng lộc để nuôi học vấn cho bản thân, giờ bổng dưng có đất dụng võ, bèn hồ hởi nói:

— Thời xưa đã có người xây đài trên giếng, quy mô thế nào tại hạ đã biết, để tại hạ cầm bút vẽ phác thảo.

Nhưng Tào Phi lại nói:

— Hình dáng Kim Hồ đài do tam đệ thiết kế, Băng Tỉnh đài ta nhất định tự vẽ, người đứng bên cạnh chỉ cho ta là được.

Bào Huân không khỏi lo lắng:

— Ngụy Công xưa nay luôn coi trọng việc tiết kiệm, hơn nữa giếng băng là thứ thực dụng, không thể quá xa hoa.

Tào Phi cười hắc không hiểu chuyện: Đây là cuộc thi tài nghệ, há có thể qua loa đại khái? Kim Hồ đài có một trăm lẻ tám phòng, Băng Tỉnh đài chỉ có thể hơn, không thể kém!

Xong xuôi thì mỗi người một việc, người tra sách cổ, kẻ hạch toán vật liệu, tập hợp thợ giỏi, bận rộn mất mười mấy ngày mới phác thảo xong. Đài cao tám trượng, có một trăm bốn mươi phòng lớn nhỏ, gỗ tốt làm gác, vách tường sơn đỏ, bậc thang bằng bạch ngọc, mái vòm khắc đầu rồng, đầu rắn, đầu

thú; chính giữa xây ba phòng chứa băng, còn giếng băng sâu mười lăm trượng, dùng cất trữ lương thảo, băng đá, muối ăn, than chì, có thể chứa được hơn mười vạn thạch - tập hợp thành kho lương thực, lầu gác liền một khối, đúng là tòa đài đẹp nhất trong ba tòa Đồng Tước đài. Vẽ xong phác thảo, Tào Phi đích thân cầm bản thiết kế trình cho phụ thân, Tào Tháo gật đầu không chỉ ra khuyết điểm nào.

Qua cửa ải thứ nhất, tiếp theo chính là việc xây dựng, Tào Phi sớm đã phân công: Hạ Hầu Thượng từng làm Tư mã trong trung quân, có khả năng trừ bị, do đó phân cho việc tập hợp thợ mộc giỏi, giám sát thi công; Tặc tào(*) Quách Hoài là người Tịnh Châu, phân cho việc tới quận Thượng Đảng chặt gỗ; Lô Dục từng giữ chức Lệnh sử, là người có tài về kinh tế, phân cho giám sát tài toán; Tô Lâm, Lưu Dục, Từ Cán bổ sung những thiếu sót về lễ nghi, phong nhã.

Mỗi người phụ trách một việc, bàn bạc rồi khởi công, Tư Mã Ý mới được bổ nhiệm là Nghị lang có ý ngăn lại:

— Ngụy quốc mới lập, chưa tạo được nhiều ân đức với dân, hơn nữa tháng Hai nông canh, không hợp để xây dựng lâu đài. Nếu lúc này khởi công e rằng sẽ làm trái với lễ tịch điền của Ngụy Công, tất sẽ bị trách tội!

Tào Phi giật mình kinh hãi, lúc này mới hiểu phụ thân đã gài bẫy y; rồi lại nghĩ liệu ông có gài bẫy Tào Thực không? Ngụy quốc mới lập, quan lại các nơi muốn thể hiện tất sẽ khai khẩn số lượng ruộng đất được khai khẩn, Tào Thực phải kiểm tra từng chỗ một, đúng là khó khăn không ít. Được nhắc nhở về điều này, Tào Phi liền làm chậm lại, mỗi ngày chỉ lệnh cho thợ mộc đo đạc, thiết kế, còn y mang theo Hạ Hầu Thượng đến phủ Biện Bình nhờ chỉ giáo kinh nghiệm. Tào Tháo thấy nhiều ngày đã qua mà chưa khởi công xây dựng, mới hỏi nguyên do, Tào Phi vội đáp do không thể làm trùng vào thời gian nông vụ, quả nhiên Tào Tháo nhìn y với thái độ khác hẳn:

— Con có thể nghĩ đến việc này, hẳn là tiến bộ không ít.

Đợi đến đầu tháng Ba, Tào Phi mới chính thức điều động dân phu, khởi công công trình.

Muốn làm tốt mọi việc, khâu chuẩn bị là vô cùng quan trọng, quả nhiên khi đã tính toán chu đáo thì việc thực hiện sẽ không khó. Hạ Hầu Thượng nhờ có Biện Bình nên đã tập hợp được thợ mộc giỏi, trong đó có Tô Việt là người Ngụy quận vốn rất có tiếng tăm, phân cho chỉ huy đám thợ búa rìu, phát huy được tài cán. Quách Hoài là người Thái Nguyên, Tịnh Châu, phụ thân của ông ta là Quách Uẩn từng giữ chức Thái thú ở Nhạn Môn, vì có mối quan hệ rộng từ quan đến dân, ông ta tự tìm bằng hữu giúp đỡ nên số gỗ kiếm về còn nhiều hơn trăm lần số lượng dân phu vận chuyển; Lô Dục là nhi tử của Lô Thực - Thượng thư tiên triều, nhị huynh gặp phải nạn Khăn Vàng, Lô Dục xuất thân danh môn, đọc nhiều kinh sách nhưng lại rất thực dụng, từng làm Lệnh sử có tiếng ở Trung đài, các công việc thu chi đều đã quá thành thạo; Tô Lâm, Lưu Dục là hai người tham mưu học vấn rất tận tâm, đọc nhiều sách cổ, ngay cả nơi nào trong lầu đài cần chạm khắc hình mô diều hâu, bị hí, tì hưu(*) đều có thể phác thảo được; ngay cả Bào Huân cũng theo giờ giấc của cấm vệ quân trong cung, ở ngoài cổng để giám sát vật liệu.

Mặc dù đã sắp xếp như vậy nhưng Tào Phi vẫn không dám lơ là, mỗi ngày hai lần sáng tối đều đến vườn phía tây để giám sát, nhiều lúc còn bàn bạc với Tô Việt về việc thi công; hễ có thời gian lại mời các trọng thần trong triều đến xem, nói là nhờ họ chỉ bảo, nhưng thực ra là để họ tuyên dương y đã dốc nhiều tâm sức vào việc này.

Ngoài điều đó ra thì Tào Phi còn có ý muốn nghe ngóng tình hình phía Tào Thực, nhưng kết quả không hề lạc quan, không ngờ đám người chỉ biết múa may ngọn bút như Lưu Trinh, Nhiệm Hổ khi làm chính sự cũng đâu ra đấy, đặc biệt kẻ theo hầu văn chương cho Tào Thực là Trịnh Mậu, không hổ danh là nhi tử của Trịnh Tàn, đệ đệ của Trịnh Hồn, hấn ta vô cùng nhanh nhẹn, đã hỗ trợ cho Tào Thực - vị công tử xưa nay vốn luôn ôn hòa thể hiện được “uy phong” của mình, mắng chửi một lượt Kế lại các huyện, kiểm tra hết lại sổ sách thống kê. Nghe nói, Trịnh Mậu còn đưa ra kiến nghị riêng với Tào Thực, làm thành hai quyển về ruộng đất, một quyển khai không, một

quyền thực tế, xem theo thái độ của lão ngài để quyết định nên trình quyền nào, tính toán rất kỹ lưỡng.

Nếu như vậy thì sao phân được cao thấp? Tào Phi quyết định tiếp tục nỗ lực, cần cù để cảm hóa phụ thân, ngày nào cũng ở công trình từ sáng đến tối, hơn nữa những việc phải làm so với hạch toán ban đầu ngày càng nhiều nên y luôn dành thời gian ở tây viên. Thậm chí còn chuẩn bị cả chăn nệm để chuyển đến ở tạm Đồng Tước đài, tinh thần hăng hái không khác gì vua Đại Vũ trị thủy trước đây. Có lẽ do cảm động trước tinh thần đó của Tào Phi mà tiến độ làm việc của thợ thuyền cũng rất nhanh, chưa tới mười ngày đã đào xong giếng băng, móng đài cũng cơ bản hoàn thiện.

Vào một buổi tối, khi nhà nhà đã lên đèn, Tào Phi vẫn còn ở tây viên giám sát công trình, có nội thị đến báo:

— Ngụy Công mời Ngũ quan tướng lập tức vào cung.

Đúng lúc muốn khoe khoang thành tích, Tào Phi vội vàng bàn giao công việc đang làm dở cho Hạ Hầu Thượng, theo nội thị vào cung; nhưng lại thấy Thính Chính đường tối thui, hóa ra Tào Tháo cho triệu y đến hậu điện. Tào Phi đoán phụ thân cho vời đến hậu điện chắc là chuyện nhà, có lẽ sẽ liên quan đến việc lập người kế vị.

Quả như dự đoán, vừa vào đến cửa hậu cung, Tào Phi đã nhìn thấy hai tướng Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc đang đứng dưới bậc thềm, Dương Tu cũng đứng bên cạnh, cười nói:

— Ngũ quan trung tướng xin dừng chân, Lâm Tri hầu đang ở trong, Ngụy Công nói ngài đợi một chút.

Có chuyện gì mà gặp từng người một? Tào Phi chưa hiểu sự tình, cũng ngại dò la tin tức từ họ, đành chấp tay đi đi lại lại, đang nghĩ ngợi lung tung, lại nghe thấy tiếng bước chân, Tào Thực dẫn theo hai tên nội thị rào bước đi ra:

— Tam đệ...

Tào Thực chỉ xua tay:

— Phụ thân phái đệ đi làm việc gấp, không thể chậm trễ. Có thể người cũng có nhiệm vụ cho huynh, huynh mau vào đi. - Nói xong vội vã đi luôn.

Tào Phi càng thêm nghi hoặc, vội vàng vào hậu cung như thể muốn bay đến Hạc Minh điện. Nào ngờ Tào Tháo còn vội hơn:

— Không cần đa lễ, ta có việc gấp. Triều đình phái ba vị Trung úy Hình Trinh, Tả trung lang tướng Dương Tuyên, Yết giả bộc xạ Bùi Mậu đến Nghiệp Thành gia ân cho ta, không ngờ giữa đường bị bệnh... - Tào Phi ngẫm nghĩ, ai bệnh? Chả lẽ cả ba người đều bệnh sao? Tào Tháo cũng không cho y mở miệng hỏi, lại nói tiếp, - Trên đường ăn ở sơ sài, muốn nhanh đến Nghiệp Thành, có lẽ tối nay sẽ vào cung. Khâm sai đến lúc nửa đêm là không đúng phép tắc, nhưng do có người ốm nên cũng không quá câu nệ. Lần này đáng lẽ ta phải đích thân đi đón, nhưng lại có việc không đi được, con mau dẫn theo người đi đến dịch đình ngoài thành thay ta tiếp đãi. Chờ chút ta sai binh lính đi cùng. - Tào Tháo thao thao bất tuyệt một tràng, cuối cùng rút ra một phong thư.

— Vâng. - Tào Phi vội đón lấy bức thư.

Tào Tháo có vẻ rất vội, lại cầu nhàu:

— Cũng không biết họ đi cửa tây hay cửa nam, vừa rồi ta có sai Tử Kiến đi đón ở cửa tây, con đi cửa nam, mau đi nhanh! - Lúc này Tào Phi mới biết tại sao Tào Tháo lại hoảng hốt như vậy, rồi cũng vội vã cáo lui, hai tên nội thị đã đợi sẵn bên ngoài.

Ra khỏi cung thì trời đã tối đen, Tào Phi không dám chậm trễ, cũng không về phủ lấy ngựa, mượn của vệ binh ba con ngựa và một cây đèn, phi thẳng đến cửa nam. Cửa bắc và cửa nam Nghiệp Thành chỉ cách nhau năm dặm mà tường cung đã chiếm gần một nửa, buổi tối lại vắng vẻ, chớp mắt đã đến Trung Dương môn. Cửa thành sơn màu đen sẫm đã đóng im lìm.

Tào Phi thét lớn:

— Ta phụng thư của Ngụy Công ra ngoài làm việc công, mau mở cửa! - Nói xong, y sợ chưa đủ uy phong, bèn nói thêm, - Ta là Ngũ quan trung lang tướng!

— Tham kiến đại nhân. - Một tên lính giữ cửa bước ra nghênh đón.

— Mau mở cửa!

Tên lính này nói:

— Tiểu nhân không dám trái ý đại nhân, nhưng... nhưng tiểu nhân không tự quyết được.

— Ta có thư tay của Ngụy Công!

Hắn liền quỳ xuống:

— Khải bẩm đại nhân, hôm nay Dương Huyện lệnh và Thành môn hiệu úy đều có lệnh truyền đến, cho dù là ai cũng không được mở cửa.

Tào Phi trợn mắt:

— Có thư tay của Ngụy Công như có lão ngài ở đây, người dám không theo?

— Tiểu nhân thực không dám tự quyết...

— Vậy mau gọi người có thể quyết ra đây! - Tào Phi không muốn phí lời với hắn.

Tên lính vội chạy lên thành, lát sau có một tên binh trưởng đi đến, cũng vẫn nói y như vậy, Tào Phi uy hiếp thế nào cũng không có tác dụng. Cuối cùng tên binh trưởng nói như sắp khóc:

— Ngũ quan tướng minh xét, Dương Huyện lệnh và Thành môn hiệu úy cũng nhận giáo lệnh của Ngụy Công, nếu tiểu nhân mở cửa thì cái đầu này không còn! Hơn nữa, ngài đi nghênh giá lại chỉ mang theo có hai người, tôi muợn thế này cũng không an toàn. Tiểu nhân khuyên ngài hãy về cung hỏi rõ ngọn ngành, để Thành môn hiệu úy mở lời, tiểu nhân sẽ lập tức mở cửa.

Nghe vậy Tào Phi cũng nguôi giận, trong lòng thầm nghĩ: Hắn là ban ngày phụ thân đã hạ lệnh không cho mở cửa, nhiều việc quá nên quên. Hơn nữa, Dương Bái là tên ma đầu phiền phức, chấp pháp như sơn, quân sĩ vì quá sợ hắn nên mới như vậy. Nếu cứ thế này trở về thì sẽ bị khiển trách, chi bằng ta nghĩ cách khác, cứ tìm Thành môn hiệu úy nói rõ là được.

Nghĩ đến đây, y cũng chẳng trách cứ tên binh trưởng nữa, lập tức phi ngựa theo hướng tây, nháy mắt đã tới Phụng Dương môn, nhưng binh lính vẫn từ chối như ở Trung Dương môn, lại còn không tìm thấy Thành môn hiệu úy, đến binh trưởng cũng chẳng xuất hiện. Tào Phi lo tóa mồ hôi, lại chạy về phía đông, định đến Quảng Dương môn xem thử, chưa đi được vài bước, đột nhiên có người đón đường:

— Phía trước có phải Ngũ quan tướng?

Trời tối nhìn không rõ, nhưng Tào Phi nghe ra giọng của Nhậm Phúc:

— Phụ thân ta sai người đi truyền lệnh mở cửa phải không?

— Ấy dà!... - Nhậm Phúc thở dài, không dám thất lễ, liền xoay người xuống ngựa, - Chúa công sai mặt tướng đến nói với ngài, không cần đi nghênh giá nữa, ngài có thể về phủ.

Tào Phi nghe vậy cảm thấy nhẹ nhõm, phá lên cười rồi xuống ngựa:

— Ta đang lo lắng vì chuyện này, giờ thì tốt rồi. Tam đệ thế nào?

Nhậm Phúc giọng không mấy thiện cảm, đáp:

— Lâm Tri hầu bị chặn, lệnh cho nội thị giết luôn tên lính giữ tây môn, tự mình mở cửa thành ra ngoài.

— Ô! - Tào Phi kinh ngạc, - Sao tam đệ lại tức giận thế? - Nói xong lại cảm thấy buồn cười: Phụ thân đã truyền lệnh không cần đi, tên lính đó đúng là chết oan uổng, tam đệ hành xử như vậy e rằng sẽ gây thù chuốc oán với Dương Bái.

Nào ngờ Nhậm Phúc liếc nhìn y, vẻ mặt tiếc nuối, liên tục lắc đầu. Do có ánh đèn nên Tào Phi nhìn thấy rõ:

— Nhậm huynh, rốt cuộc xảy ra chuyện gì?

— Không có gì. - Nhậm Phúc toan quay người đi.

Tào Phi càng thấy có điều không ổn, chuyện tối nay đúng là kỳ quặc, liền ngăn lại:

— Giữa chúng ta không thể nói hết ra sao?

Nhậm Phúc rơi vào thế bí, chuyện này Tào Tháo đã dặn không được để lộ, nhưng tộc muội của Nhậm Phúc lại gả cho Tào Phi, một người làm quan cả họ được nhờ, cuối cùng đành nói bằng quơ rằng:

— Ngài đã phụng thư của Ngụy công, sao còn bỏ dở giữa chừng?

Tào Phi nghe thấy câu này, giật mình tỉnh ngộ: Đó chỉ là cách phụ thân thử tài ứng biến của mình! Làm gì có chuyện khâm sai bị bệnh giữa đường, nửa đêm vào thành? Sao lại

trùng hợp với việc ban ngày có lệnh không mở cửa thành? Rõ ràng là đã sắp đặt trước, đây hẳn là cố ý thử tài của hai huynh đệ ta. Một tên lính thì có nghĩa lý gì đâu, phụ thân nào có để ý gì đến mấy mạng người đó, nếu đây là việc quân cấp bách thì sao có thể chậm trễ? Sao ta có thể hồ đồ như vậy chứ? Tự đứng lại thua tam đệ... Không được! Tuyệt đối không được!

— Bây giờ ta sẽ về cung xin chịu tội với phụ thân!

— Không cần nữa. - Nhậm Phúc mặt mày nhăn nhó nhảy lên lưng ngựa, - Chúa công dặn rằng trời đã tối, các ngài nên về phủ nghỉ ngơi, chúa công không gặp ai đâu. - Nói rồi vẫy hai tên nội thị cầm đèn đi.

Tào Phi buông thống cánh tay, bức thư rơi xuống đất mà vẫn không hay biết, thần thờ đứng trong bóng đêm...

Hồi thứ 134

Cao thấp phân minh, Tào Tháo được lòng phụ thân

Cao thấp phân minh

Chớ nhìn vẻ ngoài bình thản, mặt không biến sắc của Tào Tháo, thực ra trong lòng ông đang rối bời vì chuyện lập người kế vị. Tào Phi và Tào Thực mỗi người đều có sở trường và danh tiếng riêng, thật khó phân cao thấp. Bởi thế, Tào Tháo đã cố ý hoán đổi chức vị của hai con, hy vọng dựa vào sở đoán của họ để đánh giá, so sánh. Khi biết Tào Phi đã đôn đốc việc xây dựng lâu đài một cách ổn thỏa, còn Tào Thực cũng đã kiểm tra thống kê ruộng đất khai khẩn một cách khéo léo, cả hai đều vượt được qua cửa ải khó khăn, Tào Tháo đành tìm cách khác. Ông kiểm tra tài ứng biến, sự quyết đoán của các con bằng cách cố ý cho họ cầm thư tay của mình, mỗi người đi theo một hướng, trong khi đó âm thầm dẫn dò Dương Bái không được để binh sĩ lơ là. Nước cờ bất ngờ này quả nhiên đã phân rõ được cao thấp. Tào Phi bị quân lính chặn lại, không dám trái ý, còn Tào Thực đã giết viên gác cửa và xông ra khỏi thành. Phụng mệnh hành sự há có thể bỏ dở giữa chừng? Tào Thực đã giành được thế thắng, hơn nữa Tào Tháo vốn yêu quý Tào Thực nên qua lần thi này, cán cân trong lòng ông càng nghiêng về phía Tào Thực.

Tào Phi và Tào Thực đúng là được một phen vất vả, nhưng chuyện thiên tử ban thưởng cũng không hẳn là lời đồn vô cơ. Mấy ngày sau, các quan trong triều gồm Trung úy Hình Trinh, Tả trung lang tướng Dương Tuyên, Yết giả bộc xạ Bùi Mậu cảm phù tiết đến Nghiệp Thành, ban thưởng cho Tào Tháo ấn vàng,

lựa đồ, mũ viễn du và truyền đạt chiếu lệnh của thiên tử - Vị trí của Tào Tháo đứng trên các vua chư hầu. Từ đó, Tào Tháo tuy không có tước vương nhưng quyền lực lại trên cả các chư hầu tông thất.

Tào Tháo mặc dù thích thú nhưng việc này đã nằm trong dự liệu của ông. Các quan của Ngụy quốc ân cần khoản đãi ba vị khâm sai, giữ họ ở lại thêm mấy ngày, đặc biệt Yết giả bộc xạ Bùi Mậu và nhi tử là Bùi Tiềm vốn từng phò tá Lưu Biểu, sau này đầu quân cho Tào Tháo và được trọng dụng, đã được phong chức Thái thú Đại quận. Khi xưa phụ tử họ bất hòa, mỗi người một nơi, cả hai không muốn quay về chốn cũ, đến nay đều thành người của Tào Tháo.

Mọi sự tiếp đãi vừa được sắp xếp ổn thỏa thì nhận được tin cấp báo từ Ưng, Lương, Hạ Hầu Uyên liên tiếp thắng trận, đã đánh tan Mã Siêu, Hàn Toại, Mã Siêu theo Trương Lỗ nhưng vẫn không nguôi lòng phục thù, bèn mượn một vạn quân của Hán Trung quay lại đánh quân Tào. Dương Phụ, Triệu Ngang, Khương Tự trấn thủ Kỳ Sơn quân ít địch đông, qua nhiều ngày số binh sĩ thương vong càng tăng, nên đã xin Hạ Hầu Uyên cứu viện. Hạ Hầu Uyên phái Trương Cáp chia quân khẩn cấp tới Kỳ Sơn, hợp binh với các bộ Ưng, Lương, hai bên giao chiến ác liệt, Mã Siêu lại thua trận, đành rút về Hán Trung. Hàn Toại cũng bắt đầu gặp vận đen, ông ta đưa hơn vạn quân về đóng tại huyện Hiên Thân, thành trì nơi đây kiên cố không dễ tấn công, lại thêm Đê tộc ở huyện Hưng Quốc tiếp ứng, rất khó thất bại. Nhưng cái khó ló cái khôn, Hạ Hầu Uyên - vị “bạch đình tướng quân” từng bị Tào Tháo khiển trách, lần này cũng đã nghĩ ra mưu kế, ông ta tự mình dẫn một toán quân đột kích sông Trường Lý, bắt một số bộ lạc Khương tộc làm con tin. Dưới trướng Hàn Toại phần lớn là người Khương, gia quyến của họ bị bắt lẽ nào lại không cứu? Hạ Hầu Uyên cho đắp tường cao hào sâu quanh nhau với địch, chờ quân cứu viện đến để quyết chiến một trận, cuối cùng Hàn Toại thua trận rút về quận Tây Bình. Ngay sau đó, quân của Tào Tháo lại bao vây huyện Hưng Quốc, thủ lĩnh Đê tộc là Dương Thiên Vạn một mình đơn độc khó chống đỡ nổi, đành dẫn quân xông lên phá vòng vây, chạy

đến Hán Trung. Đến lúc này, mảnh đất Ưng, Lương mới lấy lại sự yên bình.

Tin Hạ Hầu Uyên liên tiếp thắng trận khiến Tào Tháo vui mừng khôn xiết, ông không ngờ rằng vẫn còn có một chuyện đại hỷ như vậy từ trên trời rơi xuống. Chư tướng ở Kỳ Sơn lại tiết lộ tin cơ mật - Lưu Bị đã chết! Hóa ra chuyện Lưu Chương và Lưu Bị bất hòa là có thực, Lưu Bị hợp binh với quân Bạch Thủy quan tiến vào Thành Đô, mới đầu thuận buồm xuôi gió, vây khốn Huyện lệnh Vương Liên ở Tử Đồng, đánh bại mấy đội binh mã của Lưu Quý, Linh Bao, Đặng Hiến ở huyện Phù, Thành Đô lệnh Lý Nghiêm, Tham quân Phi Quan trấn thủ Miên Trúc còn chưa bắn mũi tên nào mà cửa thành đã mở. Lưu Bị tận mắt nhìn thấy Thành Đô gần trong gang tấc, không ngờ lại bị chặn lại ở huyện nhỏ Lạc Thành. Thành này do nhi tử của Lưu Chương là Lưu Tuần trấn thủ, đây là việc liên quan đến sự tồn vong của đất nước, hơn nữa còn có hãn tướng Thục Trung là Trương Nhiệm đóng quân phòng bị, nên Lưu Tuần đã tử thủ chặn đứng Lưu Bị ở ngoài thành, hai bên giằng co suốt nửa năm. Có lẽ Lưu Bị nôn nóng muốn thắng nhanh nên tự mình thúc quân phá thành, bị trúng tên mất mạng.

Ban đầu Tào Tháo không tin, nhưng lại nhận được tin báo của Tào Nhân đang trấn thủ Tương Dương: Kinh Châu gần đây vội vã điều động binh mã, Trương Phi, Triệu Vân, Gia Cát Lượng lần lượt đưa binh vào đất Thục, xem chừng có việc hết sức nguy cấp. So sánh quân báo của hai bên, Tào Tháo không thể không tin, nếu Lưu Bị chưa chết tại sao các bộ của Kinh Châu lại vội vàng đến Thục? Chắc là vội đi cứu viện đám quân đang bị vây trong đất Thục, xem ra Lưu Bị đã chết thật rồi!

Lúc này trong thiên hạ, kẻ có thể đối đầu với Tào Tháo chỉ có Tôn Quyền và Lưu Bị, nay Lưu Bị đã chết, người kế vị còn nhỏ, chư tướng Kinh Châu ắt sẽ có ý phân rẽ, Tôn Quyền mất đi chỗ dựa vững chắc, cũng khó lòng đối địch với Giang Bắc, Trương Lỗ ở Hán Trung quân ít tướng yếu, Lưu Chương ở Thục Trung Nguyên khí đã hao tổn, không đáng lo ngại, số mệnh nhất thống thiên hạ chắc chắn đã định sẵn cho Tào thị.

Trên dưới Nghiệp Thành vui mừng hân hoan, quan viên Ngụy quốc, thuộc liêu mạc phủ đều đến chúc mừng Tào Tháo,

duy chỉ có Lang trung lệnh Viên Hoán không đến chúc mừng. Tào Tháo sai người đến mời, thì ra khi xưa Lưu Bị nhận chức Duyệt Châu mục từng tiến cử Viên Hoán làm Mậu tài, ông ta niệm ân tình cũ nên không đến chia vui. Tào Tháo cũng không tính toán mà còn khen ông ta là người có tình có nghĩa, hỏi ông ta những việc cơ yếu với tư cách là một Liệt khanh kiêm chức Ngự sử đại phu nước Ngụy. Viên Hoán tâu rằng:

— Nay đại nạn trong thiên hạ đã được trừ bỏ, phải coi trọng bồi dưỡng cả văn lẫn võ, đó mới là đạo trị lý lâu dài. Vì vậy, chúng ta có thể thu thập văn chương điển tịch, làm sáng giáo huấn của các bậc tiên thánh để thay đổi kiến văn của dân chúng, từ đó giúp xã tắc hình thành phong khí quy củ. Được như vậy thì ngay cả những dị tộc ở xa cũng sẽ thuần phục vì giáo hóa tốt đẹp của ta mà không cần phải dụng binh. - Tào Tháo nghe theo lời ông ta, lập tức truyền lệnh cho các châu quận tiến cử nhân tài, một là xây dựng văn đức, hai là để bổ sung quan lại cho nhà Ngụy.

Việc chúc tụng đã xong, chuyển sang bàn việc quân, mặt mũi ai nấy đều vui vẻ. Tào Tháo tuyên bố:

— Thứ sử Ứng Châu Vi Khang mở cửa hàng địch, bị giết vẫn chưa hết tội, nhưng niệm tình là hậu thế của công thần, hơn nữa lại do Lệnh quân Tuân Úc lúc sinh thời tiến cử, nên được tha miễn. Nay phong cho đệ đệ là Vi Diên hiện đang ở Nghiệp Thành làm Lang trung, tộc huynh của Vi Khang là người trong mạc phủ, cho làm Thừa tướng Tư trực, phái đến Hứa Đô để giám sát các quan. Ta phải cử một người đến Ứng Châu tiếp nhận chức Sứ quân, không biết ai có thể gánh vác trọng trách này?

Chung Do bẩm tấu:

— Trương Ký người Cao Lăng, huyện Phùng Dục, hiện đang giữ chức Thượng thư lang, xuất thân gia giáo, thanh liêm chính trực, từng giữ chức Quận lại Phùng Dục, Huyện lệnh Tân Phong, Kinh Triệu doãn, trong trận Bình Dương năm xưa đã giúp tại hạ du thuyết Mã Đằng, tài đức vẹn toàn, chính tích nổi bật, có thể gánh vác được trọng trách này.

— Vậy cứ theo lời Nguyên Thường. - Tào Tháo vui mừng, cho triệu Trương Ký lên điện nhận chức rồi nói, - Người là người Quan Trung, nay nhận chức Thứ sử Ứng Châu, rạng danh áo gấm, vinh hoa phú quý trở về quê hương. Phải dốc sức báo ân triều đình. - Tất nhiên “triều đình” này là triều đình của Ngụy quốc, không phải triều đình nhà Hán.

Từ thời Hiếu Hoàn Đế đã có “Tam hổ pháp”^(*), người của địa phương không được làm Thứ sử tại quê mình, mặc dù từ khi chiến loạn đã không còn quy định hà khắc như vậy, nhưng trở về quê làm Thứ sử, nắm quyền giám sát và quân vụ quả là niềm vinh dự và tín nhiệm rất lớn. Trương Ký dập đầu khấn tạ:

— Tại hạ quyết không phụ hậu ân của minh công, mong minh công chỉ bảo thêm, tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Đúng lúc Tào Tháo đang có việc muốn nhắc nhở, nghe thấy lời này gật đầu rồi nhìn Tào Thực và Tào Phi đang đứng hầu cùng quần thần, ông đưa mắt liếc nhìn một lượt - Giặc bên ngoài đã không cần phải lo lắng, bây giờ việc nội chính quan trọng nhất là sớm lập người kế vị, sao không nhân cơ hội này thử thách hai nhi tử một lần nữa? Nghĩ đến đây, Tào Tháo ho một tiếng rồi nói:

— Tử Hoàn, Tử Kiến bước ra khỏi hàng... Trương Sứ quân sẽ đến Ứng Châu, hỏi ta có nhiệm vụ gì quan trọng gì cần giao phó, nhất thời ta chưa nghĩ ra, các con cho rằng Ứng Châu sau khi lập lại thì việc gì là quan trọng?

Tào Phi lần trước bị thua, lần này cướp lời nói trước:

— Hàn Toại mặc dù thất bại, nhưng dư đảng vẫn còn sót lại; huyện Bao Hãn còn có nghịch tặc Tống Kiến, tự xưng là “Hà Thủ Bình Hán Vương”, tự lập chế độ bách quan, nghe nói đã tồn tại hơn ba mươi năm. Trương Sứ quân có thể nhân thế thắng, cùng giúp Hạ Hầu tướng quân diệt trừ, Tây Châu sẽ được yên bình.

— Có lý. - Tào Tháo gật đầu. Việc quân chính trường tử quả là có kinh nghiệm.

Tào Thực mỉm cười, chấp tay nói:

— Những lời của huynh trưởng có lý, nhưng nhi tử cho rằng, việc đánh thành có thể dễ sau, đánh vào nhân tâm mới

phải đặt lên hàng đầu. Nếu những kẻ ở xa không đầu hàng thì tu dưỡng văn đức để chúng tự thuận phục... - Tào Tháo nghe thấy câu nói đầy văn vẻ này đã lặng lẽ lắng đầu, nhưng nào ngờ Tào Thực lại chuyển giọng, - Từ thời Hiếu An Đế, chiến sự tây cương đã trải qua hơn trăm năm, nguyên nhân dẫn đến chiến tranh liên miên chính là người Hồ, Hán không hòa thuận, bộ lạc Khương, Đê không tuân theo luật lệ, chư tướng vùng biên ải ức hiếp các dân tộc khác, bọn tiểu nhân gian thần gây chia rẽ nên nảy sinh mâu thuẫn. Do vậy muốn làm chủ tây cương thì phải trị được bộ lạc Khương, Hồ, muốn trị được Khương, Hồ phải dùng văn đức, nếu có thể khiến các dân tộc khác một lòng quy phục, coi như sẽ thống nhất được xã tắc, mà lại giải quyết tận gốc của vấn đề, vậy có gì phải lo Tây Châu không yên?

Tào Tháo nghe xong chợt tư lự: Lời này rất hay! Nếu để so sánh, lời Tào Phi chẳng qua chỉ là tùy việc mà xét, còn Tào Thực biết xiển phát đại đạo, há không cao hơn một bậc? Trong lòng ông nghĩ như vậy, nhưng ngoài mặt lại không hề để lộ ý vui, chỉ nói:

— Tử Kiến đọc nhiều kinh sách, xem ra được lợi không ít.

Tào Thực mỉm cười nói:

— Thưa, cổ nhân đã truyền thi thư cho đời sau thì đó chính là đạo lớn trị quốc. Về chuyện cai quản Tây Châu, vừa hay Mạnh Kha đã nói “Vực dân bất dĩ phong cương chi giới, cổ quốc bất dĩ sơn khê chi hiểm, uy thiên hạ bất dĩ binh cách chi lợi”(*), những câu này thật thiết thực. Nếu có thể vận dụng vào đạo vi chính, thông hiểu đạo lớn thì đâu cần phải tính kế sách gì nữa?

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Lời của con có lý, nhưng thông hiểu đạo lớn há lại dễ dàng vậy? Con tự cho mình tìm được cách cai trị Ưng Châu, vậy ta hỏi con, làm thế nào để thu phục được lòng người Khương, Đê?

Tào Thực buột miệng đáp:

— Người Khương, Hồ tuy hung hãn nhưng tính tình thành thật, chất phác, có thể thương lượng, lấy ân đức để làm yên lòng, không được ức hiếp họ. Nay nếu Trương Sứ quân đến Ung Châu, hợp binh với Hạ Hầu tướng quân, xử lý một hai tên

không chịu đầu hàng để thị uy, những kẻ còn lại sẽ khiếp sợ mà đến xin quy thuận. - Nói đến đây Tào Thực nhấn mạnh, - Sau đó nếu người Khương, Hồ muốn quy thuận, ta đợi cho họ phái người đến, không được phái người đi. Nếu ta phái người đến trước, người nhận mệnh muốn được lập công, tất sẽ dạy người Khương, Hồ cách nói lời hay ý đẹp khi xin hàng, như vậy việc quy hàng chỉ là giả tạo, không xuất phát từ thực tâm, bên ngoài tuy cung kính nhưng bên trong không tâm phục, lâu ngày tất lại tạo phản, xin phụ thân xem xét.

Tào Tháo có nằm mơ cũng không ngờ những lời này lại thốt ra từ miệng Tào Thực - khi xưa Dương Thu quy hàng, thu hồi quận An Định, Tào Tháo phong cho Quán Khâu Hưng làm Thái thú An Định, trước lúc đi nhận chức, ông ta đã nhắc nhở rằng “Người Khương, Hồ muốn liên kết với Trung Nguyên ắt sẽ tự phái người đến, ta không được phái người đi. Hiền tài khó kiếm, nhờ lại gặp phải kẻ vì muốn kiếm công mà dạy người Khương, Hồ xin hàng thì khác nào làm hỏng mưu đồ, tổn công vô ích?” Kết quả Quán Khâu Hưng lại sai Hiệu úy Phạm Lăng đến bộ lạc người Khương, tên này cũng muốn lập công, liền xúi giục người Khương đầu hàng triều đình, còn khăng khăng yêu cầu cho Phạm Lăng làm Đô úy thuộc quốc. Quán Khâu Hưng biết được nội tình đã không đồng ý, sau đó Mã Siêu, Hàn Toại quay lại, quả nhiên người Khương đã theo họ tạo phản. Mấy hôm trước, Tào Tháo còn bí mật bàn bạc chuyện này với Thượng thư bộc xạ Lương Mậu nhằm tìm cách thu phục lòng dân ngoại tộc, không ngờ hôm nay những lời Tào Thực nói lại trùng với ý ông.

Tào Tháo quả thật không dám tin vào tai mình, liệu có kẻ nào đã dạy cho Tào Thực? Ông đưa mắt nhìn Lương Mậu, nhưng Lương Mậu lắc đầu - Tất nhiên là không, Lương Bộc xạ là người hành sự cẩn thận, há có thể tiết lộ quân cơ? Tào Tháo dần lòng, quay ra nói tiếp:

— Chuyện Tây Châu tạm thời không bàn nữa, ta nghe nói Tôn Quyền đã dẹp yên được loạn Dự Chương, sợ rằng sẽ đến quấy nhiễu Giang Bắc, nên dùng kế nào để ứng phó?

Tào Phi đã ngẫm cảm thấy sự việc hôm nay có gì kỳ lạ, vội vã cướp lời:

— Lư Giang mặc dù có Trương Liêu và Nhạc Tiến trấn thủ, nhưng binh mã ít ỏi, cần phải điều thêm binh sĩ trung quân đến chi viện.

— Nếu Tôn Quyền không đến thì sao? - Tào Tháo hỏi.

Tào Phi nói:

— Thưa, chúng ta cần lo trước tính sau, đề phòng chu đáo.

— Quân thay đổi thế như nước thay đổi hình, địch gần mà xa ta, chỉ e binh sĩ mỗi một không còn sức lập công. - Tào Thực chấp tay nói, - Theo ý của nhi tử, ngoài quân dân quận biên thủy, ta nên chiêu mộ thêm võ sĩ thiết lập lại quân đội, chuẩn bị lâu dài cho tương lai. Nếu chiến sự xảy ra thì trước mắt có thể chống cự, sau lại phái đại quân đi đánh, lo gì không thắng?

Lần này Tào Tháo hoàn toàn tin tưởng vào kiến văn của Tào Thực - Từ khi Hán Vũ Đế phục hưng cho đến nay, nhà Hán vẫn chưa xây dựng quân đội địa phương, việc phục dựng quân đội ở các quận cũng mới chỉ là kiến nghị do Huyện lệnh Đường Dương là Tư Mã Lăng tấu thư. Vì vậy, Tào Tháo đã cất nhắc Tư Mã Lăng làm Thứ sử Duyện Châu, bản tấu thư này hiện đang để ở hậu điện, ông vẫn chưa nói với ai về chuyện này. Nghĩ tới việc Tư Mã Lăng là bậc lão thần lâu năm, kinh nghiệm dày dạn mà Tào Thực lại có thể suy nghĩ giống ông ta, chẳng phải là đáng khen ngợi lắm sao?

— Có tiến bộ... Không quên những lời ta dạy trước đây, quả nhiên là có tiến bộ... - Tào Tháo vuốt râu lẩm bẩm.

Trên đại điện vẫn đang nghị sự, nhưng chỉ có rất ít người hiểu được sự cảm khái của Tào Tháo từ đâu mà có, còn phần lớn đều ngờ ngác nhìn nhau không hiểu; Tào Thực ánh mắt chăm chú nhìn thẳng, còn Tào Phi sắc mặt xám xịt. Im lặng hồi lâu, Tào Tháo đột nhiên đứng dậy, bước xuống bậc vồ vai Trương Ký:

— Những lời của Lâm Tri hầu nói người đều nghe rồi chứ? Hành sự chớ kiêu ngạo, vội vã, trọng trách này ta giao cho người, chớ phụ lòng ta... - Câu nói này dành cho Trương Ký, nhưng ánh mắt của ông lại nhìn về phía Tào Thực.

Trương Ký không dám nhìn lên, chỉ cúi gằm mặt, sao hiểu được hàm ý của những lời này là gì? Chưa kịp đáp lại thì đã

nghe Tào Tháo nói:

— Chuyện hôm nay bàn đến đây thôi, rất tốt... rất tốt! Giặc ngoài đã diệt, việc nhà cũng không còn lo lắng nữa, ta có thể an lòng rồi, chư công bãi triều! Ha ha ha!...

Quần thần lui ra trong tiếng cười sảng khoái của Tào Tháo. Tào Phi mặt mũi thất thần, đứng thần thờ trên điện, rất lâu sau mới biết những người bên cạnh đã đi hết, ngửa mặt nhìn lên, phụ thân cũng đã vào hậu điện, y ra về mà đầu óc như ở trên mây.

Tin Lưu Bị đã chết truyền đi khắp nẻo đường góc phố của Nghiệp Thành, không chỉ các quan lại mà người dân cũng ăn mừng - Đánh nhau gần ba mươi năm trời, những ngày loạn lạc cũng sắp kết thúc rồi! Già trẻ trai gái ai nấy vui mừng khôn xiết, tranh nhau mua rượu thịt chúc mừng. Đến cả kẻ hung bạo, tàn ác như Nghiệp Thành lệnh Dương Bái cũng tươi cười hớn hở, những chuyện thị phi trên đường ông ta không quản nữa, dẫn Lưu Từ đi dạo khắp thành chung vui cùng bách tính. Tào Phi thì ngay cả tiếng đàn nhạc huyền ảo cũng chẳng buồn nghe, cúi đầu buồn bã trở về phủ, trong lòng thầm nghĩ giấc mộng tiền đồ kiếp này coi như chấm hết!

Buổi tối hôm ấy có mấy vị khách đến phủ Ngũ quan tướng, toàn là những bằng hữu thường xuyên qua lại như Vương Xán, Lưu Trinh, Ứng Cử và các tướng lĩnh thân cận là Vương Trung, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc. Những người này gần đây do ngại thân phận của Tào Phi nên ít qua lại, nhưng hôm nay cả thành cùng chúc tụng vui như ngày hội, nên có giao Lưu thế nào cũng không phạm vào điều kỵ. Nhưng Tào Phi còn lòng dạ nào mà tiếp đãi? Miễn cưỡng uống hai chén rượu rồi viện cớ trong người không khỏe, để Hạ Hầu Thượng, Chu Thước tiếp đãi thay, còn mình về phòng nằm, thở vắn than dài.

Một lúc sau, Chu Thước nhẹ nhàng bước vào:

— Công tử, Hiệu sự Lưu Triệu cũng đến.

Tào Phi nằm im trên giường, không động đậy:

— Phụ thân ta có gì sai khiến sao?

— Không phải. Hắn chỉ đến chúc mừng, nói là muốn vấn an ngài, một lát nữa sẽ đến gặp các công tử khác.

— Nếu không có việc gì thì ta không gặp, các người thay ta tiếp đón. Tuy chỉ là một Hiệu sự, nhưng người ta đã đến đây, giữ lại uống vài chén rượu rồi hãy đi. - Tào Phi nói như hết hơi, - Hãy gọi Duệ nhi và Chân thị ra ngoài chào các vị đại nhân, chớ được vô lễ...

Chu Thước lại nhẹ nhàng bước đến trước giường:

— Ngài có tâm sự gì sao?

— Không có! - Tào Tháo quay người đi.

Chu Thước nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh giường:

— Tại hạ theo ngài đã hơn mười năm, ngài có chuyện gì có thể giấu người khác chứ làm sao qua được mắt tại hạ? Ngài hẳn là đang có tâm sự.

— Hừ! Không uống công ta kết giao với người. - Tào Phi thở dài, đem chuyện sáng nay kể lại hết cho Chu Thước.

Chu Thước nghe xong nhíu mày hồi lâu, nói:

— Có một chuyện, tại hạ hơi nghi ngờ... Lưu Trinh lúc nãy uống quá chén, vô tình nói với tại hạ, mấy ngày trước Dương Tu vào phủ của Lâm Tri hầu, nửa đêm ông ta đi tiểu nên vô tình nhìn thấy, đến khi trời sáng hỏi mọi người lại chẳng ai hay biết. Hình như Dương Tu lén đến rồi lại lén đi...

Chu Thước chưa nói dứt câu, Tào Phi đã ngồi bật dậy - Dương Tu là Thừa tướng chủ bạ, giúp phụ thân xử lý văn thư, lại thường xuyên cùng tham gia nghị sự, hẳn sẽ hiểu phụ thân hằng ngày để tâm đến việc gì. Có khi nào ông ta tiết lộ câu hỏi khảo hạch cho tam đệ? Trước đó không lâu ta có nghe đồn, hôm phụ thân gọi ta và tam đệ mỗi người đi một nơi để nghênh đón khâm sai, lúc đầu tam đệ bị quân lính ngăn lại đã muốn quay về, nhưng có một văn sĩ nói giọng Hoàng Nông chạy đến khuyên đệ ấy bạo gan hành sự, không được bỏ lỡ nhiệm vụ, cho nên tam đệ mới giết tên lính canh để ra tây môn. Chuyện này do một tên lính ở tây môn đồn ra ngoài, cũng không biết có đáng tin không, nếu tối hôm đó quả thực có người như vậy cũng khó mà nhìn rõ. Nhưng Dương Tu chẳng phải người họ Dương ở Hoàng Nông đó sao? Lẽ nào sự tiến bộ của tam đệ gần đây là do sau lưng có người chỉ điểm...

— Nếu đúng như vậy có gì phải sợ? - Tào Phi lấy lại tinh thần, - Đi!

— Dạ, đi đâu? - Chu Thước chưa hiểu.

— Ta vào cung, tố cáo Dương Tu!

Chu Thước vội kéo lại:

— Chỉ là nói miệng sao đủ làm chứng, ngài có chứng cứ rõ ràng không?

Câu này hỏi đúng điểm yếu của Tào Phi - Đúng vậy, ta tố cáo như vậy chắc chắn Dương Tu sẽ không nhận, ngoài việc cắn răng chịu đựng, ta còn có cách nào khác? Lưu Trinh là một văn sĩ không gần cũng chẳng xa, lại là thuộc hạ của tam đệ, nếu chuyện không thể giải quyết đành bắt hấn ra làm chứng, liệu khi đó hấn có chịu giúp ta? Ngay cả khi chứng minh được Dương Tu có đến chỗ tam đệ thì ai biết được bọn họ nói gì, nếu việc tố cáo không thành, phụ thân sẽ đối xử với ta thế nào? Chuyện này cần phải tính toán lâu dài... Nhưng tam đệ đã được yêu mến, nếu phụ thân dốc lòng bồi dưỡng, sau này có thể luyện được bản lĩnh thật sự, lúc đó ai còn tính đến chuyện thật giả trước đây?

Vội vã không được mà từ từ cũng chẳng xong, rốt cuộc nên làm thế nào? Tào Phi suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác:

— Tư Mã Trọng Đạt sao vẫn chưa đến, nếu có ông ấy ở đây thì tốt.

— Có cần... để tại hạ đi mời?

— Không cần, ông ấy không đến chắc là có lý do, để mai tính. Người cứ tiếp tục đi tiếp khách, ta vẫn muốn nghỉ ngơi chút, đừng để người khác biết ta giả vờ. - Mặc dù nói như vậy, nhưng làm sao Tào Phi có thể ngủ được? Y trần trọc cả đêm, trời vừa sáng đã thay y phục, chuẩn bị ngựa, đích thân đến bàn bạc với Tư Mã Ý.

Nào ngờ vừa mở cửa phủ đã nhìn thấy ngay một cỗ xe ngựa đi từ phía tây lại, đang đi qua cửa. Hóa ra là Từ Dịch, cũng là lão thần thân cận xưa nay.

— Ngủ quan tướng sớm thế này đã ra ngoài, chẳng hay định đi đâu?

— Ấy dà. - Tào Phi không nói thật, - Đêm qua khắp nơi đều mở tiệc chúc mừng, chắc hẳn trong cung cũng vậy, không biết phụ thân uống có nhiều không. Ta sợ rằng người không khỏe, nên muốn vào cung xem sao.

— Ngũ quan tướng quả là hiểu thảo. - Từ Dịch che miệng ngáp, - Cũng không cần đi đâu, ta vừa mới từ trong cung về. Tinh thần của chúa công phấn chấn, trời chưa sáng đã gọi liệt khanh vào cung. - Nói đến đây, Từ Dịch nhìn đông ngó tây, không thấy có người mới nói nhỏ, - Không giấu gì ngài, chúa công trưng cầu ý kiến liệt khanh về việc lập người kế vị, lệnh cho mọi người dâng mật tấu. Ngài cứ yên tâm, luận tài, luận đức, luận tông pháp, luận giao tình, lão phu sẽ ủng hộ công tử, ngài...

Tào Phi đứng ngây như khúc gỗ, ngay cả những lời sau đó của Từ Dịch cũng không nghe rõ nữa - tính tình phụ thân y rõ hơn ai hết, chỉ cần trong lòng đã quyết thì người khác có nói gì cũng không thể lay chuyển được. Chuyện đã đến nước này, đúng là không hay rồi!

Tính một đằng ra một nẻo

Từ xưa tới nay, việc lập người kế vị rất ít khi trưng cầu ý kiến của các đại thần. Thứ nhất, chuyện này vừa là việc nước cũng lại là việc nhà, không thích hợp bàn luận công khai; thứ hai, nếu đem ra trưng cầu kiểu đó sẽ dẫn đến việc các quan xu nịnh, lập bè kéo cánh, tranh giành lẫn nhau. Nhưng mục đích trưng cầu của Tào Tháo lần này khá rõ ràng, vì Tào Phi sớm đã là Ngũ quan trung lang tướng, Phó Thừa tướng nên được ngầm thừa nhận là người kế vị, vì vậy ở đây không còn tồn tại vấn đề lập ai làm người kế vị nữa. Nay Tào Tháo lại đem vấn đề này ra hỏi mọi người, chủ yếu là muốn ám thị với quần thần: Tào Phi không hợp ý ta, ta phải chọn người khác. Vậy nên tiến cử ai? Không cần suy nghĩ nhiều, ngay đến bách tính cũng biết Lâm Tri hầu là nhân vật ngang hàng với Ngũ quan tướng. Trên điện, Tào Tháo cũng công khai khen ngợi Tào Thực, rõ ràng đã ngầm

tiết lộ ý định. Cho nên đối với Tào Tháo, việc quần thần tiến cử Tào Thực kế vị chỉ là chuyện nước chảy về sông mà thôi.

Nhưng thực tế lại khác xa so với Tào Tháo nghĩ, khi nhìn thấy quần thần lũ lượt kéo nhau dâng biểu chương, Tào Tháo đã cau có mặt mày - đa số các quan đều không thay đổi việc lập Tào Phi, trong đó có sáu liệt khanh và mấy vị trọng thần của Thượng thư đài, hầu hết đều đứng về phía Tào Phi. Chung Do, Mao Giới, Tân Ty, Từ Dịch... những vị nguyên lão đại thần đều ca ngợi đức hạnh của Ngũ quan tướng, tán dương Tào Phi như rồng như phượng, trong đó Mao Giới còn nghiêm giọng tâu:

— Trước đây Viên Thiệu không phân thứ trưởng nên đã hủy hoại tông miếu, xã tắc. Phế trưởng lập thứ là không hợp lẽ thường! - Ngay cả mấy người thể hiện thái độ trung lập như Lương Mậu, Thường Lâm trong tấu chương cũng nhiều lần nhắc rằng việc lập người kế vị liên quan đến vận mệnh quốc gia, mong Ngụy Công tuân theo tông pháp, chọn lựa đúng đắn. Mặc dù không nói thẳng ra nhưng ý tứ rất rõ ràng, bọn họ chỉ ngại vì từng làm quan trong phủ Ngũ quan tướng, nên cố ý tránh hiềm nghi - Chốn quan trường nhiều lúc cũng thật nực cười, cứ chuyện gì liên quan đến mình thì tỏ ra lưỡng lự không quyết, còn chuyện gì không quan hệ đến mình lại tỏ thái độ rõ ràng, tất cả đều quan sát tình hình rồi mới bàn.

So ra, những người ủng hộ Lâm Tri hầu rất ít, tước vị cũng rất thấp kém, hầu như toàn là mấy nhân vật giữ chức Ký thất, Lệnh sử, ca tụng Tào Thực cũng chỉ dừng lại ở chỗ văn chương xuất chúng, phong nhã vô cùng, tiếng nói không có sức nặng. Cũng có Viên Hoán, Quốc Uyên, Hà Quỳ, lời lẽ khéo léo nhưng không trả lời, hoàn toàn muốn đứng ngoài cuộc. Tào Tháo không hài lòng với kết quả này, nhưng không biết làm thế nào, đành âm thầm sai Hiệu sự Lưu Triệu theo dõi hành động của quần thần, nếu phát hiện ra có chuyện cấu kết phải lập tức phản ánh, nhưng không phát hiện được điều gì vì đó đều là suy nghĩ thật của mọi người.

Dẫu vậy, Tào Tháo vẫn không tuyệt vọng, trong đám quần thần còn có Thượng thư lệnh Tuân Du, Vệ úy khanh Trình Dục, Thị trung Thôi Diễm vẫn chưa bày tỏ thái độ, tâm tư của ba người này Tào Tháo cũng đoán được, Tuân Du từ sau cái chết

của Tuân Úc thì tỏ ra thận trọng, tránh xa mối họa; Thôi Diễm có cháu gái là thê tử của Tào Thực, khó mở lời; còn Trình Dục tuổi tác đã cao, có ý rút lui từ lâu, lại từng giúp Tào Phi dẹp loạn Hà Gian, không muốn tự chuốc họa để cuối đời không yên. Tào Tháo không dễ dàng bỏ qua cho họ, chỉ cần có một tia hy vọng cũng quyết không để lọt, nhiều lần sai người đi đốc thúc, bắt họ dâng thư thị ý. Ba người này đều là những đại thần có tiếng nói, chỉ cần một người ủng hộ Tào Thực thì cũng có thể làm nên chuyện.

Nhưng sự việc lại tiến triển ngoài dự liệu của Tào Tháo, ba ngày sau Thôi Diễm công khai gửi bản tấu chương ủng hộ Tào Phi, trong tấu chương có viết:

— Theo nghĩa *Xuân Thu*, phải lập trưởng tử làm người kế vị. Hơn nữa, Ngũ quan tướng hiếu thuận, thông tuệ, hợp với chính thống, tại hạ xin lấy cái chết để bảo vệ điều này. - Thư phúc đáp của quần thần trong lần trưng cầu này đều là biểu chương mật, nhằm tránh việc các quan thông đồng với nhau, và cũng là để bảo vệ mọi người - nếu sau này người kế vị biết được đại thần nào không ủng hộ mình, khó tránh khỏi sinh lòng thù oán, hãm hại. Nhưng nay Thôi Diễm lại dâng biểu chương công khai, thư chuyển đến trung đài, các quan đều không hiểu vì sao ông ta ủng hộ Tào Phi đến vậy, lại còn đem danh vị và tính mạng của mình ra đảm bảo; điều này cũng chưa nghiêm trọng bằng việc Thôi Diễm mượn đại nghĩa *Xuân Thu* để biểu tấu, tuyên bố lấy cái chết để bảo vệ tông pháp, chẳng khác nào nói rõ ý đồ của Tào Tháo với cả thiên hạ, đưa chuyện vốn chỉ ngầm hiểu ra bố cáo bên ngoài.

Tào Tháo đọc xong biểu chương thì nổi cơn đại nộ:

— Giả như không nghe lời người, ta thành hôn quân đi ngược lại đạo nghĩa *Xuân Thu* nếu nghe lời người, ta là công thần bảo vệ chính thống. Nói đi nói lại đều là người đúng, thật là ngông cuồng quá đỗi! - Theo cách nghĩ của Tào Tháo, Thôi thị đã kết thông gia với Tào Thực, nên tận tâm tận lực ủng hộ, nhưng Thôi Diễm lại công khai đứng về phía Tào Phi. Sau này nếu Tào Phi lên ngôi, Thôi Diễm chính là công thần phò tá; còn nếu Tào Thực lên ngôi, ông ta sẽ nhờ mối quan hệ thông gia mà bình yên vô sự, đây chẳng phải giống như con lật đật, đẩy

bên nào cũng không ngã sao? Trước đây trong mắt Tào Tháo, Thôi Diễm luôn là người khảng khái, chính trực, nhưng chuyện lần này đã khiến Tào Tháo cảm thấy ông ta vừa gian xảo vừa vô lễ, do Thôi Diễm đã công khai gây phiền phức cho Tào Tháo, Tào Tháo bắt đầu chán ghét lão già râu rậm này. Nhưng lúc này Tào Tháo vẫn chưa có cách nào xử lý Thôi Diễm, đành ghi nhớ món nợ này trong lòng, ngoài mặt vẫn tán dương Thôi Diễm chí công vô tư, quang minh lỗi lạc. Lần thăm dò lập Tào Thực làm người kế vị đã thất bại hoàn toàn, hơn nữa vấn đề đã được công khai. Không cần nói cũng biết, sau này mâu thuẫn giữa hai phe ủng hộ hai công tử Tào thị ngày càng kịch liệt, những thuộc hạ của phủ Ngũ quan tướng và phủ Lâm Tri hầu chắc chắn sẽ bắt đầu công khai tranh đấu, sự việc đến bước này hoàn toàn vượt qua dự liệu của Tào Tháo, ngay chính ông cũng không thể khống chế được.

Lúc này, trong lòng Tào Tháo, Tào Thực là sự lựa chọn duy nhất, nhưng trong mắt phần lớn các đại thần thì lại không như vậy, cũng không biết họ thật lòng cho rằng Tào Phi là người kế vị xứng đáng hay chỉ xuất phát từ quan niệm bảo vệ tông pháp, hoặc vì không muốn can dự vào chuyện này. Từ khi Thôi Diễm dâng tấu thư, Tào Tháo nhiều ngày liền không tiếp kiến quần thần, các cận thần như Hòa Hiệp, Đổ Tập, Vương Xán, Dương Tu đều bị ngăn không cho vào cung, sự việc đến mức này, ông không biết làm sao để kết thúc vở kịch trưng cầu ý kiến ồn ào. Nếu Thôi Diễm không xử trí như vừa rồi, ông có thể lờ đi các tấu chương mật của quần thần để sau này tìm cơ hội khác, nhưng giờ đã bị Thôi Diễm làm cho xôn xao khắp nơi, lập ai kế vị phải trả lời rõ ràng. Ông không gặp quần thần vì sợ có họ nhắc đến chuyện này, phải nghĩ được đối sách rồi mới tính toán tiếp; nhưng hậu cung cũng không phải nơi bình yên, Biện thị là thân mẫu của Tào Phi và Tào Thực, luôn dõi theo việc hai nhi tử tranh đấu, ngay cả Hoàn thị, Đổ thị, Tàn thị có quan hệ thân thiết với Biện thị cũng quan tâm đến việc này, lúc nào cũng vòng vo quan sát sắc mặt của ông. Trong lòng Tào Tháo càng cảm thấy phiền phức, không muốn gặp những cơ thiếp này, hàng ngày chỉ ở cùng Trần thị - người mới được nạp vào cung, xem nàng ta đàn hát, nhảy múa, giải sầu. Điều duy nhất an ủi

Tào Tháo lúc này chính là mặc dù Trần thị không ra khỏi cung nhưng cũng nghe danh tiếng của Tào Thực, cách xa bên ngoài mà vẫn ngâm được hai bài thơ do Tào Thực viết.

Khổng Quế không nằm trong danh sách ngoại thần mà Tào Tháo không gặp, nên mỗi sáng vẫn vào cung vấn an, hoặc chơi đùa cùng các tiểu công tử, hoặc đến trò chuyện trên trời dưới bể với ông, đều là những lời mua vui. Có lần trong lúc vô ý, Tào Tháo than vãn chuyện khó quyết định lập người kế vị, Khổng Quế vẻ mặt tươi cười, vừa bóp vai cho ông vừa nói:

— Từ xưa tới nay, quan phải tuân lệnh vua, con phải nghe lời cha, hơn nữa chuyện lập ai kế vị là chuyện trong nhà, ngài nói lập ai thì lập người đó, hà tất phải hỏi người ngoài? - Khổng Quế vốn rất láu cá, hấn mà đoán không đúng tình hình chẳng lẽ lại dám nói tùy tiện?

Tào Tháo nghe được câu này thấy rất vui mừng, nhưng đáng tiếc là chỉ nghe cho vui tai - Được dễ như vậy đã tốt, Ngụy quốc mới lập, lòng dân chưa theo về, nếu ông nhất quyết chọn Tào Thực kế vị, chẳng khác nào làm ngược lại ý của các nguyên lão đại thần, sau này liệu triều đình nhỏ bé này còn có thể yên ổn không? Khi xưa Hiếu Vũ Đế oai hùng một thời, đến cuối đời cũng không tránh được họa vu cổ, phải tự phản tỉnh lỗi lầm của mình ở Luân đài; Quang Vũ Đế anh minh khắp trời, muốn phế truất lập thứ cũng chịu bao sóng gió. Đó đều là những chân mệnh thiên tử thống trị cả thiên hạ mà còn gặp biến cố, huống hồ Tào Tháo, giặc ngoài còn chưa trừ được lại chỉ là “thiên tử” của một nước chư hầu? Ngụy quốc vẫn chưa thể chịu nổi cơn biến cố này.

Không dám quyết ý lập Tào Thực, mà lập Tào Phi thì trong lòng sẽ bất mãn, Tào Tháo nghĩ ngợi rất lâu vẫn chưa đưa ra được quyết định. Một hôm, khi Tào Tháo đang xem Trần thị ca múa, nội thị vào tâu, có Hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt từ Hứa Đô đến cầu kiến. Hai kẻ này làm việc cơ mật, Tào Tháo muốn nghe tin từ chúng nhưng không muốn lên điện gặp các quan đại thần, nên cho gọi vào ôn phòng.

Triệu và Lư đều nổi tiếng xấu xa, nhưng lại là thân tín của Tào Tháo, ở Hứa Đô giám sát bách quan ai dám chọc giận? Hai

kẻ này đúng là đã làm mưa làm gió, hống hách lộng hành, chỉ cần Tào Tháo chỉ đích danh đại thần cần chỉnh đốn, họ sẽ nghiêm nhiên làm theo, thậm chí có những quan lại dù không liên quan nhưng muốn sống yên ổn cũng phải mang tiền đến nói chuyện! Triệu Đạt cậy có Tào Tháo nên sống xa hoa hưởng lạc, hai năm gần đây ngày càng béo tốt, khuôn mặt béo hồng bóng nhẫy, lúc nào cũng có kiểu cười thô bỉ. Còn Lư Hồng lại ngày càng gầy gò, mặt dài hốc hác, đầy các vết nhăn, thực ra hẳn cũng là tay cướp của tống tiền, chẳng từ việc gì, nhưng trời không cho mệnh phát tướng, của ngon vật lạ đều nhét đầy bụng nhưng khổ nổi không béo nổi.

— Từ khi Ngụy quốc được lập đến nay, quần thần Hứa Đô ai cũng phục tùng, không dám nhiều lời. Thiên tử cũng phải vui mừng trong lòng, không có điều gì phải oán giận... - Lư Hồng kể lại tỉ mỉ thái độ của quần thần trong Triều với vẻ đắc ý.

Tào Tháo nghe xong chỉ cười nhạt:

— Do bọn họ không phần nộ, hay là các người ăn no đứt lót nên che giấu thay cho họ? - Câu này làm Lư, Triệu sợ hãi quỳ xuống, không dám nói gì. Tào Tháo cũng không truy cứu nhiều, trầm ngâm nói, - Người đời ai cũng có hai mặt, có kẻ nào bên ngoài thì phục tùng, nhưng bên trong lại không nghĩ ngược lại? Quần thần Hứa Đô mặc dù không nói ra miệng, nhưng trong lòng họ sớm đã nguyên rửa ta gấp trăm ngàn lần Vương Mãng, Đổng Trác! Bịt miệng người thì dễ, thu phục lòng người mới khó... Con gái ta vào cung có được thiên tử sủng hạnh không?

Không đợi Lư Hồng trả lời, Triệu Đạt đã tranh nói trước:

— Thưa, thiên tử nhà Hán há có thể bạc đãi công chúa Đại Ngụy chúng ta được? Đại quý nhân sống trong cung có quan lại hộ vệ, đãi ngộ còn hơn cả hoàng hậu; Nhị quý nhân còn thường xuyên hầu hạ đại giá, cùng thiên tử đọc sách đánh cờ, nghe nói mấy ngày trước còn chơi ném thẻ vào bình rượu thắng cả hoàng thượng!

— Ô? - Tin này khiến Tào Tháo cảm thấy bất ngờ, Tào Tháo dâng hai con lên thiên tử chẳng qua là để khống chế hậu cung, nào ngờ lại được sủng ái? Lưu Hiệp ném chuột sợ vỡ

bình, không nổi giận đã là may mắn lắm rồi, nếu thật sự quân phi hòa hợp, hóa giải dần mối thù chẳng phải việc tốt sao. Đặc biệt, điều khiến Tào Tháo không ngờ tới là lúc đầu ông cho rằng Hiến nhi tính cách hiền dịu có lẽ sẽ được Lưu Hiệp yêu mến, nào ngờ thiên tử lại sủng ái cô nương mạnh mẽ như Tiết nhi, tình cảm nam nữ nhân gian thật khó đoán, - Con gái ta có vinh hạnh hầu thiên tử đọc sách, quả là điều hiếm có, họ đọc những sách gì vậy?

Lư Hồng nói:

— Gần đây thiên tử thường triệu Hoàng môn thị lang Đồng Ngộ vào cung thị giảng, toàn giảng *Lão Tử* của Đạo gia...

Chưa kịp nói hết câu thì Triệu Đạt cũng không chịu kém, liền bổ sung:

— Khi xưa Thị trung Tuân Duyệt thị giảng, nói nhiều điều trong *Hán kỷ*, toàn chuyện ân oán đúng sai của triều trước, làm hoàng thượng hoang mang, mới cùng đám loạn thần Vương Tử Phục, Đồng Thừa làm chuyện hồ đồ. Còn Đồng Ngộ là một thư sinh thật thà, lại là người Quan Tây, không có thân hữu, giảng *Lão Tử* còn hay hơn sách sử, đạo lý vô cùng, thanh tịnh vô vi, thật tốt biết mấy!

— Vô vi? Vô vi tức là không gì không làm, sau này không cần ngoại thần thị giảng nữa. Thiên tử đã trưởng thành, có thể tự học, không cần người khác phải dạy. Tên Đồng Ngộ kia nếu đúng là học vấn không tồi thì điều đến mặc phủ giúp sức cho ta. - Tào Tháo không dám khinh suất, Lưu Hiệp không giống những tiểu hoàng đế hèn nhát đời trước chỉ biết dựa vào ngoại thích, vụ án chiếu thư trong đai ngọc thật nguy hiểm, ngay đến cận thần đắc lực như Tuân Úc cũng bị Lưu Hiệp cảm hóa, vị thiên tử này nếu sống trong thời bình lẽ nào lại là một người tầm thường? Nực cười ở chỗ lão tặc Đồng Trác, lúc đầu cho rằng tiểu tử này dễ khống chế, do vậy đã phế truất thiếu đế Lưu Biện vô dụng; bây giờ nhìn lại nếu như Đồng Trác không phải chết trong tay Vương Doãn, Lã Bố thì với mưu kế tầm thường của hán liệu có thắng nổi Lưu Hiệp? Đúng là ngày rộng tháng dài càng hiểu rõ, Tào Tháo không phải đoạt được giang sơn từ tay một quân vương vô dụng, mà là tranh thiên hạ từ tay một vị vua

có tài nhưng không gặp thời, há lại không thận trọng cho được? Ông mãi mãi không bao giờ quên được chiếu thư trong đai ngọc, quên được những kẻ như Đồng Thừa, quên được dòng chữ “giết tên nghịch thần ngông cuồng này”. Chiếu thư đó cứ quanh quẩn trong từng cơn ác mộng của Tào Tháo, còn câu nói trên cứ vang lên rất lâu, đó là nỗi hận ngàn đời của Lưu Hiệp, dường như vẫn đang nhỏ máu...

Triệu Đạt không chú ý đến thần sắc của Tào Tháo, chỉ chăm chú vào việc tán dương:

— Chúa công nói chí phải, đã có đại Ngụy Công tước, đại Hán Thừa tướng ở đây, thiên tử chỉ cần khoanh tay đứng nhìn, cần gì phải triệu kiến ngoại thần thị giảng? Phép tắc này thừa quá rồi!

Tào Tháo lấy lại thần thái, hỏi:

— Con gái ta được thiên tử sủng ái, thái độ của hoàng hậu thế nào?

Lư Hồng nói:

— Phục hoàng hậu rất thân thiết với hai quý nhân, nghe nói không chỉ rất tôn trọng mà còn xưng tử muội với các quý nhân.

— Sao? - Tào Tháo liếc nhìn Lư Hồng, - Lẽ nào hoàng hậu không có gì bất mãn?

Triệu Đạt đáp:

— Hoàng hậu chẳng qua là một nữ nhân, phụ thân đã chết, tự bảo vệ mình còn khó nào dám tạo phản?

Tào Tháo thấy bọn chúng chưa hiểu được ý mình, bèn gằn giọng:

— Có thật là không có chỗ nào thất đức?

Lư Hồng thấy mặt ông biến sắc, lúc này mới suy đi nghĩ lại, vội đổi giọng:

— Dạ, dạ... Tất nhiên cũng có chỗ thất đức. Khi xưa hoàng hậu cùng với phụ thân là Phục Hoàn thường xuyên can dự vào việc Triều chính, chuyện Đồng, Vương làm giả mật chiếu mưu phản có thể đã cùng tham gia, may nhờ chúa công khoan dung không truy cứu đến cùng. Gần đây hoàng hậu lại vì nhị hoàng tử không được phong vương nên cũng có nhiều lời oán trách, việc quý nhân được sủng ái mặc dù bên ngoài hoàng hậu

không tỏ thái độ gì, nhưng trong lòng khó tránh được việc cảm thấy bất mãn. - “Bất mãn” ở đây ý nói Phục hậu ôm hận trong lòng, rửa thềm Tào thị, toàn những lời phỏng đoán vô căn cứ, đúng là muốn đổ thêm tội cho người khác. Lữ Hồng đã hiểu được tâm tư Tào Tháo - Con gái Ngụy công vào hầu thiên tử lẽ nào lại chỉ có thể ở ngôi quý nhân? Ngay từ đầu đã tính đến việc tranh ngôi hoàng hậu, hơn nữa Tào Tiết đã được sủng hạnh, ngôi vị hoàng hậu nên thay, nào cần biết Phục hậu có thất đức hay không?

Triệu Đạt lĩnh hội ý của Tào Tháo, đi thẳng vào vấn đề:

— Phục thị do tặc thần Đồng Trác mang về cho thiên tử, vốn thiếu đức hạnh, không xứng làm hoàng hậu, lại còn can dự vào việc triều chính, nhiều lần tỏ ý ghen tức, oán giận. Theo tiểu nhân thấy chi bằng nên sớm phế ngôi, để quý nhân làm chủ chính cung!

Hai tên tay sai này kể ra cũng không đần... Tào Tháo cười thầm, rồi nói:

— Nói như vậy, nhưng ả ta đã làm hoàng hậu hơn hai mươi năm nay, hơn nữa Phục Hoàn còn lấy An Dương trưởng công chúa - con gái Hiếu Hoàn Đế, xét cho cùng vẫn là hoàng thân, không nên tùy tiện xử lý... Tốt nhất là tạm thời không phế truất, nhưng hãy bãi miễn hết huynh đệ thân thích của ả ta hiện đang làm quan trong triều, nhất loạt làm ngay, lấy đó để cảnh cáo. - Phục Hoàn có tất cả sáu người con trai, sau khi ông ta chết, trưởng tử là Phục Đức đã kế thừa tước Bất Kỳ hầu. Tử tôn ông ta làm quan trong triều cũng không ít, tuy chỉ là những chức quan hữu danh vô thực nhưng danh tiếng không hề nhỏ. Tào Tháo từ lâu đã có ý muốn phế truất hoàng hậu, lẽ nào cam tâm chịu để yên cho họ? Hành động lần này chẳng qua là muốn cắt đứt vây cánh của Phục thị, xóa bỏ trở ngại cho việc lập hậu sau này, ngôi vị hoàng hậu sớm muộn cũng về tay nhà họ Tào.

Hai người hiểu rõ dụng ý của Tào Tháo nhưng không dám vạch trần, cảm thấy hoang mang, lo sợ nên quay ra tán dương:

— Chúa công nhân đức độ lượng, đúng là may mắn cho Phục thị.

Tào Tháo liếc nhìn hai tên tay sai, trầm ngâm hồi lâu mới hỏi:

— Hai người xưa nay đều thận trọng, thường chỉ có một người đến bẩm báo với ta, còn người kia ở lại Hứa Đô đề phòng sơ sẩy, có sao lần này lại cùng đến?

Lư, Triệu khẽ đưa mắt nhìn nhau, đoạn Lư Hồng đáp lời:

— Chúng tiểu nhân ở kinh sư đã lâu, xa cách chúa công, trong lòng mong nhớ. Lần này cùng đến Nghiệp Thành báo tin, cũng muốn vãn an chúa công để thể hiện lòng thành.

Tào Tháo há lại không đoán ra suy nghĩ của bọn chúng? Tính ra Lư Hồng, Triệu Đạt cũng đã ở mạc phủ hơn mười năm nay, kinh lịch dày dặn, nay Tào Ngụy lập quốc phong quan, bọn chúng chạy đến đây, một câu hai câu đều xưng “Đại Ngụy”, rõ ràng là muốn đòi hỏi chức quan. Tào Tháo không hồ đồ, triều đình Ngụy quốc vẫn còn chức quan trống, nhưng chức như Nghị lang, Lang trung còn nhiều, chẳng lẽ lại không sắp xếp được cho hai bọn chúng? Nhưng ông sớm đã có chủ ý, những chỗ trống phải dành cho hiền tài, để mua chuộc lòng người, tuyệt đối không thể để cho hai tên thói tha này làm dơ bẩn triều đường của mình. Ngay cả Đồng Chiêu còn không được chọn, huống hồ hai tên chó săn này? Nghĩ đến đây, Tào Tháo làm bộ làm tịch thờ dài:

— Ôi, thật khó có được tấm lòng như hai người.

Triệu Đạt ngỡ là thật, vội thu lại nét mặt hơn hớn thường thấy, làm ra vẻ đau khổ nói:

— Chúng tiểu nhân đội ơn chúa công đã tin tưởng giao phó. Hơn mười năm qua, chúng tiểu nhân luôn làm tròn bổn phận, không dám phụ sự ủy thác của ngài, nhưng thân ở Hứa Đô nên luôn nhớ mong chúa công, nếu có thể cho tiểu nhân trở về bên cạnh ngài, để được ngày ngày hầu hạ thì tốt biết mấy!

Tào Tháo gật đầu liên tục:

— Đúng là như thế... Nếu đã như thế, các người hãy quay lại đi. - Lư, Triệu quá đổi vui mừng, đang dập đầu cảm tạ bỗng nghe Tào Tháo nói tiếp, - Gần đây không có chiến sự, chỉ sợ các quan văn võ lười biếng. Hai người về đấy lĩnh chức Hiệu sự, giám sát quan lại Nghiệp Thành. Như thế vừa có thể đốc

thúc quan lại tận tâm tận lực, lại có thể hoàn thành tâm nguyện của các người, đúng là vẹn cả đôi đường.

Bọn chúng thầm kêu khổ: Cái gì mà vẹn cả đôi đường, không được phong quan trong triều đình nhà Ngụy thì ở Nghiệp Thành hay Hứa Đô có gì khác nhau? Ở Hứa Đô còn kiểm chác được ít tiền của quan viên, chứ ở đây, dưới con mắt của Tào Tháo muốn làm gì cũng khó, phải nhận chức quan này thì thà chẳng đổi còn hơn! Nhưng những lời thương nhớ chúa công vừa thốt ra há có thể thu lại được? Lữ Hồng lại nói:

— Như vậy tốt quá, nhưng nếu rời Hứa Đô ai sẽ tiếp quản công việc của chúng tiểu nhân? - Hắn chỉ mong Tào Tháo hồi tâm chuyển ý, thu lại quyết định đó.

Nào ngờ Tào Tháo đã có sắp xếp:

— Việc này không cần các người phải bận tâm, gần đây Lưu Triệu ở cạnh ta làm việc đâu ra đó, ta định phái hắn đến Hứa Đô, cũng là để rèn giũa. Các người không còn trẻ nữa, cũng không thể làm chức đó cả đời, chờ hai năm nữa thăng quan, công việc cũng cần có người tiếp quản.

Lữ, Triệu nghe vậy lại có thêm hy vọng, nghĩ rằng Tào Tháo sẽ không ném họ ra ngoài cửa cung, nên kính cẩn nói:

— Chúng tiểu nhân sẽ gắng hết sức khuyến mãi.

— Bọn chúng thông thạo việc tay sai nhưng lại không hiểu lòng người. Ở Hứa Đô giám sát bách quan, danh tiếng xấu xa suy cho cũng là do dốc sức cho Tào Tháo, nhưng ở Nghiệp Thành, người mà chúng giám sát đều là quan viên Tào Ngụy, nếu đắc tội với quan lại thì sao có thể thăng quan, phát tài?

Đúng là giáng một cái tát rồi lại vuốt ve dỗ dành, Tào Tháo qua quýt nói:

— Các người cũng chớ vì chuyện này mà lo lắng, những công lao vất vả của các người ta đều hiểu cả. Thừa Hoàng Cứu vừa nhận thêm rất nhiều ngựa tốt từ U Châu, lát nữa các người dắt mấy con về, cứ tùy ý chọn, ta thưởng cho đấy...

Tào Tháo chưa kịp nói xong thì nghe thấy tiếng thị vệ bên ngoài điện bẩm báo:

— Khải bẩm chúa công, Hồ bôn trung lang tướng Hoàn đại nhân cầu kiến. - Hoàn đại nhân mà tên thị vệ nhắc tới chính là

Hoàn Giai, từ khi quy hàng Tào Tháo ở Kinh Châu đến nay rất được trọng dụng, từng giữ chức Thừa tướng chủ bạ, Thái thú Triệu quận, nay lại được phong làm Ngụy quốc Hồ bôn trung lang tướng, chủ trì các buổi Triều hội của Ngụy cung.

Tào Tháo nhíu mày, nói vọng ra bên ngoài:

— Ta đã truyền lệnh, nếu không cho phép thì không gặp.

Nội thị lại nói:

— Dạ, Hoàn đại nhân nói bên ngoài cung xảy ra chuyện, muốn bẩm báo với chúa công.

Tào Tháo lưỡng lự:

— Vậy thì... cho ông ta vào. - Hồ bôn trung lang tướng cũng xét là ngoại thần, nếu không có phép thì không được bước chân vào Thính Chính đường.

Nửa ngày nay ba người đều nhắc tới những chuyện xấu xa, dơ bẩn nên cửa ô phòng luôn khép kín, đến lúc này mới mở ra. Triệu Đạt, Lư Hồng chưa kịp cáo từ bỗng nhìn thấy Hoàn Giai vội vã bước vào, chưa tới cửa điện đã hành lễ:

— Thần tham kiến chúa công... - Không đợi Tào Tháo nói miễn lễ liền lập tức bẩm báo, - Ngoài cung có tranh chấp, sứ giả Hứa Đô là Trung úy khanh Hình Trình muốn vào cung bái kiến, không ngờ đi đến cửa cung thì gặp Vệ úy Trình Dục. Đội xe của Trình Dục không chịu nhường đường cho quan Hứa Đô, hai bên tranh cãi, lính của Trình đại nhân đánh phu xe của Hình đại nhân, còn cướp lấy nghi trượng của sứ giả triều đình.

— Cái gì? - Tào Tháo đứng phắt dậy, - Trình Trung Đức đúng là lão già hồ đồ, tự nhiên lại làm chuyện ngang ngược coi trời bằng vung! Thực mê muội! - Mặc dù việc này không lớn, nhưng lại gây ảnh hưởng quá xấu. Hình Trình là liệt khanh triều đình nhà Hán, Trình Dục lại là liệt khanh Ngụy quốc, bây giờ liệt khanh Ngụy Quốc lại dám tranh chấp với mệnh quan triều đình giữa thanh thiên bạch nhật, không những đánh người mà còn cướp cả nghi trượng, há phải chuyện tầm thường? Tào Tháo đã phải diễn trò “từ chối ba lần mới nhận”, cố gắng che đậy để quần thần hai bên Hán, Ngụy hòa hợp với nhau, nay lại bị Trình Dục phá hỏng hết. Các quan nước Ngụy đã tác oai tác quái trên đầu quan triều đình, tâm địa soán ngôi vị chẳng phải quá rõ

ràng? Ai cũng biết triều đình nhà Hán chỉ là bù nhìn, nhưng suy nghĩ ấy chỉ được để trong lòng, còn bề ngoài vẫn phải giả bộ cung kính, ngang nhiên coi thường là có tội!

— Chúa công bớt giận, giữ gìn quý thể... - Hoàn Giai vội vàng khuyên can.

Nhưng cơn giận của Tào Tháo há có thể vơi được? Ông chấp tay sau lưng đi đi lại lại:

— Mê muội! Đúng là lão già hồ đồ! Lúc trẻ thì chỉ thích tranh giành, về già rồi còn không bỏ được tính khí ấy! Cứ tưởng rằng trong các tướng chỉ có hán biết suy nghĩ, xem ra cũng chỉ là kẻ vô dụng không thể uốn nắn nổi! Gây ra chuyện này rồi người khác sẽ bàn luận thế nào? Chẳng phải sẽ đánh đồng cả triều đình nhà Ngụy ta thành một lũ đạo tặc? Thể diện của Tào Tháo ta đã bị hán bôi tro trát trấu rồi!...

Lư Hồng thấy Trình Dục mắc lỗi, theo thói quen định kiến nghị Tào Tháo trị tội, nhưng chưa kịp mở lời thì bị Triệu Đạt kéo lại, lừ mắt: Chớ có tham gia, Trình Dục là nhân vật cỡ nào kia chứ? Khi xưa ông ta cùng với Tào Tháo dấy binh ở Duyện Châu, chúng ta vẫn còn chẳng có gì để ăn. Vu tội cũng phải nhìn cho rõ là ai, chớ có hại người chưa xong mà mình đã sút đầu mẻ trán!

Lư Hồng hiểu ý, vội cùng Triệu Đạt lui xuống. Tào Tháo tức giận đi đi lại lại hơn chục vòng, chửi mắng đủ rồi mới thở phò đứng lại, liếc nhìn Hoàn Giai:

— Còn ai trông thấy chuyện này?

— Chỉ là chuyện xảy ra trong chốc lát, cũng không nhiều người trông thấy. Hình đại nhân chỉ hơi kinh sợ, sau đó đã được Dương Huyện lệnh hộ tống về dịch quán, còn Trình đại nhân thì về phủ, người xem cũng đã giải tán. - Khẩu khí của Hoàn Giai rất rõ ràng, muốn chuyện lớn hóa nhỏ.

Cơn giận đã nguôi, Tào Tháo nói:

— Người mau đến dịch quán, thay ta xin lỗi Hình Trình, mời ông ta tối nay vào cung. Ta chuẩn bị tiệc rượu, tặng cho tùy tùng của ông ta lễ vật, nói lời an ủi, không thể để việc vừa rồi truyền ra ngoài.

— Thần đã rõ, nhưng còn về phía Trình đại nhân...

— Hừ! Gây ra chuyện tày đình thế này, không xử không được! - Tào Tháo gằn giọng, - Đem hấn... đem hấn... đem hấn... - Nói liên tiếp ba lần nhưng không biết nên xử lý thế nào cho hợp lý. Luận về công lao, kinh nghiệm và quan hệ, Trình Dục không có gì phải bàn, trong lần làm phản ở Duyện Châu năm xưa, nếu không có ông ta giữ được hai huyện thì đầu của Tào Tháo không biết chôn nơi đâu rồi! Ông ta không giống Tuân Úc phản đối chuyện Tào thị lên thay nhà Hán, nhưng lại hay hành động theo cảm tính, huynh đệ cùng nhau đoạt giang sơn, đồng cam cộng khổ hơn hai mươi năm trời, Tào Tháo biết xử trí thế nào? Hiện nay, nhi tử của Trình Dục là Trình Vũ đang làm Lệnh sử, diệt tử là Trình Hiểu cũng đã trưởng thành, vinh hoa phú quý của cả nhà họ đều gắn liền với Tào gia. Theo luật thì phải xử tội chết, nhưng sao có thể ra tay?

Tào Tháo siết chặt đôi tay, chậm rãi ngồi xuống trường kỷ:

— Bãi chức Trình Dục cho ta, cho về nhà đóng cửa suy nghĩ... Người nói với Trình Vũ trông coi phụ thân hấn cho cẩn thận, không được phép ra ngoài, kéo làm ta mất mặt! Nếu còn để xảy ra chuyện, ta sẽ hỏi tội hấn! Cho lăng trì xử tử thay phụ thân!

— Rõ! - Hoàn Giai nghe thấy Tào Tháo xử trí như vậy, muốn cười nhưng không dám cười, nhận lệnh rồi đi.

Tào Tháo vốn đã phiền muộn vì chuyện lập người kế vị, bị Thôi Diễm kích động, giờ lại bị Trình Dục chọc giận, càng cảm thấy chán nản. May mà bệnh đau đầu chưa phát tác, ông cho gọi Lý Đường Chi sắc thuốc nhuận khí bổ phổi, buổi tối vẫn còn phải cười nói tiếp Hình Trinh, tan tiệc cũng không còn tâm trạng ve vuốt mỹ nhân Trần thị, mà một mình về phòng nghĩ lại chuyện sáng nay, đột nhiên tỉnh ngộ: Không đúng, ta bị Trình Dục lừa rồi! Cố nhiên thuở trẻ ông ta ham tranh công, nhưng những năm gần đây đã thận trọng hơn nhiều; cho dù bản tính khó đổi, nhưng lỗi làm ấu trĩ như vậy lẽ nào ông ta lại có thể phạm phải? Tám phần là cố ý! Ông ta lâu nay đã nhắc tới chuyện cáo lão, gần đây lại bị ta thúc hỏi chuyện lập người kế vị, hấn là cố ý gây ra việc này để ta bãi chức quan. Như thế thì chức quan cũng không phải gánh vác, mà việc chọn người kế vị cũng không cần bận tâm, sau này nếu nhà Ngụy thay nhà Hán

cũng sẽ không can hệ đến ông ta, tử tôn đã được sắp xếp đâu ra đấy, phú quý vững vàng, giờ ông ta định trốn về quê hưởng phúc!

Tào Tháo bật dậy, muốn lập tức triệu Trình Dục vào cung, nhưng lại nghĩ: Thôi, đâu cần ép người ta... Dưa chín ép không ngọt, nếu đã muốn đi thì cứ để ông ta đi. Cũng không làm khó nữa, Trình Dục đã nghĩ ra kế thoái ẩn này, nhưng cũng để lại tử tôn giúp sức cho ta, sau này chú ý đề bạt chúng là được. Ông ta không phụ ta, ta cũng không phụ ông ta, đấy có khi lại là kết cục viên mãn... Nghĩ đến đây Tào Tháo nằm xuống, cười mỉm:

— Lão già này, đến cách này cũng nghĩ ra được! Đúng là Trình Dục...

Nhưng cười xong, Tào Tháo lại trầm ngâm - Trình Dục trốn rồi, nhưng việc lập người kế vị vẫn chưa định được, lần trưng cầu này phải kết thúc ra sao? Làm sao mới có thể đảm bảo cho Thực nhi lên ngôi?

Hồi thứ 135

Lại chinh phạt Giang Đông, Thêm một lần uổng công

Khăng khăng xuất quân viễn chinh

Lưu Bị đã chết, Ứng, Lương đắc thắng, chuyện thiên hạ dường như đã đơn giản hơn. Nhưng lẽ thường không lo xa tất lại phải lo gần, chuyện lập người kế vị đang là vấn đề khiến Tào Tháo đau đầu nhất. Ngụy quốc không dễ gì mới được lập lên, phải chọn người kế nhiệm xuất chúng để gánh vác xã tắc, mà theo ông quan sát cho đến giờ, chỉ có Tào Thực tài đức vẹn toàn, biết tùy cơ ứng biến, phù hợp là người kế tục sự nghiệp nhất thống thiên hạ. Những chuyện đại sự liên quan đến họa phúc của tử tôn, tuyệt đối không thể nghe người ngoài, dù có phải bãi miễn một số đại thần cũng phải đảm bảo cho Tào Thực lên ngôi thuận lợi. Tào Tháo lòng dạ sắt đá, muốn mạnh tay áp chế quần thần, nào ngờ chưa kịp hành động, lại gặp phải chuyện bất ngờ làm xáo trộn kế hoạch - Tôn Quyền bất ngờ đánh úp Giang Bắc!

Tuy Tào Tháo hai lần chinh phạt phía nam đều không giành được thắng lợi, nhưng Tôn Quyền cũng không được yên ổn. Trường Giang cố nhiên là nơi hiểm yếu, nhưng cũng vì vậy mà hạn chế sự phát triển của Giang Đông, phía đông nam lại đối mặt với kẻ địch Trung Nguyên hùng mạnh, nói chung khó chiếm được ưu thế. Nếu không chuẩn bị tiềm lực đối đầu lâu dài thì khoảng cách thực lực giữa Tôn Quyền và Tào Tháo ngày càng lớn, hơn nữa sau lần giảng hòa trước, Tào Tháo bắt đầu thực hiện kế sách kích động phản loạn để làm hao tổn nguyên khí của Tôn Quyền. Dự Chương gây loạn, kích động vạn người,

thủy tặc ở Phàn Dương còn chưa diệt tận gốc, những việc này đều khiến cho Tôn Quyền đau đầu nhức óc, Tôn Quyền nhận thức rõ việc vừa phải bảo vệ lãnh thổ vừa phải tiếp tục phát triển lực lượng, nên ngay từ đầu đã để mắt đến Kinh Châu, vì dầu sao đất Kinh Châu cũng được coi là cho Lưu Bị “mượn”, nhưng Lỗ Túc nhiều lần đến đòi mà không được, tức nhất vẫn là chuyện Lưu Bị dấy binh cướp Thục.

Tôn Quyền từng phái Chu Du, Tôn Du hai lần đến bàn việc đánh Thục, nhưng đều bị Lưu Bị từ chối, ông ta thậm chí còn thề rằng “Các ngài mà lấy Thục, ta sẽ vào núi ở ẩn, quyết không thất tín với thiên hạ”, kết quả là Lưu Bị công khai chiếm Thục. Nhưng Tôn Quyền vẫn không thể trở mặt, cũng chẳng thể đâm sau lưng ông ta, vì nếu Lưu Bị thất bại ở Thục thì chẳng phải có lợi cho Tào Tháo sao? Tôn Quyền chỉ có thể nhẫn nhịn, quay ra dòm ngó Giang Bắc. Hoài Nam là trận địa tuyến đầu của Giang Bắc, từ lần bãi binh trước, Thái thú Lư Giang là Chu Quang đã mở rộng khai khẩn ở Hoản Thành, không còn nghi ngờ gì nữa, mục đích của việc này là tích trữ lương thảo, chuẩn bị cho cuộc chinh phạt phía nam. Đại tướng Đông Ngô là Lã Mông kiến nghị với Tôn Quyền: “Đất đai Hoản Thành màu mỡ, phì nhiêu, nếu đợi đến mùa thu hoạch, quân Tào tất sẽ được bổ sung, nên sớm diệt trừ Chu Quang!”

Sau khi chuẩn bị chu đáo, tháng Năm năm Kiến An thứ mười chín, Tôn Quyền đích thân thống lĩnh đội quân tập kích Hoản Thành. Chu Quang vốn binh ít tướng mỏng, nếu bị tập kích bất ngờ thì không cần đánh cũng tan, đành tính đến chuyện cố thủ trong thành đợi quân cứu viện, nhưng Tôn Quyền không chừa một cơ hội nào cho Chu Quang, lập tức bổ nhiệm mãnh tướng Cam Ninh làm Thành đốc, binh lính tinh nhuệ ở phía trước, đại quân dàn hàng phía sau, chỉ nửa ngày đã phá xong Hoản Thành, bắt sống được Chu Quang cùng với hơn vạn binh sĩ và dân chúng, số lương thực vừa được Hoản Thành tích trữ đã thuộc cả về Đông Ngô. Khi quân cứu viện của Trương Liêu từ Hợp Phì đến, Tôn Quyền đã sớm áp giải tù binh và chiến lợi phẩm về Đông Ngô.

Tin tức truyền đến Nghiệp Thành, Tào Tháo hết sức tức giận. Ông sớm đã dự cảm được rằng Tôn Quyền sẽ có hành

động, nhưng không ngờ lại đến sớm như thế, mất thành mất lương chỉ là thứ yếu, việc này há chẳng phải làm nhụt nhuệ khí đang lên của Đại Ngụy sao? Hơn nữa Lưu Bị đã chết, không còn trở ngại gì nữa, Tào Tháo cũng muốn báo thù trận này; lại đang lúc đầu đầu về chuyện lập người kế vị, nên quyết định khởi binh chinh phạt Giang Đông. Ý này được đưa ra, quần thần đều không đồng ý, Tôn Quyền dám làm chuyện này chắc hẳn đã có sự chuẩn bị, vả lại giờ đang là thời điểm giao mùa giữa hạ sang thu, nước sông dâng cao không thể đánh qua Trường Giang, hơn nữa mưa rả rích cũng bất lợi cho quân phương bắc. Tham quân Phó Cán dâng thư can gián:

Đạo lớn trị thiên hạ cần có đủ văn và võ; nếu dùng võ trước phải có uy, nếu dùng văn trước phải có đức; uy, đức bổ trợ cho nhau, sau đó mới nên nghiệp vương. Trước kia, thiên hạ đại loạn, trên dưới mất trật tự, mình công dùng võ để dẹp yên, mười phần thì đã bình định được chín phần. Nay chỉ còn có Thục quốc và Đông Ngô chưa quy hàng, nhưng Đông Ngô có sông dài hiểm trở, Thục quốc có núi cao gập ghềnh, đều rất khó dùng uy để chinh phục, nên dùng đức để cảm hóa. Thần cho rằng, nên xếp áo giáp, cất binh đao, cho quân lính nghỉ ngơi, cắt đất phong hầu, luận công ban thưởng từ đó trong ngoài ổn định, người có công được khích lệ, ai cũng biết đến chế độ của ta. Tiếp đến, mở thêm trường học, giáo hóa dân chúng để họ hiểu về chính nghĩa. Uy vũ của mình quân chấn động bốn bể, nếu có thể tu sửa văn đức để bổ trợ, thì khắp thiên hạ đều sẽ quy phục. Giờ cử mười vạn đại quân đóng bên bờ sông Trường Giang, nếu địch ẩn mình không đánh, thì quân ta cũng không thể hiện được sức mạnh, mưu kế cũng không phát huy được tác dụng, như vậy uy của ngài chẳng ích gì, mà địch cũng không phục. Mong minh công suy xét kỹ, kiện toàn uy đức, dùng đạo chế địch.

Tào Tháo đọc xong rồi cười:

— Mấy lời cổ hủ này há có thể học theo?

Các quan thi nhau can gián, Tào Tháo tức giận, nghiêm giọng nói:

— Ai còn can gián sẽ xử tội chết!

Tháng Bảy năm Kiến An thứ mười chín, với quyết tâm sắt đá, Tào Tháo bắt đầu cuộc nam chinh lần thứ ba. Lần chinh phạt này, Tào Tháo phái tổng cộng mười vạn quân thủy, quân bộ thuộc trung quân, Dự Châu, Thanh Châu, Dương Châu, cử Thượng thư lệnh Tuân Du làm tham mưu, Đổng Khấu Tướng quân Nhạc Tiến làm tiên phong, điều Thái thú Nam Dương là Dương Tuấn làm quân sư nam chinh; lại lệnh cho Lâm Tri hầu phụ trách lưu thủ, còn Tào Phi và Tào Chương theo quân xuất chinh.

Ngày phát binh, quân thần ở lại ra ngoài thành tiễn quân, Tào Thực làm một bài phú cổ vũ nhuệ khí của tướng lĩnh:

*Lên góc thành đưa mắt nhìn chừ,
Bốn bề liên trại vây quanh.
Cờ bay trong gió, xốn xang chừ,
Thuyền khua mái chèo, tái tê.
Ngại thân hèn, nhận chức sang chừ,
Vì trọng trách nên liều mạng.
Hỏi có sao lòng lại buồn chừ,
Bởi ta hành quân viễn chinh.
Oai linh của nhà vua giúp chừ,
Quân ta nhất định thắng to.
Phát cờ đồ tiến phía đông chừ,
Vượt sông lớn khó chế ngự.
Chiến thuyền xuôi theo dòng mát chừ,
Sóng nước rẽ sang hai bên.
Nguyên soái đứng trước thuyền lờn chừ,
Uy danh vang khắp hương dã. (*)*

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, khen tài văn chương của Tào Thực trước mặt quân thần, ngay sau đó lại tuyên bố một chuyện khiến ai nghe cũng thấy sợ hãi - Thừa tướng Ký thất Lưu Trinh, bản tính ngông cuồng vô lễ, mấy ngày trước phủ Ngũ quan trung lang tướng mở tiệc, thê tử của Ngũ quan tướng là Chân thị ra thi lễ, các quan ai cũng giữ lễ, duy chỉ có Lưu

Trinh dám cả gan nhìn thẳng, bình phẩm lung tung, không giữ đạo làm tôi. Lập tức bắt lấy Lưu Trinh giao cho Đại lý tự luận tội.

Nhưng Tào Phi không coi chuyện này là điều sỉ nhục, chỉ thấy vừa giận vừa sợ: Giận là vì hôm đó Hiệu sự Lưu Triệu đến phủ chúc mừng, chuyện này ắt do hắn tố cáo, đúng là kẻ tiểu nhân bỉ ổi, chỗ nào cũng nhúng tay vào; sợ là vì không biết hà cớ gì mà Lưu Trinh bị quy tội? Phải chăng vì hắn theo hầu văn học cho Lâm Tri hầu, lại giao thiệp thân thiết với mình? Nếu đúng là như vậy, sau này ai còn dám đến phủ Ngũ quan tướng nữa?

Tào Phi muốn cứu Lưu Trinh, nhưng sợ tự chuốc họa vào thân. Việc này lại trái với lễ giáo, quần thần cũng không dám xin tha cho Trinh. Lưu Trinh dù sao cũng là thuộc quan của Tào Thực, Tào Thực cũng khá bất ngờ, thấy mọi người không ai can gián, đành mở miệng xin phụ thân khai ân. Nhưng Tào Tháo chỉ cười chứ không chấp thuận, còn dằn dò:

— Con năm nay đã hai mươi ba tuổi, khi xưa ta làm Đôn Khâu lệnh cũng bằng tuổi ấy, nhiều việc ta làm năm đó đến nay vẫn còn thấy hối hận. Con phải siêng năng giải quyết chính vụ, để tâm chú ý nhiều hơn. - Những lời này rõ ràng là công khai khích lệ người kế vị, thực khiến người khác phải suy tư không dứt...

Mặc dù thơ Tào Thực làm mang hàm ý may mắn, thuận lợi, nhưng nỗi lo lắng của quần thần về mùa mưa đã thành sự thật. Đại quân qua được Hoàng Hà thì gặp phải mưa bão, binh mã, lương thảo quá nhiều, vất vả hơn nửa tháng vẫn chưa ra khỏi đất Duyện Châu. Tình hình của các bộ quân Thanh Châu còn đáng lo hơn, giữa đường bọn họ gặp lũ bất ngờ, làm chậm ngày hợp binh, trung quân của Tào Tháo đành tạm đóng tại quận Thái Sơn. Thái thú Thái Sơn là Lã Kiên cùng với Thứ sử Duyện Châu là Tư Mã Lăng vừa mới nhận chức không dám chậm trễ, vội đến huyện Phụng Cao phục dịch. Hồi Cao Tổ mở rộng bờ cõi, quận Thái Sơn vốn chưa có huyện Phụng Cao, nhưng vì Hiếu Vũ Đế lên núi Thái Sơn làm lễ phong thiên(*), nên đã cắt đất Bác huyện và Doanh huyện để lập lên huyện này, cách thành bốn dặm về phía tây là Minh đường do Hiếu Vũ Đế

xây dựng. Lã Kiên, Tư Mã Lãng có trách nhiệm tiếp giá với danh nghĩa chủ đất, sắp xếp xe lọng che mưa, tháp tùng Tào Tháo đi dạo.

Trong các vị hoàng đế nhà Hán, chỉ có Hiếu Vũ Đế từng làm lễ phong thiện. Minh đường đã được dựng hơn ba trăm năm, lại bị chiến tranh loạn lạc tàn phá, nhiều năm chưa tu sửa, nay đổ nát hoang tàn, nhưng quy mô ngày xưa vẫn còn. Tào Tháo sờ lên cột trụ đã tróc sơn, than thở: Lễ phong thiện được tổ chức để báo cáo thắng lợi với trời đất, thể hiện vinh quang của bậc đế vương chí cao, ngay cả khi đất nước làm than, mùa màng thất bát thì cũng không thể mạo phạm thánh thần. Tào Tháo năm nay sáu mươi tuổi, Ngụy quốc mới lập, dù lúc còn sống ông có thể thống nhất thiên hạ, đưa nhà Ngụy lên thay nhà Hán thì cũng không kịp xây dựng một thời đại hưng thịnh, nên chuyện làm lễ phong thiện càng không dám nghĩ đến. Giấc mộng trong lòng Tào Tháo cũng theo đó mà hao vợi một nửa, đế vương tự ngàn xưa không chỉ cần hùng tâm tráng trí, mà còn phải phụ thuộc vào số mệnh, sinh ra trong thời loạn, há có thể mong ước gì nhiều? Cơ nghiệp vĩ đại này chỉ có thể truyền lại cho đời sau... Nghĩ đến đây Tào Tháo gượng cười, chưa nói đến cơ nghiệp vĩ đại, ngay cả việc truyền ngôi cho ai cũng còn chưa định xong.

Chuyến đi này càng khiến cho Tào Tháo thêm phiền não, trên đường về ông không nói câu nào, chỉ nghĩ đến những rắc rối trong việc lập người kế vị, nghĩ đến kế sách soán ngôi và chiến sự trước mắt. Tư Mã Lãng biết được tâm tư của Tào Tháo, cố ý nói mấy câu dễ nghe:

— Đệ của tại hạ là Trọng Đạt đang làm Nghị lang trong triều, thường viết thư nói chúa công và Ngũ quan tướng đối đãi rất tốt với đệ ấy, họ Tư Mã nhà tại hạ không biết tích bao nhiêu đức mà được ngài đối xử tốt như vậy. Tại hạ thường gửi thư phúc đáp khuyên bảo đệ ấy, phải trung thành báo đáp chúa công. - Tư Mã Lãng làm quan bên ngoài, không nắm được tình hình ở Nghiệp Thành, câu nói vừa rồi lại nhắc đến bốn chữ “và Ngũ quan tướng” quả là đã vẽ rắn thêm chân.

May mà Tào Tháo không để tâm, chỉ miễn cưỡng nói:

— Tam đệ ngươi năm nay ba mươi tuổi đúng không? Đúng lúc ta đang cần người, hãy để hần đến Nghiệp Thành.

Ý tốt này của Tào Tháo khiến Tư Mã Lãng giật nảy mình - nhị đệ Tư Mã Ý của hần là người thận trọng, dày dặn kinh nghiệm, thông hiểu đạo sĩ đồ; còn tam đệ Tư Mã Phu thì lại trái ngược hoàn toàn, ba mươi tuổi đầu mà vẫn chưa làm quan, chỉ đóng cửa ở nhà đọc sách, nếu đến Nghiệp Thành, với bản tính ngay thẳng ấy chắc chắn sẽ rước họa cho toàn gia!

Tư Mã Lãng đang suy nghĩ xem nên thoái thác thế nào, bỗng nhìn thấy Lã Kiên chỉ tay về phía trước nói:

— Thừa chúa công, sắp đến đại doanh rồi, chúa công muốn vào xem hay là về thành?

— Về thành. - Kỳ thực trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, mưa dầm mấy ngày nay, đường xá lầy lội, binh sĩ không muốn đánh xuống phía nam, nếu gặp bọn họ bây giờ ông sẽ lại thấy xót thương. Nhưng ông đã quyết định dù chết cũng phải tái chiến Giang Đông nên không muốn phí lời, những ngày này đã giao doanh trại cho tướng lĩnh, còn mình dẫn theo các quan lại, trọng thần chuyển đến quận phủ của Lã Kiên, chỉ đợi mưa ngớt là lập tức nhổ trại khởi binh.

— Mưa dầm liên miên, binh sĩ rất vất vả... - Lã Kiên cũng có ý can ngăn cuộc nam chinh lần này, như chỉ dám nói về đầu, còn về sau để Tào Tháo tự hiểu.

Tào Tháo không thêm để tâm, chỉ chăm chú nhìn mưa rơi rả rích ở bên ngoài. Lã Kiên muốn nói hết ý vừa rồi, nhưng nghĩ đi nghĩ lại lại thôi - Lã Kiên vốn là nguyên lão trong Tào doanh, khi Tào Tháo ở Duyện Châu đã hết lòng phục vụ, lập bao nhiêu công trạng, ngay cả lệnh “ai can gián sẽ bị xử tội chết” cũng không làm gì được ông. Nhưng Lã Kiên lại có một vướng mắc trong lòng, từ khi kiến đô ở huyện Hứa đến nay, những tướng lĩnh khác đánh đông dẹp tây, công lao hiển hách, duy chỉ có mình ông chuyển nhiệm làm quan địa phương, hơn nữa đã hai mươi năm không được rời khỏi đất Duyện, Từ, Tào Tháo đánh trận Hà Bắc, Xích Bích đều không cho ông tham gia, đến khi lập tướng phủ, dựng công quốc cũng không được thăng quan. Lã Kiên cho rằng chắc chắn có nguyên nhân, liệu có phải Tào

Tháo nghi kỵ ông là cường hào Duyện Châu nên không muốn trọng dụng? Cũng không đúng, vì nếu như vậy, Tào Tháo không thể giữ ông ở lại Duyện Châu, sau khi Lý Điển chủ động giải tán bộ khúc riêng, Lã Kiên cũng noi theo, đáng lẽ cũng được tín nhiệm mới phải. Có điều dù không cho Lã Kiên tòng quân, nhưng Tào Tháo vẫn biểu tấu làm Đình hầu, cử làm Mậu tài, lại còn cho giữ chức Kỵ đô úy, tuy không thể sánh với Vu Cấm, Trương Liêu nắm phù tiết trong tay, nhưng cũng không thua kém Lý Điển, Từ Hoảng. Nhưng tại sao Tào Tháo lại sắp xếp cho ông ở Thái Sơn mà không để ông đi chinh chiến? Lã Kiên suy nghĩ bao lâu mà vẫn không hiểu, thế nên có nhiều việc không dám nói thẳng ra.

Ba người mỗi người một suy nghĩ, không lâu sau xe ngựa vào thành Phụng Cao, chưa đến cửa quận phủ đã nhìn thấy Lư Hồng, Triệu Đạt đang đứng ở ngoài đường, ướm như chuột lột - quận phủ không giống với mạc phủ, nếu so ra thì quy mô nhỏ hơn nhiều, mặc dù Tào Tháo đã dẫn bọn Tuân Du vào ở trong phủ, nhưng không thể đuổi thuộc hạ của Lã Kiên đi. Một là đông người sẽ dễ gây họa, hai là nơi Ngụy Công ở phải tăng cường bảo vệ, cho nên nếu không được phép thì không thể bước vào trong. Thực ra mọi người đều biết Lư, Triệu là người của mạc phủ, có vào trong để tránh mưa cũng là bình thường, nhưng do bọn chúng thường làm chuyện tàn ác, nay hành quân bên ngoài, giám sát các tướng sĩ không theo phép tắc, lại càng đắc tội với nhiều người. Vệ binh nhân cơ hội này báo thù: “Ngụy Công không có ở đây, Lã quận tướng cũng vậy... Không được phép thì không thể vào, đây là quy định... Định làm lỡ việc à? Cho các ông vào chúng tôi sẽ lỡ hết việc! Sau này các ông lại cáo tội chúng tôi lơ là chức trách, chúng tôi nói một là một, hai là hai...” khiến Lư, Triệu chẳng còn cách nào khác, vào thành không được mà về trại thì sợ hỏng việc, chỉ còn cách đội mưa đứng đợi ở cửa. Khổ nỗi huyện thành Phụng Cao thông suốt với đường lớn dài tận hai dặm, ngay cả mái hiên cũng không có, muốn đứng dưới cổng trú mưa lại bị binh sĩ đuổi ra ngoài. Đúng là tự chuốc họa vào thân!

Lúc này vừa trông thấy xe ngựa, Lư, Triệu đang âm ức vội vã chạy lại dìu Tào Tháo. Nhưng phu xe cũng biết họ là hạng

người gì, bèn quát roi:

— Đứng gọn vào! Cái tay bắn thủ kia mà cũng dám chạm vào chúa công? - Lư Hồng bị roi quát kêu oai oái.

Tào Tháo được Tư Mã Lãng và Lã Kiên đỡ xuống xe:

— Các người có chuyện gì cần bẩm tấu?

Cơn giận trong lòng Lư Hồng có cơ hội được trút ra:

— Khỏi bẩm chúa công, mấy tên lính ngoài thành thực không ra sao, nhân lúc ngài không ở đây đã gây chuyện ầm ĩ. Cần phải chỉnh đốn!

Triệu Đạt thì cẩn thận lôi ra một quyển giấy đã bị nước mưa thấm đến nhòe cả mực, vậy mà hắn vẫn đọc được:

— Đêm qua, có một tên quân hầu họ Tôn dưới trướng Phấn Uy Tướng quân Đặng Triền nói “Các người đều mong tạnh mưa, còn ta lại mong mưa cả tháng, có như vậy chúa công mới thu binh.” Sáng nay phu xe của Trung hộ quân Hàn Hạo nói “chúa công nhiều lần nam chinh mà chẳng thắng lần nào, còn cố chấp tiếp tục gì nữa?” Còn có cận vệ của Bình Nam Tướng quân...

— Câm miệng! - Tào Tháo quát mắt, - Mấy chuyện vụn vặt đó cũng phải bẩm tấu với ta?

Lư Hồng sợ quá, vâng vâng dạ dạ:

— Ngài dạy đúng lắm ạ, tiểu nhân sẽ tìm Pháp tào duyên, lập tức đem những kẻ này đi xử lý...

— Khốn kiếp! - Tào Tháo tức giận, - Các người muốn ép binh sĩ tạo phản hả?

— Tiểu nhân không dám! - Lư, Triệu lí nhí đáp. Đúng là uổng công vô ích, đã ướt như chuột lột lại còn bị ăn mắng.

Kỳ thực khi nghe những lời này, Tào Tháo cũng rất tức giận, nhưng không thể trách phạt tướng sĩ, bèn nén cơn giận:

— Về doanh nói với các tướng, quân giáo binh sĩ không được ăn nói lung tung. Ai đã trót nói rồi thì cho qua, nhưng nếu sau này còn có kẻ dám làm dao động lòng quân, sẽ bị nghiêm trị! - Mặc dù Tào Tháo nói như vậy nhưng chắc chắn sẽ không nghiêm trị quân sĩ, mà chỉ có ý răn đe.

— Rõ. - Hai tên ưng khuyến cúi đầu đáp, định quay người bước đi.

— Khoan đã. - Tào Tháo gọi Triệu Đạt lại, - Người đến tìm Đông tào Lệnh sử Từ Mạc, ta muốn phong Tư Mã Phu làm quan, bảo ông ta thảo lệnh. - Tư Mã Lăng không ngờ Tào Tháo nói là làm, cũng không dám từ chối; thực ra, do ông ta không nhìn ra được tâm tư của Tào Tháo, khi xưa phụ thân ông ta là Tư Mã Phòng thờ ơ với Tào Tháo, không cho Tào Tháo làm Lạc Dương lệnh, chuyện này thiên hạ đều biết, nay Tào Tháo trọng dụng người nhà họ Tư Mã chẳng phải là muốn thể hiện mình độ lượng, không so đo những hiềm khích trước đây sao? Dù sao thì vẫn còn chức quan bỏ không, nên đem ra mua chuộc lòng người.

Hai tướng của châu, quận tháp tùng Tào Tháo vào phủ, thay y phục sạch sẽ rồi định đi thăm Tuân Du đang ốm, nhưng chưa ra khỏi cửa thì Độ Liêu Tướng quân Tiên Vu Phụ xin gặp.

— Khải bẩm Thừa tướng, Tang Bá, Tôn Quan, Ngô Đôn của Thanh Châu dẫn theo sáu nghìn binh mã đã tiến vào địa phận quận, sáng sớm mai sẽ đến nơi, nhưng nước sông dâng cao, xe quân nhu bị hỏng nặng, sợ rằng thủy quân phải đợi hai, ba ngày nữa. - Tiên Vu Phụ thừa lệnh đốc thúc quân Thanh, Từ, vừa từ huyện lân cận quay về.

— Được rồi. - Ông trời không thuận cho, Tào Tháo cũng đành chịu.

Tiên Vu Phụ báo cáo xong nhưng vẫn chưa đi:

— Nghe nói không chỉ có phương bắc mưa dầm mà phương nam còn mưa lớn hơn, Lý Điển đang tập trung binh sĩ gia cố lại tường thành ở Hợp Phì. Các binh sĩ trong doanh bị bệnh không ít, Tuân Thượng thư chẳng phải cũng đổ bệnh rồi sao? Chỉ mong đừng bùng phát dịch bệnh...

— Ha ha!... - Tào Tháo vừa tức vừa buồn cười, - Chớ dùng mấy lời này để dẫn dụ ta, ý ta đã quyết. Quốc sự đã được giải quyết xong, không còn phải đề phòng hậu họa, lần nam chinh này không thắng không về, kể cả có phải mất cả năm ta cũng chấp nhận.

Tiên Vu Phụ là quan võ, tâm tư của ông ta làm sao qua mắt được Tào Tháo, nghe câu vừa rồi bỗng thấy nản lòng. Đang định nói thì nhìn thấy Triệu Đạt la hét ầm ĩ chạy vào khách đường:

— Chúa công! Chúa công! Tên Từ Mạc đó thật quá đáng, nhất định phải xử thật nặng!

Triệu Đạt vuốt nước mưa trên mặt:

— Vừa rồi tiểu nhân phụng lệnh chúa công đi tìm Từ Mạc, nào ngờ hắn đang uống rượu mới với mấy vị Công tào trong phủ. Uống rượu trong lúc xuất chinh là trái với quân lệnh, tiểu nhân nói: “chúa công có việc giao cho người.” Nhưng hắn không thèm để ý, thần gọi mấy lần, hắn cũng chỉ nhìn thần cười ngây dại. Thần lo quá, mới hỏi có phải hắn bị điên không, thì hắn nói: “Ta không trúng bệnh, ta say thánh nhân!” Lẽ nào lại nhẹ tay với tên ngông cuồng này?

— Say thánh nhân? Thật to gan! - Tào Tháo đang tức giận sẵn, - Mau trói hắn lại cho ta!

Tiên Vu Phụ và Từ Mạc đều là nhân sĩ U Yên, khi chưa đầu quân cho Tào Tháo đã quen biết nhau, há có thể thấy chết không cứu? Vội khuyên:

— Chuyện này cũng không có gì to tát, những người uống rượu trên đời đều ví rượu trắng là “thánh nhân”, rượu đục là “hiền nhân”, Từ Cảnh Sơn xưa nay là người thận trọng, hôm nay chắc quá chén, chúa công hà tất phải tính toán với con sâu rượu đó?

Lã Kiên cũng quen biết với Từ Mạc, liền họa theo:

— Chúa công còn nhớ chăng? Từ Cảnh Sơn lần đầu ra làm quan đã giữ chức Phụng Cao Huyện lệnh, mấy vị Công tào trong phủ tại hạ có quen biết với Từ Mạc cũng chính bởi ông ta là một vị quan tốt, lại lâu rồi huynh đệ không gặp nhau nên mới cùng ông ta uống rượu. Hơn nữa, cũng không phải tụ tập ở trong doanh, mong chúa công tha cho ông ta.

— Hừ. - Tào Tháo phát tay áo, - Nếu không nể mặt hai người, nhất định ta sẽ trị hắn một trận. Thôi, tha cho hắn! - Tình nghĩa giữa đám quan văn không có gì đáng nói, nhưng chẳng lẽ lại không nể mặt hai viên đại tướng. Tào Tháo có thể tung

hoành thiên hạ đều là nhờ đám võ nhân này, ba mươi năm nay số quan văn hận ông nhiều đếm không xuể, còn võ tướng thì chẳng có ai một lời oán trách ông. Trọng gươm đao hơn ngòi bút, xét cho cùng cũng là một cách cai trị.

— Đa tạ chúa công. - Tiên Vu Phụ cười nói, - Đợi hẩn tỉnh rượu, mặt tướng sẽ bảo hẩn đến nhận tội. - Nhưng trong lòng buồn bực. Ông ta vốn muốn đến khuyên Tào Tháo bãi binh, nay lại phải xin giúp người khác, nên không còn cách nào mở miệng.

Tiên Vu Phụ không dám khuyên tiếp, nhưng lại có kẻ dám làm. Vừa lúc đó có bốn sai nha đội mưa từ doanh trại đến cầu kiến, dẫn đầu là một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, dáng người béo lùn, râu ria xồm xoàm, hai mắt sáng rực, tay cầm thư tín, dáng đi đĩnh đạc, có vẻ là một kẻ can trường. Tào Tháo đương nhiên biết người này, đó là Hành quân chủ bạ Giả Quỳ, Giả Lương Đạo, theo sau là các chủ bạ của ba quân tiền, trung, hậu.

Bốn người vừa quỳ ở khách đường vừa dâng thư, đừng nói là Tào Tháo mà ngay cả Tiên Vu Phụ cũng đoán được tám chín phần - quả là bạo gan, đúng lúc chúa công đang tức giận còn cố tình tìm đến, chẳng phải là đổ thêm dầu vào lửa? Ông ta định ngăn họ nhưng cũng chẳng có cách nào.

Cơn phẫn nộ đã lên tới đỉnh điểm, nhưng Tào Tháo vẫn cười nhạt, hỏi cho ra lẽ:

— Muốn tâu chuyện gì?

— Thưa chúa công, thời tiết bất lợi, binh sĩ oán trách, khẩn cầu chúa công bãi binh! - Không biết Giả Quỳ vô tình hay cố ý mà giọng nói rất vang, - Đây là bản tấu thư, xin chúa...

— Ai viết?

— Xin chúa công xem. - Giả Quỳ vẫn cố nói hết câu.

Tào Tháo chộp lấy:

— Ai viết thư can gián này?

Giả Quỳ cắn chặt răng:

— Chính là tại hạ.

Tào Tháo không thèm xem, tức giận ném luôn xuống đất:

— Người đâu!

— Dạ. - Hứa Chử và Đoàn Chiêu dẫn thị vệ đang ở dưới thềm, nghe thấy tiếng gọi lập tức xông lên.

— Đem nhốt Giả Quỳ vào ngục, sáng mai xử tội trước ba quân!

Lã Kiên, Tư Mã Lăng há có thể khoanh tay? Giơ tay định ngăn lại, nhưng Tào Tháo nói:

— Một là một, hai là hai. Ta đã có lệnh “ai can gián sẽ bị xử tội chết”, lẽ nào lời ta nói đều không coi ra gì? Ta đã tha cho Từ Mạc, nếu các người còn xen vào, chớ trách ta không nể tình!

Giả Quỳ mặc dù bị hai binh sĩ giữ chặt, nhưng vẫn lớn tiếng kêu gào:

— Chủ hồ đồ, thần nịnh nọt, chủ anh minh, thần thẳng thắn! Thương Trụ Vương không nghe can gián nên gặp nạn ở Mị Dã; Ngụy Văn hầu nghe theo can gián mà binh mạnh nước giàu. Tại hạ có thể chết, nhưng xin chúa công hãy nghĩ cho phúc họa của ba quân, lập tức thu!...

— Lôi hấn đi! Lôi hấn đi - Tào Tháo liên tục phẩy tay, lại quay sang hỏi ba vị chủ bạ còn lại, - Các người nghĩ thế nào?

Ba người sợ xanh mắt - Giả Quỳ không phải tầm thường, năm xưa đánh bại Cao Cán, liên tiếp lập công; sau được giữ chức Thái thú Hoàng Nông, khi Tào Tháo đánh xuống Quan Trung ở phía tây đã luôn miệng khen ngợi: “Nếu như các quan hưởng lương hai nghìn thạch trong thiên hạ đều được như Giả Quỳ, ta cần gì phải lo lắng?” Khi xưa, chính Tào Tháo tự coi Giả Quỳ là tấm gương mẫu mực, giờ lại muốn giết là giết, chúng ta tốt nhất là chớ học theo Giả Quỳ nữa! Ba vị chủ bạ run rẩy, sợ sệt:

— Chúng tại hạ không dám...

— Cút! - Tào Tháo hai mày nhú chặt, - Triệu Đạt! Mau đến doanh trại truyền quân lệnh, bất luận là người của mạc phủ hay bộ tướng trong quân, ai dám can gián, lập tức hành hình!

— Rõ! - Cả ngày nay Triệu Đạt chịu bức tức, cuối cùng cũng được giao nhiệm vụ rất đặc ý. Lã Kiên, Tư Mã Lăng, Tiên Vu Phụ quay ra nhìn nhau, chẳng ai nói gì...

Trên đường áp giải Giả Quỳ xuống nhà lao, sau khi đi đến sân, Đoàn Chiêu lệnh cho binh lính nói tay:

— Giả đại nhân, ngài đúng là có ý tốt! Nhưng bề trên lệnh xuống, tại hạ cũng không có cách nào, ngài đừng trách tại hạ. - Đoàn Chiêu làm việc lâu năm nên rất giảo hoạt.

Giả Quỳ cười gượng:

— Không cần nói vậy! Quan văn chết vì can gián, quan võ chết vì chiến trận, đều có lý cả.

— Tại hạ nghĩ cũng không đến mức ấy. Ngài là người kết giao rộng rãi, hẳn lát nữa sẽ có người nói đỡ.

Câu này đã nhắc nhở Giả Quỳ:

— Nhờ tướng quân giúp cho một việc, nếu có người muốn xin cho ta thì hãy ngăn lại, hôm nay thần sắc của chúa công không tốt, nếu cầu xin tất sẽ bị liên lụy.

— Ấy dà! - Đoàn Triệu thở dài, - Ngài đúng là người tốt mà! Nhưng chúa công đã có lệnh, ngài chịu khó vào nhà lao chịu khổ vậy.

— Chớ làm mất thời gian nữa, đi thôi. - Không cần lính áp giải, Giả Quỳ tự bước đi.

Nơi đây không phải Hứa Đô, Nghiệp Thành, không có đại lao nên chỉ có thể nhốt vào phòng giam của quận phủ. Giả Quỳ vừa bước vào, cai ngục đã sợ đến run cầm cập. Đây là nơi chỉ để giam giữ mấy tên tiểu nhân làm chuyện xằng bậy, thi thoảng mới có kẻ giết người phóng hỏa, hôm nay lại đưa đến chủ bạ của mạc phủ, lại từng giữ chức Thái thú, cái phòng giam bé tí này há có thể giam nổi đại quan? Cai ngục không biết nói gì cho phải, ngay cả tên lính cũng liên mồm gọi họ là “đại nhân”.

Đoàn Chiêu thấy tên cai ngục này thì cũng không cần phải dằn dò đối đãi cẩn thận, sợ Tào Tháo sinh nghi, vội quay về phục mệnh. Cai ngục không dám để Giả Quỳ ở phòng giam, nhất quyết đưa đến phòng mình, còn mình thì đến ở phòng giam.

Giả Quỳ vội ngăn lại:

— Ấy, vị huynh đệ, ta với người không thù không oán? Hà có gì muốn đẩy ta vào chỗ chết?

— Không dám... Không dám... - Cai ngục nói còn không được Lưu loát.

— Nghe lời ta! Mau đeo gông vào cho ta, càng nặng càng tốt, phòng giam nào bẩn nhất thì đưa ta đến.

Cai ngục cũng không biết ông ta nói thật hay đùa, cung kính nói:

— Ngài đừng trách tội, phòng này là tốt nhất ở đây. Ngài phạm tội gì, chúng tiểu nhân không dám hỏi, chỉ cần ngài ở đây, chúng tiểu nhân sẽ hầu ngài như hầu cha mẹ. Xin ngài ở tạm vậy.

— Hừ! Người tốt với ta chính là hại ta! - Giả Quỷ cầm lấy tay cai ngục, - Ngươi Công tính vốn đa nghi, gần đây lại hay nổi giận, muốn xử ta để nguôi giận. Nhưng ngài biết là là quan lớn, sợ các người không dám trối ta, nên nhất định sẽ phái người đến giám sát. Nếu biết ta chịu khổ, cơn giận của ngài sẽ nguôi, ta còn đường sống; còn nếu thấy ta an nhàn vô sự, vậy coi như ta đi đời rồi!

— Sao ạ? - Cai ngục nghe xong không hiểu.

Giả Quỷ hết kiên nhẫn, túm lấy cổ áo hấn dọa rằng:

— Người không đeo gông cho ta là hại chết ta! Không chỉ ta chết mà người cũng đừng mong sống!

— Dạ... - Câu này thì hấn hiểu.

Cai ngục vẫy tay gọi đám lính canh. Họ nhanh chóng gỡ mũ mào, tháo búi tóc ra, dùng gông của tử tù đeo cho Giả Quỷ, nào dây, nào cùm trối ba bốn vòng, cả người và xích nặng hơn trăm cân, bước đi không nổi, ba người phải khiêng Giả Quỷ vào ngục. Phòng giam này vừa tối vừa bẩn, toàn mùi nước tiểu hôi thối, cửa đóng then cài, cai ngục dẫn theo lính canh quỳ sụp xuống:

— Xin đừng trách chúng tiểu nhân, là do chủ ý của ngài!

— Mau đứng lên, đứng lên, mọi người ngồi đi. - Giả Quỷ thẳng thắn nói, - Ta lành dữ chưa rõ, nhưng mạng của các người coi như đã được bảo toàn.

Nói ra cũng thật linh, cửa ngục vừa đóng, một lúc sau đã thấy Triệu Đạt tới, hấn khệnh khạng bước đến trước phòng của Giả Quỷ, nhìn thấy bộ dạng của ông ta hấn rất sùng sốt. Thấy

phòng tối đen, hôi thối, chỉ bịt mũi đứng một lúc, nổi cáu với lính ngục một trận rồi bỏ đi.

Ở đời có ai không ham sống? Giả Quỳ mặc dù cả gan can gián nhưng cũng không muốn vì việc này mà mất mạng. Mặc dù thấy Triệu Đạt đã đi xa nhưng trong lòng vẫn cảm thấy bất an, toàn thân cùm xích cũng không nằm được, ngồi dựa vào tường không nói năng gì, cai ngục đưa cơm cũng chẳng muốn ăn. Ông cứ ngồi như vậy cho đến lúc tắt đèn, nhưng vẫn thấy xung quanh mù mịt, toàn thân đau nhức, muốn ngủ mà không ngủ được, càng lúc càng vô vọng, đột nhiên nghe thấy tiếng chân gấp gáp - Đoàn Chiêu lại đến.

— Ngụy Công có lệnh, chủ bạ Giả Quỳ tuy đã can gián nhưng không có ý xấu. Phục hồi chức vụ, lập tức thả ra! - Đoàn Chiêu đọc xong giáo lệnh, tươi cười nói, - Giả đại nhân, chúc mừng ngài...

Cai ngục cũng nói đùa:

— Trong ngục mà nói “chúc mừng” là đại kỵ, ngài xin chớ nhắc đến nữa. - Nói xong mở ngục, gọi người tháo gông cùm cho Giả Quỳ.

Gông đã được tháo ra, nhưng vác cả trăm cân suốt cả ngày, Giả Quỳ đứng ngồi không xong, vừa bước đi đã ngã dúi xuống, Đoàn Chiêu mỉm cười đỡ lấy:

— Cẩn thận, cẩn thận chứ! Vất vả lắm mới giải quyết được cho ngài, ngài chớ gây rắc rối cho tại hạ. Chúa công vẫn thương ngài, chẳng cần ai khuyên, tự ngồi một chỗ tư lự rồi cũng nghĩ thông.

— Đồng ý thu quân phải không? - Giả Quỳ chỉ quan tâm đến việc này.

— Tha mạng cho ngài là tốt lắm rồi, còn chuyện bãi binh là không thể.

Giả Quỳ mím môi đáp:

— Phiên tướng quân vất vả đi trước báo với chúa công, ta sẽ tới tạ tội, và vẫn sẽ trình thư can gián...

— Ngài đúng là cứng đầu! - Đoàn Chiêu vô cùng cảm phục, - Đừng đi nữa, theo tại hạ nghĩ, ngài cứ nghỉ ngơi ở đây một đêm, đợi trời sáng hãy về doanh. Chúa công cũng đã có tuổi,

tính khí khó đoán, lại có tên tiểu nhân Triệu Đạt gây khó, tự nhiên mất mạng mà chẳng được tích sự gì. Ngài cứ suy nghĩ đi.
- Nói xong quày quả bước đi.

Giả Quỳ vẫn muốn nói thêm đôi câu, nhưng cai ngục cũng khuyên:

— Đại nhân nên thôi đi, đừng nghĩ ngài là quan to, những chuyện trong lao ngục ngài không thể hiểu bằng tiểu nhân. Ngài giữ chức quan nào thì tiểu nhân không rõ, cũng không dám hỏi, nhưng tiểu nhân làm ở đây đã hơn mười năm, đã gặp quá nhiều kẻ chết oan, chết nhục, chết vì ngông cuồng!... May thay Lã quận tướng vốn là võ tướng nhưng lại giữ chức quan văn, là một vị quan thanh liêm, chính trực, nếu đổi là nha môn khác, ngài có dám nghĩ đến sẽ như thế nào? Chẳng phải ai cũng được may mắn như ngài đâu!

Giả Quỳ thở dài, lắc đầu cười khổ.

Tam Tào đồng tâm

Giả Quỳ bị nhốt vào ngục suýt chút nữa mất mạng, Tào Tháo hai lần hạ lệnh từ chối can gián, không ai dám công khai phản đối việc nam chinh nữa. Sau khi trung quân và binh mã Thanh Châu hợp nhất, lại tiếp tục tiến xuống phía nam, dọc đường mưa bão không ngớt, các tướng sĩ chỉ có thể cấn ráng chịu đựng. Đến tháng Mười năm Kiến An thứ mười chín, đại quân đến Hợp Phì, binh mã Hứa Đô, Nam Dương cũng lục tục theo sau, đội quân tiên phong của Tào doanh đóng ở cửa Nhu Tu, còn Tôn Quyền cũng điều động xong quân ở bờ nam, hai bên khó tránh khỏi một trận huyết chiến.

Nhưng so với những lần xảy ra chiến sự trước đây, lần nam chinh này lòng quân bất ổn. Thời tiết mưa dầm, đường đất khó đi chẳng qua chỉ là một cái cớ, năm xưa bắc chinh Ô Hoàn, tây chinh Quan Trung đường còn khó đi gập nhiều lần, nguyên nhân chính khiến tướng sĩ không muốn nam chinh là vì họ thấy mơ hồ, thiếu tự tin. Trận đại bại Xích Bích, trận Nhu Tu tay không trở về, quân phương bắc càng đánh càng sợ, vừa nghe

đến từ “nam chinh” đã thấy đau đầu váng óc, hơn nữa Lư Giang nhiều lần bị tập kích, Nam Dương đề phòng Kinh Châu nghiêm ngặt, thế mà bấy lâu nay cũng không tạo dựng được đội quân tinh nhuệ về thủy chiến, lúc này cần phải làm thế nào? Đại chiến sắp xảy ra mà binh lính canh cánh lo âu - lết được đến Hợp Phì, nhưng ai biết được có sống mà trở về hay không?

Tướng lĩnh cũng lo lắng thấp thỏm, Tào Phi càng hoang mang không biết khi nào mới kết thúc việc này, lần nam chinh này quá bất lợi đối với y. Dụng ý của phụ thân rất rõ ràng, giờ là thời điểm then chốt để lập thế tử, phụ thân đưa mình ra khỏi Nghiệp thành khác nào mang cá lên bờ? Không thể gặp được các đại thần nguyên lão, thuộc hạ phủ đệ. Biết đâu Tào Tháo lại nhân lúc mình không có nhà mà ra tay lôi kéo, mua chuộc lòng người? Việc xây dựng Bàng Tĩnh đài đã chuyển cho Tào Tháo, tất cả công lao, mọi điều tốt đẹp đều quy hết cho hắn!

Trận chiến này càng kéo dài, Tào Phi lại càng bất lợi. Giả sử đánh nhau vài tháng hay một năm nữa thì Nghiệp Thành còn lại mấy người ủng hộ y? Mấy lần Tào Phi muốn vạch tội của Dương Tu với phụ thân, nhưng không có chứng cứ, dễ bị cho rằng ghen ghét đố kỵ với tiểu đệ, nên định nói lại thôi. Năm tháng chẳng buông tha ai, Tào Tháo cũng đã sáu mươi tuổi, dọc đường vất vả cảm thấy mệt mỏi, đã vào ở trong thành, ngay cả cơ hội gặp phụ thân cũng ít, mà cũng không biết khi nào mới khai chiến.

Tào Tháo chuyển vào trong thành, hội họp các mưu sĩ bàn kế phá địch, mọi chuyện trong doanh đều để lại cho huynh đệ Tào Phi, Tào Chương. Nhưng đó cũng chỉ là giao việc trên danh nghĩa chứ không phải thực quyền, Trung hộ quân Hàn Hạo, Hữu hộ quân Tiết Đế đã đảm nhiệm hết, nếu có việc gì thì phải hỏi qua họ. Cũng không biết Tào Tháo có ý đồ gì, lại sai quân mưu duyên Triệu Tiễn làm Tư mã cho Tào Phi, dẫn dò Tào Phi có việc gì cũng phải bàn bạc với Triệu Tiễn, khiến y đã không thể làm chủ được đại doanh mà ngay cả thuộc hạ cũng không được phép quản, cả ngày chỉ đi đi lại lại trong doanh trại. Binh lính thì tưởng rằng Tào Phi đích thân đi tuần doanh để giám sát kỷ cương, nên càng nơm nớp lo sợ, chứ đâu biết là do y quá buồn chán.

Sáng hôm ấy, Tào Phi vừa đi đến cửa hậu doanh thì trông thấy một viên tướng dáng người to béo, tóc mai rối bời đang cầm mấy con cá tươi bước ra:

— Ngũ quan tướng lại đích thân đi tuần, thực là tận tụy quá! - Người này là Diêm Nhu, cựu tướng của U Châu. Đã mười năm trôi qua, tiểu tướng năm xưa giờ đã cao lớn thế này, mặt mũi đầy râu, bụng béo sắp xệ cả xuống. Năm đó trong lần viễn chinh biên cương, Tào Tháo đã từng khen Diêm Nhu: “Ta coi người như nhi tử, cũng mong người coi ta như phụ thân.”

Câu này truyền đi, Diêm Nhu coi như có số hưởng phúc, chư tướng đều nghĩ hắn như con nuôi của Thừa tướng, không ai dám chọc giận, cả ngày được ăn no uống say, há lại không béo?

Nhưng Diêm Nhu cũng là kẻ biết trước biết sau, kính trọng bề trên, yêu quý kẻ dưới, đặc biệt có quan hệ thân thiết với các vị công tử. Ngựa tốt, lừa quý trong phủ của các công tử đều do Diêm Nhu đưa từ chỗ người Ô Hoàn về, ba năm trước Diêm Nhu còn giúp Tào Phi bình định được trận phản loạn ở Hà Gian, do đó cũng thân thiết với Tào Phi hơn các công tử khác.

— Mạt tướng đang định đến trại trung quân báo kiến, không ngờ gặp ngài ở đây. Trong doanh trại có binh sĩ vừa câu được mấy con cá kỳ lạ này, có người bảo đó là cá cháy, quý lắm đấy! Cá ngon thế này mạt tướng ăn không hết, xin biểu ngài mang về thưởng thức!

Tào Phi cúi đầu nhìn, sợi dây xâu mười con cá, loại này há có thể bắt dễ như vậy? Chắc chắn là nhờ ngư dân địa phương bắt, cố ý mang đến làm quà. Nghĩ đến đây, y cười gượng. Ta sa sút đến mức này, ai cũng nhìn ra, vậy mà Diêm Nhu còn đối tốt với ta, đây mới đúng là bằng hữu! Nhưng cũng không tiện nói ra:

— Cảm ơn ý tốt của người, nhiều cá thế này ta cũng ăn không hết.

Diêm Nhu sớm đã tính toán đâu ra đấy:

— Nếu ngài sợ nhiều, thì giữ lại hai con, tặng chúa công hai con, tam công tử hai con, Tuân Thượng thư hai con, tướng

quân Tào Chân, Tào Hưu mỗi người một con, chẳng phải là xong sao?

Các thân binh cười khúc khích. Hấn để cho Tào Phi tặng người khác, còn mình thì không cần đến, nhưng Tào Phi lẽ nào lại không nhắc đến đây là đồ của hấn tặng?

— Cũng được - Tào Phi đang bận suy nghĩ nhiều chuyện, không có tâm trạng nào để tán gẫu với Diêm Nhu, gọi thân binh nhận cá, nói thêm mấy câu xã giao rồi đi, nhưng cũng không vội trở về mà đi xa hấn đại doanh, cưỡi ngựa đi dạo bên ngoài. Cho đến chính Ngọ khi khói bếp bay lên, thân binh mới giục:

— Ngũ quan tướng, chúng ta về thôi, đến bữa cơm rồi!

— Ta không muốn ăn, các người mang cá đi tặng theo lời của Nhu tướng quân... Hai con cá của ta cũng chia cho Tào Chân và Tào Hưu.

Mấy binh lính theo lời dặn đi chia cá, còn người ở lại vẫn khuyên:

— Ngài ra ngoài được nửa ngày rồi, xin hãy trở về.

Tào Phi không để ý, vẫn quay người về phía bắc hướng gió - Hợp Phì đã tạnh mưa nhưng trời vẫn âm u, đầu đông gió lạnh phảng phất, làm cây cỏ đứng đờ, run rẩy. Phương bắc xa xôi mờ mịt, những cánh đồng sau khi thu hoạch trải dài tới tận chân trời, tạo thành một cảnh tượng hỗn độn. Y ngẩng đầu nhìn trời xanh, thấy một đám mây cô độc đang chậm chậm trôi, lòng càng thêm phiền não, bèn ngâm một bài thơ:

*Tây bắc có mây bay,
Tựa như chiếc lọng che.
Tiếc thay không gặp thời,
Gặp trận gió cuốn bay.
Thôi ta đến đông nam,
Tới Ngô Cối đi mãi.
Nào phải quê hương mình,
Sao ở lâu được mãi?
Dứt bỏ những chuyện cũ,
Khách sợ hỏi cố hương. (*)*

Tào Phi ngâm xong bài thơ, trầm mặc hồi lâu, thần thờ nhìn đám mây cho đến khi trôi qua mới thở dài quay đầu, lại thấy sáu bảy binh lính đang tròn mắt nhìn y. Đám người thô lỗ này há có thể hiểu được ý tứ của bài thơ? Tào Phi lặng lẽ không nói gì, lại nghe thấy giọng của một tên lính trẻ nói:

— Tướng quân ngâm thật hay.

— Người hiểu được bài thơ này? - Tào Phi không tin.

— Dạ, tất nhiên là hiểu. - Tên lính nói, - Câu “Nào phải quê hương mình, Sao ở lâu được mãi?” ý nói Giang Nam không phải địa bàn của chúng ta, nhiều lần đánh không được. Hắn là tướng quân không tán thành việc chúa công nam chinh... - Nói được nửa câu mới biết lỡ lời, tự vả luôn vào miệng, - Tiểu nhân sai rồi, tiểu nhân ăn nói hồ đồ!

Tào Phi muốn ví đám mây kia chính là mình, nhưng không thể nói toạc ra, chỉ cười gượng:

— Giải thích như vậy cũng không phải không có lý, không có tội, không có tội.

Tên lính này lựa gió bẻ buồm, cười giả lả:

— Ngài đã nói tiểu nhân giải thích đúng, thì thưởng cho tiểu nhân đi...

Tào Phi cũng không muốn đôi co với hắn, chỉ nói:

— Có voi đòi tiên... Người muốn gì?

Tiểu binh cười nói:

— Xin ngài mau về trại ăn cơm nghỉ ngơi. Không giấu gì ngài, Triệu Tư mã đã dặn chúng tiểu nhân phải chăm sóc việc ăn uống, ngủ nghỉ của ngài, nếu ngài không ăn sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, chúng tiểu nhân cũng không sống nổi. Nhà tiểu nhân ít người, mỗi mình là độc đinh, cha mẹ ông bà đều yêu quý, tiểu nhân có mệnh hệ nào thì họ cũng đau lòng lắm!

—Ồ! - Tào Phi chợt mềm lòng. Người nghèo cũng yêu thương con cháu của họ, ta đường đường là con nhà công hầu sao lại thành ra thế này? Mọi người đều nói, được sinh ra trong danh gia vọng tộc là phúc lớn, nhưng danh gia vọng tộc cũng có nỗi khổ riêng, không phải người trong cuộc thì ai có thể hiểu?

— Xin Ngũ quan tướng giữ gìn quý thể. - Những binh lính khác cũng họa theo.

— Nghe lời các người, về doanh. - Tào Phi lẩm bẩm vài câu rồi lên ngựa trở về.

Các binh sĩ này đúng là không may mắn, về đến doanh thì bếp đã tắt lửa từ lâu. Tào Phi đến trước đại doanh trung quân thì xuống ngựa, nghe thấy đằng sau có tiếng người nói:

— Tử Hoàn, huynh lại muộn phiền sao?

Tào Phi quay lại nhìn, thì ra là Tào Chân, bèn cười nói:

— Không được đánh trận, không buồn sao được? - Nói xong ra hiệu cho thân binh lui xuống.

Tào Chân tiến gần hơn:

— Trong lòng huynh nghĩ gì, đệ đều biết cả, chớ nên vội vàng, dục tốc bất đạt.

Tào Phi quay lại nhìn vào trong doanh. Bên trong không có một ai. Tào Chương cứ được đi đánh trận là hào hứng vô cùng, trời chưa hừng sáng đã dẫn thân binh ra ngoài, không thèm bẩm báo với Tào Tháo mà chỉ nói là đi thám thính quân địch, cũng không biết đi đâu.

Tào Chân ngượng ngùng nói:

— Gần hai năm nay, huynh không thường qua phủ đệ, đệ cũng có thể hiểu được chỗ khó xử của huynh.

— Ta hiểu! - Tào Phi nhìn trong doanh không có ai, binh lính cũng đã đi xa, cuối cùng mới nói thẳng, - Dù sao đều là huynh đệ, nói gì ai gần ai xa? Ta đều hiểu.

— Nhưng năm ngón tay còn có ngón dài ngón ngắn, khi xưa chúng ta cùng nhau bắt chim, đá cầu, bọn Tử Kiến còn chưa biết đi. Trận Uyển Thành nguy hiểm như vậy, chúng ta hai người một ngựa chạy thoát thân, lúc đó Tử Kiến ở đâu? - Tào Chân thật biết khơi gợi tâm sự.

— Ta biết, ta đều biết. Nhưng ta không dám nói, bọn Lữ Hồng, Triệu Đại, Lưu Triệu ở cả trong doanh, ta không phân biệt nổi ai đáng tin, ai không đáng tin, giờ ngay cả lúc ngủ cũng không dám nói mơ, không biết câu nào sẽ gây ra họa! - Tào Phi cầm lấy tay Tào Chân, hai mắt bắt gặp đỏ hoe.

Tào Phi và Tào Tháo tính cách đều không giống phụ thân của mình, Tào Tháo là người gian xảo nhưng ít khi để tâm sự trong lòng, bình thường ái ố nộ hỷ cũng lộ hết ra ngoài; Tào

Thực là người thẳng thắn, rất ít khi đối xử hai mặt với ai; Tào Phi thì không giống vậy, y sống nội tâm, vui buồn không hiện ra mặt, đừng nói là cử chỉ ngày thường mà ngay cả trong văn thơ cũng luôn có phần cẩn thận, dè dặt. Lúc này Tào Chân thấy y như vậy, biết là đã chạm đến nỗi đau của huynh, vội nói:

— Đừng buồn, đừng buồn... chúng ta vào trong nói.

Tào Phi lắc đầu, kéo Tào Chân ra chỗ buộc ngựa. Nơi này thoáng đãng, binh sĩ đi qua đều có thể nhìn thấy hết, lúc này phu ngựa cũng đã đi ăn cỏ, xung quanh chẳng còn ai, Tào Phi mới kể lại chuyện Dương Tu ngầm giúp Tào Thực cho Tào Chân nghe. Tào Chân cũng tặc lưỡi:

— Quả là không dễ, không có bằng chứng thì không giải thích rõ được, trừ khi có thư hoặc tín vật...

— Không có! Chuyện đã qua mấy tháng, dù có cũng đã đốt đi rồi. Hơn nữa, những chuyện này lẽ nào lại là trò đùa? Hai người họ nói chuyện riêng, ai có thể nghe thấy?

Tào Phi còn chưa nói hết câu, đã nghe phía sau chuồng ngựa có tiếng người nói:

— Lời của hai người, ta có thể nghe thấy!

Hai người sợ bủn rủn chân tay, Tào Chân theo bản năng rút kiếm ra, nhưng thấy sau chuồng ngựa bước ra một người trên dưới ba mươi tuổi, đang mỉm cười - đó là Tào Hưu!

— Thu lại, thu lại đi. - Tào Hưu chỉ vào cây kiếm, - Tử Đan à, huynh được lắm, bảo là được tặng hai con cá, phải đến cảm ơn Tử Hoàn huynh. Nhưng ta càng nghĩ càng thấy có gì không đúng, mới lên đi theo xem, hóa ra chạy đến đây trò chuyện to nhỏ!

— Văn Liệt, đệ đều nghe thấy hết rồi?... - Tào Phi vừa sợ vừa lo.

Tào Hưu không cười nữa, vội vàng nói:

— Hai người định coi ta là người ngoài phải không? Tử Đan, trong doanh này ai chẳng biết nơi nào có huynh, nơi đây có ta? Cũng may ta vốn là người họ Tào, nói về quan hệ thân thích ta còn hơn huynh một bậc. Ngũ quan tướng của đệ, huynh cũng quen đệ sao? Khi xưa theo huynh xông vào Viên phủ, huynh có được phu nhân, còn đệ suýt bị một trận đòn!

Nghe vậy Tào Phi cũng yên tâm hơn, vội chấp tay:

— Nếu như đệ chịu giúp, ta có nằm mơ cũng không nghĩ đến.

Tào Hưu nói:

— Đệ đã nghe thấy hết rồi, chẳng phải có chút chuyện vặt vãi thôi sao. Để thôi, mau đi tìm Hình Ngung!

Tào Phi ngẩn người: Phải rồi, sao ta không nghĩ đến? Hình Ngung là Gia thừa của Lâm Tri hầu, trên danh nghĩa là chủ quản mọi việc trong phủ Tào Thực, bao gồm cả việc tiếp khách. Dương Tu nửa đêm bí mật vào phủ thì gọi là hành động gì? Gia thừa có nên quản không? Ông ta là người của phủ Tào Thực, nói chắc phụ thân sẽ tin, không cần biết Dương Tu nói gì, chỉ cần là cận thần mà đêm hôm mò đến hầu phủ là có tội. Hơn nữa, phụ thân nhiều lần dặn dò tam đệ phải tôn trọng Hình Ngung, nếu Hình Ngung chịu lộ diện tố cáo, ắt phải có hiệu quả!

Tào Chân cũng gật đầu:

— Những lời này có lý. Năm xưa Hình Ngung xuống núi hiến kế bình định Ô Hoàn, chúa công không ở Nghiệp Thành, là Tử Hoàn đã tiếp đãi ông ta. - Khi đó Tử Hoàn tiếp đãi trọng thị, mời cơm đãi yến, lẽ nào ông ta lại quên tấm chân tình này?

Tào Phi đã chắc chắn được mấy phần, nhưng cũng không dám hoàn toàn tin tưởng:

— Ông ta nhiều năm nhận chức ở bên ngoài, vừa chuyển về Nghiệp Thành, còn làm quan trong phủ tam đệ, chưa chắc đã chịu giúp.

— Đệ nghĩ ông ta nhất định sẽ giúp. - Tào Hưu nói chắc như đinh đóng cột, - Thứ nhất, ông ta là một nhân sĩ có tiếng nên chắc chắn sẽ tuân theo tông pháp, lập Tử Kiến làm thái tử tức là phế trưởng lập thứ, đạo lý này khó được chấp nhận. Thứ hai, ông ta cũng có ý hạnh tiến, nếu không sao phải ở trong núi chờ thời, rồi chạy đến đây làm gì? Điền Trù làm xong việc thì lui về ở ẩn, sao ông ta còn ra làm quan? Nếu giúp được huynh lập lên đại nghiệp, sau này ông ta sẽ là tả mệnh công thần, cơ hội tốt thế này há có thể bỏ qua?

— Được, nhưng... - Tào Chân gật đầu, nhưng lập tức chau mày, - Nhưng chuyện này không thể để Tử Hoàn đích thân xuất

đầu lộ diện, chúng ta dù sao cũng là huynh đệ thân thích. Hạ Hầu Thượng cũng không được.

Tào Hưu nói:

— Nên viết thư giao việc này cho Chu Thước làm.

Tào Chân bĩu môi:

— Không được, Chu Thước hiện chỉ là quản gia trong phủ Tử Hoàn, còn Hình Ngung thân phận cao quý. Sao có thể để gia bộc đi gặp danh sĩ nói lý lẽ? Hơn nữa, mọi người đều biết hắn là người của Tử Hoàn...

Tào Hưu suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Đám duệ thuộc trong phủ không tin tưởng được, bọn họ phần lớn đều quen biết với người trong phủ của Tử Kiến, vả lại chưa chắc đã không có tai mắt của thúc phụ. Ai vừa có thân phận, vừa đáng tin, lại có thể hành sự bí mật? Ấy dà! Nếu Ngô Chất còn ở Nghiệp Thành thì tốt...

Hai người bàn tính mãi, trong khi đó Tào Phi không nói câu nào, thực ra trong lòng y đã nghĩ đến một người thích hợp, chỉ không muốn nói ra, vì dù sao chuyện này càng ít người biết càng tốt.

— Ngũ quan tướng! Nhị công tử! - Đột nhiên có tiếng thân binh cất lên.

Cả hai lập tức im lặng, Tào Phi không nói gì, đưa tay sờ lên cổ ngựa, giả vờ nói:

— Hai đệ xem con ngựa này, ta đoán chắc là của Diêm Nhu tặng ta... Người có chuyện gì bẩm báo?

Thân binh hốt hoảng:

— Tuân đại nhân... Tuân đại nhân... ông ấy...

— Làm sao?

— Tuân đại nhân thổ huyết, nôn ra rất nhiều máu, sợ rằng...

Khi tỏ khi mờ

Trước lúc xuất binh, Thượng thư lệnh Tuân Du sức khỏe đã không tốt nhưng vẫn phải theo quân, đường sá gập ghềnh lại gặp mưa lớn kéo dài, nên cuối cùng bệnh đã ngấm vào xương tủy. Thực ra, ông ta có đi theo quân hay không cũng có khác gì nhau? Tuân Du không tham gia vào việc can gián nam chinh, không trả lời khi được hỏi về việc lập người kế vị, giờ cũng không được bày mưu tính kế. Từ khi bình định được Nghiệp Thành, ông ta rất ít khi bày mưu hiến kế, còn sau cái chết của Tuân Úc, ông ta càng hành sự thận trọng, lúc nào cũng như đi trên băng mỏng, sớm đã không còn là vị quân sư được tin nhiệm và có thể quyết định kế sách như năm xưa.

Tuân Du gầy gò, ốm yếu nằm trong quân trướng, mặt mày trắng bệch không chút cảm xúc, hai mắt lơ đãng nhìn lên như muốn xuyên qua mái trại để với tới trời xanh. Cạnh giường đặt một chiếc chậu đồng, bên trong là máu vừa nôn ra, tới gần nửa chậu!

Nếu để so sánh, Tuân Du không thể sục sôi ý chí, yêu ghét phân minh như vị tộc thúc ít hơn ông sáu tuổi. Ông ta làm việc luôn thận trọng và lặng lẽ, lúc sắp rời khỏi nhân gian này cũng không đau buồn, lưu luyến gì, chỉ âm thầm chịu đựng. Thực ra, cả đời Tuân Du đều sống trong nhẫn nhịn: năm xưa, ông ta cùng Hà Ngung lập mưu giết Đồng Trác, chuyện bại lộ bị bắt vào nhà lao, Hà Ngung sợ hãi mà thắt cổ tự tử, Tuân Du thì nhẫn nhục chịu đựng, đến khi Đồng Trác bị Lã Bố giết, ông mới được nhìn thấy ánh mặt trời. Sau này triều đình Tây Kinh có loạn, Lý Thôi, Quách Dĩ làm phản, Tuân Du tiếp tục sống những ngày khổ ải, đến khi được giữ chức Thái thú Thục quận mới rời khỏi Trường An. Nhưng đất Thục sớm đã bị cha con Lưu Yên chiếm đóng, đường xa chia cắt, ông ta lại phải chôn chân ở Kinh Châu, tiếp tục nhẫn nhục, đến khi nhận được thư của Tào Tháo mời về Hứa Đô nhận chức. Từ đó cho đến khi Tào Tháo bình định được Hà Bắc, Tuân Du sống trong thoải mái, hết lòng hết sức phụng sự Tào doanh; tất nhiên cũng có lúc phải nhin vì thời thế bất lợi, hành quân gian khổ, chiến sự nguy hiểm, tính khí của Tào Tháo, nhưng những điều đó có là gì với một người mang hoài bão lớn lao? Tận đến khi Tào Tháo bãi chức Tam công, lên làm Thừa tướng, rồi làm Ngụy Công, Tuân Du lại bắt

đầu phải nhẫn nhục, nhưng ông ta cũng biết rõ, lần nhẫn nhục này sẽ không có hồi kết, và cách duy nhất để kết thúc mọi chuyện chính là cái chết. Có sợ hãi cũng để làm gì? Cứ để mọi chuyện dần dần kết thúc trong sự chịu đựng vậy...

Các duệ thuộc vây quanh ông, mọi người biết chuyện gì sắp xảy đến nên ai nấy đều im lặng; Tân Ty và Tuân thị là thông gia, ông ta ngồi trước giường, kéo nhẹ tay Tuân Du an ủi:

— Ngài sẽ đỡ thôi, cứ yên tâm. - Thân binh đang sắc thuốc trong góc cũng nhẹ tay, sợ gây tiếng ồn.

Rèm trướng được vén lên, Tào Phi tiến vào, mọi người lần lượt hành lễ, nhưng Tân Ty không đứng dậy, chỉ đưa tay ý nói giữ yên lặng. Tào Phi nhẹ nhàng bước đến trước giường:

— Tuân công, đã đỡ hơn chưa?

Tuân Du đỡ đầu nhìn Tào Phi, thì thào nói:

— Không ổn rồi...

Tân Ty chau mày:

— Chớ nói lời không may.

— Ta đã biết cả rồi... - Tuân Du không giấu giếm.

Tào Phi cũng khuyên:

— Tuân công chớ ăn nói hồ đồ, hãy tĩnh tâm dưỡng bệnh. Ngài còn nhớ Chu Kiến Bình tiên sinh không? ông ta nói ngài phải sống được mười năm nữa.

Tuân Du mỉm cười, miễn cưỡng lắc đầu:

— Chu Kiến Bình quả là kỳ nhân... ông ta nói một tuần, nhưng lại đưa một ngón tay ra... lúc đó ta đã hiểu... chỉ còn một năm... Ta sớm đã gửi gắm hậu sự cho Chung Nguyên Thường... - Nói đứt quãng được hai câu, rồi bắt đầu thở dốc.

Tào Phi nhìn bộ dạng khổ ải của Tuân Du, trong lòng không khỏi thương xót - Tuân Du tử tôn thừa thót, chỉ có hai người con trai, trưởng tử là Tuân Tập đã chết cách đây nhiều năm, thứ tử là Tuân Thích, còn nhỏ lại hay đau ốm, Tuân Du chết đi, họ Tuân coi như chẳng còn ai. Tào Phi trong lòng vốn đã u oán, càng nghĩ càng thấy đau buồn, không kìm được nước mắt.

Tuân Du thấy y khóc, hồn hển nói:

— Con người ai cũng phải chết... công tử... không cần như vậy...

Tào Phi quỳ sụp xuống:

— Tuân thúc phụ, người phải bảo trọng! - Thân phận y lúc này đã khác trước, vừa là Ngũ quan tướng, vừa là trưởng tử của Ngụy công, nên việc dùng lễ đệ tử để quỳ bái thực không hề tầm thường.

Tuân Du cảm thấy ngực đập mạnh, muốn nôn nhưng không nôn được, quay đầu nhìn Tào Phi, hốt hển nói:

— Công tử ráng... sống tốt... - Vế sau nói không thành tiếng.

Tào Phi cầm tay Tuân Du, ghen ngào nói:

— Tuân thúc phụ, kể sách của người làm uy danh quân ta, chấn động bốn phương, để có được ngày hôm nay, phụ tử ta mãi không quên công lao của thúc phụ. Tiểu diệt... tiểu diệt...

— Nói nửa lời rồi ngưng lại. Tào Tháo trưng cầu ý kiến của quần thần về việc lập thế tử, đến nay vẫn còn Tuân Du chưa trả lời. Hiện đang có không ít quần liêu ở đây, nếu trước lúc chết mà ông ta có thể nói một hai câu có lợi cho Tào Phi thì hẳn rất có sức nặng. Nhưng Tuân Du đã như ngọn đèn sắp cạn, Tào Phi há có thể nhẫn tâm nói thẳng? Chỉ biết cúi đầu mà khóc.

Tân Ty vốn thân thiết với Tào Phi, nhìn cảnh này đã hiểu dụng ý, vuốt ngực cho Tuân Du rồi nói:

— Công Đạt huynh, huynh xem Ngũ quan tướng thật là nhân nghĩa! Ngụy Công một đời anh hùng, có được nhi tử như vậy thật đúng tâm nguyện!

Khi Tân Ty nói ra những lời này, Tuân Du dù đang đau đớn nhưng không hề rối trí, chỉ nhìn vào mắt Tào Phi là biết y đang nghĩ gì. Nhưng ông ta không nói gì, cũng chẳng còn hơi sức đâu mà nói, thậm chí cũng không gật đầu - Ai là thế tử? Đơn giản vậy sao? Ai ngồi vào ngôi vị của Tào Tháo nghĩa là người đó sau này sẽ lên ngôi cửu ngũ, và có được thiên hạ sao? Nhưng thiên hạ này là của ai? Là của nhà Hán chứ không phải người khác!

Tuân Du không nhìn ai nữa, khe khẽ nhắm mắt lại; vào thời khắc cuối, ông bắt đầu chán ghét cuộc đời mình: Ta rõ ràng là

quan nhà Hán, tại sao không từ chối Tào Tháo? Tại sao đã theo Tào Tháo lại không toàn tâm toàn ý ủng hộ ông ta làm hoàng đế? Sự lựa chọn của ta và Văn Nhượng có đúng hay chẳng? Cuối cùng thì không hẳn theo nhà Hán, cũng không hẳn theo nhà Ngụy, có khác gì bắt cá hai tay? Trung thành với nhà Hán xuất phát từ tâm can, hay chỉ vì một chút danh tiết? Thân tâm ta quả thực đã mệt rồi... Tào Tháo gian xảo, lọc lừa, nhưng ta chẳng phải cũng đang lừa người khác sao? Không những lừa người khác mà còn lừa cả bản thân. Ôi, dù ta đã thừa nhận, nhưng không biết trên đời này vẫn có bao nhiêu kẻ sống trong sự huyễn hoặc, tự lừa mình dối người!

Tuân Du không nói thêm câu nào nữa, chỉ nhẩn nại chờ đợi cho đến khi tất cả những điều đang nghĩ và chưa kịp nghĩ chìm vào cõi u minh... Trong trướng bắt đầu vang lên tiếng khóc.

Mọi người vội vàng chuẩn bị tang lễ, bận rộn phủ vải trắng lên cửa trại, thân binh đều đã mặc tang phục, tướng lĩnh các bộ cũng lần lượt đến hành lễ. Tào Phi dập đầu ba cái, lau nước mắt rồi bước ra khỏi trướng, trong lòng nặng trĩu không biết là vì người chết hay vì bản thân. Y vội cùng Tào Chân, Tào Hưu ra khỏi doanh trại, vào thành báo tin cho phụ thân.

Doanh trại cách Hợp Phì không xa, chưa đầy canh giờ thì tới nơi. Lúc này, Tào Phi vừa buồn lại vừa sợ gặp phụ thân. Y xuống ngựa, đứng ngoài cổng huyện thị, hít một hơi dài để trấn tĩnh rồi mới bước vào. Nào ngờ vừa vào đến cửa đại đường đã thấy bát rơi trên đất, canh cá hắt đầy sàn; ngẩng lên thấy Tào Tháo đang hầm hầm nổi giận, bên trái, bên phải bọn Trần Kiều, Lưu Hoa, Tưởng Tế cũng đang nhú mày không nói, tất cả như những pho tượng đất.

Tào Phi biết lúc này phụ thân đang nổi cơn lôi đình nên càng cẩn thận, khẽ nói:

— Bẩm phụ thân, Tuân công bệnh đã qua đời... - Y sợ nói năng bất cẩn, vừa không dám xúc động quá, lại không dám tỏ ra vô tình, thật khó thể hiện.

Không ngờ Tào Tháo không lộ chút xúc động, chỉ đắm vào chân cười khổ:

— Lại thêm một hung tin, chẳng có lấy một chuyện hay!

Tào Phi nghe vậy thì không dám hỏi lại, quay ra hỏi người bên cạnh vừa xảy ra chuyện gì, Lưu Hoa nói nhỏ, Tào Phi nghe xong không khỏi kinh ngạc - Lưu Bị vẫn chưa chết!

Thì ra tin báo của các tướng ở Ứng Châu có sự nhầm lẫn, ở Lạc Thành đúng là có người trúng tên mất mạng, nhưng người chết không phải Lưu Bị mà chỉ là Trung lang tướng Bàng Thống, quân sư thay Lưu Bị chỉ huy tác chiến.

Lưu Bị không những không chết mà còn lấy được Lạc Thành, bắt giết tướng Thục là Trương Nhiệm. Lạc Thành là tuyến phòng ngự cuối cùng của Thành Đô, thành trì này bị chiếm, phụ tử Lưu Chương chỉ có thể bó tay chịu giam hãm ở Thành Đô; còn các bộ tướng Kinh Châu như Trương Phi, Triệu Vân, Gia Cát Lượng đều đã đưa quân đến, mấy lộ đại quân đồng loạt tiến vào Thành Đô, việc lấy Thục chỉ còn chờ định ngày là xong.

Trên đời có nhiều chuyện như vậy, nếu như không có tin báo sai thì quân Tào vẫn có thể thản nhiên đối mặt, nhưng chính vì tin mừng hảo huyền đó khiến cho họ khó mà chấp nhận được sự thật. Nỗi buồn của Tào Tháo không chỉ dừng lại ở đây, ông vốn cho rằng Lưu Bị mà chết thì Tôn Quyền cũng không thể tồn tại, chẳng bao lâu nữa sẽ lấy được thiên hạ, ngoài việc lập thế tử và soán ngôi nhà Hán ra, không còn gì đáng phải suy nghĩ, nhưng giờ nhìn lại, thấy giấc mộng đoạt được thiên hạ vẫn còn xa vời. Hơn nữa một khi diệt được Lưu Chương, cướp được đất Thục, Lưu Bị sẽ cát cứ cả một vùng rộng lớn là Kinh Châu và Ích Châu, phía đông có sông Trường Giang hiểm trở, phía tây đường vào Thục khó khăn, nếu Lưu Bị bắt tay với Tôn Quyền thì đúng là không biết bao giờ thiên hạ mới có thể thống nhất, khi nào Tào Tháo có thể khoác long bào bước lên ngôi vua?

Mọi người đang thở vắn than dài, bỗng một vị quan viên khoảng bốn mươi tuổi nói:

— Chuyện đã đến nước này, rất mong chúa công xét lại quyết định nam chinh...

Tào Phi liếc nhìn người đó, người này họ Dương tên Tuấn, tự là Quý Tài, người Hoạch Gia, Hà Nội, là môn sinh của Biên

Nhượng, danh sĩ Trần Lưu đã bị Tào Tháo giết năm xưa. Năm đó, Tào Tháo giết bọn Biên Nhung, dẫn đến việc Trương Mạc, Trần Cung tạo phản ở Duyện Châu, có lẽ Tào Tháo có ý muốn bù đắp nên đã chiêu mộ môn sinh của họ là Dương Tuấn làm quan, lại cho làm Mậu tài. Dương Tuấn nhiều năm làm Huyện lệnh, sau làm Thái thú Nam Dương, ông ta cho mở nhiều trường dạy học, công tích không nhỏ; lần nam chinh này, Tào Tháo đích thân bổ nhiệm ông ta làm Chinh nam quân sư, cùng tham gia bàn bạc việc quân.

Chức quân sư hiện nay ngày càng không có giá trị, ngày xưa chỉ có Tuân Du là quân sư, sau này có đến bốn người (Trung quân sư Tuân Du, Tiền quân sư Chung Do, Tả quân sư Lương Mậu, Hữu quân sư Mao Giới), nay nam chinh cũng có quân sư. Tào Phi mặc dù mới chỉ gặp Dương Tuấn mấy lần nhưng rất ác cảm, không phải vì ghét tính cách, tác phong mà vì ông ta xuất thân là văn sĩ, lần nào gặp Tào Tháo cũng nhắc đến thơ phú của Tào Thực rồi khen ngợi, ca tụng, khiến Tào Phi bất mãn. Đặc biệt gần đây Dương Tuấn ngày ngày ở bên cạnh Tào Tháo, nghe nói Tào Tháo còn muốn điều ông ta về Nghiệp Thành để tham dự vào các việc của Thượng thư đài, nên Tào Phi lại càng ghét. Nhưng lúc này thấy Dương Tuấn chủ động đề cập đến chuyện bãi binh, được nhanh chóng trở về Nghiệp Thành bây giờ có khác gì chuyện đại hỷ? Vì vậy Tào Phi không lên tiếng.

Từ lúc chưa ra khỏi Nghiệp Thành, Phó Cán đã dâng thư phản đối nam chinh, dọc đường những tiếng phản đối không ngớt bên tai, Giả Quỳ cũng vì chuyện này mà suýt mất mạng, nhưng vẫn không lay chuyển được Tào Tháo, thế mà câu nói không rõ ràng của Dương Tuấn lại khiến ông động lòng. Lý do không phải vì Dương Tuấn ăn nói khác người mà vì tình thế đã thay đổi - nếu Lưu Bị đã chết thì ông có thể thoải mái độ sức với Tôn Quyền, đánh vài tháng đến một năm cũng chẳng vấn đề gì; nhưng nay Lưu Bị chưa chết, lại sắp bình định được đất Thục, tình hình không còn giống lúc trước nữa.

Tào Tháo không trả lời Dương Tuấn mà vẫy tay gọi Lưu Hoa:

— Mang quân báo sáng nay đến đây.

— Dạ. - Lưu Hoa tìm đi tìm lại trên án thư mới rút ra một quân báo. Thì ra, từ khi Hạ Hầu Uyên đánh tan được Mã Siêu, Hàn Toại, hợp binh với quân Ung Châu, tình hình Tây Châu khá tốt; còn Trương Ký sau khi nhận chức Thứ sử đã kêu gọi được các bộ lạc Khương, Đê đầu hàng, lại dẫn quân của Hạ Hầu Uyên tiến vào quận Kim Thành ở phía tây, tiêu diệt bọn thổ phỉ Tống Kiến. Thế lực của Tống Kiến không lớn, nhưng ngay từ năm Trung Bình nguyên niên đời Hiếu Linh Đế (năm 184 sau Công nguyên) đã bắt đầu cát cứ, đến nay đã ba mươi năm, tự xưng là Hà Thủ Bình Hán Vương, sau này còn đổi niên hiệu, lập ra bách quan giống như hoàng đế. Có thể trừ khử được tên ngông cuồng này cũng làm hả hê lòng người.

Tào Tháo xem xét cẩn thận quân báo này lần nữa, miệng lẩm bẩm:

— Nay Diệu Tài đã vào Kim Thành, phía bắc Ung Châu không còn gì đáng lo, chỉ còn Hàn Toại vẫn đang nhen nhóm ở Tây Bình, có thể hắn đã liên kết với Đâu Mâu, thủ lĩnh của người Đê ở quận Vũ Đô...

Mặc dù Tào Tháo đang tự lẩm bẩm, nhưng mọi người đều hiểu ông đang nghĩ gì - Đánh đông nam lúc này không quan trọng, mà trước mắt cần phải giữ được tây bắc. Lưu Bị bình định được Thục, nhất định sẽ mưu tính phía bắc, nếu hắn liên kết với Trương Lỗ, Hàn Toại, lại cùng bắt tay với tộc Đê thì đất Ung Châu khó khăn lắm mới bình định được sẽ lại rơi vào loạn lạc. Điều cấp bách hiện nay là phải dẹp yên nội loạn tây bắc trước khi Lưu Bị hành động, tốt nhất là lấy được Hán Trung, khống chế thế lực của Lưu Bị. Nam chinh e rằng phải biến thành tây chinh rồi!

Suy nghĩ hồi lâu, Tào Tháo mới nói:

— Ở mặt tây Diệu Tài đánh không tòi, ta phải đích thân truyền lệnh, ban thưởng toàn quân. - Nói xong lập tức hạ bút viết: *Tống Kiến tạo phản đã ba mươi năm, mà tướng Uyên vừa xuất quân đã tiêu diệt được hắn, uy danh lừng lẫy một vùng Quan Hựu, dù đánh đến đâu cũng chẳng ai cản nổi. Trọng Ni có câu: “Ngô dữ nhĩ bất như dã.”(*)*

Tổng Kiến cố nhiên ngông cuồng, nhưng chẳng qua cũng chỉ là thổ phỉ một quận, Tào Tháo ca ngợi Hạ Hầu Uyên như vậy, lại còn dẫn lời Khổng Tử để khen, xem ra cũng hơi nói quá. Nhưng giờ ông đang cần danh tiếng, lần nam chinh này vấp phải nhiều dị nghị, nay lại nhận được tin Lưu Bị chưa chết, tin tức này truyền đi sẽ ảnh hưởng tới lòng quân, ông phải dùng cách này để cổ vũ chí khí của quân sĩ, càng phải âm thầm hướng tâm tư của họ về phía tây bắc.

Mọi người nghe xong chiếu lệnh, ai cũng gật đầu. Lưu Hoa xử lý công việc thật khéo, tự biết tìm cho Tào Tháo một lối đi, nói rằng:

— Tổng Kiến đã bị tiêu diệt, ở Tây Châu chỉ còn có Mã, Hàn. Mã Siêu cũng đã nương theo Trương Lỗ, Hàn Toại vẫn còn ở Tây Bình, mặc dù lực lượng đã suy yếu nhưng có quan hệ mật thiết với tộc Khương, Đê. Thủ lĩnh người Đê ở quận Vũ Đô là Đậu Mậu lại thường xuyên trao đổi tin tức với Trương Lỗ, tuy bọn chúng chỉ là đám quân ô hợp nhưng số lượng khá đông, nếu không cử đại quân đánh dẹp, e rằng khó diệt được tận gốc.

— Tất nhiên phải cử đại quân chinh phạt. - Tào Tháo theo lời của ông ta, quyết ý chuyển sang tây chinh, - Nhưng trước khi xuất chinh, ta còn phải chặn thế lực của tên lão tặc Hàn Toại. Đội quân thiện chiến nhất dưới trướng hấn đều là thuộc hạ của Diêm Hành, kẻ này trước nay đã luôn có ý chống đối việc nổi loạn. Năm xưa, khi ta xử lý người nhà của chư tướng Quan Trung đã không giết gia quyến của Diêm Hành, mà chỉ tổng giam vào ngục. Tốt nhất là gửi thư cho hấn qua bọn tộc Đê đã đầu hàng, nếu có thể khiến hấn quy hàng thì sẽ làm giảm thế lực của Hàn Toại; còn không vẫn có thể khiến Hàn Toại nghi ngờ, cũng là việc hay.

— Chúa công thực tính toán như thần. - Lưu Hoa không quên nịnh một câu.

Sắp xếp xong mọi chuyện, Tào Tháo thở dài.

Dương Tuấn cho rằng bức tức trong lòng Tào Tháo chưa nguôi, bèn khuyên:

— Thiên hạ vốn nhiều chuyện nhiều nường, chúng tại hạ sẽ dốc sức sửa trị, xin chúa công chờ nên lo nghĩ nhiều.

Tào Tháo cười nhạt:

— Ta không lo nghĩ vì chuyện của đất Thục, chỉ là đang tiếc thương Tuân Công Đạt.

Mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên. Bọn họ bị những chuyện vừa rồi làm cho loạn óc nên quên mất tin buồn mà Ngũ quan tướng mới báo. Giờ nhớ ra, ai nấy đều ngậm ngùi.

Tào Tháo động lòng than rằng:

— Ta và Tuân Công Đạt đã giao thiệp hơn hai mươi năm, ông ta xưa nay chưa tính sai chuyện gì, nay chết đi thật đáng tiếc... - Người chết thì cũng đã chết, không nên tiếc mấy lời tốt đẹp. Tuy những năm gần đây Tào Tháo có nhiều khúc mắc với Tuân Du, nhưng dẫu sao ông ta cũng lập được nhiều công lao, hơn nữa Tuân Du cũng không công khai phản đối ông đoạt lấy xã tắc của nhà Hán, trên danh nghĩa vẫn là Thượng thư lệnh của Ngụy quốc, có thể nói đối với Tào Tháo, Tuân Du không có gì đáng chê trách.

Tào Phi vội vàng khom lưng bẩm tấu:

— Trong quân đã trải lều viếng, phụ thân có muốn đến...

— Tất nhiên ta phải đến viếng. - Tào Tháo không đợi y nói hết, - Các người cũng thay y phục rồi cùng ta đi. Nhà Tuân Công Đạt ít người nhưng lễ tang không được đơn giản, xuề xòa, tổ chức lễ viếng ở đây ba ngày, sau ba ngày ta sẽ đích thân dẫn quân chở linh cữu quy táng. - Mười vạn quân chở linh cữu? Kỳ thực đây chính là bãi binh, ông không muốn nói thẳng ra nên đành mượn cớ đưa linh cữu về.

— Rõ. - Mọi người hành lễ rồi lui ra, giờ đã có thể thở phào nhẹ nhõm, người tính không bằng trời tính, tướng sĩ vốn không muốn nam chinh, cuối cùng cũng được trở về. Nhưng họ không thể thoải mái được lâu vì phải chuẩn bị cho tây chinh, nghĩ đến đất Ưng, Lương xa xôi đã thấy đau đầu vág óc.

Lúc này chỉ có mình Tào Phi vui vẻ, cuối cùng cũng có thể về Nghiệp Thành để thực hiện kế hoạch của mình. Y đang ủ mưu tính kế, chợt nghe phụ thân nói:

— Tử Hoàn, con đi gọi Lư Hồng, Triệu Đạt đến đây, ta có việc dặn dò bọn chúng.

— Dạ? - Tào Phi ngó người, không biết lại có ai sắp gặp xui xẻo đây.

Tào Tháo nhắm hờ hai mắt suy tư: Dọc đường Triệu Đạt và Lư Hồng đã chèn ép tướng sĩ, gây bao oán hận, không thể để hai tên ưng khuyển này nhúng tay vào việc quân nữa, lúc này ta đang cần sai bọn chúng đến Hứa Đô. Hai con gái của Tào Tháo vào cung sắp được một năm, đã đến lúc ép Phục hậu nhường ngôi...

Hồi thứ 136

Phế giết Phục hậu, cưỡng ép Thiên tử

Ngày tận của hoàng hậu

Tháng Mười một năm Kiến An thứ mười chín, tiết trời mùa đông lạnh giá, gió bắc thổi điên cuồng khắp hoàng cung Hứa Đô. Lâu đài, cung điện vốn không mấy nguy nga vang lên những tiếng vù vù như than khóc một dòng suy thịnh của quốc đô. Mười chín năm trước, Hứa Đô vừa mới xây dựng, hào hoa phong nhã, vạn vật nảy sinh, trăm quan tận lực, nhân tài đông đúc, chẳng ai nghi ngờ về việc vương triều đại Hán sẽ bước vào cuộc phục hưng mới, nhưng giấc mộng đẹp để đó chẳng kéo dài được bao lâu, khi Tào Tháo cháy nhà ra mặt chuột. Mười chín năm sau, Hứa Đô vẫn là Hứa Đô, trung tâm của vương triều đại Hán, nhưng linh hồn của nó sớm đã mục ruỗng.

Ngay cả các binh sĩ hồ bôn canh giữ cung đình cũng không nhớ nổi đã bao lâu thiên tử nhà Hán chưa tổ chức một buổi thiết triều, một năm hay hai năm? Từ khi Tuân Úc chết đi, triều đình chỉ còn là cái vỏ rỗng. Có thể không thiết triều lại là chuyện tốt, các quan đầu triều hoặc là tuổi già leo lét, hoặc là bị thế lực Tào thị chèn ép, hoặc là thân tín của Tào Tháo, sau khi thiết lập Ngụy quốc, không ít người tự nguyện hoặc bị Tào Tháo ép kiêm chức quan của nước Ngụy, lại càng có nhiều người nhất quyết đến Nghiệp Thành. Nhiều chức quan cao như Thị trung, Đại phu, thấp như Thượng thư, Lệnh sử đều để trống, đường đường là triều đình đại Hán mà lại rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, có chức mà không có quan, chẳng bằng một công quốc mà mình thống trị thì còn tổ chức thiết triều làm gì? Thiên tử bù nhìn, liệt khanh hữu danh vô thực, tướng lĩnh không có binh

lính, hoàng thân quốc thích toàn là những kẻ gần đất xa trời, còn bàn luận gì đến đại sự trong thiên hạ?

Thượng thư đài đường như không có quan hệ gì với triều đình mà giống với một bộ máy giúp việc do Ngụy quốc đặt ra ở Hứa Đô, mỗi khi Tào Tháo có yêu cầu gì, Hoa Hâm, Đồng Chiêu lại bắt đầu bận rộn soạn thảo chiếu thư, sau đó đóng đại ấn của thiên tử, thế là xong việc - từ một bộ máy trị quốc bị biến thành nha môn bán nước, sang tên không biết bao nhiêu quyền lực, danh hiệu, tước vị, bổng lộc, nhân tài cho Ngụy quốc. Những quan viên có cảm tình với đại Hán đương nhiên trong lòng bất bình, hoặc là giam mình trong nhà hoặc là cáo lão về quê, trong hoàn cảnh này có thể bảo toàn được tính mạng đã tốt lắm rồi; đa số những quan lại vô danh được giữ lại thì cầm cự nuôi gia đình, cố kiếm miếng cơm, có thể nói tình cảnh của họ chỉ cần chạm nhẹ là sẽ đổ; còn một số kẻ có ít tiếng tăm, tài năng tầm thường cũng rất căm hận, vì muốn đầu quân cho Tào Tháo nhưng không có cửa, chỉ biết ở nhà chửi rủa - Sao mà muốn bán nước cầu vinh cũng khó đến vậy?

Bắc quân bảo vệ kinh thành cũng không có, năm hiệu úy(*) thì có nhưng đều được giao cho các nguyên lão của Tào doanh là những người tuổi cao, từng lập công lớn như Vạn Tiềm đảm nhiệm, đây là vinh dự đặc biệt mà Tào Tháo dành cho họ khi về già. Nam quân vẫn còn, bảy vị quan viên(*) không thiếu một người, binh lính cũng không thiếu một ai, nhưng mở miệng nói thì đặc tiếng huyện Tiều, Bái Quốc, đều là đồng hương với họ Tào. Ngoài thành toàn là thuộc hạ của Phục Ba Tướng quân Hạ Hầu Đôn, trong thành thì có binh lính do Thừa tướng Trưởng sử Vương Tất cai quản, còn bọn Hiệu sự phân bố giám sát khắp đường lớn ngõ nhỏ, không có chuyện bí mật nào giấu được.

Hứa Đô thể hiện sự bá quyền của Tào Tháo, vừa giống một nhánh của Tào Ngụy, lại vừa giống viện dưỡng lão, doanh trại và nhà tù - chẳng có điểm gì cho thấy đây là một quốc đô.

Thiên tử Lưu Hiệp dường như đã quen với tất cả điều này, tính ra từ khi lên chín tuổi, Lưu Hiệp đã bị Đồng Trác bế lên long vị làm con rồi, đến nay đã ba mươi lăm tuổi, vẫn là con rồi.

Từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay, chắc cũng chỉ có một vị hoàng đế giống như vậy!

Nhưng Lưu Hiệp không phải người hồ đồ hay ngu xuẩn, ông ta từng hùng hực chí lớn, quan tâm đến thiên hạ, nhưng rất nhanh sau đó đã ý thức được rằng tất cả đều là uổng công vô ích, ngoài hư danh hoàng đế ra, ông ta cái gì cũng không có, ngay cả hư danh này cũng có thể mất đi bất cứ lúc nào. Từ Đồng Trác cho tới Lý Thôi, nay lại đến Tào Tháo, thiên hạ đen kịt một màu, kháng cự cũng vô dụng, lại còn càng đẩy mình vào thế khó khăn hơn. Cho nên cứ sống cho qua ngày, được ngày nào hay ngày ấy, đạo lý trị nước cũng không cần nghiên cứu, đọc *Lão Tử* chỉ để an ủi mà thôi. Vậy là cả ngày chỉ đọc “Thượng thiện nhược thủy, thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh,”(*) “Uyên hê tự vạn vật chi tông, tỏa kỹ nhuệ, giải kỹ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ tiêm,”(*) “Thái thượng, hạ tri hữu chi. Kỳ tự, thân nhi dư chi.”(*) Cuộc đời của Lưu Hiệp gửi gắm trong giấc mộng hư danh. May mà còn có Phục hoàng hậu và một vài cung nữ bên cạnh, nên cũng không đến mức giống cái xác không hồn, nhưng tỉ muội họ Tào vào cung đã làm thay đổi tất cả.

Hai quý phu nhân xinh đẹp như hoa như ngọc xuất hiện trước mặt Lưu Hiệp, khiến ông ta cực kỳ sợ hãi. Xưa, Vương Mãng gả con gái cho Hiếu Bình Đế làm hoàng hậu, không được mấy năm, Hiếu Bình Đế bị Vương Mãng đầu độc, sau đó lập con là Lưu Anh kế vị, hoàng hậu trở thành hoàng thái hậu. Phải chăng Tào Tháo cảm thấy vị hoàng đế đã trưởng thành như Lưu Hiệp sẽ khiến ông bị vướng chân vướng tay, nên muốn trừ bỏ để lập một đứa trẻ lên kế vị? Hay là Tào Tháo muốn soán quyền nhà Hán, không cần Lưu Hiệp làm con rối nữa? Lưu Hiệp và Phục hậu ngày ngày hoang mang, không dám gần gũi cũng không dám lạnh nhạt với tỉ muội họ Tào, lúc nào cũng như dò dẫm trên băng, cứ như họ mới chính là chủ nhân chân chính của hoàng cung, còn hoàng đế và hoàng hậu giống như tội nhân trong nhà tù của chính họ.

Đại quý nhân Tào Hiến là người biết phận, sớm tối vẫn an, kính cẩn giữ lễ, quen với việc sống ở trong cung thất, lại sống

nội tâm, kiệm lời. Nhị phu nhân thì ngược lại, không giữ lễ nghĩa, tính tình hào sảng, cả ngày cứ như con bọ xít bám chặt lấy hoàng thượng, Lưu Hiệp đọc sách thì nàng ta cũng theo đọc sách, Lưu Hiệp viết chữ thì nàng ta đòi ngồi bên mài mực, Lưu Hiệp bị ép phải thẩm duyệt tấu thư, nàng ta cũng ở bên cạnh xem. Lưu Hiệp cho rằng Tào Tháo phái nàng ta đến giám sát mình nên càng không dám chọc giận, ngay cả khi chơi cờ, ném thẻ vào bình cũng cố ý nhường, cho dù nàng ta có tươi cười thì lễ cũng sợ hãi từ chối, chứ đừng nói đến quan hệ gần gũi, đầu gối tay kề. Nếu “không cẩn thận” để nàng ta sinh được hoàng tử, Tào Tháo sẽ giống Vương Mãng đường đường chính chính trở thành ngoại tộc của nhà Hán, thì liệu Lưu Hiệp có còn giữ được mạng sống? Thấm thoát, hai quý quý nhân đã vào cung gần được một năm, Lưu Hiệp sợ hãi như đi trên băng mỏng, cuộc sống mệt mỏi này khi nào mới kết thúc?

Cho đến buổi sáng một ngày, có một chiếu thư được gửi đến tiền điện, đường đường là thiên tử nhưng Lưu Hiệp lại bị binh sĩ thúc giục đến tiền điện để phê chuẩn. Thượng thư lệnh Hoa Hâm đã chờ trên điện rất lâu, hành lễ xong xuôi, không nói lời nào đứng lùi sang một bên; bên ngoài đại điện còn có Ngự sử đại phu Hy Lự đang đứng hầu, dáng người tiều tụy, vô hồn, tay cầm phù tiết; phía sau Hy Lự còn có Hiệu sự Lư Hồng, Triệu Đạt và một đội binh sĩ.

Cảnh tượng này Lưu Hiệp đã gặp nhiều, nếu muốn tiếm quyền gì lớn, Tào Tháo sẽ phái người thảo tấu thư để Lưu Hiệp đích thân phê chuẩn, sau đó tại điện sẽ phái sứ giả có quyền cầm phù tiết đọc chiếu. Chuyện này xảy ra quá nhiều nên Lưu Hiệp đã quen và cũng đã “thuộc bài”, tự giác ngồi xuống ngay vàng, mở chiếu thư đã được thảo sẵn trên long án, cũng chẳng buồn xem qua mà đóng luôn hoàng đế hành tỳ(*) - có duyệt cũng chẳng để làm gì, Tào Tháo đã muốn thì không ai cản được, có xem cũng chỉ thêm đau đầu, tốt nhất cứ làm theo.

Ai ngờ rằng vừa đóng xong chiếu thư, đã nghe thấy có tiếng quát:

— Phụng chiếu vào cung! - Đám binh sĩ vây quanh Hy Lự lập tức xông vào cung điện.

Lưu Hiệp kinh hãi, lúc này mới xem chiếu thư vừa rồi: *Hoàng hậu Phục Thọ, xuất thân thấp kém, còn cho mình tôn quý, ngồi vào ngôi hoàng hậu, đến nay đã được hai mươi năm. Phục hậu đã không có đức hạnh tốt đẹp giống như hai bà Thái Nhậm, Thái Tự^(*), lại còn thiếu sự chăm chỉ tiết kiệm, luôn ghen ghét đố kỵ, rắc tâm hãm hại người khác, không thể vâng theo thiên mệnh, thờ phụng tổ tông. Nay sai Ngự sử đại phu Hy Lự giữ phù tiết và chiếu thư, lệnh cho hoàng hậu trả lại ấn ngọc, rời khỏi hoàng cung chuyển đến nơi khác. Than ôi thương thay! Tất cả đều do Phục Thọ tự chuốc lấy, không giao nàng ta cho pháp quan xử lý đã là may lắm rồi!*

— Phế... hoàng hậu? - Cánh tay Lưu Hiệp run lên lẩy bẩy, khiến tờ chiếu rơi luôn xuống đất, - Hoàng hậu mắc tội gì?

Hy Lự hai mắt thất thần, đứng ngay ra như tượng gỗ, Hoa Hâm lặng im cúi đầu, hai người không biết trả lời thế nào. Triệu Đạt lớn tiếng:

— Khi xưa Phục hậu cầu kết với hai tên giặc Đồng Thừa và Vương tử Phục tạo phản, lại ngầm viết thư cho phụ thân là Phục Hoàn phỉ báng Thừa tướng, can dự triều chính, lẽ nào bệ hạ không biết?

Vụ án chiếu thư trong đai ngọc là chuyện của mười lăm năm trước, Phục Hoàn cũng đã chết được hơn bốn năm, những tội lỗi trên đều đã qua. Nhưng muốn đổ thêm tội, lẽ nào lại khó? Mặc dù trước mặt chỉ là một tên Hiệu sự tép riu, nhưng Lưu Hiệp cũng không dám phản bác, đành vứt bỏ sự tôn nghiêm để cầu xin:

— Việc phế bỏ hoàng hậu liên quan đến vinh nhục quốc gia, hơn nữa Phục thị đã sinh hoàng tử, theo phép tắc không nên phế bỏ. Mong ái khanh xin Ngự Công miễn tội cho nàng!

Triệu Đạt không thềm để ý đến nghĩa vua tôi, lạnh lùng cười khẩy rồi nói:

— Đây là chuyện nhà đế vương, Ngự Công xuất chinh bên ngoài há lại liên quan đến ngài ấy? Chiếu thư không phải do bệ hạ ân chuẩn sao?

Lưu Hiệp uất giận, chửi mắng thậm tệ:

— Loạn thần tặc tử! Lẽ nào trẫm không ký chiếu thư, các người sẽ bỏ qua cho hoàng hậu?

Lư Hồng hết nhìn Hy Lự lại nhìn Hoa Hâm, cười nhạo:

— Hai vị đại nhân, phụng chiếu làm việc chớ nên sai sót, đừng đứng ngây ra đó nữa. - Lư Hồng liền lệnh cho đám vệ quân “mời” hai đại nhân vào hậu cung.

— Loạn thần tặc tử! - Lưu Hiệp vẫn phẫn nộ chửi mắng nhưng không ai thèm để ý tới. Lưu Hiệp tận mắt nhìn chúng xông vào bao vây hậu cung mà chỉ có thể thất tha thất thủ chạy theo sau, miệng không ngừng kêu lên. - Tự ý xông vào cung sát hại hoàng hậu, thiên hạ há lại có chuyện này!... Há lại có chuyện này!...

Cung nữ kêu khóc inh ỏi, thái giám bỏ chạy trời chết, hoàng cung bị binh sĩ lật tung mọi thứ để tìm tung tích hoàng hậu. Hơn nửa canh giờ sau, cuối cùng cũng có người bẩm báo, hoàng hậu đang trốn đằng sau bức vách ở thiên điện trong cung Trường Lạc. Binh sĩ lập tức kéo đến bao vây cung Trường Lạc, khe tường quá chật, chỉ đủ cho một người chui vào, Triệu Đạt cao giọng:

— Các binh sĩ hớ hồn nghe lệnh, phá vách bắt ả tiện nhân kia ra cho ta! - Binh sĩ tay cầm búa rìu là nghi trượng tượng trưng cho uy quyền của thiên tử, ít khi dùng để giết người chứ đừng nói là phá tường. Nhưng hôm nay không cần để ý nhiều đến vậy, hai cây rìu bổ vào tường, trong nháy mắt đã phá thủng một lỗ, Phục hậu sợ hãi tóc tai rối bù, toàn thân run rẩy, cả người phủ đầy bụi. Triệu Đạt càng cười lớn:

— Khi xưa Tần Thủy Hoàng đốt sách, Bác sĩ Phục Thắng giấu Thượng thư giữa bức vách, cho nên Thượng thư mới được truyền lại cho hậu thế, và họ Phục nhà ngươi vì thế cũng mới được vinh hiển. Người là cháu đời thứ mười sáu của Phục thị ở Lang Nha, không ngờ rằng chuyện tổ tông trốn trong vách còn truyền đến đời nay! Ha ha ha!...

Lư Hồng thét lớn:

— Bắt ả tiện nhân này đi cho ta!

— Khoan đã, - Triệu Đạt cười nhếch mép ngăn lại, - Huynh quên lời Ngụy Công dặn rồi sao? Hoa lệnh quân, Tào công đã

giao việc giết phế hậu cho ngài.

Mặt Hoa Hâm giật giật mấy cái. Tào Tháo đặc biệt dặn dò Hoa Hâm phải đích thân giết Phục hậu, ông ta thân là bề tôi nhà Hán mà lại lăng nhục chúa thượng, chẳng phải sau này sẽ bị thiên hạ chửi rủa? Nay còn chặt đầu Phục hậu thì cả đời này cũng không rửa hết tội.

Hoa Hâm đường đường là một danh sĩ, tuyệt đối sẽ không thể chịu nổi nhục này, nhưng ông ta bản tính nhu nhược, hay phải chịu nhịn để tự bảo vệ mình. Năm xưa ở Dự Chương, ông ta đã mở thành đầu hàng Tôn Sách, chịu bao lời lăng nhục, từ khi vào Thượng thư đài ông ta lại phải nhẫn nhục chịu đựng Tào Tháo, không dám trái lời. Vừa không muốn mất đi danh tiết, lại phải bảo vệ sự phú quý của gia tộc, Hoa Hâm bắt buộc phải hy sinh một chút. Việc chia lại chín châu, sắc phong Tào công chẳng phải do ông ta trợ giúp? Cái thể diện này sớm đã chẳng còn, không muốn thờ hai chủ cũng đã phải thờ hai chủ rồi! Vì tiền đồ, vận mệnh của bản thân và cả gia tộc, ông ta không còn sự lựa chọn nào khác là dựa vào Tào Tháo...

— Sao chậm chạp thế, còn không ra tay đi? - Lữ Hồng thúc giục.

Hoa Hâm nghiêng ráng nghiêng lợi, bước lên hai bước, tay run rẩy nắm lấy búi tóc của hoàng hậu - làm vậy có thể giết được người sao? Chỉ cần có điều bộ dám làm là đủ rồi, Lữ Hồng nháy mắt ra hiệu với đám quân lính, hai tên võ sĩ lập tức xông lên, mỗi tên một bên lôi hoàng hậu ra ngoài.

Lưu Hiệp vội vàng bước vào cửa điện, bị quân lính chặn ở bên ngoài. Thiên tử sao thắng nổi mấy tên võ sĩ? Ông ta thấy Hy Lữ đứng lặng lẽ dưới bậc thềm, trong tay cầm cờ trắng, vội bước tới khẩn cầu:

— Si công, có thể thay trẫm nói với Tào công không?

Hy Lữ như không nghe thấy, vẫn đứng im như tượng gỗ, chỉ cúi đầu lẩm bẩm:

— Đừng hỏi thần... không liên quan đến thần... không liên quan đến thần...

Đám lính tách ra, Phục hậu hồn bay phách lạc bị quân lính kéo ra ngoài, vừa nhìn thấy thiên tử đã thất thanh cầu xin:

— Bệ hạ cứu thiếp! Bệ hạ cứu mạng!...

Lưu Hiệp nhìn dáng vẻ tiều tụy bi ai của hoàng hậu, lại nhìn Hy Lự vô dụng đứng ngây ra, rồi lại thấy vẻ hổ thẹn của Hoa Hâm đang nắm tóc mai của hoàng hậu, đám sai nha hung bạo của Tào thị quát tháo ầm ĩ... tất cả cảnh tượng này sao lại quen thuộc thế? Mười lăm năm trước, con gái Đồng Thừa là Đồng quý nhân đang mang thai cũng bị bắt như vậy, nay lại tới hoàng hậu. Trời ơi! Đúng là cơn ác mộng vẫn đang kéo dài, đến lúc nào mới có thể kết thúc?

Phục hậu đau đớn khóc lóc:

— Xin bệ hạ cứu mạng!...

— Cứu mạng nàng? - Lưu Hiệp lắc đầu, - Trẫm còn không biết sống được đến lúc nào, thì sao cứu được nàng?

Hoa Hâm hổ thẹn không biết chui vào đâu, cảm thấy mình như bị ném ra giữa chợ cho mọi người soi mói. Ông ta buông nhẹ tóc của Phục hậu, run rẩy nói:

— Đi thôi... đi thôi...

Triệu Đạt thờ ơ nói:

— Chúng thần cáo lui! - Đoạn thúc quân lính áp giải Phục hậu đi. Lưu Hiệp lòng đau như cắt, quay lại nhìn hoàng hậu lần cuối. Đồng cam cộng khổ hơn hai mươi năm, Phục hậu chưa một ngày nào được sống trong vinh quang, sung sướng của hoàng gia, mà ngược lại toàn đau khổ, bất hạnh, đến cuối đời còn phải chịu cảnh này.

Lưu Hiệp cúi đầu, toàn thân run rẩy, nghe tiếng khóc thảm thiết của hoàng hậu xa dần, quay mặt lại vẫn thấy Hy Lự đứng ngây ra tại trận. Ông ta càng tức giận, gằn giọng hỏi:

— Giữa thanh thiên bạch nhật, há có thể xảy ra chuyện này?

Hỏi Hy Lự thì làm được gì? Hy Lự cũng giống như triều đình này, sớm đã biến thành cái xác không hồn, ông ta không nói không rằng, thần thờ nhìn Lưu Hiệp, tay vẫn cầm phù tiết, thất thểu ra về. Đi khá xa mới nói vọng lại, giọng sầu muộn:

— Trên đời này đã không còn Si Hồng Dự học trò của Trịnh thị, cũng không còn Hoa Tử Ngư đức cao vọng trọng... Ha ha... không còn nữa... - Cái xác không hồn kia đi chậm lại. Đúng vậy,

ai mà không biết Hy Lự là học trò của Trịnh Huyền, ai mà không biết Hoa Hâm là danh sĩ Bình Nguyên? Chính vì thế Tào Tháo mới bức họ phải ra tay. Nếu ngay cả Hy Lự và Hoa Hâm cũng làm được chuyện này thì danh sĩ trong thiên hạ ai không thể vứt bỏ danh tiết để xin góp sức soái ngôi làm phản? Có ai không thể vứt bỏ liêm sỉ của bản thân để làm tay sai cho họ Tào? Tào Tháo một công đôi việc, sau khi phế bỏ hoàng hậu, lại dựng được hai tấm gương “biết nghĩ cho đại cục” giúp sức cho tân triều, đạo đức quyền uy tất cả đã bị đập vỡ tan tành.

Lưu Hiệp muốn khóc mà không khóc nổi, tự vấn: Nếu không làm hoàng thượng mà chỉ là một nam nhân bình thường, một phu quân bình thường thì trẫm có thảm hại như vậy không! Trẫm có thể thay đổi tất cả điều này được không? Ai có thể giúp trẫm? Tuân Úc đã chết, hoàng hậu đã bị phế, ngay cả một người thành tâm thật lòng với trẫm cũng không có, vậy sống có ý nghĩa gì?...

— Ông trời, người hãy giương mắt mà nhìn xem! Trẫm là thiên tử, được giao trọng trách thống trị thiên hạ, nhưng giờ trẫm không muốn làm hoàng đế nữa... trẫm không muốn phục hưng nhà Hán, nối dài vận nước nữa, chỉ mong được làm người dân áo vải, lẽ nào ngay cả điều này cũng không được?!... - Lưu Hiệp kêu gào xé ruột xé gan, vừa đâm vào ngực vừa xé hoàng bào. Xung quanh ông có nhiều cung nữ và hoạn quan, nhưng không ai dám khuyên nhủ. Không phải bọn họ không có lương tâm, nói mấy câu an ủi thiên tử, mà họ sợ nếu để đến tai Ngụy Công thì sẽ khó giữ nổi mạng.

— Các người đều câm, đều điếc hết rồi sao? - Một giọng nói sắc lạnh vang lên làm mọi người kinh sợ - Quý nhân Tào Tiết hay tin liền chạy đến đây.

Cung nữ, thái giám sợ mất vía, có thể đắc tội với thiên tử chứ không thể đắc tội với Tào gia, vội vã quỳ hết xuống. Tào quý nhân quắc mắt nhìn, lớn giọng nói:

— Là kẻ thân cận của thiên tử mà không thể chia sẻ buồn đau với chủ, giữ các người phỏng có ích gì? Cút, mau cút hết cho ta!

— Dạ! - Đám nô tài trong cung nào đã từng gặp một phi tử hồng hách như vậy? Ai cũng sợ sệt, luống cuống, vừa bò, vừa lết ra ngoài.

Lưu Hiệp không gào thét nữa, mà tức giận nhìn trừng trừng vào con gái của kẻ thù. Mấy canh giờ trước ông còn sợ nàng ta như đao phủ, giờ không sợ nữa, dù có quay đầu lại cũng không tránh được cảnh nước mất nhà tan, sợ còn có ích gì! Lưu Hiệp bước lên hai bước, giáng một cái tát vào mặt Tào Tiết.

— Bệ hạ!... - Tào Tiết loạng choạng, quỵ sụp xuống đất, - Tiện thiếp biết tội, nhà họ Tào nhận ân huệ của triều đình nhưng lại làm chuyện ức hiếp thiên tử. Có chặt hết trúc ở Nam Sơn cũng không ghi hết tội, dùng hết nước ở Bắc Hải cũng không rửa sạch vết nhơ! Thần thiếp ở đây, bệ hạ muốn đánh cứ đánh, muốn chửi cứ chửi, chỉ mong bệ hạ đừng tự giày vò bản thân...

Lưu Hiệp giơ tay toan đánh tiếp, nhưng lại chầm chậm hạ xuống. Khuôn mặt xinh đẹp của Tào Tiết vẫn hằn đỏ dấu tay, hai mắt chỉ chăm chăm nhìn Lưu Hiệp. Có thể thấy nàng ta không thông đồng với phụ thân của mình, mặc dù tính cách bộp chộp, không màng lễ nghĩa nhưng lại rất biết quan tâm tới người khác.

Dẫu sao Lưu Hiệp cũng là người thông tình đạt lý, hơn nửa đời sống trong đau khổ, giày vò đã tạo nên tấm lòng trách trời thương người, ông ta lặng lẽ thở dài: Lưu Hiệp à Lưu Hiệp, người sao thế? Đừng nói nàng ta không có ý xấu, cho dù là do Tào Tháo phái đến giám sát thì cũng chỉ là một nữ nhi chưa đầy hai mươi tuổi, sao ta lại nổi nhẫn tâm làm vậy? Đường đường là một trang nam nhi, lại là một hoàng đế, phải biết bao dung thiên hạ. Cứ cho là kết mối hận ngàn thu với Tào tặc thì sao có thể đổ lên đầu một nữ nhi yếu đuối? Nếu giơ tay đánh, mở miệng chửi thì ta cũng đề tiện khác nào nòi giống xấu xa của hoạn quan? Thật nhục nhã thay!

Lưu Hiệp từ từ buông tay:

— Mau đứng dậy đi...

— Thiếp đã vào cung thì là người họ Lưu. Thần thiếp có tội! - Tào Tiết dập đầu.

— Hừ! Tôi không do nàng. - Lưu Hiệp chậm rãi đưa tay đỡ Tào Tiết đứng dậy. Không biết vì sao khi nắm lấy đôi tay mềm mại, nhìn vào đôi mắt to tròn của nàng ta, trong lòng ông lại thấy tin tưởng, - Nàng... có thể cầu xin phụ thân nàng tha cho hoàng hậu không? - Mở miệng cầu xin phi tử, đúng là thật khó.

Tào Tiết bị đánh đập, chửi rủa cũng không khóc, nhưng khi vừa nghe thấy lời này, nước mắt chợt giàn giụa, nói giọng nghẹn ngào:

— Thần thiếp lực bất tòng tâm... nếu thần thiếp có thể khuyên được phụ thân, thì đã không vào cung hầu hạ bệ hạ.

Ở đời sao lại có một phi tử giống như nàng ta, dám to gan nói rằng không muốn gả cho thiên tử? Nếu đây là một triều đình quy củ thì chỉ cần dựa vào câu nói này, Tào Tiết sẽ bị đẩy vào lãnh cung, cả đời không được gặp mặt vua. Nhưng Lưu Hiệp không những không giận mà còn bật cười: Đúng vậy, nàng ta chỉ đáng tuổi con trẫm, lại sinh ra trong nhà công hầu, từ nhỏ đã được nuông chiều, hưởng vinh hoa phú quý, sao có thể cam tâm tình nguyện hầu hạ trẫm? Nếu hầu hạ một vị vua trong thời thịnh trị thì không nói làm gì, nhưng lại phải hầu hạ một kẻ hết thời như trẫm thì có gì hay ho? Đúng là ý trời, ý trời! Trẫm cả đời mệt mỏi bởi người cha vô đạo, còn nàng lại bị người cha tàn nhẫn ép buộc, đúng là đôi uyên ương số khổ...

Tào Tiết càng khóc thì Lưu Hiệp càng cười. Cho đến lúc bước ra khỏi nội bi ai, Lưu Hiệp khẽ cúi xuống ôm chặt lấy Tào Tiết, gục vào vai nàng thổn thức, tựa như tìm được người tri kỷ.

Nước mắt của Tào Tiết cũng dần khô: Thôi, cả đời này cứ sống như vậy đi! Sinh ra làm kiếp đàn bà trong thời tao loạn thì biết làm sao? Hãy bầu bạn với thiên tử bù nhìn này vậy... Đang mãi suy nghĩ lại nghe thấy tiếng nói khàn khàn của Lữ Hồng:

— Đánh rắn phải đánh đập đầu, hoàng hậu đã bị phế, con của ả ta sao có thể ở trong cung? Mau đi bắt hai nghiệt tử do ả ta sinh ra!

Phi tử tình thâm, Lưu Hiệp vừa tức vừa hận nhưng không biết làm sao, chỉ biết đau đớn nắm chặt lấy cánh tay Tào Tiết. Tào Tiết cũng vậy, ngoài việc ôm chặt người đàn ông khổ mệnh kia, nàng còn biết làm gì hơn?

Điều quân về Nghiệp Thành

Tháng Mười một năm Kiến An thứ mười chín, hoàng hậu Phục Thọ bị phế, giam vào trong lãnh cung, ít lâu sau cũng bị bí mật xử tử, hai vị hoàng tử do Phục hậu sinh ra cũng bị đầu độc chết. Huynh đệ tông thất của hoàng hậu đều bị khép vào tội mưu phản, xử chết hơn trăm người, thân mẫu của hoàng hậu là Lưu Doanh - trưởng công chúa An Dương, con gái Hán Thuận Đế, tuy may mắn bảo toàn được tính mạng nhưng cũng bị đày tới quận Trác, bị quản thúc sống còn khổ hơn chết. Danh gia vọng tộc Đông Châu “Phục bất đầu”(*) xưa nay có truyền thống về kinh học, không bao giờ tranh chấp với đời lại gặp phải kết cục diệt môn, thật khiến cho người đời thương tiếc! Đương nhiên, những chuyện này đều xảy ra khi Tào Tháo đang lui binh, nên tất cả đều là “chủ ý” của thiên tử, không liên quan gì tới ông.

Trên đường rút quân, Tào Tháo lại nhận được chiếu thư của thiên tử, tuyên bố Tào Tháo có thể chọn cờ tiên phong, Ngụy cung cũng có thể dựng giá treo chuông. Hai vật này đều chỉ có thiên tử được dùng, nay nghi trượng của Tào Tháo cũng không khác thiên tử là bao. Tháng Mười hai, đại quân cuối cùng cũng đến Diên Tân, chỉ cần qua sông Hoàng Hà là đến địa phận của Ngụy quốc.

Trong lần thứ ba Tào Tháo chinh phạt phía nam, tính từ lúc xuất quân đến khi quay về tổng cộng hơn bốn tháng. Quân Tào đặt chân đến bờ sông Trường Giang, vẫn chưa nhìn thấy mặt mũi của quân địch đã vội vã thu binh, không những tốn công vô ích mà còn lãng phí bao nhiêu quân lương, trọng thần Tuân Du lại chết trong doanh trại, trận đánh đầu tiên kể từ khi Tào Ngụy lập quốc “không thua mà bại”. Hơn nữa, trong lần xuất chinh này, từ văn võ quần thần cho đến binh sĩ ba quân đều có di nghị, bọn Hiệu sự Lư, Triệu hành sự hà khắc, vì vậy Tào Tháo đã ban giáo lệnh:

Hình pháp, liên quan đến tính mạng của bách tính, nhưng người nắm giữ hình phạt trong quân ngũ lại không xứng với

chức trách của mình, đem chuyện liên quan đến sự sống chết của ba quân đặt vào tay bọn họ, khiến ta rất lo lắng. Xét theo thời thế, phải chọn người tinh thông pháp luật, am hiểu lý lẽ để cai quản hình pháp.

Sau đó Tào Tháo liền đặt ra chức Lý tào duyên ở mạc phủ, từ đó trị tội quân pháp đã có Lý tào duyên xử lý, Hiệu sự không được can dự vào. Tướng sĩ ba quân vốn đã căm ghét hai tên tiểu nhân gian ác Triệu Đạt và Lư Hồng, nên nghe tin này bọn họ không những vui như mở cờ trong bụng mà còn hô lớn vạn tuế, Tào Tháo cũng coi như bù lại được chút thể diện.

Đại quân chuẩn bị xuống thuyền, chưa qua sông đã nhìn thấy bên bờ bắc cờ xí tung bay pháp phới - hóa ra Tào Thực nghe tin phụ thân trở về, đã phái các quan viên ra đón. Thái phó Vương Tu, Thiếu phủ Vương Lăng, Thị trung Hòa Hiệp dẫn đầu, theo sau có hơn trăm Lang trung, Nghị lang, Hồ biên nghênh giá; phía mạc phủ cũng có Trưởng sử Trần Kiều, Tây tào duyên Từ Dịch, Môn hạ đốc Trần Lâm. Đúng lúc trời đông giá lạnh, mặt sông Hoàng Hà đóng một lớp băng mỏng, Thái thú Ngụy quận Triệu Nghiễm tập trung bách tính phá băng kéo thuyền, giúp binh lính vận chuyển xe lương. Tào Tháo cũng cảm thấy an ủi, dẫn theo Tào Phi, Tào Chương, Tào Hưu qua sông trước để gặp mặt quần thần.

— Cung nghênh Tào công thắng lợi về triều!... - Mọi người đều đồng thanh chúc mừng, ai cũng biết trận này kết quả ra sao, nhưng ngoài miệng vẫn phải hô lớn.

Tào Tháo cười gượng - Lúc xuất quân, ta còn cho rằng thiên hạ đã nằm trong lòng bàn tay, nào ngờ Lưu Bị không những không chết mà còn lấy được đất Thục, chuyện thành bại quả là không thể đoán trước được, xem ra thực sự không nên bỏ ngoài tai lời can gián! Nghĩ đến đây ông không khỏi hổ thẹn, tự cảm thấy cần vỗ về, an ủi quần thần.

Tây tào duyên Từ Dịch tâu:

— Chúa công ra chiếu cầu hiền, nhân sĩ tài đức do các địa phương tiến cử đã đến, hôm nay cũng cùng đi đón chúa công, không biết ngài có muốn gặp họ luôn không?

— Tốt quá. - Dụng nước ban ơn phải bắt đầu từ việc chiêu nạp hiền tài, hơn nữa bây giờ lại biết tin kẻ địch chưa bị diệt, Tào Tháo càng không dám chậm trễ, lập tức mời các nhân sĩ tiến lên phía trước - Hơn ba mươi người trong đó có Dương Huấn là văn sĩ Cự Lộc, Lý Đàm là văn sĩ An Bình, Trương Cổ là nhân sĩ Nam Dương, Mậu Tập là con của Thái y lệnh Mậu Phi đã qua đời, Đông Lý Cồn là người Tân Trịnh, Trịnh Xứng là nho sĩ Khai Phong do Thôi Diễm tiến cử. Tào Tháo ban chiếu cầu hiền trong thiên hạ không chỉ có một lần, mỗi lần ít nhất cũng hơn trăm người ra làm quan; nhưng kể từ khi Tào Ngụy dụng nước, số người được mời ra làm quan không tăng mà lại giảm, đây có lẽ không phải dấu hiệu tốt.

Ai cũng hiểu rằng Tào Tháo tấn vị khai quốc, lại được dùng lễ cửu tích đã là vượt quá quyền hạn, huống hồ còn giết hại cả gia tộc hoàng hậu, hiền sĩ trong thiên hạ người thì căm hận, kẻ thì sợ hãi, vào lúc quan trọng thế này mấy ai dám đến xu nịnh? Mặc dù nghĩ vậy nhưng chúng nhân đâu tiện nói ra, chỉ giữ nụ cười trên môi.

Tào Tháo lẽ nào lại không biết? Ông sớm đã có chủ ý, phải trọng dụng toàn bộ đám người này, Yên Chiêu Vương vì muốn cầu hiền đã không tiếc vàng bạc để mua bộ xương ngựa, chỉ cần hậu đãi đám người này thì lo gì đám ẩn sĩ không nóng mắt? Tào Tháo hạ mình tiếp đãi nhân tài, đàm đạo với từng người một, mọi người thấy Tào công tôn trọng mình như vậy, ai cũng cảm tạ đại đức. Tào Thực nhìn thấy Tư Mã Ý đứng sau lưng Hòa Hiệp, trong bụng tính sẽ nói chuyện với Tư Mã Ý, khổ nỗi nhiều người không tiện nói, nên đành tính thầm.

Đột nhiên, Tào Tháo nhìn về phía một nhân sĩ áo vải đứng sau - người này thấp bé, tiều tụy, ba chòm râu đã ngả màu hoa râm, khuôn mặt dài chi chít nếp nhăn, lưng còng chân khuỳnh, mới ngoài bốn mươi tuổi nhưng nhìn như bảy mươi, trông còn già hơn cả Tào Tháo. Ông ta vận một chiếc áo vải thô bạc phếch, không biết bộ y phục này đã mặc bao nhiêu năm, gấu áo sờn lông, ống tay còn có mấy miếng vá. Mặc dù không câu nệ tiểu tiết nhưng khi gặp Thừa tướng đầu triều, chúa công hầu quốc há có thể xuề xòa như vậy?

Tào Tháo không những không giận mà còn lấy làm vui:

— Chao ôi! Đây chẳng phải Cát tiên sinh sao?

Cát Mậu, tự là Thúc Sướng, người huyện Trì Dương, quận Phùng Dực, người này tuy giản dị nhưng là một nhân vật có tiếng tăm. Quách thị, Điền thị, Cát thị đều là những họ lớn ở Phùng Dực. Cát Mậu cũng từng rất giàu có, tộc huynh ông ta là Cát Bản vốn là lão thần của hai triều, nay đang giữ chức Thái y lệnh ở Hứa Đô, nhưng Cát Mậu thì ngày càng nghèo. Chỉ vì ông ta có sở thích sưu tập sách, tìm kiếm thư tịch khắp nơi trong thiên hạ, nào là thiên văn địa lý, tuyển tập kinh sử, văn thao võ lược, thậm chí cả sách y, y bốc, sử thư đều thu thập hết, kết quả là hầu hết gia sản trong nhà đều bị Cát Mậu đổi lấy những cuốn thẻ tre. Cát Mậu không kén ăn, kén mặc, chỉ ngồi không mà gia trạch ngày càng nhỏ lại, cuối cùng thì sách cũng đã chất đầy cả phòng ngủ, cánh cửa cũng bị chắn, vì vậy mà thê tử ngày nào cũng mắng chửi ông.

— Thật hồ thẹn, hồ thẹn... - Cát Mậu trông thấy Tào Tháo bỗng xấu hổ đỏ hết cả mặt. Khi xưa, Tào Tháo đánh Quan Trung đã gặp Cát Mậu, có ý muốn trọng dụng, nhưng Cát Mậu nhiều lần từ chối ra làm quan, lần này lại mặt dày chủ động tìm đến.

Từ Dịch sợ Cát Mậu mất mặt, vội vàng cười nói:

— Cát tiên sinh lần này đến khác với trước đây. Năm xưa ông ấy chỉ là người đọc sách, nay đã là hiếu liêm.

— Nói đúng lắm. - Tào Tháo cười nói, - Xem ra Trương Ký không những thông thạo sách lược mà còn có mắt nhìn người, một cao nhân như Cát tiên sinh mà không cử làm hiếu liêm thì còn chọn ai nữa? Hơn hai mươi năm trước, Quan Trung loạn lạc, mạng sống còn khó bảo toàn, nói gì đến thư tịch? Nếu không nhờ có Cát tiên sinh yêu quý sách vở, thì e rằng bao nhiêu sách quý đã bị hủy hết bởi chiến hỏa. Công lao sửa loạn tạo phúc một thời, công lao trị quốc tạo phúc một đời, công lao văn giáo tạo phúc ngàn đời, đây chẳng phải là công lao lớn nhất đó sao?

— Đúng vậy, đúng vậy... - Mọi người đều gật đầu phụ họa.

Cát Mậu suýt chút nữa thì rút nước mắt, để bảo vệ thư tịch sưu tầm, bao nỗi khổ cực chỉ mình ông biết, nhưng giờ được

người đời đánh giá thế này, cũng coi như không còn gì phải hối tiếc, ông thẳng thắn nói những suy nghĩ trong lòng với Tào Tháo:

— Tại hạ không dám lừa gạt Thừa tướng, tại hạ ham mê đọc sách không muốn làm quan, nhưng sống trong vỏ ốc đã lâu không có kế sinh nhai, mà nhờ vả người thân thì cũng không phải kế lâu dài, nay muốn xin chút bổng lộc để nuôi sống gia đình cho qua ngày. Cho dù không phải vì mình thì cũng vì đồng thư tịch chất đầy nhà kia...

Lời này khiến cho những người có mặt ở đó không khỏi lo âu: Lại có kiểu nói thẳng vậy sao? Nếu đúng như ông ta nói, triều đình Ngụy quốc há chẳng phải nơi kiếm cơm? Bao nhiêu ẩn sĩ tên tuổi không chịu xuống núi, khó khăn lắm mới tìm được một người thì lại nói vì kế mưu sinh, Ngụy Công liệu có vui vẻ?

Nào ngờ Tào Tháo ngẩng mặt cười:

— Việc này có gì khó? Tiền của trong thiên hạ dồi dào là thế, lẽ nào lại không nuôi nổi một kho tàng sách sống? Tiên sinh đã có lời, ta cũng sẽ ban ơn. Nhưng chưa có công mà nhận thưởng, nếu tin này truyền ra ngoài sẽ ảnh hưởng tới danh dự của tiên sinh. Như thế này đi, ta sẽ biểu tấu tiên sinh về quê làm Huyện lệnh, tiên sinh nhận lấy sáu trăm thạch bổng lộc, vừa được làm quan lại không phải rời xa đồng sách, đúng là vẹn cả đôi đường, tiên sinh thấy sao?

— Ôi, thế này... - Cát Mậu không biết nói thế nào.

— Không cần từ chối. - Tào Tháo không muốn làm khó ông ta, - Sau này ta sẽ dặn dò Trương Ký chọn mấy thuộc hạ thạo việc đến huyện của tiên sinh, tiên sinh không cần phải động chân động tay, cứ để chúng xử lý công việc, nếu xảy ra chuyện gì, ta sẽ hỏi tội chúng. Nếu tiên sinh muốn làm việc thì cứ đến đại đường ngồi, còn không thích thì về nhà nghỉ ngơi, chúng sẽ không ngăn cản.

Cát Mậu có không hài lòng cũng không được:

— Xin đa tạ minh công.

Tào Tháo cũng thoải mái, thực ra ông coi trọng danh tiếng của Cát Mậu hơn tài năng, những người như vậy phải nghĩ đủ cách để khiến họ nhận lấy chức quan thì mới dễ dàng cho

người đời thấy mình là người yếu kém hiền tài. Tào Tháo nói thêm vài câu rồi đi gặp người khác, nhưng chỉ chấp tay chào hỏi, đến khi Từ Dị giới thiệu:

— Vị này là Đồng Ngộ, Đồng Lý Trực người Hoảng Nông, đảm nhiệm chức Hoảng môn thị lang, nhận lệnh của Thừa tướng chuyển đến Nghiệp Thành.

—Ồ, các hạ chính là người giảng giải cho thiên tử về *Lão Tử*. - Tào Tháo nhìn kỹ từ đầu tới chân, chỉ sợ người này ở gần thiên tử dễ nảy sinh lòng thù hận. Đồng Ngộ khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, dáng người chắc nịch, tướng mạo bình thường, không giống với người có tài năng xuất chúng, thậm chí trông còn hơi cổ hủ. Nhưng Tào Tháo vẫn không hề khinh suất, khi xưa thầy của Hiếu Linh Đế là Lưu Khoan, Dương Tứ, thầy của Lưu Hiệp trước đây cũng là Tuân Duyệt, Tạ Cai; những người này tuổi đã cao vẫn có vinh dự thị giảng, chắc không phải hạng tầm thường. Do vậy, Tào Tháo mới hỏi, - Đồng đại nhân tinh thông sách nào?

Đồng Ngộ trầm giọng, lời lẽ khiêm tốn:

— Tại hạ kiến thức hạn hẹp, chỉ chuyên *Lão Tử* và *Tả truyện*, không dám nói là tinh thông, cố lắm thì tầm tạm.

— Có ai theo học đại nhân? - Lời Tào Tháo nghe qua có vẻ hờ hững, nhưng lại rất thâm sâu. Nếu có môn sinh theo học thì Đồng Ngộ không đơn thuần chỉ là nghiên cứu học vấn, mà có thể là chủ của cả một đám nhân sĩ học thuật, cho nên đề phòng bất trắc, Tào Tháo phải hỏi cho kỹ càng.

Đồng Ngộ đáp:

— Thừa, không có môn sinh nào.

— Vậy có dạy cho bằng hữu nào đang làm quan không?

— Đóng cửa khép mình, không gần ai cả.

— Đệ tử tông tộc thì sao?

— Cũng không có.

Tào Tháo không tin:

— Người giỏi giang như đại nhân, há lại chẳng có ai đến cửa xin học?

— Người đến xin học đúng là không ít, nhưng đều bị hạ quan từ chối. - Nói đến đây trong mắt của Đồng Ngộ lộ vẻ đắc ý, nhưng chỉ là thoáng qua.

— Tại sao? - Tào Tháo liên tiếp hỏi, không để cho Ngộ có cơ hội suy nghĩ.

— Các bậc tiên hiền, bác sĩ đọc sách là để nghiên cứu học vấn, viết sách là để bày tỏ chủ trương, sở kiến của mình với hậu thế. Từ họa bè phái đảng cố, giết hại các thái học sĩ của triều trước cho đến nay, chính giáo suy bại, kinh học sa sút, chiến tranh loạn lạc, lòng người thay đổi, đến nay mười người hiểu biết kinh học thì có tám người mong ra làm quan, muốn dùng việc nghiên cứu học vấn để trục lợi. Những kẻ như thế đến xin học, cho dù hạ quan có tận tâm dạy dỗ thì cũng có ích gì? Hạ quan bảo họ đem sách đọc đủ một trăm lần rồi hãy quay lại.

— Sao kia? Ha ha ha!... - Tào Tháo nghe câu này không còn thấy ác cảm nữa, - Đọc đủ trăm lần, quả là cách từ chối khéo. - Nhưng ông lại nghĩ, đóng cửa khép mình cũng chưa hẳn là một ý hay để giữ sự bình an.

Đồng Ngộ lại nói:

— Cũng không phải hạ quan cố ý trả lời qua loa, lấy lệ. Đọc sách một trăm lần, cốt là để mình tự hiểu. Nếu có thể chuyên tâm đọc sách, tự mình lĩnh hội những đạo lý quan trọng trong đó thì hà tất phải đi cạnh tranh người khác giảng giải làm gì?

— Đọc sách một trăm lần, cốt là để mình tự hiểu. Mọi người đều cảm thấy buồn cười.

Tào Tháo nhìn Tư Mã Ý một lúc mới định thần lại, nghe thấy câu này thú vị, bèn chậm rãi nói:

— Một quyển sách đọc một trăm lần tốn biết bao thời gian, người sống ở đời không thể thiếu được chuyện ăn ở, đi lại, cưới hỏi, ma chay, tính kế sinh nhai, ai có thể bỏ ra nhiều thời gian đến thế?

Đồng Ngộ vuốt râu, cười nói:

— Tại hạ chọn ba thời điểm nhàn rỗi để đọc sách.

— Ba thời điểm nhàn rỗi là khi nào?

— Mùa đông, hết vụ nông là mùa nhàn rỗi nhất trong năm; ban đêm không phải lo việc, là lúc nhàn rỗi nhất trong ngày; và trời mưa, không tiện ra ngoài, cũng là lúc nhàn rỗi nhất. - Câu nói của Đồng Ngộ khích lệ nhân sĩ nên trân trọng những khoảng thời gian rảnh rỗi trong mỗi năm, mỗi ngày, mỗi khắc để chăm chỉ đọc sách.

Tào Tháo bỗng đưa mắt nhìn Tào Phi - Đã nghe rõ chưa? Đọc sách là phải cần mẫn, chăm chỉ, bây giờ đang là mùa đông, là khoảng thời gian nhàn rỗi nhất. Con hãy về đóng cửa đọc sách, chớ nên làm những việc linh tinh.

Tào Phi đang yên đang lành bỗng bị phụ thân tạt cho gáo nước lạnh. Đóng cửa đọc sách nói cho hay chứ thực ra là muốn nhắc y chú ý làm việc, và cũng không cho phép qua lại với bất cứ ai. Nếu đúng như vậy, chẳng phải Tào Phi càng bị tụt lại so với Tào Thục?

Tào Hưu nhìn thấy sắc mặt Tào Phi lộ vẻ bất mãn, vội vàng giải vây:

— Mùa đông đọc sách đúng là rất hợp lý, nhưng hợp lý nhất vẫn là đọc vào ngày mưa trong mùa đông hoặc khi đêm tối, mà nếu đọc được vào đêm của ngày mưa mùa đông thì quả là phù hợp với ba ý trên! - Câu đùa này làm mọi người đều cười nghiêng ngả, ngay cả Đồng Ngộ cũng thấy vui vẻ.

Cuối cùng thì Tào Tháo cũng nhìn rõ được chân tướng của Đồng Ngộ, quả nhiên chỉ là một thư sinh mặt trắng thật thà, nên trong lòng thấy nhẹ nhõm hơn. Từ Dịch lại kéo một người đồn rồi nói:

— Chúa công, đây chính là người do ngài chỉ đích danh ra làm quan, Tư Mã Thúc Đạt.

Tào Tháo và Tào Phi đều chú ý đến người này, Tư Mã Phu dáng người không cao, mặt mũi khôi ngô, tuấn tú nhưng lại thiếu vài phần lanh lợi, cử chỉ toát lên vẻ thận trọng. Huynh trưởng của Tư Mã Phu là Tư Mã Lăng đoan chính, nho nhã, nhị huynh là Tư Mã Ý phóng khoáng, hào hoa, còn Tư Mã Phu thì chẳng có chút phong thái nào của hai huynh, thậm chí trông còn khá nhút nhát, khoanh tay cung kính, tướng mạo có nét giống Đồng Ngộ.

— Có biết tại sao ta vờ người ra làm quan không? - Tào Tháo hỏi thẳng

Tư Mã Phu thẳng thắn, khế nói:

— Thưa, hạ quan không biết.

— Vì người đóng cửa đọc sách, có chút tài năng, hơn nữa họ Tư Mã và ta cũng có quan hệ. - Tào Tháo vuốt râu, - Nhị huynh của người đều ở nơi triều đường, nay người cũng nên tận lực phù quốc. Ta nghe nói Tư Mã Kiến Công có tám người con, sau này nếu không có gì thay đổi, ta sẽ trưng vờ hết huynh đệ nhà các người. Tìm được người phò tá việc nước không phải dễ dàng gì, họ Tư Mã nhà người có tiếng lâu đời, nay phải tận trung với Ngụy đình, làm tấm gương sáng cho thiên hạ noi theo. Đã nhớ chưa?

— Dạ. - Tư Mã Phu liên tiếp gật đầu.

— Tốt lắm. Bây giờ ta sẽ phong cho người làm Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu, sau này siêng năng đèn sách với con ta, nếu hấn có điều gì không đúng, phải lập tức chỉ giáo, khuyên gián...

Tào Phi đột nhiên sợ hãi, quay đầu nhìn Tư Mã Ý, tuy nhiên Tư Mã Ý có vẻ khó xử nên đã cúi đầu, không nhìn rõ thần sắc.

Tào Tháo nhìn chúng nhân rồi nói

— Khi xưa Chu Công cầu hiền, đang ăn cơm, gọi đầu cũng phải dừng lại. Ta mặc dù không thể so với bậc thánh hiền thời xưa, nhưng cũng có suy nghĩ giống Bá Nhạc^(*). Thế gian này có bao kẻ theo đuổi danh vọng, nhưng không biết rằng danh vọng đó có thể là giả, và bản thân họ cũng chưa hẳn đã là người tài. Bá Di hẹp hòi, Lưu Hạ Huệ vô lễ, những hiền sĩ ngày xưa còn bị chê trách, huống hồ người khác? - Nói đến đây Tào Tháo lại chuyển giọng, - Trần Bình, công thần dựng lên nhà Hán từng tư thông với chị dâu. Tô Tần, nhân sĩ chấn hưng nước Yên, chỉ giỏi mỗi khoa môi múa mép, nhưng đều làm nên sự nghiệp. Vậy nên, kẻ được coi là hiền sĩ mà không giúp ích được cho xã tắc thì không ban thưởng, còn người bất hiền nhưng không làm ảnh hưởng tới việc trị quốc thì không trừng phạt. Đối với ta, có tội thì mới phạt, giả như có chút tài cũng sẽ được trọng dụng.

Cho nên sau này các châu, quận tiến cử người không cần quá câu nệ đến thanh danh môn đệ, hình dáng thường ngày, cổ nhân có câu “Mệnh quý, tông tiện địa tự đạt đạt.”(*) Không bỏ sót bất kỳ người tài nào thì xã tắc mới hưng thịnh.

Quần thần đồng thanh hưởng ứng, Tào Tháo không để lỡ việc, lập tức đọc khẩu lệnh cho Trần Lâm chép lại, truyền đến khắp các châu quận:

Người có đạo đức, chưa hẳn sẽ làm nên việc; người làm nên việc, chưa hẳn là người có đạo đức. Trần Bình há phải người có đạo đức, Tô Tần há phải kẻ giữ chữ tín? Nhưng Trần Bình lập lên cơ nghiệp của nhà Hán, còn Tô Tần giúp sức được nước Yên. Từ đó có thể thấy, người tài cũng có khuyết điểm, há có thể không dùng? Xét kỹ được điều này thì người tài mới không bị bỏ sót, quan viên mới không trễ nải công việc.

Bốn năm trước, Tào Tháo từng ban một đạo *Cầu hiền lệnh*, trong đó có câu “xét tài mà cử, để ta dùng họ” đã trở thành chủ đề bàn tán. Nay lại ban bố lệnh này, có vẻ như đã giải thích rõ về việc tuyển chọn nhân tài trước kia, nhưng một số người cũng nhận ra rằng, sắc lệnh này so với trước kia còn thêm ý khác. *Cầu hiền lệnh* được Tào Tháo ban bố sau trận đại bại Xích Bích, lòng người không yên, một là muốn giành giật nhân tài với Tôn Quyền và Lưu Bị, hai là cất nhắc những nhân sĩ bản hàn để khống chế hào tộc. Nhưng sắc lệnh lần này lại chú trọng vào khuyết điểm của người khác, ý nói những người có tài mà thiếu đức vẫn sẽ được trọng dụng, có thể lấy chuyện Hoa Hâm, Hy Lự bức thiên tử, phế hoàng hậu làm ví dụ. Điều này càng chứng tỏ nguyên khí của Tào Ngụy không thịnh nên phải mở đường quan lộ cho người trong thiên hạ. Nói ngắn gọn một câu: Chỉ cần người chịu dốc sức cho Tào mỗ, thì dù tiếng tăm không tốt hay từng phạm phải lỗi lầm, ta cũng quyết không bạc đãi!

Quần thần đồng thanh hô thánh minh, tướng lĩnh các bộ cũng lục tục qua sông, lúc này mới dàn hàng ngũ cùng về Nghiệp Thành. Tào Tháo cũng không gọi dũng sĩ hộ vệ, bên phải có Cát Mậu, Trịnh Xung, bên trái có Đồng Ngộ, Mậu Tập và các nhân sĩ mới đi cùng. Đúng là cảnh tượng người tôn kính người, tán thưởng lẫn nhau, Tào Tháo cho họ chút vinh dự, còn

bản thân ông thì được tiếng là yêu mến người tài. Lần nam chinh này mặc dù tổn công vô ích, nhưng lại có thể dàn hàng oai phong, vui mừng trở về Nghiệp Thành, cũng đủ giữ thể diện rồi.

Nhưng Tào Phi ở phía sau thì không thoải mái như vậy, y không ngờ phụ thân lại phái Tư Mã Phu đến phủ tam đệ - Người nhà họ Tư Mã đã vào cửa phủ của Tào Thực, liệu sau này còn có thể tin tưởng được nữa không? Ta theo quân hơn bốn tháng nay, Tào Thực đã cai quản Nghiệp Thành như thế nào? Thôi Diễm, Mao Giới có thay lòng đổi dạ?

Tào Phi chẳng còn tâm trạng bắt chuyện với người khác, từ từ đi chậm lại phía sau, nhìn xa về bãi sông mà trong lòng u ám - Mùa đông nước cạn, để trợ giúp đại quân vận chuyển xe quân nhu, Huyện lệnh các vùng lân cận phải điều động dân chúng kéo thuyền theo kênh đào hai bên bờ sông. Bất kể đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ, mọi người đều hò dô kéo thuyền. Tiết trời rét đậm nhưng mồ hôi ai nấy vẫn chảy đầm đìa. Ông trời vốn không công bằng, người thì cưỡi ngựa ngồi xe, ung dung tự tại, kẻ thì vất vả khổ sở; cách đó không xa có một chiếc thuyền chở lương thảo, một đôi nam nữ đang vất vả kéo thuyền, còn có một đứa bé, xem ra cũng trạc tuổi Tào Duệ - con trai Tào Phi, bé loắt choắt không cầm nổi sợi dây, nhưng cũng cố đẩy thuyền, nước lạnh ngập ngang bụng, vừa đẩy vừa thở, đầu sắp cắm xuống mặt nước.

Lúc này, Tào Phi thấy mình cũng giống gia đình kia, mặc dù không sinh ra trong bần tiện nhưng cũng có lúc thời vận không thuận, vất vả cực nhọc, không ngóc lên nổi, bèn thuận miệng ngâm rằng:

*Bên sông cây rậm rạp,
Đám cỏ dại xanh xanh.
Xa cố hương làm khách,
Bước tới vạn dặm xa.
Vợ khóc con níu áo,
Lau nước mắt ôm nhau.
Dúi con vào lòng vợ,*

*Quay lại chào anh chị.
Lưu luyến giờ biệt li,
Ngựa sẵn sàng lên đường.
Vai kéo con thuyền màu,
Bao năm dài đói khát.
Ai làm mình nghèo khổ?
Nỗi lòng này ai hay?(*).*

— Ai khiến thời vận của người không thuận, ai làm cho mệnh người khổ, giờ biết làm sao đây?...

— Ngũ quan tướng trách trời thương dân, là phúc của muôn dân trăm họ. - Không biết Tư Mã Ý đã lạng lẽ đứng phía sau Tào Phi từ lúc nào.

Tào Phi quay đầu nhìn ông ta, không nói câu nào.

Tư Mã Ý đã nhìn thấu tâm can của Tào Phi, biết được vị công tử này trong lòng buồn bực, vội nói mấy câu an ủi:

— Ngũ quan tướng làm thơ rất hay, Lâm Tri hầu mặc dù xuất khẩu thành thơ, hạ bút thành văn, nhưng trong tất cả các bài thơ đã làm có bài nào viết về nỗi khổ của dân chúng? Ông trời muốn giao trọng trách cao cả cho ai, tất sẽ làm cho người đó lao tâm khổ tứ, vất vả cực nhọc, héo mòn thân xác. Chịu được sự sỉ nhục thì mới là bậc minh chủ xã tắc; yêu nước thương nòi ngay cả khi hoạn nạn thì mới là vua thiên hạ! - Câu nói này ý tứ rất rõ ràng.

Tào Phi cảm thấy được an ủi, nhưng vẫn không thoải mái:

— Ta và người giao thiệp đã lâu, lệnh tôn và phụ thân ta cùng giúp việc triều đình, nay lệnh đệ lại thành người của tam đệ, chúng ta cũng coi như bạn thế giao rồi.

Tư Mã Ý tất nhiên hiểu ý thăm dò của Tào Phi, nhìn trái ngó phải, thấy không ai để ý mới nói thào vào tai y:

— Tại hạ xin dốc toàn lực phò tá Ngũ quan tướng, nhưng có câu “Bình vô thường thế, thủy vô thường hình,”(*) biết mình biết người mới là thượng sách. Lẽ nào Thúc Đạt sang bên đó lại không tốt?

Tảng đá đè nặng trong lòng Tào Phi đã được dỡ xuống, y thở phào nhẹ nhõm, mặt tuy chưa lộ nét vui nhưng cũng thuận miệng nói:

— Xa cách đã lâu, hôm nào đến phủ ta uống vài chung rượu nhé. - Tào Phi đứng cách Tư Mã Ý mấy bước, nhưng không giấu nổi sự suốt ruột trong lòng, bèn nói thêm, - Ta còn có một việc muốn nói riêng, tối nay đến nhé...

Hồi thứ 137

Tào Thực gian dối, Tào Tháo mất niềm tin

Nơm nớp lo sợ

Tháng Giêng, năm Kiến An thứ hai mươi (năm 215 sau Công nguyên), chưa đầy hai tháng kể từ khi gia tộc của Phục hậu bị tàn sát, Tào Tháo đã ép thiên tử lập con gái mình là Tào Tiết làm hoàng hậu. Một hôn lễ hoang đường được tổ chức náo nhiệt tại Hứa Đô, cặp chồng già vợ trẻ - hai con rối lấy nhau trong sự chúc mừng của bách quan Hứa Đô, mặc dù không cam tâm tình nguyện, nhưng họ lại đồng cảm với nhau, trong buồn có vui, trong vui có buồn, cảm xúc hỗn độn khó tả. Nhân dịp này, Tào Tháo làm lớn chuyện, mượn danh nghĩa của triều đình ban thưởng chức tước cho nam tử có công trong thiên hạ, ban thưởng lương thực cho vương hầu, công khanh và quan viên các cấp, trắng trợn mua chuộc lòng người. Lúc này, Tào Tháo đã có ba danh phận là quyền thần, công tước và quốc trượng, chẳng khác gì so với Vương Mãng.

Tuy nhiên, Tào Tháo có thể thao túng con rối là thiên tử, nhưng lại không thể bắt người trong thiên hạ cúi đầu ngoan ngoãn nghe theo. Quân của Lưu Bị đang ở Thục công thành đoạt đất, nhưng Tào Tháo cũng hết cách. Còn Tôn Quyền hòa hoãn nhưng không ổn định, ông cũng không biết tính thế nào, phiền muộn nhất vẫn là chuyện quan lại Nghiệp Thành không làm Tào Tháo thỏa mãn được nguyện vọng.

Lần nam chinh vừa rồi Tào Tháo chỉ mang theo Tào Phi, để Tào Thực ở lại trấn thủ là có dụng ý rõ ràng, muốn để Tào Thực nhân cơ hội này lôi kéo lòng người, thống nhất tư tưởng của

quần thần. Nhưng không hiểu do thời gian quá ngắn hay do các đại thần nguyên lão ngoan cố, mà chẳng có lấy một người thay đổi lập trường, Thôi Diễm, Mao Giới, Từ Dịch vẫn công khai đòi lập con trưởng. Đối với những người phản đối việc Tào Ngụy lên thay nhà Hán, Tào Tháo có thể thẳng tay giết họ, nhưng với các đại thần nguyên lão đức cao vọng trọng này, nếu sát hại bọn họ chẳng khác nào tự mình đập đổ tín nghĩa, nên chỉ có thể dùng sự hòa nhã, gần gũi để cảm hóa.

Trong tâm trạng bế tắc, Tào Tháo mở tiệc chiêu đãi bách quan tại ba tòa Đông Tước đài vừa mới xây xong, với lý do chúc mừng Tào Tiết được phong hậu, nhân đó khen ngợi tài đức song toàn của Tào Thục, lệnh cho y mời rượu quần thần và làm một bài thơ:

*Cung điện sáng sửa lộng lẫy,
Đúng là nhà của mẹ cha.
Phía trước có dựng Tam đài,
Thêm cao vút tận không trung.
Theo lối nhỏ lên gác mây,
Lầu đài một góc thành Nghiệp.
Đứng trên hành lang nhìn ngắm,
Tụ lại tan những đám mây.
Núi Tây nhạc nằm trên cao,
Gần sông Chương Hà, Phủ Dương.
Núi non chạy vút tằm mắt,
Mù mịt mà thu hút thay
Thấy rõ nơi linh hậu ở,
Nào có phòng nhỏ cho ta. (*)*

Rượu đã uống, thơ cũng đã nghe, lúc này các nguyên lão đại thần đều đang rất vui vẻ, nhưng lại chẳng có ai chủ động hòa theo ý nguyện của Tào Tháo, khiến ông vừa lo vừa giận. Tào Tháo nghĩ tình hình ở đất Thục không mấy lạc quan, chuyện đánh xuống phía tây sẽ buộc phải nhắc đến, chỉ mong giải quyết được vấn đề trước mắt là lập người kế vị, vậy mà cũng không xong, đành điều động Lưu Dục vốn là Văn học thị

tòng của Ngũ quan tướng làm Hoàng môn thị lang, lại bổ nhiệm môn hạ của Ngũ quan tướng là Tặc tào Quách Hoài làm Binh tào lệnh sử, chuẩn bị việc quân tây bắc, từng bước thu hẹp thế lực của Tào Phi.

Đúng vào dịp đầu tháng Giêng, không ít quan lại ở các quận huyện hết nhiệm kỳ đến Nghiệp Thành yết kiến. Nếu là các kẻ lại thông thường sẽ giao cho Thượng thư tiếp đãi, nhưng do đám quan viên này nhận chức ở bên ngoài đã lâu, một là muốn trực tiếp báo cáo tình hình, hai là nhân cơ hội này chúc mừng Ngụy Công, việc họ được thăng chức, đi hay ở đều đặt hết hy vọng ở lần yết kiến này; Tào Tháo cũng không muốn làm qua loa, nên lệnh cho họ lần lượt vào yết kiến, từ sáng đến tối lắng nghe chính sự các nơi. Cứ như thế liên tục trong ba ngày, đến tận sáng ngày thứ tư, Tào Tháo vẫn ngồi trên chính điện nghe, nhưng đã cảm thấy mệt mỏi, căng thẳng. Ông ngáp dài mấy cái, vừa uống canh sâm, chưa kịp tuyên bố quần thần vào gặp thì đã giật mình hoảng sợ, toàn thân đầm đìa mồ hôi vì một tấu thư do người hầu mang tới.

Để giải quyết việc Hiệu sự giám sát tướng sĩ quá hà khắc, Tào Tháo đã đặt ra chức Lý tào duyệt, chuyên cai quản quân pháp, và cho Cao Nhu là người dạn dày kinh nghiệm tư pháp toàn quyền phụ trách. Để động viên Cao Nhu chăm chỉ làm việc, Tào Tháo còn đích thân viết thư ủy thác:

Xã tắc yên bình, thì thực hiện giáo hóa, lấy lễ làm đầu; đất nước rối loạn, thì dùng hình pháp trước tiên. Bởi vậy, vua Thuần mới Lưu đày tứ hung^(), cho Cao Dao làm hình quan; Hán Cao Tổ bãi bỏ luật pháp hà khắc của nhà Tần, sai Tiêu Hà chế định luật pháp của nhà Hán. Lý tào duyệt kiến thức sâu rộng, xử án công bằng, thông thạo luật lệ, cần dốc sức phụng mệnh!*

Cao Nhu là người hết lòng với công việc, được Thừa tướng khích lệ nên lại càng cố gắng, tuy nhiên cũng hơi thái quá, nhận chức chưa đầy một tháng đã lôi ra hơn mười vụ án oan sai, lật lại toàn bộ phán quyết trước đây của Hiệu sự, lại tấu thư lên Tào Tháo: đề nghị bãi bỏ chức quan Hiệu sự, xóa bỏ sự giám sát bất công đối với quan viên, trừng phạt nghiêm khắc bọn Triệu Đạt, Lư Hồng; đồng thời yêu cầu cách chức Nghiệp Thành

lệnh Dương Bái, đuổi bọn thuộc hạ tàn độc của Dương Bái như Lưu Từ ra khỏi nha môn, xử lý tận gốc đám khốc lại.

Tào Tháo đọc bản tấu thư mà như ngồi trên đồng lửa, hai kiến nghị này không có gì phải hoài nghi, nhưng nó lại động đến việc cơ mật. Ông há lại không biết Lư, Triệu là bọn tiểu nhân, Dương Bái làm việc quá hà khắc? Nhưng lúc này đang là thời kỳ quá độ để Tào Ngụy lên thay nhà Hán, ông cần dựa vào đám tiểu nhân để giám sát, uy hiếp những ai bất đồng ý kiến với mình, cần dựa vào đám khốc lại để áp chế thế lực hào tộc đang ngóc đầu lên. Nhưng quần thần đã bắt đầu bất mãn với họ, kiến nghị này chẳng khác nào đổ thêm dầu vào lửa, một khi công khai tất sẽ được mọi người phụ họa, làm to chuyện càng khó thu dọn.

Tào Tháo cấp tốc triệu Cao Nhu vào cung, vỗ về giải thích:

— Người nói bọn Triệu Đạt là lũ tiểu nhân vô sỉ, ta không có ý kiến gì, nhưng e rằng người chưa hiểu hết đạo dùng người của ta. Những việc như điều tra bắt pháp, dò xét chuyện riêng của người khác thì hiền nhân, quân tử chắc chắn không bao giờ làm, ta không dùng bọn tiểu nhân thì biết dùng ai? Chuyện bãi bỏ chức Hiệu sự sớm muộn gì cũng sẽ làm, nhưng trước mắt thì chưa được, những lời này chớ để truyền ra ngoài. - Tào Tháo tốn bao công sức mới khiến Cao Nhu nguôi ngoai, lại sai ông ta đem tấu thư vừa rồi đốt đi, ý muốn dập tắt luôn chuyện này.

Giải quyết xong đầu vào đó, Tào Tháo cũng chẳng còn tâm trạng nào mà gặp ngoại thần, đối mặt với đại diện vắng vẻ, trong lòng cảm thấy có chút bất an. Từ nhỏ đọc sách, ông đã biết đạo lý “Trị đại quốc nhược phan tiểu tiên,”^(*) nhưng chỉ hai năm gần đây mới tự mình ném trái, khi xưa đánh giặc bên ngoài, không cần lo lắng đến chính vụ vì đã có Tuân Úc giúp sức. Bây giờ thì khác, Tào Tháo đã có một nước chư hầu rộng lớn của riêng mình, những chuyện tưởng như nhỏ nhặt lại liên quan đến tương lai sau này, còn những chuyện đầu đầu nhức óc cũng ngày càng nhiều. Hoa Hâm, Phan Húc ở Hứa Đô thì chỉ đầu đánh đây, Viên Hoán, Lương Mậu tuy là mưu thần của đất nước nhưng cũng không thể sánh bằng danh tiếng của Tuân Úc

năm xưa. Tào Tháo cảm thấy bản thân đã thay đổi quá nhiều, mặc dù không còn Tuân Úc, nhưng nếu là Tào Tháo của ngày xưa thì nhất định sẽ dám nghĩ dám làm, bây giờ thì không được nữa rồi. Cổ nhân có câu: “Như thiết như tha, như trác như ma,”(*) nhưng lẽ nào trị lý chính sự càng lâu, gan lại càng nhỏ đi? Có được giang sơn rồi thì những thứ không dám buông tay càng nhiều? Hay là chỉ vì...vì ta đã già?...

Ý nghĩ về tuổi tác vừa xuất hiện, Tào Tháo liền nhắm mắt, lắc đầu như muốn quăng ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Đúng lúc đó, kẻ hầu lại bấm tấu:

— Bẩm Ngụy Công, Kỵ đô úy Khổng Quế xin gặp.

— Mau cho hấn vào. - Tào Tháo như vớ được cọng rơm để đuổi ý nghĩ đen tối trong đầu. Đúng là chỉ cần có Khổng Quế ở bên cạnh cười nói, nịnh nọt vài câu là Tào Tháo sẽ không cảm thấy già lão nữa, dù hấn là một kẻ a dua nhưng cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đại cục.

Kẻ hầu vừa bước ra thì Khổng Quế bước vào, hấn ôm một đồng quyền trục trong lòng, gần che kín hết cả mặt, với bộ dạng này thì không cần thi lễ nữa, nhưng hấn vẫn quỳ, vừa khom lưng xuống thì toàn bộ quyền trục đã rơi tứ tung. Khổng Quế vội vàng nhặt lại, làm Tào Tháo phải buồn cười, cảm giác u ám trong lòng chợt tan biến:

— Tên du thủ du thực kia, hôm nay sao lại mang nhiều sách đến thế, không phải đều là sách do người viết đó chứ?

Khổng Quế cố giả bộ lúng túng để làm Tào Tháo cười, xếp xong đám sách mới tấu rằng:

— Thưa, tiểu nhân làm gì có tài cán như vậy, đây là tác phẩm của Từ Cán, Từ Vĩ Trường, nhờ tiểu nhân trình lên chúa công.

—Ồ. - Tào Tháo ngạc nhiên, - Nghe nói hai năm nay sức khỏe của ông ta không tốt, ở phủ Phi nhi cũng không làm việc gì quan trọng, sợ bệnh nặng khó qua, thời gian còn lại cũng ngắn ngủi, nên trong lúc dưỡng bệnh chỉ sửa một bộ chính luận, chẳng lẽ đã viết xong rồi?

— Đúng vậy, cuốn sách này tên là *Trung luận*, tất cả gồm hai mươi thiên, mời chúa công xem. - Khổng Quế tiện tay lấy

một cuốn dâng lên bàn.

Tào Tháo nghi ngờ nhìn hần:

— Từ Cán là thuộc hạ của Ngũ quan tướng, không có quan hệ gì với người, tại sao lại nhờ người dâng sách?

Khổng Quế đáp:

— Dạ, Từ tiên sinh biết mấy ngày nay chúa công bận rộn, sợ không được diện kiến ngài, lại biết tiểu nhân được ngài hậu đãi nên nhờ chuyển giúp.

Tào Tháo bán tính bán nghi, mở sách ra đọc:

— Phàm là người không ai không có đạo trị lý, chỉ là cách dùng khác nhau. Có người dùng để hoàn thiện mình, có người dùng để sửa dạy kẻ khác. Dùng đạo trị lý để hoàn thiện mình, thì gọi là chuyên chú vào gốc; còn dùng đạo trị lý để sửa dạy kẻ khác, thì gọi là theo đuổi cái ngọn. Người quân tử xử lý sự việc, trước tiên phải chuyên tâm dốc sức vào gốc, nên có thể dựng đức hạnh mà rất ít kết oán với người khác; kẻ tiểu nhân xử lý sự việc, trước tiên phải theo đuổi cái ngọn, nên không thể dựng công, lại còn gây ra nhiều thù oán... - Chỉ đọc qua hai câu Tào Tháo đã mất hứng. Những điều mà Từ Cán viết đều liên quan đến việc tu dưỡng và coi trọng đạo đức, mặc dù đặt vào hoàn cảnh nào cũng đúng, nhưng vẫn thấy cũ rích, đơn điệu, còn kém xa so với Xương ngôn của Trọng Trường Thống, và cũng có phần bất đồng với nguyên tắc “không cần câu nệ hành trạng khi tiến cử nhân sĩ” của Tào Tháo. Có điều, ông ta bệnh tình nghiêm trọng mà vẫn viết được mấy thứ này, mong muốn để người đời ca tụng, Tào Tháo cũng không thể dội gáo nước lạnh vào, nhưng cũng không chú ý mà chỉ đọc qua loa.

—Ồ, đây là cái gì? - Tào Tháo phát hiện ra trong đồng quyền trục có kẹp một tờ giấy lụa.

Khổng Quế vươn cổ ra ngó, rồi nói:

— Chắc là Từ Cán không cẩn thận lại kẹp thơ vào trong thôi ạ.

Từ Cán được coi là bậc thầy trong thi đàn nên Tào Tháo cũng muốn xem, đó là một bài thơ ngũ ngôn, đề ba chữ “Đáp Lưu Trinh”, nội dung là:

*Xa nhau mới mấy ngày,
Mà ngờ như cả năm.
Ta ngày mong đêm nhớ,
Nỗi sầu chất ngát đầy.
Đoạn đường tuy rất ngắn,
Nhưng bước thật khó khăn.
Mong trời mưa mùa hạ,
Cho cây lá tươi xanh.*

Tào Tháo nhẩm đi nhẩm lại:

— “Ta ngày mong đêm nhớ, nỗi sầu chất ngát đầy.” Xem ra giao tình giữa Từ Cán và Lưu Trinh quả là sâu đậm.

Khổng Quế cười:

— Đám văn sĩ đó, cứ rảnh rỗi là lại tụ tập uống rượu luận thơ, nếu không phải vì quá chén thì Lưu Trinh cũng đâu đến nỗi phải vào ngục?

Câu nói này đã nhắc nhở Tào Tháo, lần trước tại bữa tiệc ở phủ của Tào Phi, Lưu Trinh đã có cử chỉ vô lễ, dám nhìn thẳng vào Chân thị nên bị giam vào ngục. Tào Tháo đã quên mất chuyện này, bèn thuận miệng hỏi:

— Lưu Trinh được đưa đến Đại lý tự, sau đó bị xử thế nào?

— Dạ, nghe nói Chung công bắt đi khổ sai ở mỏ đá ngoại thành.

Thì ra Lưu Trinh chịu khổ sai, bảo sao ông ta lại viết “Đoạn đường tuy rất ngắn, Nhưng bước thật khó khăn.” Tào Tháo đặt bài thơ xuống, từ từ đứng dậy lẩm bẩm:

— “Mong trời mưa mùa hạ, cho cây lá tươi xanh.” Xuân đến cây cối tốt tươi, trời cũng nắng ráo, mấy ngày nay chỉ tiếp các quan, thật là chán ngán. - Nói rồi bước qua cửa điện, ngẩng đầu nhìn lên trời.

Khổng Quế vội vàng bước phía sau Tào Tháo, thấy ông không nói gì, bèn bạo gan:

— Lưu Trinh chẳng qua chỉ là một văn nhân nông cuồng, không để ý đến tiểu tiết, chúa công cần gì phải để bụng? Cho một kẻ chỉ biết cầm bút như ông ta chịu khổ sai, thế cũng được

rồi, hay là... tha cho ông ta. - Nói đến đây, giọng của Khổng Quế nhỏ dần.

— Ha ha ha! - Tào Tháo bỗng cười lớn rồi quay đầu lại, - Tên tiểu tử này nói ta xem, Từ Cán cho người những gì?

— Dạ? - Khổng Quế cố ý giật mình thẳng thốt, - Tiểu nhân không dám...

— Hừm! Hẳn dâng sách, cố ý kẹp bài thơ, chẳng phải là muốn nhờ người nhân dịp này nói giúp Lưu Trinh sao? Hai mươi tập sách bày ở đây, nhà người sao lại chọn đúng quyển kẹp bài thơ rồi đưa ta xem? Người nhận được gì từ Từ Cán, khai mau! - Tào Tháo gằn giọng.

— Chúa công đúng là thần tiên, cứ như là nhìn thấu mọi việc! - Khổng Quế quỳ mọp xuống, từ trong người móc ra một cái hộp, hai tay dâng lên, - Đây là đồ hồi lộ tiểu nhân đã nhận.

Tào Tháo mở hộp, nhìn ngắm cẩn thận. Ông không để bụng chuyện Khổng Quế nhận hồi lộ, mà đang suy nghĩ xem hẳn nhận hồi lộ của ai, việc Lưu Trinh phạm tội đều từ Tào Phi mà ra, Tào Phi chắc chắn muốn cứu. Khổng Quế nói là chủ ý của Từ Cán cũng chưa chắc đáng tin. Nhìn thấy mấy viên ngọc lấp lánh khá đẹp nhưng cũng không thể gọi là đồ trân bảo, Tào Tháo thở khẽ:

— Có cái này thôi à?

— Dạ, đích thực là chỉ có vậy, tiểu nhân không dám giấu, có thể đối chứng với Từ Cán.

Tào Phi dù sao cũng là Ngũ quan trung lang tướng, nếu đã ra tay cũng không đến mức bủn xỉn như vậy, xem ra việc này đúng là do Từ Cán làm, không liên quan gì đến Tào Phi. Nghĩ đến đây Tào Tháo thấy yên tâm hơn đôi chút, nhưng lại làm bộ giận dữ:

— Tên tiểu tử nhà người đúng là vô dụng, có chút lợi nhỏ này cũng không bỏ qua!

Khổng Quế sớm biết mấy thứ vụn vặt này không qua được mắt Tào Tháo, nhưng cũng biết ông tuyệt đối không vì chút đồ này mà trị tội mình, nên giả vờ run rẩy tự tát vào mặt mình:

— Tiểu nhân nhất thời hồ đồ, không ngờ chúa công lại có thể đoán được chuyện này. Xin chúa công trách tội!

— Niệm tình nhà người thật thà, ta tha cho, nếu còn có lần sau, đừng có trách! - Tào Tháo quẳng cái hộp lại cho Khổng Quế, - Nhưng có điều vật này người phải trả lại cho Từ Cán. Chức vị của ông ta không cao, bổng lộc cũng ít, lại đang ốm đau, vậy mà người cũng nhẫn tâm lấy của ông ta sao?

Khổng Quế lòng tham không đáy, món đồ chẳng đáng là bao nhưng vẫn tiếc, đành phải đổi lòng:

— Vâng, tiểu nhân vốn cũng không muốn nhận, nhưng ông ấy sợ tiểu nhân không giúp nên cứ nhét bằng được, bắt tiểu nhân nghĩ cách nói giúp Lưu Trinh.

Tào Tháo cảm thấy đôi chút thất vọng - chuyện của Lưu Trinh ông vốn đã có sắp xếp, nhưng muốn thể hiện với chúng nhân nên định đợi lúc nào thích hợp sẽ đặc xá, nhưng sau lần xuất chinh đã quên khuấy mất. Xử lý công việc lớn nhỏ mấy chục năm nay, Tào Tháo đã tính toán chuyện gì thì ít khi quên, nhưng lần này lại quên sạch, xem ra đúng là già rồi... Ông ngậy ra như khúc gỗ, hồi lâu mới nói:

— Từ Cán có lòng cứu bạn, dù bệnh tật mà vẫn hoàn thành cuốn *Trung luận*, niệm tình ông ta, ta cũng không làm khó Lưu Trinh. Nhưng ông ta giao thiệp thân thiết với Lưu Trinh, sau này không cần ở phủ Ngũ quan tướng nữa, điều đến phủ của Tào Thực. - Tào Tháo sớm không điều muện không điều, lại nhằm vào đúng lúc Từ Cán viết xong chính luận thì điều chuyển đến phủ Lâm Tri hầu, đây chẳng phải rõ ràng muốn làm rạng danh cho tam tử của mình sao?

Khổng Quế sáng dạ sáng mắt, đương nhiên sớm đã nhận ra Tào Tháo muốn lập Tào Thực làm người kế vị, nhưng Thôi Diễm, Mao Giới lại phản đối nên cũng không thể coi nhẹ, kết quả thế nào vẫn chưa đoán được. Nhưng hôm nay ở cạnh Tào Tháo, tận mắt nghe thấy sự sắp xếp vừa rồi, lại liên tưởng đến những lời năm ngoái Tào Tháo dặn dò Tào Thực trước khi xuất chinh, hay buổi hội hợp tại Đồng Tước đài, rồi sự điều chuyển Lưu Dục, Khổng Lễ, hẳn hăm tính toán - Tào Tháo đã già, xem ra ngôi vị này cũng không giữ được bao lâu nữa, còn hẳn vẫn trẻ, bình thường nịnh nọt xum xoe không biết trơ trẽn, những ngày tháng về sau còn phải suy nghĩ nhiều! Tất nhiên gió chiều

nào che chiều ấy, nhưng cũng phải có giới hạn, nếu không mạo hiểm thì không có thu hoạch, đợi đến lúc thời cơ chín muồi mới chạy đi quan hệ thì chẳng còn ích gì. Nếu muốn làm công thần phò tá, để sau này nở mày nở mặt trong triều thì phải nắm bắt cơ hội... Đang lúc miên man suy nghĩ, bỗng nghe thấy Tào Tháo dặn dò:

— Người đi nói với các quan viên đang đợi ở ngoài, hôm nay ta không gặp họ nữa.

— Rõ. - Khổng Quế vội lấy lại tinh thần, quay người định đi.

— Khoan đã, người nhân tiện gọi Hứa Chử chuẩn bị xe, tìm thêm mấy vệ sĩ tâm phúc để cùng ta đi dạo. Ta muốn yên tĩnh, đừng làm gì phô trương.

Khổng Quế lập tức kiến nghị:

— Dạ, hay là chúa công đi một vòng tới phía đông bắc thành, ngắm núi non, tiện thể đến bãi đá xem Lưu Trinh ra sao...

Tào Tháo cười:

— Người đúng là hết lòng vì sự nhờ vả của kẻ khác, xem ra chút tiền của Từ Cán cũng tiêu đúng chỗ! Mau đi!

Khổng Quế vui vẻ lĩnh mệnh mà đi, Tào Tháo quay lại hậu cung thay y phục, cũng không gọi người hầu đi cùng, tự mình tản bộ theo con đường phía đông - Từ khi huynh đệ Tào Phi chuyển đến phía đông thành, để thuận tiện cho họ ra vào cung, Tào Tháo đã hạ lệnh mở cửa ngách ở đường phía đông; bình thường Ngụy Công sẽ không đi qua những đường nhỏ, cửa ngách, nhưng hôm nay cải trang ra ngoài muốn được tĩnh tâm nên lần đầu xuất cung bằng con đường này.

Khổng Quế nhanh nhẹn sắp xếp ổn thỏa mọi việc, một xe hai ngựa kéo đã chờ sẵn bên ngoài, đi cùng có tám vệ sĩ hộ báo kỵ cải trang thành người hộ tống bình thường, để tránh sự chú ý. Nhưng người đánh xe không phải Hứa Chử mà là một võ quan râu dài khoảng ba mươi tuổi - Tào Tháo tất nhiên biết người này, đó là Diễn Mẫn, con trai của Diễn Vi.

Diễn Mẫn là con của liệt sĩ trong quân nên được Tào Tháo quan tâm, từ nhỏ đã được triệu làm thị lang, sau được phong quân vị, con đường sĩ đồ rất thuận lợi. Mặc dù có tướng mạo

giống cha nhưng tính cách Điền Mẫn lại hoàn toàn khác, cẩn thận, kiệm lời, nhìn thấy Tào Tháo liền quỳ xuống cung kính hành lễ.

— Hứa Trọng Khang phải không?

Điền Mẫn chưa kịp mở lời, Khổng Quế đã giành nói:

— Bẩm Ngụy Công, sáng sớm trong doanh truyền tin, Tư mã Văn Tắc ốm chết. Hứa tướng quân và Đoàn Chiêu đều đã đi viếng. - Văn Tắc cũng là người huyện Tiều, Bái Quốc, đã theo Tào thị nhiều năm, mặc dù chiến công không nhiều nhưng xét cho cùng vẫn là đồng hương.

— Ôi... - Tào Tháo thở dài, - Phái người gửi thư cho Chương nhi, dặn nó thay ta chia buồn. Ta nhớ là Văn Tắc có một người con trai làm sai dịch trong doanh, tên... là gì nhỉ?

— Dạ, là Văn Khâm. - Điền Mẫn cúi đầu nhắc.

— Phải rồi, niệm công lao của phụ thân hấn, thăng quan cho hấn. - Tào Tháo sợ quên mất việc này, còn dặn dò Khổng Quế, - Người hãy nhớ việc này, đợi Văn Khâm chôn cất cho phụ thân hấn xong, quay lại sẽ tính. - Nói xong, Điền Mẫn đỡ ông lên xe, nhưng bước được một chân lên thì bỗng dừng lại, quay đầu nhìn chăm chú vào cổng lớn.

— Chúa công có gì dặn dò? - Đám binh lính không hiểu.

— Vừa rồi ta không để ý, cửa ngách kia do ai mở?

Khổng Quế nhớ rất rõ:

— Lâm Tri hầu đồn đốc việc xây Bàng Tĩnh đài, tiện sai người làm luôn. Ngài xem, cửa này làm thật đẹp, đúng là chu đáo! - Đã nắm trúng thời cơ nên hấn cố nói mấy câu ca ngợi Tào Tháo, đặc biệt có mặt Điền Mẫn, lại càng cố ý nói to.

Tào Tháo lại rút chân xuống, đi đến trước cửa ngắm nghía - cửa này cao hơn một trượng, giống với cửa chính của Ngụy cung, hai cánh đều sơn son thếp đỏ, khá là tráng lệ. Ông nhú mào, định nói gì lại thôi, quay sang hỏi Khổng Quế:

— Người có đem theo bút không?

Khổng Quế quen hầu hạ Tào Tháo, nhưng có chu đáo thể nào cũng không chuẩn bị đủ, mặt mũi lấm lét sợ sệt; may mà Điền Mẫn đứng phía sau nói:

— Thuộc hạ có mang. Nói rồi mở chiếc túi đang đeo trên người lấy bút, hai tay dâng lên Tào Tháo. Tào Tháo ngạc nhiên nhìn Điển Mãn - Điển Vi không biết chữ, vậy mà con hăn lại chăm chỉ đèn sách, làm việc quân mà lúc nào cũng mang theo bút mực, đúng là không giống phụ thân chút nào. Thói đời đã thay đổi, ngày xưa chỉ cần biết cầm đao múa thương là có thể được giàu sang phú quý, nhưng nay nếu không có chút học thức nào thì dù thiện chiến đến mấy cũng khó mà leo cao được, tiểu tử này hăn là đã nhận ra điều đó.

Tào Tháo cầm lấy bút, nhẹ nhàng chấm mực, xắn tay áo, viết lên trên cánh cửa một chữ “hoạt” rất to.

Khổng Quế không hiểu:

— Chúa công có ý gì?

— Nhà ngươi chẳng phải rất thông minh sao? Đoán thử xem. - Tào Tháo cố tỏ ra thần bí.

Khổng Quế nhìn mãi vẫn không hiểu, cười nói:

— Chúa công cao thâm khó lường, tiểu nhân sao có thể đoán ra được.

Tào Tháo nhìn “kiệt tác” của mình, cảm thấy rất đắc ý:

— Ta thấy tài mọn của ngươi không đủ để hiểu, phải đợi bậc cao minh đến giải câu đố của ta rồi... Chúng ta đi thôi!

Lưu Trình mài đá

Cách phía đông bắc thành khoảng năm, sáu dặm có một ngọn núi rất nổi tiếng, mặc dù núi không cao, cũng chẳng có tên, nhưng bách tính Hà Bắc mỗi khi nhắc đến nó đều không tránh khỏi sợ hãi, vì đây là thung lũng giam giữ các phạm nhân chịu án lao dịch.

Theo chế độ cải cách hình luật kể từ thời Tần, Hán đến nay, ngoài tử hình, nhục hình, tù đầy ra thì thường cho phạm nhân đi lao dịch. Tả hiệu thự là đơn vị cấp dưới của Tướng tác đại tượng, Tướng tác đại tượng phụ trách các công trình bằng gỗ của đất nước, trong đó Tả hiệu thự là nơi điều động các

phạm nhân đi lao dịch, lấy việc lao động không công để chuộc tội, thường áp dụng cho các quan viên phạm tội hoặc gia quyến của họ. Vì chiến tranh liên miên, không ít thành trì cần phải tu sửa, Nghiệp Thành lại liên tục có những công trình mới, nếu thường xuyên trưng dụng dân phu sẽ làm mất lòng dân, nên những người được đưa đến Tả hiệu thự trở thành lực lượng lao động dự bị chủ chốt. Phán quyết này cũng không chỉ bó hẹp ở quan viên, bất luận là có người thân phận như thế nào, chỉ cần phạm tội, miễn là không phải tội mưu phản thì nơi xét xử cũng sẽ phán quyết cho đi lao dịch. Hơn nữa, Nghiệp Thành lệnh Dương Bái chấp pháp hà khắc, Hiệu sự Lư, Triệu lúc nào cũng rình rập bới lông tìm vết, cho nên hiện nay số lượng phạm nhân ở Tả hiệu thự ngày càng đông. Sau khi Tào Ngụy dựng nước, Tào Tháo đã đặt ra chức Tài quan hiệu úy, chuyên phụ trách quản lý Tả hiệu thự và Hữu hiệu thự, phạm nhân trở thành nhân công thường xuyên của Ngụy quốc.

Ngọn núi này cách Nghiệp Thành không xa, lại có mỏ đá, do đó Tài quan hiệu úy rất nhanh chóng cho người đến khai thác ở bãi đá, họ phần lớn là các phạm nhân ở Nghiệp Thành. Tất nhiên danh tính, thân phận các phạm nhân khác nhau, luôn có binh sĩ giám sát, chỉ cần lơ là, lười biếng là sẽ bị ăn roi da, trọng phạm còn phải đeo gông làm việc. Cửa núi có doanh trại, thường có ba trăm lính đóng quân tại đây để đề phòng phạm nhân bỏ trốn, thậm chí tạo phản.

Thống lĩnh đội quân này là Nghiêm Tài, mặc dù chỉ là chức quân hầu dưới quyền của Tài quan hiệu úy, nhưng trong núi này đồ ai bằng hắn, chỉ cần Hiệu úy đại nhân và Tả hiệu lệnh không đến thì hắn chính là hoàng đế của núi này, mọi chuyện lớn bé đều do hắn quản. Thực ra, phạm nhân cũng được phân theo cấp bậc, nhưng không phải dựa vào tội trạng để phân mà dựa vào thân phận - Nếu người phạm tội là dân thường thì được xếp là hạ đẳng, bị đánh đập, chửi rủa liên tục; nếu người phạm tội đã từng làm chức quan nhỏ hoặc ông chủ nhỏ thì là trung đẳng, chỉ cần nhét tiền là dễ giải quyết, được nói lỏng hình phạt; còn nếu người phạm tội là quan lớn thì xếp loại thượng đẳng, không những không bắt lao động mà còn phải để

ý hầu hạ, vạn nhất có tội với họ, họ hàng thân thích của họ ở bên ngoài xử lý thì coi như đi đời!

Nghiêm Tài vốn là một lão binh lỗi đời, lại làm việc ở đây lâu năm, sớm đã luyện được “tuyệt nhãn”, phạm nhân thuộc thân phận gì, hần chẳng cần hỏi han, chỉ cần quan sát cử chỉ, lời nói là có thể đoán trúng tám phần, nên bấy lâu nay hần được ăn uống phè phỡn, kiếm không ít lợi lộc mà chưa từng gặp rắc rối. Nghiêm Tài tận dụng triệt để sức lực của những phạm nhân hạ đẳng, đừng nói đến những việc như tu sửa doanh trại, nấu cơm, cắt cỏ, nuôi ngựa mà ngay cả những việc cá nhân như trải giường, gấp chăn, giặt quần áo, pha trà đêm cũng giao cho phạm nhân làm, ngày tháng qua đi rất an nhàn, thoải mái! Kể thông minh suy nghĩ ngàn lần cũng phải có lần sai, Tào Tháo và đám quan lại hà khắc dưới trướng chủ trương trừng trị nghiêm khắc những hành động bất pháp, thế nhưng nơi đây lại nằm ngoài sự cai quản của nhà lao, ai mà biết được việc giam giữ phạm nhân lại có nhiều cửa đến thế - đúng là “góc tối dưới chân đèn”, mọi chuyện khó mà quản hết được!

Hôm đó, Nghiêm Tài cơm no rượu say, đang nằm phè phỡn trong trại, xung quanh là bốn phạm nhân đang đấm chân, bóp vai cho hần, đột nhiên có binh sĩ vào báo:

— Có một vị Đô úy đại nhân đến.

— Hả? - Nghiêm Tài bật dậy, - Có nói đến làm gì không?

— Nói là muốn gặp một phạm nhân.

— Ồ! - Nghiêm Tài lại nằm xuống, - Thời buổi này Đô úy một tay có thể tóm được mười mấy phạm nhân, chẳng phải đến đây để gặp phạm nhân sao? Mời ông ta vào.

— Không cần mời, ta tự vào. - Rèm trướng vén lên, một vị quan viên chừng ba mươi tuổi bước vào.

Nghiêm Tài vừa nhìn qua, thấy người này mặc áo đen, đầu đội võ biên, đúng là một quan võ nhưng mặt mũi thanh tú, môi hồng răng trắng. Hần thảm ngạc nhiên, trẻ thế này mà đã là Đô úy, văn sinh nhưng lại làm quan võ, không thể đắc tội được!

Hần vội vàng đứng dậy toan nói mấy lời lễ độ, nào ngờ người kia đã tranh nói trước:

— Kẻ hèn này xin bái kiến đại nhân, tại hạ từ xa đến không hiểu quy tắc lễ nghĩa, đã gây phiền phức cho ngài.

Nghiêm Tài đảo mắt, lại nghĩ người này hạ mình như vậy chắc cũng không phải người có thể lực, bèn chấp tay thăm dò:

— Đại nhân đa lễ quá, không biết quý tính đại danh của ngài là gì, ngài làm ở bộ quan nào?

— Ấy dà! - Người này cười nói, - Kẻ hèn này họ Khổng, vốn chỉ là một người làm việc ở Táp bộ Quan Trung, nhưng được triều đình ban ân cho giữ chức Đô úy, thực ra một tên lính hầu, ở Nghiệp Thành cũng không có mấy bằng hữu, việc này vẫn phải nhờ ngài giúp nhiều.

Nghiêm Tài không biết Khổng Quế đang là tâm phúc của Tào Tháo, nên nghe thấy vậy liền cười thầm: Tên này vừa nhìn là biết lanh lợi, chắc là làm ở Táp bộ không có chỗ dựa, kiểu người này đừng nói là Đô úy, dầu là tướng quân cũng có gì đáng sợ? Nghĩ đến đây, hắn liền hỏi:

— Khổng đại nhân, ta chỉ là người cai quản phạm nhân của địa phương, ngài hạ cố đến đây không biết ta có thể giúp gì?

Khổng Quế cũng xấu tính, muốn cố ý trêu đùa hắn, bèn thờ dài than vãn:

— Ôi... Tại hạ có một người bằng hữu được đưa đến chỗ ngài, cũng không biết có phải chịu ảm ức gì không, muốn xin ngài tạo điều kiện, để ta gặp ông ấy một lúc.

— Hóa ra là vậy. - Nghiêm Tài vuốt râu giả bộ suy tư, cố ý làm khó, - Muốn gặp mặt cũng không khó, chỉ có điều...

Khổng Quế nghe câu này, biết sẽ có chuyện vui sắp xảy ra - Tiểu tử à, moi tiền là nghề của ta! Muốn kiếm tiền của ta ư? Đợi mà xem, hôm nay nếu không phải ta moi được tiền của nhà người thì ta làm con cho nhà người! Hắn bèn quay ra nói:

— Đại nhân có gì khó khăn xin cứ nói.

Nghiêm Tài nào biết Khổng Quế đang suy tính gì, liền lên giọng:

— Tả hiệu thụ này tuy không bằng nhà lao của huyện nha, nhưng trọng phạm thì nhiều hơn, nên không thể tùy tiện gặp được.

Khổng Quế chỉ đợi câu này của hắn, lập tức cười nói:

— Đại nhân không thể linh hoạt được sao?

— Linh hoạt? - Nghiêm Tài thở dài, - Không dễ đâu... Trong trại này, trên dưới còn bao nhiêu huynh đệ giữ trọng trách, linh hoạt đâu có dễ đến thế? Chuyện này của ngài làm khó ta quá!

Khổng Quế suýt nữa thì cười thành tiếng, cố nhịn cười móc tay vào trong túi - nén vàng, nén bạc không lấy ra, mà chỉ móc ra năm đồng tiền xu, cười hi hi rồi nói:

— Ngài xem, ta có chút lòng thành...

Nghiêm Tài đưa mắt nhìn, còn chưa đủ mua nổi hai bình rượu! Lập tức trừng mắt:

— Nhà ngươi có ý gì? Đường đường là công trường của Tả hiệu thụ, lẽ nào lại là nơi ăn hối lộ? - Nói rồi vung tay hất mấy đồng tiền rơi lèng xèng xuống đất. Tướng thế nào quân thế ấy, Nghiêm Tài chê ít nhưng hai cận vệ đứng bên cạnh thì không, thấy tiền lăn đến đâu vội vàng nhặt lại.

— Ấy, ấy! Ngài chớ giận. - Khổng Quế cười, - Tại hạ là người nhà quê, không biết quy định ở đây.

Nghiêm Tài không để ý tới hắn, quay sang mắng bốn tên phạm nhân:

— Các ngươi còn đứng ngây ra đó làm gì? Tiếp tục bóp chân cho ta! Không có mắt à?...

— Ấy dà! - Khổng Quế giả bộ mặt mũi khổ sở, đi đi lại lại, muốn nói lại thôi.

Nghiêm Tài hé mắt nhìn Khổng Quế, thấy hắn cứ ở lý đây, bèn tặc lưỡi nói:

— Khổng đại nhân, chỗ này là nơi quản lý phạm nhân, nếu ngài không có việc gì khác, xin đi cho, đến từ đâu thì mời về đó.

Khổng Quế lại giả bộ ấp úng:

— Ngài... ngài nói rõ xem, làm thế nào để tại hạ gặp được ông ta?

Nghiêm Tài chỉ cười mà không đáp, tên cận vệ nhìn bộ dạng Khổng Quế buồn cười, bèn khẽ nói:

— Vị đại nhân này trông thông minh nhưng thật ngốc. Mấy đồng bạc vừa rồi thì làm được gì? Thôi nói thẳng nhé, ít nhất

cũng phải hai nén bạc.

Khổng Quế chơi xỏ, nhếch mép nói:

— Nhiều quá! Đại nhân xem có thể giảm được không?

Nghiêm Tài thấy Khổng Quế trả giá như vậy, bực mình nói:

— Khốn kiếp! Hôm nay không móc được một nén bạc ra thì đừng có mơ gặp người!

— Gì cơ? - Khổng Quế giả bộ không nghe rõ, - Bao nhiêu?

Nghiêm Tài nói:

— Không có một nén bạc thì đừng mơ gặp người!

— Ồ. - Khổng Quế nghiêm mặt, quay lại vén cửa màn, - Chúa công, ngài đều nghe thấy rồi đúng không?

Nghiêm Tài giật mình, nhìn thấy ở ngoài trước một người dáng vóc không cao, râu dài mai trắng, mặt mũi hầm hầm tức giận, hai con mắt điều hâu đang quắc lên nhìn hắn; đằng sau là các binh sĩ quý sạp dưới đất, không dám ngẩng đầu lên. Mặc dù Nghiêm Tài không biết mặt, nhưng nghe hai từ “chúa công” lẽ nào lại không biết đó là ai? Hắn sợ đến nỗi toàn thân run lẩy bẩy, đứng đờ như tượng. Hai tên cận vệ cũng sợ quá quý mọp xuống đất, còn bốn tên phạm nhân cũng chơi khăm, hận hắn từ lâu nên vẫn cố tình đám vai.

— Uy lớn quá nhỉ! - Tào Tháo thét lớn, - Quả nhân muốn gặp người, cũng phải móc bạc chằng?

Nghiêm Tài sợ đến tè ra quần, vội vàng quý xuống:

— Chúa công tha mạng! Chúa công tha mạng!

Tào Tháo cười gằn:

— Ta không có thời giờ lấy mạng người. Người đâu, đeo gông vào cho hắn, để hắn ném mùi khở sở của phạm nhân, đợi lát nữa sẽ xử! - Nói đoạn dắt theo Điển Mẫn đi tìm Lưu Trinh.

Thực ra đám lính đều là người trong doanh của Nghiêm Tài, nhưng lúc này, cho dù giao tình bao năm vẫn phải cầm gông cùm đeo cho hắn. Khổng Quế cũng không vội đi, chấp tay cười nói:

— Ngài đại hỉ rồi nhỉ?

Nghiêm Tài vội ôm lấy chân của Quế:

— Đại nhân cứu mạng!

Khổng Quế nói giọng sợ sệt:

— Muốn cứu ông cũng không khó, nhưng...

— Đại nhân khai ân... - Nghiêm Tài nước mắt nước mũi giàn giụa.

Khổng Quế kéo tai hăn nói:

— Tiểu tử, ta cũng không vòng vo với người nữa, người dám đòi bạc của lão gia, muốn sống cũng dễ thôi, mau đưa cho ta mười nén vàng.

— Tiểu nhân lấy đâu ra nhiều thế...

— Hừ! Nhà người vợ vét bao năm ở đây, lẽ nào đến mười nén vàng cũng không có? Vậy hãy gọi huynh đệ đến mà nhận xác người về!

— Đại nhân! - Nghiêm Tài sợ hãi khẩn cầu, - "Thôi thì đập nồi bán sắt, tiểu nhân sẽ trả dần ngài. - Mười nén vàng không phải là ít, để giữ được tính mạng, công sức tích góp bao năm nay của Nghiêm Tài đã thuộc về Khổng Quế.

—Ồ, xem ra mạng vẫn quan trọng, phải không? Vậy thì ta giúp người vậy. - Khổng Quế đứng dậy, - Có điều người nhớ lấy, nếu để chuyện này lọt ra ngoài, ta sẽ lấy mạng chó của người!

— Không dám, không dám. - Nghiêm Tài dập đầu liên tục.

— Thôi, yên tâm. Ta muốn người sống thì người sẽ không chết được, cùng lắm thì chịu đau da xót thịt một chút... - Khổng Quế cười lớn rồi đi.

Tào Tháo vừa vào trại đã xử lý Nghiêm Tài, những binh sĩ khác thấy vậy đều cảm như hèn, ra sức hầu hạ, vội vàng đi lấy sổ sách quản lý phạm nhân, Tào Tháo cũng không thèm xem qua, đi thẳng đến bãi đá. Diên Mẫn lo sợ, vội dẫn vệ quân bảo vệ xung quanh.

Đám ngục binh cũng không biết Lưu Trinh lúc này ở đâu, chỉ đại khái một hướng. Tào Tháo phóng mắt nhìn, tuy có không ít phạm nhân đang làm việc, nhưng ông vừa nhìn đã phát hiện ra Lưu Trinh - Ông ta là phạm nhân do Đại lý khanh Chung Do đưa đến, lại từng là Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu và thường khách của phủ Ngũ quan trung lang tướng, người như vậy

Nghiêm Tài không những không dám đắc tội mà có khi còn hầu hạ chẳng khác gì tổ tông của mình.

Giữa đồng gạch đá lộn xộn ở phía tây, Lưu Trinh xõa tóc ngồi trên một tảng đá lớn, quần áo rách tả tơi, không đội mũ quan, cổ tay đeo xích, đang ngồi chăm chú nghịch thứ gì đó. Tào Tháo lấy làm thích thú:

— Chung công quả là yêu quý ông ta. - Đoạn mỉm cười bước qua.

Các phạm nhân xung quanh mặc dù không biết đó là Tào Tháo nhưng họ đều hiểu là quan lớn, nên ông đi đến đâu đều chấp tay dập đầu bái lễ đến đấy. Theo lý mà nói, Lưu Trinh sớm phải nhận ra được việc này, nhưng ông ta vẫn tiếp tục ngồi trên tảng đá nghịch đồ, không ngẩng đầu lên. Diên Mãn đứng bên cạnh định la rầy thì bị Tào Tháo ngăn lại, lặng lẽ bước lên phía trước, lúc này đã nhìn rõ, thứ mà Lưu Trinh đang nghịch chẳng qua chỉ là một viên đá tròn hình quả trứng.

Tào Tháo biết ông ta xưa nay vốn hài hước, không câu nệ tiểu tiết, chắc chắn là đang muốn chơi trò gì, bèn cười nói:

—Ồ! Đây chẳng phải là Lưu Công Cán đó sao? Ông đang làm gì vậy?

Lưu Trinh lúc này đã nhìn thấy Tào Tháo, nhưng lại giả bộ ngạc nhiên:

— Chúa công, thất lễ quá, thất lễ quá. - Nói xong lại bắt đầu mân mê viên đá.

Tào Tháo thấy rất kỳ lạ:

— Ông mân mê viên đá vớ vẩn này làm gì?

Lưu Trinh đáp:

— Chúa công, đây không phải là viên đá bình thường! - Ông ta cầm viên đá lên, nhìn ngắm cứ như đang xem một viên dạ minh châu vậy.

—Ồ, viên đá này có gì lạ?

Lưu Trinh cười đáp:

— Chúa công không biết rồi, viên đá này sinh từ mỏm núi Huyền Nham của Hình Sơn, bên ngoài ngũ sắc nhưng bên trong kiên cố, có khắc cũng không thêm vân, có mài cũng không

bóng nhoáng, vẻ tự nhiên của nó, có vằn vò thể nào cũng không thay đổi! - Lưu Trinh nào có nói về viên đá, rõ ràng đang nói về bản thân - Lưu Trinh ta tính cách vốn phóng khoáng, ông có nhốt ta cả đời cũng chẳng thay đổi được.

— Ha ha ha! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn. Thực ra, Lưu Trinh được Tào Tháo trọng dụng cũng bởi chính văn phong vừa hài hước vừa phóng khoáng, Tào Tháo chưa từng lấy quy chuẩn của văn nhân chính thống ra so đo với ông ta, chưa bao giờ đánh đồng ông ta với đám Khổng Dung, Tuân Duyệt, Trọng Trường Thống, thậm chí là cả Vương Xán, Từ Cán, ông ta chỉ là người ngâm thơ, làm phú, kể chuyện hài với mấy đám văn nhân. Lúc đầu, Lưu Trinh bị giam vào ngục vì Tào Tháo muốn lấy cớ để nhắc nhở Tào Phi, hà tất phải để ông ta tưởng thật?

— Để chúa công chê cười rồi. - Lưu Trinh thấy giả bộ đủ rồi, lúc này mới nghiêm chỉnh hành lễ.

— Đúng là viên đá kỳ lạ! - Tào Tháo vỗ vai ông ta:

— Nghĩ mấy chuyện kỳ lạ chẳng phải cũng vẫn chỉ là hư danh thôi sao? Hãy tiếp tục làm Văn học thị tòng của Lâm Tri hầu đi.

— Đa tạ chúa công. Sau này thuộc hạ sẽ hành sự cẩn thận hơn. - Lưu Trinh nói câu này lại hiện nguyên tính cách hài hước của mình.

Tào Tháo thấy câu này thú vị, nên bực tức trong người cũng tan biến, cười lớn rồi quay lại dặn dò:

— Lát nữa xem sổ sách, nếu có người nào đáng được tha thì phóng thích cho họ.

Khổng Quế sớm biết Tào Tháo muốn phóng thích Lưu Trinh, nên nhân lúc ông đang cao hứng, liền tâu:

— Dạ, nếu chúa công vui vẻ thì cũng phóng thích cho tên quân hầu vừa rồi.

Tào Tháo liếc hẳn:

— Tên quan tham lam đáng ghét như hần, lẽ nào lại tha?

Khổng Quế đáp:

— Loại người vô liêm sỉ như hần phải trừng trị nghiêm khắc, nếu giết đi chẳng phải quá nhẹ nhàng cho hần?

— Vậy ý người thế nào?

— Theo tiểu nhân thì bãi chức quan của hần, sau đó để hần làm khổ sai ở đây ba tháng, cử quân hầu mới giám sát, làm gương răn đe kẻ khác. Tiếp đến lại cho hần làm binh sĩ, rồi đưa hần và bọn thuộc hạ đầy đến trấn giữ một cửa thành rách nát nào đó, để mọi người nhìn thấy loại người như vậy sẽ có kết cục thế nào!

Tào Tháo há lại thêm quan tâm đến chuyện lấy mạng Nghiêm Tái? Nghe Khổng Quế nói có lý bèn gật gù:

— Được, cứ thế mà làm. - Nói rồi quay ra cười với Lưu Trinh, - Mấy ngày nữa ta sẽ xuất chinh, ông hãy viết mấy bài thơ chúc ta mã đáo thành công.

— Tuân lệnh. - Lưu Trinh mỉm cười hành lễ.

Tào Tháo vui vẻ đi xem sổ sách quản lý phạm nhân, Khổng Quế nán lại, cười thâm thúy:

— Công Cán huynh, thoát khỏi cảnh lao tù, thật đáng chúc mừng!

— May mà chúa công vẫn còn yêu quý. - Lưu Trinh đắc ý.

— Yêu quý? Càng yêu quý, ông càng gặp hạn thôi! - Khổng Quế bắn tiếng hù dọa, - Tội của ông nói nhỏ là nhỏ, nói to là to. Ông ở đây không biết đấy thôi, bao nhiêu người lo ông bị phạt nặng! Đều là vì ông hằng ngày gặp ai cũng đùa mới nên cơ sự này. - Nói rồi vỗ ngực, - Nếu như không phải ta ra sức bảo vệ ông trước mặt chúa công, ông liệu có thoát được tội? Ông còn không biết đường cảm ơn ta? - Khổng Quế đã có tính toán, lẽ vật của Từ Cán đã bị Tào Tháo bắt trả lại, còn tiền của Nghiêm Tái là chuyện khác, ít nhiều cũng phải lấy của Lưu Trinh, lẽ nào một đồng hần cũng không nhả ra, như vậy chẳng phải là giúp không công sao?

Lưu Trinh nháy mắt, kính cẩn đáp lời:

— Được! Sau này ông chết, viết ván bia cứ để ta lo.

— Ô! Ông đúng là đồ vất cổ chày ra nước!

Lưu Trinh lắc lắc còng xích trên tay, kêu leng keng:

— Khổng Thúc Lâm, muốn tống tiền thì cũng phải tìm đúng người chứ, kẻ chỉ biết múa bút vẩy mực như ta đây đành phải để ông chịu thiệt rồi.

Khổng Quế chỉ tay:

— Còn lẫn lộn trên chốn quan trường thì chẳng có ai không phải cầu cạnh người khác, chúng ta cứ chờ xem.

— Ái chà. - Lưu Trinh cười, - Ông đừng có dọa ta, lẽ nào ông lại gièm pha ta? Nói cho ông biết, ta vui thì cười, tức thì chửi, vậy mà chúa công còn không làm gì ta, ông thì có bản lĩnh gì?

— Hừm! Ta không trị nổi ông sao? - Khổng Quế cười nhếch mép, - Ông qua đây, ta nói nhỏ...

Lưu Trinh ghé mặt vào:

— Nói gì?

— Ông đã làm thế nào mà khiến chúa công khai ân?

Lưu Trinh gật gù đắc ý:

— Ta nói ta đang mài viên đá ở Hình Sơn.

— Đá ở Hình Sơn là gì?

— Điều này mà ông cũng không hiểu? Chính là “ngọc bích họ Hòa”.

— Ta nghe nói ngọc bích họ Hòa do Biện Hòa dâng tặng, còn gọi là “Biện thị chi ngọc”, có đúng không?

— Đúng, không sai. - Lưu Trinh gật đầu.

— Ồ. - Khổng Quế cũng giả bộ gật gù, - Lưu huynh vì sao mà phạm tội?

— Không phải vì nhìn trộm Chân thị đó sao, ông biết rồi còn hỏi?

— Ồ. - Khổng Quế làm bộ tỉnh ngộ, tiếp tục tóm lấy bả vai của Lưu Trinh, - Lưu Công Cán ông đúng là to gan lớn mật! Ông bị phạt vì dám nhìn trộm Chân thị, giờ lại động chạm đến viên ngọc nhà họ Biện, Chân thị là vợ của Ngũ quan tướng, còn Biện thị là vợ của ai chứ?

— Hả! - Lưu Trinh giật mình, sợ đến nổi tê cứng cả người.

— Rõ ràng ông có ý muốn nhạo báng chúa công! - Khổng Quế kéo Lưu Trinh, sẵn giọng nói, - Đi, đi nhanh! Chúng ta phải làm rõ chuyện này trước mặt chúa công!

— Ấy đừng! Đừng! - Lưu Trinh vội vàng cười hòa, - Thúc Lâm hiền đệ, ta cả ngày ăn nói hồ đồ, làm gì có kiến thức thâm

thúy như ông? Ta chẳng qua là tùy tiện nói mấy câu, hà tất phải nghiền ngẫm từng chữ một?

— Khà khà! - Khổng Quế buông tay ra, cười nói, - Vậy ta có thể nắm trong tay sự sống chết của ông không?

— Có, có, có. - Lưu Trinh không dám coi thường hắn nữa, - Ta phục ông rồi. Mai ngu huynh đến phủ của ông, tất sẽ có vật quý dâng tặng!

— Thế còn được! - Khổng Quế coi như đã tổng tiền thành công, nhìn xung quanh không thấy tên lính canh nào, mới hạ giọng thì thào, - Thấy ông cũng biết điều, ta nói cho ông nghe câu này...

— Xin Khổng đại nhân chỉ giáo. - Lưu Trinh vâng vâng dạ dạ.

Khổng Quế nói giọng bí hiểm:

— Ông bị phạt không phải vì nhìn trộm ai, mà vì ông qua lại quá thân thiết với Ngũ quan tướng. Sau này cứ chuyên tâm theo Lâm Tri hầu, những nơi không nên đến thì phải hạn chế! - Nói xong nhặt hòn đá nhét vào tay Lưu Trinh, cười châm chọc, - Khắc không thêm vắn, mài không bóng nhoáng? Lão đệ sẽ chống mắt xem ông thể hiện tài năng như thế nào, cố mà vo cho tròn viên đá, bằng không lại có lúc chọc tức chúa công thật, thì chỉ có ngọc nát đá tan! - Nói rồi nghênh ngang bỏ đi.

Diêm vương hiếu chiến, quỷ sứ khó hầu. Lưu Trinh cầm viên đá thở dài ngao ngán, vừa rồi còn dương dương tự đắc, vậy mà bây giờ càng nghĩ càng sợ...

Do dự không quyết

Tháng Hai năm Kiến An thứ hai mươi, vừa về đến Nghiệp Thành không lâu, Tào Tháo đã nhận được tin đất Thục đổi chủ.

Bàng Thống chết trong khi giao chiến, đại quân của Lưu Bị chôn chân ở Lạc Thành đã được một năm, sau mấy lần trù tính cũng giết được Thục tướng Trương Nhiệm, phá vỡ tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ Thành Đô. Cùng lúc đó, Gia Cát Lượng

dẫn quân công phá Đức Dương, Triệu Vân lấy được Giang Dương, Kiên Vi, Hoắc Tuấn cũng đánh lui được đội quân Hán Trung muốn làm ngư ông đắc lợi. Đặc biệt quân của Trương Phi thần tốc tiến công, không những đánh tan quân Ích Châu của Tư mã Trương Duệ, mà trong lúc tấn công Giang Châu còn bắt sống được Thái thú Ba Quận là Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan là lão thần của nước Thục, rất có tiếng tăm, Trương Phi hạ mình đối đãi, cuối cùng cũng khiến Nghiêm Nhan cam tâm quy phục; sau đó, cứ gặp thành nào không đánh được, Nghiêm Nhan lại đi thuyết phục, các tướng giữ thành thấy lão trưởng quan cũng đầu hàng rồi, không cần đánh cũng hàng.

Lưu Bị liên tiếp giành được thắng lợi, nhưng Thành Đô vẫn còn ba vạn binh mã, lương thực cũng đủ trong một năm nên không dám chậm trễ; hơn nữa, Lưu Bị lo ngại Trương Lỗ ở Hán Trung nhân cơ hội này làm loạn, nghe tin Mã Siêu mặc dù ở dưới trướng của Trương Lỗ nhưng không hòa hợp, bèn phái mưu sĩ Lý Khôi đến du thuyết. Mã Siêu và Lưu Bị đều là kẻ thù không đội trời chung với Tào Tháo, thế nên cả hai nhanh chóng bắt tay nhau, Mã Siêu dẫn theo binh mã quay lưng lại với Trương Lỗ, nam tiến đầu quân cho Lưu Bị. Lúc này quân Kinh Châu liên tục thắng lợi, nhanh chóng tiến thẳng vào Ích Châu, Thành Đô giờ là một tòa thành bị cô lập. Mã Siêu cùng binh sĩ người Khương đóng tại phía bắc thành, ngày ngày đánh trống khua chiêng khuyến hàng, khiến người trong thành hoang mang, lo sợ, ngay cả danh sĩ Hứa Tĩnh nữa đời người nương nhờ đất Thục cũng không đành lòng được, trốn ra khỏi thành đầu hàng. Lưu Chương nản lòng thoái chí, chẳng thiết chống đỡ, than rằng: “Cha con ta giữ Thục Trung hơn hai mươi năm, chẳng để lại ân đức gì cho bách tính. Dân chúng chịu khổ vì chiến tranh suốt ba năm nay, không biết đã có bao nhiêu người tử thương, phơi thây đầy đồng, đều là do ta gây ra, giờ nữ lòng nào để chiến tranh lại xảy ra?” Rồi hạ lệnh mở cửa thành đầu hàng Lưu Bị. Cuối cùng, đất Thục cũng rơi vào tay Lưu Bị.

Với Tào Tháo, đây là một tin cực xấu. Đất Thục Trung đã đổi chủ, Lưu Bị cát cứ cả một vùng Kinh, Ích. Hơn nữa, Mã Siêu có quan hệ thân thiết với bộ lạc Khương, Hồ ở mạn tây bắc, lại từng ở dưới trướng của Trương Lỗ, có những điều kiện này,

Lưu Bị sớm sẽ ra tay với Hán Trung. Mà một khi Hán Trung thất thủ, Lưu Bị không những nắm được cứ điểm quan trọng để ra vào đất Thục mà còn có thể tạo quan hệ với người Khương, Hồ; nếu bọn họ liên kết với nhau gây loạn thì e rằng Tào Tháo chưa chắc đã giữ được đất Quan Tây. Vả lại, lúc đó có thể Lưu Bị sẽ phát quân từ hai đường Kinh, Ích, quân Tào ở phía đông tây bị tấn công không thể chống đỡ được, nếu Tôn Quyền cũng lại dấy binh đánh vào Hoài Nam thì cả một vùng phương bắc khó khăn lắm mới thống nhất được sẽ rơi vào thế tan rã, đừng nói là Hứa Đô khó giữ mà ngay cả đất Ngụy cũng sẽ rơi vào cảnh ngàn cân treo sợi tóc.

Để ngăn chặn cục diện bất lợi này xảy ra, chỉ có một cách duy nhất là phải nhanh chóng bình định tây bắc trước, tốt nhất phải giành được Hán Trung, không để cho thế lực của Lưu Bị mở rộng. Tào Tháo vốn định giải quyết xong việc tiếp kiến các quan viên, nhưng không ngờ lại nhận được tin dữ, nhi tử của Tần thị là Tào Huyền ồm chết. Tào Huyền đã đến tuổi thành thân, được phong làm Tây Hương hầu, đang tuổi xuân xanh mà lại qua đời khiến Tào thị ai cũng xót xa. Nhưng cục diện trước mắt quan trọng hơn, Tào Tháo đành phải nén nỗi đau, bắt đầu bàn bạc chiến sự. Các tướng sĩ chuẩn bị vũ khí, lương thực, quan viên mặc phủ thu thập tin báo, xử lý công văn, trong ngoài Nghiệp Thành đều bận rộn...

Lúc này đã qua canh một, nhưng trung đài của Ngụy quốc vẫn ồn ào, Lệnh sử ra ra vào vào dâng văn thư từ các nơi đến.

— Lương thực ở Ưng Châu không đủ, lại còn phải cung cấp cho Hạ Hầu tướng quân, nếu đại quân xuất chinh sẽ tiêu tốn rất nhiều tài lực, ít nhất cũng thâm hụt mấy vạn thạch.

— Chinh Nam Tướng quân dâng thư, hai bộ quân của Hầu Âm và Vệ Khai ở Uyển Thành vẫn phải chi viện cho Tương Dương, không thể điều động.

— Ô Hoàn chỉ giao nộp năm trăm con ngựa, không có Diêm Nhu, Điền Dự ra mặt thực sự không cải thiện được tình hình!

— Đồn điền ở Dương Châu mới được khai khẩn, nếu chỉ dựa vào đám quân ít ỏi của Trương Liêu thì sẽ không kham nổi

việc phòng thủ...

Giữa những tiếng ồn ào, Viên Hoán, Lương Mậu, Dương Tuấn ngồi trong góc nhìn đông sắc lệnh, mặt ủ mày chau - Đây đều là những sắc lệnh liên quan đến việc sửa đổi quận huyện, do Lộ Túy mang từ Thính Chính đường về. Tào Tháo có ý muốn hợp nhất bốn quận Tịnh Châu là Vân Trung, Định Tương, Ngũ Nguyên, Sóc Phương làm một quận, lấy tên là Tân Hưng, lại thiết lập thêm quân hộ vệ cấp quận. Nếu chỉ nhìn qua thì sửa đổi quận huyện là chuyện rất bình thường, nhưng quan sát kỹ thì việc này đều có ẩn ý. Tịnh Châu là mảnh đất mà người Hung Nô cư trú rải rác, ngày trước Mã Siêu, Hàn Toại làm loạn, Thiên vu Hồ Trù Tuyền ngoài mặt thì không tham gia, nhưng các bộ lạc dựa theo Hung Nô lại âm thầm thêm dầu vào lửa, thủ lĩnh Đê tộc là Dương Thiên Vạn cũng thông đồng với Hung Nô. Nhưng những chuyện này không thể vạch trần, vì dù sao Hung Nô đã quy phục Đại Hán nhiều năm nay, nếu không có bằng chứng chính xác thì không dễ hỏi tội. Sách lược này của Tào Tháo rõ ràng có ý nhằm vào Hồ Trù Tuyền, chính lệnh ban bố ắt sẽ càng kích động mâu thuẫn, ai biết điều gì bất trắc có thể xảy ra?

Nghĩ cả nửa ngày, Lương Mậu mới gỡ đầu gỡ tai, mở miệng:

— Chuyện tây chinh đang ở trước mặt, không thích hợp chen ngang như vậy. Nếu sắc lệnh này được ban xuống, Hung Nô tạo phản thì phải làm thế nào? Ung Châu vừa ổn định được ít lâu, đám người Khương, Đê luôn tôn sùng Hung Nô, nếu như Hồ Trù Tuyền chó cùng rứt dậu, khó tránh được việc gây sự với ta. Chẳng những công sức trước đây của Hạ Hầu Uyên đổ xuống sông xuống bể mà còn làm lỡ việc chinh phạt Trương Lỗ, thiệt hại khôn lường. Chi bằng khuyên chúa công suy nghĩ lại.

— Nếu Hung Nô không tạo phản thì sao? - Dương Tuấn chỉ nhẹ nhàng hỏi lại Lương Mậu một câu. Nhưng ông ta ngậm miệng lắc đầu, xem ra có vẻ không lạc quan.

Viên Hoán tựa vào bàn, mặt mũi trắng bệch, dáng người tiều tụy. Ông ta mặc dù là Lang trung lệnh, nhưng từ khi Tuân Du chết thì cũng tham gia vào công việc của trung đài, hơn nữa

còn kiêm chức Ngự sử đại phu, gánh vác bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, mấy ngày này bận rộn từ sáng tới tối, ăn uống không trôi nên cũng chẳng có hơi sức nói to:

— Theo ta thì... chuyện không thích hợp thì cứ ban bố chậm.

— Làm qua loa sao? - Lương Mậu không khỏi băn khoăn.

Viên Hoán nói giọng yếu ớt, nhưng suy nghĩ không mềm yếu chút nào:

— Thừa tướng chẳng phải cũng biết Hung Nô có tính toán sao? Mà vẫn cố ý hành động như vậy. Nay mười vạn đại quân sắp đánh xuống phía tây, lại còn có Hạ Hầu Uyên và quân ở Ung, Kinh, ta nghĩ với chút binh mã đó, Hô Trù Tuyền sẽ không dám ngông cuồng gây sự. Mong muốn duy nhất của hần là quân ta sẽ gặp khó khăn ở Tần Xuyên, bắt buộc phải đánh Thục, trong lúc quân sĩ mệt mỏi, hỗn loạn sẽ âm mưu làm phản. Nếu Thừa tướng thắng lợi, chế ngự được nhuệ khí của người Khương, Đê thì Hô Trù Tuyền chẳng thể làm gì. Hơn nữa, vương triều của hần còn nằm trên lãnh thổ đại Hán ta.

Lương Mậu nghĩ thầm: Đại Ngụy công quốc đã có rồi, nói lãnh thổ đại Hán chỉ là sáo rỗng, chẳng qua Hung Nô có lý lẽ của họ, họ quy thuộc đại Hán chứ không phải là thần dân của Ngụy quốc, nếu thực sự đánh nhau thì họ cũng có danh chính ngôn thuận. Những câu này muốn nói mà lại không thể nói.

Viên Hoán tuy đau ốm, đứng tựa ở đó nhưng chỉ cần liếc qua cũng nhìn thấu suy nghĩ của Lương Mậu, lại bổ sung rằng:

— Là phúc thì không phải họa, mà đã là họa thì cũng không tránh được. Rõ ràng là biết có nôt nhọt nằm sâu bên trong mà chẳng làm được gì. Thánh nhân có câu “Thời hồ mệnh hồ,”^(*) có lúc phải xem xem số mệnh thế nào. Hơn nữa, lão hủ tin rằng Thừa tướng có thể đánh thắng, các ông thì sao?

Viên Hoán hỏi như vậy, Lương Mậu đương nhiên không dám nói lời xui xẻo:

— Tất nhiên là thế rồi, vậy cứ làm theo lời của Diêu Khanh huynh. - Dương Tuấn lần đầu xử lý công việc này, kinh nghiệm còn ít nên không có ý kiến khác.

— Được. - Viên Hoán tay vịn mép bàn, run rẩy đứng lên, - Chúng ta đi gặp chúa công, làm rõ mọi việc thì mới an giấc được.

Dương Tuấn nhắc nhở:

— Lộ Văn Úy vẫn đang nghỉ ở phòng bên, sắc lệnh do ông ta đưa đến, hay là gọi ông ta đi cùng để làm chứng?

— Vẫn là Quý Tài cẩn thận, rất tốt, rất tốt. - Viên Hoán gật đầu.

Dương Tuấn đánh thức Lộ Túy đang mơ màng ngủ, bốn người mũ mào chỉnh tề, chuẩn bị lên Thính Chính đường phục lệnh. Vừa ra khỏi cửa trung đài, thấy bên ngoài còn ồn ào hơn bên trong. Tào Tháo không gặp các quan địa phương nên Thôi Diễm, Mao Giới phải tiếp đãi thay, đài gác vốn đã đủ bận, lại không tiện để những ngoại quan kia vào, hai người khoác áo lông cừu, đứng nói chuyện với họ trong sân; bên cạnh có Đinh Nghĩa, Từ Mạc ghi chép, Từ Dịch ôm một đồng sách, vừa tiếp kiến vừa phát điều lệnh theo thứ tự rõ ràng.

Viên Hoán không muốn chào hỏi mấy vị quan địa phương, bèn nói nhỏ:

— Chúng ta đi vòng qua sân. - Chưa nói hết câu đã nghe thấy tiếng cười, ngẩng lên thì thấy Khổng Quế đang thông dong bước vào sân.

Lộ Túy thủ thủ với Dương Tuấn:

— Tên đáng ghét này lại đến rồi. - Lập tức cao giọng, đổi khẩu khí, - Khổng lão đệ, hôm nay có cơn gió nào đưa đệ đến đây? Sao không ở cạnh hầu hạ Ngụy Công?

Khổng Quế biết Lộ Túy đang chế giễu mình, nhưng cũng coi như không, cười nói:

— Lâm Tri hầu Gia thừa Hình Ngung yết kiến, nói có chuyện cơ mật muốn tâu, người ngoài không được nghe. Chúa công đuổi ta ra ngoài.

Câu nói này làm bốn người khó xử, định đi bẩm tấu nhưng nếu Hình Ngung không lui thì họ sẽ không gặp được Ngụy Công. Dương Tuấn nói với Viên Hoán, Lương Mậu:

— Hình Đức Ngang vào yết kiến, một chốc một lát cũng chưa xong. Hai vị đều đã có tuổi, lại bận nhiều chuyện quốc sự,

thôi cứ về sớm nghỉ ngơi, ta và Văn Úy huynh sẽ chờ ở đây, nếu chúa công có dặn dò điều gì, sáng sớm mai sẽ báo cho hai vị.

Cả hai người Viên, Lương đều đã mệt, nói mấy câu khách khí rồi ra về. Mặc dù nói là về nghỉ nhưng họ cũng không nghỉ được, những ngày này còn không về được nhà, cùng lắm là chợp mắt một chút ở lầu bên. Còn Dương, Lộ tựa vào cửa, nhìn Mao Giới và mọi người làm việc, thỉnh thoảng lại nói chuyện phiếm với Khổng Quế.

Không lâu sau, sổ quan viên ở sân đã lui hết, Từ Dịch lật sách, cao giọng đọc:

— Triều Ca Huyện lệnh Ngô Chắt.

— Có hạ quan. - Ngô Chắt bước lên hành lễ. Ba năm trước, hần âm thầm giúp Tào Phi mưu tính việc kế vị, bị Tào Tháo điều ra ngoài làm Huyện lệnh, từ đó đến nay, đây là lần đầu được quay về Nghiệp Thành, ở lại nửa tháng rồi nhưng vẫn chưa đến phủ Ngũ quan tướng, sợ người khác lời ra tiếng vào.

Từ Dịch khách sáo đáp lễ:

— Ngô hiền đệ tại nhiệm chính tích rất khá, nhưng lần này Thừa tướng chưa có lệnh điều chuyển, ngài vẫn giữ chức cũ, chịu khó nhé! - Thực ra cả hai người đều thuộc phe Tào Phi, ánh mắt gặp nhau là lòng đã hiểu, không điều chuyển chính vì Tào Tháo vẫn chưa tin tưởng Ngô Chắt, giữ chức cũ cũng là điều không thể khác được.

Không ngờ Từ Dịch vừa nói hết câu, Đinh Nghi cầm bút đứng bên cạnh nói:

— Chính tích của Ngô huynh ba năm qua cũng không kém gì đám Tư Mã Chi, Vương Lăng. Nay Vương Lăng đã được tấn phong làm Thái thú Trung Sơn, Tư Mã Chi là Đại lý tá quan, chỉ có mỗi lão huynh là không được thăng chức, nguyên nhân vì sao, xin tự suy nghĩ.

Có thể bước vào trong sân này đều không phải người hồ đồ, ai cũng nhận ra trong lời của Đinh Nghi có ý châm biếm - Lý do ông không được thăng chức chẳng phải vì theo Tào Phi không theo Tào Thực ư? Tuy chỉ là một lớp vải thưa, nhưng cũng không ai dám vén lên!

Mọi người không biết Đinh Nghi muốn lôi kéo Ngô Chất hay chỉ đơn thuần giấu cợt, nên đều ngẩn mặt ra. Mặt Từ Dịch lúc này rất khó coi, ông ta là Tây tào duyện, Đinh Nghi là Tây tào thuộc, trưởng quan nói mà phó quan đứng bên cạnh lại dội cho gáo nước lạnh, thể diện biết để đi đâu? Nhưng trong lòng Từ Dịch cũng hiểu rất rõ, Tào Tháo biết ông ta bảo vệ Tào Phi nhưng vẫn giữ lại vì tài năng, Đinh Nghi tuy là trợ thủ, nhưng khác nào người giám sát để cân bằng lực lượng giữa hai phái. Lúc này, chỉ cần ông ta có chút thiên vị nào với thân tín của Tào Phi, họa lập tức đổ lên đầu. Phải làm sao đây? Từ Dịch đành nhẫn nhịn chịu đựng.

Nhưng chỉ có Từ Dịch nhịn được, còn Thôi Diễm thì không thể, ông ta lập tức nổi giận:

— Đinh Chính Lễ, Từ tây tào đang nói sao dám vô lễ nói chen vào? Chớ cho rằng người có Lâm Tri hầu chống lưng thì có thể muốn làm gì thì làm! Người khác không dám quản người, nhưng ta thì dám. Làm nhục Huyện lệnh, vô lễ với quan trên là có tội! Nếu người không phục, chúng ta đến trước mặt Ngụy Công nói lý lẽ! - Thôi râu dài hùng hổ đi đi lại lại, chỉ hai câu nói đã tung hô hết cả, các Lệnh sử xung quanh thấy vậy sợ sẽ bị kéo vào cuộc nên lần lượt lui hết.

— Ấy... Thôi công bớt giận, chuyện nhỏ nhất này hà tất phải làm phiền chúa công. - Mao Giới khuyên can rồi quay sang lạnh lùng nhìn Đinh Nghi, - Còn không mau xin lỗi Ngô Huyện lệnh? - Mặc dù giọng nói không lớn nhưng lại vô cùng có uy.

Đinh Nghi có thể chọc giận Từ Dịch, nhưng không thể chọc giận hai lão thần Thôi, Mao. Một người hung dữ, nóng nảy, động một chút là trừng mắt lên, còn một người công chính nghiêm minh, cả đời cũng chẳng nở một nụ cười. Họ đều là những công thần của mạc phủ há lại không sợ? Nhưng trước mặt bao người lại phải xin lỗi một tên Huyện lệnh, chẳng phải nhục nhã sao? Thấy ánh mắt chúng nhân đang đổ dồn về mình, Đinh Nghi cảm thấy tủi thân: Nhớ trước đây phe của Tào Phi được sủng ái đã ngăn cản ta trở thành con rể nhà họ Tào, rồi sắp xếp cho làm chức Lệnh sử, bị chèn ép không biết bao năm nay. Nay thời thế đã thay đổi, xả chút bực dọc cũng không được! Ngô Chất bị làm khó một chút, họ thấy không thuận mắt,

còn ta khi xưa chịu bao ảm ức, họ có thêm để ý không? Dựa vào cái gì mà đề đầu cưỡi cổ ta?

Thôi Diễm chưa nguôi cơn giận, giơ tay bước lên phía trước, mọi người vội vàng kéo lại:

— Thôi Tây tào, bớt giận, bớt giận!

Ngô Chất không muốn làm to chuyện thành tranh chấp giữa hai phe, mới khuyên rằng:

— Lời của Đinh hiền huynh không có ý gì, đại nhân hà tất phải coi đó là thật? Nếu vì tại hạ mà hai bên cự cãi, sau này tại hạ còn mặt mũi nào đến trung đài làm việc? Mong nể tình tại hạ... - Từ Mạc cũng khuyên vào, cuối cùng cũng khiến Thôi Diễm nguôi ngoai.

Dương Tuấn nhân lúc đang hỗn loạn cũng giữ lấy Đinh Nghi, nói giọng trách móc:

— Còn đứng ngây ra đấy, không đi mau!

— Ồ... - Lúc này Đinh Nghi mới bừng tỉnh, vội rảo bước trốn đi, lúc sắp qua cửa sân còn quay đầu lại nhìn Thôi Diễm và Mao Giới, trong lòng chửi thầm: Lão già khôn kiếp mãi không chết, cái gì mà lão thần trung quân, rõ ràng đều là phe của Tào Phi, đúng là ngu độn! Chúng ta cứ chờ xem, sẽ có một ngày ta sẽ lật đổ hai lão già các người...

Đinh Nghi đi rồi nhưng Thôi Diễm vẫn vênh râu, trừng mắt, muốn tố cáo Đinh Nghi, mọi người khuyên can thế nào cũng không được. Lúc này Lộ Túy mới cười khà khà đi vào chỗ đám đông, nói:

— Mọi người đừng ầm ĩ nữa, hãy nhìn theo tay tại hạ.

Mọi người nhìn theo hướng ông ta chỉ, thấy Khổng Quế đang nằm chổng vó trên phiến đá xanh, ngáy khò khò. Đúng là hần đã quá mệt, xung quanh ồn ào như vậy mà hần vẫn ngủ say như chết, nước dãi chảy cả ra ngoài.

Cảnh tượng này hoàn toàn tương phản với những tiếng cãi nhau ồn ã, mọi người ngờ ngác rồi cười ầm lên, ngay cả Thôi Diễm đang tức giận cũng không nhịn được cười. Mao Giới vuốt râu nói:

— Chúng ta có mệt cũng không mệt bằng hần, chỉ cần chúa công chưa đi nghỉ thì hần vẫn phải ở cạnh hầu hạ. Chúng

ta mệt vì chuyện xã tắc, còn hấn mệt vì mưu mô nịnh nọt, mặc dù chí hướng không giống nhau nhưng tài năng cũng không kém phần. Nếu có thể dùng sự khéo léo, nịnh nọt vào việc chính nghĩa thì việc gì hấn cũng có thể làm được, quả là đáng tiếc. - Lâu lâu Mao Giới mới bình luận về việc tuyển chọn quan lại, nhưng đều nhìn thấu đặc điểm của mỗi người.

Thôi Diễm ngưng cười:

— Loại người bất chấp liêm sỉ để được thăng quan tiến chức như hấn, thì có chết vì mệt cũng không oan! - Tuy nói như vậy, nhưng Thôi Diễm vẫn cười áo ngoài đáp cho Khổng Quế, còn nói:

— Không phải ta lo người lạnh, mà sợ người chết vì lạnh sẽ làm ô uế đất này - Khẩu xà tâm Phật vốn là tính cách của Thôi Diễm, chuyện vừa nãy ông ta đòi tố cáo cũng không nhắc nữa.

Dương Tuấn chọc vào sườn Lộ Túy, nói nhỏ:

— Chúng ta đi bắt tầu chúa công thôi, đợi lúc nữa, nhớ tên tiểu tử kia tỉnh dậy, nhất định sẽ làm rối rắm. Chi bằng nhân lúc hấn ngủ chúng ta nên đi trước để đỡ phiền phức. - Lộ Túy gật đầu đồng ý.

Hai người cầm sắc lệnh ra khỏi sân trung đài, rẽ phải qua cửa Hiển Dương, đến cửa Tuyên Minh thì không dám tùy tiện bước vào, định nghe ngóng tình hình từ đám lính gác xem Hình Ngung đã ra về chưa, thì nhìn thấy phía trước có ánh đèn đang di chuyển qua vườn ngự uyển, tận đến khi sát mặt mới thấy hai người chậm chậm bước đến - người đi trước cầm đèn là Hồ Bôn trung lang tướng Hoàn Giai, theo sau là một người khoảng năm mươi tuổi, vẻ mặt nặng nề, chính là Lâm Tri hầu Gia thừa Hình Ngung.

Dương Tuấn hỏi han ân cần:

— Hóa ra là Hình công, tại hạ còn đang định hỏi xem ngài đã về chưa để xin gặp chúa công. Hoàn đại nhân, ngài cũng chưa nghỉ sao?

Hoàn Giai cười đáp:

— Chúa công chưa nghỉ, tại hạ nào dám lười biếng?

Hình Ngung có vẻ trong lòng nhiều tâm sự, cười trừ:

— Muộn thế này mà các ngài vẫn muốn cầu kiến sao?

Dương Tuấn vỗ vào đồng sắc lệnh đang ôm trên tay:

— Chúng tôi đã bàn bạc về các điều lệnh của chúa công, giờ còn phải đợi hồi tấu nữa.

—Ồ. - Hình Ngung hiện từ gật đầu, nói, - Chỉ sợ tâm trạng của chúa công không tốt, các ngài hãy hết sức thận trọng... - Ông ta nói một câu không đầu không cuối rồi bỏ đi.

Dương Tuấn và Lộ Túy cảm thấy ngạc nhiên, nhưng Hoàn Giai nhiệt tình:

— Tôi sẽ đi cùng các ngài, nếu có chuyện gì thì sẽ nói đỡ.

— Vất vả cho ngài quá. - Hai người cùng bước vào cửa Tuyên Minh, nhưng chỉ nhìn thấy chính điện tối om.

Hoàn Giai nói:

— Vừa rồi, chúa công và Hình công nói chuyện trong ôn phòng, các ngài muốn báo cáo chỉ e hơi khó đấy.

— Rốt cuộc Hình công đã nói gì với chúa công? - Lộ Túy lo lắng.

— Cũng không biết nữa, tôi vừa mới gặp ông ấy bước ra nên không tiện hỏi. - Thực ra Hoàn Giai chưa biết đầu đuôi ra sao, nên cũng muốn xem mọi chuyện thế nào.

Ba người không nói gì, tâm trạng thấp thỏm không yên, đi thẳng về phía con đường tối rồi rẽ vào hậu cung, lúc này mới nhìn thấy vài tia sáng - Trong ôn phòng chỉ thấp một cây đèn nhỏ, bóng người lơ mờ đung đưa, tiếng xào xạc của lá ngô đồng trong đêm nghe như oan hồn đang kêu khóc, cảnh tượng này khiến người ta không khỏi sợ sệt. Ba người ai cũng hồi hộp, lo lắng, cố trấn an bản thân, gần tới nơi thì thấy Tào Tháo đang khoác chiếc áo gấm ngồi một mình sau chiếc bàn, hai mắt vô hồn nhìn về phía trước.

Rốt cuộc Thừa tướng có nhìn thấy chúng ta không?

Ba người sợ sệt, nhưng vẫn bạo gan đến quỳ trước điện, Hoàn Giai nói trước:

— Khải bẩm chúa công, hai vị đại nhân Dương Tuấn và Lộ Túy muốn bẩm báo. - Vì quá hồi hộp nên giọng ông ta hơi run.

Nào ngờ Tào Tháo chẳng hề nói gì, Hoàn Giai đưa mắt nhìn, vẫn thấy ông đang ngồi đó, lại không dám nhìn lâu, bèn háng giọng:

— Khải bẩm chúa công, chúng thần muốn bẩm báo. - Nhưng ông vẫn không có động tĩnh gì.

Hoàn Giai, Dương Tuấn, Lộ Túy không hẹn mà gặp, trong lòng nghĩ ngay đến điều tồi tệ nhất - Lẽ nào chúa công đã chết?

Ba người cùng hoảng hốt đứng dậy:

— Chúa công!

— Ta nghe thấy rồi...

Ba người lúc này mới khuyu xuống, toàn thân tê cứng vì sợ hãi. Đúng là được phen hú hồn. Thiên hạ còn chưa thống nhất, việc lập người kế vị chưa xong, đại chiến đang cận kề, đương lúc quan trọng thế mà Tào Tháo chết thật thì những việc này phải giải quyết thế nào? Nghĩ thôi cũng đã phát hoảng!

— Các người vào đi. - Giọng Tào Tháo nghe thật yếu ớt, không còn chút sức lực.

Lúc này ba người mới dám lau mồ hôi, vội bước lên điện:

— Chúa công không khỏe sao?

— Không... chỉ là có chút tâm sự...

Có tâm sự? Ba người vừa nghe đã đoán ra chuyện này không hề tầm thường. Từ sau trận đại bại Xích Bích, họ chưa bao giờ thấy Tào Tháo tiều tụy đến vậy. Tào Tháo gập người, hai cánh tay duỗi thẳng, cả người như ngã hết lên bàn, chỉ cần chạm nhẹ là có thể đổ nhào; sắc mặt trắng bệch, lấm tấm mồ hôi, đôi mắt bình thường có thần, sáng quắc giờ vô hồn, đờ đẫn, vẫn đang nhìn ra khoảng tối bên ngoài điện, chòm râu bạc rối bù; dưới ánh đèn mờ mờ càng hiện rõ khuôn mặt đầy vết nhăn, vết nào cũng hằn rất sâu. Bình thường nhìn ông lúc nào cũng nghiêm trang, cao quý, nhưng con người quan trọng nhất là tinh thần, khi tinh thần suy sụp thì diện mạo sẽ lập tức già nua.

Ba người lúc này đều đã hiểu ra, Hình Ngung là Gia thừa của Tào Thực, chuyện bẩm tấu đã khiến Tào Tháo bị đả kích mạnh, hẳn là có liên quan đến sự tranh giành giữa các công tử, nhưng cụ thể là chuyện gì thì không ai dám hỏi. Quân thần nhìn

nhau chốc lát, rồi chính Tào Tháo chủ động phá vỡ sự im lặng này:

— Các người có chuyện gì?

— Dạ. - Dương Tuấn lo lắng đáp, - Thuộc hạ cùng với Viên công và Lương công đã bàn bạc về chuyện hợp nhất các quận Tịnh Châu, thậm chí còn phái...

— Các người cứ bàn nhau mà làm. - Lúc này Tào Tháo chẳng có tâm trạng xử lý chính sự.

Lại một bầu không khí nặng nề, im ắng, ba người nghĩ mãi không biết nói gì, cuối cùng Hoàn Giai áp úng nói:

— Cho dù có xảy ra chuyện gì... mong chúa công hãy nghĩ rộng hơn.

Mấy câu nói mơ hồ này xem ra cũng có chút hữu dụng, Tào Tháo từ từ ngẩng mặt lên, ánh mắt dò dẫm nhìn lướt qua ba người:

— Có một câu ta muốn hỏi các người, phải trả lời rõ ràng, không được nói cho qua chuyện.

— Rõ. - Ba người đều không biết Tào Tháo sẽ hỏi gì, trong lòng bất giác sợ hãi.

Tào Tháo đột nhiên đứng dậy:

— Theo các người, Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu, ai được ai không được? Ai xứng đáng làm người kế vị?

Ba người sợ run cầm cập. Những lời này dù có hỏi riêng còn không dám nói nhiều, huống chi lại bị hỏi ngay trước mặt? Ba người đều quỳ xuống:

— Chúng thuộc hạ thực sự không dám...

— Ta chẳng phải nói rồi sao, phải trả lời rõ ràng không được trả lời qua loa!

Ba người vẫn run rẩy không nói.

Nhưng Tào Tháo nhất quyết muốn làm rõ chuyện này:

— Ta có ý lập Tử Kiến làm người kế vị, các người thấy sao?

Không thể không trả lời, Dương Tuấn đành lết hai bước về phía trước:

— Thuộc hạ làm quan địa phương nhiều năm, vừa mới được chuyển đến Nghiệp Thành, không dám nói về chuyện lập người kế vị. Nhưng theo tin thần nghe được bên ngoài, tài năng của Lâm Tri hầu ai ai cũng biết, nhân phẩm đường hoàng, thẳng thắn, phóng khoáng, lại được sự dạy dỗ của chúa công. Khi xưa công tử theo quân đến huyện Tiều, việc gì cũng biết, sách sử thuộc lòng, nhân sĩ Trung Nguyên ai cũng ngưỡng mộ, đến nay nhiều câu chuyện vẫn còn được truyền tụng... - Ông ta chỉ nói đến đây, mặc dù không nói rõ là ủng hộ, nhưng trên thực tế là đồng tình.

Hoàn Giai ngơ ngác, giương mắt nhìn Dương Tuấn, cứ như không quen biết người này - Mặc dù Dương Tuấn đã làm quan nhiều năm, nhưng về bản chất vẫn là văn nhân. Ông ta là môn sinh của danh sĩ Biên Nhược từng bị Tào Tháo giết oan, chính tích lớn nhất từ khi nhận chức ở các nơi đến nay là xây dựng trường học, tuyên truyền đức giáo. Ông ta coi trọng tài văn chương nên đương nhiên ủng hộ Tào Thục, những người được ông ta tiến cử cũng đều là văn nhân như Vương Tự, Tuấn Vĩ, cho nên trong cách nghĩ của ông ta, Tào Thục sẽ là người phù hợp nhất. Hơn nữa, ông ta cũng không chia phe phái sống chết như Đinh Nghi, Dương Tu mà thật lòng ủng hộ Tào Thục.

Những lời này có vẻ làm cho tâm trạng của Tào Tháo thoải mái hơn đôi chút, định hỏi hai người còn lại thì đã thấy Hoàn Giai bước đến phía mình, cất giọng nói:

— Ngũ quan tướng là trưởng tử, tiếng tăm lừng lẫy bốn phương, hiểu biết mọi việc, thiên hạ ai ai cũng ngưỡng mộ. Chúa công muốn hỏi về việc lập người kế vị, thuộc hạ xin thành tâm bày tỏ như vậy.

— Người... - Tào Tháo chau mày nhìn Hoàn Giai, lúc này Hoàn Giai cũng không lui xuống mà dùng ánh mắt cầu xin nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo dường như bị dao động bởi sự thành thật của ông ta nên cũng tạm buông tha, quay sang hỏi Lộ Túy:

— Còn người thì thế nào?

Lúc này Lộ Túy không dám nói gì thêm, một người ủng hộ Tào Thực, một người ra sức bảo vệ Tào Phi, giờ chỉ còn mình ông ta, không dám thiên về bên nào. Kỳ thực, Lộ Túy cũng từng rút ra được một bài học, năm đó theo ý của Tào Tháo, ông ta đã cùng với Hy Lự dâng thư đàn hặc Khổng Dung, khiến cả nhà Khổng Dung bị hại, từ đó chúng nhân đều chê trách Lộ Túy, nên cho đến nay cũng không dám dây vào mấy chuyện thị phi này. Bị Tào Tháo chất vấn, Lộ Túy dập đầu nói:

— Ngũ quan tướng là trường tử, lại nhân nghĩa song toàn, còn Lâm Tri hầu tài năng có tiếng, chúa công anh minh sáng suốt, hẳn đã có lựa chọn riêng...

— Chết tiệt! - Lộ Túy chưa nói hết câu, Tào Tháo đã nổi cơn thịnh nộ, - Cái gì mà anh minh, sáng suốt? Ta là kẻ đàn độn! Cái gì ta cũng không biết! Việc gì cũng hỏi ta! Ta không biết... - Ông gầm lên mấy tiếng rồi giọng nhỏ dần, ngồi xuống thở dốc.

Ba người run bần bật không dám ngẩng đầu lên, phải một lúc sau mới dám bạo gan khuyên nhủ:

— Chúa công bớt giận... giữ gìn quý thể...

Tào Tháo bóp trán, dần dần tĩnh tâm lại - đúng là vội quá hóa hồ đồ, đây là giang sơn của ta, con của ta thì ta phải tự mình quyết định, nổi giận với họ làm gì?

— Các người mau đứng dậy đi. - Sức lực của Tào Tháo dường như đã bị vắt kiệt, ông vẫn ngồi đó tựa như một cụ già cô độc đang cố thổ lộ hết tâm sự, - Ta trước nay làm việc gì cũng rõ ràng dứt khoát, không có khi nào phải ngập ngừng, lưỡng lự, duy chỉ có chuyện lập người kế vị là khó quyết định... Tử Hoàn là trưởng tử, bề ngoài nhân nghĩa nhưng bên trong đồ kỵ, tức trí đa mưu nhưng không quá xuất chúng, chỉ được cái siêng năng, chuyên nhất là hợp ý ta; còn Tử Kiến tính cách khoáng đạt, lại có tài văn thơ, có phần giống ta, chỉ có điều kinh nghiệm quân vụ và chính sự còn kém, tuy nhiên có thể bồi dưỡng... Trước đây ta vẫn có ý muốn thử tài hai con, chắc các người cũng đều biết. Ta tưởng rằng Tử Kiến đã có tiến bộ, có thể kế vị, nào ngờ... - Nói đến đây Tào Tháo đột nhiên cười gượng, không biết là cười chuyện này hay cười bản thân hồ đồ,

- Vừa rồi Hình Tử Ngang gặp ta, nói rằng trong thời gian ta thử thách bọn chúng, Chủ bạ Dương Tu nửa đêm đã đến gặp Tử Kiến, tiết lộ việc quân, kỳ thực những lời đối đáp với ta... đều được hẩn chỉ bảo từ trước!

Ba người nghe xong vừa sợ hãi vừa bất an.

— Ngày trước đã có tin đồn, nói rằng đêm hôm Tử Kiến cầm thư của ta ra khỏi thành, Dương Tu đã âm thầm trợ giúp, ta chỉ coi đó là tin đồn nhằm, nay xem ra... Người khác nói ta không tin, nhưng Hình Tử Ngang là Gia thừa... Ta nhiều lần căn dặn Tử Kiến phải coi trọng Hình Ngung, chú ý đến hành động của mình, nhưng nó đều đã bỏ ngoài tai... - Tào Tháo cười nhạt, - Ông trời thật biết trêu ngươi, nếu đứa con đó của ta không chết tại Uyển Thành, thì hôm nay ta đâu phải phiền muộn... Đúng là chẳng ra gì! Các người thấy như vậy có khó cho ta không? Tào Tháo ta một đời anh hùng, lẽ nào lại đem cả cơ nghiệp giao cho chúng? - Điều khiến Tào Tháo đau lòng nhất chính là vậy, ông quá mạnh mẽ, quá bá đạo nên luôn coi mình là đúng, giờ các con đều yếu kém, nếu giao cả cơ nghiệp này cho một kẻ không mấy xuất chúng thì không cam lòng. Tào Ngang và Tào Xung phù hợp với tâm ý của ông đều đã chết, những đứa con khác thì càng không được. Cho nên, khi phát hiện ra tính cách của Tào Thực có chút giống mình ngày xưa, ông đã đặc biệt để mắt tới, khi thấy Tào Thực có tiến bộ trong việc quân chính, ông đã vô cùng vui mừng, chính vì đặt quá nhiều kỳ vọng nên giờ thất vọng càng lớn.

Nghe những lời tâm sự của Tào Tháo đêm nay, cả ba người đều vô cùng kinh sợ, không ai dám nói câu nào.

Sau khi đã trút bầu tâm sự, Tào Tháo cảm thấy được an ủi phần nào, nhưng khi nhìn xuống ba vị đại thần đang đứng trước mặt, ông lại chợt dạ hối hận - Ấy dà! Ta đúng là già rồi, sao không biết giữ miệng! Chuyện này đáng lẽ không nên nói ra, bọn họ có người theo Tử Hoàn, lại có kẻ theo Tử Kiến, nếu chuyện này truyền ra ngoài, không những tổn hại đến thể diện của Tào gia mà hai phái sẽ càng tranh đấu kịch liệt...

Dương Tuấn vắt óc suy nghĩ, muốn nói mấy câu an ủi, bỗng thấy thấy Tào Tháo đột nhiên đứng dậy, chỉ chốc lát đã lấy

lại được uy nghiêm thường ngày.

— Ta đã thất lễ rồi, để các người cười chê.

— Không dám...

— Không còn sớm nữa, các người lui đi. - Tào Tháo chấp tay sau lưng, nói, - Chuyện hôm nay là chuyện xấu trong nhà, có câu “Quân bất mật tắc thất thân, thân bất mật tắc thất thân đạt.”(*) Những lời vừa rồi, các người chớ truyền ra ngoài.

Mặc dù Tào Tháo nói đùa, nhưng ba người đều lạnh hết cả tóc gáy - Nếu sớm biết Hình Ngung mật tấu như vậy thì tối nay họ đã không vào yết kiến, chuyện lớn tày trời thế này, không cẩn thận để lộ ra ngoài, liệu Tào Tháo có bỏ qua cho không? Họ vội vàng hành lễ:

— Chúa công giữ gìn quý thể, chúng thuộc hạ xin cáo lui...

- Ba người ra khỏi phòng mới thở phào nhẹ nhõm, Lộ Túc thì không sao, nhưng Hoàn Giai và Dương Tuấn không khỏi khó xử. Bình thường hai người đều là đồng liêu, giờ cả hai đều đã hiểu rõ, một người theo Tào Thực, một người theo Tào Phi, sau này biết đối xử với nhau thế nào, cả hai đều cười gượng, chào nhau vài câu khách khí rồi ra về.

Khi họ đi rồi, nỗi khổ tâm của Tào Tháo vẫn chưa được giải quyết. Cho đến giờ ông vẫn nghiêng về Tào Thực, đó là sự thiên vị của một người cha. Tào Tháo mặt ủ mày chau, đi đi lại lại trong điện, chỉ hận một điều Dương Tu không lập tức xuất hiện để làm rõ mọi chuyện, chỉ cần hắn dập đầu nhận tội, ông cũng tha cho. Nhưng Dương Tu không biết chuyện đã bại lộ thì sao biết đường đến?

Cứ như vậy nửa canh giờ, Tào Tháo không chịu nổi, muốn đi tìm Tào Thực để hai cha con thành thực với nhau.

Nghĩ đến đây, ông cũng chẳng nghĩ ngợi thêm nữa, vội bước ra khỏi ô phòng, đi thẳng về phía đông. Trong cung có không ít thị vệ, nhìn thấy nửa đêm nửa hôm Tào Tháo ra ngoài một mình, nào dám không hộ tống? Chỉ chốc lát đã có hai mươi người đứng xung quanh, có tên quan hầu chưa hiểu thế nào đã hỏi:

— Thưa, trời đã muộn, chúa công định đi đâu?...

Chưa nói hết câu đã bị Tào Tháo vung tay tát thẳng vào mặt:

— Chuyện của ta ai cho người quản? - Tào Tháo đang nổi cơn thịnh nộ, chẳng ai dám nói gì nữa. Những thị vệ khác không dám lại gần, nhưng vì nhiệm vụ không thể không hộ tống, bèn cầm đèn đi sau khoảng mười bước chân, Tào Tháo đi đến đâu họ đi đến đó, chỉ sợ xảy ra sơ suất.

Lúc này Tào Tháo chỉ muốn làm rõ mọi chuyện với Tào Thực, ông hăm hăm đi đến cửa ngách phía đông. Chỉ cần qua cửa này, đi sang đường là đến phủ của Lâm Tri hầu. Nhưng khi vừa bước đến cửa ngách, ông đột nhiên dừng lại.

Lối vào cửa đã khác, hơn mười ngày trước cánh cửa còn rộng hơn một trượng, sơn son thếp đỏ, không biết từ khi nào đã được sửa nhỏ lại, hai người phải kẻ trước người sau mới qua được, vì lắp thêm tường nên bậc thềm tam cấp cũng bị dỡ bỏ, chỉ để lại một bậc cửa, nếu không có binh sĩ cầm đuốc đứng gác, Tào Tháo cũng không tìm được đường.

Lính gác cửa bất ngờ khi thấy đêm hôm Tào Tháo còn đích thân đến, vội quỳ xuống:

— Tham kiến chúa công.

Tào Tháo hỏi:

— Cửa này sửa khi nào?

Một tên lính mạnh dạn đáp:

— Hôm qua vừa sửa xong ạ.

— Ai truyền lệnh sửa?

— Dạ, Lâm Tri hầu đốc thúc làm. - Tên lính đáp, - Mấy ngày trước, Lâm Tri hầu và Chủ bạ Dương Tu đi qua đây nhìn thấy chữ của chúa công để lại, Dương đại nhân nói, bên trong chữ “môn” mà thêm chữ “hoạt” sẽ thành chữ “khoát,”(*) hẳn là chúa công có ý nói cửa ngách này quá rộng. Lâm Tri hầu nghe vậy vội cho thợ sửa lại như thế này.

Cửa ngách cho gia quyến và người hầu dùng, há có thể quá phô trương? Cửa này đã được sửa đúng ý của Tào Tháo, nhưng ông không cảm thấy vui - lại là Dương Tu!

Tào Tháo dĩ nhiên oán giận Dương Tu đã bày mưu giúp Tào Thực gian lận, nhưng còn tức chuyện Tào Thực nghe theo lời của Dương Tu hơn. Thân làm đế vương không thể hoàn toàn tin tưởng vào ai cả, nếu cứ như vậy lâu ngày sẽ bị họ che mắt! Nay mọi chuyện Tào Thực đều ỷ vào Dương Tu thì những việc vừa rồi có mấy phần là bản lĩnh thực sự của Tào Thực? Đúng là Tào Thực là người tài hoa, nhưng với tính cách tự do phóng túng, y liệu có hợp để làm quân vương?

Trước đây Tào Tháo chưa nghĩ nhiều đến những chuyện này, nhưng đứng trước cánh cửa này, quyết tâm muốn lập Tào Thực làm người kế vị bắt đầu bị dao động. Hình ảnh một Tào Thực ưu thế nhiều mặt dần dần biến mất. Chuyện lập người kế vị có liên quan đến vận mệnh của xã tắc, không thể vội vàng, Tào Thực có ưu điểm của mình, nhưng Tào Phi cũng không hề kém cạnh, không dễ phân tài cao thấp... Nói đến đây, Tào Tháo thay đổi chủ ý, bỏ hẳn dự định lập Tào Thực, cần phải thận trọng để xem xét ưu nhược điểm của hai con, lần này phải kiểm chế tình thân phụ tử, chỉ đơn thuần xem xem ai có tài quyền biến hơn.

Đám thị vệ chỉ đứng nhìn từ xa, không ai dám lại gần, đột nhiên có một bóng đen mờ mịt đi đến, đó chính là Khổng Quế. Hắn đang nằm ngủ ngon lành ở trung đài thì bị thị vệ gọi dậy, nói chúa công đêm hôm còn muốn ra ngoài, cũng không biết ông giận dữ với ai, chúng nhân đều không khuyên được, mời hắn mau qua xem thế nào. Khổng Quế không dám chậm trễ, vội vàng chạy đi, khi cách Tào Tháo một quãng khá xa, liền quay ra mắng nhiếc âm ỉ quân lính:

— Các người mù hết cả rồi sao? không nhìn thấy chúa công mặc phong phanh thế kia à? Đêm tháng Hai rét như vậy! - Vừa nói xong thì cởi áo ra khoác lên vai Tào Tháo, - Chúa công đừng chê áo bẩn, cứ mặc tạm cho ấm. Chúa công là vua của một nước, là chủ của ba quân, sau này còn phải cầm quân đi đánh giặc, nếu bị cảm lạnh há chẳng thành trò cười?

— Hừ, hồi cung. - Lúc này Tào Tháo đã hạ quyết tâm, nghe Khổng Quế nói vậy mới nhận ra gió lạnh đang thổi tê tái, vừa nãy nóng vội nên không để ý.

— Chúa công... có chuyện gì mà phiền não vậy? - Khổng Quế đứng bên cạnh ngập ngừng hỏi.

— Không có gì, vừa nãy ta đau đầu quá, nên muốn đi dạo một chút. - Tào Tháo mặc dù tin tưởng Khổng Quế, nhưng cũng biết hắn là kẻ nịnh bợ, tinh ranh, không muốn đem chuyện trong nhà ra nói. Khổng Quế cũng không dám hỏi nhiều, chỉ kể mấy câu chuyện vui.

Về tới ôn phòng, Tào Tháo ngồi xuống một chỗ, người dần ấm lên nhưng lại thấy tay phải hơi tê nhức, nghĩ là do vừa rồi tát tên thị vệ nên cũng không để ý nữa. Khổng Quế biết điều, thấy Tào Tháo không khỏe bèn chạy đến bóp vai, đám chân cho ông. Tào Tháo chau mày nói:

— Nhà người đường đường là một Kỵ đồ úy, sao lại làm những việc của đám nô bộc?

— Tiểu nhân văn không hay, võ không giỏi, chỉ biết mỗi việc trung thành với chúa công, dốc hết sức lực phò tá. - Khổng Quế lại bắt đầu nịnh nọt. Ngày xưa hắn cũng dựa vào thủ đoạn này để lấy lòng Dương Thu.

Được Khổng Quế xoa bóp một lúc, Tào Tháo thấy dễ chịu hẳn, nên cũng không ngăn lại, chỉ nói:

— Bình thường ta chưa hề sợ tuổi già, bệnh tật, nhưng gần đây thực sự cảm thấy sức lực đã cạn.

Khổng Quế cười nói:

— Thưa, chúa công chưa già chút nào.

— Người chỉ được cái nịnh bợ, ta đã hơn sáu mươi tuổi, há lại chưa già?

— Sáu mươi sao đã gọi là cao tuổi, khi tiểu nhân còn là thuộc hạ của Dương Thu, có gặp một lão tướng quân ở quận An Định, lúc đó đã hơn trăm tuổi, hình như tên là... Hoàng Phủ Long.

— Thật sao? - Mắt Tào Tháo sáng lên, - Thái thú Đôn Hoàng Hoàng Phủ Long triều trước vẫn còn sống sao?

— Còn sống! Chính mắt tiểu nhân nhìn thấy, ông ta sắc diện hồng hào, thể trạng tráng kiện, chẳng khác gì một tiên ông. Người một trăm tuổi mà còn sống thì ngài mới sáu mươi há có thể gọi là già?

Tào Tháo đột nhiên đứng dậy nói:

— Người mau thay ta tìm người này! Ta muốn nhờ ông ta dạy thuật dưỡng sinh.

Khổng Quế ngây ra, thầm trách mình nhiều lời, chuyện gặp Hoàng Phủ Long xảy ra nhiều năm về trước, bây giờ không biết ông ta còn sống hay đã chết, chẳng qua là muốn làm Tào Tháo vui lòng, ai ngờ ông lại coi là thật. Khổng Quế mơ hồ đáp:

— Lâu rồi tiểu nhân không quay về đó, không rõ Hoàng Phủ Long hiện sống ở chỗ nào...

Tào Tháo vẫn không bỏ qua:

— Người không rõ thì bảo Dương Thu đi tìm.

Khổng Quế đảo mắt:

— Ông ta đã hơn trăm tuổi, nếu chúa công cho triệu đến Nghiệp Thành, chỉ e không chịu nổi đường xa vất vả.

— Không ngại việc này. - Tào Tháo lôi tín thư ra, - Ta sẽ viết một bức thư cho ông ta, người đưa cho Dương Thu, bảo hắn tìm cách gửi đi, mấy hôm nữa ta cũng xuất chinh xuống phía tây, đến Kinh Châu chưa biết chừng sẽ gặp mặt. - Ông nói xong bèn lập tức cầm bút viết thư.

Khổng Quế ngậm ngùi than khổ, cũng không dám thoái thác, đành đứng cạnh nhìn: *Nghe tin khanh đã hơn trăm tuổi nhưng thân thể vẫn tráng kiện, trí tuệ vẫn minh mẫn, sắc diện vẫn hồng hào, thực là chuyện ly kỳ hiếm thấy. Những mong khanh có thể truyền thụ lại cho ta cách ẩm thực, vận động để kéo dài tuổi thọ. Nếu được, mong khanh chỉ giáo trong mật thư.*

Tào Tháo từ khi nắm quyền triều chính đến nay đã hành văn nhiều lần, tất cả đều là mệnh lệnh, có mấy lần lại khiêm tốn xin được chỉ bảo? Đúng là ông mong muốn được mạnh khỏe, trường thọ, nhưng không phải vì sợ chết, mà vì trước mắt không thể đỡ bệnh, càng không thể chết. Vì sự nghiệp thống nhất thiên hạ, vì hai đứa con chưa thành tài, dù thế nào ông cũng phải sống thật lâu.

Hồi thứ 138

Tiến đánh Hán Trung, không chế Lưu Bị

Tiến đánh Hán Trung

Cho dù có xảy ra chuyện gì, kế hoạch chinh phạt vẫn phải tiến hành như dự kiến. Tháng Ba năm Kiến An thứ hai mươi, Tào Tháo nén mọi ưu phiền trong lòng, bắt đầu tiến quân đánh xuống phía tây lần thứ hai. Mục tiêu lần này chính là dư đảng của Mã Siêu, Hàn Toại, bộ lạc Khương, Đê và tên “giặc gạo” Trương Lỗ bấy lâu vẫn không chịu khuất phục.

Giống như mọi khi, Tào Tháo đích thân dẫn trung quân xuất phát từ Nghiệp Thành, hợp binh với Hạ Hầu Đôn ở quận Hoàng Nông, tiếp đến qua Đồng Quan hội hợp với Hạ Hầu Uyên và các bộ Ung Châu, rồi cùng tiến quân. Lần này chỉ khác ở chỗ có thêm nhiều tùy tùng, Trần Kiên làm Tùy quân trưởng sử, Lưu Hoa làm Hành quân chủ bạ, đây là nhiệm vụ thông thường; nhưng Thị trung Vương Xán, Đỗ Tập cũng được theo quân, những duyên thuộc như Tân Ty, Dương Tu, Lộ Túy, Tư Mã Ý, Vi Khang, Ứng Sướng, Đinh Nghi, Đồng Ngộ đều sung làm mưu sĩ, ngay cả Khổng Quế cũng đi theo, các văn sĩ của mạt phủ theo quân đến một nửa. Nhưng kỳ lạ là Tào Tháo chỉ cho nhị tử là Tào Chương tháp tùng, còn Tào Thực và Tào Phi đều phải ở lại Nghiệp Thành, hơn nữa ngày ông rời thành, cũng không chỉ định rõ ai phụ trách giám sát mọi việc, trên thực tế chuyện trong nước đã được giao cho các đại thần như Viên Hoán, Lương Mậu, Chung Do, hai nhị tử không ai có quyền gì.

Theo thông lệ, ngày xuất chinh tất cả quan lại đều đưa tiễn, nhưng lần này tiễn khá xa, hơn nữa người đưa tiễn cũng nhiều

hơn mọi lần, ngoài các công tử ra, ngay cả mấy phu nhân như Biện thị, Hoàn thị, Vương thị cũng đều ngồi xe đến, càng ồn ào hơn khi một số quan địa phương đang ở Nghiệp Thành cũng hòa vào dòng người tiến quân, còn có phu xe, nô bộc theo hầu chủ nhân của mình, tất cả đến hơn nghìn người.

Cũng không biết Tào Tháo cân nhắc chuyện gì mà mãi không nói câu “mọi người về đi”, Tào Phi và Tào Thục đang muốn lấy lòng phụ thân, há lại dám không tiến nữa? Quần thần càng không dám kêu than, chỉ cúi đầu đi theo. Mọi người ăn uống, nghỉ ngơi dọc đường, tiến hết đoạn này đến đoạn khác, qua Ngụy quận, vào Hà Nội, đến huyện Mạnh Tân ven sông Hoàng Hà, Tào Tháo vẫn không nhắc tới việc cho lui. Nhìn sang núi Mang Sơn ở bờ đối diện, trong lòng ai cũng lẩm bẩm - đã đi được nửa đường ra chiến trường rồi, Ngụy Công định lôi chúng ta cùng đi đánh trận sao?

Vào lúc quan trọng như thế này, vẫn là Khổng Quế nhanh trí, hấn hờn nói với Tào Tháo:

— Chúa công, qua sông này là tới Hà Nam rồi, quần thần vẫn võ vẫn đang đi theo, Nghiệp Thành không có ai trông coi, chẳng lẽ chúng ta lại dời đô đến Lạc Dương? - Câu nói đùa này làm Tào Tháo bật cười, lúc này mới hạ lệnh cho binh lính bắc cầu tạm qua sông, rồi từ biệt chúng nhân.

Thực ra, Tào Tháo cũng biết tính cố chấp của mình gây thêm phiền phức cho mọi người, làm lỡ dở nhiều việc, nhưng ông lại không muốn để họ về. Nguyên nhân ông muốn quần thần đi theo chẳng phải xuất phát từ việc cân nhắc điều gì, mà chỉ là lưu luyến bầu không khí náo nhiệt. Tào Tháo sống bằng này tuổi nhưng chưa bao giờ được trải qua không khí náo nhiệt như hôm nay, nếu được thì thậm chí ông còn muốn đem cả thiên hạ đi theo để ủ ấm tâm trí cô quạnh bao ngày qua. Đến lúc này, ông không thể không thừa nhận rằng mình đã già, bắt đầu mang bệnh tật, bắt đầu thể hiện tính nhỏ nhen, bắt đầu sợ sự vắng vẻ... Bản thân ông hiểu rõ hơn ai hết, rằng mình sẽ không kháng cự được mãi.

Các tiểu công tử như Tào Vũ, Tào Cứ, Tào Tuấn hiếm có dịp đi xa Nghiệp Thành thế này, nói là tiễn phụ thân nhưng

chẳng khác nào đi vãn cảnh, mấy ngày nay đều vui chơi thỏa thích, lúc này mới nhớ ra chạy đến ôm chân phụ thân nói lời lưu luyến. Tào Tháo cũng vui vẻ ôm lấy từng đứa vừa nói vừa cười, sau này cũng sẽ ít gặp chúng. Xe của phu nhân Biện thị dừng trước ngựa của Tào Tháo, hai vợ chồng trò chuyện với nhau qua một tấm rèm.

Hai vợ chồng già cũng không có nhiều điều cần dặn dò, nhưng lần này Biện thị vẫn lưu luyến, nước mắt rơi lã chã:

— Phận nữ nhi không nên hỏi việc quân, nhưng nếu chiến sự thuận lợi, mong phu quân sớm trở về. Huyền nhi đã không còn, sức khỏe của Hùng nhi cũng không tốt, năm xưa khi Hoa Đà còn sống từng nói năm con lên mười sẽ mắc bệnh, hai tháng nay nó ho ngày càng nặng, phu quân đi sớm về sớm, nếu về muộn chỉ e... - Nói được nửa câu, Biện thị cảm thấy mình đã nhiều lời, trước trận chiến không nên rước thêm phiền muộn cho phu quân. Nhưng Tào Tháo cũng đã đoán được, Tào Hùng có thể sẽ không trụ được, nếu về muộn thì không kịp nhìn mặt con lần cuối.

— Ta để Lý Đương Chi ở lại, bảo hắn cố gắng trị bệnh cho Hùng nhi, nếu như không được... - Tào Tháo nhìn về phía huynh đệ Tào Phi và Tào Thực đứng ở đằng xa, - Nàng cũng đừng buồn, số trời đã an bài, khó mà chống lại được, con đi rồi có khi còn đỡ khổ, để cho chúng ta bớt nhọc lòng.

Không chỉ có nhà họ Tào nói lời từ biệt mà các đại thần ai cũng đến chào. Cuối cùng Tào Phi, Tào Thực, Tào Bưu dâng rượu mời các nhân sĩ theo quân. Tào Tháo quan sát cách họ dâng rượu - Tào Phi đối đãi công bằng, bất luận là người thân cận hay xa cách cũng đều mời rượu; Tào Thực trước nay chỉ ai thân mới chúc rượu, nhưng hôm nay lại giữ thái độ trung hòa; duy chỉ có Tào Bưu tùy tiện cầu thả, chỉ mời rượu các huynh đệ là Tào Chân, Tào Hưu, lại còn đứng trò chuyện như chỗ không người.

Nhìn cảnh tượng này, Tào Tháo đột nhiên nghĩ rằng chuyện Hình Ngung mất tấu và ông dò hỏi ba người Hoàn Giai đã bị lộ. Nếu không tại sao Tào Thực lại hành động thận trọng như vậy? Ông lập tức đưa mắt tìm kiếm trong đám quan lại, quả

nhiên trông thấy Dương Tu đang đứng ở một góc không nói năng gì, cũng không lại gần chỗ Tào Thực, như muốn tránh xa hiềm nghi.

Tào Tháo bỗng cảm thấy phần nộ vì bị lừa gạt, nhưng trước mắt vẫn phải nhẫn nại, chuyện này không thể công khai. Ai là người tiết lộ đây? Ông lại đưa mắt nhìn lướt qua Hoàn Giai, Lộ Túy, Dương Tuấn, những người có liên quan trong đêm hôm đó, thấy ai cũng thật đáng ngờ, nhưng bọn họ lại có vẻ rất tự nhiên. Khi bắt gặp ánh mắt của Hình Ngung, thấy sắc mặt ông ta u ám, khẽ lắc đầu với Hình Ngung - rất rõ ràng, Tào Tháo cũng cảm thấy sự việc đã bại lộ, có điều Hình Ngung thân là người tổ giác tuyệt nhiên sẽ không làm điều này. Tào Tháo đang rơi vào thế lưỡng nan, không thể làm rõ được mọi việc.

— Các người đến đây! - Tào Tháo chỉ tay gọi Hiệu sự Triệu Đạt và Lư Hồng, - Có mấy việc cơ mật, ta muốn các người tìm...

Mấy ngày nay, Triệu Đạt và Lư Hồng không có việc gì làm, đang ngửa tay ngửa chân. Nghe vậy vội chạy đến quỳ dưới chân, còn nói khe khẽ:

— Chúa công yên tâm, nhất định sẽ tìm ra chân tướng.

— Tất cả phải tuyệt đối bí mật, không được để người khác biết. - Tào Tháo dặn đi dặn lại.

Lúc này lại nghe một tràng cười vui vẻ, Tào Thực đang chúc rượu với Vương Xán, họ không có ý riêng gì với nhau, mà chỉ đơn thuần là bạn văn thơ, nói mấy câu rồi cười. Nhưng Đinh Nghi lại chạy qua nói vui:

— Lần trước xuất chinh, Lâm Tri hầu đã làm bài thơ tiễn quân, hôm nay cũng ngâm mấy câu đi.

— Quả là nên như vậy. - Tào Thực gật đầu.

— Khoan đã. - Vương Xán cười tinh ranh, - mấy bài ca ngợi công đức tại hạ đều nghe chán rồi, trong phủ công tử lúc nào cũng có quan giúp việc, lúc cần đến chỉ cần bảo họ tùy cơ ứng biến sáng tác một bài, vậy thì có bản lĩnh gì? Ai biết được liệu có người đứng đằng sau viết hộ ngài không?

Tào Thực biết hắn cố ý trêu đùa, nên cũng hài hước đáp:

— Chẳng phải ta tự khen mình, ở đời này liệu có mấy người có đủ tư cách làm được văn thơ thay ta, nhưng chắc chắn với kiến thức của Trọng Tuyên huynh thì được. Lẽ nào Trọng Tuyên huynh lại không cần làm chức Thường bá mà muốn đến phủ ta làm một tiểu lại? - Những lời này làm mọi người không nhịn được cười.

Vương Xán vốn là người thông minh, hiện giờ ngoài Khổng Quế ra thì không ai nhận được sự sủng tín của Tào Tháo như Vương Xán, bởi ông ta giữ được phong thái như Đông Phương Man Sảnh(*), có tài văn chương, lúc nào cũng nói cười vui vẻ, không để ý chuyện gì, làm thơ văn ca phú đều biết cách đoán ý người khác, còn tìm cách tránh những chuyện liên quan đến Tào thị. Lúc này Vương Xán cảm thấy càng đùa càng lún sâu, bèn lập tức chuyển sang chủ đề khác:

— Không nói mấy điều vô dụng đó nữa, nếu công tử nói không ai có thể thay thế được ngài, vậy tại hạ xin ra đề, mời công tử lập tức ứng thơ.

Đinh Nghi cổ vũ Tào Thực:

— Rất hay, công tử hãy làm một bài cho ông ta, nếu không ông ấy không phục!

Tào Thực nói:

— Nếu ta làm được sẽ phạt Trọng Tuyên một chén, còn không làm được ta tự phạt ba chén.

— Ngài ba chén, tại hạ cũng ba chén. - Vương Xán ra đề:

— Bài thơ này dành cho tại hạ và Đinh Nghi, viết về việc tiễn biệt bằng hữu, nhưng không được có từ nào nhắc đến sự lưu luyến, chia ly. Nếu lời thơ thoát tục tại hạ sẽ nhận thua, còn lời thơ tầm thường xoàng xĩnh, có làm ra tại hạ cũng không phục.

— Ô... - Mọi người đều không khỏi thất vọng, đã không cho viết về sự lưu luyến chia ly, thì chỉ có thể là những lời ca tụng về tiền đồ rộng mở; nghĩ lại quả là không hề đơn giản, chủ đề này quá khó để viết ra ý mới, lại còn phải thoát tục nữa mới càng nan giải. Nhưng nào ngờ Tào Thực gọi mấy kẻ hầu dâng rượu lên, cầm bình vừa rót rượu vừa ngâm thơ:

Theo quân vượt Hàm Cốc,
Quất ngựa qua Tây Kinh.
Núi cao chừng vô hạn,
Sông Kinh, Vị đục trong
Nơi vua ở tráng lệ,
Đẹp hơn cả trăm thành.
Cửa cung cao vượt mây,
Gác mái chạm trời xanh,
Ơn vua Thừa tường giúp,
Bốn bể đều thanh bình.
Nhà binh tuy thích thắng,
Nhưng vì nước giữ danh.
Hai ông địa vị thấp,
Không ca tụng đức lành.
Đình đệ chán ở triều,
Vương huynh thích tự tại.
Yêu ghét chẳng giống ai,
Trung hòa mới sống dai. (*)

Bài thơ làm xong thì ba chén rượu cũng được rót đầy, mọi người trầm trồ ca ngợi bài thơ thật độc đáo, mới mẻ. Đúng là dành tặng Vương Xán và Đình Nghi, nhưng thực ra lại ca ngợi phụ thân dùng binh như thần, cho đến hai câu cuối mới vào đề, hơn nữa lại có ý chọc ghẹo bọn họ. Câu “Đình đệ chán ở triều, Vương huynh thích tự tại”, cho thấy hai người họ đều khao khát muốn lập công, mong có cơ hội được thi thố; còn câu “Yêu ghét chẳng giống ai, Trung hòa mới sống dai” lại khéo nhắc nhở lần này theo quân xuất chinh, họ chớ suy nghĩ nhiều, phải vui buồn có độ, tu dưỡng bản thân.

Vương Xán sớm biết là Tào Thực sẽ thắng, làm bề tôi chỉ muốn bề trên được vui vẻ, cũng không muốn ra đề khó. Nhưng ông ta nghĩ rằng Tào Thực sẽ dùng những lời văn hoa mỹ, không ngờ bài thơ lại khiến chúng nhân vui vẻ như vậy, chỉ tặc lưỡi:

— Tâm phục khẩu phục, vui lòng uống ba chén rượu.

Tào Thực cầm chén rượu, đồng dục nói:

— Ta làm bài thơ này không chỉ để chúc Vương Xán và Đinh Nghi mà còn chúc phụ thân và tướng sĩ ba quân mã đáo thành công! - Tào Thực tỏ ra rất phóng khoáng nhưng trong lòng cũng đang bồn chồn. Chuyện Hình Ngung mật cáo, y đã biết, nay có giải thích cũng vô ích, đành thể hiện chút tài năng, bù đắp ấn tượng xấu của mình trong lòng phụ thân.

— Đa tạ Lâm Tri hầu. - Quần thần thi nhau đáp lễ, uống cạn chén rượu.

Khổng Quế không biết nguyên do sâu xa, thấy Tào Tháo không biểu cảm gì, bèn bước đến lại gần, lăm bắm một mình:

— Người con vừa có tài có đức như vậy, còn phải tìm đâu xa? Chuyện đại hỉ tự tìm đến chúa công rồi. - Nào ngờ Tào Tháo vẫn không thềm để ý.

Tào Phi từ từ đi đến, chấp tay hành lễ:

— Phụ thân...

— Có gì bẩm báo? - Tào Tháo cố ý làm mặt lạnh. Chuyện của Dương Tu đã bại lộ, cũng không biết Tào Phi đã biết hay chưa, lúc này ông không thể tỏ ra quá thân thiết, nếu không y sẽ lại kiêu căng.

Tào Phi cúi đầu nói nhỏ:

— Nhi tử tài ít, đức mỏng, lần này không được theo quân ra trận tiền, cũng không giúp được gì. Nhưng gần đây thấy phụ thân ngày càng gầy yếu, chuyện thành bại thuận nghịch chỉ là nhất thời, mấy tên giặc nhãi nhép kia cũng không làm nổi trò trống gì, nếu chỉ vì chúng mà phải phải lao碌, ảnh hưởng đến sức khỏe... Nhi tử thường nghĩ, phụ thân đã nhiều tuổi rồi mà vẫn phải đích thân ra chiến trường đánh đuổi kẻ thù, vô yên xã tắc, lo nghĩ cho tử tôn, thì... - Tào Phi nói đến đây giọng chột nghẹn ngào, - Nay Duệ nhi cũng đã lớn, nhi tử mới biết được nỗi khó nhọc của phụ thân, đúng là chưa nuôi con... chưa hiểu lòng phụ mẫu...

Mặc dù Tào Phi cúi đầu rất thấp, nhưng Tào Tháo vẫn nhìn thấy khóe mắt y ươn ướt, trong lòng không kìm được xúc động. Hơn hai mươi năm qua, có đứa con nào nói với ta những lời như thế? Trưởng tử đúng là hiểu chuyện... Nhưng ông lập tức

nghĩ rằng đây có thể chỉ là diễn kịch, nên kiềm chế xúc động, khẽ nói:

— Đang làm gì vậy? Gần ba mươi tuổi rồi, sao vẫn khóc thút thít thế?

Tào Phi vội lau nước mắt:

— Nhi tử sai rồi, trước lúc xuất quân không nên bi ai.

Khổng Quế quan sát cử chỉ, lời nói của hai người rồi xen vào:

— Không còn sớm nữa, mời chúa công xuất phát.

— Được, phải lên đường thôi, con đưa bá quan về đi. - Tào Tháo dặn dò Tào Phi, cúi đầu nhìn cánh tay phải vẫn còn tê nhức, từ tối hôm đó đến nay vẫn chưa đỡ, cũng không biết có phải là điềm báo gì không? Nghĩ đến đây ông không kìm được, nói, - Vì ta, con cũng phải bảo trọng, con thân là trưởng tử cũng chính là trụ cột của Tào thị chúng ta.

— Dạ. - Tào Phi cung kính đáp.

— Truyền ba quân, lập tức xuất phát. - Tào Tháo không muốn chúng nhân thấy được biểu cảm của mình, bèn thúc ngựa tiến nhanh về phía trước, tách xa đoàn người. Là một người cha, tất nhiên ông cũng luôn mong các con yêu quý, ca tụng, quan tâm đến mình, cho nên vừa rồi dù Tào Phi có diễn kịch thật, ông cũng cam tâm tình nguyện bị mắc lừa. Có cha mẹ nào trên đời này mà không như vậy?

Tướng sĩ lần lượt kéo nhau qua cầu tạm, đi xa dần. Những người đưa tiễn cũng thở phào nhẹ nhõm, tùm năm tùm ba tìm người của mình. Tào Phi đến trước mặt Ngô Chấn, chấp tay hành lễ, cười nói:

— Đa tạ Ngô huynh đã chỉ giáo.

Những biểu lộ vừa rồi của Tào Phi thực ra là xuất phát từ chủ ý của Ngô Chấn. Tào Tháo xuất khẩu thành thơ, đang chiếm ưu thế, nếu nói về mặt này Tào Phi khó thắng nổi, cho dù tài năng của hai người kẻ tám lạng người nửa cân cũng chẳng ăn thua. Cho nên nhân lúc đám đông đang huyên náo, Ngô Chấn đã lên ra sau Tào Phi, nói nhỏ vào tai:

— Công tử hãy ra chào từ biệt Ngụy Vương, chớ nói chuyện chính sự, đừng nhắc đến văn thơ, chỉ cần căn dặn bảo

trọng sức khỏe là được, nếu có thể nói được những lời cảm động là tốt nhất.

Ngô Chát nhìn xung quanh không thấy ai mới nói tiếp:

— Chuyện của Dương Tu tuy đã bị bại lộ, nhưng Ngũ quan tướng và tam công tử mới chỉ trở lại cục diện cân bằng trước đây. Hôm nay, có thể ngài chiếm ưu thế, nhưng vẫn mong ngài cố bảo vệ ưu thế này để làm lay động tâm tư của lệnh tôn.

— Hiểu rồi, hiểu rồi. - Tào Phi vui mừng khôn tả, - Mong Quý Trọng huynh ở lại Nghiệp Thành thêm mấy hôm.

Ngô Chát đáp rằng:

— Không được, tại hạ phải quay về Triều Ca nhận chức.

— Đi ngay bây giờ sao?

— Đúng vậy. - Ngô Chát nhìn y chăm chú, - Chúa công ở đây phải cẩn thận, chúa công không ở đây lại càng phải cẩn thận hơn, không những tại hạ phải tránh mặt mà những người khác cũng phải lưu tâm. Tam công tử và Dương Tu hình như đã biết chuyện Hình Ngung mật cáo, chắc là do người của ta đã tiết lộ, hiện nay người có thể đi lại thoải mái giữa hai phủ chỉ có huynh đệ nhà Tư Mã Ý, tám phần là do Tư Mã Phu nhiều lời! Chuyện này nói to là to, nói nhỏ là nhỏ, ngài phải chú ý xử sự.

Tào Phi chưa vui được bao lâu, lúc này trong mắt lại lộ lên vẻ sợ hãi - Nếu như Tư Mã Ý tiết lộ với Tư Mã Phu, Tư Mã Phu lại nói cho Tào Thực và Dương Tu biết thì chuyện này còn phức tạp hơn. Một khi Triệu Đạt tìm ra sự thật, phụ thân nhất định sẽ trách tội huynh đệ nhà Tư Mã, mà người câu kết với Hình Ngung cũng chính là Tư Mã Ý, nếu chuyện này đều bị khai ra thì gay go to! Bất luận thế nào, ta cũng phải bảo vệ huynh đệ nhà Tư Mã, nhưng Tư Mã Ý đã theo quân xuất chinh, trong thời khắc quan trọng này nên làm thế nào? Nói là phải chú ý xử sự, nhưng rốt cục là xử sự thế nào?

Ngô Chát có vẻ khó mở lời, quay đầu ngựa nói thầm:

— Tiền của có thể trói tay bọn nô tài, bạc vàng có thể làm thông mọi chuyện! - Nói xong quát ngựa mà đi...

Nghi ngờ trước đại chiến

Chuyện bị tiết lộ liên quan đến lợi ích của Tào Phi và Tào Thực, nên cả hai đều không khỏi lo lắng, Tào Tháo vẫn đang suy xét chuyện này. Trên đường hành quân xuống phía tây, qua sông Mạnh Tân, trong lòng Tào Tháo vẫn ngổn ngang tâm sự, có điều ông không nghĩ là do huynh đệ nhà họ Tư Mã, mà chỉ nghi ngờ Hoàn Giai, Dương Tuấn và Lộ Túc. Tào Tháo có thể sẽ công khai chuyện này với Dương Tu, nhưng ông không còn coi nặng việc Tào Thực làm bậy, mà chỉ để ý xem ai đã phản bội mình. Là người nắm đại quyền trong tay, chuyện này khiến Tào Tháo không thể nhẫn nại thêm nữa! Ông cứ suy đi tính lại nửa ngày trời, cho đến tới giờ Thân, Tả hộ quân Tiết Để bẩm báo:

— Bẩm chúa công, quân của Phục Ba Tướng quân đã qua Lạc Dương, không lâu nữa sẽ hợp quân.

— Ồ. - Tào Tháo đang mãi mê suy nghĩ, thuận miệng hỏi, - Đây là nơi nào?

Tiết Để hỏi kỹ quân lính mới trả lời:

— Quân ta đang ở phía bắc ải Hàm Cốc, là nơi giao nhau giữa đất Hoàng Nông và Hà Nam, còn một dặm nữa là tới lăng mộ của Hoàng Nông Hoài Vương.

Hoàng Nông Hoài Vương chính là thiếu đế Lưu Biện năm xưa bị Đồng Trác phế giết, vì bị giáng làm Hoàng Nông Vương nên không được chôn cất bên cạnh lăng mộ của các đời hoàng đế ở Mạnh Sơn. Đồng Trác tàn phá kinh thành và các vùng lân cận, đào mồ mả các gia đình vương công lên để lấy ngọc, tất nhiên cũng không bỏ qua mộ của Lưu Biện, chỉ để lại cổ quan tài rồi lấp đất lại. Sau này Lưu Hiệp thoát được khỏi vuốt quỷ, dời đô đến huyện Hứa mới đề nghị xây lại lăng mộ, rồi gia phong thêm tụy hiệu là chữ “hoài” (nhân từ nhưng đoản mệnh gọi là “hoài”) cho hoàng huynh của mình. Lúc đó Tào Tháo cũng đang bị Viên Thiệu và Lã Bố tấn công liên tục, còn tâm trí đâu mà để ý đến phế đế của triều trước? Cho nên cũng chỉ làm qua loa. Do vậy, mộ của Lưu Biện không những không thể so với lăng mộ của các vương công khác, mà vòng mộ cũng kém xa các danh gia vọng tộc, phong thủy lại không tốt, nằm ngay giữa

khu đất hoang ven sông là nơi giao nhau giữa Hoàng Nông và Hà Nam, trông chẳng khác nào ngôi mộ hoang.

Lần trước chư tướng Quan Trung gây loạn, Tào Tháo xuất quân dẹp loạn, có ý không qua Lạc Dương mà đi thẳng đến Đồng Quan, nhưng lần này đánh xuống phía tây thì khác, phải thảo phạt tàn quân ở Kinh Châu, Trương Lỗ ở Hán Trung, chấn uy quân Hung Nô, cho nên đại quân phải tiến dọc bờ sông, vô tình giữa đường lại đi qua chỗ này. Lúc này Tào Tháo đang không để tâm, nghe thấy lời tấu này thì vô cùng ngạc nhiên, lập tức dặn dò:

— Đã là mộ của Hoàng Nông Vương, ta sẽ đích thân đến bái tế...

Nhưng ông chưa kịp nói hết câu, đã nghe có tiếng người từ đằng sau:

— Bẩm Ngụy Công, thuộc hạ có chuyện muốn bẩm tấu.

Ai lại dám cất lời vào lúc này? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, nhìn mãi mới thấy có một người đứng ra khỏi đám tùy tùng, đó chính là văn sĩ Đồng Ngộ - người thị giảng cho thiên tử. Ông ta thông hiểu phép tắc, đến gần xuống ngựa, hành lễ xong xuôi mới nói:

— Theo nghĩa *Xuân Thu*, vua của một nước tại vị chưa được một năm mà đã chết, thì chưa được coi là vua. Hoàng Nông Vương mặc dù đã lên ngôi nhưng thời gian tại vị quá ngắn, lại bị bạo thần khống chế, giáng xuống làm vua của nước chư hầu, không nên đến viếng mộ.

— Nói rất có lý. - Tào Tháo thầm cười bản thân đã hồ đồ. Hoàng Nông Vương năm xưa vốn là huynh trưởng của thiên tử, nhưng bị Đồng Trác phế ngôi, nay đến viếng mộ chẳng phải là trọng người xưa mà coi thường người nay sao? Nếu ngay cả hoàng đế hiện nay mà ta cũng vô lễ thì sao xứng với danh tiếng là Thừa tướng đây?

Nghĩ đến đây, Tào Tháo tự thấy mình đã suy tư quá nhiều, chiến sự đang cấp bách không nên nghĩ đến những chuyện vặt vãnh, lập tức truyền lệnh:

— Máy ngày nay ba quân đều vất vả, hôm nay hạ trại nghỉ sớm, đợi Phục Ba Tướng quân đến, ngày mai sẽ hợp binh cùng

tiến quân!

Trời vẫn còn sớm, quân sĩ ung dung hạ trại, nổi lửa nấu cơm; Tào Tháo tựa vào soái án, cùng Trần Kiều, Lưu Hoa phân tích tình hình chiến sự. Chưa đến một canh giờ, đội quân ở Hứa Đô cũng tới kịp để họp binh, quân của Lưu Nhượng, Vương Đò, Nghiêm Khuông tự hạ trại, Hạ Hầu Đôn lập tức qua yết kiến Tào Tháo. Năm nay Hạ Hầu Đôn cũng đã gần sáu mươi tuổi, khuôn mặt đen sạm, mái tóc hoa râm, râu ria bạc trắng, hai bên tóc mai trắng dài xoắn tít, lại thêm con mắt bên trái bị hỏng, đeo một miếng vải đen che mắt, hùng dũng đi vào trong trại, kẻ nào nhát gan mà trông thấy ắt sợ phát khiếp. Với một vị tướng lai lịch tôn quý, lập nhiều chiến công như Hạ Hầu Đôn, mặc dù đã lâu không phải thân chinh lâm trận, nhưng không ít tướng lĩnh hiện nay đều là thân cận do ông ta cất nhắc. Cả trong và ngoài Hứa Đô có không biết bao nhiêu kẻ oán hận Tào thị, chứ tướng cũng có khi vì việc này mà tranh chấp, nhưng chỉ cần Hạ Hầu Đôn đứng về phía nào, cho dù người đó là ai cũng phải chịu nhường vài phần.

Hạ Hầu Đôn được Tào Tháo rất trọng vọng, coi là cánh tay phải đắc lực, lại vừa là tộc đệ, vừa là thân gia, người của Lưu Hoa không dám chạm trể, vội vàng tránh ra ngoài để hai người trò chuyện. Hạ Hầu Đôn chưa ngồi xuống ghế đã hỏi:

— Vì sao Mạnh Đức lại để Diệu Tài một mình dẫn quân?

Tào Tháo cười nói:

— Diệu Tài đã đánh bại quân của Hàn Toại ở Lương Châu, tiêu diệt được Tống Kiến, chẳng phải lập được công lớn sao? Hai ngày trước ta còn nhận được tin, Hàn Toại nghe nói ta viết thư cho Diêm Hành, sợ hấn làm phản nên có ý gả con gái cho hấn. Nào ngờ lại khiến Diêm Hành sinh nghi, hai bên trở mặt đánh nhau, Diêm Hành thất bại đã chạy đến đầu quân cho Diệu Tài, nghe nói bọn chúng lần đầu gặp mặt mà đã như quen biết từ lâu, đối đãi với nhau rất tốt. - Diêm Hành là một tướng giỏi, thông thạo chiến thuật ở dưới trướng của Hàn Toại, nay lại quy hàng Tào Tháo, thế lực của Hàn Toại gần như đã tan rã.

Hạ Hầu Đôn vốn là tộc huynh của Hạ Hầu Uyên, nên lo lắng nói:

— Diêu Tài tuy anh dũng nhưng lại không có tài thao lược, tính tình nóng nảy, thô lỗ, chỉ biết đánh nhau, nếu giao cho làm thống lĩnh chỉ e không làm tròn chức trách. Bọn Hồ, Lỗ(*) không biết mưu mẹo, Diêu Tài mới có thể dương oai múa võ. Mạnh Đức chưa kịp dạy bảo mà đã khen ngợi trước ba quân, chỉ e khiến Diêu Tài càng kiêu ngạo, sau này nếu gặp phải kẻ địch gian xảo sẽ rước họa vào thân!

— Việc này không khó, đợi ta gặp mặt sẽ dạy bảo hẳn là được. - Tào Tháo không thấy chuyện này có gì nghiêm trọng, - Năm nay hai ta đều đã sáu mươi tuổi, khó mà có được dũng khí giống như xưa, đám hậu bối mặc dù có tài nhưng kinh nghiệm còn thiếu. Diêu Tài và Tử Hiếu vừa có thực lực lại vừa có danh tiếng, cần phải trọng dụng. Sau này ta còn phải thăng chức cao hơn cho họ, đây cũng là nghĩ cho đại cục.

Hạ Hầu Đôn ngạc nhiên khi thấy ông nhắc đến Tào Nhân, tiện tay móc từ trong áo giáp ra một tấu thư:

— Đây là thư của Tử Hiếu gửi đi từ Tương Dương, định chuyển đến Nghiệp Thành, nhưng khi đến Hứa Đô bị mặt tướng lấy lại, tiện đường mang luôn cho ngài.

Ồ - Tào Tháo đặc biệt chú ý, liền giở ra đọc: Hóa ra Tôn Quyền phần nọ vì Lưu Bị lấy được đất Thục, lại chiếm luôn bốn quận của Kinh Châu không trả, bèn sai Chu Cát Cẩn làm sứ giả đến Thục quốc để đòi Kinh Châu. Lưu Bị giả bộ niềm nở, hứa lấy được Lương Châu xong sẽ trả lại Kinh Châu, Chu Cát Cẩn nhiều lần giao thiệp nhưng đều bị từ chối, đành ngậm ngùi tay không trở về. Tôn Quyền nghe tin nổi giận, bèn phái năm trăm binh lính lên đến Công An, đón em gái là Tôn phu nhân về Giang Đông, quan hệ thông gia giữa hai nhà Tôn, Lưu bị phá vỡ từ đây, bắt đầu trở mặt thành thù.

Hạ Hầu Đôn nói:

— Kết giao vì lợi, lợi hết tình tan, giặc tai to và thẳng nhãi Tôn Quyền cuối cùng cũng có ngày hôm nay. Nếu hai nhà bọn chúng vì việc này mà đánh nhau thì đúng là cơ hội tốt để ta làm ngư ông đắc lợi!

Nhưng Tào Tháo lại không mấy vui vẻ, trầm ngâm nói:

— Tôn Quyền biết phân rõ lợi hại, tuyệt đối sẽ không làm chuyện ngu xuẩn, để ta thừa cơ đoạt lợi. Giặc tai to tuy không giữ chữ tín, nhưng bọn chúng có mối thù chung, hai nhà cùng chống lại chúng ta. Nếu Tôn Quyền tấn công Lưu Bị, quân ta khi bình định được Quan Tây nhất định sẽ đánh xuống phía nam, Lưu Bị khó mà bảo toàn. Mà một khi Lưu Bị bị tiêu diệt, chúng ta sẽ có được đất Thục, trên đà thắng lợi đánh xuống Giang Hán, có thêm được lực lượng từ Kinh, Tương và Thanh, Từ thì cho dù Tôn Quyền có lấy được bốn quận cũng liệu có thể một mình kháng cự? Với trí tuệ của Tôn Trọng Mưu tuyệt đối sẽ không kết thù với Lưu Bị, cứ cho là hai bên có xích mích thì lúc này cũng sẽ tạm hoãn, hơn nữa tên giặc tai to rất ranh ma, chỉ cần thấy cục diện bất ổn có khi còn tính đến chuyện nhường bước.

Hạ Hầu Đôn chau mày:

— Theo ý của ngài, thì đây không phải là cơ hội của chúng ta?

— Chẳng những không phải là cơ hội, mà còn là họa lớn. - Tào Tháo quăng quân báo sang một bên, vuốt râu nói, - Đông lạnh đang tới, xuân tươi bao xa? Tôn Quyền và Lưu Bị đều là những kẻ tinh ranh, đã có thể vạch rõ ân oán thì việc hóa giải nó chắc cũng chẳng còn lâu, tình thế đúng là bức bách người ta mà! Theo như ta thấy, nếu hai nhà cầu hòa thì cho dù Tôn Quyền có lấy được Kinh Châu hay không, chắc chắn hẳn cũng sẽ quay ra đánh ta. Đường xuống phía tây xa xôi vạn dặm, lại nghe Hán Trung bốn bề nguy hiểm, Trương Lỗ dùng kế nhân từ để mê hoặc lòng người, sợ rằng chúng ta khó có thể phá được trong ngày một ngày hai. Nếu quân ở Hoài Nam đầy binh thì quân ta sao có thể chi viện? Phòng họa khi chưa xảy ra, phải sớm có chuẩn bị.

— Tăng quân cho Hợp Phì? - Hạ Hầu Đôn cho rằng mình đã hiểu ra.

Nhưng Tào Tháo lắc đầu, chỉ lẳng lặng đưa tay lấy một tờ giấy, hạ bút viết quân lệnh. Hạ Hầu Đôn ghé mắt nhìn, chỉ thấy được một dòng, ý nói không tăng quân, bèn do dự hỏi:

— Sắp xếp qua loa như thế, liệu có được không?

— Có câu “Bình tại tinh, bất tại đa; tướng quý mưu, bất quý dũng đạt.”(*) Ta tin Trương Liêu, Lý Điển có thể dùng được, ngay cả khi không thắng cũng sẽ không có trở ngại gì. - Tào Tháo vừa nói vừa niêm phong thư, lại chấm mực đỏ viết bốn chữ lớn “tặc chí nãi phát(*)” ở bên ngoài, ngẩng đầu gọi lớn, - Trọng Khang! Mau gọi Hộ quân Tiết Để đến đây!

Không lâu sau Tiết Để có mặt, Tào Tháo dặn dò:

— Không thể không phòng ngự Tôn Quyền ở Giang Đông, bức thư này là mật lệnh, người phụng mệnh ta dẫn theo hai trăm kỵ binh nhanh chóng đến Hợp Phì, cùng Trương Liêu bảo vệ Hoài Nam.

Tiết Để vốn là một viên khốc lại, xưa nay nổi tiếng cương nghị, khi loạn lạc ở Duyện Châu đã cùng với Trình Dục bảo vệ Đông A. Tiết Để mặt không chút biểu cảm, lạnh lùng đáp “tuân lệnh” rồi nhận lấy bức thư, nhìn thấy bốn chữ “tặc chí nãi phát” trên đó, không hỏi gì thêm, nhét thư vào ngực, thi lễ rồi ra khỏi trướng.

— Chuyện quan trọng như vậy, sao ngài không dặn dò hẳn cẩn thận? - Hạ Hầu Đôn cảm thấy không ổn:

— Lý Điển, Trương Liêu vốn rất bất hòa, cãi nhau mười mấy năm nay, dễ gì bọn họ bắt tay với nhau?

— Bất hòa thì là việc xấu sao? - Tào Tháo cười bí hiểm, - Trương Liêu anh hùng quả cảm, Lý Điển làm việc chín chắn, Nhạc Tiến kiên cường dứt khoát, nếu phối hợp tốt, có thể đẩy lui được mười vạn đại quân. Tiết Tử Uy là thân tín của ta, bản tính cương nghị lại cẩn thận, tự khắc sẽ biết xử lý mọi chuyện. Ta hiểu thấu tính cách của họ mới dùng, lẽ nào có thể sai sót?

Hạ Hầu Đôn biết gần đây Tào Tháo hay thích khoe khoang, bèn không nói gì nữa, trong lòng thầm nghĩ: Dùng Trương Liêu, Tiết Để còn có lý, nhưng phó thác trọng trách cho Diệu Tài, liệu có hợp lý không?

Ngũ đầu Mễ đạo(*)

Chiều tối một ngày chính hạ, tiết trời oi nóng, vàng dương nhuộm đỏ một vùng trời phía tây. Còn ở phía đông, trăng lưỡi liềm lơ mờ nhú lên, khói mây lúc ẩn lúc hiện như đã chờ đợi từ rất lâu. Khung cảnh giao thoa giữa mặt trăng và mặt trời bao trùm cả một vùng núi rừng, nơi có một ngọn đồi trọc, ở trên đồi có một đồng củi lớn, xung quanh là dân chúng với y phục đủ màu sắc sỡ; trong tay họ đều đang cầm thẻ tre chi chít chữ, nhưng ai cũng im lặng, như thẻ đang đợi chờ một vị thần linh nào đó xuất hiện.

Phía bắc ngọn đồi dựng một lều trại, trước trại có hai chàng trai đang dùng củi lấy lửa, hai bên còn có mười mấy người nghiêm chỉnh đứng xếp hàng. Những người này ăn vận khác với dân thường, ai cũng đầu bù tóc rối, mặc áo đen, đi giày đỏ. Hai mắt họ nhắm chặt, tay bắt quyết, mồm lẩm bẩm:

— Một lòng giữ đạo, tu dưỡng lâu dài, báo hiệu công danh, coi trọng phép tắc... về vang mãi mãi, đời đời thông suốt, cần khôn thái hòa, vạn sự thành công...

Sau khi đã lấy được lửa, người cầm đuốc châm lửa vào chậu than, sau đó cung kính lùi vào trong đám đông. Lúc này, ở trong trại có một vị trưởng giả bước ra. Người này khoảng hơn sáu mươi tuổi, thân cao bảy thước, tai to mặt lớn, tướng mạo cao ngạo, đầu đội mũ vàng, mình mặc áo bào màu đen thêu hình bát quái, lưng đeo kiếm và túi nải, tay phải cầm đuốc đã nhúng nhựa thông.

Tất cả người dân lúc này đều quỳ sụp xuống, những người áo đen kia cũng im lặng, mọi ánh mắt tôn sùng đều hướng về vị trưởng giả. Sau khi đốt đuốc, người này lập tức bước lên bước xuống, miệng đọc thần chú, tay trái bắt quyết, tay phải cầm ngọn đuốc đứng đưa... Cứ như vậy một lúc, cuối cùng ông ta cũng dừng lại, chậm rãi đi về phía đồng củi, ngửa mặt nhìn trời, cất tiếng hô lớn:

— Trời xanh ở trên, anh minh soi xét, ta cùng bách tính, thành tâm cầu nguyện! Xin tam quan cứu phủ mở lòng hồng ân, đại xá lỗi lầm, che chở cho bách tính Hán Trung mãi mãi thoát khỏi tai họa! - Hô xong, tay đứng đưa ngọn đuốc rồi ném vào đồng củi.

Những người đứng sau ông ta cũng lần lượt đốt đuốc, xếp thành hàng từng người một ném đuốc vào đồng củi. Mỗi lần họ ném, dân chúng đứng xung quanh đều đọc theo: “Đại xá lỗi lầm, thoát khỏi tai họa.” Mười mấy bó đuốc ném vào khiến đồng củi cháy ngùn ngụt, ánh lửa đỏ rực hòa vào màu đỏ của ráng chiều.

Vị trưởng giả gật gù, đột nhiên dang hai tay nói với người dân:

— Đốt lửa cúng tế, sám hối lỗi lầm. Thiên quan hóa nghiệp, tắt ban ơn trạch. Không giải thoát mọi nghiệp chướng của chúng ta, còn đợi đến lúc nào? - Trong chốc lát, tiếng người nói vang lên ồn ã, mọi người quỳ xuống bái lạy, rồi cùng nhau đứng lên ném thẻ tre trong tay vào đồng lửa...

Đây là nghi thức “phần tài”(*) bắt nguồn từ thời thượng cổ, là nghi lễ tế trời. Tuy nhiên, buổi tế lễ hôm nay lại không giống với nghi lễ thời nhà Chu đã được lưu giữ từ bao đời nay, mỗi người tham gia tế lễ đều chuẩn bị một mảnh thẻ tre, viết những lỗi lầm của mình đã gây ra, thông qua việc đốt chúng để sám hối, giảm nhẹ tội lỗi, cầu xin ông trời hóa giải ban phúc. Sở dĩ có sự thay đổi nghi thức như vậy là do những người chủ trì cúng tế không phải là lễ quan triều đình, mà là người tế rượu của đạo Thiên sư; trưởng giả chủ trì buổi lễ này là giáo chủ của Thiên sư đạo, Trần dân trung lang tướng, Thái thú Hán Ninh Trương Lỗ.

Trương Lỗ tự là Công Kỳ, người Phong huyện, Bái Quốc, là hậu duệ của Trương Lương - công thần khai quốc của nhà Hán. Tổ phụ của ông ta là Trương Lăng, từng là Thái học sinh, học vấn uyên bác, nhân phẩm đoan chính, không những thông hiểu kinh sách Nho gia mà ngay cả bách gia chư tử(*), thiên văn địa lý, y thuật tướng số, tiên tri sấm vĩ thứ gì cũng biết; vì bọn hoạn quan, ngoại thích lộng quyền nên Trương Lăng không muốn làm quan mà đến núi Hộc Minh thuộc đất Thục ở ẩn, viết hơn hai mươi cuốn sách, trong đó có một cuốn *Lão Tử* tường nhĩ chú, giải nghĩa Đạo đức kinh bằng cả học thuyết của Nho gia và Đạo gia, được Lưu truyền khắp đất Thục; sau đó ông có thu nhận đệ tử, chữa bệnh cho bách tính, được nhân gian tôn làm “Thiên sư”, có rất nhiều người theo, dần dần tạo thành một tôn

giáo, lấy hiệu là “Thiên sư đạo”. Vì các đệ tử khi nhập học phải nộp năm đấu gạo, nên còn được đặt tên là “Ngũ đấu mễ đạo”, triều đình gọi là “giặc gạo”.

Sau khi Trương Lăng chết, nhi tử của ông ta là Trương Hành kế thừa việc truyền giáo lý, lại có Trương Tu là pháp sư quận Ba tham gia và truyền đạo rộng rãi, từ đó hình thành một thế lực tôn giáo không thể xem thường trong đất Thục. Trương Lỗ là con của Trương Hành, sau khi Trương Hành mất, Trương Lỗ tiếp tục truyền đạo. Lúc Lưu Yên vào Thục quốc diệt trừ cường hào, âm mưu cát cứ, đã phong cho Trương Lỗ làm Thúc nghĩa tư mã, Trương Tu làm Biệt bộ tư mã, phái họ tập kích Thái thú Hán Trung là Tô Cố. Trương Lỗ đánh một trận đã giết được Tô Cố, cắt đứt đường núi Bao Tà, nhưng đã không về Thành Đô phục lệnh Lưu Yên mà quay ra đánh úp và giết chết Trương Tu, sáp nhập giáo chúng, tự mình chiếm lấy Hán Trung. Lưu Yên có ý muốn làm một hoàng đế độc lập ngay tại đất Thục, việc Trương Lỗ cát cứ và cắt đứt con đường Bao Tà vừa hay giúp Lưu Yên có cái cớ để không phải cống nạp cho triều đình, mặc kệ mọi việc. Sau khi Lưu Yên chết, Lưu Chương tiếp tục cai quản đất Thục, oán hận Trương Lỗ không theo nên đã giết hết gia quyến của Trương Lỗ ở trong thành, hai nhà vì thế mà quay lưng với nhau. Do thế lực của Trương Lỗ lớn mạnh, Lưu Chương không thể đánh lại được; triều đình Tây Kinh cũng không có khả năng đánh dẹp nên đành phong cho Trương Lỗ làm Trấn dân trung lang tướng, tước Thái thú Hán Ninh, ngầm thừa nhận sự cát cứ của Trương Lỗ.

Trương Lỗ tuy trên danh nghĩa là Thái thú, nhưng thực tế lại xóa bỏ pháp lệnh của nhà Hán, dùng giáo lý để thống trị. Người mới nhập môn được gọi là “quỷ tốt”, người hiểu đạo sâu sắc gọi là “tế tửu”. Tế tửu cai quản giáo dân bộ chúng, ai cai quản nhiều quân được gọi là “trị đầu đại tế tửu”, Trương Lỗ dựa vào họ để quản lý người dân. Giáo lý của Thiên sư đạo đòi hỏi người theo phải thành tín, các tế tửu đều xây dựng kho cứu, cất trữ nhiều gạo thịt, người qua đường có thể tùy ý lấy dùng; phạm người có bệnh sẽ phải tự kể lại những lỗi lầm trong cuộc đời, cúng tế tam quan^(*); người phạm pháp thì tha lỗi hai lần, về sau còn tiếp tục phạm pháp mới dùng hình, hình phạt áp dụng cũng

chủ yếu là tu tâm sửa tính, tạo phúc cho mọi người. Những giáo lý này mặc dù có nhiều điều hảo huyền nhưng lại giản dị, công bằng, bảo vệ những người dân nghèo khổ trong thời loạn lạc, vì vậy Trương Lỗ có thể hùng cứ được ở Hán Trung gần ba mươi năm, tuy không đến mức của rơi ngoài đường không ai nhặt, nửa đêm không cần cửa đóng then cài, nhưng lòng dân đều thấy bình yên vô sự.

Nhưng giấc mộng lấy đạo trị dân này cũng sắp kết thúc, Hán Trung đang phải đối mặt với nguy cơ chưa từng có. Trương Lỗ sớm đã dự đoán được việc Tào Tháo sẽ tới xâm phạm, cho nên ông ta đã chi viện cho Mã Siêu, Hàn Toại và bộ tộc Khương, Đê quấy nhiễu vùng Quan Lũng nhằm tự bảo vệ mình. Nhưng đến nay, những lá chắn này đều bị đánh cho tan tác, đất Quan Tây không cách nào giữ nổi đã rơi vào tay Tào Tháo, Trương Lỗ chỉ có thể tự mình đối mặt với kẻ địch hùng mạnh.

Trương Lỗ liệu có khả năng đó sao? Kỳ thực ông ta chỉ có một nửa quận Hán Trung, tuy nắm được sở trị huyện Nam Trịnh và các thành tây bộ, nhưng hai huyện Thượng Dung, Tây Thành thuộc Trung bộ lại bị cường hào địa phương là Thân Đàm và Thân Nghĩa lũng đoạn, chẳng khác gì một biệt khu trong vùng cát cứ; đến vùng đất ở phía đông ngay từ hai mươi năm trước cũng đã bị Lưu Biểu chiếm giữ, lập thành quận Phòng Lăng do dòng dõi gia tộc quyền thế ở Kinh Châu là Khoái Kỳ làm Thái thú, cùng với việc Lưu Biểu bị tiêu diệt thì nơi đây cũng biến thành địa bàn của Tào Tháo. So với kẻ địch hùng mạnh thì nửa quận Hán Trung chẳng khác nào mảnh đất bé xiu, mặc dù có dãy núi Tần Lĩnh làm bình phong, nhưng có thể cầm cự được bao lâu?

Đầu tháng Ba, đại quân của Tào Tháo xuất phát từ Nghiệp Thành đã tiến xuống phía tây, hợp binh với quân ở Ung Châu và quân của Hạ Hầu Uyên. Tháng Tư, đại quân đến Trần Thương, một người túc trí đa mưu, dày dặn kinh nghiệm như Tào Tháo không chọn đường núi Bao Tà mà đi về phía tây Tản Quan, tiến vào quận Vũ Đô. Thủ lĩnh của Đê tộc là Đậu Mậu chiếm giữ Hà Trì không chịu khuất phục, phái quân ra nghênh chiến, bị đội quân tiên phong của Trương Cáp, Chu Linh đánh

cho tôi bời. Sau hơn một tháng ác chiến, cuối cùng Đâu Mậu đại bại, ông ta và một vạn quân dưới trướng đều bị quân Tào giết sạch.

Trận chém giết ở Hà Trì gây chấn động tây cương, các thế lực của bộ tộc Khương, Đê lâu nay không chịu khuất phục, giờ tận mắt chứng kiến sự tàn ác của Tào Tháo nên không dám làm càn, lần lượt phái người đến quy thuận, từ đó Vũ Đô rơi vào tay Tào Tháo - Hơn nữa, Hà Trì và Hán Trung chỉ cách nhau gang tấc, chỉ cần quân Tào phá được ải Dương Bình nằm ở phía đông nam Kỳ Sơn, Hán Trung coi như xong!

Ở phía nam, Lưu Chương vừa mới đầu hàng Lưu Bị, quyền lực các nơi đang được chuyển giao, vẫn chưa ổn định; quân Hàn Toại thất bại bỏ chạy về Tây Bình; Mã Siêu cũng đã đầu hàng Lưu Bị, lúc này cho dù Trương Lỗ có muốn liên minh cũng chẳng còn ai. Địch ngày càng đến gần, nhân tâm Hán Trung ngày càng dao động, đừng nói là dân thường mà ngay cả giáo chúng trung thành cũng đứng ngồi không yên, nếu quân Tào Tháo kéo đến đồ sát thì sẽ có kết cục thế nào? Phải chăng cũng chung số mệnh như Đâu Mậu? Không còn cách nào khác, Trương Lỗ đành tăng thêm quân đến ải Dương Bình, mặt khác triệu tập các đại tế tửu ở khắp nơi đến núi Hán Sơn ở Nam Trịnh tổ chức lễ đốt lửa, cầu xin thần linh che chở, vỗ về nhân tâm.

Lúc này, nghi lễ cúng tế tôn nghiêm đã kết thúc, ngọn lửa bập bùng dường như đã xua đi nỗi lo lắng của chúng nhân, những giáo chúng trung thành nắm tay nhau nhảy múa quanh đồng lửa, cao giọng ca hát và niệm chú cầu xin. Họ sớm đã quen với việc thống trị của Thiên sư đạo, cũng yên tâm với kiểu thống trị này, tin tưởng rằng chỉ cần tuân thủ giáo lý, chân thành cầu nguyện thì các vị thần linh sẽ giáng phúc ban lộc bảo vệ họ. Nhưng khi nhìn thấy ánh lửa đỏ rực và cảnh tượng các giáo đồ đang nhảy múa, giáo chủ kiêm thủ lĩnh Hán Trung là Trương Lỗ trong lòng vẫn vô cùng bất an. Cúng tế thiên quan liệu có giải trừ được họa này không? Trong lòng ông ta hiểu rõ hơn ai hết.

— Sư tôn...

Tiếng gọi phá tan dòng suy nghĩ của Trương Lỗ, quay đầu lại nhìn, không biết ba tể tửu mặc áo đen là Công tào Diêm Phổ, lòng sự Lý Hưu và tam đệ của ông ta là Trương Quý đã lặng lẽ đứng phía sau lưng từ lúc nào:

— Các người muốn nói gì?

Trương Quý và Lý Hưu không nói gì, cũng không dám nhìn thẳng vào Trương Lỗ mà đưa mắt sang nhìn Diêm Phổ - Diêm thị là dòng họ lớn ở quận Ba Tây, Diêm Phổ mặc dù tuổi tác chưa nhiều nhưng lại là thủ lĩnh của gia tộc, khi xưa lập công lấy Hán Trung cùng với Trương Lỗ, được phong làm Công tào, hơn nữa cũng giữ chức tể tửu trong giáo phái, là tâm phúc tin cậy của Trương Lỗ.

Nhưng hôm nay vị Công tào họ Diêm này cũng bần khoản, do dự hồi lâu mới nói:

— Mời sư tôn vào trong trại nói chuyện.

Trương Lỗ tu đạo đã lâu nên cũng rất thông minh, nghe những lời này của Diêm Phổ cũng đoán được tám chín phần, liền gật đầu cùng ba tể tửu vào trại, còn dặn dò những tể tửu khác:

— Ta cùng các tể tửu đây niệm mật pháp, không ai được vào.

Sau khi đuổi hết những người xung quanh đi, Diêm Phổ, Lý Hưu tự mình buông rèm, che cửa rất cẩn thận mới quay lại uốn gối, định quỳ xuống thì Trương Lỗ đã xua tay:

— Không cần sợ hãi, có gì cứ nói, có phải các người muốn khuyên ta đầu hàng Tào Tháo?

Câu này khiến Diêm Phổ, Lý Hưu trở tay không kịp, hai người cứ đứng ngây ra, không biết nói gì. Trương Lỗ bước đến cửa trại, giật mạnh rèm trướng, bước ra ngoài nhìn, thấy người dân vẫn đang vây quanh đồng lửa cầu khẩn, những tể tửu khác cũng tuân mệnh đứng cách xa trại; lúc này mới quay người thở dài, cười khổ:

— Nếu dân chúng biết giáo chủ thần thánh của họ sắp dâng đất cho kẻ khác thì trong lòng sẽ phẫn uất đến thế nào?

Lý Hưu nghe giáo chủ nói ra câu “dâng đất cho kẻ khác”, bèn thở dài, nói:

— Thái thượng lão quân(*) có dạy: “Khúc tắc toàn, ủng tắc trực, oa tắc doanh, tề tắc tân; thiếu tắc đắc, đa tắc hoặc đạt.”(*) Sư tôn là người ái mộ thánh đạo lại thường cứu tế dân đen, không nhẫn tâm nhìn binh đao loạn lạc làm hại dân, đó là đại đức. - Những lời lẽ lấy lòng đương nhiên vẫn phải nói, nhưng Trương Lỗ đầu hàng cũng là việc đáng chắng dừng, Lý Hưu không biết lúc này nên buồn hay vui, chỉ cúi đầu ra vẻ trầm tư.

Trương Lỗ lắc đầu:

— Chúng ta đều là người tu đạo, há có thể nói những lời đó? Thánh nhân có câu “Thượng đức bất đức, thị đức hữu đức.”(*) Chuyện đã đến nước này phải thuận theo tự nhiên, chẳng qua chỉ là để bảo toàn tính mạng, vậy còn nói gì đến chuyện có đức hay không?

Diêm Phổ dập đầu cúi lạy:

— Chúc mừng sư tôn. Thanh tịnh vô vi, lòng không tạp niệm, không bị mê hoặc bởi vinh nhục, ngài đúng là đã đạt tới cảnh giới thâm sâu. - Lý Hưu thấy họ đối đáp như vậy, trong lòng tự cảm thấy hổ thẹn.

Trương Lỗ chăm chú nhìn Diêm Phổ, trầm ngâm nói:

— Những lời năm xưa ông nói với ta, e rằng nay đã thành hiện thực... - Diêm Phổ gật đầu, nhớ lại chuyện mười mấy năm trước.

Lúc đó Trương Lỗ được triều đình “bổ nhiệm” làm Trấn dân trung lang tướng, Bàng Hi mấy lần sai quân đến giao chiến nhưng đều bị đánh bại, ngay cả cường hào họ Thân ở Thượng Dung cũng phải xin thề thành tâm quy phục, chẳng mấy chốc tiếng tăm oai hùng, mỗi ngày đều có nạn dân trèo đèo lội suối đến quy thuận; trùng hợp thay, lại có một người đào được miếng bảo ngọc óng ánh, trong suốt, người theo đạo đều nói đó là điềm lành, nên đã khuyên Trương Lỗ tự phong vương, xây dựng thiên đường, khiến Trương Lỗ trong lòng dao động. Nhưng Diêm Phổ lại can ngăn: “Mười vạn dân ở Hán Xuyên, đất đai phì nhiêu, của cải giàu có, bốn mặt hiểm trở. Nếu xưng thiên tử, có thể sẽ trở thành bá chủ như Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công; nhưng nếu sự việc không thành, sẽ có kết cục giống Đâu Dung, cuối cùng mất hết vinh hoa phú quý. Nay các quan

dưới trướng đều đức hạnh, tài năng, có tín đồ trung thành, như thế là được rồi, cần gì phải xưng vương? Nếu tự lập riêng một triều đình, không những lạm quyền của triều đình đại Hán mà còn là kẻ thù của cả thiên hạ, ngài chớ nên gây ra họa này.” Trương Lỗ thấy lời khuyên của Diêm Phổ chân thành, nên mới từ bỏ ý định xưng vương.

Nghĩ đến chuyện này, Trương Lỗ thở dài nói:

— May nhờ lời khuyên của ông mà ta mới không dấn vào vết xe đổ của Viên Thuật, mấy năm nay ta đã lĩnh ngộ nhiều điều, cũng biết thế nào là đủ rồi. Tam đệ nghĩ sao? - Thực ra mấy năm gần đây Trương Lỗ chuyên tâm tu đạo, bỏ sung cuốn sách gia truyền *Lão Tử* tưởng nhĩ chú, không còn cai quản nhiều việc quân chính, công việc trong quận do hai đệ là Trương Vệ và Trương Quý chủ trì. Hai người họ mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng có tài, đã biết bắt tay với các thế lực ở Ung, Kinh, nhưng dầu sao cũng chưa phải là đối thủ của Tào Tháo. Việc đã đến mức này, Trương Quý cũng im lặng, gật đầu đồng ý.

— Nếu đã như vậy... - Trương Lỗ lấy ra ấn tín Thái thú Hán Ninh trong túi nải cạnh sườn, - Xin làm phiền Diêm Tào công vất vả đến Vũ Đô một chuyến. Nhưng chuyện này, trước mắt đừng để giáo chúng biết, đợi ta dùng lễ cúng từ từ giảng giải.

— Xin tuân theo pháp chỉ. - Diêm Phổ đưa tay nhận lấy ấn tín, đột nhiên tám rèm vén lên, có hai người từ bên ngoài vội vàng xông vào. Người đi phía trước mặc áo đen, tóc tai rối bù, vẻ mặt lo lắng, đó là Trương Vệ - nhị đệ của Trương Lỗ, hẳn đã muốn vào trại thì không ai có thể ngăn cản; hơn nữa Trương Vệ còn dẫn theo một tướng lĩnh thân mặc khôi giáp, mắt hổ râu rậm, thân hình to lớn, đó chính là Bàng Đức - cựu tướng Lương Châu.

Trương Lỗ biết là nhị đệ không giống tam đệ, tính khí cục cằn, chắc chắn không tán thành việc đầu hàng, vội vàng giấu ngay ấn tín:

— Nhị đệ không ở ải Dương Bình trấn thủ, đến đây làm gì?

Trương Vệ lạnh lùng đáp:

— Đệ có chuyện gấp cần báo cáo huynh trưởng.

— Chuyện gì?

— Hàn Toại chết rồi. - Trương Vệ nghiêng răng nghiêng lợi, kể rõ sự tình: Thì ra Hàn Toại bất hòa với Diêm Hành, quân ít khó cầm cự, liền trốn đến Tây Bình nương nhờ bạn cũ là Quách Hiến. Sau đó, Hạ Hầu Uyên phát binh đánh Tống Kiến, Hàn Toại muốn cứu nhưng lực bất tòng tâm, lo lắng sinh bệnh, lại nghe đại quân của Tào Tháo đang đến, vừa sợ hãi vừa tức giận quá độ mà chết. Sau khi Hàn Toại qua đời, các thuộc hạ là Cúc Diễn, Tưởng Thạch, Điền Lạc, Dương Quý sợ quân Tào đến đánh nên đã cắt đầu Hàn Toại mang đến Vũ Đô đầu hàng Tào Tháo. Kể từ đó, thế lực của Hàn Toại hoàn toàn kết thúc.

Trương Lỗ nghe tin này sợ hãi tột độ, sau đó dần dần tỉnh tâm lại - cái gì đến cũng đến rồi, cái gì đi cũng đi rồi, quả là thời thế xoay vần. Nghĩ vậy, ông ta điềm tĩnh nói:

— Ta biết rồi, mời tam đệ mau trở về Dương Bình, canh phòng cẩn mật.

Trương Vệ đáp:

— Tiểu đệ binh ít, xin huynh trưởng phái tất cả binh mã nam chinh và quân các bộ ở Kinh Châu đến ả Dương Bình nghe lệnh.

Trương Lỗ đương nhiên không đồng ý:

— Dương Bình là nơi hiểm yếu, chỉ cần một vạn quân là đủ chống cự, quân Tào không thể công phá.

— Hừ! - Trương Vệ liếc nhìn Diêm Phốc:

— Tiểu đệ không sợ quân Tào đến, chỉ sợ có kẻ luồn ra! - Vừa rồi hắn đã nhìn thấy hai người trao đổi ấn tín.

Trương Lỗ biết không thể giấu được nên nói:

— Thái thượng lão quân nói: “Thượng thiện nhược thủy, lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ố, cố cơ vu đạo đạt.”(*) Chúng ta đều là những người tu đạo, lúc này cần lo lắng cho sự an nguy của giáo chúng, hà tất phải cố tranh đấu để mất cả chì lẫn chài?

Trương Vệ tức giận:

— Nếu đã như vậy, năm xưa nên về núi Học Minh ẩn cư, cần gì phải đến đây truyền đạo, phí hoài hai mươi năm?

Trương Lỗ điềm đáp đáp:

— Đệ nói cũng đúng, ngu huynh năm xưa đúng là chưa hiểu thấu danh lợi. Nếu đã biết những việc làm trước đây đều là vô nghĩa thì nên quay về thâm sơn cùng cốc, ở ẩn tu đạo thì hơn.

— Huynh... - Trương Vệ nổi trận lôi đình, không kiên dè gì nữa:

— Huynh tưởng mình là Thiên sư thật sao? - Hấn vừa nói dứt lời, Diêm Phổ sợ hãi thất sắc, vội vã kéo rèm xuống.

Trương Lỗ hơi cau mày, trong lòng bị dày vò ghê gớm, nhưng vẫn nén giận nói:

— Thật cũng được, giả cũng xong. Nhìn lên núi cao, tuy không thể trèo tới nơi, nhưng lòng đã hướng lên trên đó. Thái thượng lão quân dạy rằng: “Dũng vu cảm tắc sát, dũng bu bất cảm tắc hoạt đạt.”(*) Dựa vào thực lực của chúng ta, há có thể chống lại Tào Tháo?

— Vậy cũng phải thử! - Trương Vệ siết tay, gằn giọng nói, - Đại trượng phu dọc ngang ở đời, sao chưa đánh đã hàng, khom lưng uốn gối trước địch?

Lý Hưu nói chen vào:

— Thái thượng lão quân có dạy...

— Đủ rồi! Ta không muốn nghe mấy lời này của các ông! - Trương Vệ chỉ thẳng vào Bàn Đức, - Ngay cả khi tiểu đệ đồng ý đầu hàng, thì huynh hãy thử hỏi xem họ có đồng ý không?

Bàn Đức mặc dù lỗ mãng nhưng vẫn biết lễ nghĩa, chấp tay nói:

— Trước đây chúng tại hạ là quân của Kinh Châu, bị đẩy vào đường cùng chạy đến đầu quân cho sư tôn, đáng lẽ phải tuân theo lệnh của sư tôn. Nhưng chúng tôi năm xưa đã kết mối thù với Tào Tháo, sợ rằng không thể nín nhịn. Huống hồ Mã Siêu, Hàn Toại vốn có hận thù cũ với Tào Tháo, nay quân của Hàn Toại lại đầu hàng Tào Tháo, tất sẽ dùng những lời lẽ không hay để hãm hại chúng tại hạ, nên dù có quy hàng Tào Tháo thì tính mạng cũng khó bảo toàn. Đứng giữa sự sống và cái chết, chúng tại hạ buộc phải quyết chiến một phen! - Nói đoạn Bàn Đức lùi lại, đẩy Diêm Phổ đang đứng ở cửa, vén rèm che cửa

trại, lại nhìn thấy các cựu tướng của Quan Trung là Trình Ngân, Hầu Tuyền đang quỳ ngoài trại, thỉnh cầu đánh trận.

Kỳ thực những người này đều thật đen đủi, ban đầu bị Dương Phụ, Triệu Ngang đuổi khỏi Lũng Tây, không có gì trong tay mới theo Mã Siêu đến Hán Trung. Lúc mới đầu, Trương Lỗ rất trọng dụng Mã Siêu, thậm chí muốn gả con gái cho hắn, nhưng bị các nguyên lão trong giáo phái ngăn cản, cuối cùng bị nhờ nhàng. Trong lòng Mã Siêu không vui lại thêm Lưu Bị phái Lý Khôi đến lôi kéo, Mã Siêu liền nhân cơ hội đến Vũ Đô đóng quân, sau đó đi đường vòng đến Ba Trung đầu quân cho Lưu Bị. Nhưng lúc đi quá vội vàng, Mã Siêu chỉ mang theo tộc đệ là Mã Đại và huynh trưởng của Bàn Đức là Bàn Nhu, còn không thể lo nổi cho nhi tử và trắc thất ở Nam Trịnh, nói gì đến những người này.

Trương Lỗ nhìn những kẻ đứng xung quanh mình, không biết nên cười hay khóc, lại nhìn xuống dưới thấy các tướng Dương Ngang, Dương Nhiệm cũng đang quỳ ở đó, bèn hỏi:

— Sao các người cũng...

Dương Ngang nói:

— Dương Bình núi cao vực sâu, là nơi vô cùng hiểm trở, chẳng khác nào mười vạn binh mã, hà cớ gì phải đầu hàng? Xin ngài điều đại binh đến trấn thủ, mặt tướng sẽ điều động bố trí, đảm bảo không xảy ra sơ suất! - Giọng của Dương Ngang trầm bổng đầy khí thế, như thể không coi quân Tào ra gì. Rất nhiều giáo đồ và dân chúng không hiểu việc gì, nhưng cũng lũ lượt vây quanh.

Lý Hưu thấy tình hình như vậy, cũng vội vàng tranh luận với Dương Ngang:

— Mảnh đất bé tí ấy có thể giữ được một lúc, nhưng liệu có giữ được cả đời? Năm xưa Cao Cán ở Tịnh Châu có ải Hồ Quan thuộc dãy Thái Hành nổi tiếng hiểm trở, cuối cùng vẫn bị...

— Thôi đi! - Trương Lỗ đưa tay ngăn Lý Hưu, - Nếu vẫn có ý muốn đánh, vậy các người đi lĩnh quân đi. Nhưng khi chiến loạn xảy ra, dân chúng là người khổ nhất, các người phải xem

tình hình, có thể đánh hầy đánh, không thể đánh thì phải lấy tính mạng của bách tính làm trọng.

— Xin tuân lệnh pháp chỉ! - Các tướng đồng thanh, vây quanh Trương Vệ, Dương Ngang rồi cùng đi.

Đội chúng nhân đi xa hẳn, Lý Hưu mới hỏi:

— Ý sư tôn đã quyết, sao còn nghe theo đám phàm phu tục tử kia để rước lấy họa?

Trương Lỗ không muốn nghe, chỉ lắc đầu thờ dài:

— Đã muộn rồi, ông hãy dẫn giáo chúng về thành đi. - Nói xong liền ra khỏi trại, dẫn theo các tế tửu xuống núi.

Lý Hưu vẫn muốn đuổi theo để hỏi, nhưng bị Diêm Phổ kéo lại:

— Thái thượng lão quan đã dạy: “Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện đạt.”(*) Hà tất ông phải tranh cãi với đám người đó làm gì?

— Nhưng...

Diêm Phổ bịt miệng Lý Hưu:

— Luật lệnh ban ra, không thể thay đổi. Chúng ta hãy thuận theo tự nhiên, xem thời cơ mà hành động.

— Ấy dà! Lý Hưu cũng chẳng còn cách nào khác, thờ dài rồi bỏ đi.

Diêm Phổ bề ngoài vẫn tỏ vẻ thâm sâu khó lường, nhưng trong lòng đã cảm thấy lo sợ: Vừa rồi có bao nhiêu giáo đồ vây quanh, nếu họ thấy huynh đệ Trương Lỗ tranh chấp thì sẽ suy nghĩ thế nào? Lý Hưu hiểu biết nông cạn, những chuyện thế này há có thể hỏi sư tôn trước mặt bao người? Lẽ nào Trương Lỗ lại thừa nhận không đấu với Tào Tháo trước mặt mọi người? Thần thánh không thể không được tôn trọng, một khi sự thật được lộ ra, cả tín ngưỡng sẽ sụp đổ, giáo chúng cũng sẽ bỏ đi hết! Hán Trung khó mà bảo toàn, nhưng Thiên sư đạo vẫn phải Lưu truyền, ngay cả đến đạo còn không giữ được thì tâm huyết ba đời của Trương thị chẳng phải sẽ tan thành mây khói? Cung đã lên dây không thể không bắn, đành đi bước nào hay bước đó!

Gặp trở ngại tại ải Dương Bình

*Sáng lên Tản Quan san,
Đường đi thật gian nan!
Trâu mệt không buồn bước,
Xe trượt xuống khe núi.
Ta nghỉ trên phiến đá,
Gảy đàn cầm năm dây.
Làm một điệu Thanh giác(*),
Nhạc say sưa buồn bã.
Lời ca tỏ lòng này,
Sáng lên Tản Quan san...
Muốn lên núi Thái Hoa,
Theo thần tiên du ngoạn.
Qua núi Côn Luân,
Đến chốn Bồng Lai.
Phiêu diêu tám cực,
Cùng với thần tiên.
Muốn có thuốc lạ,
Thọ mãi không già.
Lời ca tỏ lòng này,
Muốn lên núi Thái Hoa...(*)*

Tiếng ngâm cao vút, thê lương vọng lại trong thung lũng, lũ chim giạt mình đập cánh loạn xạ, bay lượn mấy vòng nhưng không tìm được đường thoát khỏi nơi sơn cốc tựa như chiếc lồng hẹp này, lao hết vào vách núi này đến vách núi khác, cuối cùng lọt xuống giữa rừng núi âm u, kêu chí chách mấy tiếng rồi hoảng loạn chải vuốt lại bộ lông.

Có lẽ sự chống cự của Trương Lỗ chỉ là do bị ép buộc, không còn cách nào khác, nhưng thực tế điều đó lại đem lại cho Tào Tháo không ít phiền phức. Theo như lời của Trương Vệ, Dương Ngang, địa thế hiểm trở của ải Dương Bình đúng là

hiểm gặp, phía bắc là dãy Tần Lĩnh trải dài vô tận; nếu tấn công từ quận Vũ Đô, chỉ có thể đi theo con đường phía đông nam Kỳ Sơn, hơn nữa con đường này chạy theo hình núi, càng đi càng hẹp, quanh co cho đến phía trước ải Dương Bình, chẳng khác gì đi vào mê cung, chưa kể núi Ba và núi Kê Công án ngữ hai bên trái phải, không có cách nào qua được.

Quân Tào ra khỏi ải Tản Quan từ tháng Tư, trèo đèo lội suối tấn công Đâu Mậu, mặc dù đánh nhanh thắng nhanh nhưng cũng chịu không biết bao nhiêu vất vả, lại gặp phải cửa ải hiểm hóc này nên cũng cảm thấy lực bất tòng tâm. Điều khiến Tào Tháo phiền muộn nhất là khi hợp quân với Hạ Hầu Uyên, cự tướng của Ung Châu là Khương Tự và Lương Khoan lại khẳng khẳng nói ải Dương Bình dễ đánh, vì khoảng cách giữa hai ngọn núi ở hai đầu bắc nam cách xa nhau, đủ để đại quân bày binh bố trận. Nhưng khi đến đây, Tào Tháo mới tận mắt chứng kiến mọi việc không phải như vậy. ải Bình Dương nằm ở trong khe núi, khoảng cách giữa hai đầu bắc nam cách nhau không quá nửa dặm, chiến hào, cự mã bố trí dày đặc, trên thành chất đầy gỗ đá, một người giữ ải vạn kẻ khó qua, hoàn toàn không thể ra tay, chỉ có một cách duy nhất là đánh phá hai bên chân núi rồi tấn công từ ba mặt.

Nhưng Trương Vệ và Dương Ngang đã dự liệu được mưu đồ của Tào Tháo, nên đã điều tất cả binh mã từ Hán Trung, ngay cả quân còn lại ở Lương Châu cũng được điều đến để tu sửa lại hơn mười dặm công sự ở hai bên sườn núi ải Bình Dương để phòng ngự. Phóng mắt ra xa, cung nỏ, hàng rào bố trí xen kẽ, khắp núi đều cắm cờ trận, canh phòng cẩn mật, không có chỗ nào sơ hở. Quân Tào dựng trại ở ngọn núi phía tây, nhưng đối đầu như vậy cũng chẳng giải quyết được việc gì, Tào Tháo đành sai Trương Cáp, Chu Linh, Từ Hoảng, Ân Thụ, Lộ Chiêu dẫn theo một số binh lính ngày đêm thay nhau tấn công. Khó khăn nhất là quân lương không đủ, lương thực vận chuyển từ Quan Trung đến đây qua bao nhiêu cửa ải, tiêu hao sức lực đã đành, mỗi ngày chỉ tính riêng số xe lương bị rơi xuống vực cũng nhiều vô kể; may mà sau khi đầu hàng, các bộ lạc của tộc Đê đã dâng không ít bò dê, bằng không quân Tào sớm đã không cầm cự nổi. Đối mặt với tình hình này, tâm trạng

Tào Tháo ngày càng khó chịu. Cố nhiên chiến sự khó khăn, nhưng so với việc năm xưa đánh Cao Cán ở Hồ Quan, hay đánh Ô Hoàn ở ngoài biên ải thì tình thế lúc này vẫn còn sáng sủa hơn. Khi xưa, ông không ngại gian khổ, đích thân chỉ huy trận đánh, nhưng nay không thể có lại dũng khí đó.

Ngay từ khi khởi binh ở Nghiệp Thành, có quá nhiều chuyện chất chứa trong lòng giày vò Tào Tháo, lại thêm đường xa mệt nhọc, không hợp thổ nhưỡng, nóng lạnh thất thường, khiến tâm trạng ông càng thêm ủ dột. Ngày trước khi ở trong quân, dù có gặp khó khăn bằng trời ông cũng không để ảnh hưởng tới việc ăn uống, ngủ nghỉ; nhưng bây giờ đã khác, có lẽ sức khỏe của ông ở tuổi ngoài sáu mươi đã kém đi nhiều, chỉ cần nhắm mắt lại là mọi chuyện phiền muộn cứ hiện ra trước mắt, thường trần trọc mất ngủ cả đêm, nếu như không có huynh đệ Hạ Hầu san sẻ gánh nặng, và những thân tín như Khổng Quế, Vương Xán, Đổng Tập ở bên hầu hạ thì ông cũng không biết vượt qua những ngày tháng này bằng cách nào.

Các tướng luân phiên đánh trận hai ngày hai đêm, binh lính tử thương đã quá năm nghìn người mà công sự phòng thủ của kẻ địch vẫn không hề suy chuyển. Buổi sáng ngày thứ ba, Tào Tháo đến dốc núi quan sát, ngâm một bài Thu hồ hành; đúng là một bài thơ hay, đoạn đầu ca thán sự vất vả của việc hành quân, đoạn sau ca ngợi cảnh tượng thần tiên, tiếng ngâm cô tịch, thể lượng vang khắp sơn cốc, đã ảnh hưởng đến tâm trạng của quân sĩ.

Thế nhưng, Ngụy Công có thơ thì mọi người phải khen. Vương Xán nghĩ nát óc hồi lâu mới ca ngợi rằng:

— Câu: “Muốn lên núi Thái Hoa, Theo thần tiên du ngoạn” thật xuất thần. Chúa công lòng luôn hướng về bách tính và nổi thống khổ của họ, nên không màng đến chuyện du hí cùng thần tiên, quả là đáng kính, đáng kính. - Tuy ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng Vương Xán lại bồn chồn không yên: Tào Mạnh Đức vốn không tin vào thiên mệnh, nay lại ca ngợi thần tiên, chẳng phải mâu thuẫn sao? Đúng là già rồi nên cũng thay đổi tính khí.

Tào Tháo không nghĩ nhiều như vậy, chỉ nói lấy lệ mấy câu rồi quay đầu nhìn Khổng Quế:

— Vẫn chưa có hồi âm của Hoàng Phủ Long sao? Rốt cuộc đã có chuyện gì?

Khổng Quế lúc đầu cũng chỉ thuận mồm nhắc đến ông ta để làm vui lòng Tào Tháo, ai biết được Hoàng Phủ Long còn sống hay chết, mà dù còn sống thì ở trong thời tao loạn này có lẽ ông ta cũng đã chuyển chỗ ở, Dương Thu biết gửi thư đi đâu? Nhưng Tào Tháo lại cho là thật, hai ba hôm lại hỏi, khiến cho Khổng Quế cũng phải nói bừa:

— Xin chúa công đợi thêm, năm xưa Chu Văn Vương mời Lã Vọng còn tự tay dắt ngựa, mặc dù ngài không có nhiều thời gian như Chu Văn Vương hay Chu Công, nhưng xin hãy nhẫn nại. - Nói xong lén nháy mắt với Vương Xán.

Vương Xán sớm đã thấy chuyện này có gì đó bí ẩn, nhưng cũng không thích kiêu nịnh nọt thái quá của Khổng Quế nên vờ như không thấy, cũng chẳng nói gì thêm, khiến Khổng Quế run lập cập. Tào Tháo nghiêm giọng khiển trách:

— Tên tiểu tử nhà người chỉ biết nói lời ngọt xớt, lời nói chỉ đáng tin nửa phần! Nếu còn dám lừa gạt ta, hãy xem ta lột da rút gân nhà ngươi! - Thực ra cũng khó trách Tào Tháo nóng tính, vì từ sau đêm hôm đó, tay của ông vẫn chưa hết đau nhức. Nhưng Tào Tháo rõ hơn ai hết, chuyện bệnh tật không thể nói với bất cứ người nào, nếu truyền ra ngoài, không những làm lòng quân lo ngại mà văn võ bá quan ở Nghiệp Thành cũng sẽ tìm đường thoát cho riêng mình, chuyện hai con tranh vị càng khó khống chế.

Tào Tháo đang khiển trách Khổng Quế, thì Đồng Tập đột nhiên chỉ về phía trước:

— Chúa công hãy xem, quân ta lại bắt đầu tấn công. - Quân Tào đã thay nhau tấn công ngày đêm, cứ nghỉ nửa canh giờ lại ra trận, đây cũng là một lợi thế khi có đông quân, mười mấy vạn quân giao chiến với hai vạn quân địch, luân phiên giáp công khiến Trương Vệ hao binh tổn tướng.

Tiếng chém giết vang lên tứ phía, cờ xí lác lác, một đội quân năm nghìn người đang từ chân núi phía bắc Dương Bình xông

lên. Tào Tháo nhìn thấy trên cờ có chữ “Triệu”, đoán là quân của Triệu Ngang xuất trận. Sau khi Vi Khang chết, trong đám quân ở Ung Châu chiến đấu với Mã Siêu, Hàn có Triệu Ngang và Dương Phụ lập công lớn nhất, đặc biệt là Triệu Ngang, nhi tử của ông ta bị Mã Siêu bắt làm con tin, nhưng vẫn không dè dặt mà cùng thê tử là Vương thị ra trận, chiến đấu kịch liệt với Mã Siêu hơn ba mươi ngày ở Ký Thành, cuối cùng được Hạ Hầu Đôn cứu viện. Tất nhiên, họ đã phải trả cái giá rất lớn. Vì chư tướng Ung Châu đã giết cả nhà Mã Siêu nên gia quyến của họ cũng bị giết sạch. Nhi tử của Triệu Ngang bị giết, thân mẫu của Khương Tự cũng bị Mã Siêu giết, gia quyến của Doãn Phụng cũng bị giết không chừa một ai, Dương Phụ dẫn theo tám huynh đệ đồng tộc ra trận, kết quả bảy người bỏ mạng trên sa trường. Chính vì vậy mối thù giữa họ và Mã Siêu là không đội trời chung, càng hận Trương Lỗ đã kích động Mã Siêu làm loạn, do đó đã cố tình tô vẽ những lợi thế, tìm đủ mọi cách để dụ Tào Tháo đến đây, Tào Tháo biết Triệu Ngang dốc toàn tâm toàn lực nên cũng mỗi mắt trông chờ.

Giữa thâm sơn cùng cốc vang lên tiếng gào thét chấn động, Triệu Ngang đích thân dẫn quân điên cuồng xông lên đồi. Nhưng địch ở trên cao, tên bắn xuống như mưa, binh sĩ leo lên đồi đã mất nhiều sức lực, chỉ có thể đỡ được phần nào mưa tên, vừa phá được hai đường cự mã đã bị thương và chết một phần. Triệu Ngang gạt những mũi tên bắn tới, không hề sợ hãi, nhưng tướng sĩ mỗi lúc lại bị thương nhiều hơn, khi lên được trên đồi chỉ còn lại hơn trăm người. Số quân ít ỏi này không thể chống đỡ nổi, quân địch xếp thành hàng, thọc mâu dài qua hàng rào, đẩy lui được bọn họ. Triệu Ngang dường như cũng trúng tên, ôm lấy bả vai, ngậm ngùi chạy xuống núi. Quân lính tan tác, bị thương phải đến ba phần.

Không đợi cho quân của Triệu Ngang rút hết, thống soái tiền quân là Hạ Hầu Uyên sớm đã sai đội thứ hai do mãnh tướng Hà Bắc là Chu Cái xuất chiến. Chu Cái vẫn dùng năm nghìn người tấn công vào khe hở mà Triệu Ngang đã mở ra. Mặc dù quân chính quy của Tào doanh không mạnh nhưng trận thế bố trí trật tự, phía trước dựng khiên, ở giữa mâu dài, phía sau cung nỏ, vững vàng bày trận tiến lên. Nhưng quân của Chu

Cái chưa lên được lưng chừng núi, đã nghe thấy tiếng ầm ầm của những tảng đá từ bên trên lăn xuống. Không cần biết có va phải ai hay không, chỉ nhìn đá lăn cũng đủ kinh hãi, quân Tào vừa rồi còn điềm tĩnh, lúc này đã cuống cuống, dao động. Có người kinh qua trận mạc, biết cách trốn chạy, vội vàng tìm cây to để nấp sau; có kẻ không biết thì chạy đông chạy tây; có người quay đầu bỏ chạy, đá còn chưa lăn đến đã tự mình ngã lăn quay xuống núi. Binh đao vung vãi khắp nơi thì còn đánh đấm gì?

Đội quân của Chu Cái vừa lăn vừa trèo xuống, lại nghe tiếng gào thét ầm ỹ, Lộ Chiêu thống lĩnh đội quân thứ ba lại nhất tề đánh lên. Nhưng quân địch sớm đã nhân lúc quân Tào bỏ chạy để di chuyển hàng rào, cự mã, che lấp những khe hở, nên có bị tấn công cũng chẳng sao.

— Hồi doanh! - Tào Tháo không thể quan sát thêm được nữa, ôm chặt lấy cánh tay trái đang tê buốt, Hứa Chử đỡ ông lên ngựa; trên đường về cũng không thềm để ý Khổng Quế, Vương Xán nói gì, cho đến khi về trước trướng trung quân mới nói, - Gọi Lĩnh quân hướng đạo Tô Tắc đến đây cho ta.

Tô Tắc tự là Văn Sư, nhân sĩ Quan Trung, ban đầu nhận chức Thái thú Tửu Tuyền, sau chuyển đến các quận An Định, Vũ Đô, những nơi này đều xa xôi, triều đình không quản lý hết được, nhưng Tô Tắc luôn một dạ trung thành. Tào Tháo nể tình ông ta thông thuộc địa hình nơi đây, lại có tài cán, nên lệnh cho làm hướng đạo, sau này còn muốn giao phó thêm trọng trách. Tô Tắc được đối đãi trọng hậu, mọi người tự nhiên cũng tôn kính ông ta, Vương Xán cười nói:

— Không cần sai cận vệ, để tại hạ đi. - Vừa quay người đi đã thấy Lộ Túy dắt theo một con vật hình dáng kỳ quái tiến vào doanh.

Vương Xán tò mò hỏi:

— Đây là con gì?

— Con lừa.

— Lừa nào có hình thù như vậy?

Lộ Túy cười nói:

— Đây là loài lừa rừng chỉ có ở đây, to hơn lừa ở Trung Nguyên nhưng tai ngắn hơn, đuôi dài hơn, toàn thân lông vàng, bước đi chắc nịch, sức kéo hơn cả trâu ngựa. Trong trại của Khương Tự cũng có mấy con, đều đã được huấn luyện. Ta thấy hay hay nên cưới đến đây.

Vương Xán nghe thấy vậy hai mắt sáng lên, tiện tay ngắt mấy ngọn cỏ, dứ dứ miệng lừa, rồi cầm roi ngựa khễ cọ vào mũi nó. Con lừa bị chọc tức, rướn cổ kêu “í ồ... í ồ..” Nó kêu một tiếng, Vương Xán cũng bắt chước kêu theo, khiến con lừa lại càng kêu dài hơn.

Đỗ Tập cũng bật cười:

— Không thích nghe đàn sáo, bát âm mà lại thích nghe tiếng lừa, Vương Trọng Tuyên đúng là kỳ lạ! Vừa nhận lệnh của Ngụy Công mà nghe tiếng lừa đã quên sạch, thôi để ta đi mời Tô tiên sinh vậy.

Tào Tháo bắt giặc nhử mày, nhưng mấy trò vật vãnh này cũng chẳng sao, nên lắc đầu đi vào trướng. Chưa kịp ngồi xuống thì Chủ bạ Lưu Hoa đã vội vã chạy vào:

— Thưa, tướng quân Tào Nhân ở Kinh Châu có tin cấp báo, hai nhà Tôn, Lưu đã đánh nhau!

Sau khi đón được muội muội về, Tôn Quyền bắt đầu dụng binh với Kinh Châu, ông ta lệnh cho Lã Mông dẫn hai vạn quân tinh nhuệ của Tiên Vu Đan, Từ Trung, Tôn Quy, tập kích ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương. Thái thú Trường Sa Liêu Lập ở dưới trướng Lưu Bị, do binh ít không chống cự được nên đã bỏ thành mà chạy; Quế Dương vốn là vùng quản hạt của Triệu Vân, nhưng số quân đang đóng rất mỏng nên bị Lã Mông đánh bại; duy chỉ có Thái thú Linh Lăng là Hách Phổ kiên quyết giữ thành, bị quân Giang Đông bao vây. Quan Vũ đóng ở Kinh Châu nghe tin này lập lực điều ba vạn binh mã đến Ích Dương, nhưng Tôn Quyền sớm đã phái Lỗ Túc dẫn một vạn quân đóng tại Ba Khâu, trận huyết chiến giữa hai nhà Tôn, Lưu khó mà tránh khỏi.

Tào Tháo đọc xong quân báo, trầm giọng nói:

— Quân ta qua Vũ Đô, Tôn Quyền bèn cướp ba quận. Lưu Bị sợ ta cướp Hán Trung, một khi đánh nhau sẽ không thể chiêu

cổ hết mọi việc, chắc chắn sẽ giảng hòa với Tôn Quyền, đất đã mất khó lấy lại được. Ta nóng ruột nóng gan đích thân đến biên cương, để thẳng nhãi Tôn Quyền nhân cơ hội chiếm được ưu thế, quả là đáng hận!

Lưu Hoa nói:

— Tôn Quyền đã chiếm được hai quận, Lưu Bị không thể không cứu, nếu quay lại Kinh Châu sẽ mất thời gian, chúng ta cứu nhân cơ hội này đoạt lấy Hán Trung, sau đó tiến thẳng vào đất Thục, Lưu Bị ắt phải thất bại.

— Ấy dà... Tin báo này mãi mới đến nơi, ít nhất cũng đã qua nửa tháng, hiện nay tình hình ra sao cũng không biết chắc. Hơn nữa, ải Dương Bình dễ đánh thế sao? Cho dù lúc này có đoạt được Hán Trung, tình thế thay đổi, Tôn Quyền sẽ mưu lấy Hoài Nam của ta, cuộc độ sức giữa ba nhà càng trở nên rắc rối, há có thể dễ dàng? - Tào Tháo càng nghĩ càng rối, đành thở dài ngồi xuống, chỉ tay lên vai trái, Khổng Quế lập tức chạy đến bóp vai.

Đúng lúc này, Đổ Tập đưa Tô Tắc đến, theo sau là Dương Tu cúi đầu không dám lại gần. Tô Tắc chấp tay hành lễ:

— Chúa công có gì dặn dò?

Tào Tháo chỉ chăm chú nhìn Dương Tu, lúc sau mới định thần lại, - Quân ta đã tấn công ải Dương Bình hai ngày nay, thương vong nhiều mà chưa có kết quả. Người có biết con đường nào khác có thể vòng ra sau lưng địch, đánh thẳng vào Nam Trịnh không? Thà mạo hiểm một chút còn hơn là chôn chân tại đây.

Tô Tắc cũng chẳng có cách nào:

— Nếu có đường khác thì tại hạ sớm đã nói, thực sự chỉ có duy nhất con đường này. Hán Trung vốn có nhiều núi, nhưng đoạn từ Dương Bình đến Nam Trịnh là hiểm trở nhất, phía bắc có dãy núi lớn chắn ngang. Phía đông là Thượng Dung, thung lũng khúc khuỷu, rừng sâu kín lối, ngay cả phát binh từ Phòng Lăng cũng không dễ tiến vào. Phía tây chính là ải Dương Bình, dựa vào núi Kê Công, bốn bề hiểm trở, nếu đi về phía nam còn có núi Mễ Thương, núi Thiên Đẳng, núi Định Quân, núi Ba...

— Thôi, thôi! - Tào Tháo xua tay, lúc này chỉ cần nghe thấy từ “núi” đã đủ đau đầu, - Mấy tên tướng Ung Kinh nói năng bừa bãi, khẳng khẳng rằng Hán Trung dễ lấy, xem ra là đoán bừa rồi.

Lưu Hoa hiển kế:

— Quân ta có gần mười vạn, còn binh mã của Trương Lỗ rất ít, sao ta không chia quân tiến đánh từ hai ngả bắc nam, quyết chiến lâu ngày tất sẽ phá được ải này.

— Tiến công kịch liệt sẽ phải trả cái giá rất lớn, để giết được một nghìn quân địch, quân ta sẽ mất gấp đôi số quân, cho dù có lấy được ải Dương Bình nhưng bị tổn thất quá nhiều sẽ làm tổn hại sĩ khí, nếu đánh tiếp Miến Dương, Nam Trịnh sẽ càng khó khăn. Huống hồ người Đê tuy đã đầu hàng nhưng vẫn chưa phục, nếu cứ kéo dài sẽ phát sinh nhiều chuyện... Khó... khó thay! - Tào Tháo nhíu mày.

Lưu Hoa thăm dò ý tứ, thấy tình hình này vội nói:

— Mấy ngày nay chúa công đã vất vả, cần chú ý giữ gìn quý thể, tại hạ sẽ cùng các tướng bàn bạc xem có cách gì không. - Nói rồi ra hiệu cho Đỗ Tập, Tô Tắc lui ra ngoài, để Tào Tháo được yên tĩnh một mình. Ba người nhanh chóng hành lễ cáo lui.

— Khoan đã! - Tào Tháo chỉ tay, - Đức Tổ ở lại.

— Rõ. - Dương Tu nuốt nước miếng, cúi đầu tiến lên phía trước.

Tào Tháo giận dữ nhìn Dương Tu, cơn thịnh nộ bỗng chốc trào lên. Khổng Quế đang bóp vai cho ông cũng cảm thấy không khí có phần khác lạ, không dám nói gì. Trong trại yên ắng, chỉ nghe thấy tiếng lửa kêu bên ngoài.

Một lúc sau, Tào Tháo đột nhiên đẩy Khổng Quế ra:

— Người cũng đi ra!

Khổng Quế ngã phịch xuống đất, lúc bò dậy cũng không dám đáp lời, vội vã ra ngoài.

Trong trường lúc này chỉ còn Tào Tháo và Dương Tu, Dương Tu không dám chậm trễ, lập tức quỳ xuống dập đầu:

— Hạ thần có tội! - Câu này thật khó thốt ra, ông ta tự biết mình tội nghiệt quá nặng, trên đường mấy lần muốn thỉnh tội

với Tào Tháo nhưng chưa có cơ hội. Mấy ngày nay mất ăn mất ngủ, dò đoán tâm ý của Tào Tháo, cuối cùng cũng quyết định lộ diện.

— Hừ! - Tào Tháo nhìn Dương Tu đang quỳ mọp dưới đất, cơn giận từ từ dâng lên, chỉ hận không thể bắt đến nha môn lập tức chém đầu. Thực tế ông không thể làm như vậy, vì phải hỏi rõ xem tại sao Dương Tu lại biết chuyện Hình Dung mật tấu, và quan trọng hơn là vì chuyện lập người kế vị còn chưa có quyết định rõ ràng, mà ai cũng biết Dương Tu và Tào Tháo có quan hệ thân thiết, nếu lúc này giết Dương Tu, các quan lại khác nghe thấy động tĩnh sẽ lại kéo hết theo Tào Phi!

Bên ngoài tiếng lừa vẫn kêu từng hồi, Tào Tháo hằm hằm đứng dậy, vòng qua soái án đến bên cửa trướng, nói giọng lạnh lùng:

— Còn để nó kêu nữa, ta sẽ đánh chết hai người và con lừa kia! - Vương Xán và Lộ Túy sợ xanh mặt, vội vàng dắt lừa đi thẳng, ngay cả Hứa Chử đứng bên cạnh trướng cũng giật mình sợ hãi.

Tào Tháo kéo rèm trướng, nhìn chằm chằm vào gáy Dương Tu, im lặng hồi lâu mới gằn giọng hỏi:

— Người biết mình mắc tội gì chứ?

— Tự tiện bàn việc quân cơ, kết giao với chư hầu. - Dương Tu không trốn tránh.

— Tội này xử lý thế nào?

— Tội này đáng chết... Nhưng trước khi chết, xin cho hạ thần được nói lời thật lòng.

— Nói đi!

— Đa tạ chúa công. - Dương Tu không dám đứng dậy mà vẫn quỳ dưới đất nói:

— Thuộc hạ khẩn cầu chúa công sớm quyết định lập Lâm Tri hầu làm người kế vị!

— Sao? - Tào Tháo ngạc nhiên, - Chuyện đến mức này mà người vẫn còn dám nói những lời đó?

Dương Tu đã nghĩ kỹ, lúc này nếu yếu mềm sẽ càng dễ chết, thà rằng cứ mạnh dạn đứng về phía Tào Tháo, không những quang minh chính đại mà còn có thể được nhìn nhận

như một trung thần, chưa biết chừng việc xấu sẽ thành tốt. Nghĩ đến đây, Dương Tu vững dạ hơn, thao thao bất tuyệt:

— Thần không sợ bị giết, nhưng chỉ mong Đại Ngụy có một bậc minh chủ hiền năng, xứng đáng làm người kế thừa cơ nghiệp của chúa công! Lâm Tri hầu tận tâm với nước, trí tuệ hơn người, ân đức ban phát khắp nơi, phóng khoáng độ lượng. Chẳng những thơ phú phong nhã xưa nay đứng đầu, ca ngợi đại nghĩa, lời lẽ trau chuốt mà phẩm hạnh cao khiết, là người tài đức song toàn, khôi ngô tuấn tú. Nếu tam công tử có thể làm minh chủ của thiên hạ thì hạ thần chết cũng có gì đáng tiếc?

Tào Tháo lạnh lùng đáp:

— Lẽ nào người chưa từng nghe câu: “Thị quân số, tư nhục hĩ; bằng hữu số, tư sơ hĩ đạt.”(*) Có sao người lại muốn giúp Lâm Tri hầu đến vậy?

Dương Tu giật mình, đáp:

— Thần không dám lừa gạt chúa công, quả là thần và Lâm Tri hầu giao thiệp thân thiết, nhưng thần không phải là kẻ hạnh tiến, không toan tính vinh hoa, không cầu mong bổng lộc, mà chỉ động lòng trước phẩm hạnh và tài đức của Lâm Tri hầu. Mỗi lần cùng Lâm Tri hầu bàn luận chuyện trong thiên hạ, thần đều cảm thấy rất tâm đắc, càng tiếp xúc càng thấy công tử là một người lương thiện, thực là viên ngọc trong đá. Thần có thể bị giết, nhưng nếu chúa công vì sự gian lận của thần mà tức giận Lâm Tri hầu thì nghìn năm sau thần vẫn không hết tội!

Tào Tháo nghe xong, chậm rãi ngồi xuống ghế, thầm nghĩ Dương Tu không màng đến phúc họa của bản thân, một lòng trung thành với Tào Thực, có thể coi là kẻ dám làm dám chịu. Những người nắm đại quyền trong thiên hạ đều coi trọng chữ “trung”, chỉ cần không làm trái với chữ “trung” thì tất cả những lỗi lầm khác đều có thể khoan dung; những lời của Dương Tu đã đánh đúng vào điểm yếu của Tào Tháo, giọng ông cũng không còn gay gắt như trước:

— Người nói người không dám lừa gạt ta, vậy việc tiết lộ quân cơ, làm giúp đáp án, có được coi là lừa gạt không?

Dương Tu đã tính đến việc sẽ bị hỏi câu này nên nhanh chóng đáp:

— Thừa, đương nhiên là không được phép, nhưng Lâm Tri hầu được thừa hưởng sự sáng suốt của chúa công, nói năng ngay thẳng, không nịnh nọt bề trên, không cầu kết với kẻ dưới, không biết làm bộ làm tịch, càng không biết luồn cúi kiếm lợi, chỉ biết dốc sức làm việc vì chúa công, cho nên thần không đành lòng, sợ chúa công sẽ không nhận thấy điểm này của Lâm Tri hầu, nên thần mới mạo phạm... - Những lời này có đến ba phần là thật, nếu nói về việc kết giao thì đúng là Tào Tháo không giỏi làm bộ làm tịch.

Lời đáp của Dương Tu không chút sơ hở, Tào Tháo cũng không biết nói gì hơn, đặc biệt là khi nghe bốn từ “làm bộ làm tịch”, trong lòng ông lại có chút nghi hoặc: Lẽ nào hôm tiễn ta, Tử Hoàn lại cố tình giả bộ?

Dương Tu vẫn quỳ mọp dưới đất, mặc dù không quan sát được sắc mặt của Tào Tháo nhưng thấy không khí bỗng im lặng, cho rằng ông đã nghĩ thông, bèn mạnh dạn lết gối lên phía trước, nói:

— Họ Dương nhà thần là danh gia vọng tộc ở Hoằng Nông, nhưng trong thời tao loạn có chút công lao. Gia phụ che chở cho thiên tử, sau lại xin cáo bệnh xin về ở ẩn, lại có hiềm khích với chúa công nên thần vốn chẳng trông mong gì về tiền đồ. Tuy nhiên, chúa công đã không để bụng chuyện trước đây, vẫn nhận thần làm thuộc hạ, trọng dụng giao việc cho thần, thần luôn cố gắng tận lực báo đền ân đức đó...

Tào Tháo nghĩ bụng: Ta suýt nữa quên mất, Dương Tu là hậu duệ của họ Dương ở Hoằng Nông. Dương Chấn, Dương Bình, Dương Tứ, Dương Hổ, bốn đời làm Tam công, thanh danh nổi khắp thiên hạ, ta cho Dương Tu làm quan cũng là muốn tôn thêm hình tượng của mình, nếu hôm nay giết hắn thì khác nào tự bôi nhọ mặt mình?

Dương Tu đoán chuyện này không còn trở ngại gì nữa, nhưng lời ngọt dễ nghe, hơn nữa Tào Tháo vốn thích được khen ngợi, cần phải nói nịnh mấy câu:

— Sự anh minh của Ngụy công thiên hạ ai ai cũng biết, soi sáng khắp bốn bề! Mấy trò tiểu xảo vớ vẩn của thần há có thể

qua được mắt của chúa công? Đúng là tự cho mình thông minh, để người đời chê cười...

— Được rồi, được rồi. - Tào Tháo sớm đã nguôi giận, - Ta chỉ hỏi người một câu, chuyện mật tấu của Hình Ngung, ai nói với người?

— Là Tư... - Dương Tu thông minh cả đời, hồ đồ một chốc, buột miệng nói ra hai từ, đột nhiên nghĩ ra chuyện này sẽ liên quan đến tính mệnh của kẻ khác, nhưng không kịp nữa.

— Ai? - Tào Tháo gặng hỏi.

Dương Tu không thể che giấu thêm:

— Là Tư Mã Thúc Đạt nói.

— Tư Mã Phu? - Tào Tháo càng cảm thấy kinh ngạc, - Sao lại liên quan đến hắn?

— Tư Mã Phu thẳng thắn dâng thư can gián, nhắc đến chuyện này cũng là có ý tốt, khuyên Lâm Tri hầu không nên mắc thêm sai lầm, lúc đó thần ở bên ngoài nghe thấy.

— Vậy Tư Mã Phu nghe được từ ai? - Tào Tháo tức giận, trong mắt ông, Hình Ngung sẽ không tự gây phiền phức cho mình, hắn chỉ là một trong số ba người Hoàn Giai, Dương Tuấn, Lộ Túy.

— Việc này thần thực sự không rõ.

— Có thật là không rõ?

— Đúng là thần không rõ.

Tào Tháo nhìn chằm chằm Dương Tu, thấy hắn bủn rủn, sợ sệt, nghĩ chắc là hắn nói thật, bèn đổi giọng:

— Tội của người đáng ra không thể tha, nhưng vì trung thành với con ta nên xem xét lại. Niệm tình người có tài, lại nể mặt phụ thân người, ta tha cho người lần này.

— Tạ ơn chúa công! Hu hu hu!... - Dương Tu giác nước mắt lã chã, thoát được quỷ môn quan há phải chuyện dễ dàng?

— Chớ khóc lóc trước mặt ta nữa. - Tào Tháo mệt mỏi xoa tay, - Về làm việc của người đi, nhưng nhớ phải cẩn trọng. Chuyện ngày hôm nay không được để cho kẻ thứ ba biết, người cùng với Vương Trọng Tuyên, Lưu Công Cán làm bạn văn thơ với con ta, ta sẽ không can dự. Nhưng tục ngữ có câu:

“Bồng sinh ma trung, bất phù tự trực. Bạch sa tại nê, dữ chi cự hắc,”(*) phải hướng con ta theo chính đạo, nếu lại dùng mấy trò lừa bịp trực lợi, thì hãy xem ta lấy mạng người!

Dương Tu thề thốt, cảm tạ ân đức rồi mới cáo lui; bước ra khỏi trại thở phào nhẹ nhõm, cảm thấy có chút đắc ý: Từ xưa đến nay, có ai đùa bỡn được dưới lưỡi đao của Tào Tháo như ta kia chứ? Đúng là Dương Tu quá thông minh, nhưng người thông minh thường sẽ mắc phải lỗi của người thông minh...

Sau khi hỏi rõ mọi chuyện, Tào Tháo vẫn chưa cảm thấy nhẹ nhõm, mà trái lại càng thấy nghi hoặc. Dương Tu nhắc đến chuyện làm bộ làm tịch, chẳng lẽ hôm tiễn quân Tào Phi cố ý khóc lóc? Ông không có cách nào xác minh... Dương Tu nói Tào Thúc tài đức song toàn, nhưng ngoài chuyện gian lận ra thì Thúc nhi liệu có tài quân chính hay không? Tào Tháo cũng chẳng có cách nào khẳng định... Cơn đau đầu lại ập đến, thậm chí ông cũng không thể khẳng định mình có hiểu các con hay không. Người ta đều nói phụ tử đồng tâm, nhưng liệu có đúng vậy không?

Con lừa đã được Lộ Túy dắt đi, nhưng khắp núi rừng đều có ve sầu, loài bọ đáng ghét này dường như chui vào đầu Tào Tháo, phát ra âm thanh ong ong khó chịu, khiến đầu ông như muốn nổ tung, hơn nữa tay phải lại đau nhức. Ông chật vật ngồi xuống ghế.

Nhưng không lâu sau, ngoài trướng lại có người cầu kiến. Tào Tháo cố đứng lên nói:

— Vào đi!

Hạ Hầu Đôn, Tân Ty, Lưu Hoa, Đổ Tập cùng bước vào:

— Bẩm chúa công, hai tướng của Ung Châu là Khổng Tatin, Vương Linh không nghe quân lệnh, xông vào trận giặc, bị trúng tên chết ngay tại chỗ. Các tướng Lương Khoan, Triệu Cù vô cùng căm tức, đang muốn lĩnh đại quân tấn công.

Tào Tháo chưa kịp nói gì thì Tào Chương đã ầm ầm xông vào, nói lớn:

— Đáng ra nên làm sớm! Con nguyện lĩnh một đội binh mã, tấn công cùng họ!

— Câm miệng! - Tào Tháo quát lớn:

— Mới vài tuổi đầu biết gì mà nói?

Tào Chương không phục, vỗ ngực nói:

— Công Tôn Khởi ra trận từ lúc còn nhỏ, Hoắc Khứ Bệnh mười chín tuổi đã được phong làm Phiêu Kị Tướng quân. Trong doanh của ta số tướng lĩnh tuổi ngoài hai mươi đã lĩnh hơn nghìn binh mã đâu có ít, nay con cũng đã hai sáu tuổi, sao phụ thân lại nói là vài tuổi đầu?...

Tào Chương chưa kịp nói hết câu, Hứa Chử, Khổng Quế đã vội vàng ngăn lại:

— Nhị công tử à, cầu xin ngài! Chớ làm loạn nữa! - Không để Tào Chương có cơ hội phân bua, họ đã đẩy y ra khỏi trường.

Tào Tháo mệt mỏi day day trán:

— Nguyên Nhược, người và Hứa Chử vất vả một chuyến, đến tiền quân ngăn các tướng lại, nếu còn trái lệnh cứ xử theo quân pháp. - Hạ Hầu Đôn tiếng tăm lừng lẫy, còn Hứa Chử được mệnh danh là hổ hầu, có hai người này ai không dám theo?

Dặn dò xong xuôi thì cũng đến chính Ngọ, kẻ hầu dâng cơm lên, nhưng Tào Tháo còn tâm trạng nào mà nuốt trôi? Ông lúc thì nghĩ đến chuyện ở Nghiệp Thành, lúc lại nghĩ đến cục diện chiến sự, đầu đau tay nhức, thần thờ suy nghĩ mất cả buổi chiều, vừa buồn bực vừa nóng ruột, đứng ngồi không yên, ngay cả có Khổng Quế ở bên cạnh, ông cũng không thềm đếm xỉa tới.

Tào Tháo như ngồi trên đống lửa từ chiều cho đến tận lúc lên đèn, Lưu Hoa, Đỗ Tập lại đến bẩm báo:

— Quân lương không đủ, xin chúa công truyền lệnh giết trâu, dê.

— Thu binh thôi... - Tào Tháo không thể chịu thêm được nữa.

Đỗ Tập ngăn lại:

— Không thể, không thể được! Hôm nay lương thảo không đủ, nhưng Thái thú Hà Đông là Đỗ Kỳ đã lệnh cho năm nghìn dân phu ngày đêm vận chuyển lương thảo, chỉ có điều đường đi

khó khăn nên chưa đến kịp, chỉ cần đợi thêm hai ngày nữa sẽ không có vấn đề gì.

— Không chỉ do việc vận chuyển lương thảo khó khăn, mà trận này không có cách nào đánh được. - Tào Tháo lắc đầu tuyệt vọng, - Đất Xuyên Thục quá khó công đoạt, có cố đánh cũng không biết phải mất bao nhiêu lâu... - Tào Tháo nói rất có lý, hơn nữa tâm tư và bệnh tình của ông đang ngày càng nặng.

Khi xưa trận Quan Độ kéo dài một năm, nay trận đánh ở ải Dương Bình mới được ba ngày sao đã nói không thể đánh? Đỗ Tập là người thẳng tính, muốn tranh luận với Tào Tháo, nhưng Lưu Hoa mỉm cười ngăn lại:

— Ta thấy chúa công nói có lý, chi bằng... chi bằng chúng ta đi kiểm tra tiền quân, nếu sĩ khí mạnh mẽ, tướng lĩnh không mệt mỏi thì đánh tiếp cũng chưa muộn. Còn nếu thương vong nhiều, nguyên khí suy giảm thì chúng ta... quay về bàn bạc thêm!

— Đi thôi, đi thôi. - Tào Tháo tiện tay thu dọn văn thư, thề lệnh trên soái án, dường như có ý đứng lên đi cùng, - Nguyên Nhung, Trọng Khang đi nửa ngày mà chưa về, người đi gọi họ. Chúng ta nhân lúc nửa đêm, nhổ trại rời khỏi đây để tránh kẻ địch tấn công...

Hai người đành ra về. Đỗ Tập thở dài:

— Chúa công muốn rút, chúng ta phải làm thế nào?

Lưu Hoa cắn răng nói:

— Theo ta thì... kéo dài thời gian. Dù sao chúng ta cũng nhận lệnh hành sự, cứ đi lòng vòng, nửa đêm hãy về. Đợi qua đêm nay, nếu không được thì tìm người can gián.

— Đành như vậy. - Đỗ Tập thở dài, tự nhiên cảm thấy lạnh, - Ôi! Đúng là nơi dị thường, hai ngày trước nóng như thiêu như đốt, vậy mà đêm nay lại trở lạnh...

Lưu Hoa dẫn theo mười mấy tên lính xuống núi đi tuần. Chuyến đi này vốn chẳng kỳ vọng gì, nhưng ông ta không hề biết rằng có bất ngờ lớn đang chờ đợi mình. Không biết có phải do Tào Tháo thân mang bệnh mà vẫn quyết ý xuất chinh đã làm cảm động trời đất hay không, đúng lúc chúng nhân đang lo lắng thì một biến cố xoay chuyển cục diện bất thần xuất hiện...

Hồi thứ 139

Vô tình nhâm lẫn, Đoạt được Hán Trung

Như có thần giúp

Đúng vào đêm Tào Tháo chuẩn bị rút quân, có hai sự kiện ngoài dự liệu đã làm thay đổi cục diện chiến trường.

Ài Dương Bình là cửa ngõ đi vào đất Thục, địa thế hiểm trở như được sắp đặt tài tình, bốn mặt bị vây kín bởi các dãy núi có hình thù kỳ dị. Có nơi núi đá lởm chởm, nhấp nhô lên xuống; nơi thì vách đá dựng đứng, không có đường lên; có nơi cỏ dại um tùm, cây cối rậm rạp; nơi thì triền núi cao vút tận trời, mây khói quanh năm bao phủ. Thành quách ở giữa rừng cây dày đặc, những cây cổ thụ cao vút tầng mây, dây leo nghìn năm đan xen chằng chịt, cứ đến tối là sương khói mờ mịt, cây đá kỳ dị tựa như yêu ma quỷ quái mang đến cảm giác âm khí nặng nề.

Trương Vệ, đệ đệ của Trương Lỗ là không phải là một mãnh tướng, cũng chẳng thể gọi là một kẻ lắm mưu nhiều kế, nhưng cũng đã cùng với huynh trưởng cát cứ đất này ba mươi năm, nắm rõ địa thế trong lòng bàn tay nên bày binh bố trận hợp lý. Trương Vệ đích thân dẫn năm nghìn quân trấn thủ cửa thành, lại phái hơn một vạn quân tản ra khắp các đồi núi ở hai mặt bắc nam, phía bắc do đại tướng Hán Trung là Dương Ngang, Dương Nhiệm trấn thủ, phía nam do các bộ tướng của Kinh Châu gồm Trình Ngân, Lý Kham, Bàng Đức trấn thủ, công sự phòng ngự dài hơn mười dặm, cự mã bố trí dày đặc, doanh trại san sát, cung nỏ, gỗ đá đầy đủ, nhờ dựa vào thế hiểm trở của núi nên chẳng khác nào tường đồng vách sắt.

Nhưng binh lực của quân Hán Trung có hạn, phòng ngự ba ngày ba đêm liên tiếp, bị quân Tào tập kích bất ngờ nhiều lần, tuy công sự không bị suy chuyển nhưng cũng đủ khiến họ bận rộn chống bên này đỡ bên kia; nhất là các đồi núi ở phía bắc bằng phẳng hơn địa hình phía nam, nên quân Tào cứ mười lần tấn công thì đánh vào mạn bắc tám lần, khiến quân sĩ phòng thủ vất vả ứng phó, không có lúc nào nghỉ ngơi. May còn có Dương Ngang, Dương Nhiệm là lão tướng của Hán Ninh rất có uy vọng, quân dưới trướng cũng đều là giáo chúng trung thành, các tướng sĩ tuy mệt mỏi nhưng ý chí không giảm sút. Có lẽ chính ý chí kháng cự mạnh mẽ của họ đã khiến quân Tào e dè. Đặc biệt là sau khi họ giết được hai tên tiểu tướng Ung Châu, thế tiến công của quân Tào càng yếu dần, kéo dài đến lúc hoàng hôn thì không thấy tiến công tiếp nữa...

Dương Ngang xông xáo chỉ huy cả ngày trời, toàn thân rã rời, cố giữ vững trận địa cho đến khi mặt trời lặn, cuối cùng cũng chờ được đến lúc giao ban. Ông ta đã giao hẹn với phó tướng Dương Nhiệm, một người phụ trách ban ngày, một người phụ trách ban đêm, binh sĩ cũng chia làm hai toán, mỗi ngày đến lúc lên đèn sẽ thay người.

Lúc này Dương Nhiệm đã ngủ đủ nên tinh thần tỉnh táo, nói nói cười cười, mặc dù đêm tối mịt mù, không thấy rõ thần sắc của ông ta nhưng cũng nhìn thấy hàm răng trắng lộ ra:

— Tối nay khá lạnh, nhưng cũng tốt, tinh thần sảng khoái càng dễ chống giặc... - Nói đoạn bước đến gần Dương Ngang, - Tướng quân vất vả rồi, quân Tào không làm loạn như hai hôm trước nữa, tiểu đệ đánh một giấc ngon lành, cứ như thế này, chẳng đến mấy ngày nữa chúng sẽ rút quân thôi.

Dương Ngang thận trọng:

— Cũng không biết được. Người ta nói Tào Tháo rất gian xảo, phải hết sức cẩn thận.

Dương Nhiệm cười:

— Chúng ta cứ tử thủ không ra, lão ta có thể làm gì được?

— Cần phải phòng kẻ địch chó cùng rứt giậu, hợp lực tấn công chúng ta, giữ được ba ngày thì dễ, nhưng ba tháng mới khó. - Lúc đầu Dương Ngang khẳng khẳng chủ chiến, nhưng

khi hành sự mới thấy không hề dễ dàng, địa hình đúng là có lợi cho quân phòng thủ nhưng thực lực hai bên chênh nhau quá lớn.

Dương Nhiệm trẻ trung, tráng kiện lại lạc quan hơn Dương Ngang:

— Đệ nghe nói tướng quân Trương Vệ đã có thư thúc Nam Trịnh phát binh, lại tính tuyển thêm binh sĩ từ giáo chúng, không đầy nửa tháng nữa sẽ có quân cứu viện. Hơn nữa đêm nay quân lương sẽ đến, cũng đủ dùng vài tháng, binh có lương đủ, sợ gì Tào tặc?

— Mong là vậy... - Dương Ngang không tin lắm, Hán Ninh chỉ là vùng đất nhỏ, toàn bộ binh mã có thể điều động được đều đã ở đây hết, Trương Vệ chẳng qua cũng chỉ làm theo ý nghĩ chủ quan của mình, còn Thiên sư là người quý trọng danh tiết, thương xót trăm dân, lẽ nào lại để người già, phụ nữ, trẻ con ra trận? Lúc này ngoài việc cầu trời đất, khẩn quỷ thần thì còn biết làm gì? Nghĩ đến đây, ông ta nhắm mắt cầu nguyện:

— Xin thiên quan giáng phúc, phù hộ cho Thiên sư đạo của chúng con qua khỏi kiếp nạn này...

— Hả? - Dương Nhiệm tay vịn vách thành, nhìn xuống quan sát, - Nổi sương mù rồi.

Rừng rậm khó tránh được ẩm ướt, hơn nữa thung lũng Dương Bình được bao quanh bởi nhiều ngọn núi nên rất dễ có sương mù, nhưng lúc này đang là tháng Bảy. Có lẽ do ảnh hưởng của tiết trời vừa nóng, vừa lạnh nên đêm nay sương mù dày đặc, trời đã chuyển tối nhưng vẫn cảm thấy từng luồng khí trắng như khói từ dưới thung lũng bay lên, không lâu sau đã bao trùm cả ải Dương Bình. Dương Ngang nhìn cảnh tượng mờ mịt này, ngửa mặt nhìn từng đám mây đang kéo đến che khuất ánh trăng non, không tìm được vui sướng:

— Sương mù nhiều quá, đất trời âm u! Quân Tào không thông thuộc địa hình, thời tiết này há có thể động binh? - Nói xong quỳ xuống cảm ơn trời đất, trong lòng thầm nghĩ: Tầm chân tình của ta đã làm cảm động bề trên rồi!

Dương Nhiệm còn mừng hơn:

— Có sương mù trợ giúp, đêm nay tiểu đệ không phải lo lắng gì.

— Cái gì mà sương mù trợ giúp? - Dương Ngang thành tâm nói, - Là Thiên sư đạo của ta có số được hưng thịnh, không tà ma nào có thể phá được. Sương mù này là do diệu pháp của Thiên sư đó!

— Pháp lực của Thiên sư chỗ nào cũng có, bọn phàm phu tục tử như chúng ta sao có theo được? - Dương Nhiệm bình thường ít nói, nhưng lúc này cũng hỏi:

— Tướng quân, có một chuyện đệ đã để trong lòng từ rất lâu rồi, muốn hỏi huynh, nếu như Thiên sư quy tiên, vị tế tửu nào sẽ là người kế thừa đạo thống?

Xét cho cùng, quyền thế trên thế gian này đều giống nhau, ngay cả những kẻ đầy bản lĩnh cũng không thoát khỏi “bụi trần”. Tử tôn của Trương Lỗ cũng không ít, bảy người con trai thì có năm người đã trưởng thành, đều giữ chức tế tửu trong giáo phái. Trong đó tam tử là Trương Thịnh, đức hạnh và tướng mạo khá nhất, giảng pháp luận đạo lay động lòng người, rất hợp với tâm ý của Trương Lỗ; trưởng tử là Trương Phú đang tuổi tráng niên, mặc dù đạo pháp không giỏi bằng các đệ nhưng lại hơn hẳn ở tài trị dân; còn tứ tử là Trương Dật cũng có thể làm nên chuyện, có rất nhiều người ủng hộ Trương Lỗ tuổi cũng đã cao, tuy người trong giáo phái không nói ra nhưng trong lòng cũng băn khoăn lo lắng, một khi Thiên sư quy tiên, ai sẽ là người kế vị? Chỉ e sẽ xảy ra chuyện cả ba Thiên sư cùng nắm quyền, như vậy sẽ hủy hoại danh tiếng của giáo phái, làm vấy bẩn đạo lý.

— Khụ khụ... - Dương Ngang húng hắng ho, - Chúng ta cứ trung thành bảo vệ giáo phái là được rồi, không cần quan tâm đến mấy chuyện bí ẩn kia làm gì.

— Vâng, vâng. - Dương Nhiệm không dám nhắc đến nữa.

Dương Ngang đứng dậy, bắt ấn niệm chú:

— Một lòng giữ đạo, tu dưỡng lâu dài, báo hiệu công danh, coi trọng phép tắc...

Dương Nhiệm cũng niệm theo:

— Về vang mãi mãi, đời đời thông suốt, càn khôn thái hòa, vạn sự thành công... Tướng quân xin hãy nghỉ ngơi.

Sau khi tiễn Dương Ngang, Dương Nhiệm qua quýt bố trí lại quân sĩ, nhìn thấy sương mù mỗi lúc một dày, cầm bó đuốc soi mà cũng không rõ, đoán rằng thời tiết này quân Tào sẽ không dám đến, bèn ngồi xuống tảng đá đọc thần chú dưỡng tâm. Đến canh hai, chợt nghe tiếng ầm ầm sau núi, Dương Nhiệm giật mình:

— Không hay rồi! Chẳng lẽ giặc Tào lại có ma pháp tấn công ta từ phía sau?

Ông ta đứng dậy quan sát, nhưng sương mù dày đặc, chỉ nghe thấy những tiếng “loảng xoảng” không dứt bên tai - đó là tiếng tường vách, lều trại bị đổ!

Âm thanh càng gần, tiếng hét càng rõ:

— Yêu thuật tà pháp! Yêu quái ma quỷ đến rồi! - Đã tin vào đạo tất sẽ tin có ma quỷ, các giáo đồ ai nấy đều hoảng hốt, vứt bỏ vũ khí. Không ít người trong lúc hoảng loạn đánh rơi cả đuốc, làm khung cảnh càng thêm mù mịt.

Biết rằng không phải là quân Tào, Dương Nhiệm lại càng lo lắng: Lẽ nào ta vừa hỏi điều không nên hỏi, nên ông trời đã giáng họa trừng phạt? Chuyện đã đến mức này thì càng phải bạo gan, Dương Nhiệm rút gươm, kêu gọi binh lính liều một phen sống mái với “ma quỷ”, nào ngờ chưa đi nổi hai bước lại nghe thấy tiếng ầm ầm, tiếp đó là những bóng đen đang lao tới.

Dương Nhiệm nghĩ đó là yêu quái trên núi do ma quỷ phái đến, bèn vùng gươm chém loạn xạ, các binh sĩ cũng liều chết xông lên, nhưng không ngờ pháp lực của “yêu quái” quá yếu, vừa mới bị chém vài nhát đã vội vàng bỏ chạy. Sau đó lại một hồi lừng xềng do va chạm với cự mã, tường rào, lũ “yêu quái” biến mất vào trong thung lũng, trận đại chiến đến đây kết thúc.

Nhiều người nổi lòng hiếu kỳ, muốn xem rốt cục yêu quái của núi này có hình thù thế nào, bạo gan cầm đuốc quan sát; từ chân đến lưng cao năm thước, từ đầu đến đuôi dài một trượng, to béo, lông vàng, bụng trắng, đầu giống ngựa, sừng giống hươu, cổ giống lạc đà, đuôi giống lừa - Hóa ra là một bầy nai!

— Hừ, cứ tưởng ma quỷ! - Dương Nhiệm thở phào, lau mồ hôi.

Thú hoang xuất hiện trong rừng là điều bình thường, nhất là sau khi Trương Lỗ phong tỏa đường núi, nhiều cánh rừng hơn mười năm nay không có hơi người mà chỉ toàn chim muông, cầm thú. Đám nai này từ phía đông bắc kéo đến, ít cũng phải có bốn năm trăm con, sương mù dày đặc che mắt đường nên hoảng loạn lao vào doanh trại. Các binh sĩ sợ hãi, nhưng bầy nai còn kinh sợ hơn! Chúng xông vào trại đã phá hỏng nhiều công sự, giẫm đổ không ít lều trại, làm bị thương mấy chục người, khiến quân Hán Trung được phen hoảng loạn.

Dương Nhiệm vội vàng sai người đi sửa lại cự mã, tu bổ tường vách. Có một binh sĩ đề nghị: Không thể tha cho “bọn địch” này dễ dàng được, dám khinh nhờn đạo sư, phải giết lấy thịt, lột da chúng! Vừa rồi trong lúc hỗn loạn họ giết được mấy chục con, chắc là còn có những con bị thương, nên xin đi tìm rồi xử một thể. Thực ra là muốn được một bữa no nê!

— Ý hay, ý hay. - Dương Nhiệm cười đắc ý, - Mặc dù theo đạo thì phải biết kiềm chế dục vọng, nhưng nai là của trời ban, trợ giúp quân lương cho chúng ta. Hãy đi tìm kiếm nhưng không được đi quá xa, vẫn phải nhớ nhiệm vụ chính hiện nay. - Nói xong cũng nóng lòng đợi ăn thịt nướng.

Dương Nhiệm và thuộc hạ nghĩ, thời tiết nhiều sương mù thế này, quân Tào sẽ không tấn công, cho nên họ có thể yên tâm ăn thịt, tĩnh dưỡng tinh thần để tiếp tục chiến đấu. Nhưng chuyện sau này đã chứng minh, địa thế hiểm trở cửa ải Dương Bình cùng với địa vị gây dựng cả trăm năm nay Thiên sư đạo đều bị hủy hoại chỉ vì một bầy nai...

Vô tình nhảm lẫn

Sương khói mù mịt bao trùm khiến cục diện trở nên phức tạp, trong lúc đại quân Hán Trung mãi mê ăn uống thì quân Tào đang căng thẳng điều động mọi việc. Chư tướng Ung Châu vốn có thù oán với Mã Siêu, giận lây sang Trương Lỗ, lại thêm việc

Khổng Tín, Vương Linh chết trên chiến trường nên ai nấy đều đòi tấn công địch. Chinh tây hộ quân Hạ Hầu Uyên trực tiếp thống lĩnh bọn họ, bản tính nóng nảy, chớ nói là sẽ áp chế chư tướng, ông ta không hòa vào cùng họ đã là may lắm rồi. Tào Tháo phái Hạ Hầu Đôn, Hứa Chử đi ngăn họ lại, nhưng hai người vốn ít giao thiệp với các tướng tây bộ, may nhờ vào tiếng tăm của mình nên bàn bạc mất một canh giờ mới khổng chế được bọn họ. Hạ Hầu Đôn là người có quyền hành trong quân, có thể ra lệnh hành quân mà không cần thỉnh thị, bèn quyết định nhân đêm tối thay người phòng thủ, điều Lưu Nhược, Vương Đồ, Ân Thự lên phía trước, đổi Khương Tự, Triệu Ngang, Doãn Phụng ra phía sau để tránh sự cố.

Thực ra, lúc này Tào Tháo đã sai Lưu Hoa đi quan sát thế trận để chuẩn bị nhổ trại rút quân, nhưng Hạ Hầu Đôn vẫn chưa hay biết sự tình; quân chính quy của Tào Tháo và tướng sĩ tây quân không cùng quê quán, nên cách bố trí trang bị cũng khác nhau, việc đổi quân phòng ngự không chỉ là thay đổi binh tướng mà ngay cả chiến xa cũng phải di chuyển, thế là một phen điều quân gấp rút được bắt đầu...

Dưới trướng của Hạ Hầu Uyên có một người giữ chức Giả tư mã, tên là Cao Tộ, nắm trong tay không đến nghìn quân, tập hợp thành đội quân yểm trợ, đóng tại phía bắc của doanh trại, từ khi xuất quân đến nay chưa giao chiến lần nào. Cao Tộ mong được lập công thăng chức, vốn không muốn di chuyển địa điểm đóng quân, nhưng quân lệnh như sơn nên chẳng còn cách nào khác. Đại quân điều động đồng nghịt, vị trí của Cao Tộ ở bên sườn, đi về phía tây một dặm lên đến lưng đồi là doanh trại của trung quân. Ông ta nghe lệnh thì không vội vàng, cũng chẳng chen nhau với người khác, định đợi cho các bộ di chuyển xong mới đi tìm khoảng trống để dựng trại, vì vậy đã truyền lệnh nổi lửa nấu cơm, định ăn xong mới đi.

Cao Tộ nghĩ thế nhưng chưa kịp ăn cơm thì trời đã có sương mù, Cao Tộ biết tình hình không tốt: Ta không thông thạo địa hình nơi này, nếu bị lạc trong sương mù sẽ rất nguy hiểm. Thế là ông ta thúc binh sĩ ăn nhanh, đến khi thu dọn xong quân trại thì bốn bề đã phủ kín sương mù.

Cao Tộ trấn tĩnh tinh thần, dẫn quân đi về hướng tây, nhưng khổ nỗi đất đá lồi ngổn, cây cao chót vót, ngoặt rẽ mấy lần thì không phân biệt được phương hướng. May mà quân Tào đông, quân địch ít, mỗi bên chiếm giữ một quả đồi, quân Tào thấp đuốc dày đặc, chỉ cần theo hướng nào sáng nhất là được. Khởi hành không lâu, có xích hầu phía trái đến báo:

— Quân địch đang đi về hướng này!

Cao Tộ mỉm cười: Ta muốn tìm cơ hội giao chiến từ lâu, nếu đánh lui được đám địch này thì chẳng phải sẽ lập công lớn sao? Hơn nữa sương mù dày đặc, nếu không đánh nổi thì vẫn có thể tháo chạy. Nghĩ vậy liền truyền lệnh:

— Toàn quân di chuyển sang bên trái, bày trận chờ địch, không được khinh thường!

Binh sĩ đều giơ đao thương lên, định huyết chiến một trận, nhưng bỗng nhiên mặt đất rung chuyển, bụi bay mù mịt, hỗn độn không rõ, chỉ nghe được tiếng chân dồn dập. Cao Tộ kinh hãi: Lẽ nào lại có kỵ binh? Nơi thâm sơn cùng cốc sao có thể dùng kỵ binh chứ? Đang suy nghĩ thì đội “kỵ binh” đó đã ập đến, không giao chiến mà chỉ từ bên phải nhảy qua.

— Tức chết đi mất! - Cao Tộ gằn giọng, - Chúng biết quân ta ít nên khinh thường? Không đánh cho chúng một trận không được, mau phóng tên!

Tướng liều thì lính cũng liều, binh lính thi nhau bắn tên, tên bắn ra như mưa nhưng quân địch vẫn không đáp trả, cứ thế lần mất; mặc cho tiếng người la hét, chỉ vọng lại những tiếng “ô ô”. Phút chốc quân địch đã chạy xa, quân Tào đánh bạo đuổi thêm mấy chục bước nhưng chỉ nhìn thấy khắp đất toàn những thi thể hình thù kỳ dị, giương cung quan sát cẩn thận, thấy rõ là nai hoẵng mới biết mình nhầm. Nhưng sau khi giết nhầm thì lại thấy vui, quân đang thiếu lương, có thể mang về để chống đói, hơn nữa thịt nai vừa tươi lại vừa ngon.

Cao Tộ lệnh cho binh sĩ nhặt hết xác nai mang về, binh sĩ đang vui mừng hò reo, bỗng nhiên phía trước lại có kẻ đến cướp nai. Nửa đêm nửa hôm, sương khói dày đặc, người ngựa hai bên đều vì tìm thịt mà đi lạc. Dần dần có người cảm thấy có gì đó không ổn, mới hỏi:

— Các người là ai?

Cũng thật kì lạ, khẩu âm của hai bên rất giống nhau, không phân biệt được địch ta, bị đối phương hỏi vậy nên không dám nói. Nhưng có người nhanh nhẩu, lập tức hỏi lại:

— Vậy các người là ai?

— Ta... ta đi nhặt nai của ta, người quân làm gì? - Câu này đã lộ vẻ sợ hãi.

— Đánh nó, đánh nó!

— Đứa nào dám động thủ? Các huynh đệ xông lên!

Nói là động thủ nhưng chẳng ai dám đánh ai, vì chưa biết là bạn hay thù. Trong tình cảnh hỗn độn như vậy, cả hai bên đều hoài nghi, sợ hãi nhưng cũng không dám hỏi rõ, chỉ khua khua nắm đấm và suy nghĩ: Nếu đánh phải quân mình, chỉ cần không bị tử thương thì vẫn có thể giải thích; nếu đánh phải địch thì dù sao cũng là “tác chiến”, dễ bề ăn nói với cấp trên. Và thế là người đấm, ta đá, kẻ ngáng chân, người túm áo, mơ hồ đấm đá lẫn nhau. Mãi lúc sau Cao Tộ mới xông ra phía trước tự mình giới thiệu, lúc này “quân địch” cũng vui mừng tung hô, hóa ra đều là quân Tào, vội vàng gọi tướng lĩnh ra gặp mặt.

Thủ lĩnh đội quân này là Giải Phiêu, quân hầu dưới trướng của Hạ Hầu Đôn, lĩnh năm trăm người, không phải tướng chỉ huy tiên phong mà chỉ phụ trách vận chuyển xe lương, là một trong những lộ quan phụ trách cấp phát lương thảo. Giải Phiêu vốn phụng lệnh vận chuyển xe lương đến cho tiền quân, nào ngờ vừa tới nơi đã có quan truyền lệnh đuổi theo nói Ngụy Công chuẩn bị lui quân, bảo ông ta chuyển xe lương về. Giải Phiêu nhận lệnh quay về, nhưng ban ngày nhìn thấy hai quân giao chiến, đoán là trong thung lũng chắc có nhiều binh đao, áo giáp rơi lại. Những kẻ phụ trách hậu cần định nhặt đồ mang về sửa chữa dùng lại, nghĩ rằng quân Hán Trung binh mã ít ỏi nên chắc sẽ không ra đánh, Giải Phiêu bèn đi đường vòng theo hướng bắc, vừa nhặt đồ, vừa rút quân. Không ngờ trời chuyển tối sương mù dày đặc, đang nhặt quân giới thì thấy xác mấy con nai, ngẩng đầu nhìn lên, lơ mơ thấy còn nhiều. Giải Phiêu vui mừng vì món lợi từ trên trời rơi xuống, dọc đường nhặt xác nai đến tận đây, hai quân không hẹn mà gặp.

Hai tướng báo xong danh tính mới biết đều là người Quan Trung, tay bắt mặt mừng. Cao Tộ thầm nghĩ: Mình là phó tướng tây chinh, hắn ta là thuộc hạ của Phục Ba Tướng quân, nên năng đi lại, nếu có thể kết mối thâm giao, sau này nhờ hắn nói giúp có khi sẽ được luân chuyển thăng chức. Nghĩ vậy Cao Tộ liền nói giọng ân cần:

— Tiểu đệ không nhiều quân nhưng có thể phòng địch, nếu quan gia đã phụng mệnh vận lương, tiểu đệ sẽ hộ tống.

Giải Phiêu vốn không hay để ý, Cao Tộ dù sao cũng là Giả tư mã, còn ông ta chỉ là một quân hầu, đối phương luôn nhận mình là “tiểu đệ”, gọi mình là “quan gia”, trong lòng cũng cảm thấy khoan khoái - Vậy phải làm phiền rồi.

— Không dám. - Cao Tộ nhìn quanh mới nói, - Chúng ta đều ở trong quân, vừa giáp mặt đã đánh nhau, chắc chắn có một bên sai. - Thực ra cả hai đều không đúng, một bên nửa đường bắn tên “phòng địch”, một bên đi đường vòng nhật của, vừa gặp đã lao vào đánh nhau chí chóe.

Giải Phiêu vỗ ngực nói:

— Chớ nghĩ chức vụ của đệ cao hơn ta, nói về tài dụng binh chỉ e vẫn có chỗ chưa sánh kịp. - Nói xong chỉ tay về bên trái, - Đệ xem, mặc dù đường xá không rõ, nhưng nơi xa xa có nhiều ánh sáng kia, chắc chắn là ngọn núi chúa công đóng quân.

Cao Tộ muốn giao hảo với hắn nên cũng không so đo:

— Có lý, có lý, đúng là gừng càng già càng cay! - Thế là hai bên hợp quân, đi theo phía nhiều ánh sáng.

Hai tướng nói nói cười cười, chẳng lâu sau đã trở nên thân thiết, người này một câu “Giải đại ca”, kẻ kia một câu “Cao hiền đệ” nói suốt dọc đường, các binh sĩ cũng lơ là cảnh giác. Khoảng đến canh ba thì xuống đến dốc núi, nhưng là dốc núi phía tây!

Cao Tộ bất giác nói:

— Đại ca, xe lương rất nặng, đệ đệ gọi mọi người đến giúp!
- Nói xong sai mấy người đến giúp, trước tiên khiêng xác những con nai tiến lên phía trước.

Thế núi thoải thoải, nhưng mỗi con nai cũng nặng năm sáu chục cân, vác trên vai không dễ gì leo núi, binh sĩ đang định gọi người, không ngờ ở phía trên lại có người chủ động tiếp ứng:

— Sao giờ mới quay lại?

— Ô! Các ông cũng thính thật, sớm biết có đồ ngon.

— Bọn tôi đều ăn rồi, các ông chậm quá!

— Sương dày, suýt thì lạc đường.

— Mấy người ở Quan Tây các ông không ăn thua, phải để dân bản địa. Cứ để đó cho chúng tôi, các ông lên ăn đi. - Khẩu âm của hai bên không giống nhau, nhưng từ khi Mã Siêu chạy đến Hán Trung, đã mang theo không ít binh sĩ người Quan Tây, trước mắt đều cùng chống quân Tào nên không ai nghi ngờ gì.

Cao Tộ toàn tâm kết giao, Giải Phiêu hết lời khen ngợi, cả hai người đều có ý nuối tiếc vì gặp nhau hơi muộn, cũng chẳng để ý lại có “viện binh” xuống chuyển lương, còn đỡ mình lên núi. Không lâu sau nai hoẵng đã được chuyển xong, hai quân lại tiếp tục chuyển xe lương - Quân Hán Trung được tin xe lương của Nam Trịnh hôm nay sẽ tới, nên vẫn không nghi ngờ gì; quân Tào vừa lên núi cũng đến bên đồng lửa ăn uống cùng, hai quân không có chuyện gì xảy ra. Quan trọng là do sương mù quá nhiều, nhìn xa không được một trượng, cả hai quân đều mãi ních cho đầy bụng, chẳng để ý xem người đưa thịt là ai.

Cao Tộ, Giải Phiêu thấy binh sĩ đang tản mát cũng không muốn nán lại nữa, đang định chấp tay chào nhau thì từ trong làn sương trắng có người đi đến, hình như là một chức quan nhỏ, tay cầm một mũi tên đến bắt chuyện:

— Hai vị vất vả rồi, nhưng tiểu đệ muốn khuyên một câu...

Quan tướng trong doanh trại nhiều vô kể, quân hầu các bộ đông đúc, sao có thể biết hết được? Giải Phiêu cũng nói mấy câu xã giao:

— Là chức trách của chúng tôi cả, sao lại nói là vất vả? Có gì xin cứ nói.

Người này ném mũi tên sang một bên, hai tay làm một động tác kỳ lạ:

— Đúng là thịt ngon, lộc trời ban tặng, nhưng không nên lấy một cách bừa bãi. Con vật bị thương, bắt giết đã đành, sao

lại dùng cung tên sát sinh phá vỡ đạo trời? Nếu trời giáng tội giáo hội ta, chẳng phải là liên lụy đến mọi người sao?

Cao Tộ càng nghe càng thấy mơ hồ:

— Rốt cuộc ông định nói gì?

Ông ta lờ mờ trông thấy người này lắc đầu:

— Huynh đệ không nghe theo, tôi cũng không nói nữa, nhưng cung tên của ta có hạn, để giữ được ải này không hề dễ dàng, Dương tướng quân mà biết sẽ trách tội. Trời sáng quân Tào lại...

Giải Phiêu đúng là đàn độn, còn định đứng đó nghe tiếp. Cao Tộ nghe vậy thì toát hết mồ hôi, lập tức đứng dậy, rút gươm ra, túm lấy vai của người kia rồi đâm một nhát chí mạng!

— Hiền đệ sao lại giết người? - Giải Phiêu giật mình hoảng hốt.

Cao Tộ đẩy cái xác sang một bên, trừng mắt giận dữ:

— Huynh nhầm đường rồi!

Giải Phiêu vẫn chưa hiểu ra, đã nghe xung quanh náo loạn. Lúc mới đầu mọi người còn tưởng do hạn thù cá nhân, nhưng quan sát thấy không đúng. Người của Thiên sư đạo đều biết tụng kinh nên vừa hỏi đã lộ rõ chân tướng. Trong chốc lát kẻ đâm chém, người bỏ chạy, hai bên hỗn loạn lao vào đánh nhau.

Cao Tộ múa đao ra sức giết địch, hét lớn:

— Vào nhầm trại giặc, mau chạy thôi!

Giải Phiêu chân tay mềm nhũn cả ra. Lúc này hai tướng Cao, Giải có hơn nghìn quân, trong đó có đến một nửa chỉ biết vận chuyển xe lương không biết tác chiến, vào nhầm trại giặc chẳng phải là tự tìm đường chết sao? Đầu óc bọn họ loạn hết lên, lại thêm sương mù dày đặc, không phân biệt được phương hướng.

— Quân Tào vào trại!... Mau giết chúng!...

Cao Tộ, Giải Phiêu căng mắt nhìn bốn phía, đừng nói là đường xuống núi, ngay cả binh lính của mình cũng chỉ thấy được vài người. Nhưng tiếng hô giết vang lên mà vẫn không thấy quân địch lao đến - Tất cả đều mất phương hướng trong sương mù!

Cao Tộ định nhân lúc hỗn loạn đột phá vòng vây, nhưng không phân biệt được phương hướng, đành cầm gươm chém loạn xạ, cũng không biết là giết địch hay giết người của mình, cuống cuống nói:

— Chúng ta vào nhằm trại địch, khác nào chết không có chỗ chôn! Họ Giải kia, chớ mò đường nữa, nghĩ cách đi!

Giải Phiêu không phải là chiến tướng, run rẩy cầm gươm, mồm lẩm bẩm giáp, ắt, bính, tý, sửu, mao, dậu, cố ý giả làm giáo đồ. Nghe Cao Tộ hỏi nhưng hồn bay phách lạc, đánh rơi cả gươm đao, bò xuống đất mò thì sờ được đúng mặt trống, chợt nhớ đến nhiệm vụ vận chuyển xe lương, trong lúc hoang mang bỗng chợt nghĩ ra:

— Đánh trống!

Phiêu nói đánh trống chẳng qua là để trợ giúp khí thế của quân lính, nhưng Cao Tộ cho rằng đây là một cách để tập trung binh lính trong sương mù, cũng hô to:

— Đánh trống! Mau đánh trống! - Hơn một trăm quân lính lập tức cúi xuống sờ mò dưới đất, tìm được sáu, bảy cái trống, không cần biết là của giặc hay của mình cứ ra sức đánh.

Không ngờ lần nhầm lẫn này lại làm cho quân Hán Trung hoang mang tột độ. Dương Nhiệm nghe tin địch lên núi, còn cho rằng quân đã kéo đến nơi, cầm binh đao đâm địch nhưng lại giết toàn người của mình; Dương Ngang đang ngủ cũng tỉnh dậy, hỏi rõ sự tình cũng giật mình kinh hãi, nghĩ rằng ở trong sương mù thế này khó phân biệt được địch ta, bèn nghĩ cách phân biệt quân địch và quân mình, nên truyền lệnh:

— Địch dùng trống, ta dùng chiêng!

Quân lệnh truyền xuống, binh lính dùng đồ kim loại gõ vào nhau, Dương Ngang còn hét:

— Tiếng chiêng là quân ta!

Cao Tộ càng hoảng sợ:

— Nếu địch nghe tiếng chiêng mà tập kết được thì chúng ta sẽ chết hết! Phải làm sao?

Giải Phiêu lúc này đã bình tĩnh hơn, cắn răng cắn lợi:

— Chúng dùng tiếng chiêng, vậy thì ta cũng dùng.

Thế là hai bên lại hỗn loạn!

Tiếng trống, tiếng chiêng cùng vang lên, chẳng phân biệt được ai vào với ai. Phía bắc ải Dương Bình bỗng chốc biến thành một mớ hỗn loạn, trong lúc hốt hoảng quân lính đã cả vào đồng lửa, sương mù, khói bụi hòa lẫn với nhau, càng khó phân biệt địch ta. Người bạo gan nhìn ai cũng thấy là người mình, nên không đánh nữa; kẻ nhát gan nhìn ai cũng thấy là kẻ địch, đâm chém loạn xạ; cũng có kẻ xảo quyết, nấp vào trong trại, mặc kệ bên ngoài! Sương mù còn đáng sợ hơn đêm đen, trời tối đốt lửa còn trông rõ, nhưng sương mù mà đốt lửa thì khí càng quẩn, tạo ra màu khói xám, cay mắt càng khó phân biệt. Người đánh trống, kẻ khua chiêng, trong hỗn loạn có người sờ được kèn lệnh cũng thổi văng lên - thế là trên núi ầm ỹ đủ các thứ tiếng.

Người đâm kẻ chém lẫn lộn, mười phần bị thương thì có chín phần là quân Hán Trung. Cao Tộ, Giải Phiêu nghĩ thông, đằng nào cũng đang ở trong trại giặc, đã loạn thì cho loạn luôn, càng loạn càng tốt, hơn một trăm quân lính bên cạnh, giặc đến một mạng đổi một mạng. Khoảng nửa canh giờ trôi qua, lại nghe thấy tiếng chém giết vang trời - Đại quân Tào Tháo đã đến thật rồi!

Tào Tháo phái người truyền lệnh thu binh, các doanh tiền quân đều đã thu dọn xong xuôi, đột nhiên nghe thấy phía đối diện có tiếng chiêng trống ầm ầm, còn cho rằng địch lên đột kích! Quân Tào lập tức bày binh bố trận trong đêm tối, cũng hỗn loạn không kém, nhưng chờ mãi mà chẳng thấy địch đến, lại nghe âm thanh rất to mà lại ở khá xa, cũng không thể đoán được địch có ý gì. Cho nên quân Tào bèn sai xích hầu đi do thám, nhưng cũng không tìm hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Bộ quân trước đây của Vi Khang ở Ung Châu là Khương Tự, Doãn Phụng, Triệu Ngang có mối thâm thù với địch, sớm đã muốn huyết chiến một trận, lúc đầu cũng do bọn họ khoắc lác rằng ải Dương Bình dễ đánh, lúc này lẽ nào lại không ra tay? Diêm Hành, Cúc Diễn, Tưởng Thạch thuộc bộ quân Lương Châu vừa theo tàn quân của Hàn Toại về quy hàng, cũng đang muốn lập công chuộc tội với chủ mới. Đám binh sĩ tây bắc này nổi tiếng dũng mãnh, lại thêm có Hạ Hầu Uyên hiểu chiến,

ngông cuồng. Trong sương khói dày đặc, bọn họ không rõ địch có đến hay không, đi đến nửa đường cũng không đổi sang thế phòng ngự, quân tây bắc dẫn đường, quân của Trương Cáp, Từ Hoảng, Chu Linh ở phía sau, theo hướng tây mà xông lên. Cứ đi theo nơi có tiếng trống chiêng, ắt sẽ không sai đường được.

Quân Tào từ phía đông thung lũng tiến thẳng sang phía tây, trên đường cũng không gặp địch; quân ở phía bắc thấy loạn đã tấn công lên; còn quân trấn thủ phía nam thì vẫn chỉnh tề, nhưng thấy mạn bắc hỗn loạn, tinh thần cũng hoang mang. Bên trên không thấy được bên dưới, chỉ biết lẫn đá xuống; bên dưới không thấy được phía trên, may mà quân Tào nhiều tên, bắn liên tiếp - Hai quân đánh nhau hỗn loạn trong sương mù, người chết không nhiều mà chủ yếu bị thương.

Lưu Hoa vâng mệnh tuần tra doanh trại, vừa mới xuống đến lưng núi đã cảm thấy có gì đó không bình thường, cũng không nhìn rõ, tìm người hỏi mới biết đang đánh nhau, hơn nữa có người đã đi tấn công quân địch; ông ta vội chạy về trướng trung quân, hét lớn:

— Chúa công không thể thu binh! Đêm nay đánh địch tất thắng!

Tào Tháo đang mệt mỏi, ngay cả chăn gối cũng đã sai Khổng Quế thu dọn đầu vào đấy, nhưng nghe thấy lời này lại cảm thấy phẫn chấn, lập tức hạ lệnh toàn quân xuất chiến. Tào Chương chỉ chờ câu nói này, người khác còn chưa động tĩnh gì, y đã dẫn một đội kỵ binh lao đi, Tào Chân, Tào Hưu không còn cách nào khác đành đi theo, các quan tướng khác cũng đuổi theo sau, sáu bảy vạn quân xông lên tiến công...

Trương Vệ trấn thủ ải Bình Dương, đêm nay không được ngủ tròn giấc. Ban đầu là tiếng chiêng trống âm ỉ, sau đó lại thấy có quân báo, nói quân địch tấn công. Ông ta trèo lên lầu thành thì chỉ nhìn thấy màn sương mờ ảo, nhưng tiếng chém giết kinh trời động đất vọng đến - không nhìn thấy còn đáng sợ hơn là nhìn thấy, cả núi rừng vang dội tiếng chém giết, càng đầy khí thế của quân Tào lên gấp bội! Lúc đầu họ còn bình tĩnh,

nhưng phía bắc loạn, quân phía nam cũng loạn theo, âm thanh hỗn tạp bao vây tứ phía.

Trương Vệ hoảng hốt, mồ hôi đầm đìa:

— Địch làm thế nào mà vào được trại ta, chẳng nhẽ lại rơi từ trên trời xuống? Tào Tháo đúng là yêu quái! - Nếu Tào Tháo nghe được lời này chắc chắn sẽ bật cười, người đời chửi rửa ông đâu có ít, nhưng lời lẽ mắng chửi cũng có hạn, chỉ quanh đi quẩn lại là “nòi giống hoạn quan”, “lão tặc cướp ngôi”, nay lại có thêm một câu chửi mới là “yêu quái”.

Nhưng chửi thôi thì làm được gì? Quân trấn thủ trong thành chỉ có năm nghìn người, dựa vào địa thế hiểm hóc giữ ải còn được, nếu xông ra đánh khác nào hạt muối bỏ biển, Trương Vệ đành sai quân xích hầu đi thăm dò tình hình, hy vọng cầm cự được đến lúc trời sáng sương tan để nghĩ cách khác. Nhưng quân được phái đi mãi không thấy về, trong khi tiếng chém giết ngày càng đến gần. Trương Vệ nóng ruột đi đi lại lại trên thành, ông ta không tín đạo như huynh trưởng, bình thường ít khi đọc kinh tu hành, hôm nay lại niệm Thái bình kinh. - Phép tu dưỡng giữ cho tinh, khí, thần được hợp nhất là gốc của trường thọ, có thể chế ngự muôn thần, mở cửa ánh sáng... Khi đã tu dưỡng thông đạt, nếu thấy xuất hiện ánh lửa, thì mau giữ lấy, chớ nên để mất! - Nhưng lúc này có niệm chú cũng vô dụng, hồn phách đã bay hết, phép dưỡng tâm phỏng có ích gì?

Trương Vệ khổ sở chờ đến canh bốn, tên xích hầu cũng quay về, toàn thân đầy máu, mặt mũi tái nhợt:

— Bẩm tướng quân, ngọn núi phía bắc đã rơi vào tay giặc, phía nam đang kịch chiến, Dương Nhiệm đã chết trong đám loạn quân.

— Trời diệt giáo phái ta rồi! - Trương Vệ kêu lên thảm thiết, ngã vật xuống đất, mặt cắt không còn giọt máu, - Bỏ ải thoát thân thôi!...

Tiến quân vào Nam Trịnh

Tháng Bảy năm Kiến An thứ hai mươi, quân Tào phá được ải Dương Bình, chiếm được cửa ngõ đi vào đất Thục. Cả đời chinh chiến của Tào Tháo, chiến thắng lần này là may mắn nhất, cả bày nai đột kích doanh trại, quân lính lạc đường, sương khói âm u, quá nhiều điều kỳ lạ đã làm nên chiến thắng này, có lẽ là do ông trời trợ giúp.

Nhưng đối với Trương Lỗ thì là “thiên quan giáng tội”, ải Dương Bình tập trung đội quân tinh nhuệ nhất của Hán Trung, trận chiến vừa rồi thương vong vô số, tiêu tan binh lực, bao nhiêu công sức đều đã mất hết; Trương Vệ không quản ngày đêm chạy về Nam Trịnh, nhưng cũng chẳng còn hơi sức đâu mà dàn quân chống địch. Không còn cách nào khác, Trương Lỗ đành vứt bỏ Nam Trịnh chạy về Ba Trung, đầu quân cho bộ lạc Man Di. Ông ta bỏ đất mà đi đồng nghĩa với việc dâng Hán Trung cho Tào Tháo, chỉ trong không đầy nửa tháng, sáu thành Nam Trịnh, Miến Dương, Thành Cố, Bao Trung, huyện Tích, An Dương lần lượt bị quân Tào chiếm đóng; thổ hào Thân thị ở Thượng Dung, Tây Thành không còn cách nào khác cũng phải dâng thành quy thuận; cộng với việc trong tay đã có Phòng Lăng, vậy là chín huyện của Hán Trung đều rơi vào tay Tào Tháo, tuyến đường huyết mạch nối Kinh Châu và Ích Châu đã thông suốt...

Khi Tào Tháo cùng quần thần tiến vào Nam Trịnh, những cảnh tượng trước mắt đều khiến họ kinh ngạc, giống như bước vào một cõi khác. Trương Lỗ đã trị lý ở đây ba mươi năm, pháp lệnh của nhà Hán hoàn toàn không tồn tại, tất cả mọi người đều tôn sùng giáo lý của Thiên sư đạo. Những người từ lúc sinh ra đều sống trên đất này, do Hán Trung bốn bề bao quanh bởi núi, có thể nói là “nước ở trong nước”, cho nên họ không biết thiên tử nhà Hán là ai, cũng không rõ cục diện thiên hạ ra sao.

Tuy ở đây không có luật lệnh, không có nha môn, không có tiền tệ, không có buôn bán, nhưng cuộc sống của người dân vẫn trật tự đâu ra đấy. Gạo thịt trên đường có thể tùy ý lấy, không một ai nảy sinh lòng tham; ai phạm tội thì phạt sửa cầu, làm đường để chuộc lỗi; tế tửu, quỷ tốt và dân thường bình đẳng như nhau, không phân biệt cao thấp, sang hèn... Điều làm Tào Tháo ngạc nhiên nhất đó là kho phủ, Trương Lỗ bỏ chạy

không mang theo bất cứ của cải nào, vàng bạc, vải vóc chất thành núi, thậm chí còn có nhiều đồ đạc từ thời Tô Cố còn làm Thái thú, cất giữ đã hơn ba mươi năm; đặc biệt là Nam Trịnh không người thống trị mà vẫn duy trì được trật tự, không ai có ý định cướp của cải.

— Trương Lỗ lúc này đang ở đâu, đã tìm hiểu rõ chưa? - Chứng kiến cảnh tượng trước mắt, Tào Tháo nóng lòng muốn gặp vị Thiên sư này.

Tân Ty tâu:

— Bẩm chúa công, hần từ núi Mễ Thương chạy về Ba Trung, nương nhờ Di Vương Phác Hồ, Tông Ấp hầu Đổ Hoắc. - Quận Ba nhiều đồi núi, tập trung nhiều người Man Di. Trong đó Bản Thuần Man^(*) là thế lực lớn nhất, thủ lĩnh Phác Hồ cai quản bộ lạc gồm bảy họ La, Phác, Đốc, Ngạc, Độ, Tịch, Cung, nên được gọi là “Di Vương bảy họ”. Người Tông^(*) cũng là bộ lạc không thể xem nhẹ, họ là hậu duệ của nước Tông thời Ân, Thương, thủ lĩnh đã được triều đình nhà Hán sắc phong làm Tông Ấp hầu, cha truyền con nối, miễn cống nộp; thủ lĩnh hiện nay là Đổ Hoắc giao thiệp khá thân thiết với Trương Lỗ.

Mấy bộ lạc này thực ra cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ vì thiên hạ đại loạn, họ nhân cơ hội tập hợp thế lực, mặc dù không có nhiều binh mã nhưng lại được lòng người bản xứ, do vậy Lưu Chương, Trương Lỗ đều có ý muốn thu phục, nhiều năm sống cùng với họ. Tào Tháo cười lớn nói:

— Khổng Khâu có câu: “Bán đi chứ, bán đi chứ! Ta đợi được giá mới bán đạt.”^(*) Ta xem chừng Trương Lỗ cũng đang đợi được giá mới bán, người xem những giáo dân và người Man Di kia, không có Trương Lỗ thì có được lòng dân ở đây không?

Khổng Quế đứng bên cạnh nghe, vội đáp:

— Bách tính trong thiên hạ đều cảm tạ ân đức của chúa công, tên Trương Lỗ kia có là gì? Tiểu nhân thấy hần đúng là yêu quái, biết tội nghiệt nặng nên để lại kho phủ muốn nịnh nọt chủ công.

— Không đúng, không đúng... - Tào Tháo nhìn kho của cải mà trầm tư suy nghĩ, rất lâu sau mới nói:

— Hán Trung nhờ có Trương Lỗ trị lý mới được như vậy, hán còn cần của cải làm gì? Một người nếu như sống mà không cần tiền vẫn có thể tồn tại thì chắc chắn không phải đang làm bộ làm tịch... - Trong câu nói của ông có hàm chứa cả sự ngưỡng mộ và đổ kỵ.

Khổng Quế thấy Tào Tháo không có ý ghét bỏ, ngay lập tức chuyển giọng:

— Chúa công nói đúng, đã được gọi là Thiên sư thì ít nhiều cũng phải có đạo hạnh, có thể mấy tên giặc gạo này có bí quyết tu dưỡng trường thọ, sao chúa công không triệu đến hỏi xem?

Tào Tháo hỏi lại:

— Không nhắc đến việc này ta quên mất, đến nay đã có tin gì từ Hoàng Phủ Long chưa? - Câu này làm Khổng Quế giật mình sợ sệt, lén quay lại nhìn Triệu Đạt, Lữ Hồng. Lấy được Hán Trung, Tào Tháo rất đổi vui mừng, không còn kêu đau đầu nữa, nhưng từ tối qua khi hai bọn chúng đến bữa tấu riêng với Tào Tháo, tính khí chúa công lại thay đổi thất thường, rốt cục chúng đã nói gì?

— Trần Quý Bật, Tân Tá Trị, các người kiểm kê lại các đồ trong kho phủ, ghi chép cẩn thận, sau đó sai người chuyển về trong quân. Truyền lệnh tất cả tướng sĩ đều hạ trại đóng ở ngoài thành, không được quấy nhiễu dân chúng. Triệu tập các giáo chúng tế tửu còn lại đến cùng ta nói chuyện. - Ra lệnh xong, Tào Tháo quay người bước đi, - Đi thôi, đây không phải là nơi chúng ta nên ở lâu.

Tào Tháo và tùy tùng vừa ra khỏi cửa quận phủ đã trông thấy Tào Chân, Tào Hưu áp giải một ông già đi đến. Tào Tháo bắt dừng lại, quan sát kỹ người này rồi cười lớn:

— Lưu lão tướng quân, chúng ta đúng là có duyên, lại gặp nhau rồi!

Người đang bị áp giải chính là lão tướng Lưu Hùng, người năm xưa đã tham gia cuộc phản loạn ở Quan Trung. Thấy Tào Tháo cười chế giễu, ông ta cũng không biết nói gì, chỉ ngậm ngùi thở dài.

Tào Tháo biết Lưu Hùng tính khí hài hước, bèn túm lấy chòm râu bạc của ông ta, cười nói:

— Lão già này, cuối cùng cũng bị ta tóm được, còn muốn chạy đi đâu nữa?

Lưu Hùng xấu hổ, khẽ cười trừ:

— Ta đã bảy mươi rồi, đất sắp vùi đến cổ rồi, còn chạy gì nữa? Huống hồ lại ở chỗ này?...

Tào Tháo giật mạnh râu của ông ta:

— Tội này đã xử xong, mau cời trói.

Dây thừng được tháo ra, Lưu Hùng bị giật râu đau, vội đưa tay lên xoa cằm, áp a áp ứng:

— Tạ ơn minh công...

Tào Tháo chất vấn:

— Năm xưa quân ta tiến vào Đồng Quan, ông vốn đã quy hàng, nhưng do bộ khúc không chịu hàng nên ép ông phải theo, chuyện này có thể tha thứ. Nhưng quân đã bại trận lẽ ra ông phải trở lại với ta, có sao lại bỏ chạy đến Hán Trung?

Lưu Hùng cúi đầu nói nhỏ:

— Việc không thành, còn mặt mũi nào quay về gặp minh công, ta lấy làm hổ thẹn...

— Ha ha! - Tào Tháo tiện tay chỉ ra sau lưng, - Ông gặp ta thì thấy hổ thẹn, nhưng có người còn thấy hổ thẹn hơn khi gặp ông!

Lưu Hùng nhìn theo hướng tay của Tào Tháo, thấy Diêm Hành và Thành Công Anh đang đứng trong đám tùy tùng, năm xưa hai người họ một văn một võ là cánh tay đắc lực của Hàn Toại, nay đều về dưới trướng ông. Diêm Hành vì có công phản Hàn Toại nên được phong là Liệt hầu, Thành Công Anh được giữ chức Chinh tây quân sư. Hai người nhìn thấy Lưu Hùng đều cảm thấy hổ thẹn, chỉ biết cúi đầu. Quan sát kỹ mới phát hiện ra, Dương Thu, Cúc Diễm, Tưởng Thạch, Điền Lạc, Dương Quỳ cũng đều ở đây, bên cạnh còn có Khổng Quế đang hớn hớn vui mừng, đều là người quen cả. Lưu Hùng lập tức thẳng lưng, mặt đỏ bừng:

— Đám nhãi ranh các người, ngày trước ta khuyên các người quy hàng, các người không nghe, giờ lại trở mặt rồi sao, thật đáng hận!

Tướng Thạch cũng cảm thấy người của mình xử sự việc này có phần không đường hoàng, bèn cười xòa:

— Lão tướng quân, cái này, cái này... chim khôn chọn cây lành mà đậu...

Dương Quỳ vốn là thuộc hạ của Lưu Hùng, cảm thấy hổ thẹn không biết giấu mặt vào đâu, chỉ mong tìm được lỗ nào mà chui xuống. Dương Thu mặt dày, còn dám cười nói:

— Lão tướng quân, ngài là bề trên, bọn tại hạ gặp ngài ai mà không kính trọng? Ngài ở Tây Châu đức cao vọng trọng, lẽ nào lại chấp mấy đứa trẻ ranh đầu óc hạn hẹp này? - Thực ra Dương Thu cũng đã hơn bốn mươi tuổi, nên mới dám mở lời.

— Đúng vậy. - Chư tướng Kinh Châu ai cũng phụ theo.

Lưu Hùng định chửi tiếp, nhưng Tào Tháo đã chặn họng:

— Họ nói đúng đấy, ông có tuổi rồi phải được nghỉ ngơi. Ta phục chức cho ông làm Kỵ đô úy, nhưng tình hình chiến sự ở Tây Châu vẫn chưa ổn định, không hợp cho ông dưỡng lão, ta đã thay ông chọn Đông Châu là nơi sơn thủy hữu tình, ông đến đó an hưởng tuổi già, chẳng phải tốt hơn sao? - Tào Tháo không hẳn chỉ có ý tốt, mà bởi Lưu Hùng từng ở Quan Tây lâu năm, dù ông ta không muốn ồn ào, nhưng cũng khó bảo đảm kẻ khác sẽ không giống Hán Siêu mượn danh tiếng của ông ta để làm loạn, nên không thể giẫm lên vết xe đổ.

Lưu Hùng biết rõ Tào Tháo nghĩ như vậy, cũng thuận nước dong thuyền:

— Xin tùy chúa công sắp xếp.

— Nghe nói Trình Ngân, Bàng Đức cũng chạy theo Trương Lỗ, lão tướng quân có thể liên lạc với họ không?

— Chúa công có ý gì? - Lưu Hùng cảnh giác.

— Hãy giúp ta chuyển đổi lời... - Tào Tháo vỗ vai Lưu Hùng, - Những chuyện trước đây coi như cho qua!

— Tuân mệnh. - Lưu Hùng khom lưng chấp tay, - Thừa tướng thực là khoan dung đại lượng, lão hủ thay mặt bọn chúng cảm ơn đại ân đại đức của ngài. - Ngẩng đầu lên đã thấy Tào Tháo dẫn tùy tùng đi xa.

Tào Tháo ra khỏi Nam Trịnh, còn chưa đến viên môn đã nhìn thấy một đám binh sĩ tay cầm gươm đao vây quanh mấy

người áo đen, Hứa Chử, Vương Xán, Lộ Túy, Tư Mã Ý trấn thủ doanh trại cũng đang đứng bên cạnh. Những kẻ mặc áo đen này chắc là tể tửu, quỷ tốt trong Thiên sư đạo, không thể trốn cùng Trương Lỗ, thấy quân Tào vào thành thì kinh hoàng khiếp sợ, lúc này gọi đến, họ dám không đến sao?

Tào Tháo xoa tay:

— Ta truyền lệnh mời họ đến, không phải để bắt họ, mau lui đi.

Hứa Chử chấp tay:

— Chỉ sợ bọn tà đạo sẽ gây bất lợi cho chúa công.

— Nếu như họ có tà thuật thì sớm đã dùng ở ải Dương Bình rồi!

— Rõ. - Hứa Chử cho binh lính rút.

Khổng Quế nghĩ Tào Tháo tất sẽ ra oai, vội tìm ghế để ông ngồi nói, nhưng Tào Tháo lại không ngồi, vừa đi vừa cất giọng sang sảng:

— Khi xưa Trương Giác dùng yêu pháp để mê hoặc dân chúng, đã lấy cái tên rất hay là “Thái bình đạo”, có ý phá thiên hạ của đại Hán. Nhưng ông trời không dung tha cho kẻ tội đồ nông cuồng nên đã diệt trừ hẳn, ngay cả ta cũng từng tham gia đánh dẹp. Đạo pháp của thánh vương chính là đại đức trong thiên hạ, còn lại đều là bàng môn tà đạo, hoặc là lừa đảo lấy tiền, hoặc là mưu đồ làm phản. Để cai quản đất Nghiệp, Tây Môn Báo phải giết đám thầy cúng, phù thủy; Vương Trọng Nhậm viết Luận hành, chống lại tà thuyết. Các triều đại xưa nay đều cấm tuyệt các phù thủy, thuật sĩ...

Đám người áo đen càng nghe càng sợ, run lấy bầy, nghĩ rằng khó thoát khỏi tội chết.

Nhưng Tào Tháo lại chuyển giọng nhẹ nhàng nói:

— Nhưng Thiên sư đạo lại khác hẳn, Trương Phụ Hán xuất thân từ Thái học sinh, vì ghét việc triều chính nên ẩn cư truyền đạo. Các người ở Hán Trung cũng đã ba mươi năm mà không động đến cây kim sợi chỉ của người dân, mặc dù không phải giáo hóa chân chính, nhưng cũng khiến nơi đây ổn định trong suốt thời gian qua, bách tính cũng luôn nói lời tốt về các người, có thể thấy Trương Công Kỳ không phải là phù thủy...

Nghe được những lời này, bọn họ mới yên tâm phần nào. Tào Tháo không nhắc thẳng tên của Trương Lăng, Trương Lỗ mà gọi tên chữ của họ, có thể thấy ông cũng dành một sự tôn trọng nhất định.

Nhưng Tào Tháo lại đổi giọng:

— Nhưng khởi binh cát cứ cũng là trọng tội, huống hồ lại còn giúp bọn giặc Mã Siêu, Hàn Toại gây loạn Quan Trung. Các người đi theo trợ giúp nên cũng phải xử quyết!

Đám tể tửu lại run rẩy, sợ hãi.

— May mà... - Tào Tháo dừng lại rồi chậm rãi nói tiếp, - Ài Dương Bình mất, Trương Công Kỳ biết chuyện đã bỏ chạy để tránh thương vong cho dân, kho phủ của quận huyện cũng được niêm phong. Niệm tình nhân nghĩa của ông ta, ta cũng không truy cứu nữa...

Tào Tháo lúc tung lúc hứng, khiến người nghe toát hết mồ hôi, không biết còn thay đổi gì nữa không.

Tào Tháo thấy sắc mặt hoảng sợ của họ, cũng không dọa tiếp nữa:

— Từ khi loạn lạc, bách tính lê dân phải chịu muôn vàn khổ cực, mặc dù dùng đạo pháp trị lý là không đúng nhưng cũng có thể xem xét. - Nói xong, ông rút từ trong ngực ra một quyển sách, đó là cuốn *Lão Tử* tưởng nhĩ chú do tổ tôn họ Trương chú giải, - Trương thị có câu “Trị quốc chi quân vụ tu đạo đức, trung thành phò tá tại hành đạo, đạo phổ đức ích, thái bình chí hỹ,”(*) hay “Trung hiếu chí thành cảm thiên,”(*) những đạo lý đó mặc dù khác với giáo hóa của triều đình nhưng có thể bổ trợ cho nhau. Ta thẳng thắn tuyên cáo rằng, chỉ cần giải trừ binh mã, nộp thuế đi lính, tuân thủ pháp độ, Thiên sư đạo vẫn được tiếp tục tồn tại, thậm chí vẫn có thể truyền đạo...

Những lời này không chỉ khiến các tể tửu kinh ngạc mà ngay cả những người trong Tào doanh cũng thấy bất ngờ, ai cũng thì thào to nhỏ, mãi mới yên lặng.

Tào Tháo mỉm cười:

— Các người đều là người tu đạo, chẳng lẽ còn không hiểu thuận theo lẽ trời sẽ hợp lòng dân? Ta đã có được Hán Trung, các người cũng nên thành tâm quy thuận, đó cũng là ý trời đã

an bài. Ngược lại, ta há có thể làm trái lòng dân, xóa bỏ giáo lý của các người? Các người có công sẽ được thưởng, có tội ta sẽ phạt, không khác gì các thuộc hạ của ta cả. - Kỳ thực, ý của Tào Tháo đó là tiền đề cho sự tồn tại của Thiên sư đạo phụ thuộc vào ông, tất cả các hoạt động của giáo phái phải được ông cho phép!

Các tế tửu đều đã hiểu, thấy ông không nói gì nữa mới run rẩy đáp lời:

— Lời của Ngụy Công thực đáng thán phục, nhưng giáo chủ còn đang ở...

— Mau đi tìm ông ta. - Cuối cùng Tào Tháo cũng nói ra mục đích, - Các người đi tìm ông ta, hãy nhắc lại những lời vừa rồi, ông ta vẫn sẽ là Thiên sư, hơn nữa chỉ cần Trương Công Kỳ quay trở về ta còn thăng quan phong hầu cho. Đương nhiên là với điều kiện ông ta phải biết nghe lời.

— Rõ. - Các tế tửu đều đồng thanh nói, nóng lòng đi tìm Trương Lỗ.

— Hãy khoan! - Tào Tháo gọi giật lại, - Các người đã cai trị Hán Trung bao năm nay, người dân đều đội ơn, binh lính của ta cũng không phải là những kẻ hung bạo, tuy nhiên không tránh khỏi có những tên ngu đần tàn sát lương dân bừa bãi. Nếu chúng làm hại bách tính: nhất định sẽ phải trừng trị nghiêm khắc. Hiệu sự đâu?

— Có! - Triệu Đạt, Lư Hồng bước ra khỏi hàng.

— Gần đây, quân của ta có áp bức, làm hại bách tính Hán Trung không?

Triệu Đạt đột nhiên giơ tay chỉ về phía Lộ Túc:

— Quân mưu dục Lộ Túc, tối qua dùng một xếp lụa để ép đổi lấy con lừa của một ông già ở Nam Trịnh, rõ ràng là đã bức ép lương dân!

Lộ Túc vừa tức vừa buồn cười, chuyện này có đến mức phải làm quá như vậy không? Vừa định bước ra khỏi hàng nhận tội, bỗng nghe thấy Tào Tháo quát to:

— Người đâu! Xử Lộ Túc theo chính pháp!

— Hả? - Lộ Túc giật mình kinh sợ, thậm chí còn tưởng mình nghe nhầm, còn chưa hiểu chuyện gì đã bị dưng sĩ áp giải

đến nha môn, đề quỳ xuống đất.

Vương Xán vội đứng ra khỏi hàng, quỳ xuống nói:

— Xin chúa công bớt giận, tha cho Lộ Văn Úy tội chết. - Chuyện này khiến Vương Xán hối hận, thực ra ban đầu do Vương Xán thích lừa, Lộ Túy ở cùng trong mạc phủ nên ảnh hưởng tính nết của ông ta, dần dần cũng thích tiếng lừa. Nếu vì chuyện này mà xử lý Lộ Túy thì Vương Xán há có thể nhẫn tâm đứng nhìn?

Mọi người thấy vậy cũng phụ họa theo:

— Xin chúa công niệm tình Lộ Túy theo quân đã lâu, tha cho tội chết.

Nhưng Tào Tháo lạnh lùng nói:

— Không xử chết hẳn, há có thể chỉnh đốn quân luật? Nhất định không tha!

Vương Xán khổ sở can gián:

— Lộ Túy mặc dù chưa lập được công lớn, nhưng cũng chuyên tâm vào việc văn thư, lại theo chúa công gần hai mươi năm, xin chúa công niệm tình...

Tào Tháo cũng không thèm quay lại nhìn:

— Ý ta đã quyết, không thể dễ dàng thay đổi, còn can ngăn nữa sẽ xử cùng tội. - Câu này khiến ai cũng sợ hãi. Chỉ vì chuyện nhỏ này liệu có đáng phải xử tội chết? Mặt ai nấy đều toát lên vẻ hoảng sợ, nghi hoặc, khó hiểu, thương xót, nhưng cũng có kẻ thờ ơ, lạnh nhạt.

Vương Xán không nhịn được, vẫn tiếp tục can ngăn:

— Thuộc hạ không dám xin tha tội cho một phạm nhân. Nhưng quân pháp cũng phải hợp lý, Lộ Túy chỉ vì ép đổi mua một con lừa mà bị xử tội chết, vậy còn những kẻ phạm tội ác không thể dung tha thì xử lý thế nào? Tội này xử quá nặng, xin chủ công thu lại mệnh lệnh!

Vương Xán đang nói lý chứ không đơn thuần là cầu xin, Tào Tháo cũng không tiện ngang ngược vô lối, từ tốn giải thích:

— Quân ta mới vào Hán Trung, còn chưa ban được ân trạch gì với bách tính, trong khi Thiên sư đạo xưa nay rất được lòng dân. Để có thể hòa hợp với những tín đồ nơi đây, chúng ta

há có thể làm điều sai trái? Mặc dù là tội nhỏ nhưng đã hủy hoại thể diện của vương sư, nếu không xử chết liệu có thể làm yên lòng dân? - Kỳ thực, những lời này cũng chưa hẳn minh bạch, nhưng Tào Tháo sợ Vương Xán lại phản bác, nên trừng mắt nói, - Tuy ta mến tài người, nhưng cũng chớ làm quá!

Vương Xán nghe vậy thì giật mình, ngồi bệt xuống đất, ruột gan rối bời như lửa đốt: Oan uổng thay! Đường đường một mạng người mà lại không bằng một con lừa!

Lộ Túy bị đè chặt xuống đất, muốn gào thét nhưng cổ họng nghẹn lại, ánh mắt bi phẫn nhìn mọi người. Bọn họ đều cầu xin nhưng ngoài người bạn văn đàn Vương Trọng Tuyên ra thì chẳng còn ai đứng ra bênh vực đến cùng, Lộ Túy đã ngộ ra: Bọn họ đều muốn ta chết, trong mắt họ ta chẳng có chút đáng thương nào cả! Trần Kiêu là danh sĩ Đông Châu, Lưu Hoa tiếng tăm lừng lẫy Hoài Nam, còn Tư Mã thị là vọng tộc Hà Nội, mặc dù ngoài miệng không nói nhưng trong lòng đều xem thường ta, chẳng phải vì ngày xưa ta đã tố cáo để Khổng Dung phải chịu tội chết sao? Họ đều coi ta là tên ác nhân... Nhưng ta bị chúa công ép, há có thể không làm? Nếu đổi lại là các người, các người sẽ làm thế nào? Các người đều biết Khổng Dung bị oan, nhưng có ai đứng ra nói hộ ông ta một câu? Giết Khổng Dung các người đứng nhìn, giết ta các người cũng đứng nhìn, các người chẳng làm gì hết, thế nên các người luôn đứng, luôn được đường hoàng đứng về phía đạo nghĩa. Thế đạo này sao lại như thế? Con người sao có thể thành ra như vậy?...

Đao phủ không để ý nhiều chuyện như vậy, chậm rãi vuốt râu, giương đao. Lúc này Lộ Túy đột nhiên cười như điên dại:

— Ha ha ha!... Thối đời là vậy. Hai mươi năm khổ ải cũng chẳng bằng con... - Từ “lừa” chưa kịp nói ra thì đầu đã bay xuống đất.

Những người trong Tào doanh ai cũng quay mặt nhắm mắt, không nở chứng kiến. Đám tế tửu thì sợ đến nổi mặt mày trắng bệch: Đây đâu phải là xử kẻ phạm tội, mà rõ ràng là muốn để chúng ta xem, ai chống lại Tào Tháo thì sẽ có kết cục như vậy, phải mau đi khuyên Thiên sư đầu hàng!

— Các người... - Tào Tháo đột nhiên chỉ về phía các tế tửu.

Họ sợ quá, chân tay mềm nhũn ra:

— Dạ, dạ... Ngụy Công có gì dặn dò?

— Những lời ta vừa nói các người nghe rõ hết chưa?

— Thưa, khắc cốt ghi tâm rồi ạ.

— Thế còn không đi?

— Vâng! - Đám tế tửu chẳng khác bầy thỏ nhìn thấy thợ săn, ba chân bốn cẳng chạy mất.

Tào Tháo không thèm nhìn xác Lộ Túy, lạnh lùng nói:

— Treo đầu trước viên môn, cảnh tỉnh ba quân. - Nói xong phất tay áo đi vào trướng.

Tất nhiên Lộ Túy chết không phải vì một con lừa. Kỳ thực, đêm qua Lư Hồng, Triệu Đạt từ Nghiệp Thành vội vã trở về, bẩm báo cho Tào Tháo biết kết quả điều tra chuyện tiết lộ mật tấu. Hôm đó, Hoàn Giai, Dương Tuấn đều không nói gì, chỉ có Lộ Túy về nhà tiết lộ cho nhi tử. Nhi tử Lộ Túy lại là thường khách trong phủ Tào Phi, trong lúc nói chuyện đã kể cho Tào Phi chuyện này, đúng lúc Tư Mã Ý cũng có mặt, lại kể cho đệ đệ là Tư Mã Phu; Tư Mã Phu lại là người thẳng thắn, nên dùng chuyện này để khuyên Tào Tháo phải tuân thủ lễ pháp. Tóm lại, người làm lộ mật tấu là do Lộ Túy, những kẻ khác hoặc là vô ý, hoặc là có ý tốt, hoặc không biết là chuyện cơ mật, cho nên phải trị tội Lộ Túy - Đây là kết luận cuối cùng của Lư Hồng và Triệu Đạt.

Người xưa có câu “Quân bất mật tắc thất thần, thần bất mật tắc thất thân”, Tào Tháo tất nhiên sẽ phải trị Lộ Túy tội chết, nhưng chuyện này liên quan đến danh dự của gia đình, không thể công khai xét tội, đành viện lý do khác để xử lý. Vừa hay lần này Tào Tháo muốn ban ơn, đồng thời ra uy với Thiên sư đạo nên giết người lập uy! Hơn nữa, năm xưa Lộ Túy thừa lệnh vạch tội Khổng Dung, quần thần đều phục tài năng nhưng lại sợ ngòi bút của ông ta, nay Tào Tháo mượn chuyện trừ bỏ ông ta cũng lôi kéo được nhân tâm. Kế này một mũi tên trúng ba đích, Tào Tháo há có thể không dùng? Thế nên Lộ Túy mới phải chết một cách hồ đồ như vậy...

Văn võ bá quan người thương hại, kẻ sợ sệt, người miệt thị, kẻ thờ dài rồi lần lượt theo Tào Tháo vào đại doanh. Tư Mã Ý đỡ Vương Xán đang ngồi khóc lóc đau khổ ở dưới đất đứng dậy:

— Trọng Tuyên bớt đau buồn, giữ gìn quý thể. - Đoạn dều ông ta tập tễnh đi vào nha môn.

Triệu Đạt nhìn chiếc đầu người sững máu treo trên cột, sau đó lên nhìn Tư Mã Ý, định vào đại doanh nhưng bị Lữ Hồng ngăn lại:

— Triệu huynh xin dừng bước, tiểu đệ có chuyện muốn thỉnh giáo.

Triệu Đạt liền thoáng:

— Chúng ta nói lúc nào chẳng được? Chỉ sợ chúa công có điều gì dặn dò.

— Huynh trưởng có điều gì giấu đệ chăng? - Lữ Hồng nhìn chằm chằm vào hắn, hạ giọng nói:

— Nghe nói huynh mới tậu được mảnh đất rất lớn ở Nghiệp Thành, tiền ở đâu nhiều vậy?

Triệu Đạt nhìn đông ngó tây, thấy mọi người vào đại doanh hết rồi, mới cười nói:

— Nghe nói tiểu đệ cũng phát tài rồi, riêng ngựa tốt đã có hẳn mười mấy con, lại còn nạp thêm thê thiếp!

— Hừ! - Lữ Hồng vỗ đùi, - Nếu chúng ta đều đã biết chuyện của nhau thì cứ nói thẳng ra. Lâm Tri hầu cho huynh đúng không? Cũng không giấu gì huynh, ngài ấy cũng cho đệ.

— Lâm Tri hầu? - Triệu Đạt mặt mày co rúm, sợ hãi nói, - Nhưng người ban cho ta là Ngũ quan trung lang tướng.

Lữ Hồng cảm thấy nghi ngại:

— Chuyện gì thế nhỉ?

— Kẻ ra mặt là ai?

— Văn học thị tòng trong phủ Lâm Tri hầu. Còn huynh trưởng thì sao?

— Ngũ quan tướng ủy thác cho Tư Mã Ý... - Nói xong, Triệu Đạt ngẩn ngơ một lúc mới cười nói:

— Chẳng trách tối qua người luôn miệng nói người tiết lộ bí mật là Lộ Túy, hóa ra là tìm một kẻ chết thay.

Lư Hồng day day trán, tỏ vẻ sợ hãi:

— Nhi tử của Lộ Túy đúng là có giao hảo với Lâm Tri hầu, đệ cũng không phải bịa đặt hết. Tại Dương Tu đã nói với chúa công là do Tư Mã Phu, nên lúc đó tiểu đệ sợ quá, hồn bay phách lạc, tưởng sự việc đã bại lộ. May sao huynh kịp thời nói thêm một câu:

— Nhi tử của Lộ Túy hay qua lại giữa hai phủ, tất là do Tư Mã Ý nghe được từ phủ Ngũ quan tướng nên nói với Tư Mã Phu. Đệ mới thoát khỏi tội chết! Lúc đó đệ cũng nghĩ, huynh hẳn là có nhận tiền, nhưng cứ sao cũng lại nói dối?

— Chúng ta làm việc này, ai biết ngày mai sẽ nắng mưa thế nào? Chúng ta có thể giám sát bách quan, cũng có thể đắc tội với chư tướng, nhưng nếu đắc tội với chủ nhân sau này, liệu có kết cục tốt đẹp? Không vì chút tiền đó thì cũng phải vì tính mạng gia đình mình! Nếu như vạch trần chuyện xấu xa của hai phủ, không những động chạm đến chủ nhân tương lai mà ngay đến chủ nhân hiện tại cũng sẽ mất mặt, chắc chắn sẽ trừ khử chúng ta! Có thể làm việc thiện thì cố mà làm! - Triệu Đạt nói đến đây, giọng đầy cảm khái.

— Ai nói không phải chứ... - Lư Hồng mặt mày ủ ê, - Chẳng mong thăng quan tiến chức nữa, chỉ cần giữ được cái mạng này là tốt lắm rồi.

Triệu Đạt lại nói:

— Ta nhận tiền từ tay Tư Mã Ý, nhưng Tư Mã Phu lại là đệ đệ của Tư Mã Ý, nếu hại chết huynh đệ họ thì Ngũ quan tướng ắt sẽ không tha, nên ta mới giúp đệ nói dối. Cũng may đệ tìm ra Lộ Túy, huynh đúng là vò đầu bứt tai, nghĩ nát óc mà không tìm ra được ai thay thế!

— Huynh trường cao minh. Gió chiều nào theo chiều ấy mà không lộ dấu vết. Nếu như tiểu đệ đoán không nhầm, chuyện Hình Ngung mật tấu là do Tư Mã Ý đứng ở giữa giạt dây?

Triệu Đạt không nói gì, coi như ngầm thừa nhận.

Lư Hồng cười giễu:

— Huynh đệ nhà Tư Mã cũng thật nực cười, huynh thì mặt cáo với Ngũ quan tướng, đệ lại tiết lộ với Lâm Tri hầu. Nếu không có hai phủ ra sức bảo vệ thì cả hai huynh đệ họ đã gặp nguy khốn rồi. Huynh thấy có hoang đường không?

— Hoang đường? Theo ta thấy cao minh thì có!

Lư Hồng vẫn chưa hiểu ý:

— Sao lại nói là cao minh?

— Tư Mã Ý vạch trần chuyện gian lận, được Ngũ quan tướng tin tưởng; còn Tư Mã Phu để lộ chuyện Hình Ngung thượng tấu, lấy lòng được Lâm Tri hầu. Sau đó, hai vị công tử đều bỏ tiền ra mua chuộc chúng ta, lẽ nào không phải là cao minh? Huynh đệ họ mỗi kẻ đứng một bên, lại còn có huynh trưởng là Tư Mã Lãng, giữ chức Thứ sử chỉ trung thành với Ngụy Công. - Triệu Đạt vuốt râu cười khẩy, - Chẳng đoán được cây nào sẽ có quả, nên mỗi kẻ đứng ở một cây. Đó chẳng phải là cao minh sao?

Lư Hồng cũng có thể coi là lọt lỏi hiểu đời, nhưng nghe vậy cũng không khỏi sợ sệt:

— Quả là đáng nể! Nhưng Tư Mã Phu vốn là người thật thà.

— Hắn thật thà, nhưng huynh trưởng của hắn chưa chắc đã thật thà, rồng sinh chín con có con nào giống nhau?

— Triệu Đạt bóp chặt vai của Lư Hồng, khẽ nói:

— Người ta dù thế nào cũng đã đạt được kết quả như ý, chúng ta cũng phải nghĩ cách. Chúa công già rồi, sau này ai kế vị còn chưa biết, lần này hiền đệ đã giúp Lâm Tri hầu, ta cũng đã qua lại với Ngũ quan tướng, chúng ta làm việc cùng nhau hơn mười năm nay, mặc dù không phải huynh đệ nhưng cũng thân thiết chẳng kém. Thôi thì hai ta, mỗi kẻ giúp một người, sau này nếu Ngũ quan tướng thắng, huynh sẽ đảm bảo cho đệ được bình an, còn nếu Lâm Tri hầu thắng, đệ sẽ ra tay giúp huynh, ý đệ thế nào?

— Ý hay, ý hay. - Mặc dù ngoài miệng Lư Hồng nói vậy, nhưng mắt lại ngẩng lên nhìn thủ cấp treo trước viên môn: Lộ Túy chẳng qua chỉ hại chết Khổng Dung mà đến lúc cuối có được mấy người cầu xin giúp ông ta. Bọn ta đã hại bao nhiêu

mạng người? Nói là sau này bảo vệ lẫn nhau, nhưng liệu có dễ vậy không? Nay Triệu Đạt coi như là cùng hội với Ngũ quan tướng, còn ta lại giúp Lâm Tri hầu, chẳng phải đã biến thành kẻ địch của nhau? Những lời này há có thể cho là thật... Nghĩ đến đây hắn cúi đầu xuống, bất giác thấy Triệu Đạt đang mỉm cười, nhưng trong mắt lại ẩn chứa ác ý.

Triệu Đạt cũng nhận ra Lư Hồng không tin lời mình, nhưng hai kẻ đều làm bộ làm tịch, người gọi ta là “huynh trưởng”, thì ta cũng gọi người là “hiền đệ”.

Hồi thứ 140

Đánh bại Tôn Quyền, Trương Liêu vang danh khắp bến Tiêu Dao

Mật lệnh ở Hợp Phì

Tháng Tám năm Kiến An thứ hai mươi, trong khi quân Tào đang tiến vào Nam Trịnh thì Hoài Nam cũng bùng phát chiến sự.

Hai lần trước, quân Tào đánh xuống phía tây, cục diện thiên hạ là Tào Tháo và Tôn Quyền đối đầu ở Giang Hoài, Lưu Bị thừa cơ lấy Tây Thục, nhưng do sự thay đổi trong chiến lược của Tào Tháo, tình hình giờ đã thay đổi. Lưu Bị bận ổn định đất Thục để ngăn chặn quân phương bắc, còn Tào Tháo lại mưu đoạt Hán Trung để khống chế Lưu Bị, hai nhà Lưu, Tào dần hình thành thế đối đầu, vô tình đã tạo ra cơ hội nghìn năm có một cho Tôn Quyền.

Lâu nay, Tôn Quyền luôn đau đầu hai ý đồ lớn: Một là lấy được Kinh Châu để có được toàn bộ Trường Giang; hai là dựa vào Hoài Nam để tính kế đánh lên phương bắc. Hai mưu đồ này có quan hệ mật thiết với nhau, ý trước là việc tất yếu phải làm, ý sau là hướng phát triển sau này, nên việc lấy Kinh Châu là nhiệm vụ quan trọng nhất. Lần trước xuất chinh xuống phía nam, Tào Tháo chưa đánh đã rút, Tôn Quyền đã có dự cảm cơ hội sẽ đến. Quả đúng như vậy, Tào Tháo bắt đầu tây chinh lần hai, Tôn Quyền cũng bắt đầu ra tay lấy Kinh Châu. Đầu tiên, Tôn Quyền sai Chu Cát Cẩn đến Thục đòi đất Kinh Nam, sau khi bị từ chối đã phái quân đến Công An đón muội muội về, chính thức đoạn tuyệt mối liên hôn vì chính trị; sau đó nhận được tin báo, quân Tào đang mãi đánh Tản Quan không có thời

gian chú ý đến mạn phía đông, nên đã sai Lã Mông dẫn hai vạn quân đến chiếm đánh ba quận Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng.

Phía Kinh Châu bị đánh bất ngờ không kịp trở tay, trấn thủ Trường Sa là Triệu Vân đã đến đất Thục, còn Thái thú Quế Dương là Liêu Lập bỏ thành tháo chạy, hai quận đã rơi vào tay Tôn Quyền, chỉ còn có Thái thú Linh Lăng là Hách Phổ kiên trì giữ thành, tình hình rất nguy cấp. Quan Vũ hay tin lập tức cấp báo về Thục Trung, phái ba vạn binh tiến quân vào Ích Dương, định dùng vũ lực cướp lại những quận đã mất; nhưng Tôn Quyền sớm đã phái Lỗ Túc dẫn một vạn quân tiến vào Ba Khâu để đề phòng có biến, lại đích thân thống lĩnh các bộ đóng quân ở Lục Khẩu để chi viện, đại chiến đã ở ngay trước mắt.

Nhưng cả hai nhà Tôn, Lưu đều biết Tào Tháo mới là kẻ thù lớn, đề phòng mọi việc tiến triển xấu hơn, tướng lĩnh của hai nhà là Lỗ Túc và Quan Vũ đã một mình hội kiến ở Ích Dương, bàn cách giải quyết. Song mỗi bên một ý, không có cách nào thống nhất được, nên cuối cùng ai về nhà nấy. Đến tháng sáu, Lưu Bị dẫn quân từ Thành Đô trở về Kinh Châu, đại quân đóng ở Công An, thể hiện rằng sẽ dùng vũ lực để giải quyết sự việc, quân của Lỗ Túc ít hơn, rơi vào tình thế khó khăn.

Tôn Quyền dự liệu tình hình không mấy khả quan, vội gửi văn thư cho Lã Mông đang bao vây Linh Lăng trở về cứu viện Lỗ Túc. Nhưng Lã Mông giờ đã khác xưa nhiều, từ khi được Tôn Quyền giáo huấn, ông ta ngày đêm mài kinh sách, nghiên cứu binh pháp, không còn là viên tướng “Ngô hạ A Mông” của ngày nào. Sau khi nhận được văn thư cấp báo, Lã Mông không dám bất tuân, nhưng cũng không đành vứt bỏ ba quận, vì vậy tính kế tìm đến Đặng Huyền Chi là bằng hữu cũ của Hách Phổ, cho ông ta xem tin quân báo đã được làm giả, nói rằng Quan Vũ bị Tôn Quyền tập kích bại trận, sau đó sai ông ta đến khuyên Hách Phổ đầu hàng. Kết quả Hách Phổ trúng kế phải dâng Linh Lăng, Lã Mông sắp xếp xong đầu đuôi mới nhanh chóng đưa quân đến Ích Dương hợp lực với Lỗ Túc - Hai nhà vẫn ở thế đối đầu, nhưng ba quận thì đã đổi chủ.

Lúc này Lưu Bị như ngồi trên đống lửa: Ba quận Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng đã rơi vào tay Tôn Quyền, Lỗ Túc

và Lã Mông hợp sức, xem ra khó có thể đánh nhanh thắng nhanh. Trong khi đó, các quan lại cũ của Lưu Chương ở đất Thục vẫn chưa quy thuận, cấp bách hơn là quân của Tào Tháo đã đến Hứa Đô, càng lúc càng gần.

Không còn cách nào khác, Lưu Bị đành phải sai người sang giảng hòa với Tôn Quyền, chỉ yêu cầu Tôn Quyền trả lại Linh Lăng; lúc này Tôn Quyền đã nắm đằng chuôi nên dễ bề ra giá, yêu cầu lấy quận Giang Hạ thuộc đất Giang Bắc đổi lấy Linh Lăng. Cuối cùng hai nhà cũng thống nhất lấy Tương Thủy làm ranh giới, Nam quận, Linh Lăng, Vũ Lăng ở phía đông Tương Thủy thuộc về Lưu Bị, còn Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương ở phía tây thuộc về Tôn Quyền, hai nhà lại cùng liên minh chống Tào.

Lưu Bị cũng qua loa phân định lại ranh giới, chuộc lại Hách Phổ rồi vội vàng trở về đất Thục. Tôn Quyền được như ý nguyện, thuận lợi nhờ được ba sợi lông của “con gà sắt”, ung dung tự tại trở về tiếp tục xây dựng cơ nghiệp. Tôn Quyền đã đạt được mục đích đòi đất, hơn nữa quan hệ giữa hai nhà Lưu, Tôn cũng không bị hủy hoại, chỉ cần giờ cao đánh khẽ mà vẫn xử lý được mọi việc, nên sau khi đã thủ lợi từ chỗ Lưu Bị, Tôn Quyền tiếp tục nghĩ kế ra tay với địa bàn của Tào Tháo.

Nửa tháng sau nhận được tin báo chính xác rằng quân Tào đã đến ải Dương Bình, Tôn Quyền vui mừng khôn xiết, lúc này Tào Mạnh Đức có cánh cũng chẳng bay kịp về Hoài Nam, không chiếm lấy còn đợi khi nào nữa? Để chuẩn bị tốt cho trận này, Tôn Quyền đã tập trung tất cả binh sĩ tinh nhuệ, Hổ Uy Tướng quân Lã Mông, Phấn Vũ Tướng quân Hạ Tề, Chiết Xung Tướng quân Cam Ninh, Bình Nam Tướng quân Lã Phạm, Thiên Tướng quân Trần Vũ, Thừa liệt hiệu úy Lăng Thống, Vũ mãnh hiệu úy Phan Chương, Thảo việt trung lang tướng Tưởng Khâm, Bình tặc trung lang tướng Từ Thịnh đều dẫn quân ra trận, xưng là mười vạn quân, do Tôn Quyền đích thân thống lĩnh, đại quân thủy bộ hùng dũng tiến vào Hợp Phì...

— Mười vạn đại quân? Hừm! - Trương Liêu đập bàn thét lớn, - Năm xưa bại trận ở Ô Lâm, Tôn Quyền đem quân đánh Hợp Phì cũng xưng danh là mười vạn đại quân nhưng thực ra không quá hai, ba vạn. Nay lại xưng là mười vạn đại quân,

Trương mỗ ta không tin đất Giang Đông bé tẹo kia lại có nhiều quân đến thế! Tôn Trọng Mưu sao không đổi thành “Tôn mười vạn” cho xong!

— Hừ! - Lý Diễn ngồi cạnh mặt lạnh như tiền, chỉ cười nhẹ một tiếng, không nói gì.

Nhạc Tiến thì mặt đầy lo lắng. Gần đây ông ta béo ra, không chịu được nóng nên cởi áo ngoài ra, dáng người thấp lùn, béo trắng lù lù một đống ở góc trường trông chẳng khác gì một tảng thịt lớn. Tay cầm quạt, nói chậm rề rề:

— Không đến mười vạn, chỉ sáu bảy vạn đúng không? Nhưng chúng ta có thêm quân cũng chỉ được sáu bảy nghìn binh, một có chống lại được mười không?

Trương Liêu hiểu câu hỏi có lý, nhưng lại chống chế:

— Ta chẳng vấn đề gì, chỉ sợ người khác không làm được.

Thực ra, Trương Liêu có ý nói binh sĩ không phải ai cũng ngang sức như nhau, không phải ai cũng có thể một địch mười, không ngờ Lý Diễn ngồi bên cạnh nghe thấy lời này, tưởng Trương Liêu chế giễu mình không đủ dũng mãnh, tức giận đứng phắt dậy:

— Trương Văn Viễn, ông ngông cuồng cái gì? Quân của Lý gia ta ai cũng dũng mãnh, huynh đệ tử tôn cùng vào sinh ra tử, sao ông ăn nói hồ đồ vậy?

Hai người vốn có hiềm khích, chẳng có chuyện gì mà vẫn sinh sự với nhau, Trương Liêu nghe giọng Lý Diễn cũng bực mình:

— Ông ngông cuồng hay ta ngông cuồng? Đang yên đang lành lôi cả gia tộc ra để ép người! Bình thường có bao giờ thấy ông thể hiện gì ngoài việc lấy lòng lôi kéo người khác. Còn giả bộ thanh cao!

— Ông chẳng qua là con chó theo đuôi Lã Bố, một tướng theo hàng như ông có xứng nói chuyện với ta?

— Nhưng nay ta có quyền cầm phù tiết.

— Nực cười, ông cứ thử động vào ta xem? - Lý Diễn vỗ ngực, - Ông dám lấy đầu ta? Hay là cướp doanh của ta? Ông cho rằng ông được như Vu Cầm sao?

— Tức chết mất! Người... người thực là chanh chua ngoa ngoắt!

— Hừm! Đúng là gã thất phu Tịnh Châu!... - Hai tướng không ai nhường ai, cãi nhau âm ỉ.

— Các ông thôi đi! - Nhạc Tiến uể oải khuyên, - Cãi nhau đã mười mấy năm, có nghĩa lý gì không? Các ông không chán, nhưng ta chán lắm rồi. - Nói xong thấy hai người họ không thêm để ý, vẫn tranh cãi không thôi, đành thở dài, tiếp tục phe phẩy quạt. Thực ra, Nhạc Tiến cũng không biết khuyên hai người này thế nào, năm xưa Trương Liêu ở dưới trướng Lã Bố, trong trận Duyệt Châu đã giết nhiều người của dòng họ Lý, Lý Điển vẫn chưa nguôi mối hận cũ, còn Trương Liêu cũng cứng đầu cứng cổ, ngay cả nở một nụ cười để chuộc lỗi cũng không chịu. Nếu có thể đánh nhau tới bởi một trận thì chắc cũng xong, nhưng dẫu sao hai người cũng ở trong cùng một nòi nước, vẫn phải để ý tới sắc mặt của Tào Tháo. Chuyện Chu Linh bị tước quân quyền đã trở thành tấm gương cho chúng tướng, bọn họ không thể đánh nhau bằng tay chân, nên chỉ có thể dùng võ mồm. Hai người cũng đóng quân ở Hợp Phì, một người ở phía đông, một kẻ ở phía tây, gặp nhau thường xuyên cũng không bao giờ chào hỏi; gặp chuyện cần thương lượng, mới nói được vài câu đã cãi vã âm ỉ, Nhạc Tiến chứng kiến mãi cũng thành quen. Vì có khuyên cũng chẳng ai nghe, nên ông ta đành đứng xem.

— Tất cả tâm niệm hết! - Một tiếng quát khiến ba người giật mình kinh ngạc, - Quân địch đang ở trước mặt không nghĩ cách chống cự, lại còn cãi nhau, nếu Hợp Phì thất bại các ông sẽ ăn nói thế nào? - Hộ quân Tiết Đức sắc mặt hầm hầm tiến vào trong trại.

Lý Điển, Trương Liêu lập tức yên lặng - Tiết Đức là một quan văn nhưng lại giữ chức hộ quân, Tào Tháo phái ông ta đến đây có nghĩa là ông ta sẽ nắm quyền cai quản chư quân. Hai tướng không gây chuyện cũng vì nể chút thể diện của Tiết Đức. Lý Điển thở phì phì lùi sang đứng một bên, Trương Liêu nhường lại soái án, còn Nhạc Tiến chỉnh lại y phục.

Kỳ thực, ba tướng cũng có ý kiến đối với sự sắp xếp này của Tào Tháo: Hợp Phì là một trấn trọng điểm, can qua liên

miền, phải một quan văn trong tay chẳng có lấy một binh tốt đến để tạo thêm rắc rối chẳng? Hơn nữa, Tiết Để mặt mày lúc nào cũng nghiêm nghị, mũi chim cắt mắt điều hâu, không bao giờ nở một nụ cười, chỉ nhìn thôi cũng đã thấy không vui vẻ gì.

Nhưng Tiết Để cũng là người biết điều, không dám thể hiện uy phong của thống soái trước mặt ba viên đại tướng, không ngồi vào chỗ của chủ soái mà đi đến phía trước, rút từ trong ngực ra một mật thư đặt lên soái án:

— Đây là bức thư do đích thân Ngụy Công viết, liên quan đến việc Tôn Quyền đến xâm phạm, ta và ba vị hãy cùng xem.

Ba người bắt giắc e dè: Ông ta đến đây đã cả tháng trời, cầm theo mật lệnh của chúa công, sao giờ mới đưa ra?

Trương Liêu định mở mồm trách, nhưng nhìn thấy bên ngoài phong thư có bốn chữ đỏ “tặc chí nãi phát”, đành nuốt nước miếng, không dám tỏ thái độ. Tiết Để mở niêm phong lấy thư ra, ba tướng lập tức đứng vây xung quanh, thò cổ nhìn, nhưng chỉ thấy viết đúng một câu: *Nếu Tôn Quyền đến, hai tướng Trương, Lý xuất quân; Nhạc Tiến phòng thủ, hộ quân không được tham chiến.*

Ba tướng im lặng hồi lâu, ngay cả Tiết Để cũng không nói gì: Lúc cầm mật thư, ông ta còn nghĩ rằng chúa công có diệu kế gì, hoặc có đội kỳ binh tiếp viện ở đâu, nhưng lúc này thấy cái gì cũng chẳng có, chỉ đơn giản là sắp xếp ai ra trận. Nói thì dễ nhưng trận này biết đánh thế nào?

Mãi lâu sau, vẫn là Trương Liêu mở lời trước:

— Chúa công chinh chiến ở xa, đợi cứu viện đến nơi thì quân ta chắc cũng thua trận, nên đã lệnh cho chúng ta nhân lúc địch chưa ổn định phải hành động trước, làm nhụt nhuệ khí của chúng, nếu có thể giáng đòn phủ đầu, binh sĩ cũng sẽ yên lòng, sau đó sẽ không khó để trấn thủ.

Không cần Trương Liêu phải giải thích, ai cũng đều hiểu dụng ý của Tào Tháo, nhưng Tôn Quyền xưng rằng có mười vạn quân, trong khi quân trấn giữ Hợp Phì chỉ có bảy nghìn, lực lượng hai bên chênh nhau một trời một vực, chủ động khiêu chiến có khác nào lấy trứng chọi đá? Lý Điển không nói đánh, cũng chẳng nói không đánh mà quay ra hỏi:

— Ôn Thứ sử, Thương Đô úy có bao nhiêu binh mã?

Nhạc Tiến thăm nhủ Trương Liêu biết rõ những vấn đề:

— Bộ quân của Ôn Khôi có không quá một nghìn người, còn dưới trướng Thương Từ đều là lính đồn điền, không phải quân chính quy nên không thể trông đợi gì. Trừ phi... trừ phi Ôn Thứ sử lập tức chiêu binh, có thể được hai, ba nghìn người.

Lý Điển bấu môi lắc đầu:

— Giờ có chiêu binh e rằng cũng không kịp, đợi tập hợp được quân rồi lại từ Thọ Xuân kéo tới thì sớm đã bị Tôn Quyền bao vây, đến lúc đó chẳng phải lại đem quân dâng tặng địch sao. Nếu cố thủ chờ quân cứu viện thì cũng chẳng trông mong được gì vào Ôn Thứ sử, còn Chinh Nam Tướng quân đang ở đâu?

Nhạc Tiến bản tính vốn thật thà, nhưng mấy năm làm việc cùng Lý Điển nên cũng thông minh hơn, thấy Lý Điển lại làm bộ làm tịch, nên vội vàng đáp:

— Chinh Nam Tướng quân đang ở Tương Dương thống soái các bộ quân của Lã Thường, Ngưu Kim, Hầu Âm, Vệ Khai, lại có Mãn Sủng tương trợ. Nhiệm vụ chính của họ là phòng ngự Quan Vũ, nhưng nhất thời điều động chắc cũng... Đám Tang Bá ở Thanh, Từ cũng có ít binh mã... - Nói xong bèn đưa mắt nhìn Tiết Để.

Tiết Để làm quan đã lâu, sao lại không biết họ đang bày trò gì? Hai người kẻ xướng người họa chẳng qua là có ý ám chỉ binh mã ít để Tiết Để nghĩ cách xin cứu viện từ Tào Nhân. Nhưng quân của Tào Nhân cũng không nhiều, hơn nữa đường sá xa xôi, Tương, Phàn cũng là hai trấn quan trọng phòng ngự Kinh Châu. Nhạc Tiến, Lý Điển không nói rõ nhưng rõ ràng muốn ép “thống soái” phải ra mặt. Dẫu vậy Tiết Để cũng không dám làm, đừng nói là mặt lệnh của Tào Tháo còn bày trên bàn, mà có mặt dày đến tìm Tào Nhân, liệu ông ta có chịu giúp không? Nếu Tương, Phàn xảy ra chuyện, họ sẽ phải chịu trách nhiệm. Còn đám Tang Bá, Tôn Quan ở Thanh, Từ đều không phải là quân chính quy của Tào Tháo, hơn nữa xét theo quân luật, nếu không có lệnh của chủ công không thể tùy tiện điều quân, chẳng may xảy ra họa thì phải làm thế nào?

Nghĩ đến đây, Tiết Đễ nghiêm mặt, thể hiện phong thái của hộ quân:

— Chúa công đã có mật lệnh, chúng ta phải dựa vào đó mà tính kế hành sự, mọi người cùng cố gắng, nếu đại sự không thành cũng chẳng có gì phải hối hận. Vả lại, nơi nào có thể phát binh cứu viện là chuyện sau này tính, chúng ta phải quyết định chuyện trước mắt đã. - Giọng ông ta không to, không nhỏ nhưng lại chắc như đinh đóng cột, không có kẽ hở để thương lượng.

Lý Diễn cúi đầu, còn Nhạc Tiến phe phẩy quạt, không để ý tới những lời này. Tiết Đễ tuy là hộ quân nhưng trong tay không có lính nên cũng chẳng làm gì được họ. Ba người đứng ngây ra đó, Trương Liêu tức giận nói:

— Chần chừ mãi vẫn không quyết, chậm một khắc, Tôn Quyền tiến gần thêm một dặm, mau ra quyết sách thôi.

Lý Diễn thấy ông ta nói năng khí thế, bèn buột miệng hỏi:

— Vậy ông có quyết sách gì?

— Đánh! - Trương Liêu vỗ đùi đen đét, - Thành bại là ở trận này, có gì phải thương lượng?

Tiết Đễ thấy cuối cùng cũng có người chịu nghe lời mình, lén lau mồ hôi trên trán, mỉm cười khen ngợi:

— Tốt. Tướng quân rất thẳng thắn!

Nhạc Tiến liên tục tặc lưỡi, còn Lý Diễn có vẻ hậm hực. Tiết Đễ sớm đã nhìn thấu tâm tính của các tướng, nghĩ thầm: Hai tướng Trương, Lý bất hòa, ta khen Trương Liêu để khích Lý Diễn, Lý Diễn nhất định sẽ tranh công, chỉ còn lại Nhạc Tiến sẽ phải chấp nhận. Nghĩ đến đây, ông ta càng cao giọng khen:

— Văn Viễn trung nghĩa quả cảm, đúng là trụ cột của nước nhà, đứng đầu trong chúng tướng! Không biết tướng quân định sắp xếp binh mã dưới quyền thế nào? - Tiết Đễ nửa đùa nửa thật, nhưng những lời tăng bốc này chưa từng nói bao giờ.

Trương Liêu tùy tiện đáp:

— Hộ quân không cần phải khen ngợi, thân là tướng lĩnh ta sẽ dốc hết sức mình, nếu những kẻ khác không đồng lòng thì Trương mỗ sẽ một mình quyết chiến với địch!

Tiết Đễ cười thầm, ông ta chỉ chờ câu nói này. Quả nhiên Lý Diễn lập tức đập bàn đứng dậy:

— Chuyện quốc gia đại sự, phải xem ông sắp xếp như thế nào, Lý mỗ há lại là kẻ vì ân oán cá nhân mà dẹp bỏ chuyện công?

— Sắp xếp của ta như thế nào sao? - Trương Liêu nói thẳng:

— Theo ý của ta, lập tức chọn cảm tử quân, tối nay xuất kích, sáng mai tới nơi, cho dù bọn chúng có mười vạn quân hay tám vạn quân, cứ đánh phủ đầu uy hiếp rồi tính tiếp!

Lý Diễn cũng không chịu kém phần:

— Ông dám đánh, ta cũng dám đánh! Hơn nữa chúa công đều muốn cả hai ta tiến công, cứ vậy mà làm!

— Điều binh ngay bây giờ?

— Đi! - Hai người hùng hổ định đi ra.

— Khoan đã. - Giờ chỉ còn mỗi Nhạc Tiến, không thể hiện quan điểm cũng không được, - Nếu các ông đều có chung ý kiến, ta nguyện xả thân cùng. Tốt nhất chúng ta nên cùng tiến quân!

Tiết Đễ ngăn lại:

— Không cần, cứ theo lời chúa công sắp xếp. Nhạc tướng quân nếu sợ binh ít, có thể chia nửa số binh mã từ doanh của ông cho Lý tướng quân, chúng ta ở lại trấn thủ. - Nói xong, Tiết Đễ thở phào, nhưng trong lòng vẫn lo lắng: Chuyện xuất binh đã được thống nhất, nhưng có thể đánh thắng không? Hai quân chênh lệch quá nhiều, nhưng cũng không thể để Nhạc Tiến theo họ; ngộ nhỡ họ không quay về kịp, Tôn Quyền vây thành, một mình ta sao chống đỡ được? Chúa công ời chúa công, ngài quả là chu đáo!...

Đánh đòn phủ đầu

Tôn Quyền cai quản Giang Đông từ khi còn rất trẻ, kinh qua nhiều gian nan, trắc trở nên hiểu rằng cục thế thiên hạ sẽ có

nhiều biến đổi, trong tương lai nếu muốn có được thế chủ động trong các cuộc chiến với Tào Tháo, nhất định phải nắm chắc cơ hội lần này. Thế nên từ khi đại quân vượt sông đến nay, trên đường tây tiến qua các huyện Lịch Dương, Tuấn Tử, Tôn Quyền đều bỏ qua mà cho quân tiến thẳng đến Hợp Phì, chỉ cần lấy được trọng trấn này, toàn bộ bố trí quân sự tuyến đông nam của Tào Tháo sẽ bị tê liệt, việc đoạt Hoài Nam sẽ trở nên dễ dàng.

Mặc dù hành quân vất vả, nhưng nhờ uy danh sau khi lấy được ba quận mà quân Giang Đông vẫn bừng bừng khí thế, quên hết mệt nhọc. Đặc biệt, Tôn Quyền còn đích thân đốc thúc tiến quân, khiến các tướng ai cũng phấn chấn, hăng hái, dọc đường lại thấy đồn dân Giang Bắc hoảng hốt tháo chạy, nên họ lại càng hung hăng, kiêu ngạo, coi thường quân Tào ở Hợp Phì.

Chỉ trong năm ngày, quân Giang Đông đã vượt qua địa giới huyện Tuấn Tử, lương thảo chở bằng đường thủy cũng theo kịp, chỉ mất nửa ngày nữa, qua bến Tiêu Dao ở phía tây sông Phì Thủy là đã đến dưới chân thành Hợp Phì. Tôn Quyền vốn tính cẩn thận, biết đã vào sâu địa phận của quân Tào nên sớm cho dựng trại để quân sĩ nghỉ ngơi. Tôn Quyền thăm tính: Sáng sớm mai sẽ tiến quân, chinh đồn binh mã ở bến Tiêu Dao, sau giờ Ngọ đến Hợp Phì thông thả hạ trại, quân Tào chắc không dám ra. Mặc dù thành Hợp Phì không dễ đánh như thành Hoãn, nhưng tình hình lúc này đã có nhiều lợi thế hơn so với lần đánh thành Hoãn năm trước, Tào Tháo đang ở xa không thể tới kịp, quân cứu viện còn ở tận đâu, đánh thành Hoãn mất có nửa ngày, Hợp Phì khó đánh thì cũng mất nửa tháng là cùng!

Đêm đó Tôn Quyền mãi nghĩ ngợi viên vông, hưng phấn quá độ nên không ngủ được; binh mã các bộ được bố trí trật tự, tuần tra cẩn thận đề phòng bị tập kích, nhưng cuối cùng cũng chẳng thấy bóng dáng quân Tào đâu, xem ra quân trấn thủ Hợp Phì đã bị dọa sợ vỡ mật. Tờ mờ sáng, Tôn Quyền truyền lệnh chuẩn bị, chư tướng và quân sĩ nhổ trại, Thiên Tướng quân Trần Vũ dẫn quân xuất phát trước.

Vì Trần Vũ là người Lư Giang, quân dưới quyền cũng đa phần là người Giang Bắc, cho nên lần xuất chinh này lĩnh ấn tiên phong, kỳ thực chỉ làm hướng đạo.

Tôn Quyền thông thả chuẩn bị, ăn uống xong xuôi, thu dọn lều bạt rồi mới nhổ trại. Nào ngờ còn chưa kịp dàn binh thì đột nhiên nghe thấy phía tây có tiếng la hét ầm ĩ, sau đó có mấy binh sĩ hoảng hốt chạy lại. Lúc đầu Tôn Quyền không buồn để ý, còn cho rằng họ đi truyền lệnh, nhưng nào ngờ người chạy đến mỗi lúc một đông, không theo phép tắc gì cả, gọi nhau ầm ĩ có vẻ rất hoảng sợ. Lúc này Tôn Quyền không dám chậm trễ, lệnh cho quân dàn trận phòng bị, binh sĩ quay về bẩm báo mới hay tiền quân đang bị tập kích.

Tôn Quyền sợ hãi, vội gọi đám bại binh đến hỏi cặn kẽ, họ trả lời:

— Trần tướng quân dẫn đầu tiền quân, còn chưa kịp đến bến Tiêu Dao đã bất ngờ gặp một đội binh mã xông ra chặn đường. Do trời còn chưa sáng, đội binh mã kia ít người, ban đầu quân ta không sợ, nhưng nào ngờ kẻ địch quá nhanh, quân ta chưa kịp dàn trận, kẻ địch đã lao đến trước mặt, bọn chúng ai cũng đánh bạt mạng, mặc sức chém giết, trong nháy mắt quân của ta bị đánh tan tác... - Họ chưa nói dứt lời đã bị âm thanh hỗn loạn bên ngoài cắt ngang, Tôn Quyền ngẩng đầu nhìn về phía tây: Đồi núi nhấp nhô, cây cỏ điêu tàn, binh sĩ của Trần Vũ như cát rải khắp núi, đang từ từ tiến về hướng đông; trong đám quân hỗn loạn đó, đột nhiên xuất hiện một đội quân Tào, nhanh chóng dàn hàng chỉnh tề, quân Giang Đông vừa bị đánh bại nên thấy địch như nhìn thấy hổ dữ, lập tức rút quân tháo chạy tán loạn.

Ý nghĩ đầu tiên của Tôn Quyền là: Tướng địch đúng là bị điên! Mấy vạn đại quân của ta đang tập trung ở đây, đội quân của hắn e là không quá nghìn người, chẳng phải tự tìm đến chỗ chết hay sao?... Nhưng ngay lập tức, Tôn Quyền ý thức được rằng không thể coi thường, quân của Trần Vũ có hơn ba nghìn người, chẳng phải vẫn bị đánh cho không kịp trở tay đó sao? Nghĩ đến đây, ông ta vội lệnh cho Tư mã trung quân Tống Khiêm, Giả tư mã Giả Hoa dẫn theo hai nghìn binh mã đi giết giặc. Không lâu sau lại thấy bại quân trở về kêu gào thảm thiết:

— Trần tướng quân chết rồi!

— Cái gì? - Trần Vũ không chỉ là thân tín của Tôn thị mà còn là người Giang Bắc, là quân cờ dùng để chiêu nạp dũng sĩ phương bắc, không ngờ lại bị tập kích mất mạng như vậy. Tôn Quyền lập tức nổi cơn đại nộ, rút gươm thét lớn, - Toàn quân xuất kích, giết chết bọn chúng để báo thù cho Trần Vũ!

Lệnh đã truyền đi, nhưng binh lính còn chưa kịp chuẩn bị thì phía trước đã hỗn loạn - Tống Khiêm cũng được coi là một danh tướng trong quân của Tôn Quyền, có thể làm đến chức Tư mã trong trung quân há lại là kẻ tầm thường? Tôn Quyền lấy nhiều địch ít, cho rằng sẽ không có vấn đề gì, nhưng nào ngờ kẻ địch chưa đến đã thấy quân mình bỏ chạy nháo nhác, chen nhau tán loạn. Quân Tào không cần biết phía trước là quân Trần hay quân Tống, cứ mặc sức chém giết. Chỉ do dự chốc lát, quân Ngô đã phải hứng tên nhận đao, đội quân này của Tào doanh tuy ít nhưng sĩ khí đang hăng, binh lính kẻ nào kẻ nấy như hổ dữ, ngựa như giao long, vung đao múa kiếm bạt mạng xông lên. Quân Ngô vừa giao đấu đã thấy đánh không lại, thế trận lập tức bị dòn ra cửa núi, quân Tào nổi đuôi nhau xông lên, Giả Hoa bị ngựa giẫm chết tại trận! Tống Khiêm thấy phó tướng chết thì vô cùng phẫn nộ, cầm đao quay lại quyết chiến. Nhưng quân Tào lại không để ý đến ông ta, đội quân của họ vô cùng nhanh nhẹn, Tống Khiêm dẫn theo tùy tùng đánh vào bên sườn, nhưng không cắt được đội hình của họ, chỉ nhìn thấy chiến kỳ thoáng chốc lướt qua, phía trên viết chữ “Trương” to đùng.

Cảnh tượng này Tôn Trọng Mưu cả đời sẽ không quên, trong lúc Tôn thị còn đang đứng chải rửa, đại quân chia làm hai cánh đánh bọc sườn từ hai phía chưa kịp hợp lại đã thấy trước mặt binh lính vòng ra ngoài chạy tán loạn, quân Tào vừa chém giết vừa giẫm đạp, khí thế bừng bừng xông vào trận, lao thẳng đến Ngô doanh!

— Trương Liêu ở đây! Thằng nhãi Tôn Quyền mau ra nộp mạng! - Tiếng thét vang dội cả doanh trại. Chưa bao giờ có trận đánh nào như vậy, hai quân giáp chiến, đại tướng há có thể đích thân dẫn đầu đội cảm tử quân? Cam Ninh đánh úp trại Tào còn phải đánh vào ban đêm, còn Trương Liêu giữa ban ngày xông thẳng vào trại địch! Hơn nữa lại còn dám xưng danh, nếu

bị quân Ngô hợp lực tấn công chẳng phải cả đội binh mã sẽ chết hết?

Nhưng lúc này quân Ngô đang hoảng sợ, quân địch xông thẳng vào trận địa, nếu chúa công có mệnh hệ gì thì Giang Đông biết làm thế nào? Đại quân ầm ĩ nháo nhác, chen nhau xông vào giữa trận.

Tôn Quyền nghe danh Trương Liêu đã lâu, trong lòng mặc dù hoảng sợ nhưng vẫn ngẩng đầu ưỡn ngực, muốn thể hiện chí khí anh hùng, nhưng không biết kẻ đáng chết nào lại hô lớn “Bảo vệ chúa công!”, thế là mấy chục binh sĩ xông tới, tay chân luống cuống giằng lấy dây cương, kéo Tôn Quyền đi; Tôn Quyền mất hết tự tin, cũng không vùng ra, quay ngựa bỏ chạy dưới sự bảo vệ của binh lính - ngay cả chút dũng khí vừa được nhen nhóm cũng bị mấy tên lính ngu dốt này làm tiêu tan cả!

Nếu Tôn Quyền không chạy thì binh lính sẽ tiếp tục chống cự, nhưng nếu chạy thì mọi việc còn nghiêm trọng hơn. Khi hai quân đối trận, điều quan trọng nhất là phải “bất động như sơn”, nay chủ tướng dao động, tướng sĩ ắt sẽ hoảng loạn - không biết nên chặn Trương Liêu hay là phải bảo vệ chúa công? Hai cánh quân đã vây xung quanh quân Tào, nhưng lại bị đánh một trận trở tay không kịp. Quân của Trương Liêu thực ra chỉ có tám trăm quân, nhưng tám trăm quân này đều được tuyển chọn kỹ lưỡng từ ba bộ, có thể lấy một chọi mười, đêm qua ba vị tướng quân đã tế rượu thịt làm lễ tuyên thệ, mọi người ăn uống no say, hôm nay dùng mạng ra đánh cược một trận.

Tám trăm tráng sĩ xông vào trận địa, ngoài Trương Liêu ra thì những binh sĩ khác đều chẳng nói chẳng rằng, chỉ nóng lòng vung đao múa kiếm, xông lên chém giết; quân Giang Đông người chết ngựa đổ, tiếng gào thét vang lên tứ phía. Trương Liêu chẳng cần biết ai là Tôn Quyền, cứ nhìn thấy ở đâu có treo cờ tướng là xông đến, đâm thân binh bên quân Ngô hỗn loạn, quay người bỏ chạy, Liêu thấy có vẻ như chúng đang bảo vệ nhân vật quan trọng nào đó, nên lập tức đuổi theo. Trong chớp mắt, Tôn Quyền chạy trước, Trương Liêu theo sau, một đội trước một đội sau chạy ra khỏi trận địa.

Chư tướng Giang Đông sớm đã nhận được tin, không buồn nhổ trại dàn hàng, lập tức xông ra cứu chủ. Lúc này đầu óc Tôn Quyền hoảng loạn, không phân biệt được đâu là đông tây nam bắc, cứ thấy chỗ nào có đường là chạy về phía đó. Trương Liêu theo sát phía sau, hét lớn:

— Trương Liêu đến đây, Tôn Quyền nộp mạng! - Các tướng Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông, Lã Phạm đều nhanh chóng điều quân vây bốn phía, nhưng cục diện đã không thể khống chế được, Tôn Quyền chạy tới đâu, Trương Liêu đuổi theo tới đó. Tuy vẫn không thể chặn được đường của Tôn Quyền, nhưng ngộ nhỡ đi vào đường cụt, Trương Liêu bắt kịp là xong! Các tướng Giang Đông đành tìm cách để cắt đuôi, nhưng nào có dễ dàng? Đội quân của Trương Liêu ít người lại vô cùng nhanh nhẹn, đuổi theo rất sát - hai đội quân chẳng khác nào đàn cá, đuổi nhau quanh núi, mỗi bên chia nhau chặn hai bên trái phải, đằng trước đằng sau, nhưng vẫn không giải quyết được việc gì, mấy vạn đại quân bị Trương Liêu quay như chong chóng.

Tiếng người la hét bốn phương tám hướng, đều bảo chúa công trốn đi. Tôn Quyền lúc này không nghe rõ, cũng không biết nên nghe ai, chỉ biết nằm rạp trên lưng ngựa mà chạy bạt mạng, trong lúc hoang mang Tôn Quyền chợt nhìn thấy bên phải có một doanh trại còn chưa dỡ, quan sát kỹ thì nhận ra đó là trại trung quân của mình - thì ra nãy giờ chạy một vòng rồi quay lại! Tôn Quyền nhanh chóng phi ngựa thẳng vào trại, Trương Liêu cố sống cố chết đuổi theo. Mấy binh sĩ đang nhổ trại chuyển lương, nhìn thấy chúa công chạy đến há có thể không cứu? Tuy không phải là quân thiện chiến nhưng dẫu sao cũng là binh sĩ của trung quân, trong tay cầm bất kể thứ gì như dao bép, củi gỗ, bó đuốc đều xông ra ngăn quân Tào. Trương Liêu đang thừa thế xông lên, đâu thềm để ý đến họ, hết đâm trái lại chém phải, xộc thẳng vào doanh, nhưng do Tôn Quyền thuộc đường nên vòng mấy vòng là ra đến cửa hậu, bỏ lại Trương Liêu khá xa.

— Tùng, tùng, tùng!... Cheng, cheng, cheng!...

Tôn Quyền chợt nghe thấy phía trước có tiếng trống lớn, thì ra Trường sử Chu Cát Cẩn trông thấy thế trận hỗn loạn, đã

lấy cờ chỉ huy của Tôn Quyền cắm lên trên đồi. Tôn Quyền lập tức tỉnh ngộ, thúc ngựa chạy lên, quay đầu lại nhìn, thấy thân binh đã bị thương vong quá nửa.

Quân Tào xông ra khỏi trại nhìn thấy đội vệ binh của Tôn Quyền đã lên núi, quân sĩ cảm kích dài dằng trệch kín mít, cung tên trong tay, phong tỏa đường lên đồi, người ngựa vây xung quanh. Lúc này đừng nói có tám trăm quân mà tám nghìn quân cũng chưa chắc đã đánh lên đồi được. Trương Liêu cầm đại đao, hét lớn:

— Thăng nhãi Tôn Quyền! Có dám quyết chiến một trận không?

Tôn Quyền mồ hôi nhễ nhại, tháo bỏ mũ áo, thở hổn hển, nấp sau lưng Gia Cát Cẩn, lúc này bị chửi thế nào cũng nhất quyết không xuống!

Trong nháy mắt, các cánh quân của Cam Ninh, Lăng Thống, Lã Mông, Lã Phạm, Phan Chương đã xông đến, Trương Liêu không may sợ sệt, dẫn tám trăm binh sĩ tả xung hữu đột chém giết bạt mạng. Ánh đao sáng quắc, tiếng người kêu ngựa hí, cả một quả đồi hoang đầy mùi chết chóc, máu tanh nồng nặc phun lên như mưa, trận địa nóng như chảo lửa. Quân Giang Đông đổ ra chặn đánh nhưng không có tổ chức, không phân biệt được ai với ai, tám trăm tráng sĩ bên quân Tào cũng không để ý đội quân trước mặt là của ai, cứ gặp người tới là chém giết, là gào hét... Trương Liêu rạng sáng xuất quân, sáng sớm giao tranh, đánh trận này chắc phải đến tối.

Tráng sĩ dù anh dũng nhưng cũng đã mệt đứt hơi khản tiếng, đến tầm trưa quân Tào bị tử thương khá nhiều, máu chảy lênh láng, người ngựa đổ gục liên tục. Trương Liêu cũng biết không thể cố sức mãi, vội tìm phía tây để phá vòng vây. Quân Giang Đông liệu có buông tha? Nhưng quân Ngô thấy địch dũng mãnh nên trong lòng sợ sệt, hơn nữa quân sĩ đang rải rác khó mà hợp lực, nên đành để Tào quân cười ngựa chạy thoát.

Trương Liêu tuy đã thoát khỏi vòng vây nhưng trong lòng vẫn bức tức: Đêm qua đã bàn với Lý Điển, ta dẫn quân cảm tử đột kích trước, hấn thúc đại quân theo sau, nhưng đánh nhau nửa ngày rồi mà không thấy bóng dáng hấn đâu, lần này về sẽ

không tha cho hắn! Ông ta đang định quất ngựa chạy thì nghe thấy có tiếng binh lính gọi:

— Tướng quân! Định bỏ lại chúng tôi sao?

Quay lại nhìn còn hơn trăm binh sĩ nữa vẫn bị bao vây. Trương Liêu không hề do dự, lập tức quay ngựa lại xông vào trận.

Lúc này khắp người Trương Liêu đã nhuộm đỏ màu máu, quân Ngô đang định giết nốt đám địch còn lại, không ngờ ông ta lại dám quay lại phá vây, nỗi sợ hãi càng tăng, quân Ngô kẻ nào kẻ nấy chân tay mềm nhũn lùi lại đằng sau, đứng trơ ra nhìn ông ta cứu người của mình.

Chư tướng Giang Đông đều là những kẻ kiên gan, hôm nay bị Trương Liêu tập kích bất ngờ, mấy vạn đại quân lại chịu thua tám trăm quân, há có thể chịu để yên? Tướng Khâm, Từ Thịnh dẫn đầu hai đội quân, mặc dù vòng ngoài còn đang hỗn loạn, nhưng vừa thấy Trương Liêu xông ra, lập tức hai bên trái phải xông ra chặn lại. Lúc này quân Tào cật lực đánh tiếp, Trương Liêu dẫn quân lính xông thẳng vào trận, lách qua khe hở giữa hai quân, chạy thẳng về phía bắc bến Tiêu Dao. Hai đội quân Ngô bắn tên giết mấy chục mạng quân Tào, sau đó hai tướng Tướng, Từ vẫn không chịu bỏ cuộc, thúc ngựa truy sát, các tướng khác thấy vậy cũng đuổi theo sau.

Trương Liêu chém giết suốt nửa ngày trời, người mệt ngựa mỏi, chạy qua bến Tiêu Dao, đến được cây cầu gỗ thì ghìm ngựa, thở hổn hển nhìn lại phía sau - các cánh quân Giang Đông vẫn đuổi theo sát, cũng sắp đến bên cầu, tám trăm dũng sĩ giờ còn không đến hai trăm người, kỵ binh còn có thể tiếp tục, chứ bộ binh đâu còn sức mà cự lại.

Trương Liêu nghiêng răng nghiêng lợi, chửi:

— Lý Mạn Thành, tên bỉ ổi nhà ngươi! Lẽ nào muốn mượn tay giặc để lấy mạng ta? Nếu chúng đuổi đến chân thành, quân ta mở cửa cho ta vào, chẳng phải sẽ gây họa lớn sao? Còn nếu không vào thành, ta biết phải đi đâu? Thôi thì hôm nay chết tại đây cũng coi như là... - Nói xong ông ta định quất ngựa, bỗng nhìn thấy xa xa phía tây bắc có cờ xí thấp thoáng, Trương Liêu giật mình, thét lớn, - Quân Ngô đến rồi!

Tiếng thét vừa dứt thì trống trận rầm rập vang lên, Lý Diễm dẫn năm nghìn binh mã từ trong rừng xông ra, nhập quân với Trương Liêu. Trương Liêu xông đến trước mặt Lý Diễm, lau vết máu nơi khóe miệng rồi mắng:

— Người là tên gian xảo! Hẹn cùng nhau đánh địch, vậy mà để ta một mình đối phó với chúng!

Lý Diễm cười khẩy:

— Chẳng phải ông vẫn sống đó sao?

Lúc này, quân Giang Đông cũng đã kéo đến, Tưởng Khâm, Từ Thành đuổi đến trước mặt, nghe thấy tiếng trống trận biết là tình hình không ổn, muốn ép địch cũng không được. Nơi này cách Phì Thủy có gang tấc, cách bến Tiêu Dao có một cây cầu, quân Ngô vừa qua sông đã chạm trán với quân Tào, cũng không thể dàn binh bố trận, một bên đã chiến đấu nửa ngày, còn một bên vẫn tràn trề sức lực. Hai bên giao tranh một hồi thì quân Ngô dần lâm vào thế yếu, tự giẫm đạp lên nhau, người chết mỗi lúc một nhiều, kẻ rơi xuống nước cũng không ít, thi nhau chạy qua cầu thoát thân, ùn tắc hết cả.

Nhân lúc quân Ngô đang cứu và dìu người bị thương, Lý Diễm giơ đao thét lớn:

— Hậu quân đổi làm tiền quân, về thành!

Quân Tào thông dong tự tại lui quân.

Tưởng Khâm, Từ Thịnh mất bao công sức mới khổng chế được cục diện hỗn loạn, nhìn thấy đội hình của quân Tào chỉnh tề, không thể công kích, còn đánh đấm gì nữa? Chư tướng Giang Đông đừng nói là ùn ứ không đi được, mà lúc này có qua được sông cũng không muốn đánh nữa. Cả một đội quân hùng mạnh bị tám trăm người chém giết tan tác, đã bại trận lại còn không kịp truy kích, sĩ khí sớm đã tiêu tan.

Uy trấn bến Tiêu Dao

Tuy lúc này đã là tháng Tám nhưng tiết trời ở Giang Hoài vẫn rất nóng, nhất là khi trời vừa mưa xong, ánh nắng bóng rất

chiếu xuống miền điền dã, khiến trời đất chẳng khác nào cái lồng hấp. Tôn Quyền cởi bỏ áo giáp, chỉ mặc độc chiếc áo mỏng màu trắng, cưỡi ngựa đi về phía tây bến Tiêu Dao, xuyên qua lớp lớp lau sậy, nhìn sang bên sông thấy quân mình đang rút, trong lòng bồn chồn lo lắng.

Quân Giang Đông đến nhanh, nhưng không ngờ cũng phải rút quân nhanh đến thế. Trương Liêu, Lý Điển tuân theo mệnh lệnh của Tào Tháo, nhân lúc Tôn Quyền mới đến còn chưa ổn định đánh phủ đầu một trận, giết chết hai tướng giặc, làm Tôn Quyền cong đuôi chạy trốn, đánh nhụt sĩ khí quân Ngô. Sau trận đánh lần này, Tôn Quyền không dám khinh địch, đại quân từng bước áp sát quân Tào, qua bến Tiêu Dao bao vây thành Hợp Phì. Nhưng quân Tào khí thế ngút trời, phòng ngự cẩn mật. Hơn nữa, thành Hợp Phì cũng khác với thành Hoãn, Thử sử Dương Châu trước đây là Lưu Phức đã bỏ mười năm tâm huyết vào mảnh đất này, ông ta xây tường thành cao, cất giữ gỗ đá, tích trữ lương thực, chế tạo binh khí, biến ngôi thành cổ bốn phía trống trải này thành một tòa thành vững trãi như đồng ở Giang Hoài. Tôn Quyền nghĩ hết cách này đến cách khác mà vẫn không thể khiến thành bị suy yếu chút nào.

Tôn Vũ Tử nói: “Thượng binh trượng mưu, kỳ tự trượng giao, kỳ tự trượng binh, kỳ hạ công thành đạt.”(*) Tôn Quyền vốn định mượn uy danh của chiến thắng Kinh Châu, nhưng gặp phải khó khăn vừa rồi, bao nhiêu nhuệ khí đã tan biến cả, lúc này giao tranh chỉ là sự giằng co giữa hai bên. Khó khăn nhất là đúng lúc này lại có bệnh dịch. Trong trận Xích Bích, căn nguyên lớn nhất khiến Tào Tháo bại trận là do bệnh dịch hoành hành, nay đến lượt Tôn Quyền ném mùi. Chỉ trong mười mấy ngày, gần một nửa quân Ngô bị nhiễm bệnh không thể tác chiến, ngay cả đội quân chủ lực công thành của Cam Ninh cũng chỉ còn hơn nghìn người có thể cầm vũ khí lâm trận, tình hình quá đổi nghiêm trọng. Sau đó, lại nhận được tin tiếp báo, Tào Tháo đã lấy được Hán Trung, khí thế quân địch càng mạnh, Dự Châu, Từ Châu cũng rục rịch chiêu mộ binh mã để giải vây thành, nếu cứ kéo dài thời gian chỉ e sẽ mất cả chì lẫn chài.

Không còn cách nào khác Tôn Quyền đành phải từ bỏ, nhân lúc nửa đêm nhổ trại. May mà quân Ngô đông, quân Tào ít

nên bọn Trương Liêu không dám truy kích. Đến sáng ngày hôm sau đại quân Giang Đông đã rời khỏi ranh giới Hợp Phì, đến bến Tiêu Dao. Chỉ cần qua cầu là có thể hội hợp với thủy quân của Hạ Tề, an toàn rút về Giang Đông.

Ôn dịch hoành hành, sĩ khí giảm sút, Tôn Quyền trong lòng nóng như lửa đốt, nhưng để vượt qua lúc này cần phải bình tĩnh. Tôn Quyền đóng ở phía tây bắc bờ sông, đợi binh mã các bộ qua sông trước. Các tướng lĩnh cũng tận sức, vừa đi vừa đưa người bệnh qua cầu, quân Giang Đông vốn ít, không thể bỏ lại người nào. Cứ chậm chạp như vậy hết buổi sáng, đến gần trưa thì phần lớn đại quân đã qua cầu. Lã Phạm, Tưởng Khâm, Phan Chương cũng đã sang cầu, bờ tây chỉ còn chưa đến vạn người.

Trung quân Tư mã Tống Khiêm đến gặp Tôn Quyền:

— Quân của Từ Thành đã qua cầu được hơn một nửa, mời chúa công qua sông.

Tôn Quyền nói:

— Người dẫn quân của mình đi trước đi. - Nói xong, đưa mắt nhìn về phía Hợp Phì.

Tống Khiêm khẽ nhắc:

— Lúc này bờ tây ít người, sợ rằng quân Tào sẽ đánh lén, chúng ta không thể lơ là.

Tôn Quyền chỉ tay về phía các tướng Lã Mông, Cam Ninh, nói giọng cảm khái:

— Đừng nói là quân Tào không đến, mà chúng có đến thì bọn họ sẽ hộ vệ, có sao đâu? Ta ở đây binh sĩ mới yên lòng, lúc này khí thế quân ta đang xuống, ta nhất định phải đợi binh sĩ qua cầu hết rồi mới đi.

— Chỉ sợ các tướng bảo vệ không chu đáo.

Tống Khiêm vừa nói hết câu thì Cam Ninh đứng bên cạnh nói lớn:

— Họ Tống kia, người là Tư mã có thể bảo vệ chúa công, còn chúng ta không thể bảo vệ ngài hay sao?

Tôn Quyền cười nói:

— Đúng vậy, có Hưng Bá bảo vệ, ta ắt bình yên vô sự, người cứ đi đi! - Tống Khiêm không muốn tranh cãi, đành để lại vệ quân rồi tự mình dẫn trung quân sang sông.

Mặc dù Tôn Quyền bề ngoài cười nói vui vẻ nhưng trong lòng vô cùng thất vọng: Đại quân của Tào Tháo không có ở đây còn không đoạt được Hợp Phì, nếu chúng có ở đây thì còn không biết thảm bại đến mức nào? Hợp Phì uy hiếp Giang Hoài, luôn là mối họa bên trong của Giang Đông, không biết khi nào mới phá nổi? Lẽ nào Tôn thị chỉ hùng bá được một phương, không thể với tới Trung Nguyên sao? Nghĩ ngợi một lúc, Tôn Quyền bỗng cảm thấy thư thái, tuy đánh Tào Tháo phải chịu nhiều tổn thất, nhưng vẫn còn được lợi từ Lưu Bị, nửa năm nay coi như không bị lỗ, những chuyện sau này từ từ giải quyết, thời gian còn dài, lo gì không thắng.

Nghĩ đến đây, Tôn Quyền bỗng nhìn thấy từ ngọn đồi phía tây bắc có một xích hầu đang chạy đến, cách còn xa đã hét lớn:

— Quân Tào đến!... - Chưa kịp nói dứt lời đã trúng một mũi tên sau lưng, ngã ngựa chết ngay tại trận. Không lâu sau đã có một đội binh mã từ trong núi rầm rập lao tới...

Quân Ngô nháo nhác hoảng sợ, Cam Ninh cất giọng chửi lớn:

— Quân Tào chó chết, tha cho các người đường sống mà còn dám đến quấy rối! Xem ta giết các người đây, mau bảo vệ chúa công đi trước!

Lăng Thống nói:

— Muốn tranh công à? Ta cũng đến đây! - Phụ thân của Lăng Thống là Lăng Tháo, khi xưa cùng Tôn Quyền đánh Giang Hạ, năm đó Cam Ninh còn ở dưới trướng của Hoàng Tổ, hai quân giao chiến, Cam Ninh giết chết Lăng Tháo, vì vậy mà Lăng Thống và Cam Ninh có mối thù không đội trời chung. Mối thù này còn sâu sắc hơn mối thù của Trương Liêu và Lý Điển. Nay họ đều là trợ thủ cho Tôn thị nhưng vẫn luôn cãi vã, tranh công với nhau. Lúc này quân của Lăng Thống đã qua sông gần hết, chỉ còn lại ba trăm thân binh, nhưng vẫn muốn lập công.

Hai tướng cãi nhau, quân Tào đến càng gần, lại nhìn thấy cờ xí có chữ “Trương” bay phấp phới trong gió. Hóa ra sáng

sớm Trương Liêu đã thấy Hợp Phì được giải vây, bèn sai xích hầu đi thăm dò, nhưng do quân Tào ít nên không dám đuổi theo tấn công, đợi đến khi đại quân Giang Đông qua bến Tiêu Dao gần hết mới đến đánh úp. Trận trước uy danh của Trương Liêu lừng lẫy, quân Ngô vừa nhìn thấy cờ có chữ “Trương” đã nháo nhác hoảng sợ. Tôn Quyền sợ toát mồ hôi, định qua sông chạy trốn, nhưng nhìn binh mã quân mình đang xếp hàng qua cầu nên giờ vẫn chưa qua được.

Lần xuất quân này không thể thủ thắng, Cam Ninh sớm đã tức đến sôi gan, thấy quân Tào đến, ông ta vừa chỉ huy binh lính dàn hàng, vừa hét lớn:

— Sao không khua chiêng trống lên? - Ông ta hỏi hai lần nhưng không ai trả lời. Xe lương nặng nề, ngay từ đầu đã chuyển xuống thuyền rồi, ai còn để ý đến việc gõ trống? Lã Mông muốn lập công nên nóng vội, dẫn thân binh dàn hàng phía trước Cam Ninh.

Lúc này ở bờ phía tây, quân Ngô chưa đầy bốn nghìn người, nhưng có rút quân cũng không kịp, Lã Mông vội dẫn đội binh mã bảo vệ Tôn Quyền ở giữa. Quân của Cam Ninh nhiễm bệnh dịch nhiều nhất, lúc này chỉ còn khoảng nghìn người có thể chiến đấu, họ đang căm hận quân Tào, muốn liều mạng đến cùng nên nhanh chóng xông lên đón đánh.

Trương Liêu giáp chiến Cam Ninh, mỗi bên đều một nghìn người, đều là những kẻ thầy mặc sống chết, muốn phân cao thấp, Lã Mông cũng muốn lập công nên khi hai quân lao vào nhau, trận thế lập tức trở nên quyết liệt. Tôn Quyền hận Trương Liêu, cũng hét lớn để trợ uy Cam Ninh, nhưng Lã Mông đột nhiên gào lên:

— Không xong rồi! Nhìn bên kia!

Thì ra quân Tào định cắt đuôi quân Ngô nên Lý Điển đã nghĩ ra một kế, cho Trương Liêu dẫn một nghìn quân đi trước, còn mình dẫn ba nghìn người ngựa theo sau. Nếu biết quân Tào kéo đến đông, quân Ngô nhất định sẽ điều động binh mã quay lại, đề phòng cẩn thận; nhưng vừa rồi quân Ngô chỉ thấy một nghìn binh mã của Trương Liêu, nghĩ rằng có thể địch được, ai ngờ vừa giao chiến, Lý Điển đã đi vòng quanh núi xuất

quân ra chặn hậu. Lã Mông dự cảm không lành, nơi này thuộc bãi sông rất khó phòng ngự, vội gọi hai tướng rút quân, nhưng hai bên đang thả sức đánh nhau, tiếng chém giết hỗn loạn khiến họ không thể nghe được lời Lã Mông nói, Lã Mông đành hộ tống Tôn Quyền đi trước, rồi gọi quân ở bên kia sông sang tương trợ.

Mặc dù phải bảo vệ chúa công nhưng do địa hình bất lợi, có thể bảo vệ bản thân là may lắm rồi, phần lớn quân Ngô đều nhụt chí, kéo nhau bỏ chạy về phía đông. Trung quân và hai tướng Tống Khiêm, Từ Thành đã qua sông, chỉ còn mấy trăm người vẫn ở lại, nhìn thấy cảnh binh sĩ bỏ chạy, chen lấn qua cầu, nhiều người rơi xuống nước, những kẻ khác cũng chạy theo, tự giẫm đạp lên nhau. Vũ mãnh hiệu úy Phan Chương đang qua cầu, nghe thấy có biến vội dẫn quân đến cứu, nhưng cầu quá hẹp, bại quân chạy về khiến binh lính của Phan Chương hỗn loạn. Do tình thế nguy cấp, Phan Chương bèn vung đao chém hai tên lính bỏ trốn, đoạn thét lớn:

— Chúa công còn ở bờ bên kia! Kẻ nào lâm trận bỏ trốn, chém không tha! - Lúc này mới có thể chặn được đà tan vỡ.

Nhưng trong chớp mắt lại nghe tiếng la hét ngày càng rõ, đội binh mã của Tào quân ào ào xông đến - Hôm nay đánh rắn phải đánh đập đầu, Nhạc Tiến há lại chịu đứng nhìn? Ông ta để lại cho Tiết Đế năm trăm lính rồi cũng xua quân đuổi theo! Chẳng lâu sau đã tới nơi. Lãng Thổng, Cam Ninh chiến đấu quả cảm nhưng quân cô thế độc, muốn từ từ rút lui nhưng địa hình bất lợi, chưa lùi được mấy bước đã bị quân Tào xông lên đánh cho tan tan tác. Hai tướng thấy tình thế nguy hiểm, vội cùng Lã Mông bảo vệ Tôn Quyền thúc ngựa bỏ chạy. Thấy chủ soái đã bỏ chạy, binh sĩ cũng cởi bỏ áo giáp chen nhau lên cầu, ai biết bơi thì nhảy xuống sông mà trốn. Tôn Quyền thúc ngựa đến bờ sông, trông thấy trên cầu đang chen chúc, quay đầu nhìn thấy Trương Liêu đã sắp đuổi tới nơi!

Lã Mông, Cam Ninh không để ý gì nữa, chỉ vung đao múa kiếm giết binh sĩ của mình, binh sĩ thấy tướng quân tức giận, sợ hãi nhảy cả xuống nước để nhường đường. Tôn Quyền nằm rạp trên lưng ngựa, cúi thấp đầu, thúc ngựa phi bạt mạng. Đột nhiên ngựa dừng lại, tung vó suýt chút nữa hất Tôn Quyền

xuống sông. May mà theo sát phía sau có một tiểu hiệu tên là Cốc Lợi, hăn nhanh tay lẹ mắt, giật lấy dây cương ghì ngựa lại. Cam Ninh, Lã Mông mỗi người một bên đỡ lấy, Tôn Quyền mới không bị ngã ngựa.

Tôn Quyền ngẩng đầu nhìn, hóa ra là do nhiều người vội vã bỏ chạy, trong lúc hoảng loạn đã giẫm đạp rơi cả ván cầu, từ đó xuất hiện một lỗ hổng lớn dài cả trượng, quay đầu nhìn lại thấy Trương Liêu uy phong lẫm liệt như ác quỷ đòi mạng đã đuổi gần tới nơi!

— Các người rút đi, lão già này sẽ liều mạng với hăn! - Lã Mông giận dữ quay ngựa lại, dẫn theo thân binh liều mạng xông thẳng vào quân Tào, muốn kéo dài thời gian. Nhưng do Lã Mông ít quân, cộng thêm cả số quân Ngô phòng ngự cũng không quá ba trăm người, nên nhanh chóng bị Lý Điển vây khốn, quân của Trương Liêu, Nhạc Tiến kéo đến như nước lũ. Lã Mông nhìn thấy tình thế cấp bách, dẫn theo thuộc hạ lui về đầu cầu, quân Tào dùng cung tên, đao, kích xông đến, không chịu buông tha. Tôn Quyền sợ quá không biết làm gì, Cốc Lợi nắm lấy dây cương:

— Chúa công hãy lùi ngựa lại, nói nhẹ dây cương, ôm chặt yên ngựa rồi nhảy thẳng qua!

— Hả? - Tôn Quyền thấy việc này quá khó, xa hơn một trượng liệu có nhảy qua được không? Nhưng sau lưng Lã Mông sắp không cầm cự nổi, chẳng còn cách nào khác, đành thử vậy.

Tôn Quyền xốc lại tinh thần, nói nhẹ dây cương, đai yên rồi lùi ngựa lại. Phía sau lưng mưa tên ào ào bay đến, lúc này Tôn Quyền không mang khôi giáp, quân Can Ninh tận trung bảo vệ, vung đao múa kiếm gạt tên, khắp người đều bị trúng tên. Tôn Quyền hít một hơi thật sâu, vung roi thúc ngựa tiến lên. Cốc Lợi cũng quất vào mông ngựa, khiến chiến mã của Tôn Quyền đau quá, hí một tiếng dài rồi lao về phía trước. Tôn Quyền ném cả dây cương, quắp chặt lấy mình ngựa - áo trắng ngựa trắng, trong chớp mắt tựa như cầu vồng trắng lóe lên, cú nhảy đã thành công!

Thấy Tôn Quyền qua bên kia cầu đã được Phan Chương, Từ Thành bảo vệ, Cam Ninh thở phào nhẹ nhõm, vội vàng gọi

Lã Mông, Cốc Lợi rút nhanh. Lúc này, quân Ngô ở phía tây hầu như đã bị giết sạch, Lãng Thống sống chết không rõ, ba người bị quân Tào đuổi đến đường cùng, nhếch nhác thảm hại, cũng nhảy qua lỗ hổng sang bên kia sông, nhiều thân binh đi theo bị rơi xuống sông. Quân Ngô chạy qua cầu, kỵ binh của quân Tào cũng đuổi tới, hai bên lại giáp chiến một trận, kéo dài từ tây sang đông.

Từ Thịnh muốn đánh tiếp, nhường đường cho ba tướng đi qua, nhưng một chút bất cẩn đã để ngọn thương của quân Tào đâm thấu cổ tay, lại trúng một thương nữa vào chiến mã, ngã vật xuống đất. Quân Tào vung đao múa thương xông lên định đoạt mạng Từ Thịnh, nhưng trong nháy mắt một trận mưa tên từ phía sau bắn ra, quân Tào trúng tên chết hàng loạt. Hóa ra Hạ Tể đã đưa chiến thuyền cập bờ Phì Thủy. Quân Tào không có thuyền, Tôn Quyền phi ngựa tháo chạy, nhảy lên thuyền của Hạ Tể, coi như thoát nạn; binh sĩ xông lên cũng cứu được Từ Thịnh. Trương Liêu nhìn thấy quân Giang Đông nhiều nên không truy đuổi nữa, quay đầu tàn sát hết số quân Ngô còn lại ở bờ tây. Lúc này Hạ Tể muốn cứu họ cũng không được, đành đốc thúc các quân thủy bộ men theo sông rút lui...

Tôn Quyền chạy được lên thuyền nhưng vẫn hồn bay phách lạc, lại lo cho sự sống chết của các tướng nên đứng ngồi không yên. Rút quân được nửa ngày thì dừng lại đóng trại gần sông, đề phòng quân Tào lại tập kích. Đến tối mới nhìn thấy một đám bại binh lóp ngóp dưới sông lên bờ tập trung, Lãng Thống bị thương tập tễnh lội sông từ phía tây trở về, vừa trông thấy Tôn Quyền đã kêu lên thảm thiết:

— Quân của thần đều chết cả rồi!

Tôn Quyền vỗ về an ủi, thu nạp tàn quân, sai người bày thết rượu trên thuyền để an ủi các tướng. Nhưng chúng nhân nuốt sao nổi? Hạ Tể nâng chén, giọng nghẹn ngào:

— Thân là bậc chí tôn nhân chủ nên hành sự cẩn trọng. Hôm nay quân ta bất cẩn nên gây ra họa này, chúng thần vẫn còn kinh sợ, những mong trận này sẽ giúp chúa công từ nay về sau cân nhắc cẩn thận, như vậy mới không phụ linh hồn của các tướng sĩ đã chết...

Chưa nói hết câu, các tướng sĩ đều khóc sùt sùi.

— Hổ thẹn, thật hổ thẹn... - Tôn Quyền xúc động thở dài, - Thất bại này ta sẽ mang theo suốt đời, không bao giờ quên. Người chết đã chết rồi, chúng ta may mắn còn sống, mối thù này há có thể không báo? - Các tướng ai nấy đều sùt sùi cảm khái.

Trận Hợp Phì, Tôn Quyền tổn binh hại tướng, mất nhiều xe lương, binh sĩ nhiễm bệnh và bị thương vô số, tổn thất không thể hồi phục trong ngày một ngày hai, đây là một đòn nặng nề giáng vào Giang Đông. Tôn Quyền cũng hiểu rõ, Tào Tháo có mặt ở Hoài Nam sẽ khó đánh thắng, nhưng không có mặt cũng chẳng thể xem thường, Giang Đông đang đà thịnh vượng, muốn mở rộng lãnh thổ vẫn phải ra tay lấy Kinh Châu, nhưng trước mắt chưa đủ sức để đánh thắng được Tào Tháo, mà phải phòng ngự thật chắc chắn.

Nhưng Tôn Quyền không nhụt chí, tin chắc sẽ có một ngày đánh thắng Tào Tháo, bởi vì Tôn Quyền có thứ mà Tào Tháo không có. Nếu không có ưu thế này thì dù dọc ngang bốn bề, nhổ núi nhấc rừng cũng chẳng giải quyết được việc gì - đó chính là tuổi trẻ.

Hồi thứ 141

Không tham đánh trận, Tào Tháo mất cơ hội diệt Thục

Thiên sư hàng Tào

Trận chiến trên bến Tiêu Dao làm cho uy danh của Trương Liêu lừng lẫy khắp nơi, binh sĩ bại trận trở về thi nhau kể chuyện, do đó danh tiếng của Trương Liêu cả đất Giang Đông không ai không biết. Nghe nói ngay đến trẻ con ở Giang Đông nửa đêm quấy khóc, chỉ cần cha mẹ dọa “Trương Liêu đến đây!” là chúng sẽ lập tức im bật, còn sợ hơn cả ma!

Tin thắng trận truyền đến Hán Trung, Tào Tháo vui mừng hân hoan. Nhưng chuyện vui không chỉ có vậy, đến tháng Chín, Đổng Chiêu cầm theo chiếu thư của thiên tử đến Hán Trung, tuyên bố từ ngày hôm nay, mọi việc liên quan đến bổ nhiệm quan lại địa phương, gia phong hầu tước sẽ do Tào Tháo tự quyết định, không cần phải thỉnh tấu triều đình. Chiếu thư này ca ngợi công đức và khuếch trương tài cán của Tào Tháo:

Phàm là chuyện đại sự trong quân đều nằm ở thưởng phạt. Khuyến khích điều thiện, trừng trị điều ác, phải được làm ngay. Bởi vậy, sách Tư Mã pháp nói "khen thưởng chớ để đến hôm sau" là bởi muốn dân chúng mau chóng nhận được lợi ích khi làm việc tốt... Vua có thể nhận mệnh cho nhị bá, cửu khanh, nhưng những khi hành quân ngoài vùng kinh kỳ, thành bại chỉ nằm trong chốc lát, mà lại trì hoãn khen thưởng để đợi chiếu thư đến, tất sẽ làm lỡ việc. Đó vốn không phải ý của trẫm. Từ nay về sau, Tào công tùy việc mà xét ban thưởng phong hiệu, tạm khắc ấn chương, để cho các bậc trung lương khuyến khích lẫn nhau, không còn hoàn nghi nữa.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là điều mà Tào Tháo mong muốn, cũng là kế sách mà đám Đồng Chiêu vẽ ra, và cũng là sự thỏa hiệp của thiên tử để bảo vệ chính mình. Lưu Hiệp vừa là thiên tử lại vừa là con rể, để bảo toàn được mạng sống đành phải nịnh bợ tôi kiêm nhạc phụ của mình, nên đã nhường cả quyền phong quan phong tước. Chúng nhân đều ý thức rõ, thiên hạ nhà Hán thực sự đã diệt vong!

Tào Tháo từ lâu đã nóng lòng, sau khi nhận chiếu thư lập tức tuyên bố xây dựng bốn tước gồm Ngũ đại phu, Quan ngoại hầu, Quan trung hầu, Danh hiệu hầu để khen thưởng tướng sĩ lập công, cộng thêm chức Liệt hầu, Quan nội hầu đã có thì trong quân đội có tất cả sáu tước vị, như vậy cơ hội được phong tước trong triều đình mới sẽ nhiều hơn, ai cũng có phần. Tào Tháo lại đem của cải ở kho phủ Nam Trịnh phân phát, khao thưởng tướng sĩ chịu nhiều vất vả. Mọi người vừa được phong tước, vừa được thưởng tiền, ai cũng vui mừng khôn xiết, tung hô Tào công vạn tuế.

Không lâu sau lại có thêm tin vui, dưới sự hòa giải của các tế tửu trong Thiên sư đạo, Trương Lỗ cuối cùng đã dẫn theo huynh đệ tử tôn ra khỏi núi, cam tâm tình nguyện khuất phục Tào Tháo. Hơn nữa, đi cùng ông ta không chỉ có các nguyên lão trong giáo phái, mà còn có Thất tính Di Vương Phác Hồ, Tổng áp hầu Đỗ Hoắc. Một nước hùng mạnh phải có phiên quốc quy thuận, Trương Lỗ đầu hàng còn dẫn theo hai thủ lĩnh Man Di, đúng là lễ vật hậu hĩnh, khiến cho Tào Tháo nở mày nở mặt. Tào Tháo chính thức đổi lại quận Hán Ninh thành quận Hán Trung, nhập hai huyện Phân Tích, Thượng Dung thành quận Thượng Dung, hai huyện An Dương, Tây Thành thành quận Tây Thành; bổ nhiệm Thân Dam làm Thượng Dung đô úy, Thân Nghi làm Thái thú Tây Thành; đất quận Ba núi non trùng điệp lại có nhiều thổ dân, nên quyết định chia đôi, bổ nhiệm Phác Hồ làm Thái thú Ba Đông, còn Đỗ Hoắc làm Thái thú Ba Tây. Tất nhiên, sự bổ nhiệm này chỉ là trên danh nghĩa, thực tế họ không nắm nhiều quyền hành, Tào Tháo muốn mượn sự trợ giúp từ các hào tộc địa phương và thủ lĩnh bộ lạc để lôi kéo lòng người. Vì Lưu Bị đang ở Thành Đô, nếu Tào Tháo khinh thường, tất sẽ đẩy họ quay sang ủng hộ Lưu Bị. Máy tên đầu

mục này tuy không thể làm được chuyện lớn, nhưng vẫn có thể dùng để phá đám kẻ khác.

Chuyện khiến người ta ngạc nhiên nhất chính là việc Tào Tháo ân phong cho cả gia tộc Trương Lỗ, đây rõ ràng là một việc vô tiền khoáng hậu. Trương Lỗ từ chức Trấn dân trung lang tướng thăng quan thành Trấn Nam Tướng quân, gia phong làm Lang trung hầu, hưởng áp phong một vạn hộ; Trương Lỗ có bảy người con trai, Quý làm Nam quận Thái thú, đều hưởng lương hai ngàn thạch. Vẫn chưa thì năm người đã trưởng thành, Trương Phú, Trương Quảng, Trương Thịnh, Trương Dật, Trương Cự đều được phong làm Liệt hầu, trong đó con cả là Trương Phú còn được phong làm duyện thuộc; lại phong cho nhị đệ của Trương Lỗ là Trương Vệ làm Chiêu Nghi Tướng quân, tam đệ là Trương Quý làm Thái thú Nam quận, Tào Tháo còn định kết thông gia với Trương Lỗ, cưới con gái của Trương Lỗ cho Hương hầu Tào Vũ; tiếp tục phong cho tâm phúc của Trương Lỗ là Diêm Phổ làm Lạc đình hầu, phong cho Tòng sự Lý Hưu làm duyện thuộc... Các tế tửu của Thiên sư đạo đều được vời làm quan trong Ngự đình, số người bước vào phủ Thừa tướng nhiều không kể hết.

Trương Lỗ có phong áp vạn hộ, bảy người con thì năm người được phong hầu, huynh đệ, con cái, tâm phúc đều được thơm lây, nếu sớm quy hàng thì chắc chắn không được đãi ngộ như thế này, ngay cả các nguyên lão triều đình, công thần Tào doanh cũng chẳng ai được như vậy. Người có tước vị cao nhất trong số các tướng Tào doanh là Hạ Hầu Đôn mà cũng chỉ có áp phong hai nghìn năm trăm hộ, vậy mà Trương Lỗ rõ ràng từng là kẻ địch lại được hưởng áp phong lớn gấp bốn lần, trên danh nghĩa ông ta là chư hầu có một vạn hộ, nhưng nếu cộng thêm phong thưởng của năm người con trai, e rằng chỉ đứng sau họ Tào. Chúng tướng bàn tán xì xào, cho rằng chúa công đã quá vội vàng, không dễ gì có được quyền phong hầu, nhưng có vẻ hơi quá đá!

Mùa xuân quân Tào xuất binh, đến khi giao mùa giữa hạ và thu thì vào đến Hán Trung, chớp mắt trời đã sang đông. May mà khí hậu ở Thục Trung không lạnh, quân sĩ phương bắc cảm thấy dễ chịu, chúng tướng được ban thưởng nên không ngừng

cố gắng, cả ngày đòi xuất quân đi đánh Lưu Bị. Tân Ty, Lưu Hoa gấp rút thu thập quân báo, phái người đi do thám để chuẩn bị chiến đấu. Nhưng Tào Tháo lại không vội vàng, mấy ngày liền quanh quẩn luận đạo, rồi lại bàn chuyện phong thổ thế thái của đất Thục với vị bằng hữu mới Trương Lỗ.

Một ngày trời nắng nhẹ, Tào Tháo tinh thần phấn chấn, mời Trương Lỗ ra ngoài đi dạo. Hai người chỉ mang theo Hứa Chử và mười mấy vệ binh cưỡi ngựa đi đến núi Hán Sơn thì dừng lại ngắm cảnh.

Lên trên đỉnh núi, phóng tầm mắt ra xa, những dãy núi trùng trùng điệp điệp nối dài đến tận chân trời, vách núi dựng đứng cao vút giữa trời xanh, rừng sâu rậm rạp che phủ khắp núi đồi, sương khói giăng nhẹ trên thung lũng, thác nước tuôn chảy như rèm châu, đường hẹp quanh co uốn lượn, những tảng đá, cây cổ thụ hình thù kỳ quái, xen lẫn tiếng gọi nhau của dã thú, tiếng chim hót xuyên qua tầng mây, tạo nên một khung cảnh tráng lệ, kỳ diệu.

Tào Tháo mặc dù leo núi thở hổn hển, nhưng cũng phải hết lời khen ngợi:

— Tào hóa thật khéo vẽ, đã có dòng Trường Giang cuộn cuộn dài nghìn dặm, biên ải phía bắc mệnh mệnh tuyết trắng, nào ngờ vẫn còn có một nơi cảnh trí hiểm trở, kỳ vĩ như đất Thục. Một người giữ ải vạn kẻ khó qua, mai phục tập kích hư hư thực thực, nếu không phải là bậc anh hùng thì không thể cai quản được đất này!

Trương Lỗ tuy xưng là “Thiên sư” nhưng cũng có lúc phải vương bụi trần, nịnh rằng:

— Ngươi Công không hổ danh là người đã chú giải binh pháp, nắm rõ mọi nơi trong non sông này, quả là đệ nhất anh hùng thời nay!

— Quá khen rồi! - Một luồng gió mát thổi tới, Tào Tháo nói lỏng tà áo, - Trương công cát cứ đã ba mươi năm, không những du ngoạn hết cảnh đẹp nơi này mà còn được bách tính yêu mến, đúng là phúc lớn.

Trương Lỗ nhún nhường:

— Ngự Công tung hoành khắp thiên hạ, những điều thu được chẳng phải nhiều gấp trăm lần tại hạ sao? Tại hạ chẳng qua chỉ là ếch ngồi đáy giếng, được hưởng phong ấp vạn hộ, năm con được phong hầu, quả thực không dám nhận... - Chuyện phong hầu, Trương Lỗ đã nhiều lần từ chối.

— Chớ nhắc lại nữa. - Tào Tháo vẫn không rút lại quyết định, - Trương công khiến dân chúng quy thuận đã là tấm gương sáng trong thiên hạ. Hơn nữa ông tu đạo nhiều năm, cho dù không thể thành tiên thì cũng phải hưởng chút phú quý chứ? Nếu như ngay cả phú quý cũng không có, chỉ e những giáo chúng như ông uống công tu đạo rồi.

— Ô? Ha ha ha!... - Hai người cười lớn.

Cười xong Tào Tháo lại trầm ngâm. Kỳ thực có một chuyện ông muốn thỉnh giáo Trương Lỗ, nhưng sợ người khác chê cười nên chưa tìm được cơ hội mở lời, lúc này xung quanh không có ai, mới nói:

— Lão phu có một chuyện chưa hiểu, muốn thỉnh giáo Trương công.

— Không dám, xin Ngự Công cứ nói.

— Từ thời *Lão Tử* đến nay, thường nhắc đến đạo lý nhưng lại không mấy rõ ràng. Vậy rốt cục đạo lý là gì? Lại còn nói người tu đạo có thể thành tiên, trường sinh bất lão, không bị bệnh tật, không bị gặp nạn, có chuyện đó chẳng? - Những lời này nói ra từ miệng Tào Tháo quả là kỳ lạ, cả đời ông không tin vào số mệnh, nay lại thấy hoài nghi, bảo sao lại sợ người khác chê cười.

Trương Lỗ từng nghe Tào Tháo đã đọc cuốn *Lão Tử* tưởng nhĩ chú của gia tộc mình, trong lòng có chút tự đắc, vui vẻ truyền đạo cho ông:

— Đại đạo biến hóa vô thường, trông xa vạn dặm, vô cùng vô tận, truyền khắp mọi nơi. Tuân theo thì gặp may mắn, không tuân theo sẽ gặp họa. Tin vào có đạo, con người sẽ lương thiện, thọ cùng trời đất. Con người có mặt tốt xấu, mọi chuyện có đầu đuôi, bất cứ việc gì cũng nên làm theo đạo. Người vượt qua được sẽ nhận cái thiện, kẻ thất bại thì nhận lấy cái ác, cũng như đất đai, đất màu thì tốt, đất cằn sẽ xấu.

— Đất màu thì tốt, đất cằn sẽ xấu? Cách so sánh này thực hay. - Tào Tháo vừa nghĩ vừa lẩm bẩm, - Nói như vậy chẳng phải sự thành bại của con người là do trời định sao?

— Không liên quan đến công danh thành bại, chỉ nói việc tu đạo.

Tào Tháo nhíu mày:

— Vậy lời ông vừa nói “thọ cùng trời đất”, chẳng phải là điều trái với tự nhiên sao?

— Đúng vậy. - Trương Lỗ cười bí hiểm, - Khí cốt của thần tiên, không phải cứ tu hành là đạt được.

Tào Tháo đã hiểu ra, bèn phá lên cười: Đúng là khiến cho con người ta mông lung, thực ra có dùng hết tâm huyết, sức lực cũng không thể tu thành tiên; nhưng Trương Lỗ không thừa nhận việc tu thành tiên là viển vông, mà nói rằng do tổ chất của con người không đủ nên chưa có khí cốt của thần tiên. Người như thế nào mới có khí cốt của thần tiên? Có ai từng nhìn thấy người nào thực sự tu thành tiên? Dù sao cũng đáp án cũng nằm ở một câu “đạo mà có thể nói ra được, thì không phải là đạo thường”, nói đi nói lại cũng đều là lời hão huyền.

Trương Lỗ nhận ra có vẻ Tào Tháo đang coi thường đạo học, vội vàng nói:

— Đại đạo tuy không thể khiến ai cũng trở thành tiên, nhưng có thể giúp ích cho việc tu dưỡng bản thân và trị dân. Từ xưa tới nay, bậc thần nhân đều lấy việc tu dưỡng bản thân làm gốc, việc trị dân là thuật lớn.

— Ta muốn nghe thuật lớn đó. - Tào Tháo rất hứng thú với chuyện này, Trương Lỗ có thể cai quản dân chúng Hán Trung khiến họ không có ham muốn, không có tham cầu, an phận thủ thường, há có thể không thỉnh giáo?

— Đạo trời mệnh mông, phép trời cũng vậy, không thể nói hết.

Lại là những lời mông lung, Tào Tháo kiên nhẫn gắng hỏi:

— Cho dù mệnh mông nhưng cũng có thể tiết lộ chút ít, Trương công thân là Thiên sư, thử nói vài điều xem sao.

Trương Lỗ vốn không muốn bàn quá sâu về việc này, nhưng Tào Tháo cứ gắng hỏi, đành nói thẳng:

— Người trị quốc phải là kẻ hiểu biết, nếu không biết được căn nguyên và kết quả của sự việc thì há có thể cai quản được giang sơn? Người hiểu biết phải là người nắm vững điểm cốt yếu. Để vạn vật phát triển theo đúng quy luật của nó thì khắp nơi đều vui vẻ, vạn vật không bị gò ép, phát triển tự nhiên. Còn như người phạm, làm thế nào để bách tính yên lòng an cư, tuyệt đối tuân theo đạo trời, làm điều thiện, tạo nhiều ân huệ? Không thể chỉ dùng một trong bảy cách trị nước là đức, nhân, nghĩa, lễ, văn, pháp, võ, nhưng cũng không cần dùng tất. Bởi mỗi cách đều có điểm mạnh, điểm yếu riêng, không được vứt bỏ hoặc sử dụng riêng rẽ một cách nào đó. Tựu chung, phải dùng chính nghĩa để trị quốc, dùng kế sách để dụng binh, dùng sự thái bình để có được thiên hạ.

Tào Tháo nghe xong, thở dài chán nản: Bề ngoài Trương Lỗ giả thần giả quỷ, thực tế là người rất tinh anh. Chuyện gì cũng không thể cầu toàn, phải biết cân đối để giữ lấy đại cục. Trương Lỗ không bác bỏ tác dụng của hình phạt, võ lược mà cân nhắc lợi và hại của nó, ứng biến khéo léo linh hoạt, chẳng trách ông ta vừa có thể truyền đạo, vừa có thể quản lý quân ngũ mà không xảy ra mâu thuẫn nào. Dùng chính nghĩa để trị quốc, dùng kế sách để dụng binh, dùng sự thái bình để có được thiên hạ, đạo lý này nếu không được đúc rút từ những thành công và thất bại từ nhiều đời thì sao có thể tóm lược được? Rõ ràng về bản chất, Trương Lỗ có tài làm chính trị, hơn nữa còn là bậc đại tài về chính trị, chỉ là che mắt người ngoài bằng tấm áo thần linh.

Nghĩ đến đây, Tào Tháo không những cảm thấy khâm phục mà còn có chút chột dạ, nói giọng cảm khái:

— Những lời của ông rất có lý, từ thời tiên đế đến nay, thiên hạ hỗn loạn, muôn dân rơi vào cảnh lầm than, gốc ngọn của mọi việc đều bắt nguồn từ thời Hiếu An Đế, các bậc quân vương không hiểu được đời sống của dân chúng, không xem xét cẩn thận cái được và mất...

Trương Lỗ thấy Tào Tháo tán đồng với ý kiến của mình thì rất vui mừng, tiến đến bên cạnh nói:

— Thiên hạ vốn do tiên đế cai quản, hậu thế làm theo, nhưng dần dần để mất kỷ cương, tai họa liên tiếp xảy ra, báo ứng thiện ác, tích tiểu thành đại, do vậy mà sinh ra gian tặc, gây nhiều họa lớn. Biến động kỳ quái cứ nối tiếp xuất hiện, sinh ra những điều không lành, gây hại cho giang sơn. Quân vương do không biết nên không thể ngăn cản tai họa, để khắp thiên hạ tiếng oán thán không dứt. Chính đạo mất đi địa vị, ảnh hưởng đến sự cai quản của quân vương, không có được thiện báo, nhân tâm không trong sáng nên rất khó giáo hóa, tà khí chiếm ưu. Đế vương mặc dù lo lắng, muốn ngăn cản việc này nhưng không thể thay đổi được. Cho dù đế vương có tấm lòng nhân đức cao cả đến mấy cũng không ngăn cản được. - Những lời Trương Lỗ nói tuy xuất phát từ quan điểm của Đạo giáo nhưng đều là những lời trị quốc, chủ trương thanh tịnh vô vi, tuân theo phép xưa, đúng là học từ *Lão Tử* nhưng không hề xa rời thực tế.

Tào Tháo tán thành với suy nghĩ của Trương Lỗ về căn nguyên gây ra tai họa trong thiên hạ, nhưng không tán thành tư tưởng bảo thủ không thay đổi phép xưa, nên có lúc gật đầu, có lúc lắc đầu:

— Tên đã bắn đi thì không thể thu lại, thiên hạ đã đến bước này còn có thể làm sao được? - Lời nói đầy vẻ xót xa, dường như cũng là lời Tào Tháo nói với chính mình, ta chẳng phải cũng mù mờ bước đến ngày hôm nay, không thể quay đầu lại được nữa đó sao?

Trương Lỗ không biết Tào Tháo đang nghĩ ngợi xa xôi, nên trong lòng có điều gì cũng muốn nói ra hết:

— Thiên hạ đại loạn, quân vương u mê, cho rằng làm việc thiện không có lợi gì, đạo lý nào cũng chẳng biết. Muốn ngăn cấm người dân làm việc ác, để bọn họ đi theo giáo hóa mà siết chặt hình phạt, vội vàng chém đầu kẻ phạm tội. Không chỉ trừng trị một người mà ngay cả hàng xóm cũng chịu liên lụy, oan ức ngày càng nhiều, oán giận ngày càng tăng! - Nói đến đây ông ta dang hai tay lên trời, - Quân vương luôn nói rằng đạo đức là vô dụng, nhưng không thể xóa bỏ nó, chọn quan lại chỉ đề cao tài năng, để họ làm quan xu lợi, đúng là loạn đạo lý! Kiêu trị quốc vô đạo như vậy, há có thể hợp với ý trời?

Người nói vô tâm, người nghe hữu ý, Tào Tháo giật mình: Chọn quan lại chỉ đề cao tài năng, để họ làm quan xu lợi, câu này chẳng phải nói ta sao? Lẽ nào hấn cố ý chế giễu ta?

Tào Tháo lạnh lùng đưa mắt nhìn, thấy Trương Lỗ dáng vẻ sàu khổ tột độ, xem ra không có ý ám chỉ mình. Điều này càng làm cho ông nghi hoặc - Lẽ nào “xét tài mà cử” là sai? Lẽ nào mấy chục năm nay ta áp chế bọn cường hào cũng đều là sai? Ta chính là kẻ làm loạn đạo lý sao? Không đúng, có sai là hấn sai, nói toàn những lời mông lung hão huyền! Viên Thiệu chẳng phải là dựa vào bọn cường hào để củng cố cho bản thân sao? Nếu như ta sai, sao ta có thể đánh bại được Viên Thiệu? Khoan đã! Trận chiến Quan Độ lẽ nào không có may mắn? Rốt cục vì sao mà ta thắng được Viên Bản Sơ? Thắng hấn ở tài chính sự hay chỉ là thắng ở tài binh lược? Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?...

Trước đây Tào Tháo chưa từng suy nghĩ tỉ mỉ những chuyện này, nay đột nhiên nghĩ đến, đầu óc bỗng chốc quay cuồng, lơ mơ không thể hiểu nổi, dường như ông đang rời xa khỏi hiện tại để về một nơi rất xa, không phải nói chuyện với Trương Lỗ mà là Viên Thiệu, người đó không phải bằng hữu cũ, mà là địch thủ của ông. Tào Tháo cảm thấy chóng mặt hoa mắt, tay trái mỗi lúc một đau nhức, lần này không chỉ bàn tay mà cả cánh tay đều đau.

Kỳ thực trước khi xuất binh Tào Tháo đã có bệnh, tuy ra khỏi ải Tản Quan, đánh tan được quân Khương, Đê, nhưng do dọc đường vất vả, bệnh tình ngày càng nặng. Khi đến ải Dương Bình, ông đã không chịu nổi, nếu không may mắn thắng trận thì lúc này đã về Nghiệp Thành. Chỉ vì bình định được Hán Trung, ông quá đổi vui mừng, trời lại chuyển lạnh nên trong lòng thoải mái mới cảm thấy đỡ hơn. Nhưng bệnh chưa trừ tận gốc, hôm nay Tào Tháo ra ngoài du ngoạn, gió núi thổi từng trận, tâm tư lại lo lắng, cuối cùng bệnh lại tái phát.

— Ngụy Công... Ngụy Công! - Trương Lỗ khẽ kéo áo Tào Tháo.

— Bản Sơ, là người sao... - Ánh nhìn Tào Tháo thoáng chốc vô định, - À, Trương công.

— Thần sắc ngài không tốt, có chỗ nào khó chịu chăng?

Tào Tháo lấy lại tinh thần, có ý muốn che giấu, chỉ tay về ngọn núi cao phía nam:

— Núi này hiểm trở thật, muốn đánh Thành Đô không phải chuyện dễ. - Ông không thể thừa nhận mình có bệnh, nếu công khai ra tất sẽ ảnh hưởng đến lòng quân. Hơn nữa, ở trước mặt kẻ vừa mới quy hàng mà lại rên rỉ thì thật mất mặt.

— Ngụy Công lúc nào cũng nhớ tới việc quân, thật đáng khâm phục. - Trương Lỗ chấp tay nói, - Vừa rồi mình công có hỏi về chuyện thần tiên, tại hạ đã nghĩ lại, đúng là người phàm rất khó trở thành tiên, nhưng chú ý dưỡng sinh thì rất có lợi. Mọi vật trên thế gian đều do khí sinh ra, dưỡng sinh chính là dưỡng khí. Khí dày thì cơ thể khỏe mạnh, khí mỏng thì cơ thể yếu ớt. Chú ý tu dưỡng tinh thần thì khí huyết Lưu thông, điều hòa ăn uống sẽ bổ khí, còn thanh thản vô ưu sẽ thuận khí. - Ông ta sợ Tào Tháo không nhớ hết, nên nói chậm từng từ một, cuối cùng bổ sung, - Điều này không chỉ nói riêng Đạo gia, mà ngay cả Luận hành của Vương Doãn cũng đã thừa nhận.

— Được, ta xin lĩnh giáo. - Mặc dù miệng nói như vậy, nhưng trong lòng Tào Tháo vẫn hoài nghi: Đúng là tà môn, người cho rằng người biết hết những điều ta nghĩ gì sao?

Trương Lỗ nhìn xung quanh, cười nói:

— Chư tướng Kinh Châu được ân xá của Ngụy Công, hôm nay chắc đã đến Nam Trịnh rồi. Phong cảnh ở đây rất đẹp nhưng không tiện lưu lại lâu, xin Ngụy Công hồi doanh. - Nói đoạn cùng mấy thân binh đi trước dẫn đường xuống núi.

Lúc này Tào Tháo đang thấy không thoải mái, tất nhiên muốn hỏi doanh, nhưng Trương Lỗ lại giành nói trước nên ông thấy không vui: Người này vừa có tài trị thế, lại biết dùng đạo thuật để cảm hóa người khác, bách tính Hán Trung coi ông ta là thần linh nên không thể dung túng, xem nhẹ. Nếu không phải vì muốn lấy lòng dân chúng ở đây, mua chuộc lòng người, ta há lại tha cho ông ta? Trương Lỗ có ý niệm về trị lý giống Viên Thiệu, nhưng Viên Thiệu chỉ biết cai trị người khác, còn ông ta không những có thể cai trị mà còn có thể cảm hóa người khác, tài năng của ông ta vượt xa cả Trương Giác. Nếu không phải vì

xuất thân bình thường, thăng tiến hơi muộn, lại chỉ cát cứ ở quận này, thì e rằng ông ta còn làm mưa làm gió, lợi hại hơn cả Viên Thiệu và Trương Giác! Phải cảnh giác mới được...

Dọc đường Tào Tháo ghì cương ngựa, đi không nhanh không chậm, cảm thấy dễ chịu hơn. Trương Lỗ vẫn dùng lời lẽ của Đạo gia để trò chuyện, thi thoảng Tào Tháo phụ họa mấy câu, nhưng cũng không dám nói quá nhiều. Đến giữa trưa thì về đến doanh, các tế tửu lần lượt ra nghênh đón. Khổng Quế vội vàng chạy đến, cầm dây cương cười nói:

— Chúa công thật là thánh minh, những kẻ nắm quyền cai quản trong Thiên sư đạo đa phần đều có sở kiến, hôm nay Trần Trường sử bàn chuyện chính sự với Diêm tiên sinh. Tiểu nhân đứng bên cạnh mà nghe không hiểu gì! - Khổng Quế xu nịnh nhưng không biết gió đã đổi chiều, Tào Tháo lúc này đã đổi ý.

Tào Tháo càng đi chậm lại, khẽ cười rồi từ từ xuống ngựa, quả nhiên thấy Diêm Phổ đang quỳ ở bên cạnh, ông đưa tay ra đỡ:

— Diêm tiên sinh mời đứng dậy.

Diêm Phổ mặc dù tuổi tác chưa nhiều nhưng lúc nào cũng buồn rầu:

— Xin Ngụy Công miễn chức Đình Hầu, tại hạ bất tài vô đức, thực lòng không dám nhận.

Tào Tháo vừa mền lại vừa ghét con người này: Ông ta là tâm phúc của Trương Lỗ, nhưng lúc đầu chính ông ta đã khuyên ngăn Trương Lỗ không xưng vương, nên không thể nói là không có công. Nghe nói lúc ả Dương Bình thất thủ, Trương Lỗ định đầu hàng, nhưng Diêm Phổ lại nói:

— Lúc này tức tốc quy hàng sẽ được xét công trạng ít, chỉ bằng Thiên sư cứ đến Ba Trung nương nhờ Phác Hổ và Đỗ Hoắc một thời gian, sau đó mới quy hàng, công trạng tất sẽ lớn hơn. - Do vậy mới kéo dài đến ba tháng, khiến Tào Tháo phải nương nhờ người mời Trương Lỗ về. Hay nói cách khác, nếu không có ông ta hiến kế để Trương Lỗ chạy về Ba Trung, Phác Hổ và Đỗ Hoắc không thể dễ dàng đầu hàng như vậy. Diêm Phổ có thể lật mặt như cát, mặc dù là mưu sĩ của họ Trương nhưng cũng giúp ích được cho Tào Tháo, khiến ông không biết nói gì hơn.

Tuy vậy, Tào Tháo kiên quyết không để Diêm Phổ từ chức, nhân nại vỗ về:

— Xưa nay, việc thưởng phạt là để khen ngợi người tốt, trừng trị kẻ xấu. Người đã can gián Trương công không xưng vương, là việc làm trung thành với xã tắc, nên biểu dương trước thiên hạ để làm gương cho người đời, từ đó khiến các thế lực cát cứ khác nghĩ đến việc quy thuận. Ta còn hy vọng trong thiên hạ sẽ có được nhiều người giống người, lẽ nào lại không nhận tước hầu? - Lời này của ông nửa thật nửa giả.

Diêm Phổ dường như còn do dự:

— Ngụy Công nhất định ban ơn, tại hạ không dám không nhận. Nhưng tại hạ xin được đưa cả nhà dời đến Ký Châu, dốc lòng phụng sự Đại Ngụy. - Ông ta quả là thông minh, bản thân là người đứng đầu Diêm thị tại đất Thục, nay xin cả gia quyến chuyển đến Nghiệp Thành, còn đáng tin hơn việc để nhi tử làm con tin. Toàn gia quyến của Diêm Phổ chuyển đến Hà Bắc, những tử tôn trong gia tộc cũng đồng lòng như vậy, coi như đã giải trừ được lo lắng của Tào Tháo.

Câu nói này đã nhắc nhở những người khác cũng đang có mặt ở đây. Cùng lúc, các quan văn võ như Trương Vệ, Trương Quý, Dương Ngang, Lý Hưu đều quỳ lạy:

— Chúng tại hạ cũng nguyện chuyển nhà đến Ngụy quốc, dốc sức phò tá minh công!

Tào Tháo chỉ mong có thể:

— Rất tốt, rất tốt, ta sẽ ban thưởng phủ đệ. - Nói xong giả bộ thân thiết, dắt tay Trương Lỗ bước vào đại doanh. Nhìn thấy bên trong có không ít già trẻ, trai gái mình mặc y phục phạm nhân, tự trói hai tay. Thì ra họ đều là những bộ tướng của Kinh Châu và thân quyến vừa mới quy thuận Tào Tháo.

Mâu thuẫn giữa Tào Tháo với họ còn sâu sắc hơn Trương Lỗ, họ vốn kết mối hận thù với Tào Tháo từ cuộc tạo phản ở Quan Trung, sau lại cùng với Mã Siêu chống Tào bao nhiêu năm, mặc dù được chiêu hàng nhưng có thể yên lòng không? Họ ở núi Ba do dự mãi không biết nên hàng Tào Tháo hay hàng Lưu Bị, sau đó đắn đo suy nghĩ, thấy thế lực của Tào Tháo lớn hơn, dù hàng Lưu Bị sẽ có Mã Siêu giới thiệu, nhưng nếu Lưu

Bị mà thất bại, chẳng phải lại gánh thêm tội? Bọn họ nghe nói Trương Lỗ được phong hầu, nên cũng xiêu lòng đến hàng.

Tào Tháo nhìn thấy Trình Ngấn, Lý Kham bèn cười hỏi:

— Các người định nhận tội với ai?

— Xin nhận tội với Tào công.

— Sai rồi! - Tào Tháo đưa tay chỉ về phía Dương Phụ, Khương Tự, Doãn Phụng, - Những chuyện trước đây ta sẽ xóa bỏ, các người hãy nhận tội với họ.

Đúng vậy, những kẻ này không chỉ giết chết chủ nhân của bọn Dương Phụ là Vi Khang, mà còn giết bao nhiêu gia quyến của họ, lẽ nào lại không nhận tội sao? Đã cam tâm đến đây phải làm yên mọi chuyện, Trình Ngấn quỳ xuống lê hai bước dập đầu trước các tướng Ưng Châu:

— Đại nhân không để bụng kẻ tiểu nhân, huynh đệ chúng tôi xin khấu đầu trước chư vị... Nếu chư vị chưa hết giận, có thể chém tôi, nhưng xin tha cho gia quyến chúng tôi! Chúng tôi mặc dù đã giết người nhà của các vị, nhưng khẩn cầu các vị khoan dung, tha mạng cho họ... - Nói xong còn rơi mấy giọt nước mắt. Vợ con ở đằng sau nghe thấy những lời này cũng xót xa, người lớn khóc trẻ con quấy, ai ai cũng tự trối mình như lũ gà vịt chờ giết thịt, lòng dạ sắt đá đến mấy nhìn cảnh này cũng mềm lòng.

— Hừ! - Dương Phụ, Khương Tự nhìn nhau thầm nghĩ: có giết hết các người cũng không hóa giải được mối hận này! Nhưng oan oan tương báo biết đến bao giờ mới dứt? Ta giết cả nhà Mã Siêu, các người lại giết cả nhà ta, nếu như hôm nay chúng ta lại giết cả nhà các người, liệu có hồi kết không? Hơn nữa, Tào Tháo đứng ra làm chủ, muốn giết cũng không được, thôi thì đành ban ơn lấy lòng.

— Nếu đã như vậy thì phải tìm Mã Siêu báo thù. Nể mặt Ngụy Công, người cũng không cần nhiều lời nữa. - Triệu Ngang phát tay áo, không truy cứu chuyện này nữa.

— Thế là tốt rồi. - Tào Tháo truyền lệnh cởi dây trói, nhìn thấy một người cao lớn vạm vỡ, tuy đang quỳ dưới đất nhưng vẫn không mất đi vẻ dũng sĩ, mặt mũi khá quen, - Người là Bàng Lệnh Minh, túc tướng của họ Mã?

— Vâng, chính là tại hạ. - Bàng Đức đứng lên.

Tào Tháo nắm lấy cổ tay Bàng Đức:

— Có còn nhớ chuyện ở Vị Thủy năm xưa?

Bàng Đức sao có thể quên? Năm đó, Tào Tháo qua Vị Thủy, Bàng Đức tháp tùng Mã Siêu tập kích, suýt nữa thì lấy được mạng Tào Tháo. Sau đó Tào Tháo giả bộ giảng hòa, Bàng Đức đứng cạnh Mã Siêu, mấy lần định thừa cơ đoạt mạng Tào Tháo, nhưng vì có Hứa Chử đứng bên cạnh nên không thể ra tay. Nay nghe Tào Tháo nhắc lại chuyện cũ, Bàng Đức không thể nói là không biết, mở to mắt nói:

— Muốn giết muốn chém, xin cứ tùy ý!

— Đúng là coi thường ta rồi! - Tào Tháo vuốt râu, - Tào mỗ dụng võ một đời, lẽ nào lại giết hại dũng sĩ? Ta ban cho người tước Đình hầu, lập tức phong làm Lập Nghĩa Tướng quân, sau này hãy dốc sức phò giúp trung quân.

Bàng Đức ngơ ngác:

— Ngài, ngài muốn thăng chức cho tại hạ, lại còn ban tước?

— Đúng vậy! - Tào Tháo vỗ vai Bàng Đức, - Nghìn quân dễ có, một tướng khó cầu.

Bàng Đức buột miệng nói thẳng:

— Nhưng huynh trưởng tại hạ đã theo Lưu...

— Người là người, lệnh huynh là lệnh huynh, lão phu tin tưởng ở người, lẽ nào chính người cũng không tin ở mình?

— Cái này, cái này... - Bàng Đức không biết nói thế nào, chỉ dập đầu cảm tạ, - Ngày xưa, tại hạ suýt nữa đã lấy mạng ngài, không ngờ ngài lại ban cho tước vị, còn cho tại hạ theo giúp trung quân, tiền đồ rộng mở, tại hạ còn nhớ tới chủ cũ đã vớt bỏ mình làm gì? Cả đời còn lại xin báo đáp ân tình của minh công!

Tào Tháo chỉ nhẹ nhàng nói:

— Tướng quân không chế đã là may mắn cho ta lắm, cần gì phải như vậy? - Nói xong bèn quay người đi. Rõ ràng Tào Tháo đã quá hiểu suy nghĩ của đám dũng sĩ lỗ mãng này.

Lý Kham bước lên trước tầu:

— Khải bẩm Ngự Công, gia quyến của tên Mã Siêu cũng ở đây.

— Hả? - Tào Tháo cười nhạt, - Dẫn đến trại trung quân, ta muốn đích thân xét xử. Còn các người dẫn theo gia quyến đến ở các trại, mau sắp xếp đi... Huynh đệ Trương công và Diêm tiên sinh đi theo ta.

Huynh đệ Trương Lỗ và Diêm Phổ không biết Tào Tháo cho gọi có chuyện gì, đành đi theo đến đại trướng, Khổng Quế cũng muốn đi theo nhưng bị Tào Tháo cho lui. Không lâu sau, Lý Kham dẫn người nhà của Mã Siêu đến, nhưng chỉ có một người phụ nữ trẻ ăn mặc rách rưới ôm theo một đứa bé - Người nhà họ Mã không còn một ai, năm xưa cha con Mã Đằng, Mã Hưu vào kinh, vì Mã Siêu làm phản nên đều bị Tào Tháo xử chết; còn lại một số họ hàng xa của Mã Siêu ở Ký Thành cũng bị Lương Khoan, Triệu Cù giết sạch. Hơn ba trăm mạng người đều xuống hoàng tuyền, nay chỉ còn lại người tiểu thiếp là Đồng thị, vì tướng mạo xinh đẹp nên Mã Siêu mang theo, may mắn thoát khỏi kiếp nạn, sinh được nhi tử đặt tên là Mã Thu, còn chưa đầy ba tuổi.

Tào Tháo không nói không rằng, lặng lẽ nhắm nghiền mắt, đợi Lý Kham ra ngoài, các tướng cũng giải tán hết mới mở mắt, mỉm cười lạnh lùng:

— Nữ nhi này xem ra cũng yếu điệu...

Đồng thị run rẩy sợ hãi, hai mắt dán chặt vào lão già vừa lùn vừa ác kia, đột nhiên thấy ông ta đứng dậy tiến lại, trong lòng sợ hãi tột độ, đứa trẻ bị giằng khỏi tay. Đồng thị vội vàng quỳ xuống:

— Cầu xin ngài, cầu xin ngài! Trả con lại cho tôi!...

Mã Thu hoảng sợ kêu khóc âm ỉ, Tào Tháo lại cười gằn:

— Người đúng là không biết điều, con của tội nhân có thể để lại trên thế gian này sao, giữ lại mạng người là tốt lắm rồi. Diêm tiên sinh!

— Có. - Diêm Phổ run lẩy bẩy trả lời.

Tào Tháo cười khẩy:

— Ta thấy nữ nhi này dung mạo xinh đẹp, còn người đang tuổi trẻ phong lưu, ta tặng ả ta cho người làm thiếp!

— Việc này... - Đa mưu túc trí như Diêm Phổ cũng không đoán được Tào Tháo còn chiêu này. Đường đường là trưởng lão của Thiên sư đạo lại cướp vợ lẽ của người khác, chẳng phải sẽ làm nhục danh tiếng sao? Nhưng Diêm Phổ không dám không nhận, Tào Tháo ghét danh tiếng của ông ta nên muốn vấy bẩn. Diêm Phổ trong lòng khó xử, nói không ra lời, chỉ lặng lẽ gật đầu.

— Rất tốt. - Tào Tháo bế đứa bé tiến lên hai bước, đoạn nhét vào lòng Trương Lỗ, - Đứa bé này giao Trương công xử lý.

— Đưa cho tại hạ? - Trương Lỗ ngờ ngác, đợi xem Tào Tháo nói gì, nhưng chỉ thấy ông đi thẳng về ghế ngồi, mắt nhìn chăm chăm vào mình.

Trong trường chỉ còn lại tiếng khóc lóc thảm thương của Đồng Thị và đứa trẻ, tất cả mọi người đều hiểu sự tàn nhẫn của Tào Tháo. Ông nói rõ ràng “Con của tội nhân không thể giữ lại trên đời”, giờ lại nhét đứa bé vào lòng Trương Lỗ, chẳng phải có ý muốn Trương Lỗ tự tay giết chết Mã Thu ư?

Trương Lỗ ôm lấy đứa trẻ, toàn thân toát mồ hôi lạnh: Thiên sư đáng lý phải là người làm việc thiện cứu người, không làm hại người khác, nếu giết đứa trẻ này chẳng phải là đi ngược lại đạo lý? Cứ cho rằng tu tiên là chuyện viển vông, nhưng đạo lý từ thiện nhân đạo cũng là giả sao? Nếu như hôm nay giết đứa trẻ này, công đức ba đời tu hành có còn ích gì? Danh tiếng của Thiên sư đạo còn có thể tồn tại? Nhưng nếu không giết thì liệu Tào Mạnh Đức có tha cho ta không?

Tào Tháo nhìn chăm chăm Trương Lỗ, ánh mắt mỗi lúc một gay gắt.

Trương Lỗ run rẩy, do dự không quyết. Trương Vệ đứng sau lưng ông ta thấy sự việc không ổn, chẳng nói chẳng rằng bước lên giật phắt lấy đứa bé, nhấc bổng lên rồi ném bịch xuống đất.

— Ối! - Đồng thị hét lên một tiếng rồi ngất lịm đi.

Trương Vệ khom lưng hành lễ:

— Đứa nghiệt tử này có chết cũng không hết tội.

— Hừ. - Ánh mắt gay gắt của Tào Tháo trở lại bình thường, ông xua tay, - Lui ra hết đi...

— Rõ. - Trương Vệ, Diêm Phổ như được đại xá, đỡ lấy Trương Lỗ, rồi ôm lấy người phụ nữ đang ngất, nhặt xác đứa trẻ ra ngoài.

Sự việc vừa rồi vẫn không làm Tào Tháo hài lòng. Trong mắt Tào Tháo, Trương Lỗ vẫn là một người quá coi trọng danh dự, coi trọng danh dự là còn có mưu đồ, còn có mưu đồ là còn có dã tâm! Không thể để cho một kẻ vừa có dã tâm, lại có thể cảm hóa được người khác như hắn tiếp tục tồn tại, nếu ngay cả tước vạn hộ hầu mà vẫn chưa mua được sự quy phục của hắn thì phải dùng đến đao! Nhưng trước mắt, ta chưa thể ra tay, phải đợi thu phục hết giáo chúng, rồi mới tìm cơ hội...

Đúng lúc Tào Tháo suy tư, Đồng Chiêu và Tư Mã Ý đến cầu kiến. Tư Mã Ý vừa vào trường đã tâu:

— Tàn quân của Kinh Châu đã hàng, giờ chính là cơ hội tốt để chiếm đất Thục. Chúa công chắc đã nghe nói, lúc Trương Lỗ tháo chạy, Lưu Bị đã phái Hoàng Quyền đi đón, may mà chúng ta đến sớm một bước, nếu không thì không thể tưởng tượng việc gì sẽ xảy ra! Chuyện phá Thành Đô không thể kéo dài thêm nữa!

Tào Tháo cảm thấy chán nản:

— Bây giờ ta không muốn bàn chuyện này, người lui đi.

— Dạ... - Tư Mã Ý đành thở dài ra về.

Tào Tháo nhìn theo dáng Tư Mã Ý, trong lòng nghĩ đến chuyện khác: Tên tiểu tử này giao thiệp thân thiết với Tử Hoàn, nhưng có lúc lại tỏ ra xa cách.

Tư Mã Ý đi được một quãng xa, không biết có phải cảm thấy Tào Tháo đang dõi theo mình không mà quay đầu lại nhìn, mỉm cười đầy kính cẩn.

Tào Tháo thấy vậy lại nghi ngờ: Điều bộ quay đầu của tên tiểu tử này thực kỳ lạ. Cả người không động, chỉ quay cổ lại nhìn, chẳng phải rất giống dáng hung ác của ưng sói? Lẽ nào hắn có lòng dạ nham hiểm gì chăng? Ấy dà, hắn có tham dự vào chuyện để lộ mật tấu, tuy không giận hắn, nhưng truyền qua lại những chuyện phiếm giữa hai phủ cũng chẳng phải điều gì hay ho. Huynh trưởng hắn đứng đắn, tao nhã, đệ đệ cũng

thật thà, chất phác, nhưng không thể đảm bảo hẳn không có lòng tham cầu hạnh tiến, cho dù thế nào cũng phải đánh động...

Đồng Chiêu vẫn đang chấp tay cung kính, thấy Tào Tháo im lặng hồi lâu, đợi đến lúc Tư Mã Ý ra khỏi viên môn mới tiến lên hành lễ.

— Công Nhân lại có chuyện gì?

Đồng Chiêu cười nói:

— Chúa công bình định được Hán Trung, Hợp Phì lại đánh thắng Tôn Quyền, uy chấn khắp thiên hạ. Nếu không... - Nói đến đây bèn hạ giọng, - Cho dù không làm thiên tử, tước vị có lẽ cũng cần thêm một bậc nữa.

— Lúc này ta không nghĩ đến chuyện đó nữa. - Tào Tháo cảm thấy mệt mỏi, cánh tay ngày càng đau nhức, nhưng ông không đuổi Đồng Chiêu đi như Tư Mã Ý, chỉ uể oải nghiêng người, - Nhưng người đã nhắc đến, thì cứ ngồi xuống từ từ nói... Trọng Khang truyền lệnh, ta có việc cơ mật cần bàn, không ai được phép vào trước!

— Rõ. - Hứa Chử buông rèm bạt, tay cầm mâu sắt đứng gác trước cửa...

Được voi đòi tiên

Lưu Bị bình định Tây Thục đã được một năm, nhưng cục diện đất Thục vẫn không có gì lạc quan, thậm chí có thể nói là muôn phần gian khó.

Nhớ một năm trước tiến quân vào Thành Đô khí thế vẻ vang đến nhường nào? Lưu Bị lặn lội nửa đời người, ăn nhờ ở đậu kẻ khác, đến tận bây giờ mới cảm thấy đôi chút an toàn, có thể cởi bỏ mặt nạ để ăn mừng. Lưu Bị dung túng cho bộ hạ cướp của cải trong kho phủ; khám xét, lấy tiền của bách tính để chia cho binh sĩ; ban thưởng cho Quan Vũ, Trương Phi, Gia Cát Lượng, Pháp Chính mỗi người năm trăm cân vàng, một nghìn cân bạc trắng, năm vạn tiền đồng, một vạn xúc vải; thậm chí còn muốn cắt đất từ các ruộng vườn xung quanh Thành Đô chia

cho chư tướng, may mà Triệu Vân kịp thời khuyên ngăn nên mới thôi. Ngày nào Lưu Bị cũng tổ chức yến tiệc linh đình, ca xướng đàn hát, chẳng khác gì hào cường mới nổi.

Nhưng cảnh đó không kéo dài bao lâu, những rắc rối lần lượt kéo đến, Lưu Bị lấy hết tài sản công tư của Thành Đô để chia cho tướng sĩ, bách tính bắt đầu cảm thấy bất mãn, ngân khố giờ đã trống rỗng. Người giàu mặc dù cũng chịu tổn hại nhưng trong nhà còn có lương thực dự trữ, còn người nghèo không biết lấy gì để sống. Lưu Bị nhận thấy đây không phải là kế lâu bền, nghĩ mọi cách nhưng vẫn không giải quyết được, cuối cùng đành mặt dày đến tìm Lưu Ba là quan cũ dưới trướng Lưu Chương. Lưu Ba vốn là thuộc hạ của Tào Tháo, vì trận Xích Bích thất bại mới phải lưu lạc đến Thục, được Lưu Chương nhiệt tình giữ lại, ông ta vốn tìm cách dâng đất Thục để trở về Tào doanh, nên cực lực phản đối việc đón Lưu Bị vào Thục, nhưng Lưu Chương nhu nhược hồ đồ không phân biệt được ngay gian, cuối cùng Thành Đô phải đổi chủ. Nhưng Lưu Ba không ngờ rằng, Lưu Bị đã không truy cứu tội của mình, còn vỗ về và muốn trọng dụng mình. Ông trời thật biết trêu đùa, người muốn theo thì không thể theo, người mời ông ta lại chính là người mà ông ta luôn coi là kẻ thù, Lưu Ba cũng thừa nhận cuộc đời này nực cười, và chấp nhận ra làm Tây tào duyên cho Lưu Bị.

Khi Lưu Bị hỏi về sách lược liên quan đến lương thực và tiền tệ, Lưu Ba lập tức kiến nghị đúc tiền lớn “đương bách(*)” và nêu ra sách lược “bình chuẩn thị giá”. Lưu Bị làm theo kế sách này, quả nhiên không bao lâu ngân khố lại đầy, bách tính dần lấy lại lòng tin.

Qua lần này Lưu Bị cũng cảm thấy mình đã hành sự tùy tiện, nên dần tiết chế tâm tính, tìm cách cai quản đất nước. Đầu tiên, ông cất nhắc Gia Cát Lượng làm Quân Sư Tướng quân, Thục sự phủ Tả Tướng quân; Pháp Chính làm Dương Vũ Tướng quân, Thái thú Thục quận, ngoài thì quản lý kinh kỳ, trong thì làm mưu sĩ, để hai người họ trở thành cánh tay đắc lực trong việc cai quản Ích Châu. Tiếp đến, bổ nhiệm Trương Phi làm Thái thú Ba Tây. Để tri ân Mã Siêu đã có công trợ giúp lấy Thục, Lưu Bị phong cho làm Bình Tây Tướng quân; bổ nhiệm Hoàng

Trung làm Thảo Lão Tướng quân, Triệu Vân làm Dục Quân Tướng quân; phong cho các lão nguyên trước đây đã có công lập nghiệp như Mi Chúc làm An Hán Tướng quân, Giản Ung làm Chiêu Đức Tướng quân, Tôn Càn làm Bẩm Trung Tướng quân, Lưu Diễm làm Thái thú Cổ Lăng. Cát nhắc bộ khúc Ngụy Diên làm Nha Môn Tướng quân, Hoắc Tuấn làm Thái thú Hạnh Đồng, nghĩa tử Lưu Phong làm Phó quân trung lang tướng. Còn Trần Đáo, Mã Lương, Y Tịch, Trần Chấn, Hướng Lang, Phụ Khuồng, Ân Quan, Tiết Vĩnh, Tập Trinh, Trương Tồn đều được thăng chức, ngay cả Quan Vũ trấn thủ Kinh Châu cũng được bổ nhiệm làm Đãng Khẩu Tướng quân, đốc thúc mọi việc ở Kinh Châu.

Sau đó, Lưu Bị dốc sức lấy lòng nhân sĩ nước Thục và các thuộc hạ cũ của Lưu Chương, ngoài Lưu Ba ra, còn có Đồng Hòa vốn là Thái thú Ích Châu cũng được trọng dụng, bổ nhiệm làm Chưởng quân trung lang tướng, cùng với Gia Cát Lượng làm việc trong phủ Tả tướng quân; Chủ bạ Ích Châu là Hoàng Quyền từng kịch liệt phản đối việc mời Lưu Bị vào đất Thục cũng được bổ nhiệm làm Thiên Tướng quân, Lý Nghiêm không đánh mà hàng cũng được phong làm Hưng Nghiệp Tướng quân; con rể của Lưu Chương là Phí Quan được phong làm Ty Tướng quân, thân tộc Ngô Ý được phong làm Thảo Nghịch Tướng quân, Lai Mẫn làm Điển học hiệu úy; một số trí sĩ được Lưu Bị thu nạp trên đường đến Thục quốc, như Bành Dạng cũng được phong làm Trị trung, Lý Khôi làm Công tào, những quan lại cũ của nước Thục là Mạnh Đạt, Trương Duệ, Phí Thi, Tần Mật, Vương Mưu, Dương Hồng, Châu Quân, Trương Dự, Vương Liên, Nghiêm Nhan đều được phong chức, ngay cả quyền thần dưới trướng Lưu Chương là Bàng Nghĩa, hay thủ lĩnh nhóm dân di cư vùng Tam Phụ là Tạ Viên, danh sĩ nửa đời người sống lưu vong là Hứa Tĩnh cũng được thu nạp và phong quan. Tất nhiên, tất cả những sự sắp xếp này đều không được triều đình Hứa Đô thừa nhận.

Ngoài ra, Lưu Bị còn có một “kế hoạch lớn”. Sau nhiều năm chinh chiến, thê thiếp lần lượt mất mạng, Mi thị tự sát trong trận Đương Dương, Cam thị đổ bệnh qua đời ở Giang Hạ, sau khi bình định được đất Thục, ngay cả Tôn phu nhân, người vợ

đồng sàng dị mộng với ông ta cũng bị Tôn Quyền đón về mất, đường đường là Tả tướng quân, Ích Châu mục, Đại Tư mã, Tư lệ hiệu úy mà vẫn độc thân. Quần thần khuyên Lưu Bị nạp thêm thê thiếp, không ngờ dưới sự mai mối của Pháp Chính, ông lại lấy muội muội của Ngô Ý, quả phụ của huynh trưởng Lưu Chương là Bình Khẩu Tướng quân Lưu Mạo, chỉ riêng chuyện này đã khiến bách tính đất Thục cảm nhận được sự khoan dung, độ lượng của chủ nhân mới. Hành động nhân nghĩa của Lưu Bị chính là hạ mình cầu hiền, hơn nữa nhân sĩ nước Thục đều chê Lưu Chương nhu nhược bất tài, nên dần dần chấp nhận sự cai quản của Lưu Bị. Hiền tài trong phủ Tả tướng quân ngày càng đông đúc, kẻ mới người cũ chung sống hòa thuận, minh chủ và quần thần cùng nhau mưu tính xây dựng bá nghiệp.

Nhưng tình hình tốt đẹp này cũng không duy trì được bao lâu, cùng với việc Tào Tháo đánh xuống phía tây, cơn ác mộng của Lưu Bị cũng bắt đầu xuất hiện. Lưu Bị vốn có ý cảm rỗi ở Ích Châu, càng biết rõ vị trí quan trọng của Hán Trung, nếu không nắm chắc được cánh cửa đi vào đất Thục này thì địa bàn của ông ta sẽ mãi mãi mở cửa đón Tào Tháo, hay nói cách khác, nếu không có Hán Trung thì sẽ không giữ được đất Thục. Do vậy, sau khi tình hình ổn định, Lưu Bị nghe theo kiến nghị của Pháp Chính, tính kế đánh Trương Lỗ, nhưng tiếc là Tào Tháo lại tranh trước một bước.

Nghe tin Tào Tháo tiến đánh Hán Trung, Lưu Bị vô cùng kinh hãi, mọi kế hoạch ban đầu đều trở nên vô dụng. Kế sách tốt nhất lúc này là phải liên kết với Trương Lỗ, hợp lực đánh Tào Tháo, cùng Trương Lỗ đánh đuổi được Tào Tháo rồi mới tính. Nhưng do trước đó nhân lúc Lưu Bị và Lưu Chương giao chiến, Trương Lỗ đã mưu đồ đánh Bạch Thủy quan, còn Lưu Bị cũng vì nóng lòng muốn hạ được Thành Đô nên đã lôi kéo Mã Siêu ra khỏi Hán Trung, nên hai nhà kết mối hận thù không nhỏ, khó mà liên minh trong ngày một ngày hai. Trong lúc Lưu Bị còn đang đau đầu suy tính, Kinh Châu lại xảy ra hỗn loạn, Tôn Quyền nhân lúc ông ta nguy khốn bèn phát quân tập kích lấy mất ba quận, Trường Sa và Quế Dương lần lượt bị thất thủ, Lưu Bị không thể không quay về Kinh Châu cứu viện; nhưng do

đường xa vạn dặm, Tôn Quyền lại lắm mưu nhiều kế nên vẫn để mất ba quận. Ngay cả khi Lưu Bị đủ sức giải quyết việc này thì lại bị Tôn Quyền nắm được điểm yếu, cuối cùng đành chấp nhận hiệp ước phân chia Kinh Châu, vất vả quay về Thành Đô.

Nhưng trong thời gian Lưu Bị đi đi về về giữa Kinh Châu và Thành Đô, cục diện càng thêm bất lợi vì Tào Tháo đã phá được ải Dương Bình, chiếm được Hán Trung. Lưu Bị lập tức sai Hoàng Quyền đến quận Ba để chiêu mộ Trương Lỗ, nhưng đã bị Tào Tháo ra tay trước. Kể từ lúc này, Thành Đô hoàn toàn rơi vào thế bị động.

Chí hướng của Lưu Bị không phải là không lớn, tài năng cũng không phải là tầm thường, nhưng ông ta chỉ mới thay thế Lưu Chương được một năm, trong thời gian ngắn như vậy không thể khiến bách tính đất Thục đồng lòng với mình. Thời phụ tử Lưu Yên cai trị Thục quốc, đã có phái Tây Châu gồm những nhân sĩ của Ích Châu và phái Đông Châu gồm những nhân sĩ từ nơi khác đến, các quan viên của hai phái vốn không hòa hợp, nội bộ lục đục, lúc này Lưu Bị lại dẫn theo phái Kinh Châu đến. Không có chuyện gì mọi người còn có thể yên ổn sống chung, nhưng nếu đại nạn ập đến các phái sẽ mạnh ai nấy lo. Người Đông Châu hận Lưu Bị sao không sớm diệt vong, họ sẽ hồi hương để mưu tính quan lộ; còn với phái Tây Châu, người đắc thế thì hy vọng Lưu Bị đặt toàn bộ tâm sức vào Ích Châu, vứt bỏ mấy người Kinh Châu mà trọng dụng họ, người thất thế lại mong Tào Tháo đến thật nhanh; chỉ có các nhân sĩ Kinh Châu mới là những người thân thiết với Lưu Bị, nhưng họ lại chùn bước giữa đường, cũng không phải là không có người muốn trở lại Kinh Châu... Thế là Thành Đô lại rơi vào tình trạng nội bộ lục đục, đấu đá lẫn nhau, bách tính trăm họ cũng vì thế mà cảm thấy lo lắng, bất an, thậm chí còn có người phao tin nói rằng Tào Tháo đã đánh đến nơi. Lúc Lưu Bị trở về Thành Đô, đủ kiểu tin đồn lan truyền khắp nơi, lòng người hoang mang vô cùng, hễ nói đến Tào Tháo là thay đổi sắc mặt, mỗi ngày xử quyết đến hơn mười người vì tội tung tin đồn, bách tính lại càng bất an.

Một khi Thành Đô không giữ được thì Lưu Bị sẽ phải rút về Kinh Châu, còn Tào Tháo mà lấy được đất Thục coi như đã có

cả thiên hạ. Nếu Tào Tháo phát binh từ Xuyên Thục xuôi theo sông đi xuống, lại đưa quân từ trung châu đến Tương, Phàn thì đừng nói là Lưu Bị gặp họa diệt vong mà Tôn Quyền cũng sẽ đi đòi! Chùn bước tất sẽ diệt vong, do vậy Lưu Bị chỉ có thể liệu lĩnh đánh cự một phen, ông ta tăng cường binh mã cho các nơi phòng thủ, lệnh cho Trương Phi dẫn theo ba vạn quân đóng ở Ba Tây, chuẩn bị chống địch. Nhưng hiện nay đất Thục đang có loạn trong giặc ngoài, liệu ba vạn binh mã kia có thể địch lại với mười mấy vạn quân Tào đang hùng hực khí thế không?

Ngay cả Lưu Bị và Gia Cát Lượng cũng không thể ngờ rằng, chính vào lúc Thục quốc nguy nan thì lại có người trợ giúp. Mà người cứu họ không ai khác chính là kẻ thù lâu năm Tào Tháo.

Tháng Bảy, quân Tào lấy được Hán Trung, ổn định cục diện, có người đưa ra ý kiến lập tức xua quân đánh Thục, nhưng Tào Tháo vẫn chần chừ chưa dám xuống tay; mãi đến tháng Mười một, khi Trương Lỗ, Phác Hồ quy hàng, mọi mặt đã đi vào ổn định, Tào Tháo mới không còn lo lắng về việc người Hán Trung không quy thuận. Nhưng ông lại bắt đầu e dè, để bàn chuyện đánh Thục, Tào Tháo đã tổ chức hai cuộc hội bàn, nhưng vẫn chưa quyết ý...

Không khí trong trường trung quân rất căng thẳng, văn võ bá quan đứng hầu hai bên đều chau mày không nói, chỉ chăm chú quan sát sắc mặt của Tào Tháo. Chủ bạ Lưu Hoa thao thao bất tuyệt nửa ngày trời, nói đi nói lại khiến mọi người phát chán:

— Minh công khi xưa khởi binh có năm nghìn binh mã, thế mà phía tây giết được Đồng Trác, phía bắc đánh bại Viên Thiệu, phía nam đánh dẹp Lưu Biểu, chín châu trăm quận đã chiếm được tám phần, uy danh lẫy lừng, chấn động bốn phương... - Lưu Hoa vốn giỏi thăm dò ý tứ người khác, nên vừa nói vừa đoán ý Tào Tháo, muốn dùng mấy câu tăng bốc để tác động đến ông, sau đó mới vào chủ đề chính:

— Nay quân ta đã lấy được Hán Trung, người Thục nghe tin đang lo sẽ thất thủ. Cứ như thế này, có thể truyền hịch bình định đất Thục...

Tào Tháo ngồi sau soái án trầm ngâm không nói, như thể những lời vừa rồi của Lưu Hoa không lọt vào tai, chỉ mãi suy nghĩ đến chuyện riêng. Tay trái ông cứ liên tục mở ra, nắm vào, như thể làm như vậy sẽ giảm bớt cơn đau nhức ngày càng nặng, đợi Lưu Hoa nói xong, ông mặt mày trầm ngâm, nói:

— Lấy được Hán Trung đã không phải chuyện dễ dàng, đất Thục địa thế hiểm yếu, chỉ e không dễ như lời người nói. - Tào Tháo đã thẩm thía bài học này, lần trước chư tướng Ung Châu cũng nói ải Dương Bình dễ lấy, nếu không phải vì may mắn thì đã không lấy được, lần này Lưu Hoa lại nói chiếm Thục dễ dàng, càng không thể tin.

Lưu Hoa thấy nói kiểu này không hiệu quả, bèn đổi giọng bắn tiếng hù dọa:

— Lưu Bị là kẻ tài ba, biết tiến biết lùi, nhưng thời gian ở Thục còn ít, chưa thu phục được nhân tâm. Nay quân ta đã lấy được Hán Trung, người Thục kinh sợ thế lực quân ta ắt sẽ phải theo. Chúa công anh minh, xin hãy quyết nhanh việc này, không có gì là không thể. Còn nếu cứ do dự, Lưu Bị sẽ có thêm thời gian phòng bị. Gia Cát Lượng nổi tiếng biết trị dân, Quan Vũ và Trương Phi đều là những mãnh tướng, lại có thêm các trợ thủ đắc lực là thuộc hạ cũ của Lưu Chương. Đất Thục sông núi hiểm trở, có thể dựa vào địa hình mà phòng thủ, để lâu chỉ e khó có thể xâm phạm. Nếu hôm nay không lấy, ắt sẽ thành hậu họa ngày sau!

Tào Tháo chỉ cầm lệnh bài ngấm nghĩa, không nói không rằng. Thực ra, những điều mà Lưu Hoa nói ông đều đã dự liệu được, nhưng càng nghĩ càng thấy nhiều điều bất lợi. Lúc này thực lực Lưu Bị có yếu hơn, nhưng nếu dựa vào địa thế để cự lại thì không phải ngày một ngày hai là có thể lấy được Thục, đại quân cứ chôn chân ở đây trong thời gian dài, khó tránh được việc Tôn Quyền sẽ lại nảy sinh ý đồ cướp đất, có thể thắng được trận Hợp Phì, nhưng ai dám đảm bảo lần sau sẽ ra sao? Dân Hán Trung sùng bái Trương Lỗ hơn cả ông, nếu đánh nhau mà dựa vào họ thì thật đáng lo. Hơn nữa, mới đây Đồng Chiêu có nói chuyện với Tào Tháo, đề nghị sớm hoàn thành đại nghiệp soán ngôi nhà Hán, trong mắt Tào Tháo, thiên hạ chưa thống nhất thì thời cơ cũng chưa chín muồi, vì vậy ông không

muốn xem xét việc đánh Thục, nhưng gần đây tình trạng sức khỏe cũng nhắc nhở ông phải biết ứng biến linh hoạt, Tôn Quyền ở ngay sát vách, Lưu Bị vẫn chưa bị diệt, con đường nhất thống còn rất xa, lẽ nào ông bỏn ba cả đời, đến cuối cùng ngay cả tâm nguyện cũng không hoàn thành được? Nghĩ đến chuyện xưng đế, tất phải liên quan đến chuyện người kế vị, Tào Thục và Tào Phi biết chọn ai, đến nay còn chưa quyết định rõ ràng... Những lo lắng, suy tư cứ luẩn quẩn trong đầu, khiến cho ông còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện đánh Thục?

Lưu Hoa nói gầy gầy cũng không thấy kết quả, đành thi lễ cáo lui, sau đó Tư Mã Ý lại đứng ra nói thêm:

— Lưu Bị lừa gạt bắt Lưu Chương, người Thục không phục, gây chiến ở Giang Lăng, cơ hội này không thể để mất. Nay ta đã lấy được Hán Trung, cả Ích Châu nhân tâm chấn động, lúc này cho quân tiến đánh, địch nhất định sẽ tan rã, việc lấy Thục sẽ dễ như trở bàn tay. Thánh nhân không nên để vuột mất cơ hội, xin chúa công anh minh. - Thấy Tư Mã Ý đưa thêm cả thánh nhân vào lời nói, có người lên che miệng cười.

Tào Tháo chỉ liếc nhìn Tư Mã Ý, không phản đối mà chỉ cười nhạt:

— Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, có được Lũng lại mong có Thục ư?

Ông nói ra câu này, mọi người đều đưa mắt nhìn nhau. Đó không phải là lời của Tào Tháo mà là câu nói của Quang Vũ Đế thời trung hưng. Khi xưa, Lưu Tú san phẳng Hà Bắc, bình định Trung Nguyên, đánh dẹp Giang Hoài, duy chỉ có Ngõi Hiêu cát cứ Kinh Châu và Công Tôn Thuật chiếm giữ Ích Châu là dựa vào địa hình hiểm trở để chống lại, gắng gượng duy trì tình thế. Sau này, đại quân nhà Hán thảo phạt, Ngõi Hiêu không thể đánh lại, lo sợ mà chết, Lưu Tú sai Ngô Hán, Sầm Bành bao vây phe phái của họ Ngõi ở Tây Thành, lại cử Cảnh Yểm, Cái Diên ngăn chặn Công Tôn Thuật cứu viện. Lưu Tú ở Lạc Dương thấy chiến sự thuận lợi, đã viết một bức thư cho Chinh Nam Đại tướng quân Sầm Bành đang công phá Tây Thành, thư nói:

— Nếu hạ được hai thành, thì hãy đem binh xuống phía nam đánh Thục. Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, vừa được Lũng lại muốn có Thục. - Quang Vũ Đế bề ngoài thì than thở con người không biết đủ, nhưng trên thực tế là muốn thể hiện khát vọng sớm thống nhất thiên hạ, mong Sầm Bành nhanh chóng tiến quân. Nay Tào Tháo mặc dù dẫn lời của Quang Vũ Đế, nhưng lại ngầm phản đối cách làm của tiên nhân, trách rằng có sao có được Lũng rồi lại muốn lấy Thục, như vậy vẫn không đủ sao? Lúc này văn võ bá quan mới hiểu ra tâm tư của ông. Theo Tào Tháo nghĩ, có thể dễ dàng chiếm được ải Dương Bình là đã vượt ngoài mong đợi, còn chuyện bình định đất Thục, ông tạm thời không muốn nghĩ đến.

Tào Tháo đã nói như vậy thì biết can gián thế nào đây? Hạ Hầu Đôn muốn dàn hòa mọi chuyện:

— Chúng ta có thể sai người đi thám thính xem thực hư ra sao, rồi sau này hãy bàn tiếp việc lấy Thục. - Kỳ thực, Hạ Hầu Đôn cũng rất hy vọng sớm được tiến quân.

Các quan văn võ lặng lẽ lui ra, Tư Mã Ý trong lòng e sợ: Con người khổ vì không biết thế nào là đủ, có sao lại nói câu này? Có phải đang ám chỉ đến ta không? Tam đệ ở trong phủ Lâm Tri hầu, ta lại kết giao với Ngũ quan tướng, lẽ nào chúa công oán trách họ Tư Mã ta bắt cả hai tay, không biết đủ? Xem ra sau này phải cẩn trọng...

Nhưng việc kéo dài thời gian vẫn không làm Tào Tháo thay đổi ý định rút quân, quân Tào phái thám mã đi thăm dò, bảy ngày sau lại tổ chức hội bàn. Lần này không chỉ có văn võ trung quân mà ngay các bộ ở Ung Châu và chư tướng Kinh Châu, Hán Trung quy hàng cũng tham dự, Tân Ty, Trần Kiều có ý nói nếu không lấy được Thục sẽ không dừng lại. Nhưng Tào Tháo vẫn giữ thái độ như trước, thậm chí còn tỏ vẻ chán nản hơn, nghiêng người tựa vào soái án. Khổng Quế đường đường là một Kỵ đô úy mà lại chạy ra đám lưng bóp vai cho Tào Tháo trước mặt mọi người, chẳng khác gì một tên nô bộc.

Xích hầu được Hạ Hầu Đôn phái đi trinh sát đang báo cáo tình hình, ngoài ra còn có một số dân Thục đến đầu hàng cũng kể về tình hình trong đất Thục. Khi nghe chuyện mỗi ngày Lưu

Bị xử đến cả chục người tung tin đồn, ai nấy đều đồng thanh xin đánh, trong đó các tướng Ung Châu là hăng hái nhất.

Tào Tháo vẫn không tỏ thái độ, Tư Mã Ý cũng trầm tư, không dám phát biểu tùy tiện. Xích hầu báo cáo xong, Lưu Hoa hành lễ bước ra khỏi hàng, các tướng ai cũng vui mừng, nghĩ Lưu Hoa chắc lại có cao kiến gì, nhưng nào ngờ ông ta lại nói:

— Thuộc hạ cho rằng không thể đánh được Thục.

Không chỉ các tướng chết lặng mà ngay cả Tào Tháo cũng ngạc nhiên không kém, có sao Lưu Hoa lại thay đổi thái độ nhanh như vậy? Nhưng chính câu nói này đã mở cho Tào Tháo một lối thoát, ông lập tức nắm lấy thời cơ:

— Những lời Tử Dương nói rất hợp với ý ta, đất Thục đúng là khó có thể phá. Nếu đánh Thục không thuận lợi, quân ta sẽ chôn chân ở đó, khi ấy Tôn Quyền, Quan Vũ tập kích phía sau, chỉ e sẽ khó chống lại được, hơn nữa năm ngoái vừa sáp nhập lại các châu, quận, huyện, lòng người Hung Nô vẫn chưa quy phục, bọn người Khương, Hồ ở Lũng Tây, người Đê ở Vũ Đô đều có thể gây họa, thế nên rút binh về vẫn là thượng sách.

— Chúa công nói rất đúng. - Lưu Hoa hòa theo. Tân Ty, Trần Kiêu đều tròn mắt nhìn ông ta.

Các quan văn có thể nín nhịn, nhưng các quan võ thì không chịu được, Triệu Ngang tức giận xông lên trước:

— Chúa công không nghĩ cho bách tính Ung Châu của mặt tướng bị thảm sát sao? Những tên gian tặc như Lưu Bị, Mã Siêu cấu kết với nhau tất sẽ là mầm họa của Tây Châu! Nếu lúc này không lấy đất Thục, mặt tướng xin tự tìm cách! - Bọn họ muốn lập công cũng là để báo thù, đánh Lưu Bị chỉ là nguyên nhân thứ yếu, giết được Mã Siêu mới là mong ước. Tào Chương đứng bên cạnh, nếu không có Tào Chấn, Tào Hưu kịp thời ngăn lại, suýt nữa cũng nói “Ta sẽ đi cùng người!”

Hạ Hầu Đôn mặc dù muốn đánh, nhưng vẫn phải giữ thể diện cho Tào Tháo:

— Triệu Vĩ Chương! Người dựa vào mấy nghìn binh mã có thể lấy được Thành Đô không? Bình tâm mà đợi, không được vô lễ!

Triệu Ngang cũng biết mình đã quá lời, đành thờ dài lui xuống. Tào Tháo thấy vậy bèn vỗ về:

— Triệu tướng quân đừng nóng vội, sớm muộn sẽ có ngày ta báo thù giúp chư tướng Ứng Châu các người. Nay quân ta cũng đã mất sức, không thể mạo hiểm thêm. Như vậy đi, ta bổ nhiệm người làm Thứ sử Ích Châu, sau này lúc đánh Thục sẽ do người làm tiên phong. Ta để Hạ Hầu Uyên và Trương Cáp ở lại, tuy ta không ở đây, nhưng các người có thể tùy thời cơ mà hành sự, ý người thế nào?

— Được! - Hạ Hầu Uyên râu ria xồm xoàm đáp lời, - Tên giặc tai to hèn mọn ấy, nhắc đến làm gì? Mạt tướng sẽ đấu với hắn, không cần chúa công phải ra tay, mạt tướng nhất định sẽ lấy được Thành Đô! - Ông ta dương dương tự đắc.

Trương Cáp chấp tay nói:

— Nếu đã như vậy, mạt tướng nguyện đem quân tiên phong đánh vào quận Ba phá thế phòng bị của chúng, sau này có đánh Thục cũng sẽ dễ dàng.

Trương Ngang lại gằn giọng:

— Mạt tướng chỉ mong tên Mã Siêu mau tới nộp mạng. Nếu hắn không đến, mạt tướng sẽ cùng Hạ Hầu tướng quân đánh cho hắn khôi giáp chẳng còn!

Mặc dù chư tướng lưu thủ ai cũng đầy niềm tin, lại rất giỏi ứng chiến, nhưng khi đại quân của Tào Tháo rời đi, ngọn núi Thái Sơn để nương tựa chẳng còn, Hán Trung và Thục Trung sẽ lại rơi vào cục diện đối đầu lâu dài. Có điều Tào Tháo đã quyết ý, những vị tướng quân này cũng đã thể hiện thái độ, Lưu Hoa còn hòa theo thì ai có thể nói gì? Vậy là quân Tào tạm thời từ bỏ việc phá Thục, kế hoạch trở về Nghiệp Thành nhanh chóng được quyết định.

Tào Tháo tuyên bố hôm sau bãi quân, bá quan văn võ buồn bã ra về. Tân Ty vừa ra ngoài liền quở trách Lưu Hoa:

— Ông làm hỏng chuyện lớn! Sao đến lúc quan trọng lại thay đổi?

Lưu Hoa chỉ trả lời qua loa:

— Quân ta không nắm chắc mười phần, đúng là không nên đánh.

Tư Mã Ý cũng chen vào:

— Không được mười phần thì cũng được bảy phần. Hai bên giao chiến tránh sao được việc bại trận, nhưng nếu không mạo hiểm, làm sao năm xưa quân ta có thể đánh bại Viên Thiệu trong trận Quan Độ, hàng phục Ô Hoàn trong trận Bạch Lang? Lời của Tử Dương huynh không hợp lý, phải chăng có nỗi khổ nào?

Tân Ty tuổi tác đã cao nên không thể nói được những lời khách sáo như Tư Mã Ý, chỉ hận không thể tát cho Lưu Hoa một cái:

— Đây là đại kế để dựng nước, lẽ nào lại có thể bỏ đi như vậy? Thật hoang đường!

Lưu Hoa bị mắng nhưng không nói gì, chỉ cúi đầu đi thẳng, đến khi ra khỏi viên môn mới đứng lại, quay đầu thì thảo với hai người:

— Các ngài không thấy điều gì sao?

Tân Ty vẫn còn tức giận:

— Mỗi ngày ở Thục xử mười kẻ tung tin, Lưu Bị mặc dù xử chém nhưng không thể dẹp yên bên trong. Như vậy đại cục đã quyết, còn có gì phải chú ý?

— Ta không nói việc đấy. - Lưu Hoa vừa xua tay, vừa thận trọng nhìn xung quanh.

Tư Mã Ý hình như đã hiểu ý, đợi mọi người xung quanh đi hết mới hỏi:

— Ông phát hiện ra điều gì?

Lưu Hoa thấp giọng, chau mày đáp:

— Đùi bên trái của chúa công cứ run rẩy liên tục, tay trái cũng giật nhẹ, không biết có phải là chúa công đã ý thức được không... Trận này ta không dám đánh, vì ta chỉ sợ... chỉ sợ... - Mắt Lưu Hoa lộ rõ vẻ lo lắng, cuối cùng cũng không đủ can đảm nói hết câu.

Tân Ty, Tư Mã Ý lặng người, dường như suy nghĩ của Lưu Hoa đang làm cho họ cảm thấy sợ hãi, nếu suy diễn theo hướng này, nơi đáng lo nhất không phải ở ngay trước mắt mà là tận Nghiệp Thành xa xôi. Tề Hoàn Công lên ngôi bá chủ hợp nhất chư hầu, nhưng cuối cùng thì sao? Nghĩ đến thế lực của

hai vị công tử ngang tài ngang sức nhau, họ bất giác sờn hết tóc gáy.

Hồi thứ 142

Táo Tháo được tấn phong làm Ngụy vương

Cơ hội không chờ đợi ai

Mặc dù việc tạm thời ngừng đánh đất Thục vẫn vấp phải nhiều tranh cãi, nhưng Tào Tháo kiên quyết tuyên bố rút quân, lệnh cho Hành Đô Hộ Tướng quân Hạ Hầu Uyên, Đốc Bình Khẩu Tướng quân Từ Hoảng, Bình Định Tướng quân Trương Cáp, Thứ sử Ích Châu Triệu Ngang ở lại trấn thủ Hán Trung. Sau đó bổ nhiệm Dương Phụ làm Thái thú Vũ Đô, Tô Tắc làm Thái thú Bình Tây, vỗ về dân chúng quy hàng, đảm bảo lương thực cho quân đội, còn ông dẫn đại quân quay về Ngụy quốc.

Tháng Hai năm Kiến An thứ hai mươi một (năm 216 sau Công nguyên), Tào Tháo trở về Nghiệp Thành đúng như ý nguyện sau một năm chinh chiến. Mặc dù chúng tướng có người vẫn muốn đánh tiếp, nhưng được trở về nhà vẫn là một việc vui, hơn nữa đã bình định được người Khương, Đê, lại lấy được Hán Trung, không thể nói là không có công tích, còn được ban thưởng hậu hĩnh, nên ai cũng phấn khởi, khai hoàn trở về. Ngay đến Vương Xán dường cũng quên nỗi đau mất bạn, đã viết một bài thơ ca ngợi lần chinh chiến này:

*Tòng quân sướng hay khổ,
Phải xem theo người nào.
Theo tướng quân thần vũ,
Còn vất vả được sao?
Thừa tướng đánh Quan Hữu,
Khí thế ngút trời cao.*

*Một trận diệt Huân Lỗ,
Hai trận hàng Khương Di.
Tây chinh bắt giặc ngoài,
Đế như cúi nhật đồ.
Khen thưởng cao hơn núi,
Rượu thịt rải bờ sông.
Trong quân nhiều lương thảo,
Người ngựa đều béo tròn.
Xe đi những hàng hai,
Chở của cải dồi dào.
Mở đất ba ngàn dặm,
Đi về nhanh như bay!
Ca hát vào Nghiệp Thành,
Nguyện tuân theo lễ pháp. (*)*

Kết quả trận này cũng tạm làm hài lòng chúng nhân, chỉ trong một năm mà có thể bình định được Ưng, Kinh, lại lấy được Hán Trung, đúng là vượt cả mong đợi, nhưng Tào Tháo vừa về đến Nghiệp Thành đã nhận được một tin tốt và một tin xấu. Tin tốt là tì thiếp Trần thị mấy năm gần đây được Tào Tháo sủng ái, đã mang thai trước lúc ông xuất chinh, vừa mới sinh được nhi tử. Tào Tháo vừa vào đến cửa đã nhận được lời chúc mừng sinh quý tử, do vậy đặt tên con là Tào Cán, lập tức phong làm Cao Bình đình hầu. Đứa trẻ này có phúc phận không nhỏ, như Tào Chương hai mươi sáu tuổi vẫn không có danh vị, còn đứa bé này vừa chào đời đã có ngay tước hầu. Còn tin xấu cũng liên quan đến con của Tào Tháo, Tào Hùng mắc bệnh nhiều năm, cuối cùng cũng hết mệnh...

Cung uyển của Biện thị luôn là nơi giản dị nhất trong Tào cung, bình phong cổ kính, bày biện gọn gàng, không có đồ chạm khắc, rèm che còn có chỗ vá, nhưng có một điểm trái ngược rất lớn, đó là vị trí của Biện thị trong cung không thể bị động đến. Có lẽ trên đời này, chỉ có Biện thị là người hiểu được những suy nghĩ của Tào Tháo, mặc dù bà không có danh phận là đích thân, nhưng lại giữ vị trí nữ chủ nhân trong gia tộc và

cung đình này, tuyệt đối không chỉ vì Biện thị sinh được mấy người con trai.

Giường bệnh của Tào Hùng kê sát giường ngủ của Biện thị, tuy Tào Hùng đã sắp được mười tuổi nhưng vẫn mãi là đứa trẻ không chịu lớn, thân thể gầy gò, yếu ớt luôn cần sự che chở của mẹ, lúc nào cũng nồng nặc mùi thuốc. Nhưng hôm nay lại khác, chẳng lâu nữa cậu bé sẽ không còn cần đến những thứ này. Lúc này đây, Tào Hùng đã chìm vào giấc ngủ, không ai có thể đánh thức cậu, dù có cạy miệng để bón thuốc cũng không được. Có thể việc cậu đến thế gian này là một sai lầm, cuối cùng cũng sắp được giải thoát.

Thực ra chính Biện thị cũng sắp được giải thoát, vì bà sẽ không cần phải thấp thỏm lo âu cho đứa con này nữa, cũng không cần phải nửa đêm canh ba thức giấc vì cơn ho của nó. Nhưng bà vẫn khóc không thôi, hai con mắt đỏ au. Bà vẫn lưu luyến cái cảm giác lo âu, gò bó, thậm chí có thể nói là sự ỷ lại, bận rộn khiến con người ta quên đi cảm giác phiền muộn kia. Sau này sẽ không phải lúc nào cũng lo lắng cho Tào Hùng nữa, nhưng bà biết đối diện như thế nào với sự tranh chấp của hai đứa con trai kia đây?

— Hạ quan y thuật kém, không thể cứu được công tử, tội đáng muôn chết... - Lý Dương Chi thở dài, cúi đầu nhận tội.

— Không cần phải làm vậy. - Sắc mặt Tào Tháo không chút biểu cảm, - Hùng nhi vốn chỉ còn bộ xương, người có thể khiến Hùng nhi sống được lâu như vậy, đã là không dễ gì. - Sau bao lâu, cuối cùng Tào Tháo đã cảm nhận được giá trị của lương y, ông không còn xử tội Lý Dương Chi như đã xử chết Hoa Đà.

— Hùng nhi! - Biện thị thẳng thốt kêu lên, - Con cử động rồi... còn thở mạnh. Có thể cứu được không?

Ánh sáng lóe lên khi ngọn đèn sắp tắt. Lý Dương Chi liếc nhìn là hiểu chuyện gì xảy ra, nhưng vẫn lấy từ trong túi ra hai cây kim châm. Tào Tháo nói:

— Thôi, đã không ăn uống được gì nữa thì cứ để Hùng nhi ra đi được thanh thản, càng giày vò nó càng khổ. - Nói xong chống tay xuống bàn đứng lên.

Biện thị gục xuống cạnh giường khóc lóc không thôi, Hoàn thị, Vương thị, Tần thị đều đến an ủi, vỗ về. Tào Tháo chỉ vỗ nhẹ lên vai của Biện thị, lẳng lặng đưa mắt nhìn Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Bưu đang đứng chờ ở phía dưới:

— Các con chuẩn bị tang lễ đi.

Tào Phi và Tào Thực dường như có điều muốn nói, nhưng thấy thái độ cương quyết của phụ thân nên lại thôi. Tào Tháo vỗ tay gọi Lý Dương Chi:

— Người theo ta.

Không có ai theo hầu, hai người ra khỏi hậu cung, qua cửa ngách phía tây, lại từ hậu điện Văn Xương đi đến vườn Tây Uyển. Tào Tháo bất giác dừng lại, nhìn ra mặt hồ tĩnh lặng, ngắm hàng cây đang đâm chồi, phóng mắt ra xa là Đồng Tước đài nguy nga tráng lệ, rồi thở dài: Lúc này đang là tiết xuân, vạn vật sinh sôi, căng tràn nhựa sống, nhưng người đã chết và tuổi thanh xuân thì không bao giờ có thể trở lại. Nói một cách công bằng, vị trí của Tào Hùng ở trong lòng Tào Tháo cũng không mấy quan trọng, mặc dù là phụ tử tình thân, nhưng phần nhiều là lạnh nhạt. Tào Thước, Tào Thừa, Tào Cần, Tào Kinh, Tào Cúc, có đứa sống chưa được mười tuổi, có đứa vừa sinh ra đã chết yểu, năm ngoái Tây Hương hầu Tào Huyền chết cũng không khiến Tào Tháo quá đau lòng, chỉ có Tào Xung là được yêu mến hơn cả.

Nhưng Tào Tháo cũng không ngờ rằng, cái chết của Tào Hùng lại khiến ông đau lòng như vậy. Ngoài mặt thì không thể hiện gì, nhưng trong lòng lại chất chứa sầu muộn, có điều đó không phải là cảm giác lưu luyến đứa con chết yểu mà là sự cảm thán về thế thái vô thường. Trước đây Tào Tháo tự tin là thế, ông nói với cả thiên hạ rằng mình không tin vào số mệnh, không màng đến sống chết, nhưng bây giờ có nhiều chuyện khiến ông nghĩ không thấu suốt, cuộc đời ngắn ngủi của Tào Hùng lẽ nào chỉ để chịu đau đớn, bệnh tật? Có lẽ do Tào Tháo đang cảm thấy mệt mỏi, sức lực cạn kiệt nên bắt đầu suy nghĩ đến những vấn đề xưa nay chưa từng nghĩ đến, như cả đời mình đang theo đuổi cái gì? Trước đây, ông luôn nghĩ chỉ sau khi bình định được thiên hạ mới có thể đường hoàng bước lên

ngôi chí tôn, nhưng nay ý niệm này đang dao động. Ai biết được ngày mai sẽ ra sao?

Ai biết thiên hạ còn có thể thống nhất được không? Ông đã làm trung thần của nhà Hán cho đến ngày hôm nay, chẳng lẽ cũng không thể thực hiện được ước muốn mở nước xưng vương? Nếu những năm còn lại không bình định được thiên hạ, há chẳng phải đời này không có được gì? Tuy nói là để lại cho hậu thế, nhưng bản thân ông vẫn không cam tâm...

Lý Dương Chi khom lưng đi đằng sau, thấy Tào Tháo đứng lại cũng đứng lại, ngay cả thở cũng không dám thở mạnh, phải khá lâu sau mới thấy Tào Tháo nói:

— Bên kia có con thuyền, chúng ta lên đó.

— Vâng. - Lý Dương Chi bước theo Tào Tháo.

Đó là con thuyền dùng để bơi ra hồ ngắm hoa phù dung, có thể chở được ba bốn người, không có người neo lại nên con thuyền dễ trôi dọc bờ hồ. Vừa ngồi xuống thuyền, Tào Tháo liền đưa tay trái ra, nói:

— Gần đây ta cảm thấy không khỏe, y lại trong quân y thuật không giỏi, chỉ nói ta bị phong hàn, người hãy khám kỹ cho ta.

— Dạ. - Lý Dương Chi sớm đã nhìn ra sắc diện Tào Tháo không tốt, đi lại chậm chạp, nên vội quỳ xuống vén thuyền đang lắc lư, bắt mạch cho Tào Tháo.

Tào Tháo nói:

— Ngồi lên khám, cứ từ từ, chớ vội vàng. - Ông suy nghĩ đến chuyện này từ lâu, nên cũng đã chuẩn bị tâm lý.

— Đội ơn chúa công. - Lý Dương Chi bình tĩnh lại, nhắm hai mắt, bắt mạch cho Tào Tháo, rất lâu sau mới mở mắt, cẩn thận hỏi han:

— Cổ tay bên trái, vai trái của chúa công...

— Tê nhức, ngày càng nhiều. - Tào Tháo nói thẳng.

— Vậy đúng rồi. - Lý Dương Chi thở dài, đáp, - Chúa công đúng là bị phong hàn, do phong bệnh phát tác, nhưng nặng hơn lúc trước...

— Không phải ngập ngừng, có gì cứ nói.

— Bệnh này... - Lý Dương Chi dường như phải hạ quyết tâm lắm mới nói ra:

— Theo như Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương nói thì đây là “trúng phong”. Biểu hiện của bệnh này có thể là bán thân bất toại, hoặc một bên vai không cử động được, gây ra tê nhức, khi mạch đập yếu, bệnh càng hiện rõ. Nhưng tình trạng bệnh của chủ công không có gì nghiêm trọng, có thể nói là “tiểu trúng phong”.

— Ai cần người đọc sách y thuật cho ta? Ta chỉ hỏi một câu, bệnh này có chết không?

Lý Dương Chi lại quỳ xuống:

— Không giấu gì chúa công, tại hạ trị bệnh nhiều năm, bệnh của chúa công hẳn đã ủ bệnh rất lâu mới phát tác, hơn nữa rất khó chữa được khỏi. Trong lúc bệnh phát tác, nếu may mắn thì ngoài tê nhức ra sẽ không gặp trở ngại gì, tại hạ sẽ kê đơn thuốc, điều chỉnh kinh mạch, loại trừ phong tà, không lâu sau sẽ có chuyển biến. Nhưng từ nay về sau chúa công phải chú ý điều dưỡng, ăn uống, đi lại đều không nên quá sức, nếu không bệnh sẽ tái phát. - Lý Dương Chi nói rất lạc quan, nhưng trong lòng cũng đang bồn chồn: Sao có thể dễ dàng khỏi được? Sáu bảy mươi tuổi mắc bệnh này đã khó chữa, lại còn thêm bệnh đau đầu, tê liệt, rõ ràng là dấu hiệu của trọng bệnh.

Tào Tháo bán tín bán nghi, nhưng do không hiểu y thuật, dù có hỏi cặn kẽ cũng có thể thay đổi được gì? Chỉ nói:

— Bệnh tình của ta đều giao cho người chữa, nhưng chuyện này không thể nói với người khác, ngay cả các phu nhân, công tử có hỏi cũng không được nói, nếu không ...

— Tại hạ nhất định sẽ giữ kín! - Lý Dương Chi vội dập đầu. Cái chết của Hoa Đà chưa đủ để làm gương sao?

Tào Tháo lại nói:

— Dù sao người cũng là thầy thuốc, nếu biết ai khác cũng tinh thông y đạo, biết cách dưỡng sinh, hãy tiến cử vào phủ, ta sẽ ban thưởng cho.

— Rõ. - Thấy Tháo đứng lên, Lý Dương Chi vội vàng đỡ, - Chúa công làm việc gì cũng cần phải nghĩ thoáng hơn, chớ giận dữ mà tổn hại tinh thần.

Tào Tháo rời thuyền lên bờ, quay đầu nói:

— Nghe nói người muốn viết một bộ y thư?

— Việc này... - Lý Dương Chi cười ngại ngùng, - Y thuật của tị hạ không thể sánh được với tiên sư, chỉ nghiên cứu một chút về đặc tính của cây thuốc, nên muốn viết một bộ sách về các vị thuốc. - Lý Dương Chi làm việc gì cũng cẩn thận, nói xong thấy không hài lòng, bèn bổ sung, - Đó là mấy việc lúc nhàn rỗi, sẽ không ảnh hưởng tới việc trị bệnh cho chúa công.

—Ồ, hãy viết cho tốt. - Tào Tháo ngửa mặt nhìn lên trời, không biết là nói với Lý Dương Chi hay nói với bản thân, - Con người sống ở đời, nếu muốn làm thì phải làm từ sớm, nếu để lâu sẽ phải hối tiếc... - Nói xong chậm rãi bỏ đi.

Lúc Tào Tháo quay lại hậu cung, Tào Hùng đã bất tỉnh, Biện thị cũng khóc cạn nước mắt. Ông thần thờ ngồi cạnh giường, lại nhìn thấy nhi tử của Tống thị là Tào Cỗn, năm nay mười tuổi, đang cầm một quyển sách trong tay, đứng ở dưới phòng đọc lớn. Bình thường Tào Tháo không thích Tào Cỗn chỉ vì tính tình cổ quái, không bao giờ chơi đùa với các huynh đệ, cả ngày đóng cửa đọc sách, không để ý chuyện gì, ngay cả những buổi yến tiệc gia đình cũng rất ít khi tham gia, phụ tử gặp mặt nhau cũng chỉ nói đôi ba câu, luôn tỏ ra bí hiểm, khó gần.

— Nay con của quý nhân, sống nơi lầu son gác tía, trong có bảo mẫu, ngoài có sư phó, muốn giao du với người khác cũng không được. Đồ ăn hầm nóng thơm giòn, thịt ngon rượu nồng. Y phục mềm mại...

— Con đang đọc gì thế? *Vân tể*? - Tào Tháo nhíu mày hỏi.

Tào Cỗn ngập ngừng nói:

—Dạ, là Thất phát(*).

Tào Tháo vừa giận lại vừa buồn cười:

— Cái này có thể chữa được bệnh của Hùng nhi?

Tào Cỗn đáp:

— Bệnh của thái tử còn chữa được, huống hồ bệnh của một công tử là Hùng nhi? - Nói xong cũng không để ý tới phụ thân, tiếp tục đọc, - Cây ngô đồng ở trên núi Long Môn, cao trăm thước mà không chia cành. Thân cây xù xì, gai góc, rễ cây

lan khắp bốn phía. Phía trên có núi cao nghìn thước, phía dưới có khe sâu trăm trượng...

Tào Tháo im lặng, nhìn chăm chăm vào đứa bé một sách này, trong đầu miên man suy nghĩ. Ông nghĩ đến người chú Tào Dận đã chết cách đây mấy chục năm, người em trai Tào Đức chết ở núi Thái Sơn. Kể cũng lạ, nhà họ Tào luôn có những người như thế, chỉ biết chìm đắm với thơ ca sách vở, không màng đến nhân tình thế thái, tính cách quái dị này như được kế thừa... Đột nhiên Tào Tháo lại cảm thấy đứa trẻ này thật đáng yêu, có thể do hàng ngày ông còn bận chuyện đại sự nên không để ý, nay nghĩ lại mỗi đứa con đều có ưu điểm riêng. Ông gánh trên vai cả gia tộc Tào thị, phải làm cho họ được hưởng phú quý, cho họ được hạnh phúc hơn. Có những chuyện không phải suy xét vì bản thân thì cũng phải suy xét vì bọn họ.

— Hu hu hu!... Hùng nhi... Đứa con đáng thương của ta...

Tiếng gào khóc xé gan xé ruột của Biện thị cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo, Tào Hùng đã trút hơi thở cuối cùng. Tào Tháo cũng không nán lại nữa, chậm rãi bước ra khỏi hậu cung, qua cửa hành lang, đi đến chính điện. Công văn, quân báo trên thư án chất cao như núi, thị vệ bước lên bầm tấu:

— Ngũ quan tướng và Lâm Tri hầu đều xin yết kiến, Khổng đại nhân cũng đến, xin chúa...

— Không gặp, bảo bọn chúng đi lo tang lễ! - Tào Tháo ngồi xuống bàn nói, - Hôm nay không gặp ai hết... chỉ triệu Đại phu Đồng Chiêu lên điện, càng nhanh càng tốt!

Tấn phong Ngụy Vương

Năm Kiến An thứ hai mươi một, sau hai năm rưỡi được tấn phong Ngụy Công, việc soán ngôi nhà Hán, cai quản thiên hạ của Tào Tháo đột nhiên được đẩy nhanh. Ngày Tân Mùi tháng Hai, Tào Tháo dùng lễ thái lao cúng tế Ngụy quốc, ban bố Xuân từ lệnh giải thích các nghi lễ cúng tế tông miếu, ngày Nhâm Dần

tháng Ba, lại tổ chức lễ tịch điền ở Nghiệp Thành, và đặt ra lễ giảng võ(*) vào mùa thu.

Những người hiểu biết đều có thể đoán được ý nghĩa của việc đặt ra các quy định nghi lễ này, bên phía Hứa Đô cũng đang khẩn trương hành động. Không lâu sau, dưới sự dẫn dắt của Đồng Chiêu, Hoa Hâm, Phan Húc và sự phối hợp của thiên tử Lưu Hiệp, chiếu thư sắc phong vương vị cho Tào Tháo được ban bố khắp thiên hạ:

Các bậc đế vương từ xưa đến nay, danh hiệu thay đổi, tước vị cũng khác, nhưng việc khen thưởng công thần, xây dựng công đức, làm vẻ vang dòng họ, truyền cho con cháu, gần gũi bách tính, há có sự khác biệt. Khi xưa, Thái Tổ triều ta vâng theo mệnh trời, kiến lập sự nghiệp, mở mang Trung Nguyên, đã xem xét các chế độ cổ kim, hiểu được sự khác nhau về tước vị, nên ban thưởng đất đai để dựng bình phong... Nay ta tấn phong Thừa tướng làm Ngụy Vương, sai Tông chính Lưu Ngải cầm phù tiết, thay quyền Ngự sử đại phu làm sứ giả mang ấn tể của đất bắc ban cho Thừa tướng, đồng thời trao kim hỏ phù từ bậc một đến bậc năm, trúc sứ phù từ bậc một đến bậc mười. Thừa tướng ở ngôi vương, vẫn làm Ký Châu mục như trước. Hãy kính phục lệnh trẫm, chăm sóc chúng nhân, bắt đầu cơ nghiệp, để làm sáng mệnh lệnh của tổ tông nhà Hán.

Chiếu thư khuếch trương công lao của Tào Tháo đã “nỗ lực hết mình vì chính nghĩa, uy phong lừng lẫy, bảo vệ tông miếu, trung thành với Hoa Hạ”, còn ví ông là Y Doãn, Chu Công của thời nay; ngang nhiên phủ nhận lời dạy của Hán Cao Tổ là “không phải họ Lưu thì không được phong vương”, muốn “ban thưởng đất đai để dựng bình phong, khiến cho các chư hầu khác họ cũng được phong đất”, khuyên Tào Tháo sớm lên vương vị. Tóm lại một câu: Nếu không làm vua của Ngụy quốc, Tào Tháo sẽ có lỗi với tổ tông Đại Hán.

May là có đám đại thần và văn sĩ xu nịnh này mới có thể thêu hoa dệt gấm một cách hợp lý về công lao của Tào Tháo.

Tào Tháo cũng vẫn dùng cách cũ, khiêm tốn không nhận, ba lần dâng tấu thư từ chối, để thiên tử phải ba lần hạ chiếu thư khuyên dụ. Cuối cùng khiến cho hoàng đế Lưu Hiệp không biết

làm thế nào, đành ngự bút viết rằng: “Thừa tướng không được trái lệnh trẫm, mặc dù khanh đã khấn thiết từ chối, nhưng đây là tấm lòng của trẫm và là tấm gương để dạy hậu thế.” Đường đường là thiên tử mà bị ép đến mức phải tự tay viết thư, khuyên đại thần xưng vương nhận đất, thì còn gì đau khổ hơn?

Trước lời thỉnh cầu như vậy, cuối cùng Tào Tháo không thể không “chấp nhận”. Ngày Giáp Ngọ, tháng Tư năm Kiến An thứ hai mươi một, Tào Tháo được triều đình ban ấn tể, hỏ phù, tấn phong vương vị. Nhưng điều đáng nói là Ngự sử đại phu Hy Lự sau nhiều lần đi đi về về để truyền sắc phong đã ngã bệnh không dậy được, thay vào đó Tông chính Lưu Ngải - người có quan hệ thân thiết với Ngụy quốc lại thay quyền Ngự sử đại phu, mang theo tín vật đến Nghiệp Thành hoàn thành sắc lệnh.

Tước vương và tước công chỉ khác nhau có một chữ, nhưng về bản chất thì không giống nhau. Trước đây, nhà Hán chỉ thực hiện chế độ có năm tước vị là công, hầu, bá, tử, nam, nay tự nhiên có thêm một ông vua không mang họ Lưu thì biết xử trí thế nào? Rõ ràng, thiên tử không thể có được tước vị này, tất cả quyền hành của thiên tử đều do Tào Tháo thay quyền thi hành, cho dù ông không xưng là thiên tử nhưng đã làm chủ thiên hạ, thiên tử là giả, còn Ngụy Vương mới là thật. Nực cười ở chỗ, mấy kẻ có học thức luôn khoe khoang phải tôn sùng điển chế của nhà Chu, khôi phục chế độ cổ xưa, thì nay đúng là đã phục cổ thật, đáng tiếc cái được khôi phục lại không phải chế độ chính trị thời Chu Vũ Vương, mà là thời Đông Chu của Chu U Vương, thiên tử lơ là, chư hầu xưng bá.

Cùng với việc địa vị của Tào Tháo được nâng cao, Ngụy đình từ một nước “thuộc quốc” trở thành “thượng quốc”, không cần phải kiêng dè đến thể diện của triều đình Hứa Đô, ngay cả các chức quan đại diện cho xã tắc như Phụng thường, Tông chính cũng đã được bổ nhiệm, còn địa vị của con cái Tào Tháo cũng được nâng lên mọi mặt - Ngay cả nhị công tử Tào Chương trước nay không được phong danh vị gì cuối cùng cũng được tấn phong làm Yên Lăng hầu, những người con khác như Tào Bưu phong làm Thọ Xuân hầu, Tào Cồn phong làm Bình Hương hầu, Tào Tuấn phong làm Mi hầu, lại cho Tào Tán - con của Nhiều Dương hầu Tào Lâm làm con thừa tự của

Tây Hương hầu Tào Huyền để được tập tước; tiếp đến để Tào Chinh, Tào Quân, Tào Huy lo hương hỏa cho ba vị huynh đệ chết yếu của Tào Tháo, tông thất của Tào Ngụy cũng bắt đầu được hình thành. Duy chỉ có một điều chưa đầy đủ đó là Ngụy quốc vẫn chưa lập thái tử, đến nay Tào Tháo vẫn chưa xác định rõ người kế vị hợp ý mình.

Có nhiều đại thần chủ chốt ủng hộ Tào thị vẫn chưa cảm thấy hài lòng về kết quả, họ cho rằng đã làm phải làm cho đến cùng, phải kéo Lưu Hiệp ra khỏi ngôi rồng để Tào Tháo đăng cơ, như vậy chẳng phải là xong sao? Nhưng Tào Tháo cũng có nỗi khổ riêng, mỗi lần nhận sắc phong ông đều “từ chối ba lần rồi mới nhận”, là muốn thể hiện sự khiêm tốn, cũng là muốn tuyên bố trung thành với nhà Hán, nên mới bỏ ra nhiều công sức để diễn kịch như vậy. Lời nói còn văng vẳng bên tai, nếu bây giờ mà nuốt lời thì còn mặt mũi nào? Hơn nữa, nếu Tào Tháo xưng đế cũng đồng nghĩa với việc nhà Hán kết thúc, vậy thì kẻ khác cũng có thể xưng đế. Đừng nói đến Tôn Quyền ở Giang Đông lúc nào cũng có dã tâm nhòm ngó, mà ngay cả Lưu Bị đã cướp đất của họ hàng cũng đang chờ đợi ngày này, đến lúc đó Lưu Bị sẽ đường đường chính chính lấy danh nghĩa kế tục nhà Hán. Nghĩ đến cảnh mình sẽ phải đứng ngang hàng với họ, Tào Tháo há có thể chịu nổi?

Cho nên phải tiến hành song song cả hai việc soạn quyền và chinh chiến, kế hoạch này Tào Tháo định tiến từng bước một, đến lúc cuối đời sẽ tiến bước cuối cùng. Nhưng ông trời không tán thành, Tào Tháo vừa tấn phong vương tước chưa được một tháng thì Thái sử lệnh bẩm báo xuất hiện nhật thực!

Từ thời Hán Vũ Đế bãi truất bách gia, các bậc đế vương thường đề cao mối quan hệ tương thông giữa con người và trời đất, Vương Mãng và Quang Vũ Đế đều rất tin chuyện này. Cứ chuyện gì liên quan đến tai họa, dịch bệnh là sẽ có điềm báo trước, mà nhật thực lại là một trong những điềm báo nghiêm trọng mà trời sắp giáng xuống: Năm Kiến Vũ thứ ba thời Quang Vũ Đế xuất hiện nhật thực, Phàn Sùng của quân Xích Mi làm phản; nhật thực năm Kiến Vũ thứ bảy, Ngỗi Ngao mưu phản; Hiếu Minh Đế năm Vĩnh Bình thứ tám xuất hiện nhật thực, Quảng Lăng Vương Lưu Kinh mưu phản; Hiếu An Đế năm Vĩnh

Bình nguyên niên xuất hiện nhật thực, mưa bão gây đại nạn; Hiếu Thuận Đế năm Vĩnh Hòa thứ năm xuất hiện nhật thực, tộc Khương ở Lương Châu bắt đầu gây loạn; Hiếu Linh Đế năm Hy Bình thứ hai xuất hiện nhật thực, Thập thường thị làm loạn; Hiến Đế năm Sơ Bình thứ tư xuất hiện nhật thực, Lý Thôi, Quách Dĩ gây họa ở Trường An; đến năm Kiến An thứ mười ba lại xuất hiện nhật thực, quân triều đình đại bại trong trận Xích Bích... Tào Tháo vốn không tin rằng những tai họa này lại có liên quan đến trời đất, nhưng những lời đồn đại, bàn tán nổi lên rất phiền phức. Lễ nào lần nhật thực này ngụ ý Tào Tháo sẽ lật đổ đại Hán?

Chiếu theo quy định của tiên triều, nếu trời giáng điềm báo thì phải bãi chức Tam công để chịu tội thay cho thiên tử. Nhưng nay không làm được điều đó vì chức Tam công sớm đã bị Tào Tháo bãi bỏ, lễ nào ông lại tự từ bỏ chức Thừa tướng? May mà còn có Ngự sử đại phu Hy Lự hữu danh vô thực, hơi tàn lực kiệt vẫn còn sống, Tào Tháo vội vàng bãi chức của ông ta. Nhưng mối nguy vẫn chưa chấm dứt, từ đó đến tháng Năm, đất Hà Bắc không mưa lấy một giọt, đại hạn cũng bắt đầu...

Địch quốc làm loạn còn có thể sai binh đi đánh dẹp, quan lại làm loạn còn có thể dùng hình phạt chém đầu, nay ông trời làm loạn, Tào Tháo có thể làm được gì? Đối mặt với những tin đồn ngày một lan rộng, nếu chỉ đơn thuần dựa vào việc bắt bớ thì cũng không thể diệt trừ được tận gốc, hơn nữa càng làm hỏng việc, Tào Tháo muốn phải có cái kết rõ ràng cho những sự việc không đầu không cuối này. Trong lúc chưa nghĩ ra cách gì, Tào Tháo đã triệu tập các trí sĩ và tâm phúc đến bàn bạc kế sách dưới danh nghĩa mời họ đến Đồng Tước đài ngắm cảnh.

Tổng Trung, Bính Nguyên, Đồng Ngộ chỉ biết bàn chuyện kinh sách, lần này được mời đến đều cảm thấy vinh hạnh, tất nhiên không thể thiếu Trương Lỗ là giáo chủ của một phái có thể nối liền thiên - nhân, ngay cả những người từ lâu không còn phụng sự như Trình Dục, Giả Hủ, Lâu Khuê, Trần Lâm cũng đến, Chung Do chủ trì buổi tiệc. Mọi người đọc thơ làm phú, rượu thịt no nê, Tào Tháo cũng chẳng có tâm tư mà ngồi trò chuyện với họ, thấy thời cơ đã tới vội nhắc đến những bàn tán

của dân gian về hiện tượng biến đổi của thiên văn, mời những người có mặt tìm cách giải quyết.

Những người này vốn không bao giờ hỏi chuyện thế sự, rất ít tham gia bàn luận, nhưng hôm nay rượu vào chính choáng nên tỏ ra rất tích cực. Ngũ quan tướng Trưởng sử Bính Nguyên nói:

— Đất nước có những chuyện hủ bại đi ngược lại đạo đức, trời sẽ giáng tai họa để khiển trách, nhưng nếu không biết tự răn mình, trời lại xuất hiện hiện tượng kỳ quái để cảnh cáo. Việc này thể hiện đạo lý “thiên nhân tương thông”, phù hợp với đạo nghĩa trong *sách Thượng thư*, là bề tôi phải biết chừng mực, xin đại vương hãy tự răn mình.

Nếu là người khác nói câu này Tào Tháo đã nổi trận lôi đình, nhưng Bính Nguyên cũng đã có tuổi, lại nhiều tiếng tăm nên khó nói lại, tự răn thì tự răn vậy. Tuy nhiên, trước mắt ắt phải có vài cách giải quyết, hoặc là cúng tế ruộng đất, hoặc là cắt giảm nô dịch, hoặc là ân xá tội nhân... Mấy thứ lễ nghĩa đó chẳng phải là họ hiểu hơn Tào Tháo sao? Đương nhiên trong mắt Tào Tháo, nếu như đám người này không tiếc bút mực để viết những bài tán dương Tào Tháo, tạo cảnh thái bình thì còn mong gì hơn, nhưng tiếc thay họ đều là những người quá nguyên tắc.

— Đúng như lời Bính phu tử nói. - Không biết tự lúc nào, một vị văn sĩ râu dài phát phơ đã đứng dậy nói, đó là nho sĩ Kinh Châu Tống Trung. Ông ta là nhân sĩ Chương Lăng, vốn là thuộc hạ của Lưu Biểu, từng ở Tương Dương xây dựng trường học cho các quan, hiệu chỉnh ngũ kinh, được coi là một đại nho. Mọi người thấy ông ta nói, đều tập trung chú ý, ông ta vừa nói vừa khoa tay hùng hồn:

— Khi xưa Tống Cảnh Công, thấy hỏa tinh nằm gần sao tâm, vội triệu đại thần Tử Vi đến hỏi, Tử Vi nói: “Hỏa tinh xuất hiện là do trời phạt; sao tâm chỉ nước Tống sẽ tan rã, họa ứng vào vua, nhưng có thể để Tể tướng chịu thay.” Cảnh Công nói: “Tể tướng là người giúp ta trị quốc, nếu chết sẽ không may mắn.” Tử Vi nói: “Vậy có thể để dân chịu thay.” Cảnh Công nói: “Để dân chết, ta không nhẫn tâm, thà để một mình ta chết.” Tử

Vi lại kiến nghị: “có thể đổ họa sang cho mùa màng.” Cảnh Công đáp: “Bách tính đói khát, rồi cũng sẽ phải chết. Làm vua há lại hại bách tính của mình để bản thân được sống?” Tử Vi lùi lại một bước, quay mặt về hướng bắc, vái Cảnh Công mà chúc mừng rằng: “Ngài đã nói ba câu mà bậc quân vương nên nói, trời cao tất sẽ ban thưởng ba lần. Hỏa tinh chắc chắn sẽ dời tới ba nơi khác, mỗi lần di chuyển phải đi qua bảy ngôi sao, mỗi sao mất một năm, bảy ba hai mươi một, nên tuổi thọ của ngài sẽ được thêm hai mươi một năm. Thấy trời giáng tai họa, quân vương cần phải chuộc lỗi, tích đức hành thiện.” - Tống Trung đọc diễn cổ thuộc lâu lâu, nhưng lời nói có chút bảo thủ.

Tào Tháo trước nay không bao giờ tin vào sự cảm ứng giữa trời và người, hơn nữa ông mời bọn họ đến là để nghĩ cách giải quyết chứ không phải để nghe họ giáo huấn, cảm thấy không vui về gì, liền cắt ngang:

— Tống phu tử xin hãy nghỉ ngơi, đạo lý trong kinh sách tất nhiên có lý, nhưng quả nhân trị quốc há lại phải dựa cả vào ý trời? - Mặc dù mới được hơn một tháng nhưng Tào Tháo sớm đã quen xưng cô gia, quả nhân, như thể sinh ra đã như vậy.

— Đại vương lẽ nào không tin vào trời? - Tống Trung đứng là cố chấp, vẫn không chịu buông tha, muốn làm rõ trắng đen, - Khổng Tử nói: “Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên đạt.”(*) Lỗ Bình Công muốn gặp Mạnh Tử, nhưng có người nói xấu, gièm pha Mạnh Tử với Lỗ Bình Công nên ông ta không gặp nữa, Mạnh Tử nói: “Do ý trời!” Cao Tổ từng nói: “Ta áo vải khởi binh lấy được thiên hạ, chẳng phải là thiên mệnh sao?” Hàn Tín luận việc quân với Cao Tổ, nói rằng: “Bệ hạ đã được trời trao quyền, không cần tốn sức mà vẫn có được thiên hạ.” Minh quân thánh hiền các đời không có ai không tin vào trời, đại vương lẽ nào lại coi nhẹ việc này?

Chung Do nói chen vào:

— Tống Trung nói có lý, cổ nhân có câu: “thiên tử kiến quái tắc tu đức, chư hầu kiến quái tắc tư chính đạt.”(*) Chúng ta vẫn nên bàn về việc sửa sang chính sự như thế nào mới phải. - Chung Do thấy Tống Trung càng nói càng xa, nên vội vàng kéo trở lại.

— Đúng vậy. - Tống Trung thuận nước đẩy thuyền, - Theo như tại hạ thấy, chính sự trong thiên hạ do quan lại nắm quyền, để làm tốt phải chú ý việc tuyển chọn quan lại. Đại Ngụy mới xây dựng cơ nghiệp, muốn cho bốn bề yên ổn, nên thay đổi quy định tuyển chọn quan chức, kiểm tra sự hiểu biết về kinh nghĩa(*); bãi bỏ khốc lại, Hiệu sự, đuổi bọn tiểu nhân, bỏ công trạng trong chiến đấu, không để kẻ tàn ác, không có đức hạnh làm quan!

Những lời này vừa nói ra, Đồng Tước đài bỗng trở nên yên ắng đến nỗi cái kim rơi xuống cũng có thể nghe thấy. Lời Tống Trung nói không tầm thường, nó chẳng phải đã phủi sạch tiêu chuẩn chọn người dựa vào công trạng, không đặt nặng đức hạnh, chỉ lấy tài năng của Tào Tháo sao?

Lúc này Tào Tháo đã thực sự nổi giận. Năm xưa, chính vì Khổng Dung khiển trách cách dùng người của Tào Tháo mà đã bị chém đầu, những người khác cũng không dám có ý kiến gì, không ngờ được mấy năm luận điệu này đã quay trở lại.

Nhưng Tống Trung không giống như Khổng Dung, đã từng qua hai đời chủ là Lưu Biểu và Tào Tháo, nên tính cách cũng khéo léo hơn Khổng Dung, biết được Tào Tháo không vui đã chuẩn bị tâm lý từ chức, cúi xuống hành lễ, giọng điệu khiêm tốn:

— Thần không phải là không kính trọng, cũng không dám coi thường chiến công của các lão thần, mà chỉ nghĩ cho xã tắc của Đại Ngụy. Những người lập được chiến công, mặc dù có công với quân đội, trung thành với đại vương, nhưng đều là những kẻ thô lỗ, ít học, không xem xét điển lễ của tiên vương, không thông hiểu luật lệnh, khó mà đảm bảo không làm những chuyện hoang đường. Các lão lại của công thường hay hà khắc, đi lên từ dưới thư án, trưởng thành trong quan phủ, không đọc kinh sách nho nhã, chỉ vì lợi cá nhân. Còn nói về việc chọn người chỉ dựa theo tài năng, không xem đức hạnh của họ thì sẽ sinh ra những mảnh khoe lừa bịp. Sức mạnh của gân cốt xét cho cùng cũng không bằng sức mạnh của nhân nghĩa! - Tống Trung nói đến đây thì quỳ sụp xuống đất, - Tại hạ là người Kinh, Tương quy hàng, may được đại vương khoan dung, còn hỏi

chuyện quốc chính, chỉ mong cơ nghiệp của Đại Ngụy vững bền mãi mãi, xin to gan nói thẳng như vậy! - Những lời này khiến cho mọi người đang nơm nớp lo sợ cũng thở phào nhẹ nhõm. Ông ta không hổ danh là người dạn dày kinh nghiệm, một tràng phản đối kịch liệt được chỉnh sửa thành những lời lẽ trơn tru không góc cạnh, còn tung hô cơ nghiệp Đại Ngụy vững bền mãi mãi, đưa chữ “trung” đặt lên hàng đầu, như vậy cũng chỉ mang danh ngang ngược chứ không đến mức phải chịu tội.

Tào Tháo cũng không ngờ rằng cuộc trưng cầu ý kiến lại biến thành như thế này, chủ đề nói đến lúc này không còn là thiên tai địch họa mà đã thành Ngụy quốc có nên thay đổi tiêu chuẩn chọn quan hay không. Chỉ trong một thời gian ngắn, đây đã là lần thứ hai có người phản đối cách dùng lại trị của Tào Tháo, nên ông cũng không thể không nghi ngờ, đưa mắt nhìn về phía Trương Lỗ, thấy ông ta vẫn ngồi ngay ngắn; lại tiếp tục nhìn về phía đám người Bính Nguyên, thấy ai cũng gật gù. Đám người này mặc dù không để ý đến nhân tình thế thái, cũng không quan tâm đến chính sự, nhưng vẫn không tán đồng cách làm của Tào Tháo, họ chỉ biết tỏ ra nghiêm chính phong nhã, khôn khéo giữ mình, nay Tổng Trung dám nói ra những điều trong lòng, bọn họ tất nhiên sẽ họa theo. Lúc này, ngay đến Chung Do cũng cúi đầu không nói. Dù sao Chung Do cũng xuất thân từ danh gia vọng tộc ở Dĩnh Xuyên, từ nhỏ đã học kinh thư nên những điều suy nghĩ trong lòng chẳng lẽ lại không giống Tổng Trung. Chỉ có Trình Dục và Giả Hủ vẫn an nhiên tự tại, uống hết chén này đến chén khác, hai người họ chủ động tránh xa những chuyện thị phi, chỉ chuyên tâm ăn uống để tránh bị lôi vào chuyện này.

— Tổng phu tử xin hãy đứng lên... - Tào Tháo cũng không chê trách ý tốt của Tổng Trung, nghĩ ngợi một lúc lâu mới nói, - Thế gian này, mỗi người có một khả năng khác nhau, có người hiền lành đơn giản, có kẻ ham muốn lập công, có người giàu phẩm hạnh, cũng có kẻ kỳ quái, ta chỉ dựa vào đặc điểm của từng người mà bố trí chức vụ, có gì là không được?

Tổng Trung lại nói:

— Ca ngợi người tốt nhưng không tín nhiệm, căm ghét kẻ xấu nhưng không trừ bỏ. Những người tốt biết mình được coi

trọng nhưng lại không được dùng, họ sẽ oán trách ta. Còn kẻ xấu biết ta không thích họ, cũng sẽ thù ta. Để cho người tốt oán trách ta, kẻ xấu hận thù ta thì thiên hạ sao có được thái bình?

Nếu đầu miệng thì Tào Tháo khó thắng được Tống Trung, liên tiếp ba lần bị phản bác, cơn giận của Tào Tháo đã bốc quá đỉnh. Không cần biết Tống Trung xuất phát từ ý tốt, Tào Tháo hất chén rượu, đang định thét lớn, đột nhiên nghe thấy dưới lầu có tiếng người hét:

— Có người tạo phản!

Mọi người đều giật mình kinh hãi, vội bám vào lan can nhìn xuống. Đồng Tước đài cao mười trượng, đứng từ trên có thể thấy hết Nguyện cung, phía đường Tây Giáp có mười mấy vệ binh đang vung đao múa kiếm, xông đến cửa đại môn ở Tây Uyển giáp chiến với quân gác cổng.

Tây Uyển vốn là nơi thường cảnh, không có nhiều lính gác, chỉ có một đội thị vệ ở cổng, thấy đám người đi tới đều là người của mình nên không kịp phòng bị đã bị chém gục gần hết, cửa đại môn hỗn loạn. Trong nháy mắt, đám người kia đã xông đến dưới Đồng Tước đài, mọi người ai cũng sợ hãi, mặt cắt không còn giọt máu.

Trình Dục vẫn còn ngây ngất men rượu, chệnh choáng nhìn xuống dưới, cười nói:

— Bọn phản tặc ngu xuẩn, mười mấy người mà dám xông vào Đồng Tước đài, chẳng phải là tự tìm chỗ chết sao? - Quả nhiên đúng như Trình Dục dự liệu, dưới lầu Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc dẫn theo đám thân binh, thị vệ xông ra bảo vệ cửa đài, vừa nhìn thấy bọn phản tặc lập tức lao tới kịch chiến. Kho cát bảo vật và chuồng ngựa quý nằm ở phía nam Đồng Tước đài cũng có mấy binh lính giữ cửa, thấy có biến cũng vung đao xông tới. Lính hộ giá tuy không nhiều nhưng đám tạo phản cũng chỉ mười mấy tên, hai bên kịch chiến, trong cung đại loạn. Tiếng chuông, tiếng trống vang lên tứ phía, lang trung, dũng sĩ hổ bồn, hổ báo kỵ từ các nơi xông ra đông như kiến, hơn trăm người đều chạy đến Tây Uyển. Đám phản tặc biết rõ không thể đối đầu nên tỏa ra bốn phía chạy trốn: có người bị Đoàn Chiêu bắt sống, có kẻ vừa chạy về đường Tây Giáp đã bị lính hổ bồn

chém chết tại trận, có người sợ hãi nhảy luôn xuống hồ sen, có kẻ nhanh chân trèo lên cây ngô đồng ở góc vườn để nhảy lên tường trốn thoát. Chỉ trong chốc lát, bên ngoài cung cũng hỗn loạn, thị vệ lần theo chân tường mà chặn đường phản tặc...

Tào Tháo cũng giống Trình Dục, không coi mấy tên lính tạo phản kia ra gì, nhưng trận binh biến này lại xảy ra ngay trước mắt nên cũng khiến ông suy nghĩ. Không lâu sau, cả đội quân hộ giá có mặt, đứng kín chân lầu, Đoàn Chiêu đứng bên dưới nói vọng lên:

— Binh trưởng Tả Dịch môn là Nghiêm Tài làm loạn, đã bị giết quá nửa, xin đại vương yên tâm!

— Nghiêm Tài? - Tào Tháo công việc bận rộn, sao có thể nhớ được tên lính tép riu này, chỉ cười gằn rồi xua tay:

— Truyền lệnh đóng cửa thành, sĩ dân về nhà không được phép ra đường, gọi Dương Huyền lệnh phái quân bắt hết phản tặc về, không được để lọt tên nào!

— Rõ. - Dưới đài giải tán binh sĩ, Đoàn Chiêu, Nhậm Phúc áp giải phạm nhân đi, các binh sĩ khác trở về vị trí của mình.

Chuyện thiên tai còn chưa tìm được hướng giải quyết, lại xuất hiện trận hỗn loạn, lát nữa các quan nghe thấy tiếng trống đều sẽ kéo vào trong cung, buổi tiệc không thể tiếp tục. Tào Tháo đang phiền muộn, bỗng quay lại nhìn rồi cười - Các học sĩ đang có mặt trên đài đều hồn vía lên mây, có người run lẩy bẩy, có kẻ trốn sau cột trụ, Tống tiên sinh vừa nãy còn hùng hồn rao giảng đạo nghĩa lúc này đã chui vào gầm bàn.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo bật cười đắc ý, cơn giận vừa rồi cũng biến mất, nói móc:

— Mấy tên lính tép riu làm loạn còn chưa lên đến đây, vậy mà các ngài đã sợ xanh mặt như vậy, uổng công ngồi đây luận đạo, còn đòi bãi bỏ chức quan của tướng sĩ đứng cảm trên sa trường? - Nói xong phất tay áo bỏ đi.

Chung Do xấu hổ, chỉ gật đầu chào mọi người rồi vội vàng đi theo. Tào Tháo đến cầu thang lại nhìn xuống dưới - binh lính đã đi bắt những tên đào thoát, đường lớn ngõ nhỏ đông như mắc cửi, trước cổng các phủ quan đã chuẩn bị xe để vào cung vấn an, đặc biệt có một người đang chạy trên đường Trung

Dương. Người này mặc y phục đồ sẫm, lưng đeo túi da, đầu đội mũ quan, tay cầm kiếm, rõ ràng là sắc phục của liệt khanh, đang nhấc vạt áo chạy thẳng về phía cửa cung.

Mặc dù đứng cách khá xa, nhưng Tào Tháo vẫn đoán ra đó là Vương Tu, người vừa được phong là Phụng thường, liền chỉ tay nói:

— Đây ắt là Vương Thúc Trị. Trong lúc binh hoảng mã loạn, phúc họa khó lường mà vẫn không màng an nguy chạy vào cung hộ giá, đúng là trung thần!

Nhưng Tào Tháo vừa mới khen xong, sau lưng lại có tiếng thì thào:

— Vương Tu là quan cũ của họ Viên, lại được Khổng Dung cất nhắc, chưa chắc đã phải là người đức hạnh...

— Sao kia? - Tào Tháo quay đầu trợn mắt nhìn.

Đám Tổng Trung đang thì thầm, bỗng thấy ông quay đầu lại, sợ như chuột thấy mèo, không dám động đậy.

— Hừ! - Tào Tháo phát ống tay áo, quay người bước xuống lầu, trong lòng càng thấy mờ lung.

Bãi chức Tả Dịch

Tào Tháo xưng vương, Ngụy quốc đáng lẽ phải bừng bừng khí thế, vui mừng hân hoan, nào ngờ điềm lành không xuất hiện, lại còn xảy ra một trận binh đao hỗn loạn. Chuyện này bắt nguồn từ binh trưởng Nghiêm Tái gác cổng, người này từng là quân hầu bị Tào Tháo giáng xuống làm quân lại nên đã lôi kéo mười mấy binh lính canh giữ Tả Dịch môn làm loạn. Tả Dịch môn là một cửa ngách nằm ở phía tây cửa Chỉ Xa môn, trong Tây cung, thông với đường Tây Giáp. Bình thường Tào Tháo xử lý chính sự ở Đông cung, nếu không có nghi lễ gì trọng đại thì điện Văn Xương ở mé tây sẽ không mở, cửa Chỉ Xa môn cũng thường xuyên đóng kín, đi về phía tây lại có vườn Đồng Tước chỉ dành riêng cho gia đình Tào Tháo, nên bình thường Tả Dịch môn cũng không mở.

Năm xưa, Nghiêm Tài lĩnh chức ở bãi khai thác đá của Tả hiệu thự uy phong biết bao, nay lại bị giáng xuống một chỗ rách nát, ngày nào cũng phải canh giữ cánh cửa không bao giờ mở, đừng nói là không có hy vọng thăng quan tiến chức, mà ngay cả cơ hội được tiếp xúc với một viên quan quèn cũng chẳng có, cả ngày chịu sự sai khiến của Vệ úy, gia sản cũng bị Khổng Quế lừa lấy hết nên vô cùng bất mãn, những kẻ theo Nghiêm Tài cũng ôm oán hận trong lòng. Đám người này cũng không biết trời cao đất dày, muốn giết Tào Tháo để rửa hận, nhưng chỉ dựa vào mấy người mà đòi xông lên đòi Đồng Tước giết Ngụy Vương, đúng là chuyện nực cười.

Đối với việc làm loạn hoang đường này, không cần phải điều cả đại quân ở bên ngoài thành, chỉ cần thị vệ của các nơi trong vương cung ra tay là có thể dẹp yên. Nghiêm Tài bị bắt và phanh thây ngay tại trận, hơn mười tên đồng đảng bị giam vào ngục, còn những kẻ chạy ra khỏi cung cũng đã bị Dương Bái tóm gọn. Sự việc tuy không lớn nhưng náo loạn trong ngoài cung làm mọi người hoang mang, mưu sát Ngụy Vương bất luận thế nào cũng là vụ án lớn, Tào Tháo tức giận, muốn truy cứu ra hung thủ đứng sau, lệnh cho Đại lý tự xét xử. Chung Do không dám chậm trễ, đích thân xét hỏi, nhưng hỏi mấy lần mà vẫn không tìm ra được âm mưu đằng sau. Chuyện này vốn do Nghiêm Tài oán hận mà làm, không có ai xúi giục.

Nhưng kết quả này không làm cho Tào Tháo hài lòng. Theo cách nghĩ của ông, nếu không có ai đứng đằng sau thì làm sao mấy tên lính nhãi nhép có thể làm chuyện tày trời như vậy? Không phải là bọn chúng thông đồng với địch, mà có thể liên quan đến quân thần ở Hứa Đô. Chung Do không có cách nào khác, đành miễn cưỡng xét hỏi tiếp, dùng hết cực hình mà kết quả không có gì tiến triển. Đám phạm nhân này biết mình khó thoát khỏi cái chết, phải chịu cực hình thì thà chết còn sung sướng hơn, cuối cùng đều khai ra câu “Tận trung với nhà Hán, diệt gian thần giúp nước.” Tào Tháo nghe được sợ đến nỗi không dám làm to chuyện, vội giết hết để kết thúc vụ án.

Nhưng Tào Tháo vẫn chưa nguôi giận, giao cho Lang trung thự, Vệ úy thự tiến hành điều tra triệt để, chỉ cần tra ra người có sai phạm nhỏ cũng đều bị xung quân, binh trưởng của các cửa

được thay bằng người Bái Quốc. Dần dần điều tra đến cả nhân sĩ mặc phủ và triều đình, nghiêm ngặt xét hỏi đồng hương, gia tộc, cộng sự của các binh lính phản nghịch, hỏi đi xét lại hơn mười ngày. Điều tra xét hỏi các quan vốn là những chuyện nhay cảm, gây nhiều ân oán, khó tránh khỏi nhiều người trước nay không hài lòng mượn cớ nổi giận, bất bình.

— Chỉ tuyển người tài gì chứ, ta thấy cứ thân là được nhận chức, Lã Chiêu xuất thân chỉ là nô bộc nhà họ Tào, nay làm đến chức Hiệu úy, đây là đạo lý gì?

— Ta chỉ là một Công tào tép riu ở huyện, nhưng cháu ta là Biệt giá, lẽ nào khi gặp nó ta phải quỳ sao?

— Mao Giới tuyển quan chỉ chuộng sự giản tiện, lần trước ta dự tuyển chỉ vì mặc đẹp một chút mà cuối cùng cũng không được nhận chức duệ thuộc...

— Còn nhớ Lý Phu không? Năm xưa đại chiến giữa Viên thị và Tào thị, Lý Phu đã ra vào Nghiệp Thành giữa thiên binh vạn mã, ngay cả chúa công cũng coi trọng, năm ngoái tự nhiên bị đưa đến tận một huyện nhỏ xa xôi. Thôi Diễm lại tiến cử một tên Dương Huấn chẳng ra gì, lúc chúa công xưng vương, hắn là người dâng thư chúc mừng đầu tiên, rất những lời nịnh bợ, đúng là đồ xu nịnh!

Kể nói vô tình người nghe hữu ý, nhất là những kẻ đang mở to mắt để bới lỗi. Tây tào thuộc Đình Nghi lâu nay không thích các trưởng quan, trong lòng lại ghét Thôi Diễm, Mao Giới không bảo vệ Tào Thực, nghe thấy những lời đó thì rất đổi vui mừng, lập tức bẩm báo với Tào Tháo. Tào Tháo lại rất mực yêu quý hậu duệ của Đình Xung, có lời nào mà không nghe lọt tai, do vậy càng chỉ trích Đông Tây tào duệ, chuyện này âm ỉ từ thuộc hạ lên quan trên. Kết quả là Tây tào duệ Từ Dịch bị bãi quan vì tội thiếu đôn đốc giám sát. Đình Nghi cầu được ước thấy, thăng chức Tây tào duệ cùng với Đông tào duệ Hà Quỳ nắm giữ nhiệm vụ tuyển quan.

Lệnh này vừa được truyền xuống, quần thần thi nhau suy đoán: Sau khi tây chinh trở về, thái độ của Tào Tháo về việc lập người kế vị hết sức mềm mỏng, lúc xưng vương cũng không lập thái tử, thậm chí cũng rất ít gặp Tào Phi và Tào Thực, càng

không giao cho nhiệm vụ gì, làm cho mọi người càng khó hiểu, không thể biết được ông đang nghĩ gì. Hiện nay, việc bổ nhiệm này đã giải đáp nghi ngờ của họ, Đinh Nghi thuộc phe Tào Thực, còn Hà Quỳ xưa nay là người làm việc thận trọng không tham gia các chuyện thị phi, nên cũng không thể hiện thái độ về việc lập người kế vị, coi như đứng giữa. Thế cân bằng giữa hai phe phái Đông Tây tào bị phá vỡ, Tào Phi thất thế, vì vậy nhiều người phán đoán đại vương đã chọn Tào Thực.

Tào Tháo không để ý quần thần suy nghĩ như thế nào, điều ông quan tâm nhất lúc này là làm thế nào ổn định được tình hình rối ren trước mắt. Ông vốn định sau khi phong vương xong sẽ tự thưởng cho bản thân, may thêm y phục để vương, nhưng lúc này không còn tâm trạng nghĩ việc đó, nhật thực, hạn hán, tạo phản xảy ra liên tiếp ảnh hưởng đến tiếng tăm của ông, dân đen ngu muội sẽ có dị nghị, hơn nữa việc tuyển quan đang nhận được chú ý, Tào Tháo không thể xóa bỏ việc này, nên đã truyền lệnh triệu Hà Quỳ, Đinh Nghi đến dặn dò...

Đinh Nghi cung kính đứng trên đại điện, tuy ngoài mặt tỏ ra kính cẩn, nhưng trong lòng đang dậy sóng. Đinh Nghi vừa được phong chức Tây tào duyện, các nhân tài, quan lại Nghiệp Thành đều nói hần tuổi trẻ đắc chí, tiền đồ rộng mở. Nhưng Đinh Nghi cũng hiểu rất rõ, để ngồi lên vị trí này, ngoài tài cán của bản thân ra thì còn do phụ thân phù hộ. Đinh Xung, phụ thân của Đinh Nghi vừa là bằng hữu vừa là đồng hương của Tào Tháo, nếu xét đến nguyên phối Đinh thị của Tào Tháo, ít nhiều còn có quan hệ thân thích. Đinh Xung khi nghênh đón thiên tử về phía đông đã có nhiều công lao, từng giữ chức Tư lệ hiệu úy, nhưng vì nát rượu mà chết, Tào Tháo đã dành sự đãi ngộ này cho tử tôn của ông ta. Vì vậy không chỉ có Đinh Nghi làm Tây tào duyện mà đệ đệ Đinh Dục gần đây cũng được nhận chức Hoàng môn thị lang, trở thành cận thần của Ngụy Vương. Cho nên, hần luôn nhắc nhở bản thân phải dốc lòng báo đáp ân đức của Tào thị, tận tâm tận lực phục vụ xã tắc này; nhưng trước mắt vẫn còn một sứ mệnh chưa hoàn thành, đó là phò tá Lâm Tri hầu lên ngôi. Trong tâm niệm của Đinh Nghi, phò tá Tào Thực chính là tận trung với Tào Ngụy, đây không chỉ liên quan

đến vinh nhục của Ngụy quốc mà còn gắn liền với họa phúc của bản thân.

Đinh Nghi đánh đổ được Từ Dịch không có nghĩa là thắng lợi, vì Mao Giới và Thôi Diễm vẫn còn đó. Mặc dù họ đã chuyển sang làm Thượng thư, nhưng Thôi Diễm từng đảm đương nhiệm vụ tuyển chọn quan lại gần mười năm, Mao Giới còn làm được hai mươi năm, uy vọng và giao thiệp vô cùng rộng rãi, sau này bất luận là ai kế nhiệm đều không thoát khỏi cái bóng lớn này. Nếu Đông tào duệ, Tây tào duệ được so sánh là thiên tử, thì Mao Giới, Thôi Diễm giống như Ngụy Vương, mặc dù không tại vị nhưng uy danh rất lớn.

Nghĩ đến đây, Đinh Nghi lén nhìn Hà Quỳnh, không biết ông ta như thế nào? Đinh Nghi tuy tuổi còn trẻ nhưng đến Nghiệp Thành đã nhiều năm, nhờ quan hệ của phụ thân mà cũng được nghe không ít chuyện quan trường, nhưng ấn tượng về Hà Quỳnh thì luôn mơ hồ. Hắn chỉ biết Hà Quỳnh Hà Thúc Long là người trong gia tộc quyền quý ở quận Trần, năm xưa từng bị Viên Thuật ức hiếp, sau đó chạy theo Tào Tháo. Con người này tuy có tiếng tăm nhưng rất ít khi nhận xét về tình hình chính sự, cũng không đếm xỉa đến tranh chấp giữa Tào Phi và Tào Thục. Từ khi Ngụy quốc được lập, ông ta về làm ở trung đài nhưng không để lộ điều gì, nhiều lúc người khác còn quên mất sự tồn tại của ông ta, nhưng có một điểm trái ngược là cách sống xa hoa: quần áo là lượt, xe ngựa lông lẩy, phủ đệ đẹp đẽ, nghe nói đồ ăn thức uống trong nhà cũng rất được xem trọng, một bàn tiệc tốn hết một vạn tiền. Nhưng gia tài của Hà Quỳnh không phải dựa vào bổng lộc mà nhờ vào sản nghiệp giàu có của nhà họ Hà ở quận Trần. Không thể tưởng tượng được, một người luôn đề cao tiết kiệm như Tào Tháo lại có một đại thần như thế, lại còn làm việc nhiều năm với những quan viên nổi tiếng thanh bần là Viên Hoán, Mao Giới một cách bình yên vô sự. Trước khi được Tào Tháo triệu vào cung, Đinh Nghi cũng nghĩ đủ cách để tiếp cận người này, nhưng Hà Quỳnh không gần không xa, rất khó đoán biết.

Thực ra, không chỉ có Đinh Nghi mà ngay cả Tào Tháo cũng không thật sự hiểu con người này, ông vừa dằn dò lại vừa suy xét Hà Quỳnh - Trong mắt Tào Tháo, vị lão thần đức hạnh

ngồi ngồi này làm việc không theo quy tắc của ông, nhưng lại luôn mang đến cho ông sự ngạc nhiên, thích thú. Khi xưa, hải tặc Quảng Thừa câu kết với Công Tôn thị ở Liêu Đông làm phản, gây mất ổn định tại các vùng ven biển Thanh, Từ, Tào Tháo đã bổ nhiệm Hà Quỳ làm Thái thú Trường Quảng, cùng với Nhạc Tiến, Lý Điển tấn công tiêu diệt bọn chúng. Nhưng sau khi nhận chức, ông ta lại sai một Huyện lệnh có quan hệ thân thiết với Quảng Thừa đến chiêu hàng, mặc dù không tiêu diệt tận gốc hải tặc như Tào Tháo mong muốn, nhưng đã thu được không ít thuyền bè và thủy binh, nếu không muốn nói là thu hoạch lớn. Sau này, Tào Tháo đề ra luật thu thuế mới, không nơi nào không tuân theo, song đến quận Trường Quảng, Hà Quỳ lấy lý do chiến loạn chưa ổn định nên không thực thi, Tào Tháo không còn cách nào khác đành điều ông ta về mặc phủ. Không lâu sau, quận An Lạc xuất hiện phản loạn, Tào Tháo lại sai Hà Quỳ đi đánh dẹp, nhưng lần này không biết ông ta dùng cách gì mà từ chuyện lớn hóa thành chuyện nhỏ, dần dần dập tắt được phản loạn. Mặc dù Hà Quỳ luôn làm những chuyện không hợp ý của Tào Tháo, nhưng ông cũng không có cách nào chê trách được, vì vậy khi lập quốc, Tào Tháo đã căn cứ vào công lao và danh vọng để đưa Hà Quỳ vào hàng Thượng thư.

Tào Tháo từ đầu đến cuối nói toàn những lời cũ rích, nhắc lại tầm quan trọng của việc tuyển quan, dặn dò hai người họ phải tận lực vì đại cục, nhưng chủ yếu vẫn phải học hỏi kinh nghiệm từ Mao Giới, tuân thủ chủ trương “có tài mới chọn”. Sau cùng, Tào Tháo nhấp xong chén nước, mỉm cười hỏi:

— Các người còn có điều gì chưa rõ không?

Đinh Nghi vừa nghe giáo huấn nửa ngày, cũng đã chuẩn bị lời để nói, nhưng Hà Quỳ lại tranh nói trước:

— Thần có điều xin khởi tấu.

— Nói đi. - Tào Tháo cũng khá bất ngờ.

— Thần có kiến giải khác với cách chọn người tài của Mao công và Thôi công... - Hà Quỳ nói rất bình thản, nhưng nghe câu “có kiến giải khác” thì hẳn không phải là cách nhìn tốt. Đinh Nghi nghe xong thấy phần chần hẩn.

— Sao kia? - Tào Tháo mỉm cười. Cách tuyển người của Mao Giới thể hiện chủ trương nhất quán của Tào Tháo, nói có ý kiến với Mao Giới chẳng khác nào có ý kiến với Tào Tháo, chỉ là cách nói khéo.

Hà Quỳ chậm rãi nói:

— Từ khi dụng binh đến nay, chiến loạn liên miên, ta vừa mới đặt ra các loại chế độ, nhưng dùng người không rõ lai lịch, chủ yếu là tiến cử, nhiều khi quên mất phẩm hạnh, đạo đức. Nếu lấy tài đức để xét tước vị thì dân chúng sẽ chú trọng tu dưỡng đạo đức; còn nếu lấy công lao để xét bổng lộc, thì dân chúng sẽ tranh nhau lập công. Theo như thần thấy, nên xem xét tuyển cử từ trong làng mạc, từ già đến trẻ, để tài đức tương xứng, danh đúng với thực. Khen ngợi người trung thành chính trực, biểu dương người công bằng thật thà, như vậy có thể phân biệt người hiền kẻ ngu. Trên thì học hỏi tiết tháo từ triều thần, dưới thì ngăn chặn tận gốc sự tranh đoạt, để đôn đốc quần thần, thống lĩnh dân chúng, như vậy thiên hạ sẽ an ổn.

— Ha ha ha!... Theo như người nói thì có cần phải thi kinh nghĩa, xem xét gia thế, đánh giá nhân phẩm gì đó nữa không? - Tào Tháo tuy đang cười nhưng rõ ràng là có ý trách cứ.

— Thần không dám. - Hà Quỳ vẫn rất bình thản, cúi người hành lễ:

— Chỉ là thần cảm thấy cách chọn người như hiện nay có sai lầm...

— Có sai lầm gì? - Giọng Tào Tháo trở nên nghiêm khắc.

Hà Quỳ nói giọng từ tốn nhưng không rụt rè:

— Từ xưa, dùng người luôn lấy đức làm đầu, sau mới xét đến hành sự, cuối cùng mới là tài năng. Nhưng đại vương lấy tài năng làm đầu, khó tránh khỏi sẽ có nhiều người vì may mắn nên được làm quan. - Đĩnh Nghi đứng bên cạnh mặt mày nghiêm túc, nhưng trong bụng cười thầm - Hà Quỳ còn chưa chính thức nhận chức, ấn Đông tào còn chưa cầm nóng tay, đại vương chắc chắn sẽ thay người khác.

Nhưng Tào Tháo không hề nổi giận, duy chỉ có cánh tay trái khẽ run run, cau mày nhìn chằm chằm vào Hà Quỳ. Những lời này ông nghe đã nhảm tai rồi, Cao Nhu nói, Tào Tháo có thể

cười vì ông ta dám thẳng thắn; Trương Lỗ nói, Tào Tháo có thể coi là những lời lẽ tà đạo; Tống Trung nói, Tào Tháo có thể coi là lời lẽ của bọn một sách; nhưng Hà Quỳ bây giờ cũng lại nói như vậy, chẳng lẽ tư tưởng "chỉ cử người tài" của ông lại không hợp lý? Mọi người đều cho rằng chọn người phải dựa vào đức hạnh, liệu có thể coi là công bằng? Thực chất là như thế nào? Tào Tháo cũng không muốn vòng vo, bèn nói thẳng:

— Các người luôn miệng nói là phải lấy đức để chọn người, thực ra chẳng phải là muốn khôi phục lại việc tuyển chọn dòng dõi thế gia khi xưa hay sao? Nếu lại làm như vậy thì nho gia, học sĩ có thể tiến thân, còn những kẻ bần hàn thì lại bị bỏ sót, danh gia vọng tộc các châu quận đều sẽ làm quan, cả triều đình này sẽ toàn quý tộc sao?

Những lời Tào Tháo giữ trong lòng đã bị Hà Quỳ ép phải nói ra, ông không thể để cho đám danh gia vọng tộc, hào cường quý tộc nắm giữ đại quyền.

Nhưng thực ra, Tào Tháo cũng chưa nói hết ý, nếu luận về gia thế thì họ Tào có xuất thân thế nào? Đó là dòng dõi của hoạn quan, chỉ biết nịnh nọt để tiến thân, nếu Tào Tháo cũng xuất thân từ dòng dõi danh gia vọng tộc như Viên Thiệu, có lẽ sẽ không thấy ác cảm như vậy chẳng? Những lời này Hà Quỳ không dám nói ra, chỉ chậm rãi rầu:

— Nếu đại vương đã nghĩ như vậy, cũng không có gì là không đúng. Mạnh Kha có câu: “Vô hoàn sản nhi hữu hoàn tâm giả, duy sĩ vi năng. Nhược dân, tắc vô hoàn sản, nhân vô hoàn tâm. Cầu vô hoàn tâm, phóng bách tà xỉ, vô bất vi dĩ đạt.”(*) Từ thời tiên đế cho đến nay, hủy kinh diệt đạo, trọng dụng tiểu nhân, ai ai cũng mong được công danh, nhà nhà đều muốn được phong hầu. Vậy nên dòn dập xuất hiện những kẻ muốn nhờ vào may mắn để tiến thân, kẻ dựa thế người khác, kẻ mua quan bán chức, kẻ tà đạo, kẻ xu nịnh, hỏi sao xã tắc không loạn?

Tào Tháo cũng thàm công nhận luận điệu này, năm xưa chẳng phải ông cũng đứng về một bên với Hà Tiến, Viên Ngỗi mà đối đầu với Kiển Thạc? Chẳng phải ông cũng lên án đám đại thần thẳng quan tiến chức nhờ vận may như Hứa Huấn,

Phàn Lăng, Nhiệm Chi? Nếu tìm hiểu sâu xa, thì phụ thân của Tào Tháo là Tào Tung và mấy vị thúc phụ chẳng phải cũng là những nhân vật như vậy?

Nhưng Tào Tháo lại đi ngược lại với con đường của gia tộc, công khai bảo vệ đạo lý chính thống, dù sắp nắm trong tay đỉnh cao quyền lực nhưng ông vẫn đang cố che giấu xuất thân này. Ông không dám nghĩ tiếp nữa, bèn xua tay:

— Đủ rồi! Không nhắc chuyện xưa nữa, lúc này thiên hạ rối ren, có thể dựa vào những tên thư sinh cổ hủ, vô dụng để đi diệt Tôn Quyền, đánh Lưu Bị, thống nhất thiên hạ được không?

Hà Quỳ thấy Tháo giận dữ, bèn từ từ quỳ xuống:

— Thời loạn dựa vào binh, thời bình dựa vào sĩ. Trong thời loạn lạc, khen thưởng quân công, coi trọng tài trí không có gì phải bàn, nhưng nay cơ nghiệp của Ngụy Quốc đã lập, nên thay đổi quy định, giương cao đạo nghĩa giáo hóa, để sĩ nhân đi con đường riêng của mình, như vậy mới có thể trị nước ổn định, lâu dài. Giả như không tôn trọng chính đạo, không thi hành đức chính, đất nước không có phép thường, dân chúng sẽ không nghe theo. Mà một khi bách tính không nghe theo quan phủ, người dưới không nghe theo bề trên, lúc đó toàn kẻ tà đạo, nịnh nọt thăng tiến, còn người có tài, có đức đều sẽ ẩn cư. Thần chỉ e Đại Ngụy khó được bình yên mãi mãi...

— Im miệng! - Tào Tháo biết Hà Quỳ nói có lý, nhưng vẫn gằn giọng quát, - Định dọa ta sao! Ta nắm trong tay quyền sinh quyền sát, có gì phải sợ? Người chẳng phải cũng là dòng tộc danh giá ở Trung Nguyên sao, lẽ nào người cũng muốn vào rừng ẩn cư? Ta cho người đi đấy! - Lúc này mới là những lời hăm dọa thực sự.

Lời này không chỉ khiến Hà Quỳ giật mình mà ngay cả Đinh Nghi cũng sợ tới mức mặt cắt không còn giọt máu. Lúc này không thể đứng nhìn được nữa, hấn vội quỳ xuống:

— Những lời của Hà Đông tào cũng đều xuất phát từ tấm lòng trung, đại vương hà tất...

— Đại vương tha tội... - Hà Quỳ run rẩy mở miệng, rồi dập đầu với Tào Tháo, - Thần có một vật, xin to gan trình lên đại vương.

— Vật gì?

Hà Quỳnh lập cập rút từ trong tay áo ra một lọ gốm màu xanh.

Tào Tháo tò mò:

— Đây là cái gì?

— Rượu độc...

Tào Tháo càng tức giận:

— Nhà ngươi đem rượu độc vào cung, có phải là muốn uy hiếp quả nhân? Muốn dùng cái chết để can gián sao?

— Thần không dám, rượu độc này không phải hôm nay mới chuẩn bị, nó đã ở trong tay áo thần gần hai mươi năm. - Hà Quỳnh lấy lại sự bình tĩnh, chậm rãi nói, - Thần biết đại vương là nhân tài cứu thế, vì vậy thần luôn một lòng trung thành. Nhưng đại vương cai trị quá hà khắc, đặt nhiều chức quan không giống lẽ thường. Duyệt thuộc, Tòng sự chỉ hơi thất trách đã bị trách phạt, lại thêm việc trọng dụng Hiệu sự để giám sát, theo dõi gian thần. Thần xuất thân trong sạch, quý trọng danh tiết, thường lo rằng nếu mình xử lý công việc không cẩn thận sẽ bị lăng nhục, vì vậy lúc nào cũng mang theo lọ thuốc độc này, thà chết chứ không thể chịu nhục! Nếu có một ngày, đại vương cũng trách tội nói thẳng, nói thật này của thần, thần cũng sẽ tự sát chứ quyết không chịu nhục!...

Giọng nói sầu muộn của Hà Quỳnh vang trong đại điện. Tào Tháo ngậy người nhìn lọ rượu độc - nó tựa như một cái gương soi sáng kẻ sĩ, cũng là soi sáng bản thân Tào Tháo. Ông bỗng nhiên cảm thấy cô độc, bên cạnh chẳng có một ai, như thể tất cả quần thần phụng sự ông không phải vì tài trị quốc của ông, không phải vì công danh lợi lộc, mà vì Tào Tháo dù có tài cứu vãn thế đạo trong thời loạn, cũng không có nhiều người khâm phục, ca ngợi ông thật lòng. Có thể hiện nay ông đã là vua chư hầu, nhưng trong mắt của những danh gia vọng tộc, Tào Tháo vẫn là người dị biệt, vẫn là dòng dõi xấu xa của lũ hoạn quan đã làm bẩn chốn quan trường, suy nghĩ này chưa bao giờ thay đổi.

Im lặng hồi lâu, cuối cùng Tào Tháo mới mở miệng:

— Ấy dà... Hà công đứng lên đi, ta hiểu rồi...

Hà Quỳnh run rẩy cầm lấy lọ rượu độc, cất vào trong tay áo:

— Thần thất lễ...

— Hiểu rồi... hiểu rồi... - Tào Tháo lẩm bẩm hồi lâu mới nói, - Giờ ngươi đã là Tây tào, nắm quyền hành trong tay, vậy tùy ý ngươi sắp xếp.

Đinh Nghi không dám tin vào tai mình - Tùy ngươi sắp xếp? Đây chẳng phải có ý muốn sửa đổi lẽ lối sao? Chẳng phải là muốn thỏa hiệp với cao môn thân sĩ sao? Quy định tuyển chọn quan lại đã được thực hiện hai mươi năm nay kể từ khi cử binh tại Duyện Châu, lẽ nào lại thay đổi?

Đinh Nghi liếc nhìn Hà Quỳ một cách tôn kính, thực không ngờ một người hằng ngày làm việc thận trọng, tỉ mỉ như ông ta lại có thể khiến Tào Tháo phải khuất phục... Không! Có lẽ Hà Quỳ chỉ là người can gián, còn đây là nguyện vọng của mọi người? Nghĩ đến đây, Đinh Nghi hai mắt sáng lên - nếu như tiêu chuẩn “chỉ cử người tài” thay đổi, vậy thì chế độ cũ mà Mao Giới, Thôi Diễm thực hiện và cả uy danh của họ chẳng phải sẽ không còn nữa sao?

Đinh Nghi có chút nghi ngờ, cẩn thận dò xét:

— Khải bẩm đại vương, Thị trung Hòa Hiệp từng nói Mao công tuyển quan quá chuộng sự giản dị, có thể bỏ sót người tài, vậy sau này có thể sửa đổi luật này chăng?

— Tất nhiên là như vậy. - Tào Tháo gật đầu.

Đinh Nghi trong lòng hoan hỉ, nói giọng phấn khởi:

— Người mưu trí nghĩ ngàn việc cũng phải có một hai việc sai. Cách chọn người của Thôi công tuy tinh tường, công chính nhưng đôi khi cũng khó tránh khỏi sai lầm. Lần trước chọn Dương Huấn người quận Cự Lộc, không đủ tài mà may mắn được tuyển, nhiều người rất không vừa ý.

— Hừ. - Tào Tháo cười gằn, không thể hiện thái độ gì. Tuy vậy chỉ cần tiếng cười lạnh lùng là đủ. Lần trước, Thôi Diễm công nhiên dăng tấu về chuyện lập thái tử, khiến ông vẫn chưa nguôi cơn giận.

Hà Quỳ hành lễ cáo từ, Đinh Nghi cũng theo ra. Ra khỏi đại điện trong lòng không giấu nổi vui mừng, cười không thành tiếng: Quá hoàn hảo, đúng là cơ hội ngàn năm có một! Mao Giới, Thôi Diễm chưa bao giờ lại yếu thế hơn lúc này, cơ hội loại bỏ cái gai của Lâm Tri hầu cuối cùng đã đến!

(*) Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chổng lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

(*) Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

(*) Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

(*) Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vải vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

(*) Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

(*) Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

(*) Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

(*) Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

(*) Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Người có biết là gì không?”

(*) Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

(*) Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu lầm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

(*) Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

(*) Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

(*) Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

(*) Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành “Mậu tài”; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

(*) Người giám sát cai quản công việc.

(*) Tên các loại đá quý thời xưa.

(*) Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

(*) Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

(*) Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

(*) Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

(*) Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

(*) Nghĩa là: Không mở miệng.

(*) Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

(*) Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

(*) Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thăng giáng không chừng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

(*) Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hử tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thị Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

(*) Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai

mười tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: “Vân Đài nhị thập bát tướng”. Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

(*) Theo *Hậu Hán Thư – Đảng Cố truyện tự* có chép: “Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mậu Ban, Tần Châu, Phiên Hương, Vương Chương là “Bát Trù”. “Trù” tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy”.

(*) Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoàn không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đồng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

(*) Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung. Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

(*) Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng binh định vùng đất Tam Tần. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tần. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tần yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cố Đạo đánh úp.

(*) Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

(*) Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

(*) Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

(*) Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

(*) Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

(*) Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư

Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

(*) Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kỵ tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

(*) Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

(*) Tổ giác tội trạng quan lại.

(*) Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Át, còn gọi là Công Tôn Át – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú*, *Thần Nữ phú*, *Phong phú*...

(*) Đây là bài *Khử biến* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

(*) *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi* chia làm ba bộ phận lớn là *Phong*, *Nhã* và *Tụng*. Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã*, cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành “chính” và “biến”. Theo Chu Hy – một nhà

Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

(*) Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

(*) Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ thi) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

(*) Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

(*) *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm*: Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

(*) *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

(*) Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uỷ quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

(*) Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

(*) Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

(*) Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

(*) Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: “Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương.” Dịch nghĩa: “Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương”. Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam

đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu Bang gảy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

(*) Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

(*) *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

(*) Đông Phương Mạn Thiển cũng tức là Đông Phương Sóc.

(*) Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

(*) *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thảm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan, tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quảng Lăng tán*.

(*) Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

(*) Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ*. (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

(*) Chu Hy giải thích về “phú”, “tỉ”, “hứng” như sau: “Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ”. Nói một cách dễ hiểu thì “phú” là đề trần thuật, “tỉ” là ví dụ

so sánh, “hứng” là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

(*) Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thu tóm kết luận.

(*) Cung, thương, giốc, chủ, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

(*) Một loài chim rất nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh*.

(*) Đê Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đê Lâm* hát để cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương*: hát để cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh*: hát để cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo*: hát để cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh*: hát để cúng tế Bắc phương Hắc đế. *Vân kiều*, *Dục Mệnh*: là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong “Hậu Hán Thư – Tế tự chí – Trung” có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu “Vân Kiều”, “Dục Mệnh” trong lối Bát Dật.

(*) Người xưa có quan niệm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật đều tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

(*) Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh*, thiên *Tiểu nhã*, *Kinh thi*. Nghĩa là: Hương hương hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

(*) Dưỡng Do Cơ cũng gọi Dưỡng Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu. Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung “bách bộ xuyên dương” (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

(*) Thành ngữ “kinh cung chi điều” có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhận rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: “Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị

thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giường cung lên là sợ hãi”. Nghĩa bóng: Bị nạn huyệt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

(*) Huyện Đồn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

(*) Bài thơ *Phỉ Phong* thuộc phần *Cối Phong, Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

(*) Em vợ.

(*) Thiên vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu “khả hãn” vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

(*) Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

(*) Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

(*) Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

(*) Lư giao còn có tên là Lư bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vũng), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các đốm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

(*) *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

(*) Gia thực: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

(*) Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ*.

(*) Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

(*) Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách *Mạnh Tử*.

(*) Một đoạn trong chương mở đầu sách *Hiếu kinh* – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

(*) Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

(*) Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

(*) Ngày xưa vua quan ra châu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

(*) Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

(*) Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

(*) Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

(*) Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逑 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

(*) Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cầm đuôi con điều, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị điều, hoạn quan gọi là điều đang.

(*) Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

(*) Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

(*) Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

(*) Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

(*) Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

(*) Duyệt thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyệt thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau, đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

(*) Nghĩa là: Con thỏ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

(*) Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

(*) Làm ma trình cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ (gọi là hổ trình hay ma trình) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma trình thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

(*) Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân một nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

(*) Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế

nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

(*) Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

(*) Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

(*) Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.

(*) Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

(*) Đây là bài *Kỳ ức* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

(*) Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

(*) Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

(*) Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

(*) Trong quan chế triều Hán, phạm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

(*) Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh - Lão Tử*.

(*) Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

(*) Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là “tự quốc”. Trên thực tế, “tự quốc” thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

(*) Nguyên văn: “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên”. Câu này xuất xứ từ sách *Lão Tử*, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

(*) Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

(*) Họ Phục không tranh đấu.

(*) Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. “Chi, hồ, giả, dã, yên, tai..” là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông, không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết “văn phạm” là cái gì mà viết vẫn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ “chi, hồ, giả, dã...” vậy.

(*) Theo thiên *Hồng phạm* sách *Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: “Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh.” Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

(*) Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

(*) Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tượng truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ “vấn đỉnh” để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

(*) Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

(*) Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

(*) Chương hiền tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để đọc giả tiện theo dõi.

(*) Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

(*) Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

(*) Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: “Tử viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh...” Tạm dịch: Khổng tử nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

(*) Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

(*) Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

(*) Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạ* truyện viết: Nơi ở của Quận thú gọi là “Phủ”. Còn “Minh” là cách nói tôn xưng.

(*) Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng làm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngầm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

(*) Tiệc Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

(*) Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tể, sau theo Canh Thủy đế Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ỷ vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ đế sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất đai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

(*) Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nôi, dìm hết thuyền biếu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

(*) Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

(*) Nghĩa là Hỡi ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

(*) Mũ điều thiên: tức điều thiên quan, loại mũ bằng lông điều - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sầu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

(*) Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân = 20kg.

(*) Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học hành.

(*) Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học Lễ, lại bảo:

“Không học Lễ thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.

(*) Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

(*) Ngàn ngôi sao vây quanh một vàng trắng.

(*) Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

(*) Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

(*) Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

(*) Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

(*) Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

(*) Quê này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sự cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sự: đem quân đi đánh giặc.

(*) Hồ bồn là một chức thuộc cấm vệ quân, dũng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

(*) Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*, *Kinh Dịch*, *Kinh Xuân Thu*.

(*) Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

(*) Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

(*) Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được.

Cả Bành Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn tại. Bọn họ đều không có thực quyền.

(*) Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

(*) Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

(*) Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chất lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

(*) Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

(*) Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuần giám.

(*) Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

(*) Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bôn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

(*) Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

(*) Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô cùng khâm phục võ công của ông. “Khô nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

(*) Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

(*) Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

(*) Cừ Viên: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

(*) Vấn đĩnh: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cừu đĩnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Vấn đĩnh” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

(*) Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

(*) Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

(*) Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi

thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

(*) Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

(*) Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

(*) Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên*.

(*) Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đỉnh” hoặc “đỉnh chung”.

(*) Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

(*) Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

(*) Mũ điều thiên: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điều) và sức hình cánh ve (thiên, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điều Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điều thiên trong cung.

(*) Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17 thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

(*) Một loại binh khí cổ.

(*) Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

(*) Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

(*) Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

(*) *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ

năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

(*) Viên Diệu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Giám nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

(*) Một loại binh khí cổ.

(*) Người quân tử không phải là khí cụ.

(*) Nhà tích đức thiện tất có dư niềm vui.

(*) Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

(*) “Phong” nghĩa là to lớn, “hi” là lợn, “tu” nghĩa là dài, “xà” là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

(*) Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

(*) Đến tuổi thành niên.

(*) Từ thiếp lên làm vợ.

(*) Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

(*) Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

(*) Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, phẩm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy. Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thố.

(*) Xa điểm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cờ, tức thị trấn Xa Điểm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà

Nam ngày nay.

(*) Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

(*) Dừng binh không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

(*) Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

(*) Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

(*) Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu đầu bùn cát.

(*) Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

(*) Thời Tàn Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biểu Tàn Nhị Thế một con hươu và nói: “Đây là con ngựa”. Nhị Thế cười: “Thừa tướng làm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa”. Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

(*) Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

(*) Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

(*) Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

(*) Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

(*) Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nét nhu mì, hiền thảo).

(*) Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

(*) Trong vận điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

(*) Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

(*) Một chức quan lớn.

(*) Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

(*) Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

(*) Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

(*) Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

(*) Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

(*) Loài thú thần trong truyền thuyết.

(*) Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

(*) Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

(*) Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

(*) Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

(*) Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lỗ chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

(*) Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

(*) Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

(*) Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

(*) Nồi đáy bằng có tai.

(*) Cái siêu có quai.

(*) Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đảm văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

(*) Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

(*) Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

(*) Xe bắn đá.

(*) Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

(*) Dùng binh không câu nệ dối trá, lừa lọc.

(*) Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

(*) Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

(*) Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

(*) Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

(*) Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

(*) Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

(*) Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

(*) Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

(*) Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

(*) Bất hoặc: 40 tuổi.

(*) Nhược quán: 20 tuổi.

(*) Không có chức tước gì.

(*) Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: “Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên”, là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

(*) Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ “Sửa dép ruộng dưa” (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

(*) Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tị chọi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị, Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là “Sự biến chọi gà”.

(*) Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

(*) Hai ông Trương đất Giang Đông.

(*) Giang Biểu: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

(*) Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đồ kỵ lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

(*) Lưu Diễn là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dâng lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong

hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

(*) Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

(*) Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

(*) Thất xuất: còn gọi là “thất khứ”, xuất xứ từ *Lễ Ký*, là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lảm lòi nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

(*) Tên tự của Tào chân.

(*) Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

(*) Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là “cao”, bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là “hoang”.

(*) Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

(*) Đời Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vu sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cự, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

(*) Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

(*) Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

(*) Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

(*) Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ cúng lễ.

(*) Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiên Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiên Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiên Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

(*) Hồng Câu: còn gọi là Lang Đẳng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

(*) Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

(*) Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

(*) Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

(*) Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

(*) Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

(*) Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

(*) Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

(*) Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

(*) Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

(*) Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

(*) Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

(*) Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế kỷ* ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

(*) Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

(*) Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

(*) Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

(*) Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

(*) Vọng, văn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Văn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

(*) Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

(*) Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bồ) là món ăn chính, được chế biến từ

thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tề) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng, quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm bằm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

(*) Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

(*) Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyên thuộc, lệnh sử.

(*) Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

(*) Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

(*) Sau này Tào Phi viết sách *Diễn Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Từ Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

(*) Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Ân Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Ân tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

(*) Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*.
Bản dịch của Tạ Quang Phát.

(*) Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

(*) Vũ tượng là múa võ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

(*) Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

(*) Nguyên văn Hán Việt: “hi” nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

(*) Quá thiệp diệt đỉnh: qua sông lội ngập đầu - Chũ trong hào Thượng Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

(*) Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

(*) Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

(*) Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: “Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át” được trích trong *Tả Truyện*.

(*) Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

(*) Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

(*) Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ “thượng kế”, người phụ trách việc đưa trình gọi là “kế lại”, những báo cáo đưa trình lên gọi là “kế bạ”.

(*) Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cứu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

(*) Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

(*) Gió chưa góp đủ thì không thể đỡ được đôi cánh lớn.

(*) Ý vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

(*) Si Vưu: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

(*) Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tần Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

(*) Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

(*) Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

(*) Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

(*) Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hổ phụ sinh hổ tử”.

(*) Nhàn có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

(*) Thước Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh dẫn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cừ”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy, Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phúc đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thước Pha.

(*) *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh*; *Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh*; *Tổ VẤN* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tổ VẤN* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

(*) Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

(*) Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngộ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngộ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

(*) Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

(*) Huyết Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

(*) Lấy đau để khỏi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyết Á thị mà đời sau nói đến. Huyết này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyết này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

(*) Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nắp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách *Mặc Tử*, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

(*) Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

(*) Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

(*) Quân trở về, chớ ngăn cản.

(*) Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì hết hăng hái.

(*) Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát Lượng đóng quân khi bắc phạt.

(*) Nguyên âm Hán Việt: “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kể thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

(*) Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm*, *Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi một bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần dần biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: “Quân thần”, “Phụ tử”, “Phu phụ” là có xuất phát từ sấm vĩ.

(*) Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

(*) Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụ” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn

nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.

(*) Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

(*) Linh Đài, Tích Ưng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ưng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

(*) Nguyện khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

(*) Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

(*) Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

(*) Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiện đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

(*) Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thảm Phối trong số các môn sinh.

(*) Nam mộc: một loại gỗ lim.

(*) Đầu hồ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

(*) Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng*, nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

(*) Nguyên văn chữ Hán 甄宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài

liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

(*) Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

(*) Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: “Triều sinh vụ hê giang cao”, vì có chữ “vụ” (nghĩa là ruổi ngựa) trùng với chữ tên của A Vụ, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

(*) Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

(*) Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giềng mối trong nước, bốn giềng mối này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

(*) Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là “Tiền Cao long Hoa cổ mộ”, nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

(*) Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủy thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành thích. Khi giở đến cuối bản đồ, lưỡi chủy thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

(*) Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

(*) Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sơ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu, gọi là “ác thất”.

(*) Hạn dân danh điền: là chính sách Đồng Trọng Thư thời Tây Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

(*) Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả

cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

(*) Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

(*) Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

(*) Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cổng*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

(*) Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

(*) Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đỉnh, là ngọn núi phía bắc trên kẽm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông ném các thứ cỏ khi xưa.

(*) Cự mã: một loại chương ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

(*) Nguyên văn Hán Việt “Phi kỳ quỹ nhi tế chi, siểm dã”. Câu này trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ*.

(*) *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ*. Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị*, chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

(*) Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương hạp ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

(*) Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

(*) Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyên Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyên, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

(*) Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự và Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.

(*) Nay thuộc dãy Yên Sơn, phía đông thành phố Tuần Hóa, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

(*) Nhật nguyệt luân chuyển theo trật tự, tinh hán vận hành theo quỹ đạo.

(*) Thiên hạ từ khi có con người đến nay đã lâu, cứ một thời loạn lại tới một thời trị.

(*) Nay thuộc lưu vực sông Tây Lạp Mộc Luân, vùng Đông Bắc Trung Quốc.

(*) Giặc gạo, chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

(*) Đạo ở bên người mà tìm đâu xa, việc vốn dễ lại tìm chỗ khó.

(*) Khổng Dung là cháu hai mươi đời của Khổng Tử, còn Hy Lự là đệ tử của Trịnh Huyền, đại nho ở Bắc Hải.

(*) Đông Hồ, có thuyết nói là chỉ các dân tộc thiểu số ở phía đông đất Hung Hồ, phía bắc Trung Quốc. Còn thuyết khác lại cho rằng, Đông Hồ là một cách viết khác trong chữ Hán, chỉ dân tộc Tungus, thuộc hệ ngôn ngữ Altaic.

(*) Cao Câu Ly là tổ tiên của dân tộc Triều Tiên, cư trú ở lưu vực sông Hán Thủy, thuộc nước Triều Tiên ngày nay. Khi xưa, phía bắc bán đảo Triều Tiên là địa bàn của người Cao Câu Ly, còn phía nam có ba bộ lạc Thần Hàn, Mã Hàn và Biện Hàn. Thế lực của cha con Công Tôn Độ, Công Tôn Khang ước chừng nằm ở phía bắc bán đảo Triều Tiên và bán đảo Liêu Đông, họ từng xâm lược Tam Hàn, bộ tướng Liễu Nghị vượt biển mưu đoạt bán đảo Gian Đông, nhưng bị Tào Tháo đánh bại.

(*) Trích bài *Kinh thi - Bội phong - Bắc phong*, phần dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong *Khổng Tử, Kinh thi*, tập 1, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 206.

(*) Đức nhân là chỗ ở yên ổn của con người, đức nghĩa là con đường chính đại của con người.

(*) Từ “vi” chỉ một đơn vị đo lường. Một vi là độ dài vòng khép kín hai ngón tay cái với hai ngón tay trỏ. Mười vi ước chừng bằng hơn 1m.

(*) Ba cách để khảo xét bản thân.

(*) Giả tư mã là cấp phó của Tư mã, chỉ phó trưởng quan của một doanh.

(*) Cui việc tu thân như cây cung, chinh tâm như mũi tên, dựng nghĩa như tấm bia. Tập trung tư tưởng bắn mũi tên đi, tất sẽ trúng.

(*) Trung lĩnh quân, Trung hộ quân được đặt ra từ thời Tần. Năm Kiến An thứ mười hai, việc Tào Tháo trao quyền cho Hàn Hạo và Sử Hoán là một thay đổi lớn trong trung quân. Từ thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều cho đến thời nhà Tùy, hai chức quan này dần trở thành thống lĩnh cấm vệ quân của thiên tử.

(*) Người có thể cứu nguy cho thiên hạ thì sẽ khiến thiên hạ yên ổn. Người có thể trừ lo cho thiên hạ thì sẽ hưởng niềm vui của thiên hạ. Người có thể cứu thiên hạ thoát khỏi tai họa, thì sẽ lấy được phúc của thiên hạ.

(*) Bá Di và Thúc Tề là hai huynh đệ người nước Cô Trúc, nổi tiếng vì lòng trung thành với nhà Thương. Hai người họ từng khuyên Chu Vũ Vương không nên diệt vua Trụ, Chu Vũ

Vương không nghe theo, nhưng cũng không làm hại họ. Về sau, hai người ở ẩn, chết đói trên núi Thú Dương.

(*) Lấy niềm vui của dân làm niềm vui của mình, thì dân sẽ lấy niềm vui của mình làm niềm vui của dân. Lấy nỗi lo của dân làm nỗi lo của mình, thì dân sẽ lấy nỗi lo của mình làm nỗi lo của dân.

(*) Bệnh sái tức là bệnh Tuberculosis, tục gọi là bệnh lao phổi, thời xưa đây là một bệnh không chữa được.

(*) Trong nước không yên ổn, dân chúng chịu đau khổ.

(*) Trong tiếng Trung, chữ “sái” chỉ tên bệnh và chữ “trái” có nghĩa là nợ, đều có cùng âm đọc là “zhài”.

(*) Khi rơi vào tử địa, chỉ có hăng hái tác chiến mới có thể tìm ra đường sống từ chỗ chết.

(*) Bắn trăm phát mà chỉ trượt một phát cũng không xứng được gọi là thiện xạ.

(*) Trích *Hồ già thập bát phách*, tương truyền của Sái Văn Cơ. Bản dịch thơ của Phan Lang.

(*) Tả Hiền Vương là một thủ lĩnh quan trọng của bộ lạc Hung Nô, từ “Vương” chỉ tước danh chứ không phải tên người.

(*) Sái Chiêu Cơ tức Sái Văn Cơ. Vì kiêng tên húy của Tấn Văn Đế Tư Mã Chiêu, các văn hiến thời Tấn đều đổi chữ “chiêu” thành chữ “văn”, cho nên người đời sau nhầm là Sái Văn Cơ.

(*) Dùng lợi để kết giao, lợi hết thì tự tan; dùng thế để qua lại, thế mất thì tự hết.

(*) Tôn Thúc chỉ Tôn Thúc Ngao, Lệnh doãn nước Sở thời Xuân Thu, có công trị lý đất nước. Sau khi ông mất, Sở Trang Vương ban cho con trai ông rất nhiều đất đai, nhưng anh ta chỉ nhận bốn trăm hộ thực ấp của đất Tầm Khâu để thờ cha.

(*) Chỉ Sầm Hoài, thứ tử của Sầm Bành. Sầm Bành có công giúp Quang Vũ Đế đánh dẹp thiên hạ, sau khi ông mất Quang Vũ Đế phong trưởng tử của ông là Sầm Tuân làm Tế Dương hầu. Sau đó, vì nhớ đến công lao của Sầm Bành, vua lại phong hầu cho cả Sầm Hoài.

(*) Từ “sóc” chỉ phương bắc. “Sóc thổ” ở đây chỉ những thế lực cát cứ ở phương bắc.

(*) Quách Gia lúc còn sống được phong là Vị Dương Đình hầu, hưởng thực ấp hai trăm hộ. Câu này ý nói Quách Gia nên được truy phong thêm tám trăm hộ thực ấp.

(*) *Thiên tửu cáo* trong sách *Thượng thư* được xem là lệnh cấm rượu sớm nhất trong lịch sử Trung Quốc. Sau khi Chu Công lật đổ nhà Thương, ông đã ban lệnh cấm rượu, giải thích rằng sở dĩ nhà Thương diệt vong là do Trụ Vương ham mê tửu sắc, nên chỉ được phép dùng rượu khi tế tự.

(*) “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kể thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

(*) Tức mười triệu quan tiền.

(*) Bỏ gần mười xa, vất vả mà chẳng nên công.

(*) Không leo lên núi cao, sao biết được trời cao; không đứng trước khe sâu, sao biết được đất dày. Leo lên chỗ cao mà vấy tay, cánh tay không dài thêm ra, nhưng người đứng từ đằng xa có thể trông thấy mình; gọi theo chiều gió, tiếng gọi không lớn hơn, nhưng người nghe lại nghe được rất rõ.

(*) Năm Vĩnh Bình thứ ba, Hán Minh Đế nhớ đến những công thần, túc tướng đã từng giúp phụ hoàng là Quang Vũ Đế thống nhất thiên hạ, dựng lại nhà Hán, nên cho người vẽ lại chân dung của hai mươi tám vị có công lao lớn nhất, đặt tại gác Vân Đài. Trong đó có tranh của Cảnh Thuần.

(*) Nhà tích điều thiện, tất có thừa phúc khí, nhà tích điều bất thiện, tất có thừa tai họa.

(*)...Y, Hấp là hai bộ tộc thuộc người Sơn Việt, về sau họ bị Hán hóa.

(*)...Chỉ những người chuyên chú vào kinh sách. Thời Hán Vũ Đế đặt ra chức bác sĩ ngũ kinh, chuyên khảo cứu, truyền dạy năm kinh (*Kinh dịch, Thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh Xuân Thu*).

(*) Tam sử chỉ *Sử ký, Hán thư* và *Đông Quân Hán ký*.

(*) Thượng thư phó xạ là phó trưởng quan Thượng thư đài. Năm Kiến An thứ tư, lần đầu tiên trong lịch sử Tào Tháo đặt ra hai chức quan tả hữu phó xạ này. Thượng thư tả thừa và Thượng thư hữu thừa là hai quan giúp việc quan trọng trong Thượng thư đài. Tả thừa giúp việc cho Thượng thư lệnh, còn Hữu thừa giúp việc cho Thượng thư phó xạ.

(*) Thời Hán, các gác lửng đa phần đều không có cầu thang cố định mà dùng thang rời, bình thường không dùng đến thì cất đi, có thể để vào trong căn phòng rộng.

(*) Trời muốn trao trách nhiệm lớn lao cho ai, thì trước hết sẽ làm khổ tâm chí của họ, làm mệt mỏi gân cốt của họ và khiến họ gầy mòn vì đói khát.

(*) Tử Phạm, Triệu Thôi là những danh thần của nước Tấn, thời Xuân Thu, từng theo Tấn Văn Công lưu vong, có công đưa Tấn Văn Công lên ngôi.

(*) Bát cập, *Hậu Hán thư - Đảng cổ truyện* chép tên tám danh sĩ là Trương Kiệm, Sầm Chất, Lưu Biểu, Trần Tường, Khổng Dục, Phạm Khang, Đàn Phu và Trác Siêu. Chữ “cập” chỉ người có thể dẫn dắt kẻ khác noi theo bậc thánh hiền mà mình sùng kính. Ngoài “Bát cập” ra, trong những cuốn tạp sử khác, Lưu Biểu cũng được xếp vào hàng “Bát tuần”, “Bát hữu”. Những nhân vật cụ thể trong đó có khác nhau, song về tính chất đều giống nhau là danh sĩ thanh lưu, phản đối hoạn quan.

(*) Sau khi Lưu Tú xưng đế ở Hà Bắc đã phái Đặng Vũ thống lĩnh hai vạn tinh binh tiến đánh Quan Trung, bộ tướng của Đặng Vũ là Phùng Âm và Tông Hâm bất hòa với nhau, Phùng Âm tự ý giết Tông Hâm, còn quay sang phản lại Đặng Vũ. Đặng Vũ bị quân Xích Mi đánh bại, chỉ còn lại mình ông và hai mươi bốn quân kỵ chạy được về Nghi Dương, sau đó bị tước chức quan.

(*) Quán lễ (lễ đội mũ), là một nghi thức được thực hiện khi đến tuổi trưởng thành của nam tử thuộc tầng lớp sĩ đại phu thời xưa, còn được gọi là “nguyên phục”. Trước quán lễ, con trai không được đội mũ, tóc để chỏm, và không có tên chữ. Sau quán lễ, con trai mới được đội mũ, đặt tên chữ, và gọi là “nhược quán”. Theo *Chu lễ*, quán lễ được thực hiện khi hai mươi tuổi, còn theo nhà Hán thường là năm mười sáu tuổi, không đủ tuổi mà đội mũ trước thì gọi là “sang quán” (cướp mũ).

(*) Sự hanh thông nhỏ, lợi về chính bản, lúc đầu thì tốt, về cuối lại loạn.

(*) Hôm nào khóc vì đi điệu tang, thì suốt ngày hôm đó không đàn hát.

(*) Dẫn theo bản dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong Khổng Tử, *Kinh thi*, tập 2, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 131 - 136.

(*) Đại thừa tướng làm sao vậy? Ngài chê tôi xấu ư? Người chỗ tôi đều như thế à!

(*) Tầu, còn gọi là Đê Tầu hay Thanh Tầu, là một dân tộc thiểu số sinh sống ở một dải Cam Túc, Thiểm Tây, Tứ Xuyên thời Hán Tấn, sau dần bị Hán hóa, đến nay không còn nữa.

(*) Bài *Đốt tửu*, bản dịch thơ của Cổ Mộ đăng trên tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 569, ngày 1 tháng 6 năm 2006 trong bài viết *Tào Tháo - lãnh tụ thi đàn Kiến An*.

(*) Thành thật là tự mình làm nên thành tựu.

(*) Làm lễ lớn không để ý chuyện vụn vặt. Giữ đại hiếu không câu nệ điều nhỏ.

(*) Muốn xem ngựa thì nhìn xe nó kéo, muốn nhìn người thì xem nơi ở của họ.

(*) Thời Hán Hòa Đế, Đại tướng quân bên họ ngoại là Đậu Hiến phụ chính, ba đệ đệ của ông ta là Đậu Đốc, Đậu Cảnh và Đậu Khôi đều được phong tước hầu. Về sau ông ta hống hách chuyên quyền, làm nhiều việc trái phép tắc nên bị hoạn quan Trịnh Chúng lật đổ, cả nhà bị tru sát và lưu đày. Riêng có Đậu Khôi khiêm nhường, đức hạnh, may mắn thoát nạn, đổi làm La hầu, người đời sau gọi là La hầu Đậu thị. Trong sách *Tam quốc chí* chép rằng Lưu Phong La hầu Khấu thị, ấy là nhầm chữ “Khấu” với chữ “Đậu”.

(*) Phong thiện, chỉ một hoạt động tế tự của hoàng đế thời xưa. Tế trời gọi là phong, tế đất gọi là thiện.

(*) Đốc Trường Bản thuộc huyện thành Tương Dương thời xưa, nay nằm ở phía nam thành phố Đương Dương, Trung Quốc.

(*) Hai tay khó đấu lại bốn tay.

(*) Tam Hiệp chỉ ba hẻm núi mà sông Trường Giang chảy qua là Cù Đường Hiệp, Vu Hiệp và Tây Lăng Hiệp, bắt đầu từ thành Bạch Đế, tỉnh Trùng Khánh, cho đến ải Nam Tân, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc với tổng chiều dài khoảng 200 km.

(*) Nghĩa là câu từ hay tuyệt diệu.

(*) *Tiểu lâm* do Hàm Đan Thuần soạn là tập truyện cười đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, cuốn sách đã bị thất lạc, nay chỉ còn hơn hai mươi thiên.

(*) Dù đang yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan.

(*) Mạn Thiên là tên tự của Đông Phương Sóc. Ông là một nhà từ phú thời Tây Hán, từng giữ chức Nghị lang, Thái trung đại phu. Đông Phương Sóc là người dí dỏm hài hước, lời lẽ sắc bén, kỳ trí đa mưu, ông thường dùng những câu chuyện hài hước để châm biếm, đã kích thối hư tật xấu trong chốn quan trường.

(*) Mỗi ngày cố sức hành quân trăm dặm để tranh lấy thời cơ, tướng lĩnh ba quân có thể bị bắt.

(*) Thảo Nghịch Tướng quân là tên quan của Tôn Sách.

(*) Chữ “phần” có nghĩa là thiêu đốt. Trong tiếng Trung chữ “phần” (燔) và chữ “phản” (樊) có cùng âm đọc.

(*) Vận trời thay đổi rất nhanh, quân tử theo đó mà tự cường không nghỉ.

(*) Tam hoàng Ngũ đế chỉ các vị vua chúa thời thượng cổ của Trung Quốc, mang nhiều yếu tố thần thoại. Đến nay vẫn có những ý kiến khác nhau về từng nhân vật cụ thể, ở đây có thể hiểu Tam hoàng Ngũ đế là các vị thần tối cao.

(*) Thực ra trong sử sách không hề có cách gọi là “trận Xích Bích”. Sau này, Tô Thức thời Bắc Tống du ngoạn Trường Giang, nhằm mỏm Xích Tị ở Hoàng Châu, bên phía bờ bắc là Xích Bích, viết hai bài *Xích Bích phú*, cho nên người đời sau thường gọi trận chiến này là “trận Xích Bích”.

(*) Lửa không ghét nước nóng, nước không hận lạnh, ấy là bản tính vậy.

(*) Chỉ Chung Vô Diệm vợ của Tề Tuyên Vương, thời Chiến Quốc. Bà được coi là một trong bốn người phụ nữ xấu nhất trong lịch sử cổ đại của Trung Quốc, nhưng lại rất có tài, giúp Tuyên Vương trị lý nước Tề trở nên cường thịnh.

(*) Sào Phụ, Hứa Do là những ẩn sĩ thanh cao thời Nghiêu, Thuấn. Tương truyền, đế Nghiêu đem thiên hạ cho Sào Phụ, Sào Phụ không nhận, để lại nhường cho Hứa Do, nhưng Hứa Do cũng không chịu nhận.

(*) Kỳ Hoàng chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tổ của ngành y Trung Quốc. Tương truyền, Hoàng Đế và bề tôi của ông là Kỳ Bá đều biết chữa bệnh, Hoàng Đế thường bàn luận y thuật với Kỳ Bá, về sau những cuộc đối đáp của hai người được tổng hợp lại thành sách *Hoàng Đế nội kinh*.

(*) Bánh hòn tai tức là sủi cảo ngày nay, do thánh y Trương Trọng Cảnh tạo ra. Tiết lập thu ăn sủi cảo đã trở thành một phong tục phổ biến của người Trung Quốc.

(*) Bát âm chỉ tám loại nhạc cụ thời xưa được làm từ các chất liệu khác nhau, gồm kim loại, đá, tơ, trúc, vỏ bầu, đất, da thú và gỗ.

(*) Có thể hành sự với sự nghiêm cẩn và hài hòa, thì có việc gì không xong?

(*) Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam quốc diễn nghĩa*, La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn học, năm 2004, trang 152 - 153.

(*) Có của cải mà không chịu chia cho người khác, thì không đáng kết bằng hữu.

(*) Bề ngoài hỗn loạn mà bên trong nghiêm chỉnh, nhìn thì thiếu lương thảo, thực tế lại đánh khỏe, rõ ràng tình nhuệ nhưng tỏ vẻ lười nhác. Phải che giấu mưu kế, giữ gìn cơ mật, lũy cao hào sâu, mai phục đội quân tinh nhuệ, làm sao binh sĩ lẳng lặng không tiếng động, để cho địch chẳng biết sự chuẩn bị của ta.

(*) Người khéo trị nước sai khiến dân chúng như cha mẹ yêu thương con.

(*) Tô Trương chỉ Tô Tần và Trương Nghi, là hai mưu sĩ nổi tiếng thời Chiến Quốc, du thuyết nhiều nước, giảng về hình thế của thiên hạ với các bậc quân vương, đồng thời đưa ra quan điểm vi chính, nhằm mưu cầu quan cao lộc hậu.

(*) Lịch Tẩu chỉ Lịch Sinh, hay còn gọi là Lệ Thực Kỳ. Ông là mưu sĩ của Lưu Bang thời Hán, Sở phân tranh, đã khuyên Tề Vương Điền Quảng hàng Hán, nhưng Hàn Tín lại thừa cơ đánh úp nước Tề. Điền Quảng cho rằng chính Lệ Thực Kỳ đã lừa mình, nên đem ông bỏ vào vạc nấu chết.

(*) Khi người ta tới 50 tuổi mới có thể thông suốt chân lý của tạo hoá, tức là hiểu được mệnh của trời.

(*) Thôi ân lệnh là một chính sách của Quang Vũ Đế cho phép các vua chư hầu chia đất phong cho tử đệ, nhằm làm suy yếu thế lực của họ.

(*) Lối giữa dành cho quan đi, đắp đường cao hơn hai bên.

(*) Hồ ngọc.

(*) Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

(*) Giấy Sái hầu: Loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì loại giấy này được làm một cách kỹ lưỡng nên vô cùng quý giá.

(*) Người quân tử luôn giữ đức trong lòng, còn kẻ tiểu nhân chỉ biết đến lợi ích trước mắt.

(*) Chỉ người ta khi giàu có, phú quý thì coi khinh kẻ khác.

(*) Hai con lên thuyền đi về nơi xa, trong lòng khôn nguôi nỗi nhớ nhung, mong các con tai qua nạn khỏi, bình an trở về.

(*) Dâng nhận là một tập tục thời Hán, tân lang khi đón dâu phải tặng nhận cho nhà gái.

(*) Hôn lễ là nghi thức hợp lại cái tốt đẹp của hai họ với nhau; đối với trên là thờ phụng tông miếu, đối với dưới là truyền nối cho đời sau.

(*) Túc chế độ chín châu, chỉ cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

(*) Từ “Phù dung” thời Hán không phải chỉ hoa phù dung như ngày nay, mà chỉ hoa sen. Huỳnh đệ Tào Phi, Tào Thực đều có thơ về hồ Phù Dung ở Tây uyển.

(*) Đồi dòng kênh chảy, cây cối tốt tươi mọc bên dòng.

(*) Giáng làm Tả hiệu tức là phải chịu lao động khổ sai để chuộc tội.

(*) Được kẻ chân tay đắc lực giúp đỡ, mọi việc sẽ rất tốt đẹp.

(*) Tướng tinh chỉ một thần sát trong Tứ trụ, chủ yếu đại diện cho chức quyền, ở đây ám chỉ nhân vật kiệt xuất, có nhiều công hiến. Câu nói này ý Chu Du đã chết.

(*) Lấy da của hổ: bắt đối phương tự rút bớt thực lực của mình.

(*) Giám trị yết là chức quan chuyên phụ trách quản lý việc luyện kim.

(*) Trung Quốc phát minh ra cách dùng sức nước luyện kim từ năm 31, do Thái thú Nam Dương là Đỗ Thi nghĩ ra, nhưng không được phổ biến. Vào thời Đông Hán, Hàn Kỳ đã cải tiến kỹ thuật của tiền nhân, vì thế gánh trọng trách làm Giám trị yết giả, Tư mã đô úy, lo việc luyện kim của Tào Ngụy, giám sát việc đúc vũ khí và đúc tiền. Cũng chính vì thế, người ta cho rằng Hàn Kỳ là người đầu tiên phổ biến kỹ thuật dùng sức nước, và là chuyên gia luyện kim nổi tiếng của Trung Quốc cổ đại.

(*) Nếu muốn bình thiên hạ, tất phải coi xét tài năng của tướng lĩnh, xem xét sự thịnh suy của thời thế.

(*) Nam quân thất tử tức là Ngũ quan trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hồ bồn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, đều là những quan viên phụ trách thủ vệ hoàng cung.

(*) Từ Văn học ở đây chỉ tên quan, là thuộc hạ của Ngũ quan Trung lang tướng, phụ trách giáo dục.

(*) Phải cẩn thận rắn mình, Như đứng bên vực sâu, Như đi trên băng mỏng.

(*) Một trong bốn bài phú *Tặng Ngũ quan trung lang tướng* của Lưu Trinh. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Người quân tử chuyên vào gốc, gốc lập được thì đạo sinh.

(*) Chỉ khí tiết. Năm ngày là một hậu, ba hậu là một tiết khí, nên một năm có bảy mươi hai hậu.

(*) Trích lời của Khổng Tử: “Những ai tự mình dâng cho ta một bó nem, ta chưa từ chối dạy bảo người đó bao giờ.”

(*) Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

(*) Lúc thiếu thời khí huyết chưa được tráng thịnh thì phải rắn sắc dục; khi tráng niên, khí huyết đang mạnh mẽ thì phải rắn tranh chấp; lúc tuổi già khí huyết đã suy thì phải rắn tính tham.

(*) Người có đức cao thì thuận theo tự nhiên, không có ý cầu đức, cho nên có đức; người có đức thấp thì có ý cầu đức, cho nên không có đức.

(*) Bởi thế khi thế đạo rối loạn, vua tôi tàn sát nhau, lớn bé chém giết nhau, cha con hãm hại nhau, anh em lừa dối nhau, bạn bè chống đối nhau, vợ chồng mạo phạm nhau. Con người ngày ngày hại nhau, mất hết nhân luân, lòng người giống cầm thú, chỉ thấy lợi ích trước mắt, chẳng biết nghĩa lý gì.

(*) Nghĩa là nhuận tháng Bảy chứ đừng nhuận tháng Tám, nhuận tháng Tám ắt xảy ra chém giết.

(*) Có một người muốn cầu kiến Tề Hoàn Công để khoe thuật tính chín chín của mình, Hoàn Công chê không gặp. Người đó nói rằng, nếu ngay cả điều nhỏ nhoi như thuật tính này mà ngài cũng có thể mở lòng tiếp nạp, huống hồ là những bậc sĩ nhân tài giỏi hơn thế? Thế là Hoàn Công dùng lễ linh đình để tiếp đón. Chẳng lâu sau, các bậc trí giả nườm nượp kéo đến, Tề Hoàn Công xưng bá.

(*) Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng thì ắt là siểm nịnh.

(*) Địa hình giúp cho việc dụng binh. Phán đoán tình hình của địch để khắc chế kẻ địch giành phần thắng, xem xét sự hiểm yếu của địa hình, tính toán đường đi xa gần, đó là phương pháp mà tướng soái cao minh cần hiểu.

(*) Địa thế hiểm trở, ta phải đoạt lấy trước, tất phải đứng nơi cao để chờ địch đến.

(*) Tướng bắt nhân, thì ba quân không thân cận; tướng bắt dũng, thì ba quân không tinh nhuệ.

(*) Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* - La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn Học, năm 2004, trang 152.

(*) Xư bồ là một kiểu chơi cờ thịnh hành cuối thời Hán, thuộc loại đánh cược, do xúc xắc làm từ gỗ xư, nên gọi là xư bồ, còn được gọi là trò “ngũ mộc”. Quân cờ có các loại như bồi, mộc, xỉ, mã, thĩ, người chơi gieo xúc xắc trước để đi cờ, cách chơi giống điểm chung của cờ tướng và cờ nhanh hiện nay.

(*) Một căng một chùng, ấy là đạo của Văn Vương, Vũ Vương.

(*) Phàm những kẻ tiểu nhân hữu dũng nhưng bất nghĩa thì đều là đạo tặc.

(*) Trên có trời, dưới có luật lệ, không thể xá miễn.

(*) Có thể nói nhưng không nói thì mất lòng. Không thể nói mà vẫn nói thì sẽ lỡ lời.

(*) Cha đang nắm quyền thì con nên lui về phía sau, khi đến lượt con nắm quyền thì cha cũng nên lui về phía sau.

(*) Những người ham học thì chẳng bao lâu sẽ thành bậc trí giả, những người lúc nào cũng khắc ghi hai chữ “vinh nhục” trong tâm, chẳng bao lâu sẽ thành bậc dũng giả.

(*) Nước nguy khốn mà không giữ gìn, thời thế nghiêng ngửa mà không nâng đỡ, thì dùng kẻ đó làm tướng làm chi?

(*) Dùng ống tre để soi con báo, chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận trên người nó chứ không thể nhìn thấy toàn thân. Cụm từ này có nghĩa tương đương với “ếch ngồi đáy giếng”.

(*) Người chạy được năm mươi bước chê người chạy một trăm bước.

(*) Thành phần xã hội tồn tại từ thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều đến thời Tùy, Đường. Trong thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, bộ khúc đa phần chỉ gia binh, tư binh (đội quân riêng của hào cường, quý tộc). Đến thời Tùy, Đường thì từ này được dùng để chỉ giai cấp thấp kém của xã hội là tiện khấu (vị trí tương đương với nô tì và lương nhân).

(*) Đề cao công chính, loại bỏ hủ bại, tận tụy trị quốc, hậu đãi dân sinh.

(*) Tâm có ngay thẳng rồi sau thân mới được sửa. Thân được sửa rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà. Sắp xếp việc nhà được rồi mới sửa trị đất nước. Sửa trị đất nước được rồi thì thiên hạ mới yên ổn.

(*) Theo chế độ triều Hán, quan cai trị ở một huyện có nhân khấu từ một vạn trở lên gọi là Huyện lệnh, từ một vạn trở xuống gọi là Huyện trưởng.

(*) Hình phạt cạo trọc đầu ngày xưa.

(*) Thành ngữ, ý chỉ khi đảm nhận những việc nhiều nguy hiểm thì khó tránh khỏi chịu rủi ro.

(*) Ngạn ngữ thời nhà Hán, kể về một người vì đói quá nên ăn hết cả một xe cơm, cuối cùng vỡ bụng mà chết.

(*) Thánh nhân trị quốc, thống nhất khen thưởng, hình phạt và giáo hóa. Khen thưởng thống nhất thì binh sĩ vô địch, hình phạt thống nhất thì mệnh lệnh được thực thi, giáo hóa thống nhất thì dân chúng thuận theo. Khen thưởng sáng suốt thì không lãng phí tài vật, hình phạt nghiêm minh thì không phải giết người, giáo hóa đúng đắn thì không đổi phong tục, vậy nên dân chúng biết mình nên làm gì, quốc gia cũng không có dị tục.

(*) Bát nghị chỉ tám loại phạm nhân có đặc quyền được xử nhẹ tội. Đó là: nghị thân, nghị cố, nghị hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

(*) Thành ngữ, ý chỉ việc làm vô vọng, không đạt được hiệu quả.

(*) Quan tham tuy biết rằng không được làm nhưng vẫn phải làm, quan liêm tuy có thể làm nhưng chẳng ai muốn làm.

(*) Một dạng phương sĩ thời cổ đại, chuyên nghiên cứu phong thủy.

(*) *Bi phần thi* gồm hai bài, đây là bài thứ hai, dài ba mươi tám câu, thuật về việc nàng Sái Chiêu Cơ bị bắt đi đến cảnh chia tay với con trở về, nhưng viết theo lối *Sở từ*. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Năm 189, Đồng Trác vào triều cầm quyền, để thu phục nhân tâm, Đồng Trác cho gọi Sái Ung về kinh phong chức, chỉ trong ba ngày đã phong ông ta làm các chức Thị ngự sử, Trị thư ngự sử, rồi Thượng thư.

(*) Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Thơ về những người vợ bị ruồng bỏ.

(*) Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Thục, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Bài *Xuất phụ phú* của Vương Xán, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Thời Hán công nghệ chế tác chưa tinh xảo, chưa xuất hiện cách gia công uốn cong gỗ làm chậu, thế nên vật dụng này có hình vuông, được phát hiện lần đầu trong *Nội giới lệnh* của Tào Tháo.

(*) Quân tử đến với nhau vì nghĩa, tiểu nhân đến với nhau vì lợi.

(*) Lưu Trinh nhắc đến bốn bảo vật, đầu tiên là ngọc của Kinh Sơn, tức là “Hòa thị bích” do Biện Hòa tìm thấy ở núi Sở Sơn, sau trở thành ngọc tỷ. Bảo vật thứ hai là châu của Tuy hầu, liên quan đến điển tích có một con rắn lớn được Tuy hầu cứu đã nhả bảo châu để báo đức. Bảo vật thứ ba là vàng của phương nam, tức loại đồng hiếm chỉ có ở một dải đất vùng Kinh Dương phía nam, được dùng làm đồ trang sức. Bảo vật thứ tư là đuôi chuột côn điều, tức lông và da của loài chuột lớn côn điều vô cùng quý hiếm, các thị thần đương thời thường dùng đuôi loài chuột này cắm trên mũ làm đồ trang sức.

(*) Bài *Đăng đài phú* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Bản dịch thơ của Tử Vi Lang, đăng trên thivien.net.

(*) Một loại rượu độc.

(*) Đạo ở cạnh bên việc gì phải cầu ở xa, việc dễ dàng sao phải tìm ở chỗ khó.

(*) Chinh sự là thuộc quan sáu trăm thạch, không có chức trách cụ thể, tương đương với cố vấn.

(*) Thấy vua sai lầm, cứ can gián mãi, tất mang nhục. Thấy bạn sai, cứ khuyên can hoài, tình bạn phải phai lạt.

(*) Hạt cỏ bông rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

(*) Cầm đao không chặt, mất đi thời cơ; cầm rìu không chặt, kẻ thù xông tới.

(*) Người quân tử phải chuyên chú vào gốc rễ, gốc rễ lập thành thì đạo mới sinh ra.

(*) Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

(*) Người quân tử thấy ai làm điều hay thì khuyến miễn người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn, không để cho người ta làm thành điều ác được.

(*) Bài *Thất ai thi* của Nguyễn Vũ, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Lòng dũng cảm có thể rèn luyện được.

(*) Việc thôn tính quý ở khả năng gian trá; an định quốc gia quý ở thuật quyền biến.

(*) Liên quan đến việc Tuân Úc là thần tử của đại Hán hay là thần tử của nước Ngụy đến nay vẫn có nhiều tranh luận, Phạm Hoa trong *Hậu Hán thư* và Trần Thọ trong *Tam Quốc Chí* đều có đề cập đến, nhưng quan điểm mỗi người một khác. Nhưng cả đời Tuân Úc chưa từng gánh vác một chức quan nào có liên quan đến nhà Ngụy, sau khi Tào Tháo chết, linh vị của những bậc công thần trong Thái miếu cũng không có cái nào của Tuân Úc, mãi đến năm 265 sau Công nguyên mới được bổ sung vào Thái miếu, nhưng năm đó vương triều Tào Ngụy cũng đã bị dòng họ Tư Mã tiếm đoạt.

(*) Nước sạch rửa đường, đất vàng lót lối: Thời xưa, mỗi khi nhà vua, quan lớn đi qua đường hoặc vào các ngày lễ lớn, quan phủ địa phương đều lệnh cho người dân phải lấy nước sạch rửa đường, lấy đất vàng trải lại đường để sửa sang, cải tạo đường sá tỏ ý tôn kính.

(*) Trương Lương là mưu sĩ, đại thần cuối thời Tần, đầu thời Hán, đã giúp Lưu Bang đánh đổ nhà Tần, chiến thắng Hạng Vũ, từ đó lập ra nhà Hán. Còn Đặng Vũ là nhà quân sự, công thần khai quốc của nhà Đông Hán, có công hoạch định sách lược, củng cố lòng tin cho Quang Vũ Đế trong buổi đầu dựng nghiệp.

(*) Theo truyền thuyết, phượng hoàng là loài vật bất tử, sẽ hồi sinh trong lửa.

(*) Từ “Giang” chỉ sông Trường Giang, còn từ “Hoài” chỉ sông Hoài. Giang Hoài chỉ một dải đất thuộc sông Trường Giang và sông Hoài.

(*) Ở nơi có địa hình hiểm trở thì nên đóng ở chỗ cao, để quan sát để chờ địch tới.

(*) Xích mã là loại thuyền tuần tra thời Hán, Ngụy, có nhiệm vụ giống như tàu trinh sát.

(*) Chỉ trận thế như con rắn dài, có sức tấn công mạnh. Cách phá trận trường xà tốt nhất là hạn chế khả năng linh hoạt của hai cánh quân, để cho phần đầu và phần cuối không phối hợp được với nhau.

(*) Người khéo làm tướng không hung hăng dùng võ, người giỏi đánh trận, không dễ dàng nổi giận.

(*) Việc phân chia đất đai được ghi chép trong Thượng thư - Vũ cống là do người thời Chiến Quốc mượn danh Đại Vũ làm. Chín châu gồm: Dự Châu, Ký Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Thanh Châu, Dương Châu, Kinh Châu, Lương Châu và Ung Châu.

(*) Bài Danh đồ thiên của Tào Thực, bản dịch thơ của Điệp Luyện Hoa đăng trên trang thivien. net

(*) Chỉ thái tử hoặc quan đại thần được cử ở lại coi giữ kinh sư khi nhà vua đi tuần, xuất chinh.

(*) Thực hành đạo lý mà còn dư sức thì mới học văn.

(*) Thê tử nghĩa cùng nhất thể với phu quân. Trên từ thiên tử, dưới xuống thứ dân, đều là như vậy. Ý nói thê thiếp phải nhất nhất nghe theo sự sắp xếp của phu quân.

(*) Thái Sử Công chỉ Tư Mã Thiên, còn Ban Mạnh Kiên chỉ Ban Cố, cả hai người đều là những sử gia nổi tiếng của Trung Quốc.

(*) Chấp chính hà khắc thì còn tàn ác hơn hồ.

(*) Nghĩa là: Buổi sáng hay tin người ăn trộm chiếu, tội đáng phải chết.

(*) Nghĩa là: Buổi sáng nghe giảng đạo lý, buổi chiều chết cũng được. Ở đây, do Lưu Từ ngắt câu sai và nhận nhầm từ đồng âm khác nghĩa, từ đạo 道 (đạo lý) với đạo 盜 (đạo chích), từ tịch 夕 (buổi chiều) với tịch 席 (cái chiếu), nên hiểu câu nói của Khổng Tử thành “Buổi sáng hay tin người ăn trộm chiếu, tội đáng phải chết.

(*) Trời thần thông vì có nhật nguyệt chiếu sáng; đất linh thiêng là do núi sông biến hóa.

(*) Bậc trị dân giỏi là làm cho dân không biết là có mình, thấp hơn một bậc là làm cho dân yêu quý và khen ngợi.

(*) Đất phong của người mang tước công.

(*) Chỉ chín loại lễ khí mà hoàng đế ban cho những chư hầu, đại thần có công lao to lớn, để thể hiện sự hậu đãi cao nhất. Xin xem thêm đoạn sau, tác giả có giải thích chi tiết về cửu tích.

(*) Chỉ chung ba triều đại Hạ, Thương, Chu trong lịch sử Trung Quốc.

(*) Chu Vũ Vương khi xưa phong đất Khúc Phụ của Thiếu Hạo cho Chu Công để cai quản Lỗ quốc. Nhưng sau đó Chu Công lại làm phụ chính ở Cảo Kinh, nên để con là Bá Cầm làm Lỗ Công. Khúc Phụ ở đây chỉ Lỗ quốc, ý muốn so sánh nước được phong của Chu Công với nước được phong của Tào Tháo.

(*) Lui về ở ẩn sau khi làm nên nghiệp lớn là đạo của trời.

(*) Thời Chu, quan lại được chia làm chín bậc, từ nhất mệnh đến cửu mệnh, trong đó nhất mệnh là cấp quan thấp nhất, tương đương với quan cửu phẩm.

(*) Trữ quân chỉ người kế thừa vương vị sau này, đôi khi cũng gọi là trữ cung, đứng đầu các hoàng tử trong hoàng tộc và thường giúp đỡ hoàng đế trong việc chính sự.

(*) Hảo hán thì không nhắc lại cái dũng năm xưa.

(*) Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

(*) Kinh thi - Quan thư, đời sau thường dùng “quan thư” để ví với đức hạnh của quân vương, hậu phi.

(*) Thời xưa, khi vào cung điện, miếu đường, nếu không phải thiên tử thì đều phải bỏ giày, để biểu thị sự khiêm nhường, kính sợ.

(*) Tuy đi ngược lại với cách làm của số đông, nhưng vẫn phải lay ở dưới thềm. Theo lễ chế thời thượng cổ, khi vào chầu nhà vua, các quan phải lay ở dưới thềm trước, rồi bước lên thềm lay lại lần nữa. Ở thời Khổng Tử, các quan không lay ở dưới thềm nữa, mà lên bậc trên mới lay, nhưng Khổng Tử vẫn theo lễ xưa, lay ở dưới thềm.

(*) Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng, ắt là siểm nịnh.

(*) Nơi giữ ấm cho cung điện thời xưa.

(*) Tên tự của Quách thị.

(*) Thời cổ đại, vương đế tế đàn xã tắc dùng ba con vật trâu, dê và lợn để cúng tế gọi là thái lao.

(*) Quan Thái thường hay còn gọi là Phụng thường, phụ trách việc cúng tế của đất nước; Tông chính cai quản họ hàng của hoàng gia; Đại hồng lư phụ trách tiếp đón dân tộc thiểu số và khách ngoại bang. Lang trung lệnh tức Trung úy; Đại lý tức Đình úy. Vì đây là các chức quan do nước chư hầu sắp xếp, nên tên gọi cũng có khác so với chức danh của triều đình.

(*) Cái gì làm thái quá thì sẽ chẳng thu được kết quả.

(*) Chỉ thầy tướng số.

(*) Sấm là lời đoán lành dữ của các pháp sư thời Tần, Hán. Vĩ là sách thần học thời Hán.

(*) Bốc quẻ thời cổ.

(*) Một tuần ở đây là mười năm.

(*) Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien. net.

(*) Quân thần hòa hợp là điều hiếm gặp.

(*) Thôi nghĩa là luống. Tam thôi, ngũ thôi, cửu thôi chỉ số luống cày. Câu này có nghĩa là: thiên tử cày ba luống, tam công cày năm luống, còn cửu khanh và chư hầu cày chín luống.

(*) Tháng này nông nhàn, nên sửa sang nhà cửa, tông miếu tổ tiên. Không được động binh mà ảnh hưởng đến nông vụ.

(*) Chức quan phụ trách chống trộm trong phủ đệ, bảo vệ cho các quan làm việc.

(*) Bị hí và tì hưu là những thần thú thời xưa, trong đó bị hí giống hình con rùa, còn tì hưu giống hình con hổ.

(*) Thời Hán Hoàng Đế, Sái Ung dâng tấu kiến nghị, điều lệ đầu tiên là: nếu người của địa phương A phải làm quan ở địa phương B, người của địa phương B phải làm quan ở địa phương C, thì người ở địa phương C đều phải tránh làm quan ở ba địa phương A, B, C. Sau đó phát triển thành người của địa phương không được làm quan ở quê mình, người có quan hệ thân thích không được làm quan tại nơi mà người thân ở, với mục đích để các quan không phát triển thế lực cá nhân, đảm

bảo sự trong sạch, liêm khiết trong chốn quan trường, hạn chế thế lực cường hào địa phương.

(*) Muốn hạn định bách tính không thể dựa vào việc khoanh đường biên giới, củng cố quốc lực không thể dựa vào thế hiểm trở của núi sông, uy danh thiên hạ cũng không thể dựa vào vũ khí sắc nhọn.

(*) Đông chinh phú, Tào Thục. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien. net.

(*) Phong là tế trời, thiện là tế đất, phong thiện chỉ việc đế vương thời xưa lên núi Thái Sơn làm lễ tế trời đất khi đất nước thái bình, hoặc trời giáng điềm lành.

(*) Tạp thi, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Diệp luyện hoa, đăng trên trang thivien. net

(*) Ta cũng không thể sánh được với người.

(*) Bắc quân Ngũ hiệu úy là đội quân trấn thủ kinh thành gồm Bộ binh hiệu úy, Đồn kỵ hiệu úy, Việt kỵ hiệu úy, Trường thủy hiệu úy, Xạ thanh hiệu úy.

(*) Nam quân thất thực là vệ sĩ bảo vệ hoàng cung: Ngũ quan trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hồ bồn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám.

(*) Người thiện có đức cao thì tựa như nước. Nước khéo làm lợi cho vạn vật mà không tranh với vật nào.

(*) Đạo sâu xa tựa như tổ tông vạn vật, làm bớt sắc nhọn, tháo gỡ rối rắm, hòa ánh sáng cùng với bụi bặm.

(*) Bậc trị dân giỏi nhất thì dân chỉ biết có vua như vậy, nhưng bậc trị dân kém hơn một bậc thì dân lại yêu quý và ngợi ca.

(*) Thiên tử khi phê thị, đóng dấu chiếu thư có sáu loại ấn tử, gồm hoàng đế hành tử, hoàng đế chi tử, hoàng đế tín tử, thiên tử hành tử, thiên tử chi tử, thiên tử tín tử. Cách dùng của mỗi loại là khác nhau, hoàng đế hành tử chuyên được sử dụng để phê thị những chiếu thư hành chính thông thường. Sáu loại ấn tử

này còn kết hợp với bảo tỷ truyền quốc (chỉ mang tính tượng trưng), gọi chung là “thất tỷ”.

(*) Chỉ bà Thái Nhậm. Mẹ Chu Văn Vương và bà Thái Tỵ, mẹ Chu Vũ Vương. Hai bà được xem là khuôn mẫu của các hậu phi hiền đức thời xưa.

(*) Phục Sinh, người Tể Nam, sinh vào thời nhà Chu Noãn Vương, đã giấu Thượng thư vào trong bức vách mà tránh được họa đốt sách, chấm dứt những tranh cãi xung quanh vấn đề căn bản Thượng thư. Vì vậy dân Đông Châu kính trọng gọi Phục thị, tính từ đời Phục Sinh đến hoàng hậu Phục Thộ, dài hơn bốn trăm năm, là “Phục bất đầu”.

(*) Bá Nhạc, người thời Xuân Thu, nước Tần, giỏi xem tướng ngựa, về sau tên ông thường dùng để chỉ người giỏi phát hiện, tiền cử nhân tài.

(*) Mệnh quý là phải từ bần hàn mà nên.

(*) Kiến văn thuyên sĩ huynh đệ từ biệt thi, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên trang thivien. net

(*) Dụng binh không có trận thế bất biến, giống như nước không có hình dạng cố định.

(*) Tào Thực, Tiết du phú. Bản dịch của Thanh An.

(*) Chỉ bốn hung thần thời thượng cổ đại đã bị vua Thuần Lưu đày. Theo thiên Vũ điển, sách Thượng thu, tứ hung cụ thể là Cung Công, Hoan Đầu, Cồn và Tam Miêu.

(*) Cai quản nước lớn cũng giống như chế biến món ngon.

(*) Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

(*) Thời thế ra sao thì mệnh người cũng vậy.

(*) Vua không giữ bí mật sẽ đánh mất bệ tôi, bệ tôi không giữ bí mật sẽ mất mạng.

(*) Nếu thêm chữ “hoạt” (sống) vào bên trong chữ “môn” (cửa) sẽ được chữ “khoát” có nghĩa là rộng.

(*) Chỉ Đông Phương Sóc, tự Man Sảnh, là một nhà thơ phú nổi tiếng thời Tây Hán, từng làm chức Thị lang, Thái trung đại phu. Ông hài hước dí dỏm, túc trí đa mưu, thường làm Vũ Đế được vui.

(*) Tặng Đình Nghi, Vương Xán thi, Tào Thục. Bản dịch thơ của Diệp Luyện hoa, đăng trên trang thivien. net

(*) Chỉ quân Hung Nô.

(*) Quân cần tinh, không cần nhiều; tướng cần mưu, không cần dũng.

(*) Khi nào giặc đến mới mở.

(*) Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

(*) Nghĩa là: đốt lửa cúng tế.

(*) Chỉ tên gọi chung của các trường phái tư tưởng từ thời Tần đến đầu thời Hán.

(*) Tam quan: thiên quan, địa quan và thủy quan, là những thần linh được Đạo giáo thờ cúng thời kỳ đầu. Lễ cúng tam quan có các nghi thức như đốt củi tế thiên quan, mai táng tế địa quan, dìm sông tế thủy quan.

(*) Đạo giáo coi Lão Tử là Thái thượng lão quân.

(*) Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

(*) Bậc đức cao coi thường tục đức, vì thế nên có đức; người đức thấp lệ thuộc vào tục đức, vì thế nên không có đức.

(*) Nước khéo làm lợi cho vạn vật mà không tranh với vật nào, ở chỗ mọi người ghét (chỗ thấp) cho nên gần với đạo.

(*) Mạnh mà dám làm thì chết, mạnh mà không dám làm thì sống.

(*) Người tốt thì không biện bác, còn người biện bác thì không phải tốt.

(*) Điệu Thanh giác tương truyền là điệu nhạc do Hoàng Đế soạn ra khi hội họp quỷ thần ở núi Tây Thái.

(*) Thu hồ hành, Tào Tháo. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

(*) Thờ vua mà hay kể ra sai lầm của vua thì dễ chuốc lấy phiền phức; kết giao bằng hữu mà thường góp ý sai lầm của bạn thì dễ bị xa lánh.

(*) Hạt cỏ bông rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

(*) Bản Thuần Man là một phần nhánh của dân tộc Ba cổ đại, đã bị Hán hóa, phân bố ở khu vực Lang Trung, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

(*) Người Tông là một phân nhánh của dân tộc Ba cổ đại, còn được gọi là người Dàn, đã bị Hán hóa, chủ yếu sống ở huyện Cù, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

(*) Sách Luận ngữ, thiên Tử hãn, có chép một màn đối đáp giữa Tử Cống và Khổng Tử như sau. Tử Cống hỏi: “có viên ngọc đẹp ở đây, nên giấu vào trong hộp mà cất đi chăng? Hay cầu có thương nhân trả giá tốt thì bán đi?” Khổng Tử đáp: “Bán đi chứ, bán đi chứ! Ta đợi được giá mới bán.”

(*) Người trị quốc phải tu dưỡng đạo đức, trung thần phò tá phải hành đạo, khiến cho đạo đức thấm nhuần, khắp nơi sẽ thái bình.

(*) Tám lòng trung hiếu sẽ làm cảm động trời cao.

(*) Khi cầm quân thượng sách là dùng mưu, kế đến là dùng ngoại giao, thứ đến là dùng binh sĩ giao chiến, cuối cùng mới tấn công thành trì.

(*) Tiền lớn “đương bách” là loại tiền đồng bên trên có viết chữ “đương bách”, buộc người dân phải dùng tương đương với một trăm đồng, giống như mệnh giá của tiền giấy hiện nay.

(*) Vương Xán, Tòng quân thi, Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An, đăng trên thivien. net

(*) Thất Phát là bài văn can gián của Mai Thừa, văn sĩ thời Tây Hán. Nội dung nói về thái tử của nước Sở vì ham mê hưởng lạc mà phát bệnh, không có thuốc nào chữa được, có

một người khách nước Ngô lấy danh nghĩa là thầy thuốc để khuyên ngăn, cuối cùng đã làm cho thái tử thay đổi cách sống và khỏi bệnh.

(*) Lễ giảng võ là một nghi lễ quan trọng trong quân, bắt nguồn từ thời Chu, còn được gọi là lễ hiệu võ. Trong sách Lễ ký, trong buổi lễ giảng võ, thiên tử sẽ lệnh cho các tướng tập bắn tên, đánh xe, đấu vật.

(*) Sinh tử có mệnh, phú quý do trời.

(*) Thiên tử xem điềm gở mà tu đức, chư hầu xem điềm gở mà tu chính.

(*) Chỉ một cách thi cử thời xưa, lấy một câu trong kinh sách làm đề, để người dự thi tự xiển phát nghĩa lý của câu nói đó.

(*) Không có cửa cải nhưng tư tưởng ổn định, chỉ có kẻ sĩ mới làm được. Còn bách tính, nếu không có cửa cải thì tư tưởng cũng không ổn định. Mà tư tưởng không ổn định, họ thường buông thả, làm liều.

(*) Từ thứ tử và gia thừa ở đây đều chỉ quan giúp việc cho thái tử và chư hầu. Gia thừa cai quản việc nhà, còn thứ tử giống như bằng hữu bầu bạn với các tử đệ của nhà vua.

(*) Tỹ Can là thúc phụ của Trụ Vương, thời nhà Thương. Ông một lòng tận trung phò tá Trụ Vương, chủ trương giảm bớt thuế khóa lao dịch, khuyến khích phát triển nghề nông. Nhưng vì can gián mà bị Trụ Vương giết hại.

(*) Sử Ngự là quan đại phu nước Vệ, thời Xuân Thu. Ông từng nhiều lần thẳng thắn can gián Vệ Linh Công, đến lúc chết vẫn còn dặn người nhà không được tổ chức tang lễ cho mình ở nhà chính, để khuyên Vệ Linh Công trọng dụng người hiền, trừ bỏ nịnh thần.

(*) Tam cương (ba giềng mối) chỉ ba mối quan hệ quan trọng nhất của con người là vua - tôi, cha - con, vợ - chồng; còn ngũ thường (năm điều thường) chỉ năm đức cơ bản nhất trong đạo làm người là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

(*) Vua là giếng mối của bề tôi.

(*) Cái hốt chỉ một loại thẻ làm bằng ngọc, bằng ngà hoặc bằng tre, được các quan cầm theo khi vào chầu vua.

(*) Câu này lấy từ Thượng thư - Cam thệ thiên, có nghĩa là: Lúc ra trận, tướng sĩ ở hai bên chiến xa nếu không dũng mãnh, dốc sức đánh địch thì coi như không tuân theo mệnh lệnh. Người biết phục tùng mệnh lệnh sẽ được ban thưởng ở trước bài vị tổ tiên, còn người không phục tùng mệnh lệnh sẽ bị xử tội chết.

(*) Đỉnh là cái nồi thời xưa. Ngũ phủ đỉnh chỉ cái nồi có chia ngăn, có chân đỉnh, có thể nấu được năm loại thức ăn cùng lúc.

(*) Trị nước cũng giống như nấu ăn.

(*) Thời xưa, Hoàng Đế đúc ba đỉnh tế trời, đất, người; còn thời Chu đúc chín đỉnh tượng trưng cho chín châu.

(*) Thời nhà Hán, anh em Hứa Thiệu ở vùng đất Nhữ Nam hay bàn luận về các nhân vật đương thời, mừng một mỗi tháng lại đổi chủ đề một lần, được gọi là “nguyệt đán bình”.

(*) Thường bá là chức quan đại thần thời Chu, giúp hoàng đế quản lý việc dân chính, tương đương với chức Thị trung thời Hán.

(*) Vô Diêm là vương hậu của Tuyên Vương Điền Tịch Cương nước Tề, được coi là một trong bốn người phụ nữ xấu nhất Trung Hoa, tuy bà có dung mạo xấu xí nhưng lại thông minh hơn người, đã can gián Tề Tuyên Vương bỏ thói ăn chơi, sa đọa để xây dựng nước Tề trở nên cường thịnh.

(*) Thời Xuân Thu, Tấn Tương Công muốn bổ nhiệm Hồ Xạ Cô làm Nguyên soái trung quân, nhưng Đại phu Dương Xử Phụ đã lấy danh nghĩa là thầy của Tề Tương Công để sửa quyết định này, đổi Triệu Thuần làm Nguyên soái trung quân, từ đó hai người bất hòa. Sau khi Tấn Tương Công qua đời, Hồ Xạ Cô sai họ hàng là Hồ Cúc Cư giết Dương Xử Phụ, rồi Triệu Thuần lại giết Hồ Cúc Cư, khiến Hồ Xạ Cô phải bỏ chạy, từ đó hai nhà Hồ, Triệu đánh nhau, nước Tấn đứng trước nguy cơ rơi vào nội chiến.

(*) Chu Xương là người huyện Bái, đại thần thời Tây Hán, đi theo phò tá Lưu Bang, nổi tiếng thẳng thắn, dám nói lời can

gián.

(*) Thận độc là một khái niệm được Trang Tử tiên phát đầu tiên, về sau được Nho gia coi là một khái niệm quan trọng, và là một cảnh giới trong việc tu dưỡng đạo đức. Thận độc có nghĩa là cẩn thận giữ mình.

(*) Ở đây, Biện Bình hiểu chữ “độc” (một mình) trong chữ “thận độc”, thành chữ “độc” có nghĩa là hiểm độc.

(*) Trung dung là một chủ trương của Nho gia, ý nói đến sự chiết trung dung hòa, làm việc gì cũng không thái quá, cũng không bất cập, mà chỉ đạt đến mức độ yêu cầu.

(*) Thời xưa, chữ “dung” được dùng thông với chữ “dụng”, nên ở đây Biện Bình đã hiểu chữ “trung dung” thành chữ “trung dụng” có nghĩa là hữu dụng.

(*) Chỉ bốn vị học giả cuối nhà Tần là Đông Viên công Đường Bình, Lộ Lý tiên sinh Chu Thuật, Ý Lý Quý Ngô Thực và Hạ Hoàng công Thôi Quảng ở ẩn trên núi Thương sơn. Hoàng hậu Lã Trĩ biết Hán Cao Tổ Lưu Bang coi trọng Thương sơn tứ đạo, nên đã mang hậu lễ đến mời họ xuống núi, nhờ vậy mà sau này thái tử được nối ngôi.

(*) Chỉ ấn Đô công cai trị ải Dương Bình. Đô công là một cách gọi khác của Đạo giáo thời Trương thị, còn Dương Bình là nơi trấn thủ của họ.

(*) Theo truyền thuyết, khi Phục Hy lên làm vua thiên hạ, trên sông Hoàng Hà hiện con long mã trên lưng có hình vẽ, trên sông Lạc hiện con thần quy trên lưng có trang thư. Phục Hy vẽ bát quái theo những hình vẽ, trang thư đó, nên gọi là Hà đồ, Lạc thư.

(*) Tương hòa ca - Thập ngũ, Tào Phi. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An trên trang thivien.net

(*) Chế độ chia ruộng đất ra làm chín khoảnh theo hình chữ “tĩnh”. Tám nhà trong một “tĩnh” phải cùng canh tác khoảnh công điền ở giữa để nộp thuế cho triều đình, sau đó lo cày cấy khoảnh riêng của mình.

(*) Tức “hòa kỳ quang, đồng kỳ trần” (hòa lẫn ánh sáng, cùng chung bụi bặm), trích từ *Đạo đức kinh* của Lão Tử. Người

đời sau dùng cụm từ “hòa quang đồng trần” để chỉ thái độ xử thế hòa đồng, không tranh đấu với đời.

(*) Tuân Uẩn không những là nhi tử của Tuân Úc, thê đệ Trần Quần, mà còn là con rể của Tào Tháo. Từ khi Tào Tháo lên tước vương, tất cả con gái đều được tấn phong công chúa, thê tử của Tuân Uẩn trở thành An Dương công chúa. Tuân Uẩn thế tập tước vị của phụ thân là Vạn Tuế đình hầu, với thân phận như vậy ai dám coi thường? Các quan trông thấy Tuân Uẩn đều kính cẩn nhường đường, Vi Hoảng không tiện làm phiền, lại ngồi xuống đợi.

(*) Thái độ không kính cẩn gọi là bất nghiêm, sai ở chỗ cuồng vọng sẽ phải chịu mưa lớn triền miên. Giản hóa tông miếu, không cầu khẩn quỷ thần, bỏ bê việc tế tự, đi ngược với thiên thời, nước sẽ không thấm nhuần.

(*) Kim Thượng, tự Nguyễn Hưu; Vi Đoan, tự Hưu Phủ; Đệ Ngũ Tuần, tự Văn Hưu, hậu duệ của Đệ Ngũ Luân, danh thần nhà Đông Hán.

(*) Muốn chống lạnh gì bằng thêm áo lông, ngựa mĩa mai gì bằng tự sửa mình.

(*) Các huyện này nay thuộc địa bàn quận Sơn Tây, Trung Quốc.

(*) Nguyên văn dùng cụm từ “Trung Nguyên chính sóc”, trong đó chính sóc là ngày đầu tiên của một năm, mỗi triều đại phong kiến đều đặt ra lịch pháp riêng, để thể hiện sự thống nhất, và quyền uy. Các dân tộc thiểu số ngoài biên ải không theo lịch pháp của người Trung Nguyên, mà có lịch riêng của họ. Do vậy, người Trung Nguyên thường tự xưng, hoặc có khi được gọi là “Trung Nguyên chính sóc”, tương tự như ngôn ngữ hiện đại nói “người Trung Nguyên thực sự”, “người Trung Nguyên chính cống”. Ở đây, chúng tôi chọn cách chuyển dịch là người Trung Nguyên chính cống.

(*) Tịch Cốc là một phương pháp dưỡng sinh của người xưa, bắt nguồn từ thuật tu dưỡng của Đạo gia, xuất hiện từ thời Tiên Tần, và phổ biến dưới thời nhà Đường. Tịch cốc truyền thống gồm ba loại chính: nhịn ăn điều khí, nhịn ăn tự nhiên và

nhịn ăn dùng thuốc. Cả ba loại đều có lợi cho sức khỏe, nhưng không có hiệu quả quá lớn, và vẫn đang được nghiên cứu thêm.

(*) Ngũ phúc gồm trường thọ, phú quý, Khang Ninh, Hảo Đức và Thiện Chung. Trong đó, trường thọ là sống lâu, không bị chết yểu; phú quý là tiền của giàu sang, địa vị tôn quý; Khang Ninh là thân thể khỏe mạnh, tâm hồn yên an; Hảo Đức là tâm tính lương thiện, thuận theo tự nhiên; Thiện Chung là chết nhẹ nhàng, thanh thản, chết vì già, chứ không phải vì tai họa, bệnh tật.

(*) Công xa là chức quan phụ trách canh gác cửa chính trong cung.

(*) Chỉ con trai hai mươi tuổi. Con trai đến tuổi này được làm lễ đội mũ để thể hiện mình đã trưởng thành.

(*) Một kiểu cửa trong kiến trúc sân vườn thời xưa của người Hán, trên có mái che, bốn góc buồng bốn trụ lững, đỉnh trụ chạm trổ hoa văn sơn màu. Hai bên cửa thùy hoa là hành lang nổi tiền viện với nhà trong.

(*) Thị trung là một trong những chức quan kiêm nhiệm bên cạnh những chức quan chính quy, lo việc tấu sớ, được đặt ra từ thời Tần, Hán. Do quan thị trung theo hầu hoàng đế, ra vào cung cấm, nghe việc triều chính, nên dần trở thành thân tín. Thời Ngụy, Tấn chức quan này ngang với tể tướng.

(*) Thường bá là chức quan đại thần thời Chu, giúp hoàng đế quản lý việc dân chính, tương đương với chức thị trung thời Hán. Người Hán thường so sánh thị trung với thường bá.

(*) Hiện tượng nói lái: (hử zì) con hổ thành (thú) cái bò.

(*) Điền quan: người hầu cận lo việc nón mũ cho nhà vua.

(*) Thời xưa ngồi xe ngựa, người tôn quý ngồi bên trái, người đánh xe ngồi ở giữa, còn có một người theo hầu ngồi bên phải, được gọi là tham thừa.

(*) Chỉ bề tôi có công lao quá lớn, từ đó đe dọa đến địa vị của nhà vua.

(*) Người ngồi hưởng thiên hạ có sức chứa trăm sông.

(*) Chỉ nước chư hầu cùng họ với thiên tử.

(*) “Ngũ cầm hí” là một bài khí công cổ đại. Tương truyền bài này là do danh y Hoa Đà sáng tác, mô phỏng điệu bộ của năm loài thú là cọp, nai, gấu, khỉ và chim.

(*) Thứ tử là chức quan giúp việc cho thái tử và phủ đệ của chư hầu, trên thực tế là bằng hữu hằng ngày do nhà vua phân phái cho các tử đệ của mình. Nếu như sau này vị vương tử đó đắc thế, quan viên kiểu này thường trở thành quan cao mới được trọng dụng nhờ vào “giao tình với tiềm long”.

(*) Thị Ngũ quan Trung lang tướng Kiến Chương đài tập thi, Ứng Sướng. Bản dịch thơ của Diệp Luyện Hoa, đăng trên trang thivien.net

(*) Thời Vũ Đế nhà Tây Hán, con của Hoài Nam Vương Lưu An là Lưu Thiên đấu kiếm với môn khách Lôi Bì, không may bị thương. Lưu Thiên ôm hận trong lòng, Lôi Bì thấy không yên tâm, muốn dốc sức cho quan quân, nhưng Hoài Nam Vương không đồng ý, còn trách mắng vì chuyện này. Do vậy, Lôi Bì trốn đến Trường An, tố cáo Hoài Nam Vương mưu phản với Vũ Đế, khiến cả nhà Hoài Nam Vương bị giết.

(*) Hiếu bắt đầu từ thờ cha, trung bắt đầu từ thờ vua, kết thúc ở lập thân.

(*) Chỉ sáu tước bậc để ban thưởng quân công, gồm Liệt hầu, Quan nội hầu, Danh hiệu hầu, Quan trung hầu, Quan ngoại hầu và Ngũ đại phu, từ Quan nội hầu trở xuống chỉ có phong hiệu, chứ không có thực ấp.

(*) Chỉ quốc gia gắn liền với tước vị của người làm chủ. Công quốc là nước của người mang tước công, còn vương quốc là nước của người mang tước vương.

(*) Trích bài Biệt thi của Ứng Sướng.

(*) Giàu sang mà không hồi hương, khác nào áo gấm đi đêm.

(*) Tướng quân có cấp bậc cao nhất, địa vị trên cả chức tam công.

(*) Lễ thái lao là lễ tế tông miếu xã tắc của đế vương thời xưa, dùng ba vật tế là trâu, dê, lợn. Do khác nhau về người tế

và đối tượng tế mà có sự khu biệt trong quy cách dùng vật tế: thiên tử tế xã tắc dùng thái lao, còn chư hầu dùng thiếu lao (chỉ có dê và lợn, không có trâu).

(*) Một đao đến hội: Tôn Quyền muốn lấy lại Kinh Châu, Lỗ Túc bày mưu dụ Quan Vũ đến hội ở Lục Khẩu và cho phục binh, nếu ông ta không đồng ý trả Kinh Châu thì sẽ giết chết. Nhưng vì Quan Vũ quá uy dũng, vừa thủ thanh long đao trong tay, vừa nắm lấy Lỗ Túc khiến quân Ngô không thể động thủ. Quan Vũ trở về an toàn.

(*) Chỉ việc Chu Bình Vương dời đô sang Lạc Ấp ở phía đông, để tránh giặc Khuyển Nhung. Từ đó, uy tín của nhà Chu bắt đầu suy giảm, các nước chư hầu ngày càng tỏ ra coi thường thiên tử nhà Chu và gây chiến tranh với nhau.

(*) Chỉ cuốn *Tam Quốc Chí* Bùi Tùng Chi chú giải. Bùi Tùng Chi, tự Thế Kỷ, là một nhà sử học nổi tiếng thời Nam Bắc triều. Sau khi được nhận mệnh làm Trung thư thị lang dưới triều nhà Tống, ông thừa lệnh Tống Văn Đế làm bản chú giải cho *Tam Quốc Chí* của Trần Thọ. Theo thống kê, Bùi Tùng Chi đã thu thập hơn một trăm năm mươi loại sử liệu bắt đầu từ thời Tam quốc, trích dẫn nhiều đoạn văn trong các tác phẩm nổi tiếng, nên bản chú giải có độ dài khoảng gấp ba lần so với nguyên bản *Tam Quốc Chí*.

(*) Sao biết được trong tương lai họ sẽ chẳng bằng mình bây giờ.

(*) Ý chỉ Tuyển bộ Thượng thư Lương Hộc. Khi đó Tư Mã Phòng làm thượng thư hữu thừa, phó quan của Lương Hộc. Tào Tung nhờ vả Lương Hộc cho nhi tử của mình là Tào Tháo làm Lạc Dương lệnh, Tào Tháo cũng xin bãi yết Lương Hộc, nhưng đều bị từ chối. Lương Hộc và Tư Mã Phòng bàn nhau chỉ cho Tào Tháo chức Bắc bộ úy Lạc Dương. Tào Tháo vì chuyện này mà ghi hận hai người họ.

(*) Điều Vương Trọng Tuyên luy, Tào Thục.

(*) Chỉ từ mười lăm đến hai mươi tuổi. Theo thiên Nội tắc sách *Lễ ký*, con trai ngoài mười lăm tuổi bắt đầu được dạy múa tượng, rồi học cưới ngựa, bắn cung.

(*) Chỉ khi đế vương xuất hành có thị vệ canh gác dẹp đường.

(*) Tên quan, chỉ những người chuyên chú vào một chức nghiệp, kỹ nghệ nào đó, thường là kinh sách. Thời Hán Vũ Đế có đặt ra chức Bác sĩ ngũ kinh, chuyên khảo cứu, truyền dạy năm kinh (Kinh dịch, Thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh *Xuân Thu*), đôi khi còn phụng mệnh đi sứ, hoặc tham gia nghị bàn chính sự.

(*) Chỉ tên gọi chung của ba nước Triệu, Ngụy, Hàn thời Chiến quốc.

(*) Cứu hiên vật câu phẩm hạnh lệnh, Tào Tháo.

(*) “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kẻ thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian Lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong Hán Vũ cổ sự, đồng thời trong Hậu Hán thư, Tam quốc chí, Tấn thư cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

(*) Phong thiện là một nghi thức tế tự của hoàng đế thời xưa. Tế trời gọi là phong, tế đất gọi là thiện.

(*) Hình phạt sinh ra lực lượng, lực lượng sinh ra lớn mạnh, lớn mạnh sinh ra uy thế, uy thế sinh ra ân đức, vậy cho nên ân đức lại sinh ra hình phạt.

(*) Giang Sung vốn tên Giang Tề, từng làm sứ giả đi sứ Hung Nô, giữ chức Thủy hành đô úy, dưới thời Vũ Đế nhà Tây Hán. Ông ta có hiềm khích với thái tử Lưu Cứ, nên đã giá họa vu cáo, khiến thái tử buộc phải tạo phản. Về sau, Vũ Đế phát hiện ra sự thật đã chu di ba họ nhà Giang Sung.

(*) Thuyết dịch khí, Tào Thục.

(*) Quy tức là một thuật ngữ của Đạo giáo, chỉ kiểu hít thở điều hơi giống như con rùa, không ăn không uống mà được trường thọ. Có một thuyết cho rằng, khi con rùa ngủ, hơi thở thoát ra từ lỗ tai nên sống lâu.

(*) Chỉ cung nữ và thái giám thời xưa lên kết thành phu thê trên danh nghĩa.

(*) Trích bài Khí xuất xương của Tào Tháo.

(*) Nghĩa là “một hộp bánh”.

(*) Năm Chính Hòa thứ nhất (năm 92 trước Công nguyên) xảy ra vụ án vu cổ, Hán Vũ Đế quyết định sai sứ thần Giang Sung điều tra. Giang Sung vốn có hiềm khích với thái tử Lưu Cứ, nên đã vu oan giá họa nói cung của Vệ hậu và thái tử Lưu Cứ có bùa yểm, khiến thái tử buộc phải làm phản.

(*) Tên quan, do võ nhân đảm nhiệm, phụ trách việc xua đuổi tà ma và bệnh dịch.

(*) Mười hai thần thú giúp trừ tà đuổi bệnh, được gọi tên là: Giáp Tác, Khưu Vị, Hùng Bá, Đằng Giản, Lãm Chư, Bá Kỳ, Cường Lương, Tổ Minh, Ủy Tuy, Thác Đoan, Cùng Kỳ, Đằng Căn.

(*) Khoảng 4 giờ 15 phút sáng.

(*) Quan địa phương, thường do quận thừa hoặc quận quốc trưởng lại đảm nhận, có nhiệm vụ báo cáo sổ sách, nhân khẩu, tài vật của quận quốc với triều đình trung ương, và thay quận thú tham gia triều hội được tổ chức vào ngày mùng một Tết cùng với những hoạt động diễn lễ đi kèm.

(*) Rượu thơm được làm bằng cách trộn lẫn với hoa tiêu và lá bách.

(*) Trước hết phải lập đức, sau đó mới lập công, sau nữa là lập ngôn, tuy lâu nhưng không bị phế bỏ, đó gọi là bất hủ.

(*) Thời Tần, Hán, người Trung Nguyên gọi Hung Nô là Hồ Lỗ, đời sau dùng Hồ Lỗ chỉ những bộ lạc phương bắc đối đầu với Trung Nguyên.

(*) Tướng mà bất nhân, ba quân không thân cận; tướng mà bất dũng, ba quân không có khí thế.

(*) Trước tiên khiến cho quân địch không thể thắng mình, rồi sau đợi cơ hội để đánh thắng quân địch.

(*) Tướng là dũng khí của quân, quân là uy thế của tướng.

(*) Bài Bạch mã thiên của Tào Thục, bản dịch thơ của Đào Trung Kiên. Nhân đây, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới anh Đào Trung Kiên là điều hành viên trang thivien. net, đã cho

phép chúng tôi trích dẫn một số bài dịch thơ của anh vào tập sách này, như bài Tào Thục Bạch mã thiên, Tào Tháo Quan độ san, Tào Thục Danh độ thiên, Tào Thục Thị thái tử tọa.

(*) Nghĩa là mỗi người một miếng.

(*) Điền cổ bắt nguồn từ thiên Tiêu Tương quốc thế gia trong sách Sử ký: Cao Đế nói: “Khi đi săn, đuổi theo thú rừng là chó săn, nhưng phát hiện ra dấu vết của con thú, chỉ ra nơi ẩn náu của con thú là thợ săn. Nay các người phụng lệnh đi bắt thú rừng, nên công lao chẳng qua chỉ giống như chó săn. Còn như Tiêu Hà, phát hiện ra dấu vết con thú, chỉ rõ phải bắt con thú như thế nào, mới có công lao giống như người thợ săn.” Về sau, cụm từ “công cầu” (chó có công) được dùng để chỉ người có công giết giặc.

(*) Độ quan san, Tào Tháo. Bản dịch thơ của Đào Trung Kiên, sách đã dẫn.

(*) Cầm giềng lưới mà quăng, ngàn con mắt mở ra; cầm cổ áo mà phẩy, muôn sợi lông thẳng hàng.

(*) Kiêm ái là đại đạo của bậc thánh vương, vương công đại thần nhờ đó mà được an ổn, muôn dân ăn mặc nhờ đó mà được no đủ.

(*) Sở dĩ thánh nhân đời trước làm nên việc, để lại tiếng thơm cho hậu thế là vì xử lý chính sự theo nguyên tắc thượng đồng vậy. (Thượng đồng hay còn gọi là thượng hiền là một tư tưởng của Mặc Tử, chủ trương việc tuyển chọn và sử dụng người hiền lương, nhân đức, người dưới phải phục tùng người trên).

(*) Nước sông Kinh đục, nước sông Vị trong, còn sao Sâm và sao Thương ở xa nhau, nên câu này được dùng để ví với những đối tượng có sự tương phản, khác hẳn nhau.

(*) Người coi mộ quản lý đất công mộ. Phàm là chư hầu đặt mộ ở phía trước, bên phải và bên trái, còn quan đại phu ở phía sau.

(*) Triều Tân (năm 8 - 23 sau Công nguyên) là triều đại nối tiếp sau nhà Tây Hán, do ngoại thích là Vương Mãng lập ra, nên được gọi là “Tân Mãng”. Tháng năm 8, Vương Mãng phế

hoàng thái tử Lưu Anh làm Anh Định hầu, tự xưng làm hoàng đế, đổi quốc hiệu là Tân. Năm 23, nhà Tân bị Lục Lâm quân lật đổ, triều đại này chỉ có một đời hoàng đế và kéo dài mười sáu năm. Sau các cuộc khởi nghĩa nông dân, Lưu Tú (tức Quang Vũ Đế) lập nên nhà Đông Hán vào năm 25, và thống nhất thiên hạ năm 26.

(*) Vì sao nói lịch tháng Giêng do nhà Chu ban bố? Đó là vì tổ ý đại thống nhất vậy.

(*) Chỉ nơi ăn chơi trụy lạc trong cung được dựng cho nữ nhân ở, về sau gọi là kỹ viện.

(*) Chỉ những lão thần đáng tin cậy, kinh nghiệm phong phú, có thể bàn bạc việc nước.

(*) Chỉ con đường được lát bằng ván gỗ bắc qua khe núi hiểm trở.

(*) Đội nghi trượng là đội quân cầm cờ lọng theo nhà vua khi đi tuần. Những con ngựa được dùng trong đội nghi trượng không được phép hí để giữ quy củ trật tự, cho nên người ta dùng cụm từ ngựa trong đội nghi trượng biết hí để nói về những hành vi đi ngược lại khuôn phép, dám nói ra những điều kiêng kỵ trong chế độ chính trị.

(*) Cung nặng trăm cân không bắn tên chỉ để giết chuột, chuông nặng vạn thạch không phát tiếng chỉ vì cọng cỏ quệt vào.

(*) Ở đây ý chỉ chuyện Tào Tháo viết sắc lệnh định phân phái các nhi tử trấn giữ ba trọng trấn Thọ Xuân, Hán Trung và Trường An, nhưng các quần thần đã ngăn lại được.

(*) Thái sư, Thái phó, Thái bảo là chức tam công. Họ giảng đạo vi chính, trị lý đất nước, điều hoà âm dương.

(*) Đầu thời Tấn Nguyên Đế, đời sống vật chất thiếu thốn, thịt lợn được coi là vật quý để dâng lên nhà vua, quần thần không dám ăn, nên người thời bấy giờ gọi là “thịt cấm”. Về sau “thịt cấm” được dùng để chỉ những thứ quý giá mà người khác không được đụng vào.

(*) Nguyên văn là “Thị khả nhẫn, thực bất khả nhẫn?”, trích từ câu “Bát dật vũ ư đình, thị khả nhẫn dã, thực bất khả nhẫn

dã?” (Múa tám hàng ở sân miếu, việc ấy còn làm thì có việc gì không làm được?) trong thiên Bát dật sách *Luận ngữ*. Theo *Chu lễ*, Quý thị thuộc hàng quan đại phu, khi cúng tế tổ tiên chỉ được dùng lễ múa bốn hàng, nhưng ở đây Quý thị lại múa tám hàng là lễ dành cho thiên tử. Cho nên, Khổng Tử nói Quý thị lỡ tiếm lễ như thế, thì không còn việc gì không dám làm. Ở đây, Tào Tháo cho rằng ngay mấy chuyện tế nhị Lưu Phong còn lòi ra để nói được thì không còn điều gì y không dám nói, ông không thể nhẫn nhịn được nữa, vì vậy chúng tôi đã dịch thoát ý.

(*) Trung dung là đức hạnh cao cả vậy thay.

(*) Chỉ chung những chiếc xe ngựa xa hoa được làm từ nhiều loại gỗ thơm hoặc được ngấm qua hương liệu.

(*) Múa thất bản còn gọi là múa bàn cổ, là một điệu múa của người Hán thời xưa. Khi múa, người ta xếp sẵn những chiếc mâm, chiếc trống dưới đất, số lượng mâm, trống nhiều hay ít tùy thuộc vào tài nghệ của người diễn.

(*) Chỉ con đường quân đội vận chuyển lương thảo để tiếp tế cho tiền tuyến.

(*) Người giỏi dụng binh, khiến quân địch phải khuất phục mà không cần giao chiến, đoạt được thành trì của quân địch mà không cần tấn công.

(*) Nguyên văn dùng từ “tuần nguyệt” (khoảng mười ngày đến một tháng), ý nói trong một thời gian ngắn.

(*) Nam lấy đạo chính mà xử trí việc bên ngoài, nữ lấy đạo chính mà xử trí việc bên trong, cả hai đều giữ đạo chính là hợp với nghĩa lớn của trời đất vậy.

(*) Hoàng hậu là khuôn mẫu cho những người mẹ trong thiên hạ, đức hạnh tốt đẹp sánh với linh khí của trời đất.

(*) Chỉ ba mươi tuổi. Khổng Tử nói “tam thập nhi lập”, ý nói người đến tuổi này đã chín chắn, vững vàng, có thể đối mặt với mọi khó khăn.

(*) Ý nói đến chuyện ngoại thích chuyên quyền do hoàng đế lên ngôi tuổi khi còn nhỏ, trong khi ấy mẫu thân còn trẻ sẽ trở thành người chấp chính. Câu này xuất phát từ điển cố, trước lúc Hán Vũ Đế lâm chung, thái tử Lưu Phất Lăng còn nhỏ, mà

mẫu thân của thái tử là Câu Dặc phu nhân cũng còn rất trẻ. Hán Vũ Đế sợ rằng sau khi ông chết, thái tử lên ngôi, Câu Dặc phu nhân sẽ can dự vào chính sự, từ đó dẫn đến việc họ ngoại làm loạn triều cương, vì vậy đã ban cái chết cho bà, và phó thác đại thần Hoắc Quang phò tá thái tử.

(*) Chỉ quan phục, xa giá và đồ nghi trượng. Thời xưa xa giá và quan phục đều có quy định về kiểu cách, thể hiện cấp bậc và địa vị tôn ty của người dùng.

(*) Hán Trung Vương khuyến tiến biểu, Lý Triều.

(*) Bản dịch thơ của dịch giả Đặng Thúc Thúc.

(*) Chịu đựng được những sự ô trọc của giang sơn, gọi là chủ xã tắc, còn chịu đựng được những sự không lành của nước ấy thì làm vua thiên hạ.

(*) Người nghèo chó nên vượt mặt người giàu, người bé chó nên lừa dối người lớn, người sơ chó nên ly gián người thân.

(*) Trích bài Danh đô thiên của Tào Thục, bản dịch thơ của Diệp Luyến Hoa.

(*) Thị thái tử tọa, Tào Thục. Bản dịch thơ của của Đào Trung Kiên.

(*) Bài nhạc phủ Vương tử Kiều này có nhiều cách ngắt câu, ở đây chúng tôi hiểu theo cách ngắt câu tác giả Vương Hiễn Lỗi đưa ra trong sách nguyên văn. Riêng hai câu thơ “Thượng kiến bồ âm quảng lý, Tiễn cận cao kết tiên cùng” cũng khá khó hiểu, chúng tôi dẫn theo ý kiến của dịch giả Châu Hải Đường, chữ “bồ” mang nghĩa là ẩn náu, chữ “âm” mang nghĩa là mặt trăng, chữ “quảng” chỉ cung Quảng, tức cung Quảng Hàn là cung tiên dựng ở giữa mặt trăng, còn chữ “kết” mang nghĩa là kết dựng. Vì vậy, hai câu này được hiểu là: Lên đến nơi cung Quảng ẩn trên mặt trăng; Lội gần tới cung tiên dựng ở trên cao.

(*) Vương tử Kiều, tức thái tử Tấn, con của Chu Linh Vương, năm Chu Linh Vương thứ hai mươi hai, Vương tử Tấn đi chơi ở Doãn Thủy và Lạc Thủy, gặp đạo sĩ Phù Khâu Công, cùng lên Tung Sơn tu đạo. Mấy chục năm sau, vào ngày mùng 7 tháng 7, Vương tử Tấn cưỡi hạc bay lên trời ở núi Câu Sơn.

(*) Một bài dân ca thời thượng cổ, tương truyền nói về vua Nghiêu nhà Đường.

(*) Tâm chí có ngay ngắn thì ngày sau mới tu dưỡng được bản thân. Tu dưỡng được bản thân thì ngày sau mới sửa sang nhà mình được tốt đẹp. Sửa sang nhà mình được tốt đẹp rồi sau mới trị lý được nước mình. Trị lý được nước mình rồi sau mới làm thiên hạ được thái bình.

(*) Thạch Tử tức Thạch Thước, quan đại phu nước Vệ thời *Xuân Thu*, con của ông và công tử Châu Hu thông mưu với nhau, bắt giết Vệ Hoàn Công. Thạch Thước lập mưu diệt trừ Châu Hu, đem con của mình cùng xử tội chết, cho nên thành ngữ có câu “Vì đại nghĩa diệt thân” xuất phát từ câu chuyện này.

(*) Một tên gọi khác của huyện Bái kể từ sau thời Hán, nay thuộc huyện Bái, tỉnh Giang Tô.

(*) Binh mã lâm trận quý ở tinh nhuệ, không quý ở số lượng.

(*) Chỉ lực lượng vũ trang ở địa phương. Thời Tần, Hán có đặt binh lực ở quận quốc, mỗi quận lại có đô úy, nắm quyền cai quản binh mã. Một khi đất nước có biến sẽ điều động binh mã của quận quốc.

(*) Gia Cát Phong là một danh thần thời Tây Hán, họ hàng xa với Gia Cát Lượng, bản tính chính trực, ngay thẳng, nổi tiếng vì đã hàn đặc quyền thần trừ gian.

(*) Chín chức quan cao cấp trong chính quyền trung ương thời xưa. Tên gọi và tư chức mỗi triều đại có hơi khác nhau, riêng thời Hán cửu khanh gồm Thái thường, Quang lộc huân, Vệ úy, Thái phó, Đình úy, Đại hồng lô, Tông chính, Tư nông và Thiếu phủ.

(*) Đồng tâm thì thành toàn cho nhau, đồng dục thì cùng nhau theo đuổi.

(*) Chỉ một loại binh xa dùng để tấn công thành trì, có tám bánh, năm tầng. Tầng dưới cùng là các binh sĩ có nhiệm vụ đẩy xe đi lên phía trước, còn bốn tầng kia chở các binh sĩ có nhiệm vụ đánh thành. Xe cao khoảng mười hai mét, rộng sáu mét, dài tám mét.

(*) Tôn Vũ, tự Trường Khanh, được người đời sau tôn xưng là Tôn Tử hay Tôn Vũ Tử. Ông là một nhà quân sự kiệt xuất thời *Xuân Thu*, và cũng là tác giả của mười ba chương sách Binh pháp nổi tiếng, đã chỉ huy quân Ngô nhiều lần đánh bại nước Sở, tạo nên uy danh lừng lẫy thiên hạ.

(*) Điền Nhương Thư, là tướng nước Tề, thời *Xuân Thu*, được Tề Cảnh Công phong chức Tư mã, nên còn có một tên khác là Tư Mã Nhương Thư. Ông là một nhà quân sự nổi tiếng, từng thống lĩnh binh mã nước Tề đánh bại quân xâm lược của nước Tần, Yên. Về sau Tề Cảnh Công nghe lời gièm pha, ghét bỏ Nhương Thư, khiến ông uất ức mà chết.

(*) Đạo của nhà Hán đã tận, nhà vàng đang hưng thịnh.

(*) Tương hòa ca - Tinh liệt, Tào Tháo, bản dịch thơ của dịch giả Cổ Mộ đăng trên tạp chí Kiến thức ngày nay.

(*) Trích trong Quan thương hải, Tào Tháo.

(*) Trích trong Thu hồ hành, Tào Tháo.

(*) Tống Ứng thị, Tào Thục. Bản dịch thơ của dịch giả Đặng Thúc Thúc.

(*) Chỉ sáu bộ sách kinh điển của Nho gia, gồm Kinh dịch, Thư thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh nhạc, Kinh *Xuân Thu*.

(*) Từ “vi” chỉ một đơn vị đo lường. Một vi là độ dài vòng khép kín hai ngón tay cái với hai ngón tay trỏ. Mười vi ước chừng hơn một mét.

(*) Làm thiên tử không thể chỉ cậy vào sức mạnh được, trước hết phải thi hành đạo nghĩa. Đạo nghĩa không chỉ thể hiện với kẻ khác, mà còn ở chính mình. Mình thành tựu được đạo nghĩa cũng có nghĩa là làm được thiên tử. Như vậy ý vị khi trở thành thiên tử cũng mới đầy đủ.

(*) Chỉ mặt trời, mặt trăng và sao. Trương Hổ đời Đường nói: “Trời mà đánh mất lòng tin, tam quang không tỏa sáng; đất mà đánh mất lòng tin, bốn mùa không điều hòa; người mà đánh mất lòng tin, ngũ đức (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) không hiệu dụng.”

(*) Đồ trang trí trên xa mã của hoàng đế, nó là hình một con chim loan được đúc bằng vàng, miệng ngậm chuông, nên

thường được dùng để chỉ xa giá của nhà vua.

(*) Chỉ giấc mộng hảo huyền. Cụm từ xuất phát từ điển tích đời Đường, một người tên là Thuần Vu Phân uống rượu say, nằm ngủ dưới gốc cây hòe, mơ thấy mình được lấy công chúa và được nhận mệnh làm Thái thú quận Nam Kha. Về sau, ông bị thất sủng, bị đuổi về quê, lúc ấy ông mới tỉnh giấc và phát hiện ra tất cả chỉ là một giấc mộng.

(*) Dân coi cái ăn bằng trời.

(*) Chỉ việc đón linh cữu hoặc hài cốt của người chết ở nơi khác trở về quê.

(*) Người quân tử để tang, ăn miếng ngon không biết ngọt, nghe tiếng nhạc không thấy vui, ở trong nhà của mình mà vẫn không an lòng.

(*) Chỉ tước hầu hưởng thuế khóa của một ngàn hộ dân trong ấp được phong.

(*) Thời xưa, nghe tin nhà vua, phụ mẫu hay bậc tôn trưởng qua đời, người từ nơi khác về phúng viếng hoặc lo liệu tang sự đều được gọi là bôn tang.

(*) Thái tử tẩy mã, gọi tắt là tẩy mã, là thuộc quan của thái tử. Chữ tẩy ở đây được mượn dùng thay cho chữ “tiên”, “tẩy mã” chính là “tiên mã” ý chỉ người đi phía trước dẫn đường.

(*) Ba năm không đổi đạo của cha.

(*) Túc Tề Hoàn Công, họ Khương, tên Tiểu Bạch. Thời Tề Tương Công, quốc chính rối loạn, Bào Thúc Nha đưa công tử Tiểu Bạch trốn sang nước Cử, còn Quản Trọng và Thiệu Hốt đưa anh trai của công tử Tiểu Bạch là công tử Cử trốn sang nước Lỗ. Sau khi Tề Tương Công và công tử Vô Tri lần lượt bị giết, các quan đại phu sai người sang nước Lỗ đón công tử Cử về nối ngôi. Công tử Tiểu Bạch biết tin, bàn với Bào Thúc Nha mượn quân nước Cử để về nước. Quản Trọng lo công tử Tiểu Bạch ở nước Cử, rất gần với nước Tề, nếu về trước sẽ có lợi thế hơn, nên xin dẫn một toán quân đón đường mà đánh. Quản Trọng bắn trúng vào vòng đai của công tử Tiểu Bạch, công tử Tiểu Bạch giả chết, báo tin về nước Lỗ, nước Lỗ mừng lắm, từ từ đưa công tử Cử về, mãi sáu ngày sau mới đến nơi. Lúc đó,

công tử Tiểu Bạch đã lên trở về nước Tề trước, lên nối ngôi, tức Tề Hoàn Công.

(*) Chẳng đồ kỵ, chẳng tham cầu, làm gì chẳng tốt.

(*) Dững mà hại đến người trên, sẽ không được ghi công.

(*) Chuyện xảy ra ở nước Triệu thời Chiến quốc. Năm 299 trước Công nguyên, Triệu Vũ Linh Vương nghe theo ý của ái thiếp là Ngô thị phế thái tử Chương, truyền ngôi cho thứ tử Hà, còn mình làm chủ phụ. Năm 296 trước Công nguyên, chủ phụ phong cho công tử Chương làm An Dương quân, sai Điền Bất Lễ phò tá công tử Chương. Năm sau, chủ phụ đi thăm cung Sa Khâu, thương công tử Chương làm anh mà phải chiều em, muốn chia nước Triệu làm hai để cho công tử Chương làm vua ở đất Đại. Mấy hôm sau, công tử Chương và Điền Bất Lễ tạo phản, muốn giết Huệ Văn Vương Hà. Phi Nghĩa chết thay vua, Lý Đoái và công tử Thành dẫn quân dẹp loạn, giết công tử Chương cùng với Điền Bất Lễ. Hai người sợ chủ phụ truy tội, bèn nhốt một mình chủ phụ ở trong cung Sa Khâu, ba tháng sau mở cửa thì thấy chủ phụ đã bị chết đói rồi. Lịch sử gọi là chính biến cung Sa Khâu.

(*) Tức Tăng Sâm, Mẫn Tử Khiêm, cả hai đều là học trò của Khổng Tử, nổi tiếng về hiếu hạnh. Ý câu này là khuyên Tào Phi không nên chìm đắm trong nỗi buồn mất cha, để tang tròn ba năm.

(*) Trích phần dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát trong cuốn Kinh thi, Khổng Tử, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 348.

(*) Quan coi dịch trạm được đặt ra ở các châu huyện, lo việc nghi trượng, xa mã và nghênh tiễn, không có phẩm tước.

(*) Kính cần mà khiêm tốn, nghe theo mà mau lẹ, không dám tự ý quyết định, không dám tự ý chọn lựa, coi việc thuận theo ý trên làm chí hướng của mình, đó là đạo thờ minh quân. Hải hòa mà không a dua, mềm mỏng mà không khuất phục, khoan thứ mà không dung túng, lấy đạo rất cao để giảng giải mà nhà vua không thể không thỏa hiệp, thì có thể cảm hóa bản

tính của ngài ấy, lúc nào cũng đi vào lòng ngài ấy, đó là đạo thờ bạo quân.

(*) Nhận mệnh làm Tốt chính Đạo Giang (Thái thú Thực Quận). Cuối thời Tần, thiên hạ nhiễu loạn, quần hùng nổi lên, Công Tôn Thuật tự xưng là Phụ Hán Tướng quân kiêm lĩnh chức Ích Châu mục. Năm Kiến Vũ thứ nhất (năm 25), ông ta tự xưng làm hoàng đế ở đất Thực, đặt quốc hiệu là Thành Gia, và đổi niên hiệu là Long Hưng. Về sau, ông ta bị nhà Đông Hán cất quân tiêu diệt, chỉ ở ngôi được mười hai năm.

(*) Chỉ nội dung cuộc nói chuyện giữa Gia Cát Lượng và Lưu Bị trong lần gặp mặt đầu tiên ở Long Trung.

(*) Sáu mươi tuổi thì nghe theo thiên mệnh.

(*) Trích lời dịch thơ của dịch giả Châu Hải Đường trong bài Thiện tai hành của Tào Tháo, xin xem thêm Tào Tháo: Thánh nhân đề tiện, tập 3.

(*) Câu này trích trong sách Nghi lễ - Tang phục - Tử Hạ truyện có nghĩa là: Người phụ nữ khi chưa lấy chồng thì theo cha, đã xuất giá thì theo chồng, còn chồng chết thì theo con.

(*) Chỉ chế độ cha truyền con nối, đế vương coi đất nước là tài sản của gia đình mình để truyền nối từ đời này sang đời khác, nên mới có chuyện một nhà độc bá thiên hạ.

(*) Chỉ việc ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy cuối thời Xuân Thu, thường được gọi chung là Tam Tấn, vốn là quan đại phu nhưng thế lực đã vượt qua vua Tấn. Trên thực tế, ba nhà đã nắm quyền tự quyết, không còn nghe theo mệnh lệnh hay cần tới danh nghĩa của vua Tấn. Năm 403 trước Công nguyên, Chu Uy Liệt Vương chính thức công nhận ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy làm chư hầu.

(*) Năm 386 trước Công nguyên, họ Điền được thiên tử nhà Chu thừa nhận là chư hầu, gọi là Điền Tề để phân biệt với dòng Khương Tề. Tề Khang Công bị Điền Hòa đày ra gần bờ biển phía đông, mất toàn bộ đất đai nước Tề. Họ Điền chính thức thay họ Khương làm vua nước Tề, Khương Tề chính thức bị diệt. Theo Trúc thư kỷ niên, chuyện xảy ra vào khoảng năm 356 - 350 trước Công nguyên, Dịch Thành Quân là hậu duệ của

Tổng Đài công, bề tôi của Tổng Hoàn Công, vốn được nhận mệnh làm Tư thành nước Tống, nhưng về sau do Tổng Hoàn Công hoang dâm vô độ, nên ông đã cướp ngôi, tự xưng làm vua, tức Tống Dịch Thành Quân. Tam Hoàn chỉ họ Mạnh Tôn (con cháu Cơ Khánh Phủ ở đất Thành), Thúc Tôn (con cháu Cơ Thúc Nha ở đất Hậu) và Quý Tôn (con cháu Cơ Quý Hữu ở đất Phí), do ba họ đều là hậu duệ của Lỗ Hoàn Công, nên được gọi là “tam Hoàn”. Từ thời Lỗ Hy Công, chính trị nước Lỗ bị chia sẻ bởi ba thế lực này. Dương Hổ hay còn gọi là Dương Hóa, vốn mang họ Cơ, người nước Lỗ, là gia thần của Quý Tôn thị, cuối thời *Xuân Thu*. Dương Hổ lần át Quý Tôn thị, dần dần nắm quyền chính nước Lỗ, mở đầu hiện tượng bồi thần chấp chính. Ông ta câu kết với gia thần của nhà Thúc Tôn thị, định làm một cuộc chính biến áp chế tam Hoàn, song bị thất bại, phải lưu lạc bên ngoài nước Lỗ.

(*) Thôi ân lệnh là một trong những pháp lệnh quan trọng nhằm giảm bớt đất phong của chư hầu, làm suy yếu phạm vi thế lực của chư hầu. Nội dung chủ yếu là nếu như trước đây vua chư hầu chỉ có thể đem đất phong và tước vị truyền lại cho con trưởng, thì nay cho phép vua chư hầu chia đất phong thành nhiều phần để truyền lại cho những người con khác, hình thành các nước chư hầu và vương quốc nhỏ trực thuộc chính quyền trung ương, từ đó đạt được hiệu quả làm phân hóa và suy yếu thế lực của các nước chư hầu.

(*) Toán môn là một loại thuế thu nhập mà Hán Vũ đế dùng để trưng thu của thương nhân, đem những tài vật mà các chủ thương nghiệp và những người cho vay nặng lãi vơ vét của nông dân thu về triều đình, đây được coi là hoạt động kiểm chế thương nhân có quy mô lớn trong lịch sử. Vừa tăng thu nhập cho quốc gia, vừa đã kích tàn dư của chế độ nô lệ, lại dễ dàng thôn tính đất đai, có lợi trong việc củng cố cơ sở của nền kinh tế phong kiến, nhưng đồng thời cũng trì hoãn sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa.

(*) Sùng Chu phục cổ: tôn sùng điển chế của nhà Chu, khôi phục văn minh cổ xưa.

(*) Vương điền tư thuộc chỉ những cải cách về ruộng đất và nô tỳ dưới thời Tân Mãng. Vào năm niên hiệu Thủy Kiến Quốc thứ nhất (năm 9 sau Công nguyên), Vương Mãng ban sắc lệnh tuyên bố ruộng đất trong thiên hạ thuộc quyền sở hữu của triều đình, gọi là vương điền, và coi nô tỳ là tư thuộc, đều không được phép mua bán.

(*) Xa rời lễ thường, trái ngược đạo nghĩa, dùng để chỉ việc quay lưng lại với những tư tưởng hay học thuyết giữ địa vị chủ đạo.

(*) Lễ của nhà Hạ, ta có thể nói được, nhưng nước Kỷ không đủ để làm dẫn chứng; lễ của nhà Ân, ta có thể nói được, nhưng nước Tống không đủ để làm dẫn chứng, bởi văn kiện và hiền nhân của hai nước này đều không đủ.

(*) Vào thời Đông Hán, Thái thú Nhữ Nam là Tông Tư trọng dụng Công tào Phạm Bàng, Thái thú Nam Dương là Thành Tấn cũng giao hết đại quyền cho Sầm Chất, nên người dân hai quận này mới làm câu ca dao như vậy.

(*) Chỉ chế độ thế tập lộc điền thời xưa, quan lại đời đời được hưởng đất phong và thu lợi thuế khóa từ đất phong đó.

(*) Theo Chu Hy giải thích trong Tứ thư tập chú, câu này có nghĩa là: Học mà thường xuyên luyện tập theo sự học ấy, há chẳng vui sao?

(*) Thái sử công là một chức quan được đặt ra từ thời Quang Vũ Đế, có địa vị ở trên Thừa tướng, mọi công văn, sổ sách trong thiên hạ đều được trình lên Thái sử công trước. Thời Hiếu Tuyên Đế, giáng chức Thái sử công làm Thái sử lệnh, chỉ lo việc văn thư. Vị Thái sử công nổi tiếng nhất trong lịch sử Trung Quốc là Tư Mã Thiên, ở chương này từ “Thái sử công” được dùng để chỉ riêng ông ấy.

(*) Nguyên văn câu này là: “Cao sơn ngưỡng chỉ, cảnh hành hành chỉ.” Trịnh Huyền đời Hán chú: “Người có đức hạnh cao thì để người ta ngưỡng mộ, người có hành vi ngay thẳng thì được người ta xem như khuôn mẫu mà noi theo.” Còn Chu Hy đời Tống chú giải rằng: “Ngưỡng, nghĩa là ngưỡng trông; cảnh hành nghĩa là đường lớn. Núi cao thì để người ta ngưỡng

trông, đường lớn thì để người ta bước đi.” Cả hai cách hiểu này đều có lý, và được sử dụng phổ biến, ở đây chúng tôi chọn dùng cách hiểu thứ nhất của Trịnh Huyền để hợp với văn cảnh, bởi Tư Mã Thiên còn dẫn hai câu sau.

(*) Hay còn gọi là “cửu phẩm trung chính”.

(*) Lấy quân nhân nhả chày quân mệt mỏi.

(*) Chỉ việc thay hoàng đế xuất chinh. Sứ thần cầm phù tiết đại diện cho hoàng đế và đất nước, có quyền sai khiến tương ứng, được phép tùy ý chặt đầu những binh sĩ vi phạm quân lệnh.

(*) Chỉ Đô đốc trung quân và ngoại quân, là trưởng quan quân sự chỉ đứng sau Đại đô đốc.

(*) Một chức quan được đặt vào thời Hán Chiêu Đế, ban đầu gọi là lĩnh Thượng thư sự, ý chỉ đại thần kiêm quản chức Thượng thư. Thời Hán gọi người kiêm quản chức quan khác nhưng không giữ chức quan đó là “lĩnh”.

MỤC LỤC

1. [Hồi thứ 1 Chính biến bất ngờ](#)
2. [Hồi thứ 2 Bị đuổi về quê sửa rèn đao hiệu](#)
3. [Hồi thứ 3 Bốn năm sau trở lại Lạc Dương](#)
4. [Hồi thứ 4 Quen Viên Thiệu trên bàn tiệc](#)
5. [Hồi thứ 5 Liều chết cứu phạm nhân](#)
6. [Hồi thứ 6 Tào Tung mở đường cho Tào Tháo](#)
7. [Hồi thứ 7 Trước ngày làm quan lỡ tay giết người](#)
8. [Hồi thứ 8 Cuối cùng cũng làm quan](#)
9. [Hồi thứ 9 Tào Tháo được danh thần khen ngợi](#)
10. [Hồi thứ 10 Đánh chết quyền quý, vang danh Lạc Dương](#)
11. [Hồi thứ 11 Bị báo thù đuổi khỏi kinh thành](#)
12. [Hồi thứ 12 Suýt chết trên đường nhận chức](#)
13. [Hồi thứ 13 Huyện lệnh mẫn cán](#)
14. [Hồi thứ 14 Mất đi chỗ dựa, Tào gia bãi quan](#)
15. [Hồi thứ 15 Gia tộc dần suy bại](#)
16. [Hồi thứ 16 Cá khô sống lại nhờ chỉ dụ của Hoàng đế](#)
17. [Hồi thứ 17 Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình](#)
18. [Hồi thứ 18 Thiên hạ trong mắt Tào Tháo](#)
19. [Hồi thứ 19 Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu](#)
20. [Hồi thứ 20 Cuộc phản loạn của trăm vạn dân](#)
21. [Hồi thứ 21 Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân](#)
22. [Hồi thứ 22 Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng](#)
23. [Hồi thứ 23 Làm tướng đất Tế Nam, bãi miễn tám tham quan](#)
24. [Hồi thứ 24 Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm](#)
25. [Hồi thứ 25 Những ngày ẩn cư của Tào Tháo](#)
26. [Hồi thứ 26 Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá](#)
27. [Hồi thứ 27 Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan](#)
28. [Hồi thứ 28 Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền](#)
29. [Hồi thứ 29 Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền](#)
30. [Hồi thứ 30 Những chuyện đằng sau cái chết của Hán Linh đế](#)
31. [Hồi thứ 31 Ý dờ của Viên Thiệu dẫn Đồng Trác về kinh](#)

32. [Hồi thứ 32 Thảm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn](#)
33. [Hồi thứ 33 Đồng Trác vào kinh bá chiếm đại quyền](#)
34. [Hồi thứ 34 Tào Tháo vội vã trốn khỏi Lạc Dương](#)
35. [Hồi thứ 35 Trên đường trốn chạy thập tử nhất sinh](#)
36. [Hồi thứ 36 Chiêu binh mãi mã chinh thảo Đồng Trác](#)
37. [Hồi thứ 37 Trận đánh Huỳnh Dương - Lần đầu trong đời Tào Tháo thua trận](#)
38. [Hồi thứ 38 Hết tình nghĩa với Đồng minh thảo Đồng](#)
39. [Hồi thứ 39 Không chốn dung thân, nương theo Viên Thiệu](#)
40. [Hồi thứ 40 Lấy lui để tiến, vừa nhẫn vừa đợi](#)
41. [Hồi thứ 41 Được Viên Thiệu tín nhiệm, đã có đất dừng chân](#)
42. [Hồi thứ 42 Lã Bố giết Đồng Trác](#)
43. [Hồi thứ 43 Làm chủ Duyện Châu, bá chủ một phương](#)
44. [Hồi thứ 44 Tào Tháo hùng mạnh, đuổi đánh Viên Thuật](#)
45. [Hồi thứ 45 Tắm máu Từ Châu, báo thù giết cha](#)
46. [Hồi thứ 46 Bộ hạ binh biến, suýt phải lưu lạc](#)
47. [Hồi thứ 47 Châu châu giúp Tào Tháo đánh đuổi Lã Bố](#)
48. [Hồi thứ 48 Đoạt lại Duyện Châu, xác định chiến lược quan trọng nhất trong đời](#)
49. [Hồi thứ 49 Tào Tháo quyết định lợi dụng Hoàng đế](#)
50. [Hồi thứ 50 Cướp lại Dự Châu từ tay giặc Khăn Vàng](#)
51. [Hồi thứ 51 Dối trên lừa dưới, gạt rước Hoàng đế](#)
52. [Hồi thứ 52 Độc tiếm quyền hành, nhận giúp Lưu Bị](#)
53. [Hồi thứ 53 Ép Thiên tử ra lệnh chư hầu, mượn Hiến đế chọc đánh Viên Thiệu](#)
54. [Hồi thứ 54 Thảo phạt Trương Tú, không đánh mà thắng](#)
55. [Hồi thứ 55 Dục Thủy thua to. Tào Ngang, Điền Vi tử trận](#)
56. [Hồi thứ 56 Viên Thuật xưng đế chọc giận Tào Tháo](#)
57. [Hồi thứ 57 Mượn đao giết người, lừa dụ Lã Bố đánh Viên Thuật](#)
58. [Hồi thứ 58 Trận Kỳ huyện, lập kế giết quan coi lương ổn định quân tâm](#)
59. [Hồi thứ 59 Đánh bại Lưu Biểu, đuổi chạy Trương Tú](#)
60. [Hồi thứ 60 Chia quyền binh-chính, chỉ định Tuân Du làm quân sư](#)
61. [Hồi thứ 61 Nễ Hành đánh trống mắng chửi Tào Tháo](#)
62. [Hồi thứ 62 Tào Tháo và Viên Thiệu hoàn toàn trở mặt](#)

63. [Hồi thứ 63 Nội ứng ngầm giúp Tào Tháo, một trận đánh tan Lã Bố](#)
64. [Hồi thứ 64 Tào Tháo đối trận Viên Thiệu, trận chiến sinh tử chỉ đợi châm ngòi](#)
65. [Hồi thứ 65 Tào Tháo giết Lã Bố](#)
66. [Hồi thứ 66 Tào Tháo thu nhận Xích thố và mỹ nhân của Lã Bố](#)
67. [Hồi thứ 67 Bình định Từ Châu, Tào Tháo và thỏ hào xưng huynh gọi đệ](#)
68. [Hồi thứ 68 Quách Gia luận mười điều thắng thảo phạt Viên Thiệu](#)
69. [Hồi thứ 69 Tào Tháo phong quan võ về chư tướng Quan Trung](#)
70. [Hồi thứ 70 Tào Tháo, Lưu Bị uống rượu luận anh hùng](#)
71. [Hồi thứ 71 Âm tiễn khó phòng, Hoàng đế đâm Tào Tháo sau lưng](#)
72. [Hồi thứ 72 Giả Hủ thuyết phục Trương Tú, hóa thù thành bạn](#)
73. [Hồi thứ 73 Lưu Bị làm phản, chiếm Hạ Bì tự lập môn hộ](#)
74. [Hồi thứ 74 Thanh trừng hoàng cung](#)
75. [Hồi thứ 75 Khuyên hàng Quan Vũ, Tào Tháo thêm mãnh tướng](#)
76. [Hồi thứ 76 Quan Vũ chém Nhan Lương, Văn Xú](#)
77. [Hồi thứ 77 Trận đầu giao chiến tại Quan Độ, Tào-Viên rơi vào thế giằng co](#)
78. [Hồi thứ 78 Tào Tháo phát minh xe bắn đá hạng nặng](#)
79. [Hồi thứ 79 Tập kích sào huyệt trong đêm, một đồn xoay chuyển thế cục](#)
80. [Hồi thứ 80 Viên Thiệu đại bại, Tào Tháo bá chủ Trung Nguyên](#)
81. [Hồi thứ 81 Tào Tháo liên tục đánh bại quân Hà Bắc, Viên Thiệu tính mệnh nguy cấp](#)
82. [Hồi thứ 82 Trong nhà lục đục, Tào Tháo bỏ người vợ Tào Khang](#)
83. [Hồi thứ 83 Áo gấm về quê, Tào Tháo phong thưởng cho hương thân phụ lão](#)
84. [Hồi thứ 84 Viên Thiệu qua đời, Tào Tháo bớt một mối họa lớn vẫn canh cánh trong lòng](#)
85. [Hồi thứ 85 Gặp trở ngại, Tào Tháo lui quân tạm hoãn thôn tính Hà Bắc](#)
86. [Hồi thứ 86 Tào Tháo vờ đánh Lưu Biểu, khiến hai con Viên Thiệu tranh quyền](#)

87. [Hồi thứ 87 Viên Thượng, Viên Đàm huynh đệ tương tranh. Tào Tháo ngư ông đắc lợi](#)
88. [Hồi thứ 88 Thiên tử phản công, Tào Tháo bị dọa hồn bay phách lạc](#)
89. [Hồi thứ 89 Bệnh cũ tái phát, Hoa Đà trị chứng đau đầu cho Tào Tháo](#)
90. [Hồi thứ 90 Vây đánh viện binh, Tào Tháo đuổi Viên Thượng](#)
91. [Hồi thứ 91 Dừng ngựa chuyện trò, Đồng Chiêu xúi giục Tào Tháo mưu tính thiên hạ](#)
92. [Hồi thứ 92 Nghiệp Thành thất thủ, Tào Tháo công phá đại bản doanh Viên gia](#)
93. [Hồi thứ 93 Tào Phi được mỹ nhân, Tào Tháo xá miễn cho quan lại cũ của Viên thị](#)
94. [Hồi thứ 94 Tào Tháo khóc Viên Thiệu, người Nghiệp Thành quy tâm](#)
95. [Hồi thứ 95 Trừ diệt Viên Đàm, Tào Tháo thôn tính bốn châu Ký, Thanh, U, Tinh](#)
96. [Hồi thứ 96 Di cư Nghiệp Thành, bước đi đầu tiên trong việc thay nhà Hán tự lập của Tào Tháo](#)
97. [Hồi thứ 97 Tào Tháo tính kế “gây ông đập lưng ông”](#)
98. [Hồi thứ 98 Ra sức dẹp bỏ dị nghị, Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn](#)
99. [Hồi thứ 99 Trương Tú và Quách Gia đoán mệnh, Tào Tháo mất liên hai ái tướng](#)
100. [Hồi thứ 100 Oan gia ngõ hẹp, quân Tào đánh tan kỵ binh Ô Hoàn](#)
101. [Hồi thứ 101 Chinh đồn sau trận chiến, Tào Tháo trắng trợn tập quyền](#)
102. [Hồi thứ 102 Bãi truat Tam Công, khôi phục chế độ cũ](#)
103. [Hồi thứ 103 Giúp đỡ Lưu Kỳ, Lưu Bị ngầm đoạt Kinh Châu](#)
104. [Hồi thứ 104 Tào Tháo xưng làm Thừa tướng](#)
105. [Hồi thứ 105 Lưu Biểu bạo vong, Kinh Châu hàng Tào](#)
106. [Hồi thứ 106 Triệu Vân hộ Chúa, trận dốc Trường Bản](#)
107. [Hồi thứ 107 Hai nhà Tôn-Lưu hợp sức chống Tào](#)
108. [Hồi thứ 108 Lâm trận Xích Bích, Tào Tháo đắc ý chuốc lấy thất bại](#)
109. [Hồi thứ 109 Âm thầm bố trí kỳ binh, khổ nhục kế của Chu Du](#)
110. [Hồi thứ 110 Đại chiến Xích Bích, ngàn năm kinh điển](#)

111. [Hồi thứ 111 Đường nhỏ Hoa Dung, tìm đập chân run](#)
112. [Hồi thứ 112 Tổng kết thất bại, Tào Tháo hối hận khôn cùng](#)
113. [Hồi thứ 113 Thôn tính Vũ Uy, Hàn Toại làm loạn hậu phương](#)
114. [Hồi thứ 114 Hồi lộ quyền thần, Tào Phi thất sách](#)
115. [Hồi thứ 115 Hàn Toại, Mã Siêu mưu phản Tào Tháo](#)
116. [Hồi thứ 116 Nhất môn tứ hầu, các con Tào Tháo được gia phong quan tước](#)
117. [Hồi thứ 117 Tọa trấn Nghiệp Thành, Tào Phi kéo bè kết đảng](#)
118. [Hồi thứ 118 Vào đất Quan Trung, Tào Tháo đánh tâm lý chiến](#)
119. [Hồi thứ 119 Tào Tháo vượt sông Vị Thủy, suýt nữa mất mạng](#)
120. [Hồi thứ 120 Điều kế ly gián, đại phá liên quân Quan Trung](#)
121. [Hồi thứ 121 Lưu Bị vào Thục, hậu họa khôn lường](#)
122. [Hồi thứ 122 Tào Phi ứng biến loạn Ký Châu](#)
123. [Hồi thứ 123 Ký Châu bất ổn, Tào Tháo chỉ trích Tào Phi](#)
124. [Hồi thứ 124 Tin dùng khóc lại, Tào Tháo quyết trị tham quan](#)
125. [Hồi thứ 125 Trừng trị hào cường, công thần lĩnh tội](#)
126. [Hồi thứ 126 Triều nghị khôi phục chín châu, Tào Tháo hiện rõ dã tâm thay nhà Hán](#)
127. [Hồi thứ 127 Tào Tháo tấn vị Ngụy công](#)
128. [Hồi thứ 128 Tuân Úc tuân tiết vì Đại Hán](#)
129. [Hồi thứ 129 Trăm kỵ binh nửa đêm tập kích, Cam Ninh uy hiếp Tào doanh](#)
130. [Hồi thứ 130 Nam chinh khó khăn, Tào Tháo thờ dài bất lực](#)
131. [Hồi thứ 131 Âm mưu đoạt ngôi thái tử, Dương Tu trợ giúp Tào Tháo](#)
132. [Hồi thứ 132 Hai con tranh ngôi, Tào Tháo ra đề](#)
133. [Hồi thứ 133 Tùy cơ ứng biến, Tào Thục cao hơn một nước cờ](#)
134. [Hồi thứ 134 Cao thấp phân minh, Tào Thục được lòng phụ thân](#)
135. [Hồi thứ 135 Lại chinh phạt Giang Đông, Thêm một lần uổng công](#)
136. [Hồi thứ 136 Phế giết Phục hậu, cưỡng ép Thiên tử](#)
137. [Hồi thứ 137 Tào Thục gian dối, Tào Tháo mất niềm tin](#)
138. [Hồi thứ 138 Tiến đánh Hán Trung, khống chế Lưu Bị](#)
139. [Hồi thứ 139 Vô tình nhảm lẫn, Đoạt được Hán Trung](#)
140. [Hồi thứ 140 Đánh bại Tôn Quyền, Trương Liêu vang danh khắp bến Tiêu Dao](#)

141. [Hồi thứ 141 Không tham đánh trận, Tào Tháo mất cơ hội diệt Thục](#)
142. [Hồi thứ 142 Táo Tháo được tấn phong làm Ngụy vương](#)
143. [Hồi thứ 143 Trung thần chết oan, Tào Tháo lập uy](#)
144. [Hồi thứ 144 Một câu của hiền thê, Tào Tháo thức tỉnh](#)
145. [Hồi thứ 145 Thế lực cũ ở Quan Trung ráp tâm mưu phản](#)
146. [Hồi thứ 146 Hồi kế sách Giả Hủ, xác định người kế vị](#)
147. [Hồi thứ 147 Tuổi già chí càng cao, căng sức dẹp Giang Đông](#)
148. [Hồi thứ 148 Quyết chiến Nhu Tu, hao binh tổn tướng](#)
149. [Hồi thứ 149 Nghị hòa bắc lui, thêm một lần thua ôn dịch](#)
150. [Hồi thứ 150 Sắc lập Thái tử, dựng uy quyền của Tào Phi](#)
151. [Hồi thứ 151 Giết khốc lại và con dâu, mở đường cho chính quyền mới](#)
152. [Hồi thứ 152 Phản loạn Hứa Đô, gian hùng đại khai sát giới](#)
153. [Hồi thứ 153 Một trận hàng hai Rợ Hồ, râu vàng uy hiếp tái bắc](#)
154. [Hồi thứ 154 Tào Chương bỗng nhiên quật khởi, dấy lại chuyện tranh ngôi](#)
155. [Hồi thứ 155 Táo Tháo thân chinh Hán Trung, quyết một trận cuối cùng vì thiên hạ](#)
156. [Hồi thứ 156 Lòng vua khó lường, Dương Tu chết oan](#)
157. [Hồi thứ 157 Mất Hán Trung, tia hy vọng cuối cùng vụt tắt](#)
158. [Hồi thứ 158 Nước ngập bảy đạo quân, Tương-Phản thảm bại, Tào Ngụy nguy ngập](#)
159. [Hồi thứ 159 Huỳnh đệ tương tàn, anh chuốc say em](#)
160. [Hồi thứ 160 Liên thủ với Tôn Quyền, giữ trọng địa Trung Nguyên](#)
161. [Hồi thứ 161 Hồn đoạn nơi Cổ đô, gian hùng lìa đời](#)
162. [Hồi thứ 162 Từng bước kinh tâm, Tào Phi nối đại thống](#)
163. [Vĩ thanh Diện mạo chúng sinh cuối thời Hán](#)
164. [Hậu kỳ Kết cục của Tào Ngụy trong lịch sử](#)

Table of Contents

<u>Hồi thứ 128</u>
<u>Hồi thứ 129</u>
<u>Hồi thứ 130</u>
<u>Hồi thứ 131</u>
<u>Hồi thứ 132</u>
<u>Hồi thứ 133</u>
<u>Hồi thứ 134</u>
<u>Hồi thứ 135</u>
<u>Hồi thứ 136</u>
<u>Hồi thứ 137</u>
<u>Hồi thứ 138</u>
<u>Hồi thứ 139</u>
<u>Hồi thứ 140</u>
<u>Hồi thứ 141</u>
<u>Hồi thứ 142</u>
<u>MỤC LỤC</u>